

M I C H E L B U S S I

MẸ ĐÃ SAI RỒI

BÀNG QUANG DỊCH





MICHEL BUSSI
Bằng Quang dịch

MẸ ĐÃ SAI RỒI

dựa theo bản in của
NXB Hội Nhà Văn & Nhã Nam
năm 2018

Tôi có nhiều mẹ.

Đối với tôi, chuyện này hơi phức tạp.

Nhất là vì họ không thực sự yêu thương nhau.

Thậm chí một người còn sắp chết.

Phải chăng phần nào là do lỗi của tôi?

Phải chăng mọi chuyện xảy ra là tại tôi?

Bởi lẽ tôi không nhớ được mẹ nào mới là mẹ thật.

I
MARIANNE



SÂN BAY LE HAVRE-OCTEVILLE, THỨ SÁU, NGÀY 06/11/2015, 16H15

Malone cảm thấy người mình được nhấc bổng lên, rồi ngay sau đó, cậu nhìn thấy người phụ nữ đằng sau cửa kính. Mặc dù mặc đồng phục màu tím, hơi giống đồng phục cảnh sát, cô ta có khuôn mặt tròn và đeo cặp kính trông rất ngộ. Ngồi trong quầy kính trong suốt, trông cô ta giống người phát vé lên vòng quay ngựa gỗ.

Cậu cảm thấy hai bàn tay mẹ khẽ run khi phải nâng cậu trong tư thế thẳng bằng đó.

Người phụ nữ nhìn thẳng vào mắt cậu, rồi quay sang mẹ, rồi cup mắt nhìn xuống hai cuốn sổ nhỏ màu nâu mà cô ta đang mở trên tay.

Mẹ giải thích với cô ta. Cô ta kiểm tra ảnh hai mẹ con. Để chắc chắn rằng đó đúng là mẹ và cậu. Rằng đúng là hai mẹ con được quyền lên máy bay.

Chỉ có điều người phụ nữ này không biết mẹ và cậu sắp đi đâu. Nơi họ thực sự sắp đi ấy.

Chỉ mình cậu biết.

Họ sắp bay tới khu rừng của lũ yêu tinh.

Malone vịn hai tay vào mép quầy để giúp mẹ nhấc cậu dễ dàng

hơn, không để cậu tuột xuống. Lúc này cậu đang nhìn những chữ cái ở tám biển tên cài trên áo vest của người phụ nữ. Tất nhiên, cậu còn chưa biết đọc, nhưng có thể nhận biết vài chữ.

J... A... N...

Cô tiếp viên mặt đất ra hiệu cho người phụ nữ đứng trước mặt là đã có thể thả cậu bé xuống đất. Thường thì Jeanne không hăng hái làm việc đến mức ấy. Nhất là ở đây, trong sân bay Le Havre-Octeville nhỏ xíu này, nơi chỉ có vốn vẹn ba cửa kiểm soát, hai băng chuyền và một máy bán đồ uống tự động. Nhưng từ đầu giờ chiều nay, đội an ninh náo động cả lên, từ bãi đỗ xe đến đường băng. Mọi người đều được huy động để tham gia trò ú tim với một kẻ đào tẩu vô hình, vả lại, chưa chắc gì trò đó sẽ diễn ra ở cái ga hàng không nhỏ như lỗ chuột này.

Không quan trọng. Thiếu tá Augresse đã nói rõ. Dán ảnh mấy gã đàn ông và một cô ả lên các bức tường trong sảnh chờ, và cảnh báo từng nhân viên hải quan, từng thành viên của đội an ninh.

Chúng rất nguy hiểm.

Nhất là một trong hai gã đàn ông.

Đầu tiên là ăn cướp. Sau đó là giết người. Tái phạm nhiều lần, theo lời cảnh báo được phát đi trên toàn mạng lưới cảnh sát trong vùng.

Jeanne hơi nhòai người về phía trước.

“Cháu từng đi máy bay rồi chứ, anh bạn nhỏ? Cháu cũng từng đi xa như thế này rồi chứ?”

Cậu nhóc bước một bước sang bên cạnh để nấp sau mẹ. Jeanne

chưa có con. Cô đang phải chơi trò tung hứng với thời gian biểu ngu xuẩn của sân bay và đây là cái có tuyệt vời để gã bạn trai đạo đức giả của cô trì hoãn mỗi khi cô nhắc tới chuyện này. Tuy thế, cô biết cách chơi với trẻ con. Thường là khéo hơn với đám đàn ông. Trẻ con, chính thế, năng khiếu của cô là thuần phục chúng. Trẻ con và mèo.

Cô mỉm cười lần nữa.

“Nói cho cô biết đi nào, cháu không sợ chứ? Bởi vì cháu biết đấy, nơi cháu sắp tới, có...”

Cô cố tình kéo dài giọng để một chóp mũi lộ ra từ sau đôi chân như bị bó giò trong chiếc quần jean ôm sát của người mẹ.

“Có rừng rậm... Không phải vậy sao, thiên thần của cô?”

Cậu nhóc thốt nhiên lùi bước, như thể kinh ngạc khi cô tiếp viên có thể nhìn thấu điều bí mật của cậu. Jeanne kiểm tra lần cuối hai cuốn hộ chiếu rồi đóng mạnh con dấu hai lần.

“Nhưng cháu không việc gì phải sợ, thiên thần của cô ạ. Có mẹ cháu đi cùng mà!”

Cậu nhóc đã lại núp sau chân mẹ. Jeanne thất vọng. Nếu giờ đây cô cũng mất cả cảm giác với lũ nhóc thì... Cô tự trấn an, nơi này khiến người ta e sợ, lại có cả đám lính đáng ghét đang lượn lờ trong sảnh với súng ngắn giắt thắt lưng và súng trường FAMAS đeo chéo, như thể thiếu tá Augresse sắp duyệt binh và thưởng cho họ điểm hạnh kiểm tốt vì đã tích cực giám sát.

Jeanne kiên trì trò chuyện. Việc của cô là đảm bảo an ninh. Nghĩa là bao gồm cả cảm giác an toàn của khách hàng.

“Cháu nhớ hỏi mẹ nhé. Mẹ sẽ giải thích cho cháu về rừng rậm.”

Người mẹ cảm ơn cô bằng một nụ cười. Không nên hỏi cậu bé quá nhiều, nhưng dấu sao cậu cũng đã phản ứng lại.

Một cách kỳ lạ.

Trong khoảnh khắc, Jeanne tự hỏi phải hiểu thế nào về chuyển động chớp nhoáng của đôi mắt cậu bé mà cô vừa bắt gặp. Một tích tắc thôi... Khi cô phát âm từ “mẹ” lần thứ hai, cậu bé không hề nhìn người mẹ. Cậu quay nhìn sang hướng khác, phía bức tường. Phía tờ yết thị có ảnh cô ả mà cô vừa dán chỉ vài phút trước. Tờ yết thị có ảnh cô ả đang bị toàn bộ cảnh sát trong vùng truy nã, và gã đàn ông ở bên cạnh. Alexis Zerda. Tên sát nhân.

Một ảo ảnh, hẳn là thế.

Có lẽ cậu nhóc đang nhìn ra ô kính lớn bên tay trái. Hoặc những chiếc máy bay sau ô kính. Hoặc mặt biển đằng xa. Chỉ là cậu đang lơ đãng. Hoặc tâm trí đã để trên mây rồi.

Jeanne vẫn phân vân muốn hỏi han thêm người mẹ và đứa con trai của chị ta, hòng xua đi một linh cảm khó lòng giải thích, một cảm tưởng không mấy lành mạnh về mối quan hệ giữa đứa trẻ này và mẹ nó. Điều gì đó bất thường, mờ ám mà cô không thể xác định.

Toàn bộ giấy tờ của hai mẹ con họ đều hợp lệ. Biết lấy cớ gì để giữ họ lại đây? Hai gã lính đầu trọc lóc lại điếu qua, người bó cứng trong bộ đồ rằn ri, giày đinh nện cồm cộp xuống mặt sàn. Đảm bảo an ninh bằng cách khiến các gia đình sợ xanh mặt.

Jeanne tự giải thích với chính mình. Là do áp lực. Do bầu không khí khó chịu như thể có nội chiến trong các sân bay mỗi lần một gã nguy hiểm chuồn được ra ngoài cùng với đám cảnh sát truy đuổi

hắn. Cô quá giàu xúc cảm, cô biết thế, với đám con trai cũng vậy.

Cô tiếp viên mặt đất đưa hai cuốn hộ chiếu qua ô tròn mở trên tấm kính cường lực.

“Mọi thứ đều hợp lệ. Chúc chị thượng lộ bình an.”

“Cảm ơn.”

Đó là từ đầu tiên mà người phụ nữ thốt ra.

Ở cuối đường băng, một chiếc Airbus A318 màu xanh da trời của hãng Hàng không quốc gia Hà Lan đang cất cánh.

Thiếu tá Marianne Augresse ngược mắt nhìn chiếc Airbus màu xanh da trời đang lướt ngang bầu trời. Cô dõi nhìn nó bay trên đại dương đen sẫm như dầu một lát, rồi tiếp tục hành trình leo dốc khó nhọc của mình.

Bốn trăm năm mươi bậc.

Jibé, đang ở cao hơn chừng năm chục bậc, tự cho phép mình làm một việc xa xỉ là chạy ngược xuống chừng ấy bậc. Như thể viên trung úy dưới quyền cô đang biến việc này thành một trò chơi, một thử thách cá nhân! Ngay lúc này, chuyện đó khiến Marianne bực bội, hơn tất cả những chuyện khác.

“Tôi có một nhân chứng!” viên trung úy kêu to khi chỉ còn cách cô hai chục bậc. “Và không phải loại vớ vẩn đâu...”

Marianne Augresse búi chặt thanh vịn cầu thang rồi tranh thủ thở dốc. Cô cảm thấy mồ hôi đang chảy thành giọt sau lưng. Cô ghét thứ mồ hôi ướt đẫm cả người mỗi khi cố gắng sức dù chỉ chút xíu,

cô nặng thêm một gram thì mồ hôi cũng tăng thêm vài giọt. Tuổi bốn mươi chết tiệt, những bữa trưa vội vội vàng vàng, những buổi tối chết gí trên ghế xô pha, những đêm cô đơn và những sáng chạy bộ luôn bị trì hoãn.

Viên trung úy ào xuống cầu thang, như thể đang chạy đua với một chiếc thang máy vô hình.

Anh dừng sững lại trước mặt Marianne rồi đưa cho cô một thứ trông như con chuột màu xám. Mềm oặt. Chết lặng.

“Cậu tìm thấy thứ này ở đâu vậy?”

“Trong bụi ngậy, vài bậc phía trên kia. Chắc là Alexis Zerda đã quăng nó đi trước khi biến mất.”

Thiếu tá không đáp lời nào. Cô chỉ đưa ngón cái và ngón trỏ nhón lấy mẫu thú bông bèo nhèo có bộ lông cũ sờn, gần như bạc phếch sau biết bao vuốt ve, mút mát, bú rúc, bao lần bị ghì chặt vào cơ thể run rẩy của một cậu bé lên ba. Được khâu vào vải, hai mắt làm bằng hai viên bi màu đen mở to thô lỗ. Bất động. Như sững lại trong một nỗi kinh sợ cuối cùng.

Jibé không nhầm, nữ thiếu tá đang cầm trong tay một nhân chứng. Một nhân chứng rã rời. Dính nhóp. Đã bị moi mất quả tim. Đã bị bắt phải câm lặng, vĩnh viễn.

Marianne vừa siết chặt con thú bông trong tay vừa nghĩ đến điều tồi tệ nhất.

Cậu bé sẽ không đời nào vứt bỏ thú bông của nó.

Cô máy móc vạch lông của con thú bông, như người ta vuốt ve đám lông tơ trên ngực một người đàn ông. Những vết màu nâu lấm

chấm trên góc những sợi nhân tạo acrylic. Là máu, chắc chắn thế. Liệu có cùng loại với máu được tìm thấy ở nơi ẩn náu cách vài trăm bậc phía dưới?

Máu của cậu bé chẳng?

Máu của Amanda Moulin chẳng?

“Tiếp tục thôi, Jibé!” thiếu tá ra lệnh bằng một giọng cố tình tỏ ra hung hăng. “Ta phải nhanh lên. Leo tiếp nào.”

Trung úy Jean-Baptiste Lechevalier không bàn cãi. Chỉ một cú lấy đà, anh đã lại vượt trước cấp trên năm bậc thang. Marianne Augresse cố gắng vừa bước lên vừa suy nghĩ tiếp, không để cơn mệt mỏi làm chậm nhịp leo lên, đồng thời sắp xếp lại những giả thiết đang lộn xộn trong đầu. Mặc dù nói cho cùng, chỉ một câu hỏi khẩn cấp duy nhất đang đặt ra.

Ở đâu?

Tàu hỏa, ô tô, tàu điện, xe khách, máy bay... Alexis Zerda có cả nghìn phương tiện để tẩu thoát, để biến mất, bất chấp lệnh báo động phát đi hai giờ trước, bất chấp những tờ yết thị, bất chấp hàng chục con người đã được huy động.

Ở đâu và như thế nào?

Hết bậc này đến bậc khác. Suy luận này kéo theo suy luận khác.

Ở đâu, như thế nào và tại sao?

Để khỏi phải tự hỏi mình câu đó. Câu hỏi cốt yếu.

Tại sao hấn lại quăng con thú bông này đi?

Tại sao hấn lại giật con thú bông này khỏi tay cậu bé? Một cậu bé hấn đã phải gào thét, không chịu leo thêm một bậc thang nào, hấn

đã thà chết ngay tại chỗ còn hơn là phải chia lìa với con chuột trụi lông đượm mùi của cậu và mẹ cậu.

Làn gió biển mang theo mùi hydrocarbon nồng nặc. Những chiếc tàu công ten nơ đang ùn lại đằng xa, trong lạch cảng Le Havre, chen chúc chẳng khác nào đoàn xe ô tô nối đuôi nhau dừng chờ đèn đỏ.

Những mạch máu phồng lên trên thái dương thiếu tá. Máu và mồ hôi. Cầu thang dường như kéo dài vô tận, như thể hể cô leo được một bậc là tít trên cao kia, khuất tầm nhìn của cô, một bậc khác lại hiện ra như có phép màu.

Một câu hỏi duy nhất, ám ảnh, tiếp tục nảy tới nảy lui đập vào vách hộp sọ của cô.

Tại sao?

Vì Zerda không định để cậu bé làm vương chân hấn ư? Cũng như con thú bông này? Bởi vì hấn cũng sẽ quăng cậu bé xuống một cái hố, chỉ cách đây một chút, ngay khi tìm ra một góc nào đó kín đáo hơn?

Một chiếc Airbus khác bay ngang bầu trời. Sân bay chỉ cách chưa đầy hai cây số theo đường chim bay. Ít nhất thì, Marianne tự trấn an khi nghĩ tới lực lượng giám sát đã được bố trí, Zerda cũng không thể thoát qua lối đó được!

Còn vài chục bậc nữa. Trung úy Lechevalier đã gần đến bãi đỗ xe. Thiếu tá Augresse cũng đang tiến lên theo một nhịp đều đặn. Máy ngón tay cô quắp chặt cục lông màu xám, nắn bóp nó, như để chắc chắn rằng người ta đã moi tim cất lưỡi nó rồi, rằng con thú bông này sẽ không bao giờ còn có thể kể bất cứ điều gì cho ai nữa, không chuyện trò, không bí mật, không tâm sự; rằng nó đã chết hẳn,

sau tất cả những giờ trò chuyện riêng tư với Malone, những câu chuyện mà cô cùng các cộng sự của mình đã nghe đi nghe lại nhiều lần.

Các ngón tay của thiếu tá vẫn mân mê thêm đôi ba giây nữa giữa những túm lông cứng quèo, rồi bỗng ngừng lại, ngoại trừ ngón trỏ, nó trượt thêm vài milimét trên lớp vải sợi acrylic. Đôi mắt cô máy móc nhìn xuống, không dự đoán trước điều gì, không một giây nào ngờ đến điều chúng sắp khám phá ra.

Liệu cái mẫu vải bị phanh bụng này có thể tiết lộ được gì đây?

Đến lượt ánh mắt Marianne Augresse chậm đi, nheo lại, tập trung vào những chữ cái đã phai màu. Và sự thật đột ngột bung ra.

Bỗng chốc, toàn bộ các mảnh ghép hình dịch chuyển vào đúng vị trí. Kể cả những mảnh khó ghép nhất.

Tên lửa, khu rừng của lũ yêu tinh, lũ cướp biển và con tàu mắc cạn của chúng, chứng quên của một loài gặm nhấm vùng nhiệt đới, kho báu, bốn tòa tháp của lâu đài, toàn bộ những chuyện điên rồ đã khiến cô và các cộng sự bế tắc suốt năm ngày qua.

Những câu chuyện hoang đường của một cậu bé quá giàu trí tưởng tượng. Đây là họ tưởng thế...

Mọi thứ đều được viết ra đó. Cậu nhóc Malone không bịa đặt bất cứ chuyện gì!

Mọi thứ chứa đựng trong bốn chữ, dính vào bộ lông làm bằng sợi tổng hợp của nhân chứng câm lặng này. Mọi người đều đã cầm con thú bông trên tay, nhưng không ai nhận ra điều gì. Mọi người chỉ tập trung xem nó có gì để nói. Một con thú bông quá lảm nhảm, đến nỗi người ta mãi nghe mà không nhìn nó. Chính là con thú bông này, nó

bị sát hại để phải câm nín vĩnh viễn, rồi bị kẻ sát nhân bỏ lại trên một sườn dốc.

Thiếu tá nhắm mắt lại trong một lát. Cô bỗng nghĩ nếu ai đó có khả năng đọc được ý nghĩ của cô, nắm bắt được chúng giống như người ta tình cờ nghe được một mẩu hội thoại mà không biết gì về phần đầu câu chuyện, người ấy hẳn sẽ tưởng cô bị điên!

Một con thú bông đâu có thể nói chuyện, khóc hay là chết. Ngay khi bốn tuổi, cứ cho là sáu, hoặc tám tuổi là cùng, ta đã không còn tin vào điều đó rồi.

Đúng thế, nếu ai đó bắt đầu đọc câu chuyện từ chương này, người ấy sẽ coi cô là điên rồ. Ai đó hoặc đơn giản chính là cô; bản thân cô, con người vốn lý trí.

Bản thân cô, năm ngày trước.

Marianne vẫn ghì chặt con thú bông vào ngực rồi ngoái đầu về phía hàng trăm bậc thang mà cô vừa leo, bỗng cảm thấy chóng mặt. Đàng xa, cô chỉ nhìn thấy bầu trời trống trải đến vô tận, một bầu trời tối tăm chẳng kém gì đại dương, màu xám của bọt sóng hòa lẫn với sắc xám của mây trời.

Chưa đầy hai mươi bậc nữa. Jibé đã khởi động chiếc Mégane, cô nghe thấy tiếng động cơ kêu ro ro. Cô tăng tốc, dốc nốt chút sức lực cuối cùng.

Cô chỉ còn phải đặt cho mình một câu hỏi duy nhất, bởi lúc này sự thật đã hiển hiện rõ ràng.

Có kịp ngăn họ lại không?



BỐN NGÀY TRƯỚC...

THỨ HAI

NGÀY TRĂNG TRÒN



KIM NGẮN CHỈ SỐ 8, KIM DÀI CHỈ SỐ 7

“Mẹ đi nhanh lắm. Cháu nắm tay mẹ nên cánh tay cháu bị đau. Mẹ tìm một góc để cả hai mẹ con cùng trốn. Mẹ hét lên nhưng cháu không nghe thấy, bởi vì có nhiều người quá.”

“Có nhiều người quá ư? Họ là ai, những người ở xung quanh hai mẹ con cháu ấy?”

“À thì... những người đi mua sắm.”

“Vậy là xung quanh hai mẹ con có các cửa hàng à?”

“Vâng. Nhiều lắm. Nhưng mẹ con cháu không có xe đẩy. Chỉ có một cái túi to. Cái túi Jake và lũ cướp biển của cháu.”

“Nhưng cháu với mẹ cháu cũng đi mua sắm chứ?”

“Không. Không. Cháu đi nghỉ. Mẹ bảo thế. Nghỉ dài ngày. Nhưng cháu thì cháu chẳng thích. Chính vì thế mẹ mới tìm một góc để nấp cùng cháu. Để không ai nhìn thấy cháu khóc quấy.”

“Như cháu đã làm ở trường hả? Giống như vụ cô Clotilde đã kể cho chú nghe đúng không? Khóc lóc. Giận dữ. Muốn đập phá mọi thứ trong lớp. Có phải vậy không, Malone?”

“Vâng.”

“Tại sao thế?”

“Bởi vì cháu không muốn đi cùng mẹ kia.”

“Chỉ thế thôi sao?”

“...”

“Thôi được, chú cháu mình sẽ nói chuyện này sau, về mẹ kia của cháu. Đầu tiên, hãy thử nhớ lại những chuyện khác nào. Cháu có thể tả cho chú nghe những gì cháu nhìn thấy lúc ấy không? Nơi mà cháu phải rảo bước cùng mẹ cháu ấy?”

“Có các cửa hàng. Nhiều cửa hàng. Còn có cả một tiệm McDo nữa, nhưng chúng cháu không ăn ở đấy. Mẹ không muốn cháu chơi cùng những đứa trẻ khác.”

“Cháu còn nhớ đường phố không? Cháu có nhớ các cửa hàng khác không?”

“Chỗ đấy không phải đường phố.”

“Sao lại thế được, không phải đường phố ư?”

“Có chứ, nó trông giống như đường phố, nhưng chẳng nhìn thấy bầu trời đâu cả!”

“Cháu chắc chứ, Malone? Không nhìn thấy bầu trời ư? Ở bên ngoài, xung quanh các cửa hàng, có bãi đỗ xe rộng không?”

“Cháu không biết. Cháu đã ngủ trên xe. Cháu chỉ nhớ được đoạn sau đấy, trong đường phố không có bầu trời với các cửa hàng, khi mẹ cầm tay cháu lôi đi thôi.”

“Được rồi. Không sao đâu, Malone ạ. Chờ đã. Cháu chờ vài giây nhé, chú sẽ cho cháu xem mấy bức ảnh, cháu sẽ nói cho chú biết liệu cháu có nhận ra hay không nhé.”

Malone đợi trên giường, không nhúc nhích.

Gouti không nói thêm gì nữa, như thể nó đã chết; rồi nó lại bắt đầu nói. Nó thường xuyên làm vậy, chuyện bình thường thôi.

“Nhìn này, Malone. Hãy nhìn những bức ảnh trên màn hình máy tính nhé. Chúng có gợi cho cháu nhớ ra điều gì không?”

“Có ạ.”

“Đó là những cửa hàng lúc cháu đi cùng mẹ đúng không?”

“Vâng.”

“Cháu chắc chứ?”

“Cháu nghĩ thế. Cũng có con chim màu đỏ và xanh đó. Và cả con vẹt nữa, con vẹt cải trang thành cướp biển.”

“Được rồi. Chuyện này hết sức quan trọng, Malone ạ. Sau này chú sẽ cho cháu xem những bức ảnh khác. Còn bây giờ, ta tiếp tục câu chuyện của cháu nhé. Cháu và mẹ đã nấp vào một góc. Ở đâu vậy?”

“Trong nhà vệ sinh. Cháu ngồi bệt xuống đất. Mẹ đóng chặt cửa, để cháu nghe mẹ rõ hơn mà không ai khác nghe thấy.”

“Mẹ đã nói gì với cháu?”

“Rằng tất cả những gì có trong đầu cháu sẽ biến mất, giống như những giấc mơ của cháu hằng đêm. Nhưng cháu phải cố gắng nghĩ đến mẹ, mỗi tối trước khi đi ngủ. Rằng cháu phải nghĩ đến mẹ thật nhiều. Và đến cả ngôi nhà của mẹ con cháu nữa. Đến bãi biển. Đến con tàu cướp biển. Đến lâu đài. Mẹ chỉ nói với cháu có thể thôi, rằng những hình ảnh trong đầu cháu sẽ biến mất. Cháu thấy khó mà tin được nhưng lúc nào mẹ cũng nhắc đi nhắc lại điều đó. Những hình

ảnh trong đầu con sẽ biến mất. Chúng sẽ bay biến nếu lúc nằm lên giường con không nghĩ tới chúng. Giống như những chiếc lá trên cành cây vậy.”

“Đó là trước khi mẹ để cháu lại cho mẹ kia của cháu, có đúng vậy không?”

“Người kia không phải mẹ cháu!”

“Phải, phải, Malone ạ, chú hiểu mà, chính vì thế chú mới nói là mẹ kia. Và mẹ còn dặn dò cháu điều gì nữa không? Ý chú là người mẹ đầu tiên của cháu ấy.”

“Phải lắng nghe Gouti.”

“Gouti, là nó. Con thú bông của cháu phải không? Xin chào, Gouti! Vậy là cháu phải lắng nghe Gouti, mẹ dặn cháu như thế phải không?”

“Vâng! Cháu phải nghe Gouti, lén lút thôi.”

“Vậy thì nó giỏi lắm đấy! Và Gouti làm thế nào để giúp cháu nhớ được mọi chuyện?”

“Nó nói chuyện với cháu.”

“Nó nói chuyện với cháu sao?”

“Vâng.”

“Nó nói chuyện với cháu vào lúc nào?”

“Cháu không thể nói được, đấy là bí mật của cháu. Mẹ đã bắt cháu thề. Mẹ còn nói với cháu một bí mật khác nữa, lúc ở trong nhà vệ sinh ấy. Bí mật để tự vệ trước lũ yêu tinh, khi chúng muốn dẫn ta vào rừng.”

“Được rồi, đó là một bí mật, chú hiểu rồi. Chú sẽ không làm phiền

cháu về chuyện đó nữa. Mẹ cháu không nói gì thêm với cháu hả Malone?”

“Có chứ. Mẹ nói đúng cái đó nữa.”

“Cái gì vậy?”

“Malone!”

“Mẹ gọi tên cháu, Malone, phải vậy không?”

“Vâng. Mẹ bảo cái tên Malone rất đẹp... Bảo cháu phải đáp lời khi người ta gọi cháu bằng tên đó.”

“Nhưng trước đây tên của cháu không phải như vậy, nhỉ? Cháu còn nhớ tên trước đây của cháu không?”

Malone nín thinh, thật lâu.

“Không sao đâu, nhóc ạ. Không sao đâu mà. Sau đó mẹ cháu còn nói với cháu điều gì khác không?”

“Không ạ. Sau đó mẹ khóc.”

“Được rồi. Còn ngôi nhà trước kia của cháu. Không phải ngôi nhà nơi cháu ở hiện giờ đâu. Ngôi nhà kia cơ. Cháu có thể kể với chú về nó không?”

“Một chút ạ. Nhưng gần như mọi hình ảnh đều đã biến mất, bởi vì Gouti hầu như không bao giờ kể với cháu về ngôi nhà trước kia.”

“Chú hiểu. Dẫu sao cháu cũng có thể miêu tả cho chú những hình ảnh cháu còn nhớ được chứ? Ban nãy cháu có nhắc đến biển? Đến một con tàu cướp biển? Đến những tòa tháp của một lâu đài?”

“Vâng! Không có vườn, cháu chắc chắn thế, chỉ có bãi biển thôi. Nếu nhòai người qua cửa sổ phòng cháu, ta sẽ ngã xuống biển. Từ phòng mình, cháu nhìn thấy rõ con tàu cướp biển, nó bị gãy làm đôi.

Cháu cũng nhớ cả tên lửa nữa. Và rằng cháu không nên đi xa nhà vì có khu rừng.”

“Khu rừng của lũ yêu tinh phải không?”

“Vâng.”

“Cháu có thể miêu tả một chút về khu rừng đó với chú không?”

“Vâng. Dễ thôi, cây cối mọc cao tới tận trời. Trong khu rừng rậm ấy không chỉ có lũ yêu tinh, còn có cả đàn khỉ to đùng, lũ rắn, những con nhện khổng lồ, cháu đã nhìn thấy chúng một lần, lũ nhện ấy, chính vì thế mà cháu phải ở trong phòng.”

“Cháu còn nhớ chuyện gì khác không, Malone?”

“Không ạ.”

“Được rồi. Nói cho chú biết nào... Malone. Dù sao chú cũng sẽ gọi cháu là Malone nhé, trong lúc chờ chúng ta tìm ra tên trước kia của cháu. Nói cho chú biết nào... Con thú bông của cháu là con vật gì ấy nhỉ?”

“À, đó là một con Gouti.”

“Được rồi. Được rồi. Một con Gouti. Chú hiểu rồi. Và cháu nói là nó thực sự nói chuyện với cháu. Không chỉ trong đầu cháu đâu nhỉ? Chú biết đây là một bí mật, nhưng cháu không muốn kể cho chú nghe sao, chỉ một tí tẹo thôi, nó làm thế nào để trò chuyện với cháu vậy?”

Malone bống nín thở.

“Cậu im đi, Gouti,” cậu bé thì thào.

Malone nghe thấy tiếng bước chân trên cầu thang. Cậu vẫn luôn chú ý đến mọi âm thanh trong ngôi nhà, nhất là khi cậu ở trong phòng riêng, nằm trong chăn, gần như chìm trong bóng tối, và đang lén lút lắng nghe Gouti.

Mẹ kia đang đi lên gác.

“Nhanh nào, Gouti,” Malone thì thầm, “phải giả vờ ngủ.”

Con thú bông của cậu ngừng nói vừa kịp lúc, ngay trước khi Mẹ kia bước vào phòng. Malone nhanh nhẹn ôm con thú bông vào lòng. Gouti giả vờ ngủ rất tài!

Giọng Mẹ kia lúc nào cũng kéo dài ra một chút, nhất là buổi tối, như thể cô mệt tới mức không bao giờ nói được hết câu.

“Mọi việc ổn chứ, con yêu?”

“Vâng.”

Malone những muốn cô đi ra ngay, nhưng giống như mỗi tối, Mẹ kia ngồi xuống mép giường rồi vuốt tóc cậu. Tối nay, cô còn nắn nã thêm. Cô luồn hai cánh tay ra sau lưng cậu rồi áp cậu vào ngực mình, chặt như khi cậu ôm siết con thú bông vào lòng, Malone nghĩ, chỉ có điều, động tác này khiến cậu hơi đau.

“Ngày mai, mẹ sẽ tới trường gặp cô giáo con, con nhớ không?”

Malone không đáp.

“Có vẻ như con đã bịa chuyện. Mẹ biết rõ là con rất thích kể chuyện, con yêu ạ, đó là chuyện bình thường đối với một cậu bé như con. Thậm chí mẹ còn rất tự hào khi con sáng tác được từng ấy chuyện trong đầu. Nhưng người lớn ấy mà, đôi khi họ lại cho những chuyện đó là nghiêm túc, họ nghĩ chúng là thật. Chính vì thế mà cô

giáo con muốn gặp bố mẹ, con hiểu không?”

Malone cố tình nhắm mắt. Cậu làm thế hồi lâu, rồi Mẹ kia quyết định.

“Con buồn ngủ rồi con yêu. Mẹ để con ngủ nhé. Hãy ngủ một giấc thật ngon.”

Mẹ kia hôn cậu, tắt đèn rồi rút cuộc cũng rời khỏi phòng. Malone thận trọng chờ đợi. Cậu liếc nhìn chiếc đồng hồ báo thức hình nhà du hành vũ trụ.

Kim ngắn chỉ số 8, kim dài chỉ số 9.

Malone biết chỉ nên đánh thức con thú bông dậy khi kim ngắn chỉ đến số 9, mẹ cũng đã dặn dò cậu chuyện này.

Cậu nhìn tờ lịch to hình bầu trời treo trên tường, ngay phía trên chiếc đồng hồ báo thức hình phi hành gia. Những hành tinh được vẽ trên đó sáng lấp lánh trong đêm. Khi đèn trong phòng tắt hết, ta chỉ còn nhìn thấy chúng trong bóng tối. Hôm nay là ngày trăng tròn.

Malone nóng lòng muốn nghe Gouti kể câu chuyện của nó, câu chuyện của cậu, câu chuyện về kho báu bên bờ biển. Kho báu bị đánh cắp.



Hôm nay, trên bờ biển Mimizan. Mình đã cởi áo ngực bikini ra chỉ vì Marco. Bạn trai mình. Anh ấy thấy ngực mình rất đẹp. Thằng heo mập bên cạnh cũng thấy vậy, rõ ràng là thế. Muốn giết.

Mình đã cắm phập mũi nhọn của chiếc dù bãi biển vào bụng hắn, chính giữa rốn.

Kết án: 28

Tha bổng: 3.289

www.muon-giet.com

TIẾNG CHUÔNG ĐIỆN THOẠI ĐỘT NGỘT ĐÁNH THỨC THIẾU TÁ Marianne Augresse. Một khoảnh khắc ngắn ngủi, hai mắt cô vẫn nhìn dán vào làn da trần lạnh lẽo của mình, như thể nó đã bị lạnh cóng trong một cỗ quan tài bằng băng, rồi cô vươn cánh tay ra khỏi bồn tắm nơi cô đã ngủ gà ngủ gật từ một giờ qua để vớ lấy chiếc điện thoại. Cánh tay tê cóng của cô đụng phải chiếc rổ nhỏ đựng đồ chơi đang đặt chên vênh trên giở đựng đồ giặt. Những chiếc thuyền nhựa, cá heo vặn dây cót và những chú cá nhỏ phản quang rơi tung tóe trên mặt nước.

“Chết tiệt!”

Cô không thèm lau khô mà đưa những ngón tay ướt sũng chụp lấy điện thoại.

Số lạ.

“Chết tiệt!” thiếu tá lặp lại.

Cô đã hy vọng người đánh thức mình lúc đang tắm là một trong những trung úy cấp dưới, Jibé, Papy, hay bất cứ viên cảnh sát nào đang trực chiến tại sở cảnh sát Le Havre. Nỗi mong chờ ấy choán hết toàn bộ suy nghĩ của cô kể từ hôm qua, từ khi người ta phát hiện ra Timo Soler trong khu phố Saint-François, gần hiệu thuốc. Cô đã để bốn người theo dõi giữa vùng Thương mại và vùng Vua. Họ đã bám theo Timo Soler từ gần một năm nay, chính xác là chín tháng hai mươi bảy ngày. Cuộc vây đồn đã bắt đầu vào thứ Ba ngày 6 tháng Một năm 2015, khi xảy ra vụ cướp ở Deauville, từ giây phút các camera giám sát lưu lại khuôn mặt Timo Soler, ngay trước khi hắn biến mất trên một chiếc Münch Mammüt 2000, mang theo trên người một viên đạn 9 ly dùng cho súng lục tự động, mà theo các chuyên gia khoa đường đạn, đang kẹt đầu đó giữa phổi và vai hắn. Marianne rất hiểu bản thân mình, cô sẽ không thể chợp mắt cho tới tận sáng hôm sau. Cô sẽ chỉ ngủ gà ngủ gật, từ bồn tắm tới ghế xô pha, từ ghế xô pha vào giường, với hy vọng sẽ được nhảy dựng lên giữa đêm, vớ lấy chiếc áo khoác da và để lại sau lưng chiếc giường nhàu nhĩ trong ánh đèn vẫn luôn bật sáng, chiếc hộp Tupperware đựng đồ ăn và cốc nước khoáng Quézac để trước màn hình tivi từ đêm trước, chỉ kịp quăng một nắm thức ăn cho con mèo Mogwai mà cô đang nuôi, sự lai tạp biếng nhác giữa cầu thủ bóng đá Lee-Brown

và một cái máng xối. Một “Lee-xối”... Cô đã bịa ra cái biệt danh này!

“Vâng?”

Ngón trỏ của cô trượt đi trên mặt kính ẩm ướt. Cô vừa khẽ lau chiếc iPhone bằng cái khăn tắm thông xuống vừa hy vọng thao tác này không làm tắt màn hình cảm ứng chết tiệt.

“Thiếu tá Augresse phải không? Tôi là Vasile Dragonman. Chúng ta không quen nhau... Tôi là bác sĩ tâm lý học đường. Tôi gọi điện cho cô qua sự giới thiệu của một người bạn chung. Angélique Fontaine. Chính cô ấy đã cho tôi số của cô.”

Angie... Loạn thật! Marianne nghĩ bụng. Cô sẽ xạc cho cô nàng đó một trận.* Cô nàng thích mặc áo lót hiệu Aubade có dây áo bằng đăng ten này ba hoa quá.

“Cuộc điện thoại này liên quan đến công việc chứ, anh Dragonman? Tôi đang chờ một cuộc gọi quan trọng, trên cùng đường dây này, người ta sắp gọi rồi.”

“Cô yên tâm đi, sẽ không lâu đâu.”

Anh ta có giọng nói dịu dàng. Giọng nói của một cha xứ trẻ, một người thôi miên, kiểu pháp sư phương Đông đang thực hiện thuật thần giao cách cảm. Giọng nói của kẻ dẻo miệng tin chắc vào những lời phỉnh phờ của mình. Pha thêm chút âm sắc Slave thanh nhã.

“Anh nói đi,” Marianne thở dài.

“Cô sẽ thấy cuộc gọi của tôi có vẻ hơi kỳ quặc. Tôi là bác sĩ tâm lý học đường, tôi phụ trách cả vùng phía Bắc của cửa biển Le Havre. Từ vài tuần nay, tôi đang điều trị cho một đứa trẻ lạ lùng.”

“Nghĩa là sao?”

Bàn tay rảnh rang của Marianne bập bênh giữa mặt nước và hai cẳng chân đang nhô lên. Thực ra, bị một người đàn ông đánh thức trong lúc tắm không có gì là khó chịu. Mặc dù anh ta đánh thức cô không phải để mời ăn tối.

“Cậu nhóc khẳng định mẹ mình không phải là mẹ thật.”

Những ngón tay của thiếu tá trượt trên phần đùi ẩm ướt.

“Sao kia?”

“Cậu nhóc khẳng định mẹ mình không phải là mẹ thật! Và cả người bố cũng không phải là bố thật.”

“Cậu nhóc đó mấy tuổi rồi?”

“Ba tuổi rưỡi.”

Marianne cắn môi.

Một bác sĩ tâm lý quá mẫn cán! Angie hẳn đã ngoan ngoãn chết chìm trong những lời tán tỉnh sặc mùi tâm lý giáo dục của anh ta.

“Cậu nhóc nói năng như thể đã hơn bốn tuổi,” anh ta giải thích rõ. “Cậu nhóc không thực sự có năng khiếu gì đặc biệt, nhưng phát triển sớm so với lứa tuổi. Theo những bài kiểm tra mà...”

“Thế bố mẹ cậu nhóc có đúng là bố mẹ thật không?” Marianne ngắt lời anh ta. “Anh đã xác minh với các giáo viên chưa? Cậu nhóc không phải là con nuôi hay được Tòa án hoặc hội Bảo trợ trẻ em gửi gắm đấy chứ?”

“Vâng, không có bất cứ nghi vấn nào. Cậu nhóc đúng là con của họ. Ông bố bà mẹ thì khẳng định cậu nhóc có trí tưởng tượng quá phong phú. Bà hiệu trưởng sẽ gặp họ vào ngày mai.”

“Vậy là chuyện được giải quyết rồi còn gì?”

Marianne lập tức tự trách mình vì cái giọng có phần đanh thép mà cô vừa dùng để đáp trả giọng nói dịu dàng của anh chàng bác sĩ tâm lý. Mảnh vảy lưng của một chú cá heo có khớp nối đang nổi bập bênh cù nhẹ vào háng cô. Đã sáu tháng nay, đứa cháu trai Grégoire không tới ngủ lại nhà cô; tháng tới thằng bé sẽ tròn mười một tuổi, thế nên không chắc là một ngày kia nó sẽ lại tới nhà cô nó mà ních pizza cho đầy bụng rồi xem DVD. Tốt hơn hết là cô nên quẳng hết đồng đồ chơi này đi, cùng với những đĩa phim hoạt hình Pixar và những thùng đồ chơi Playmobil, vứt tất cả vào một cái túi đựng rác, cũng như chùng ấy luyến tiếc, thay vì để chúng tiếp tục làm vương chân cô tại từng xó xỉnh của căn hộ.

“Không đâu,” anh chàng bác sĩ tâm lý nhấn mạnh. “Chuyện chưa hề được giải quyết. Bởi vì mặc dù có vẻ rất kỳ lạ, nhưng tôi có cảm tưởng cậu nhóc đang nói sự thật.”

Vậy đó. Một bác sĩ tâm lý, dĩ nhiên rồi... Cậu nhóc luôn có lý!

“Còn người mẹ?” thiếu tá hỏi.

“Cô ta giận dữ.”

“Anh làm tôi ngạc nhiên đấy! Nói thẳng vào vấn đề đi nào, anh Dragonman. Anh trông đợi gì ở tôi?”

Marianne dùng đầu gối đẩy con cá heo xỏ lá kia ra. Giọng nói của người đàn ông xa lạ này khiến cô bối rối, nhất là khi chắc chắn anh ta còn lâu mới ngờ được rằng khi nói chuyện với anh ta cô đang khỏa thân, cặp đùi nhô cao và hai bàn chân ghéch lên thành bồn tắm.

Anh chàng bác sĩ tâm lý im lặng một quãng dài, trong khoảng thời gian đó nữ thiếu tá chìm sâu thêm chút nữa trong những suy nghĩ

nóng hổi và ẩm ướt. Thực ra, ý nghĩ tắm bồn cùng một người đàn ông không khiến cô mơ mộng hơn thế. Quá phức tạp, có lẽ vậy. Quá ít chỗ để lén cơ thể cô vào giữa thành bồn tắm lạnh lẽo và cơ bắp của một người tinh chốc lát nhưng lực lưỡng. Mơ tưởng đích thực mà cô không thể thú nhận, đó là tắm cùng một em bé. Bì bõm hàng giờ cùng một nhóc tí đáng yêu cũng mũm mĩm như cô, trong làn nước ngույն dần, giữa những món đồ chơi bằng nhựa, để tắm gội cho nhau, té nước vào nhau và chọc tức tất cả các bác sĩ nhi khoa.

“Tôi trông đợi gì ư?” Cuối cùng Vasile Dragonman cũng trả lời. “Tôi cũng không biết nữa? Mong cô giúp chẳng?”

“Anh muốn tôi mở một cuộc điều tra hả? Có phải thế không?”

“Không nhất thiết. Nhưng ít nhất cô có thể tìm hiểu đôi chút. Angie đã nói với tôi rằng chắc chắn việc này nằm trong khả năng của cô. Xác minh những gì cậu nhóc kể. Tôi có băng ghi âm nhiều giờ trò chuyện, các ghi chép, những bức vẽ của cậu nhóc...”

Con cá heo quẫy ám quay trở lại.

Cuộc trò chuyện càng tiến triển, nữ thiếu tá càng tin chắc rằng, nói cho cùng, cách đơn giản nhất là gặp anh chàng Vasile Dragonman này. Huống chi chính Angie đã đưa anh ta đến với cô... Angie biết cô đang tìm kiếm điều gì. Không phải một gã đàn ông! Marianne cóc cần đàn ông. Ở tuổi ba mươi chín, cô vẫn còn ít nhất hai mươi năm trước mặt để ngủ với mọi gã đàn ông trên đời. Không, Marianne đã dần từng tiếng nói rõ thông điệp với Angie trong những buổi tối dài thân tình giữa hai người bạn gái với nhau: trong những tháng tới, thiếu tá sẽ lên đường săn lùng một con vật huyền thoại duy nhất: NGƯỜI CHA. Vậy nên, có lẽ Angie có ẩn ý gì đó khi giới

thiệu với cô anh chàng này... Một bác sĩ tâm lý học đường, nói cho cùng, đó là một người cha lý tưởng! Một chuyên gia về tuổi ấu thơ, dẫn lời Freinet, Piaget và Montessori* trong khi những gã đàn ông khác chỉ đọc tạp chí L'Equipe, Entrevue hoặc Détective. Cô xua đuổi hình ảnh những tên cướp ở Deauville và hiệu thuốc trong khu phố Saint-François. Nếu có tin mới về Timo Soler, đêm nay hoặc ngày mai, cô sẽ lập tức được thông báo.

“Anh Dragonman này, trình tự thông thường trong trường hợp một đứa trẻ gặp nguy hiểm, đó là gửi báo cáo đến cơ quan Bảo hộ tư pháp thanh thiếu niên và hội Bảo trợ trẻ em. Nhưng trường hợp anh vừa miêu tả với tôi có vẻ, nói thế nào nhỉ, hơi bất thường. Anh thực sự muốn viết một báo cáo dựa trên lời khai của cậu nhóc này sao? Anh thấy cậu nhóc có vẻ bị ngược đãi không? Bố mẹ nó có vẻ nguy hiểm không? Có bất cứ điều gì khiến chúng ta có lý do để tách nó khỏi họ không?”

“Không. Thoạt nhìn, họ có vẻ là những bậc cha mẹ hoàn toàn bình thường.”

“Nhất trí. Trong trường hợp này thì không có gì khẩn cấp. Chúng tôi sẽ từ từ điều tra. Chúng tôi sẽ không tống ông bố bà mẹ đó vào tù chỉ vì con họ hơi thừa trí tưởng tượng đâu...”

Một cơn rừng mình lan khắp người thiếu tá. Nước lạnh trong bồn tắm giờ đã hơi chuyển sang màu hồng, như thể bị ngưng đọng bởi hỗn hợp oải hương - khuynh diệp - violet được nhỏ vào nước để tạo mùi thơm. Giữa những đám bọt tắm còn sót lại, hai bầu vú của Marianne nhô lên trên bề mặt hồng nhạt, trông thật khổng lồ nếu so sánh với chiếc thuyền nhỏ bằng nhựa màu vàng đang bập bênh

phía trên bụng cô. Một ý niệm về ngày tận thế, Marianne nghĩ bụng. Hai hòn đảo hoang sơ bị một tàu chở khách lớn làm vấy bẩn bằng cách trút các chất tẩy rửa bên những bãi biển hoang vắng.

Anh chàng bác sĩ tâm lý kéo nữ cảnh sát ra khỏi cơn mơ mộng.

“Tôi xin lỗi vì phải phản bác lại cô, thiếu tá ạ, xin đừng hiểu sai ý tôi, nhưng cô nhầm rồi! Vả chăng, cũng chính vì lý do đó mà tôi đã năn nỉ Angie cho số rồi mạn phép liên lạc với cô tối nay. Trái với quan điểm của cô, đây là một vụ khẩn cấp. Một sự khẩn cấp khủng khiếp đối với cậu nhóc này. Cực kỳ khẩn cấp. Thậm chí là không thể vấn hồi được.”

Marianne cao giọng.

“Không thể vấn hồi ư? Khỉ thật, anh vừa nói với tôi rằng cậu nhóc đó không gặp nguy hiểm còn gì!”

“Hãy hiểu cho đúng, thưa thiếu tá. Cậu nhóc chưa đầy bốn tuổi. Tất cả những gì hôm nay cậu nhóc còn nhớ được, ngày mai nó sẽ quên đi. Hoặc ngày kia. Hoặc sau một hai tháng gì đó.”

Marianne đứng dậy. Mực nước tụt xuống cả hai chục centimét.

“Chính xác thì anh muốn nói gì?”

“Là cậu nhóc này đang bám víu vào những mẫu ký ức để cả quyết với tôi rằng mẹ nó không phải mẹ thật. Nhưng trong vài ngày tới, có thể là trong vài tuần tới, cũng chắc chắn như việc cậu nhóc này sẽ lớn lên, học những điều mới mẻ, nhập vào đầu óc mình tên của các con vật, các loài hoa, các chữ cái và toàn bộ phần còn lại của thế giới bao la đang vây quanh mình, những ký ức cũ hơn của nó sẽ bị xóa nhòa. Và người mẹ mà hôm nay cậu nhóc còn nhớ được, cuộc sống trước kia mà cậu nhóc kể với tôi mỗi lần gặp mặt,

sẽ đơn giản là chưa bao giờ tồn tại đối với nó!”



KIM NGẮN CHỈ SỐ 9, KIM DÀI CHỈ SỐ 12

Malone vẫn nghe ngóng sự thỉnh lặng hồi lâu, để chắc chắn rằng Mẹ kia sẽ không lên cầu thang lần nữa.

Những ngón tay nhỏ bé của cậu chạy dưới lớp chăn, chúng cảm thấy tim Gouti đang đập, vuốt ve cứng nựng trái tim ấy; nó hơi nóng một chút. Khi đã tỉnh hẳn, Malone trốn mình trong chăn, cùng con thú bông. Cậu lắng tai nghe. Hôm nay là ngày trăng tròn. Là ngày nghe câu chuyện về Gouti và những hạt phỉ. Cậu không nhớ đã nghe câu chuyện này bao nhiêu lần rồi.

Đã có rất nhiều ngày trăng tròn, nhiều tới mức cậu không nhớ được là bao nhiêu ngày nữa. Tới mức cậu không nhớ được những ngày trăng tròn trước kia.

Malone ghé sát tai vào Gouti, như thể nó là một cái gối nhỏ cực kỳ cực kỳ êm ái.

Gouti vừa tròn ba tuổi, trong gia đình nó như vậy là đã lớn rồi, bởi vì mẹ nó mới có tám tuổi và ông nó, già lắm rồi, cũng mới mười lăm.

Họ sống trên cái cây to nhất bãi biển, những rễ cây có hình thù

như một mạng nhện khổng lồ, ở tầng thứ ba, cành cây đầu tiên bên trái, giữa một con nhạn biển hầu như lúc nào cũng đi chu du và một con cú già thọt chân từng phục vụ trên tàu cướp biển nay đã về hưu.

Mẹ nói Gouti rất giống ông. Rằng nó mơ mộng hết như ông vậy. Đúng là ông nó dành nhiều thời gian để mơ mộng, nhưng đó là bởi vì ông bị mất trí nhớ. Người ta thường tìm thấy ông ngủ trên cành cây khác, bộ ria trắng tã tơi, hoặc đang chôn một viên sỏi xám thay vì một quả sỏi. Gouti thì thích ngồi trước biển và hình dung nó leo lên một con tàu, nấp trong hầm tàu, lén ăn lúa mì hoặc yến mạch trong một chiếc túi cho tới khi khám phá ra một hòn đảo mới. Và nó sẽ ở lại đó, sẽ tạo lập một gia đình mới. Nó thường nghĩ đến tất cả những chuyện đó và quên hết mọi chuyện còn lại.

Tuy thế, nó có việc phải làm. Rốt cuộc, một công việc duy nhất, luôn là công việc đó thôi, nhưng hết sức quan trọng: gom góp các quả phỉ trong rừng rồi chôn chúng gần nhà. Sở dĩ cả gia đình nó an cư ở đây, thì chính là bởi khu rừng. Những quả phỉ, hồ đào, hạt thông, quả thông, cả một kho báu đích thực từ trên trời rơi xuống như lá vàng rụng vào mùa thu, và cần phải cất giấu cẩn thận trước khi mùa đông đến để có thể ăn dần suốt thời gian còn lại trong năm. Mẹ không có lúc nào để lo việc đó vì còn phải chăm sóc em trai của nó là Mulo và em gái của nó là Musa.

Thế nên mỗi ngày, Gouti lại nhặt nhạnh và chôn giấu các loại quả, rồi nó ngấm nhìn biển cả và mơ mộng. Và mỗi tối, trên đường quay về cái cây lớn của gia đình, nó đều nhận ra rằng mình đã quên khuấy nơi chôn các loại quả. Bên dưới một hòn cuội lớn? Giữa đám rễ của một cái cây? Gần một vỏ sò?

Không tài nào nhớ ra nổi!

Nhưng Gouti đáng thương chẳng bao giờ dám nói chuyện ấy cho mẹ biết.

Từng ngày trôi qua, ngày nào cũng như ngày nào, và mỗi ngày Gouti lại càng thêm xấu hổ, và càng không dám thú nhận với mẹ rằng nó quá lơ đãng để có thể làm một công việc chính xác và tỉ mỉ như vậy.

Một buổi sáng, mùa đông ập tới.

Cả gia đình Gouti rời khỏi cành cây để xuống ẩn náu dưới đám rễ cây chẳng chịt như mạng nhện. Đó là một cái hang sâu và sạch sẽ mà ông Gouti đã đào từ lâu, nhưng vì gia đình họ đã trở nên đông đúc, thành thử không còn đủ chỗ để trữ đồ ăn ngay cạnh mình.

Họ ngủ suốt sáu tháng nhưng quãng thời gian đó như thể chỉ kéo dài một giây.

Khi thức dậy và trở lên mặt đất, họ ngỡ đã ngoi lên nhầm chỗ.

Trước mặt họ, cái cây to lớn không còn nữa!

Chẳng còn nhận biết hay cú vọ. Tệ hơn nữa, chẳng còn bất cứ cây phỉ, cây hồ đào, cây sồi, cây thông nào nữa. Chẳng còn khu rừng!

Trong mùa đông, một cơn bão đã bứt đi tất cả.

Mẹ, trong bất cứ hoàn cảnh nào, cũng là người biết thu vén. Quan trọng nhất là việc ăn uống, bà nói bằng giọng bình tĩnh, rồi bảo Gouti đi đào những đồ ăn dự trữ giấu dưới cát.

Gouti liền òa khóc.

Bãi biển rộng mênh mông. Khác nào mò kim đáy bể, tất cả bọn

họ sẽ chết đói trước khi tìm ra bất cứ quả phỉ nào, dù nhỏ nhất... còn những cây cối trên bãi biển này sẽ không bao giờ cho quả nữa, tất cả chúng đã nằm gục trên cát, cành nhánh gãy rụng, rễ chổng lên trời.

Mẹ không mắng Gouti. Mẹ chỉ nói: “Chúng ta phải đi thôi, các con. Chúng ta phải tìm ra một nơi khác để nuôi thân,” rồi mẹ bảo Gouti cõng Musa còn bé trên lưng, trong khi mẹ cõng ông của Gouti, người dường như đã già thêm hai tuổi trong cái giây phút họ ngủ đông.

Họ đi vòng quanh thế giới.

Họ băng qua những đồng bằng và sông suối, những núi non và hoang mạc. Họ gặm nhấm mỗi nơi một chút, trong các hầm chứa và những kho thóc, trên ngọn những cái cây kỳ lạ mà họ chưa bao giờ nhìn thấy và dưới đáy những cái lỗ dài bất tận dường như chui qua cả đáy đại dương. Họ bị xua đuổi bằng những nhát chổi, họ khiến lũ trẻ ở trường học và các bà già trong nhà thờ rú ầm lên, họ du hành trên các xe tải và tàu thuyền, và thậm chí có lần còn lọt vào một chiếc máy bay.

Và rồi một ngày nọ, nhiều tháng hoặc có lẽ là nhiều năm sau, một ngày nọ khi họ còn đói khát hơn cả những ngày khác, người ông với bộ ria trắng, hầu như không nói lời nào kể từ khi cả gia đình bắt đầu cuộc hành trình, bảo họ: “Đã đến lúc quay về nhà rồi.”

Mẹ hẳn phải thấy chuyện ấy thật ngốc, nhưng vì ông chẳng bao giờ nói điều gì, nên một khi ông đã nói thì cần phải nghe lời.

Họ trở về nhà. Họ buồn bã vì vẫn còn nhớ đến những cây cối trong khu rừng ấy nằm ngổn ngang trên cát, nhớ đến bãi biển rộng

mênh mông không còn dù chỉ một chiếc lá để trú thân, nhớ những vỏ ốc vỏ sò trống rỗng và những cành cây chết chóc. Một hoang mạc, còn tệ hơn những hoang mạc họ từng đi qua!

Thoạt tiên, họ ngỡ mình đã nhầm bãi biển.

Chỉ có ông là nở nụ cười. Nụ cười khiến chòm ria mép bạc của ông rung rung. Bấy giờ, ông bảo cả gia đình ngồi xuống một đụn cát nhỏ rồi kể: “Cách đây đã lâu, khi ta còn nhỏ và bằng tuổi Gouti bây giờ, ta thường lơ đãng và mơ ước được đi khắp thế giới. Chúng ta từng nghèo túng và gầy còm, trên bãi biển hầu như không có cây cối, chẳng có rừng, chúng ta hầu như không có gì để ăn và hơn nữa, lần nào ta cũng quên mất nơi ta chôn giấu những quả hồ đào hiếm hoi. Thế rồi một ngày, từ một quả hồ đào bị bỏ quên, từ một quả hồ đào duy nhất, một cái cây đã mọc lên và trên những cành nhánh của nó đã mọc ra cả trăm quả hồ đào. Rồi một cái cây khác. Rồi lại một cái cây nữa. Cả một khu rừng. Khu rừng nơi các con chào đời... Nhà chúng ta. Nhưng không ai sống cả đời mà không gặp phải cơn bão nào, không buộc phải gây dựng lại mọi thứ từ đầu.”

Họ liền bước đi trên cát.

Trên bãi biển hoang vu, ở nơi hàng trăm những quả hồ đào, quả phỉ và quả thông được Gouti chôn giấu rồi lãng quên, đã mọc lên khu rừng rộng lớn nhất, rậm rạp nhất và xanh tươi nhất trong số những khu rừng mà họ từng thấy bên bờ biển. Mẹ Gouti ôm chặt nó vào lòng trong khi Mulo và Musa chạy giữa các thân cây và hoan hô bằng những cẳng chân nhỏ xíu của chúng, trước ánh mắt bình thản của chú nhạn biển và ông cú đã trở lại từ lâu.

Bấy giờ ông của Gouti liền bảo ông đã mệt lắm rồi, chẳng bao lâu nữa ông sẽ ngủ thiếp đi, một giây thôi, nhưng một giây đó sẽ dài hơn cả mùa đông; nhưng trước hết, ông còn một điều cuối cùng muốn nhắn nhủ với Gouti.

Ông kéo riêng nó ra một góc, hai ông cháu bước đi cho tới khi hầu như đã nhúng chân xuống nước và bọt sóng bắn lên chòm ria mép của ông, rồi ông khẽ nói: “Cháu thấy đấy, Gouti, những kho báu đích thực không phải những kho báu mà chúng ta dành cả đời tìm kiếm, chúng vẫn luôn được cất giấu ngay gần chúng ta. Nếu một ngày kia chúng ta gieo trồng chúng, nếu chúng ta chăm bón và tưới tắm cho chúng mỗi tối, thậm chí cuối cùng quên mất nguyên do, thì một buổi sáng đẹp trời, chúng sẽ đơm hoa kết trái trong khi chúng ta chẳng còn hy vọng vào chúng nữa.”

Malone khẽ khàng để Gouti ngủ thiếp đi. Con thú bông của cậu phải thật tỉnh táo vào ngày mai. Mẹ kia và Bố kia sẽ tới trường để gặp cô giáo. Cậu thấy hơi sợ về những chuyện họ sẽ nói.

Cậu cũng phải ngủ, nhưng cậu không muốn ngủ lắm. Cậu biết rằng những cơn ác mộng sẽ quay lại. Cậu đã nghe thấy cơn mưa đá đó rơi, lạnh lẽo, lấp loáng, sắc nhọn. Thậm chí cậu còn không muốn nhắm mắt.

Không phải vì cậu sợ bóng tối!

Khi Malone nhắm mắt lại, đằng sau hai mí mắt và cả trong đầu, cậu chỉ nhìn thấy một màu sắc, như thể người ta đã sơn lại tất cả chỉ bằng một nhát bút lông.

Một màu sắc.

Màu sắc duy nhất.

Màu đỏ.

Khắp nơi.



THỨ BA

NGÀY CHIẾN TRANH



VASILE DRAGONMAN CẨN THẬN CHỜ TRONG ĐẠI SẢNH, CẶP TÁP ĐỂ trên đầu gối. Những viên cảnh sát vội vã đi qua trước mắt anh. Nếu không có những bộ đồng phục của đám cảnh sát và chiếc áo khoác da bạc phéch của bác sĩ tâm lý, có lẽ người ta sẽ ngỡ anh là người đi khám bệnh đang chờ trong hành lang bệnh viện trước những y tá bận rộn.

Thiếu tá Augresse xuất hiện. Cô bước chậm hơn những người khác, ở giữa hành lang, buộc dòng cảnh sát phải nép sát tường mỗi khi ngang qua cô. Cô gọi một cảnh sát đang đi đến từ hướng đối diện.

“Papy, anh đã gọi cho bác sĩ chưa?”

Trung úy Pierrick Pasdeloup bước chậm lại. Toàn bộ cảnh sát ở Le Havre đều gọi ông bằng biệt danh *Papy*, không chỉ bởi ông là người lớn tuổi nhất ở sở, chỉ vài tháng nữa là về hưu, mà trên hết là bởi ở tuổi hơn năm mươi một chút, ông đã có đến sáu đứa cháu rải rác trên khắp nước Pháp. Đầu cạo trọc và bộ râu muối tiêu thưa thớt, ánh mắt hiền lành như một chú chó trung thành, vóc dáng tráng kiện của người mê chạy bộ, những người kỳ cựu nhất trong đội coi ông là thanh niên, còn những người khác lại coi ông là ông

già.

“Bạn khám bệnh cả buổi sáng,” trung úy đáp. “Ông ta sẽ liên lạc với chúng ta ngay khi rảnh.”

“Thế ông ta có xác nhận không? Người được ông ta khâu vết thương hôm qua chính là Timo Soler chứ?”

“Phải. Chắc 100%. Timo Soler đã gặp ông ta vài phút sau khi người ta trông thấy hắn ở gần hiệu thuốc trong khu phố Saint-François. Giáo sư Larochelle đã khâu vết thương cho tên cướp của chúng ta trên cảng, kè Osaka đúng là một nơi ẩn náu tốt với bốn phía toàn công ten nơ.”

“Và vị bác sĩ tử tể đó lập tức đến báo cảnh sát ư? Không chút áy náy về bí mật nghề nghiệp hay sao...”

“Không,” Papy mỉm cười khẳng định. “Và cô còn chưa trông thấy gì đâu.”

Marianne Augresse gạt hình ảnh tên cướp bị thương sang một bên rồi quay về phía Vasile.

“Chúng ta đi chứ, anh Dragonman? Tôi cũng vậy, tôi cũng đang nhét anh vào giữa hai lượt khám đây. Mà chẳng thể hứa với anh là cuộc gặp này không bị gián đoạn bởi một ca cấp cứu.”

Về điểm tĩnh của bác sĩ tâm lý đối lập với không khí náo động xung quanh. Anh thông thả ngồi xuống mà không làm nhàu chiếc áo khoác da, mở cặp táp, lấy ra một quyển vở rồi bày các bức vẽ của trẻ con ra trước mặt. Ngược lại, đôi mắt màu hạt dẻ sáng của anh, gần giống như màu gỗ đánh vec ni, đất nung hoặc bánh ngọt vàng óng ả, dường như đang quét qua các tài liệu với tốc độ của tia laser. Âm sắc Slave của anh rõ nét hơn trên điện thoại.

“Đây là những bức vẽ của Malone. Tôi có cả quyển vở ghi chép kèm bình luận. Tôi đã bắt đầu gõ lại vào máy tính, nếu cô muốn, nhưng...”

Marianne Augresse giơ tay lên, như muốn bảo Vasile tạo dáng, còn cô dành chút thời gian quan sát anh. Anh chàng bác sĩ tâm lý này quả là quyến rũ! Có lẽ là trẻ hơn cô một chút. Cô thích những người đàn ông như thế này, rụt rè, ý tứ nhưng hẳn là đang nung nấu một niềm đam mê cháy bỏng trong lòng. Nét quyến rũ của dân Slave, chí ít đó cũng là những gì cô hình dung về đàn ông Đông Âu, những người mang số phận bi thảm trong các tiểu thuyết của Tolstoy và những vở kịch của Chekhov.

“Thứ lỗi cho tôi nhé, anh Dragonman, anh có thể bắt đầu từ đâu được không? Ai? Ở đâu?”

“Vâng, vâng, thứ lỗi cho tôi. Cậu nhóc này tên là Malone. Malone Moulin. Cậu nhóc đang học lớp nhà trẻ ở trường mẫu giáo. Ở Manéglise, tôi không biết liệu cô có biết là ở đâu không...”

Thiếu tá Augresse ra hiệu cho anh tiếp tục chỉ bằng một cái liếc mắt về phía tấm bản đồ hải khẩu treo trên bức tường đối diện. Manéglise nằm ngay giữa những cánh đồng, cách Le Havre hai cây số. Một ngôi làng nhỏ chưa đầy một nghìn dân.

“Chính cô y tá của trường đã cấp báo với tôi. Theo cô ấy, cậu nhóc thường nói những câu không liên quan đến nhau. Tôi gặp cậu nhóc lần đầu tiên cách đây ba tuần.”

“Và trong lần gặp ấy, cậu bé kể với anh rằng bố mẹ của nó không phải là bố mẹ thật!”

“Chính xác. Cậu nhóc khẳng định còn nhớ về một cuộc sống

khác, trước đây...”

“Còn bố mẹ cậu bé thì chối.”

“Vâng.” Anh nhìn đồng hồ đeo tay. “Vả lại, ngay lúc này đây, chắc họ đang gặp hiệu trưởng trường mẫu giáo Manéglise.”

“Mà không có anh sao?”

“Họ muốn tôi không tham gia thì hơn.”

“Bố mẹ cậu bé hay cô hiệu trưởng?”

“Có lẽ là cả đôi bên...”

“Anh khiến họ bức mình với câu chuyện hoang đường của anh, phải vậy không?”

Bác sĩ tâm lý nở nụ cười sần sùi kèm theo ánh mắt cầu khẩn. Một con chó lạc trong phố cầu xin một mẩu sandwich.

“Khó mà phê phán cách hành xử của họ được, phải không?” thiếu tá thở dài. “Thẳng thắn mà nói, anh Dragonman ạ, nếu không phải Angélique giới thiệu anh thì...”

Ánh vàng trong mắt anh rung rinh, di chuyển từ những bức vẽ của trẻ con sang khuôn mặt thiếu tá.

“Ít ra, hãy để tôi giải thích với cô. Những bức vẽ này, vài lời thôi. Sẽ không lâu đâu...”

Marianne Augresse ngáp ngừng. Anh chàng bác sĩ tâm lý này thực sự quyến rũ với màn diễn gã trai luôn miệng xin lỗi, đáp ứng, dò dẫm, nhưng không chịu từ bỏ miếng mồi. Cô phải hỏi Angie xem cô nàng ranh mãnh đó moi đâu ra anh chàng này mới được.

“OK, anh Dragonman, anh có mười lăm phút.”

Đúng lúc đó cánh cửa bật mở. Papy phá vỡ bầu không khí ngọt

ngào mà không báo trước.

“Chúng ta có được tay bác sĩ rồi, trực tuyến luôn!”

“Chúa ơi! Anh chuyển vào đường dây riêng cho tôi nhé!”

“Thậm chí tôi sẽ còn làm tốt hơn thế,” trung úy Pasdeloup nói thêm. “Tôi sẽ chiếu trọn khuôn mặt ông ta lên bức tường ba mét vuông này cho cô nhìn. Marianne ạ, cô đang làm việc với giáo sư Larochelle, nhân vật chớp bu của bệnh viện Monod kia mà. Phòng khám của ông ta thuộc loại tối tân, nếu xét về mặt hội thảo trực tuyến đấy.”

Thiếu tá đề nghị Vasile Dragonman rời khỏi văn phòng và lượng thứ cho cô vài phút.

“Vụ cướp ở Deauville, hồi tháng Một, hẳn anh có biết vụ đó chứ?”

Bác sĩ tâm lý gật đầu, thích thú hơn là phật lòng, rồi ngoan ngoãn đi ra đợi ngoài hành lang trong khi một trung úy nữa vừa bước vào phòng vừa đẩy một bộ giá đỡ được trang bị máy quay và micro.

“Chúng ta sẽ phỉ bụ cái thiết bị đáng ghét này,” viên cảnh sát vừa nói vừa chỉnh cho máy quay đối diện với mặt tường trống.

Anh ngồi xổm để ngang hàng với nửa chiều cao bộ giá đỡ. Anh mặc áo phông ôm sát màu trắng và quần jean dáng côn. Tuổi chừng ba mươi. Khuôn mặt thiên thần, dáng người cơ bắp, đi giày thể thao, dáng vẻ đầy thư thái.

Trung úy Jean-Baptiste Lechevalier. Đã kết hôn. Hai con. Người chồng tận tâm. Người cha đầy trách nhiệm.

Một ảo ảnh có thật.

“Nhanh lên, Jibé!”

Marianne càu nhàu lấy lệ. Trong một khoảnh khắc ngắn ngủi, ánh mắt cô lướt trên cái lưng cúi lom khom của viên trung úy, để hạ xuống tới tận vài centimét vuông da thịt trần trụi bị lộ ra nơi vùng thắt lưng.

Quần sịp đùi Calvin Klein. Cặp mông nhỏ nhắn, đẹp hoàn hảo.

Hoa đã có chủ. Đừng động vào...

“Bắt đầu xem phim màn ảnh rộng nào,” Jibé tuyên bố, đoạn đứng lên, uốn hông chẳng khác nào một con mèo.

Hai trung úy Padeloup và Lechevalier mỗi người ngồi vào một cái ghế tựa. Marianne ngồi sau bàn làm việc. Một giây sau, Jibé chĩa điều khiển từ xa, và mảng tường trống của sở cảnh sát biến thành một bối cảnh công nghệ cao tráng lệ. Mọi thứ trong đó dường như đều có hình vuông hoặc chữ nhật, từ bàn làm việc bằng gỗ sơn bóng cho tới những chiếc ghế bành thiết kế bằng da màu xám, từ những món đồ gỗ ngoại nhập đến màn hình plasma treo tường, cho tới khung cửa kính rộng khiến mọi thứ được tắm đẫm trong một giếng ánh sáng.

Giây tiếp theo, vị bác sĩ ngoại khoa xuất hiện, lắc cái cốc đang cầm trên tay khiến những viên đá đựng trong đó kêu lanh canh. Chiếc áo blu trắng của ông ta, được khoác hờ bên ngoài bộ trang phục quần âu áo gi lê, dường như đặc biệt hợp với nụ cười của loài ăn thịt.

“Cảnh sát trưởng Augresse đây hả? Xin lỗi nhé, tôi chỉ có vài giây thôi. Tôi phải quay lại ngay với một phụ nữ, cô ấy đang nằm dài và kiên nhẫn chờ món nội tạng của tôi!”

Ông ta chờ vài ba giây rồi mới nói tiếp, như thể hệ thống nghe

nhìn này được trang bị những tiếng cười thu âm sẵn, nhằm nhấn mạnh mỗi nét hài hước của ông ta. Hàm răng trắng bóng không tì vết của ông ta trên màn hình khổng lồ dường như đang ca ngợi công việc của các đồng nghiệp chuyên ngành nha khoa.

“Tôi phải ghép cho cô ấy một lá gan! Thế nên ta hãy khẩn trương lên. Cô muốn nói chuyện với tôi hả?”

“Hôm qua ông đã chăm sóc cho Timo Soler, đúng không?”

Bác sĩ ngoại khoa đưa cái cốc lên miệng. Một thứ nước màu đồng. Rượu whisky ư? Hay nước tăng lực Red Bull? Trong góc phòng khám của ông ta, những cây gậy đánh gôn thò ra khỏi một chiếc túi hiệu Hugo Boss. Mỗi chi tiết đồ đạc dường như đều được dàn dựng, như trong một bộ phim nơi người ta phung phí cả gia tài để có được một bối cảnh nhìn như thật.

“Tên cướp của cô chứ gì? Tôi đã kể hết với các thanh tra của cô rồi. Hôm qua, kẻ đào tẩu của cô đã gọi cho tôi vào cuối giờ chiều. Một ca cấp cứu. Hắn đã hẹn tôi trên cảng, kè Châu Á. Chúng tôi đã gặp nhau tại kè Osaka, để tránh những nhân chứng hiếu kỳ. Hắn đợi tôi trong một chiếc Yaris màu trắng. Tôi đã ghi lại biển số, dĩ nhiên. Hắn đang bị một vết thương nghiêm trọng ở vị trí giữa tĩnh mạch dưới đòn và thùy trên phổi trái, hậu quả của một viên đạn 9 ly găm vào đó, được gấp ra một cách sơ sài cách đây vài tháng, và kể từ đó không được chăm sóc gì thêm. Chắc là những ngày gần đây vết thương đã lại há miệng, sau một cú ngã hiểm, theo những gì hắn nói với tôi. Hắn đang vô cùng đau đớn, tôi đã làm hết khả năng của mình.”

Thiếu tá ngạc nhiên.

“Ông đã có thể phẫu thuật cho hấn như vậy, trong xe của hấn, ngay trên cảng ư?”

“Dĩ nhiên là không! Khi tôi nói đã làm hết khả năng của mình, thì ý tôi là: tôi đã làm hết khả năng để giúp các cô.”

“Giúp chúng tôi ư?”

Jibé có vẻ mê mẩn căn phòng khách của vị bác sĩ ngoại khoa. Có thể đoán đằng sau cửa sổ phòng khám có một bể bơi, hoặc có lẽ nhìn luôn thấy biển nếu phóng tầm mắt ra xa. Phòng khám nằm trên vùng đất cao của Sainte-Adresse, biệt khu sang trọng của Le Havre.

Vị bác sĩ ngoại khoa cúi kính.

“Vâng. Giúp đỡ cho giới hành pháp! Thông báo cho các cô biết về sự hiện diện của kẻ mà các cô truy lùng từ nhiều tháng qua, đó chính là nghĩa vụ nhỏ nhất nhất của một công dân lương thiện, không phải sao?”

“Dĩ nhiên rồi, thưa giáo sư! Ông còn làm gì khác để giúp đỡ chúng tôi không?”

“Tôi đã tiêm cho hấn gấp đôi liều nalbuphine, một loại thuốc giảm đau mạnh gấp đôi morphine. Thuốc đã tức khắc xoa dịu hấn và sẽ còn giúp hấn đỡ đau chừng mười giờ nữa. Sau đó tôi đã thăm dò vết thương của hấn một chút, chữa tạm, khâu lại. Nhìn từ bên ngoài, thậm chí trông còn như hàng may đo cao cấp ấy chứ.”

Lại một màn quảng cáo vinh danh các bác sĩ ngoại khoa kiêm nha sĩ. Giáo sư ghé sát vào máy quay hội thảo trực tuyến, như thể chuẩn bị thăm thì một điều bí mật.

“Nhưng ở bên trong, cảnh sát trưởng ạ, tôi thú nhận với cô rằng

tôi đã tạo ra một đồng hồ hỗn độn ra trò. Mổ chỗ này, xẻ chỗ kia. Timo Soler sẽ khó lòng chịu đựng cơn đau một khi nó trỗi dậy. Hắn sẽ không còn cách nào khác ngoài gọi lại cho tôi... chỉ có điều lần này, cô sẽ có mặt cùng với cả đội cảnh sát.”

Marianne ngang nhiên nuốt ực một tiếng rồi mới trả lời.

“Quả vậy, chúng tôi sẽ có mặt.”

Larochelle uống cạn ly.

“Vậy thì tuyệt. Tôi đành tạm biệt cô thôi, tôi phải quay lại với cô gái xinh đẹp đang nằm chờ, người đã gửi trọn niềm tin* cho tôi... và nếu mọi chuyện ổn thỏa, chỉ vài phút nữa cô ta cũng có một lá gan mới trong người.”

Sau tràng cười cuối cùng lạc lõng trong thinh lặng, cảnh bài trí xa hoa vụt biến mất, như thể nó chưa bao giờ tồn tại. Ba viên cảnh sát vẫn tiếp tục nhìn sững vào bức tường trống thêm một lúc nữa.

“Quả là một bậc thánh nhân,” rốt cuộc Papy cũng buột miệng.

“Lực lượng giữ gìn trật tự sẽ phải xoay xử thế nào nếu không có sự tham gia của những công dân như thế chứ?” Jibé bổ sung.

“OK,” Marianne lên tiếng. “Chúng ta sẽ không vì thế mà nhịn việc bắt giam Timo Soler nếu hắn xuất hiện trở lại để nhờ khâu vết thương.”

Thiếu tá quay sang Jibé.

“Spielberg*, cậu thu dọn các thiết bị này cho tôi.” Rồi quay sang Papy. “Anh vẫn giữ liên lạc với bác sĩ House* nhé, từng phút một.”

Rồi cuối cùng, cô nhặt một trong những bức vẽ của trẻ con đặt trên bàn làm việc. Bốn nét sổ không mấy chắc chắn màu đen, và nét

sổ thứ năm, xiên chéo, xộc xệch, màu xanh lơ.

Những nét vẽ nguệch ngoạc.

“Và cuối cùng,” Marianne nói tiếp, “các anh hãy cho tôi mười lăm phút với tay bác sĩ tâm lý này, anh ta sẽ giải thích cho tôi ký ức của một đứa trẻ lên ba hoạt động như thế nào.”



KIM NGẮN CHỈ SỐ 12, KIM DÀI CHỈ SỐ 1

Lớp học tan và Malone còn lại một mình. Một nửa lũ trẻ đã xếp hàng đôi, tạo thành một con sâu ồn ào trườn qua cánh cổng sắt nhỏ phía sau sân chơi để tới căng tin. Nửa kia chạy ùa về phía bố mẹ chúng. Đa số là các bà mẹ. Các ông bố thường đến vào buổi sáng hoặc buổi chiều. Mỗi đứa trẻ đều chụp lấy một bàn tay, hai cánh tay, nhảy lên bá cổ hoặc nép vào một bên chân.

Malone thì không. Hôm nay thì không.

“Con đợi ở đây, ngoan nhé. Không lâu đâu.” Clotilde, cô giáo cậu, nở với cậu một nụ cười tươi tắn.

Đúng thật, Malone không phải đợi lâu, Mẹ kia và Bố kia đã tới ngay sau khi các bố mẹ khác rời đi. Hiếm khi Mẹ kia tới muộn, nhưng thường thì Mẹ kia đến một mình và đón cậu về nhà ăn trưa, chứ không bao giờ đi cùng Bố kia.

Malone chạy tới túm tay Mẹ kia. Cậu hiểu mà, sáng nay họ lại nhắc cậu về chuyện này lần nữa, họ phải nói chuyện với cô giáo trưa nay, sau giờ học, vì những câu chuyện mà cậu thường kể. Cậu thấy ngồ ngổ khi bước vào phòng học vắng tanh, được một mình sở hữu tất cả đồ chơi.

“Anh chị Moulin phải không? Mời anh chị ngồi...”

Clotilde Bruyère có chút ngỡ ngàng khi chỉ vào loại ghế tựa duy nhất có trong phòng học lớp mầm của trường mẫu giáo, chúng chỉ cao chừng ba chục phân. Thông thường, những buổi họp phụ huynh vẫn diễn ra trong căn phòng này, và chẳng có gì là bất tiện đối với những người trưởng thành.

Chuyện thường mà.

Trên chiếc ghế nhỏ như ở xứ sở Lilliput*, Dimitri Moulin, với chiều cao một mét tám mươi và cân nặng một trăm mười ki lô, giống như một con voi của rạp xiếc đang đặt mông lên ghế đầu. Hai cẳng chân gập lại, đầu gối nhô đến tận cằm.

Clotilde quay sang Malone.

“Con để chúng ta nói chuyện riêng nhé, chàng trai? Con ra sân chơi một lát đi. Chúng ta sẽ nói chuyện không lâu lắm đâu.”

Malone chỉ chờ có thế. Cậu chẳng cần ở lại. Cậu đã cố tình bỏ quên Gouti, ngồi trong góc dành cho búp bê, cạnh chiếc giường màu xanh lơ. Sẽ không ai để ý đến con thú bông của cậu và sau đó, Gouti sẽ kể cho cậu nghe mọi chuyện. Cậu rời khỏi lớp học và thèm thuồng nhìn chiếc cầu trượt cùng với đường hầm, nơi đám trẻ lớn chơi suốt còn cậu thì chẳng bao giờ được chơi. Cậu phân vân không biết có nên tận dụng cơ hội, có nên chạy hay không.

Bầu trời đen kịt, như thể sắp có mưa.

Khu nhà vệ sinh cách cầu trượt và đường hầm một quãng xa, rất xa, gần như ở đầu kia sân chơi. Nếu mưa đột ngột trút xuống, cậu sẽ không thể chạy đủ nhanh để tránh những giọt trong suốt như thủy tinh ấy.

Đúng lúc ấy cậu nghe thấy Bố kia hét lên, mặc dù cửa ra vào lớp học đang đóng kín. *Tội nghiệp Gouti*, Malone nghĩ.

Con thú bông của cậu lúc nào cũng có phần sợ sệt khi Bố kia nổi giận.

Dimitri Moulin đã duỗi chân trên tấm thảm dành cho ô tô đồ chơi. Một cách bực bội. Anh ta thích thú dùng gót chân giẫm bẹp những ngôi nhà, những khu vườn và những con đường được in đẹp như thật.

“Cô Bruyère này, tôi sẽ nói cho rõ nhé. Tôi có việc khác để làm chứ không phải quay lại trường mẫu giáo! Tôi vừa tìm được một công việc. Tôi đã buộc phải đàm phán với ông chủ để bắt đầu vào lúc 13 giờ. Cô thì cóc cần, tôi đoán vậy, lương của cô thì tháng nào cũng được rút, tới tận lúc nghỉ hưu, còn tôi thì không.”

Trường đoạn ca thán về giới công chức! Clotilde chịu đựng. Cô vẫn chưa quen, cô mới có sáu năm kinh nghiệm trong đó vốn vẹn hai năm làm hiệu trưởng, nhưng người ta đã cảnh báo cô, đó là một ngón kinh điển, gần như ngang bằng với những phản ứng về số tuần nghỉ lễ. Cô đã chọn lũ trẻ con mẫu giáo vì cô dịu dàng và nhẫn nại. Coi như phẩm chất này cũng hữu ích cho cô trong việc xoa dịu những ông bố gấu đang nổi giận.

“Hôm nay chúng ta không bàn về chuyện đó, anh Moulin.”

“OK, vậy thì chúng ta tăng tốc lên đi. Này, tôi đã mang theo cả đây. Cô nhìn xem, thứ này còn đáng giá hơn cả một bài diễn văn đông dài.”

Anh ta lôi từ chiếc ba lô đang khoác trên vai ra một loạt những bìa kẹp hồ sơ.

“Trích lục giấy khai sinh! Sổ hộ khẩu có dấu của tòa thị chính và nhà hộ sinh. Album ảnh của thằng bé từ khi chào đời. Nào, cô xem đi. Lẽ nào đây không phải là con trai của chúng tôi?”

Amanda, ngồi bên cạnh anh ta, vẫn lặng thinh. Mắt cô lạc vào góc búp bê. Malone đã để con thú bông của thằng bé ngồi trên chiếc ghế cao. Gouti đang chăm chú nhìn họ như thể không bỏ sót một mẫu nhỏ nào trong câu chuyện. Như thể nó đang dò xét họ vậy, thậm chí Amanda còn nghĩ vậy một cách ngớ ngẩn.

“Anh Moulin ạ,” cô giáo điều đình, “chúng tôi chưa bao giờ đặt nghi vấn về việc Malone là con của anh chị. Chỉ là vì...”

“Đừng coi chúng tôi như lũ ngốc!” Dimitri Moulin ngắt lời cô. “Chúng tôi thừa hiểu những lời ám chỉ của gã bác sĩ tâm lý, cái gã người Rumani tên là Vasile hay gì đó tôi không rõ... Cả những lời bóng gió của cô nữa, những lời nhẩn trong vở của con trai tôi ấy.”

Dịu dàng và nhẩn nại. Clotilde vẫn kiên trì theo đuổi chiến lược của mình. Nói cho cùng, hẳn là ông bố Moulin cũng không khó thuận hóa hơn Kylian và Noah, hai cậu nhóc ngỗ ngáo trong lớp cô.

“Anh Moulin ạ, sở dĩ tôi viết ra những dòng ấy, và đề nghị gặp anh chị hôm nay, đơn giản là bởi con trai anh thường nói những câu khiến chúng tôi kinh ngạc nếu xét đến lứa tuổi của cháu, nhất là khi cháu tâm sự với bác sĩ tâm lý học đường. Tôi chỉ muốn chúng ta gặp nhau để anh chị có thể giải thích thêm cho tôi mà thôi.”

“Cô nói hết như cảnh sát!”

Clotilde tiến tới vài centimét rồi cúi xuống, ngồi xổm để mặt cô ở

ngang tầm mắt Dimitri Moulin. Cô đã quen sống cả ngày ở độ cao tám mươi centimét. Chiều cao một mét tám mươi của gã đàn ông mặt dày này không mang lại cho anh ta bất cứ lợi thế nào trong lớp của cô. Ngược lại thì có.

Cô hiệu trưởng trường mầm non nhìn Moulin bằng ánh mắt này nữa.

“Chúng ta bình tĩnh lại, đồng ý chứ? Có ai nói đến cảnh sát đâu. Chúng ta đang ở trong một ngôi trường. Trong ngôi trường của tôi! Vậy nên chúng ta sẽ bình tĩnh thảo luận vì lợi ích của con trai anh chị.”

Dường như trong chốc lát, Dimitri Moulin đã muốn đứng phắt dậy khỏi cái ghế thấp tè anh ta đang ngồi, nhưng cô vợ đã ngăn anh ta lại bằng cách đặt một bàn tay lên đùi chồng. Anh ta nhìn cô hiệu trưởng hồi lâu, vẻ thách thức.

“Tôi muốn lắm... Nói cho cùng, cô có vẻ là một giáo viên tận tâm. Nhưng tôi không ngại được cái tay bác sĩ tâm lý kia...” Anh ta ngừng một lát. “Phụ huynh không thể từ chối vụ đó hay sao, cái vụ để con cái mình tiếp tục gặp bác sĩ tâm lý ấy?”

Clotilde mất hơi nhiều thời gian suy nghĩ rồi mới trả lời.

“Chuyện này rất phức tạp, tất cả tùy thuộc vào lý do tại sao cháu...”

“Nhưng nói cho cùng tôi mặc kệ,” Moulin lại ngắt lời cô lần nữa.

Anh ta dường như đã nguôi dịu. Có lẽ bởi anh ta thấy người phụ nữ bé nhỏ đang đối đầu với mình cũng khá dễ thương.

“Nói cho cùng,” Dimitri Moulin tiếp, “tôi thấy rõ là có điều gì đó

không ổn ở thằng bé này. Nó không nói nhiều, hoặc nói những từ quá phức tạp, trong đầu nó có hơi bị nhiều thế giới. Nếu trò chuyện với ai đó có thể giúp thằng bé ổn hơn thì cũng tốt thôi. Ý tôi là trò chuyện với một người trưởng thành ấy. Nhưng cái gã Vasile Dragonski này... Các vị không còn bác sĩ nào khác sao? Một bác sĩ khác đậm chất...”

“Đậm chất gì kia?”

“Cô thừa hiểu ý tôi mà.” Anh ta phá lên cười. “Đậm chất Pháp hơn, tôi không được quyền nói câu này đâu nhỉ?”

Anh ta cúi xuống và bày những cuốn album ảnh ngay dưới chân mình, đẩy lui những chiếc ô tô nhỏ rồi che lấp phần lớn thành phố được vẽ trên thảm.

“Thôi được rồi, để chúng tôi khỏi mất công đến đây. Cô hãy xem toàn bộ những thứ này đi. Rồi sau đó chúng tôi chuồn thôi.”

Clotilde công khai rời mắt khỏi mớ tài liệu.

“Vasile Dragonman không thuộc thẩm quyền của tôi. Anh ấy trực thuộc sở giáo dục. Hôm nay, tôi đang tìm kiếm một hướng hòa giải. Chúng ta cùng thảo luận và sau đó, tôi sẽ nói lại với anh ấy những kết luận của riêng tôi. Dĩ nhiên, có lẽ anh chị cũng nên gặp anh ấy lần nữa. Sớm đi.”

Dimitri Moulin dường như đang suy nghĩ. Vợ anh ta lần đầu tiên lên tiếng.

“Ý cô là vị bác sĩ tâm lý học đường kia có thể đưa ra một báo cáo mà không thông qua cô ư?”

“Đúng vậy,” Clotilde đáp. “Nếu hoài nghi về sự an toàn của cậu

bé, trước tiên anh ấy có thể báo cáo cơ quan Bảo trợ xã hội vì trẻ em, bên đó sẽ cử một nữ nhân viên bảo trợ xã hội...”

“Trước tiên ư!” Dimitri gào lên. “Thế tiếp theo là gì?”

Clotilde tề nhị di chuyển một chiếc xe cứu hỏa nhỏ mà đôi giày nặng trĩch của Moulin đang có nguy cơ giẫm nát. Rồi cô thốt lên bằng giọng lãnh lút:

“Báo cảnh sát.”

“Cảnh sát? Cô đang giỡn mặt tôi hay sao? Vì một đứa trẻ chưa tròn bốn tuổi chưa nói nổi ba câu liền mạch ư?”

Clotilde đưa chiếc ô tô thứ hai vào nơi an toàn. Cô đã lấy lại được lợi thế.

“Tôi không nói là mình sẽ làm vậy,” cô giải thích với một nụ cười trấn an. “Tôi thấy rõ rằng Malone là một cậu bé đáng yêu, phát triển bình thường, được anh chị chăm sóc hoàn hảo. Vả chăng, đây là nói riêng giữa chúng ta với nhau thôi nhé, tôi không hề muốn cảnh sát mở một cuộc điều tra, hỏi han lũ trẻ và các bậc phụ huynh của lớp tôi.” Cô cúi thấp hơn chút nữa, vẫn ngồi xổm, mắt nhìn thẳng vào mắt người đối diện, tư thế cô ưa thích để khiến đám nhóc tí bướng bỉnh phải tôn trọng. “Trong một ngôi làng nhỏ như Manéglise, việc đó chẳng có lợi cho ai hết, phải không anh Moulin? Vậy nên chúng ta sẽ bình tĩnh thảo luận rồi anh chị sẽ cố gắng cho tôi biết tại sao cậu nhóc Malone quỷ sứ lại bịa ra chuyện hai người không phải là bố mẹ thật của nó.”

Dimitri Moulin toan mở miệng, nhưng Amanda không để cho anh ta kịp làm vậy.

“Giờ thì anh im đi, Dimitri,” cô nói, gần như van nài. “Hãy im lặng

và để cho em nói.”

Bên ngoài, giọt mưa đầu tiên đã rơi xuống cầu trượt băng và lăn xuống cát.

Giọt thứ hai. Giọt thứ ba.

Giọt này nguy hiểm hơn giọt kia.

Malone đã gặp may, không giọt mưa nào rơi trúng cậu.

Chưa có giọt nào.

Cậu liếc mắt về phía cửa sổ lớp học lần cuối cùng. Tất cả các bức tranh của cậu và các bạn đều được treo lên, dấu in của những bàn tay, trước tiên được nhúng vào một chậu sơn rồi sau đó đặt lên một tờ giấy.

Dấu tay của cậu màu đỏ tươi.

Đằng sau những ô kính kia, hẳn là họ đang bàn về cậu. Và có lẽ là về mẹ, không phải Mẹ kia, mẹ trước kia của cậu cơ. Có lẽ cả về lũ cướp biển, những chiếc tên lửa và lũ yêu tinh nữa. Người lớn biết hết những chuyện đó. Còn cậu, cậu chỉ nhớ được nhờ có Gouti.

Một giọt mưa nữa, trên giày cậu.

Cậu đã thoát khỏi nó một cách êm thấm. Malone bắt đầu chạy.

Chỉ còn hai chục mét nữa là tới cửa nhà vệ sinh.

Mở cánh cửa đó ra, tự nhốt mình trong đó, như mẹ đã từng dạy cậu.



Hôm nay em gái Agathe của tôi đã ăn hết chỗ kẹo để dành trước khi tôi tan học về và mẹ tan làm về.

Muốn giết.

Giá trong chỗ kẹo đó có một chiếc chứa xyanua!

Kết án: 253

Tha bổng: 27

www.muon-giet.com

VASILE DRAGONMAN BÀY NHỮNG BỨC VẼ RA TRƯỚC MẮT THIẾU TÁ Marianne Augresse. Anh chỉ bức vẽ đầu tiên, một tờ giấy trắng ngà có vẽ nguyệt ngoạc bốn nét sỗ dục màu đen và một đường chữ chì màu đỏ.

“Hãy nhìn thật kỹ những nét vẽ này...”

Marianne Augresse đặt một bàn tay lên bức vẽ để che nó đi.

“Không, anh Dragonman ạ! Trước tiên chúng ta sẽ bắt đầu từ đầu. Cậu nhóc này là ai? Hãy nói cho tôi biết vắn tắt về bố mẹ cậu nhóc.”

Vasile cắn môi như một đứa trẻ bị bắt quả tang đang phạm lỗi.

“Bố mẹ cậu nhóc ư? Bình thường. Tầm thường. Không có gì đặc biệt để bàn. Người mẹ, Amanda Moulin, hẳn là mới quá ba mươi một chút, nhưng nhìn bề ngoài như đã bốn mươi. Người bố thì lớn tuổi hơn, tầm hơn bốn mươi. Họ đã kết hôn nhiều năm nay. Họ sống trong một căn nhà nhỏ tại Manéglise, trong một khu nhà phân lô, vùng Thượng Manéglise, ở cổng làng, chính xác hơn nữa là gần quảng trường Maurice Ravel. Ở Manéglise chỉ có thể thôi, một thị trấn nhỏ xíu và một khu nhà phân lô rộng mênh mông bao quanh. Chị ta là nhân viên thu ngân tại Vivéco, siêu thị nhỏ của làng. Anh ta là thợ điện, rốt cuộc là nghề gì đó đại loại như vậy, tôi nghĩ anh ta đang khá vất vả để tìm được một hợp đồng lao động không thời hạn. Anh ta cũng được người trong làng biết đến vì thường huấn luyện bọn trẻ đá bóng.”

“Anh đã gặp họ chưa?”

“Một lần, lúc đầu. Thời điểm đó, tôi chưa mấy thắc mắc.”

Vasile có vẻ gần như hồi lỗi, như thể anh tự kết tội mình vì ngờ vực một gia đình không mấy may mắn gì như thế. Marianne thấy cách xử sự kiểu cậu nhóc ngượng nghịu vì phải đóng vai kẻ mách lẻo xấu xa này dễ thương kinh khủng. Cô tự hứa với bản thân là ngay tối nay sẽ kể lại chuyện này với Angie. Cô nàng ranh mãnh ấy cũng hứng thú với cậu nhóc đẹp trai này chẳng? Chưa chắc, chàng bác sĩ tâm lý bánh trai này có vẻ hơi trí thức quá đối với cô nàng trăng tráo đó. Angie chỉ thích các gã trai hư đốn thôi!

Đúng lúc ấy, Papy đi ngang qua ô cửa kính của văn phòng, tay cầm một cốc cà phê. Cô đưa mắt nhìn ông dò hỏi, ông trả lời bằng một cái lắc đầu. Chưa có tin tức gì từ giáo sư Larochelle, nghĩa là

chưa có tin gì về Timo Soler...

“Tốt lắm, anh Dragonman ạ. Quay trở lại với cậu nhóc nào. Hãy giải thích cho tôi về những bức vẽ này.”

“Như tôi đã nói với cô qua điện thoại, cậu nhóc khẳng định từng có một cuộc sống trước cuộc sống hiện tại, trước khi đến căn phòng dành cho trẻ em trong ngôi nhà ở Manéglise, trước khi sống cùng bố mẹ mình là Amanda và Dimitri Moulin. Cậu nhóc kể cho tôi nghe về cuộc sống trước với nhiều chi tiết rõ ràng, trong khi theo cô giáo của cậu nhóc là Clotilde Bruyère, Malone Moulin đúng ra là một đứa trẻ dè dặt.”

“Tại sao cậu nhóc lại tâm sự với anh?”

“Đó là nghề của tôi mà.”

“Cừ lắm,” Marianne công nhận. Vasile tử tế và lịch sự, nhưng anh ta cũng không hề đánh giá thấp bản thân! *Thế nếu chính anh ta mới là kẻ quen thói bịa chuyện thì sao?* thiếu tá băn khoăn. Nếu anh ta bịa ra toàn bộ câu chuyện này để tăng bốc bản thân? Một dạng vụ án Outreau* nghịch đảo chẳng?

“Hãy quan sát những bức vẽ này,” bác sĩ tâm lý nói tiếp, “như thế sẽ đơn giản hơn. Trên bức vẽ này, theo Malone, bốn nét sổ dọc thể hiện tòa lâu đài cạnh nơi cậu nhóc từng sống. Đây là bốn tòa tháp. Đường chữ chì chếch lên mép trên trang giấy, đó là một tên lửa. Cậu nhóc nói vẫn còn nhớ đã từng nhìn thấy tên lửa bay lên trời. Nhiều lần.”

Marianne thở dài. Chuyện này không hề đáng tin, dù chỉ một giây! Cô lắng nghe gã trai này nói chỉ vì việc đó giúp cô giết thời gian trong lúc chờ tay bác sĩ ngoại khoa kia gọi lại, rồi cô sẽ cử năm

chiếc xe cảnh sát đi tóm cổ Timo Soler trên bến cảng. Đôi mắt cô lạc lối một giây về phía màn hình máy tính. Trang web muon-giet.com đang nhấp nháy ở góc dưới màn hình. Tự nhiên, cô liên tưởng đến Angie.

Thế nếu cô nàng xảo quyệt này đang đùa cợt cô thì sao? Và nếu gã trai này, cái gã tự nhận là bác sĩ tâm lý này, chỉ là một người bạn của cô nàng đang ngấu húng một vai diễn thì sao?

“Anh đã quên lũ cướp biển đấy,” cô lơ đãng thốt lên. “Hôm qua, anh còn nói đến một con tàu cướp biển nữa.”

Vasile không nhận ra chút mỉa mai trong đó.

“Đúng thế! Chính xác là vậy.” Anh chụp lấy một bức vẽ khác. “Những nét gạch màu xanh lơ này miêu tả biển. Malone khẳng định từ phòng cậu nhóc có thể nhìn thấy biển. Và hai chấm nhỏ màu đen này là một con tàu.”

“Một hay hai con tàu cướp biển?”

“Một con tàu duy nhất, nhưng gãy làm đôi. Từ phòng của cậu nhóc cũng có thể nhìn thấy con tàu này. Chính dạng chi tiết chính xác như thế này mới khiến người ta bối rối. Trong câu chuyện cậu nhóc kể, mọi thứ đều hết sức ổn định, từ buổi gặp này sang buổi gặp khác, cậu nhóc không bao giờ tự mâu thuẫn với chính mình.”

Ngón tay Marianne lướt dọc theo những nét vẽ biển màu xanh lơ.

“Còn khu rừng của lũ yêu tinh? Tôi nhớ trong câu chuyện của cậu nhóc còn có cả lũ yêu tinh mà.”

Cô tiến tới bàn làm việc, ngực ưỡn ra, lý lẽ duy nhất và mỹ lệ nhất của cô với đám đàn ông. Dù đấy có phải là trò đùa của Angie hay

không thì cũng đã đến lúc chấm dứt vở hài kịch này rồi.

“Thằng thẩn mà nói, anh Dragonman ạ. Anh mong đợi gì ở tôi nào? Anh hy vọng tôi theo chân anh đi tới đâu chứ? Đừng có nói với tôi rằng anh tin cậu nhóc nói với anh sự thật, chỉ dựa vào những hình vẽ nguệch ngoạc này và những lời nói sảng của nó đấy nhé!”

Đôi mắt của Dragonman ánh lên một tia thẳng thốt. Hai món đồ gốm màu nâu đỏ vỡ vụn. Khôn cưỡng. Như thể lần đầu tiên anh vấp phải những bức tường của một thế giới bạo tàn, lạnh lùng và thực dụng.

“Có chứ, thiếu tá, bất chấp tất cả những vẻ bề ngoài, tôi tin cậu nhóc! Tám năm học tập cộng thêm chừng ấy năm kinh nghiệm thực tế có lẽ đã thuyết phục tôi rằng cậu nhóc đã tự tạo ra cho mình một thế giới nội tâm, cũng với một biểu tượng của riêng mình, một mê cung tâm lý nơi ta cần phải tiến tới một cách thận trọng. Nhưng hãy gọi thứ đó là gì tùy ý cô, là bản năng hay trực giác cũng được, tôi tin chắc rằng phần lớn những ký ức của cậu nhóc là thật. Ngay cả khi điều này không thực sự khớp với những gì tôi biết về phân tích tâm lý! Đúng thế, tôi tin chắc rằng cậu nhóc đã thực sự trông thấy tất cả những thứ mà nó đã vẽ ra.”

“Ở Manéglise, trong ngôi nhà của cậu ta ư?”

“Chính xác là không.”

Chết tiệt! Marianne nghĩ. Hai bàn tay cô co quắp lại dưới gầm bàn. Cô cảm thấy mình đang phải miễn cưỡng dính líu vào một câu chuyện khó lòng xảy ra, với động cơ duy nhất là thà đối diện với đôi mắt màu bánh mì tằm gia vị nướng này và chờ đợi còn hơn là đối mặt với chiếc máy pha cà phê, trước khi cử quân đến kẻ Châu Á.

“Anh có thứ gì khác không, anh Dragonman? Thứ gì đó, nói thể nào nhỉ, cụ thể hơn ấy?”

“Có.”

Vasile cúi xuống chiếc túi đeo bằng da rõ ràng đã được anh tự tay khâu lại, lấy ra một loạt những bức ảnh chụp một trung tâm thương mại.

“Cô nhận ra chứ?”

“Tôi phải nhận ra sao? Có đến vài nghìn nơi giống hệt như thế này trên đất Pháp, phải không?”

“Đây là trung tâm thương mại Mont-Gaillard. Trung tâm thương mại lớn nhất vùng Le Havre. Malone khẳng định rằng mẹ cậu nhóc, mẹ thật ấy, đã giao cậu bé cho người mẹ thứ hai, Amanda Moulin, chính trong khu buôn bán này. Tôi đã cho cậu nhóc xem nhiều bức ảnh. Malone đã nhận ra tiệm McDonald’s, logo của đại siêu thị Auchan, bức tranh Đảo cướp biển với một chú vẹt màu đỏ và xanh lục. Chỉ duy nhất tại trung tâm thương mại đó chúng ta mới có thể nhìn thấy cả ba biển hiệu này thôi. Cậu nhóc không thể bịa ra được...”

Thiếu tá thông thả xem chi tiết từng bức ảnh.

“Điều đó chẳng chứng minh được chuyện gì cả,” một lúc sau cô kết luận. “Cậu bé nhầm thôi. Hoặc cậu bé bằng lòng với việc sử dụng một nơi đã biết. Hẳn là cậu bé đã trải qua tất cả các ngày thứ Bảy trong thiên đường tiêu thụ đó kể từ khi chào đời. Đó là điểm đến dịp cuối tuần đối với toàn bộ dân cư phía Bắc vùng hải khẩu, phải không nào?”

“Cậu nhóc không nhầm lẫn, thưa thiếu tá! Thật khó giải thích cho

cô hiểu, khi chỉ có ít thời gian thế này, sự khác biệt giữa ký ức ổn định và ký ức theo giai đoạn, nhưng tôi cam đoan với cô là cậu nhóc không nhầm lẫn đâu!”

Đẹp trai, kiêu hãnh và ương bướng, gã bác sĩ tâm lý ngu xuẩn này. Marianne thở dài.

“Theo anh, vụ đổi mẹ này đã diễn ra cách đây bao lâu?”

“Ít nhất cũng nhiều tháng rồi. Có lẽ là một năm. Đây không phải một ký ức trực tiếp. Đây là một ký ức của ký ức, nếu cô thích gọi như thế hơn.”

“Xin lỗi, tôi chẳng hiểu gì cả.”

“Một ký ức mà cậu nhóc phải nỗ lực nghĩ tới mỗi tối, để không quên mất nếu không ai nhắc lại nữa. Một ký ức mà cậu nhóc găm vào đầu như một cái đinh. Một cái đinh để treo vào trí óc một dạng khăn phủ, để khỏi nhìn thấy những gì ở đằng sau.”

“Những gì ở đằng sau ư?”

“Những gì cậu nhóc đã trải qua trước vụ trao đổi ở Mont-Gaillard này. Những gì cậu nhóc chỉ có thể diễn đạt dưới dạng những bức vẽ. Lũ yêu tinh, lũ cướp biển và tất cả những thứ khác. Một thực tế quá khó nhìn trực diện.”

“Theo anh, cậu bé đang che giấu một chấn thương tâm lý, đúng không? Một chấn thương trước kia.”

Vasile bỗng có vẻ tự tin hơn. Anh nở một nụ cười lém lỉnh.

“Đúng thế, với tôi điều này có vẻ hiển nhiên! Tôi rất muốn thảo luận về những chuyện khác, về người mẹ thật hoặc người mẹ giả của cậu nhóc, về sự thành thực của Amanda và Dimitri Moulin,

nhưng đối với tôi thì chẳng còn chút nghi ngờ nào nữa: cậu nhóc này từng phải chịu một chấn thương tâm lý nặng nề nên đã tự xây thành cao hào sâu để giam nhốt bóng ma ấy đâu đó trong ký ức.”

Bác sĩ tâm lý hiểu ra rằng anh đã lần nữa thu hút được sự chú ý của thiếu tá. Anh nói tiếp, cẩn thận không đẩy nhanh tốc độ nói.

“Chỉ có điều... biết nói với cô thế nào nhỉ... đây không phải một chấn thương tâm lý kinh điển. Thí dụ như cậu nhóc có vẻ không sợ bố mẹ mới của mình. Nó còn khá yêu họ. Chỉ là nó nghĩ đó không phải bố mẹ thật của mình thôi.”

“Ái nhi, một người thân cư xử bạo lực, không nhất thiết là bố hay mẹ cậu nhóc, chuyện đó có thể gây ra những triệu chứng như vậy không?”

“Theo tôi biết thì không... Tôi không phát hiện ra điều gì kiểu như vậy.”

Marianne cụp mắt nhìn xuống đồng hồ đeo tay.

12h20.

Từ vài giây qua, một cơn mưa rào dữ dội đang nện vào cửa sổ phòng làm việc của thiếu tá. Ở Le Havre chuyện này vẫn thường xảy ra, nó không bao giờ kéo dài lâu, ít ra là cơn mưa. Độ ẩm thì ở lại, và kèm với nó là sắc xám ướt át, như thể nước đã vĩnh viễn thấm vào lớp bê tông của khu trung tâm thành phố, lớp sỏi trên bến cảng và những viên cuội trên bãi biển.

Đằng sau một ô kính khác, ô kính của hành lang, các cảnh sát tiếp tục đi qua, không có biểu hiện kích động nào đặc biệt, trong ngôn ngữ cơ thể thì điều đó có nghĩa là Timo Soler vẫn chưa lộ chút tung tích nào là còn sống. Hoặc đã chết, nếu thứ công lý mà con

dao mổ của Larochelle mong muốn tái lập có phần nặng tay.

Marianne quyết định tiếp tục cuộc trò chuyện thêm chút nữa, lần này không chỉ vì đôi mắt tuyệt đẹp của vị bác sĩ tâm lý. Để anh kể cho cô nghe về thời thơ ấu, thời thơ ấu của Malone Moulin và của tất cả những đứa trẻ khác ở độ tuổi từ 0 đến 4. Về những mầm non của loài người, hết như mầm non mà cô đang rất hy vọng một ngày nào đó được mang trong bụng.

“Anh Dragonman này. Tôi sẽ nói thực lòng nhé, tôi thực sự rất khó theo kịp anh. Tất cả những gì anh đang nói với tôi giống như một câu chuyện đùa ác ý, nhưng hôm qua, khi cuộc trò chuyện giữa chúng ta gần kết thúc, anh đã nói với tôi về tính khẩn cấp. Đó chính là điều khiến tôi lo lắng. Anh đã khẳng định ký ức của cậu bé này sẽ phai mờ nếu ta không hành động thật nhanh. Hãy giải thích cho tôi nghe điều đó. Chuyện gì sẽ xảy ra, nếu như ngoài anh ra không một ai khác tin lời cậu bé?”



KIM NGẮN CHỈ SỐ 12, KIM DÀI CHỈ SỐ 4

Có một khe hở chừng mười centimét giữa mặt sàn lát gạch trắng và cánh cửa, dĩ nhiên là để có thể lau chùi sàn nhà dễ dàng hơn. Malone nhìn qua khe hở đó. Nước đang tích tụ trước dãy nhà vệ sinh, tạo thành một vũng nhỏ, giống như vũng nước ở bãi cát dưới chân cầu trượt, nhưng nhỏ hơn. Cậu chỉ việc nhảy qua. Chuyện này sẽ dễ thôi, ngay cả khi cậu không thạo môn nhảy xa hay chạy nhanh, tất cả những thứ mà bọn trẻ lớn hơn làm được.

Nếu đôi giày thể thao của cậu có bị nhúng vào nước thì cũng chẳng sao. Nước, một khi đã rơi từ trên trời xuống rồi, thì không còn nguy hiểm nữa, bởi vì nó đã chết khi rơi xuống đất. Giống như loài ong vậy, khi đã đốt một lần rồi thì sau đó chúng sẽ chết luôn, chính Mẹ kia đã bảo cậu như vậy; Mẹ kia thường kể với cậu về lũ ong, muỗi, kiến, và những con vật nhỏ khác tương tự như vậy.

Đúng thế, cậu chỉ việc nhảy qua vũng nước.

Khi nào mọi chuyện kết thúc.

Chứ không phải ngay lúc này.

Malone vẫn nghe thấy tiếng mưa rơi trên mái nhà vệ sinh và cậu không biết liệu đó là những giọt nước đã chết đang trượt từ những

cành cây hoặc từ mái nhà xuống, hay là những giọt nước khác, những giọt sẽ cắn ta như nghìn con rắn, đâm ta như nghìn mũi tên của các hiệp sĩ, nếu ta không kịp núp.

Cậu cúi xuống để nhìn qua khe hở lần nữa. Từ bên kia sân chơi, qua cửa sổ lớp cậu, đằng sau những giọt mưa đang nện vào ô kính và những hình bàn tay được dán bên trên, cậu thoáng thấy khuôn mặt của Mẹ kia.

“Ở đây tôi không được thoải mái, cô giáo ạ.”

Những ngón tay của Amanda Moulin đã bứt đôi ba mẫu đất nặn để trên tầng giá gần nhất rồi nhào nặn chúng thành những viên nhỏ xíu. Dimitri Moulin, vẫn đang vắn vẹo trên chiếc ghế tựa bé tin hin, lúc này có vẻ không còn quan tâm đến câu chuyện.

“Cô biết đấy,” Amanda nói tiếp, “trường học chưa bao giờ là nơi tôi ưa thích. Tuy nhiên, đây lại là trường tôi từng học. Tôi đã nhập học cách đây, để xem nào, gần ba chục năm, năm 1987, thời đó bà Couturier vẫn làm hiệu trưởng. Bảy giờ còn chưa có tất cả những thứ đồ chơi bên ngoài và bên trong phòng học này, thậm chí chỉ có một lớp duy nhất và trong lớp có chưa đến mười lăm học sinh. Cô thấy đấy, lẽ ra tôi có thể cảm thấy thoải mái phần nào khi ở đây, nhưng không, mặc dù tôi đã cố ép buộc bản thân, ngôi trường vẫn không thực sự gọi nhắc cho tôi những kỷ niệm đẹp. Tôi nói với cô toàn bộ những điều đó để cố gắng giải thích cho cô lý do tại sao những hội chợ, những cuộc bầu chọn phụ huynh, bán bánh ngọt ở cổng trường, tất cả những thứ đó thực sự không dành cho tôi.

Không phải vì tôi không muốn hay tôi thấy những chuyện đó không quan trọng. Mà chỉ vì...” Amanda ngập ngừng. Những ngón tay cô trộn hai cục đất nặn màu đỏ và màu trắng để tạo ra một cục khác, màu hồng, với những đường vân màu đỏ. Clotilde chăm chú nhìn cô, không ngắt lời.

“Đúng thế, nói thật với cô, trường học đã luôn là một cục hình đối với tôi, và tôi kéo lê nó đi như một hòn chì từ khi mới lên ba. Cô cũng biết đấy, chắc hẳn tôi không phải người duy nhất, phải không? Học trò lười thì bao giờ cũng nhiều hơn học trò tài năng. Ở quầy thu ngân của siêu thị Vivéco, tôi trò chuyện với tất cả mọi người, từ sáu năm nay, mọi người sẽ cho cô biết điều đó. Tôi không rụt rè lắm đâu. Nhưng ở đây, cứ như thể tôi lại rụt rè trở lại. Tôi tự nhủ có khối người khác thông minh hơn tôi đủ để phát biểu, để hiểu biết, nêu ý kiến, tất cả những người coi lớp học là một phần thưởng.”

Những viên đất nặn màu hồng mềm mại được chuyển từ tay này sang tay kia. *Mọi người chẳng đã cảnh báo mình rồi đấy thôi*, Clotilde nghĩ bụng. Một vài phụ huynh ngờ vực, thù địch, thậm chí là hung hăng, ngay khi họ bước vào sân trường; nhưng đó chỉ là nỗi sợ hãi. Một nỗi sợ hãi bắt nguồn từ thời thơ ấu.

“Hãy kể cho tôi nghe về Malone đi, chị Moulin.”

“Tôi kể đây, kể ngay đây. Nhưng trước tiên tôi phải kể với cô về bản thân tôi, bởi lẽ phải làm thế thì cô mới hiểu được. Vậy sở dĩ chúng tôi có mặt ở đây, chính là bởi Malone đã kể rằng chúng tôi không phải bố mẹ thật của thằng bé, và bác sĩ tâm lý học đường coi câu chuyện đó là nghiêm túc đúng không? Nhưng thưa cô, làm sao mọi người có thể coi chuyện đó là nghiêm túc chứ? Chúng tôi sống

cùng Malone từ khi thằng bé chào đời. Chúng tôi đã mang tới cho cô toàn bộ ảnh chụp, những bước chân đầu đời của thằng bé, những tiệc sinh nhật của thằng bé, những bữa tiệc cùng hàng xóm láng giềng, những kỳ nghỉ, những buổi đi dạo trong rừng, trên bãi biển, ở trung tâm thương mại. Lần chúng tôi xa thằng bé lâu nhất kể từ khi nó chào đời, là khi chúng tôi gửi thằng bé sang nhà chị gái tôi để đi dự một đám cưới ở Mans, cách đây một năm. Họ đã không tráo đổi thằng bé của chúng tôi trong quãng thời gian đó đâu nhỉ, nếu có thì chúng tôi phải nhận ra ngay chứ!”

Clotilde gượng cười. Dimitri Moulin đang dùng mũi chân lần theo con đường quanh co uốn lượn trên tấm thảm đồ chơi.

“Thật ra, cô giáo ạ,” Amanda Moulin nhấn mạnh, “hãy hỏi tất cả những người chúng tôi quen biết, hàng xóm láng giềng quanh quảng trường Maurice Ravel, gia đình tôi, gia đình Dimitri, cô bảo mẫu của Malone, các bà mẹ thường cho con đi dạo ở công viên Hellandes. Đó là con trai tôi chứ còn sao nữa! Cô thừa biết điều đó mà, tháng Năm vừa rồi tôi đã dẫn thằng bé đến chỗ cô để đăng ký nhập học đấy thôi. Vả lại dẫu sao chẳng nữa họ cũng biết thằng bé mà, ở tòa thị chính ấy! Lúc thằng bé chào đời chúng tôi đã đi làm khai sinh. Có đầy đủ mọi thứ giấy tờ.”

“Tất nhiên rồi, chị Moulin ạ, không ai nghi ngờ chuyện đó đâu.”

Những giây im lặng dài bao trùm lớp học, những giây im lặng mà Clotilde không bao giờ có được một cách trọn vẹn với lũ trẻ của cô. Amanda bỗng miết viên đất nặn màu hồng vào chân váy nhung đang mặc trên người.

“Người ta sẽ không lấy mất thằng bé từ tay chúng tôi chứ?”

Dimitri giật mình. Bàn chân anh ta đứng phải một chiếc xe cứu thương nhỏ màu trắng. Cô hiệu trưởng chỉ kịp phác một cử chỉ kinh ngạc, Amanda đã nói tiếp.

“Chúng tôi đã chăm sóc thằng bé hết khả năng, thưa cô. Chúng tôi đã mua ngôi nhà ở Manéglise khi tôi mang thai. Làm thế đúng là điên rồ, Dimitri có thể nói với cô như thế, chúng tôi không có trợ cấp, chúng tôi đã chuốc lấy một món nợ kéo dài ba mươi năm, ngay cả khi lãi suất là 0%, nhưng tốt thôi, dẫu sao chúng tôi cũng sẽ không nuôi dạy thằng bé ở khu nhà dành cho người thu nhập thấp của Mont-Gaillard. Vả lại, tôi biết ở đây có một ngôi trường tốt. Ít ra tôi đã tin là như thế.”

Dimitri Moulin quay sang nhìn vợ bằng ánh mắt bức bối. Thậm chí người vợ còn có vẻ không nhận thấy ánh mắt ấy.

“Chúng tôi đang làm hết khả năng rồi, thưa cô. Người ta bảo sao chúng tôi làm vậy. Một mảnh vườn để thằng bé chơi đùa, những bữa ăn với các loại rau mà chúng tôi ép thằng bé ăn, không cho xem tivi quá nhiều, đọc sách thì tốt hơn. Chúng tôi cố gắng, chúng tôi học hỏi, để dành cho thằng bé cơ hội mà chúng tôi hoàn toàn không có.” Cô lấy từ trong túi áo ra một chiếc khăn mùi soa. “Thưa cô, giá như cô biết tôi gắn bó với thằng bé đến mức nào. Tôi thề với cô là chúng tôi đang làm hết khả năng rồi.”

Clotilde xích lại rồi dừng cách Amanda Moulin vài centimét, như khi cô xì mũi hoặc đội mũ cho một đứa nhóc.

“Không ai nghi ngờ chuyện đó, chị Moulin ạ,” cô giáo nhắc lại. “Anh chị đang làm những điều tốt nhất. Nhưng vậy thì tại sao Malone lại kể những chuyện đó nhỉ?”

“Chuyện về tên lửa, lâu đài, bọn cướp biển, chuyện về một cuộc sống khác mà thằng bé từng có trước khi sống với chúng tôi ư?”

“Vâng.”

“Trẻ con đùa nào chẳng bịa chuyện, phải không?”

“Đúng thế... nhưng hiếm có đứa trẻ nào lại bịa ra chuyện bố mẹ chúng không phải là bố mẹ thật.”

Amanda ngẫm nghĩ hồi lâu. Dimitri đuổi dài hai cẳng chân lần nữa. Anh ta đã có vẻ sốt ruột muốn rời đi và công khai kéo khóa áo khoác lên. Amanda không nhận thấy động tác ấy.

“Đó là bởi chúng tôi chăm sóc thằng bé chưa đến nơi đến chốn, cô nghĩ thế phải không?”

“Không,” Clotilde buột miệng trả lời. “Không hề.”

“Bởi vì mỗi khi nghĩ đến chuyện này, tôi đều tin lý do chính là vì vậy. Bởi vì Malone hơn chúng tôi. Ý tôi là thông minh hơn. Thằng bé phát triển hơn so với độ tuổi, bác sĩ tâm lý đã nói với chúng tôi như thế ở cuộc gặp đầu tiên, thậm chí chính vì thế mà chúng tôi đồng ý để anh ta gặp thằng bé. Có đầy thứ trong đầu Malone, những câu chuyện, những cuộc phiêu lưu, thế giới của riêng thằng bé, tất cả những thứ đó vượt quá khả năng của tôi và Dimitri.”

“Ý chị là gì vậy?”

“Có lẽ chúng tôi không phải là những bậc cha mẹ mà Malone muốn có, ý tôi là vậy đấy. Hẳn là thằng bé thích có cha mẹ khác, giàu có hơn, trẻ trung hơn, học thức hơn, những người dẫn nó đi máy bay, đi trượt tuyết, đến các viện bảo tàng. Và có lẽ chính vì thế mà nó bịa ra các cha mẹ khác, những người...”

“Chị Moulin này, trẻ con không lập luận như vậy đâu.”

“Tôi thì có đấy! Tôi đã rời bỏ bố mẹ mình vì lý do đó. Vì tôi muốn sống một cuộc sống khác họ. Một cuộc sống khác với vùng thôn quê, việc làm, các ông chủ. Thời điểm đó tôi đã tin vào điều ấy. Thậm chí tôi còn ngỡ mình đã thành công, trước khi cô cho triệu tập tôi.”

“Tôi không *triệu tập* anh chị, chị Moulin ạ. Và chỉ có các thiếu niên mới mơ về một cuộc sống khác, về bố mẹ khác, chứ không phải dám trẻ lên ba.”

“Đó chính xác là điều tôi vừa nói với cô, cô giáo ạ, Malone là đứa trẻ khôn trước tuổi!”

Đúng lúc đó Dimitri Moulin đứng phắt dậy. Chiều cao một mét tám mươi của anh ta duỗi thẳng ra và vóc dáng ấy bỗng choán ngập căn phòng, những thứ đồ đạc nhỏ xíu, những món đồ chơi tí hon, và cô hiệu trưởng thấp bé.

“Tôi nghĩ lần này chúng ta đã bàn kỹ rồi! Tôi đã muợn ca làm. Và lại con trai tôi đã chờ một mình ngoài sân lâu lắm rồi.”

Vợ anh ta không có lựa chọn nào khác ngoài đứng dậy theo. Tuy thế Dimitri vẫn dành thời gian để nhìn cô giáo vẻ đầy khinh miệt. Ở đầu kia sân chơi, Malone đang rời khỏi nhà vệ sinh.

Mưa đã tạnh rồi.

“Nhìn con trai tôi kìa,” Moulin rào đón. “Mọi chuyện đều ổn! Vậy nên hãy chuyển lời nhắn của tôi đến gã bác sĩ tâm lý kia: nếu hắn tìm cách quấy nhiễu thằng bé, thì hai chúng tôi sẽ phải phân xử với nhau, như hai người đàn ông. Con trai tôi không bị đánh đập, không bị xâm hại, không bị làm sao hết. Thằng bé ổn, cô hiểu chứ? Thằng

bé ổn. Vả lại, tôi nuôi dạy thằng bé theo ý mình!”

“Tôi hiểu rồi.”

Clotilde Bruyère mở cửa cho họ, ngập ngừng, quan sát Malone đang tiến lại gần, rồi bỗng thốt lên.

“Nhưng nếu tôi có thể mạn phép đưa ra một lời khuyên, vì tôi đã quan sát Malone vận động trong lớp từ vài tháng nay, và đừng cho là tôi có ý xấu, anh chị Moulin ạ, cần cho con trai anh chị mặc ấm hơn.”

“Bởi vì trời sắp lạnh sao?” Amanda lo lắng.

“Bởi vì con trai anh chị bị lạnh. Thường xuyên. Gần như mọi lúc. Ngay cả những hôm trời nắng.”

Chiếc Skoda Fabia chạy nhanh trên những con phố vắng hoe của Manéglise. Đường Branmaze. Bố kia đập đập ngón tay lên vô lăng. Đằng sau anh ta, trên ghế độn dành cho trẻ em, Malone ôm chặt Gouti vào lòng.

Kim ngắn chỉ số 1, kim dài chỉ số 4.

Cậu đang nóng lòng muốn về nhà, lên phòng rồi trốn vào giường cùng con thú bông. Để nó kể cho cậu nghe mọi chuyện...



“CÔ MUỐN TÌM HIỂU XEM TRÍ NHỚ CỦA MỘT ĐỨA TRẺ HOẠT ĐỘNG NHƯ thế nào, có đúng thế không hả thiếu tá?”

Marianne Augresse gật đầu xác nhận. Vasile Dragonman hít vào một hơi dài rồi bắt đầu.

“À được thôi! Chuyện này có nguy cơ hơi dài đấy, mặc dù thực ra nó không phức tạp cho lắm. Trước tiên, cần phải nhớ một nguyên tắc, một nguyên tắc duy nhất, hết sức đơn giản. Đối với một đứa trẻ, thời gian lưu giữ ký ức tăng dần theo lứa tuổi. Nếu cô lấy một bé sơ sinh ba tháng làm thí dụ, ký ức của nó sẽ kéo dài khoảng một tuần. Một trò chơi, một bản nhạc, một mùi vị... Một trẻ sơ sinh sáu tháng sẽ sở hữu ký ức dài ba tuần, trẻ sơ sinh mười tám tháng sở hữu ký ức dài khoảng ba tháng, và bé ba mươi sáu tháng thì ký ức lưu lại chừng sáu tháng...”

Marianne không có vẻ bị thuyết phục. Cô phẩy tay ra chiều khó chịu.

“OK vụ giả thuyết toán học. Nhưng trí nhớ của một đứa trẻ phải phụ thuộc vào những tiêu chuẩn khác nữa chứ, phải không? Một trẻ sơ sinh hẳn sẽ nhớ rõ hơn thứ gì đó hoặc ai đó nó trông thấy mỗi ngày, tôi cho là vậy. Hoặc ngược lại, một sự kiện đặc biệt, một sự

kiện mà nó thích mê hoặc khiến nó tồn đến già.”

“Không,” bác sĩ tâm lý điềm tĩnh giải thích. “Cái này không hoạt động như thế. Ở đây, cô lập luận như thế chúng ta đang bàn về một trí nhớ trưởng thành, một trí nhớ có khả năng phân định giữa điều quan trọng và điều thứ yếu, cái hữu ích và cái vô ích, cái đúng và cái sai. Trí nhớ của trẻ dưới ba tuổi hoạt động theo cách khác. Tất cả những ký ức không được kích hoạt lại sau đó sẽ phai mờ đi, không thể tránh khỏi. Đây, tôi lấy ví dụ thế này nhé. Từ khi đứa trẻ chào đời cho đến năm ba tuổi, ngày nào cô cũng cho nó xem cùng một bộ phim hoạt hình. Đứa trẻ xem đi xem lại bộ phim đó, thuộc lòng bộ phim, các nhân vật trong phim trở thành những người bạn thân thiết nhất của nó. Thế rồi, trong vòng một năm, cô dừng lại, không bao giờ nhắc đến bộ phim với đứa trẻ suốt mười hai tháng. Ngày đứa trẻ tròn bốn tuổi, cô lại lôi chiếc đĩa DVD ra rồi cho nó xem bộ phim hoạt hình đó lần nữa. Nó sẽ tuyệt nhiên không còn nhớ gì về bộ phim đâu.”

“Thật sao?”

“Thật! Và chuyện xảy ra với một bộ phim hoạt hình hay một câu chuyện cũng hoàn toàn có thể đúng với một người thân mà chúng ta không nhắc đến, một người ông đã qua đời, một cô công nữ lâu không gặp, một cô bé hàng xóm đã chuyển nhà. Điều khiến chúng ta nhầm lẫn, đó là rất hiếm khi chúng ta im lặng về một kỷ niệm quan trọng trong suốt nhiều tháng. Bởi vậy, trẻ nhỏ có một trí nhớ tức thời phi thường nếu được ta kích thích, nó sẽ nhớ chỗ nó giấu cái ti giả vào buổi sáng, nhớ màu sắc của cái bập bênh trong công viên nơi nó đến chơi hằng tuần, con chó đang sủa hàng rào trên đường tới

tiệm bánh, nhất là nếu những hoạt động này được lặp đi lặp lại hoặc được nhắc lại thường xuyên trong cuộc trò chuyện.”

“Bởi vì chính phụ huynh là người xây dựng trí nhớ cho trẻ?”

“Đúng thế, gần như 100%. Vả chăng, điều này cũng đúng đối với chúng ta. Đó là cái mà chúng ta gọi là trí nhớ giai đoạn, hoặc trí nhớ tự thuật. Toàn bộ trí nhớ trưởng thành của chúng ta hầu như được tạo dựng từ những ký ức gián tiếp. Những bức ảnh, những chuyện kể, những bộ phim. Giống hệt như nguyên tắc của việc truyền miệng, những ký ức của ký ức của ký ức. Chúng ta ngỡ mình có thể nhớ lại chính xác những kỳ nghỉ cách đây ba chục năm, nhớ được từng ngày, từng phong cảnh, từng cảm xúc, nhưng đó chỉ là những hình ảnh, luôn là những hình ảnh đó, mà chúng ta đã chọn lọc và tái tạo theo các tiêu chí hết sức cá nhân, như một máy quay chỉ ghi hình một góc nhìn duy nhất, một phần của bối cảnh. Cũng tương tự như cú ngã xe đạp đầu tiên, nụ hôn đầu đời, những tiếng reo vui ngày biết kết quả thi tốt nghiệp trung học. Bộ não có sàng lọc và chỉ giữ lại những gì khiến nó lưu tâm theo tính chủ quan của nó. Nếu có thể ngược thời gian và xem lại cuốn phim chính xác về quá khứ, cô sẽ thấy các sự kiện thực không mấy tương ứng với những ký ức của mình. Bây giờ thời tiết thế nào? Cô đã làm gì trước đó, sau đó? Ngoài cô ra còn có những ai? Không gì hết, chẳng có bất kỳ ý niệm nào, cô chỉ còn giữ lại những hình ảnh chớp nhoáng!”

Marianne vẫn đang rình chờ qua vai bác sĩ tâm lý, xem có cộng sự nào đi qua bên ngoài cửa kính không. Nhiều cảnh sát viên diễu qua, tay cầm cốc giấy hoặc bánh sandwich, không có bất cứ sự náo động đặc biệt nào. Timo Soler vẫn chưa gọi lại cho giáo sư

Larochelle.

“Tôi rất muốn tin anh, anh Dragonman ạ,” Marianne nói tiếp, “ngay cả khi chuyện này khá là khó hiểu. Nhưng chúng ta hãy trở lại với những đứa trẻ đi. Kể từ khi nào ta có thể có những ký ức được lưu giữ cả đời?”

“Chuyện này rất khó nói, chính vì những gì tôi vừa giải thích với cô. Một vài người khẳng định vẫn còn nhớ được những sự việc mà họ đã trải qua ở tuổi lên hai lên ba, nhưng đó tuyệt đối chỉ là những kỷ niệm được kể lại hoặc xây dựng lại mà thôi. Chẳng hạn như trường hợp của những đứa trẻ được nhận nuôi, đặc biệt là những đứa trẻ đến từ nước ngoài: làm sao chúng có thể phân biệt rạch ròi giữa những ký ức thực của chúng, những ký ức người ta nhắc lại cho chúng, và những ký ức mà chính chúng tưởng tượng ra? Các nghiên cứu của Canada đã chứng minh rằng những đứa trẻ được nhận nuôi, được biết về việc nhận nuôi này ngay từ khi còn rất nhỏ, thực lòng vẫn nghĩ mình có được những ký ức về cuộc sống trước đó, trong khi điều đó tuyệt nhiên không đúng với những đứa trẻ được nhận nuôi mà không biết rằng mình là con nuôi.” Bác sĩ tâm lý ngắm nghía hồi lâu những bức vẽ của trẻ con để trên mặt bàn. “Thế nên, tóm lại, thiếu tá ạ, để thử trả lời một cách chính xác cho câu hỏi của cô, cũng là của đa số chúng ta, hầu như không tồn tại bất cứ ký ức trực tiếp nào về tất cả những gì chúng ta từng trải qua trước tuổi lên bốn hoặc lên năm. Tất cả những gì cô làm với các con cô trong suốt sáu mươi tháng đầu đời của chúng, dẫn chúng đi vườn bách thú, đi biển, kể cho chúng nghe những câu chuyện, làm tiệc mừng sinh nhật hay Giáng sinh, cô sẽ xúc động nhớ đến những sự kiện đó

suốt cuộc đời, như thể chỉ mới hôm qua, trong khi đối với chúng, chao ôi... con số không tròn trĩnh!”

Marianne nhìn anh một cách kỳ cục, như thể anh vừa thốt ra một tà thuyết.

“Con số không ư? Những thứ đó giúp chúng hình thành nhân cách mà, không phải sao? Các bác sĩ nhi bảo rằng mọi thứ sẽ định hình trước khi trẻ lên bốn...”

Vasile Dragonman cười ngoác miệng; anh đã dẫn dắt thiếu tá đến đúng nơi anh muốn.

“Dĩ nhiên! Mọi thứ định hình trong những năm đầu đời. Và thậm chí trước cả khi sinh ra nếu ta tham khảo những lý thuyết tâm lý phả hệ và những bóng ma di truyền qua các thế hệ. Những giá trị, những sở thích, tính cách... Tất cả đều được định hình trong những năm đầu đời của chúng ta. Mọi thứ đều được khắc sâu vĩnh viễn! Nhưng ngược lại, nhìn từ quan điểm nghiêm ngặt của trí nhớ trực tiếp đối với các sự việc... thì chẳng có gì hết! Nghịch lý khiến ta khá kinh ngạc, phải không? Cuộc đời chúng ta được dẫn dắt bởi những sự kiện, những hành vi bạo lực hoặc những biểu hiện yêu thương mà chúng ta không hề có bất kỳ bằng chứng nào. Một chiếc hộp đen mà chúng ta sẽ không bao giờ tiếp cận được.”

Marianne cố gắng lập luận.

“Nhưng dù sao, ký ức cũng được lưu giữ trong chiếc hộp đen không thể tiếp cận đó chứ?”

“Đúng thế... Thực chất, đây là một cơ chế khá đơn giản. Chừng nào chưa có ngôn ngữ thì tư duy sẽ bắt nguồn từ các hình ảnh, cho nên trí nhớ cũng vậy. Từ quan điểm phân tích tâm lý, điều này có

nghĩa rằng các ký ức chỉ có thể được lưu giữ trong vô thức, chứ không phải trong ý thức, cũng không phải trong tiền ý thức.”

Thiếu tá mở to mắt để tỏ ý cô không thể theo kịp nữa. Vị bác sĩ tâm lý kiên nhẫn nghiêng người sang cô.

“Để diễn đạt theo một cách khác, ở một đứa trẻ còn nhỏ tuổi dường như đã quên đi mọi chuyện, vẫn luôn còn lại những dấu vết! Người ta gọi đó là trí nhớ cảm giác, hoặc cảm giác vận động. Trí nhớ này thể hiện bằng ký ức phân tán của các cảm xúc, cảm tưởng, cảm giác. Thí dụ kinh điển nhất là về cậu bé bị cắt bao quy đầu khi chưa đầy ba tháng tuổi, và đến tận năm lên mười tuổi cậu vẫn còn kinh sợ bệnh viện, màu sắc của bệnh viện, mùi bệnh viện, những âm thanh của bệnh viện, mà không hiểu nguyên do, thậm chí không hề hay biết rằng mình đã từng đặt chân tới đó. Trong ngôn ngữ bác sĩ tâm lý chúng tôi, để đặt tên cho trí nhớ vô thức bị chấn thương như vậy, người ta nhắc đến những bóng ma.”

Thiếu tá Augresse càng lúc càng thích thú với cuộc trò chuyện và không chỉ bởi những tia sáng đã bùng lên trong đôi mắt màu hạt dẻ của anh chàng bác sĩ tâm lý ngay khi anh gọi lên một lý thuyết mới. Cô tận hưởng như một nữ sinh viên nhiệt thành, cô có cảm giác đang được du hành tới một lục địa xa lạ, một hòn đảo hoang sơ với những cậu bé hoang dã, từ 0 đến 4 tuổi, chừng ấy số phận cần nhào nặn theo hình ảnh của cha mẹ chúng, nhưng không kèm theo những khiếm khuyết. Giấc mơ của mọi bà mẹ!

“Vậy thì tôi xin hỏi một câu ngu ngốc nhé, anh Dragonman,” cô nói. “Đâu là giải pháp tốt đối với một nhà giáo dục trong trường hợp chấn thương tâm lý? Giúp đứa trẻ quên đi hay ngược lại, dùng lời lẽ

để diễn tả mọi việc, kể về sự việc, để bóng ma khỏi kẹt lại đâu đó trong trí óc nó?”

Câu trả lời của Vasile hết sức rõ ràng.

“Tất cả các bác sĩ tâm lý đều sẽ nói với cô cùng một điều, thiếu tá ạ: chối bỏ một chấn thương tâm lý là hình thức bảo vệ không giải quyết được gì hết! Để sống cùng một chấn thương tâm lý, cần phải đối diện với nó, dùng lời lẽ diễn đạt nó, chấp nhận nó. Đó là khả năng phục hồi trứ danh đã được chuyên gia tâm lý Boris Cyrulnik truyền bá.”

Thiếu tá vẫn muốn khiêu khích.

“Như thế hơi ngốc, phải không?”

“Tại sao?”

Thắng rồi! Vasile chăm chú nhìn cô không rời mắt. Cô liền tận dụng tối đa ưu thế.

“Ừ thì... Này nhé, tôi đang nhớ lại bộ phim *Tia nắng vĩnh cửu trong tâm hồn thanh khiết*. Câu chuyện về một công ty cung cấp dịch vụ xóa đi những ký ức đau thương. Ý tưởng cũng khá hấp dẫn, phải không? Thay vì nghiền ngẫm một tình yêu đã mất, chi bằng xóa quách nó đi!”

“Đó là khoa học viễn tưởng, thiếu tá ạ.”

Lần này, chính Marianne mới là người dẫn dắt bác sĩ tâm lý đến chỗ cô muốn.

“Đúng thế, đối với người trưởng thành, đó là khoa học viễn tưởng... Nhưng theo những gì anh vừa kể tôi nghe, với một đứa trẻ nhỏ, chuyện này hoàn toàn có thể! Đối với một người lớn mà trí nhớ

đã được ấn định, tôi hiểu rõ. Không thể đẩy lùi một chấn thương tâm lý. Chúng ta không có lựa chọn nào khác ngoài việc lấy nó ra, như một khối u. Nhưng đối với một đứa trẻ chưa đầy bốn tuổi, chuyện lại khác, phải không? Bởi vì tất cả những ký ức có ý thức của nó sẽ vĩnh viễn biến mất? Chúng ta hẳn có thể đánh cược rằng tốt hơn hết là không nói gì, để những ký ức đó tan biến, trở nên mờ ảo, tới mức có vẻ như không thực... Ngay cả khi đứa trẻ vẫn giữ ký ức mơ hồ về một chấn thương tâm lý, thì ký ức đó cũng sẽ chẳng khác nào một hình ảnh bạo lực thoáng thấy trong một cuốn sách hay trên màn hình. Một dạng lý thuyết ngăn chặn, nếu anh muốn gọi thế. Gần giống những chất thải phóng xạ mà người ta chôn vùi.”

Bác sĩ tâm lý có vẻ thích thú.

“Cô nói tiếp đi...”

“Này nhé, hãy hình dung một cậu nhóc một tuổi hoặc hai tuổi từng trải qua nạn diệt chủng, giống như những đứa trẻ người Campuchia hay Rwanda đã tới Pháp ấy, toàn bộ gia đình chúng đã bị tàn sát ngay trước mắt chúng. Nên làm thế nào cho tốt nhất, hả anh Dragonman? Tẩy xóa mọi chuyện trong trí não chúng để chúng quên đi nỗi khiếp sợ và lớn lên như bất kỳ đứa trẻ nào khác, vui tươi và vô tư lự? Hay bắt chúng mang gánh nặng này suốt cuộc đời?”

“Thằng thẩn ra mà nói, thiếu tá ạ, từ quan điểm phân tích tâm lý nghiêm ngặt, lý thuyết chối bỏ của cô là một tà thuyết! Trí nhớ cảm tính của đứa trẻ sẽ mâu thuẫn với những gì người lớn muốn nhồi vào đầu nó. Và cô sẽ không xóa được những bóng ma...”

Anh ngừng một lát.

“Nhưng hình ảnh cô đưa ra về sự ngăn chặn thì chính xác, thiếu

tá ạ. Sẽ giống như chôn lấp các chất thải phóng xạ ấy. Có thể giữ như thế hàng năm trời, cũng như nó có thể bùng nổ vào bất cứ thời điểm nào!”

Anh nháy mắt với cô nàng cảnh sát về đồng lõa.

“Trên thực tế, không có quy tắc tuyệt đối. Sự kìm nén một chấn thương tâm lý dữ dội có thể gây ra chứng quên, kể cả ở người trưởng thành. Cũng tồn tại những trường hợp trí nhớ quay trở lại, thí dụ một vụ lạm dụng tình dục trong thời thơ ấu, đã bị chối bỏ, bị chôn vùi, lại trỗi dậy ở tuổi trưởng thành. Vậy thì làm thế nào phân biệt được đó là một ký ức thật hay giả? Những bóng ma của vô thức vẫn còn đó, thiếu tá ạ, chúng đi theo chúng ta, suốt cuộc đời, giống như những thiên thần nhỏ trung thành và vô hình. Thực ra chỉ có một phương pháp để học cách chung sống hòa hợp với chúng thôi.”

“Phương pháp gì vậy?”

“Tình yêu thương, thiếu tá ạ! Thứ trước nhất một đứa trẻ nhỏ cần có là sự an toàn về mặt thể chất và tình cảm. Sự ổn định. Tin tưởng vào người lớn đang che chở nó. Có diễn đạt thành lời các chấn thương tinh thần hay không thực ra cũng chẳng có ý nghĩa gì nếu yếu tố đó không tồn tại: tình yêu thương của một người mẹ, của một người cha, của bất cứ người lớn nào được coi là chỗ dựa cho đứa trẻ. Nó chỉ cần có thế thôi!”

Marianne để mặc cho lời lẽ của Dragonman vỗ về cô. Anh chàng này, ngoài âm sắc Đông Âu và đôi mắt gỗ sồi sáng rỡ, lấp lánh như một cái bàn học sinh vào ngày khai trường, còn sở hữu tài năng sự phạm thiên bẩm. Năng khiếu tạo nhịp điệu, khả năng tinh lược và tạo cảm giác hồi hộp. Nếu tất cả các bác sĩ tâm lý đều hấp dẫn như

anh, thì sẽ chẳng ai ngạc nhiên khi ở trường đại học, vào giờ tâm lý học, các nữ sinh phải giành giật nhau từng chiếc ghế.

Cô nhìn những bức vẽ trẻ con đang bày ra trước mặt bằng ánh mắt bối rối.

“Nhất trí, anh Dragonman ạ. Nhất trí thôi! Tình yêu thương của một người mẹ... Nhưng nếu chúng ta trở lại với Malone Moulin, có điều gì đó tôi vẫn không hiểu nổi. Anh khẳng định với tôi rằng câu chuyện tráo đổi mẹ ở trung tâm thương mại Mont-Gaillard này có lẽ đã diễn ra cách đây nhiều tháng, gần một năm. Làm cách nào Malone có thể nhớ được chính xác như vậy, nếu trí nhớ của một đứa trẻ ở tuổi cậu bé dễ tan biến đến thế? Mà tôi còn chưa nói đến những sự kiện ngược về quá khứ xa hơn nữa, cái được coi là cuộc sống trước kia của cậu bé, những con tàu cướp biển, những quả tên lửa, lũ yêu tinh...”

“Bởi vì có người nhắc cậu nhóc nhớ lại những ký ức đó, mỗi ngày, mỗi tối, mỗi tuần, từ nhiều tháng nay.”

Thiếu tá suýt nữa thì ngã khỏi ghế.

“Chết tiệt. Ai vậy? Ai kể cho cậu bé nghe về cuộc sống trước kia của nó?”

Đúng lúc bác sĩ tâm lý định trả lời thì trung úy Pierrick Pasdeloup bước vào phòng. Ông ngoác miệng cười với Marianne, đoạn đưa cho cô một chiếc áo chống đạn màu xanh xám gắn phù hiệu cảnh sát quốc gia.

“Đến giờ rồi, cô gái! Tay bác sĩ thân yêu của chúng ta vừa gọi lại. Timo Soler muốn gặp ông ta, càng sớm càng tốt, họ hẹn nhau trong chưa đầy một giờ nữa tại một địa điểm kín đáo, trên bến cảng, kè

Osaka, đúng chỗ hôm qua bác sĩ Larochelle đã khâu vết thương cho hấn.”

Thiếu tá Augresse đứng phắt dậy.

“Mười người, năm xe, không được để vượt mất hấn!”

Vasile Dragonman quan sát sự quay cuồng vừa lay chuyển sở cảnh sát mà không hiểu gì. Marianne đang định đóng sập cửa lại, thậm chí không thèm để ý đến anh, anh liền rút rè giờ một tay lên.

“Cô không muốn nghe câu trả lời cho câu hỏi vừa rồi ư?”

“Câu hỏi nào nhỉ?”

“Ai đã kể cho Malone Moulin nghe về cuộc sống trước kia của cậu nhóc ấy.”

“Cậu nhóc đã nói cho anh biết chuyện đó à?”

“Đúng thế...”

Marianne vừa giậm chân trước cửa phòng vừa miết cho chiếc áo gi-lê chống đạn phát ra tiếng động.

“OK, vậy thì anh nói đi!”

“Con thú bông của cậu nhóc.”

“Sao cơ?”

“Con thú bông của cậu nhóc. Malone gọi nó là Gouti. Cậu nhóc cam đoan với tôi là chính Gouti đã kể cho nó nghe về cuộc sống trước kia, mỗi tối, khi đã nằm trên giường. Và... nói thật với cô...”

Vị bác sĩ tâm lý này có đôi mắt lấp lánh như sao để khiến bạn tin rằng trên sao Hỏa có tồn tại sự sống, thuyết phục bạn để cả hai cùng bước lên một quả tên lửa mà di cư tới đó.

“Và nói thật với cô, thiếu tá ạ, cho dù toàn bộ chuyện này có vẻ

hết sức kỳ lạ... tôi nghĩ cậu nhóc nói sự thật!”



NẮP SAU NHỮNG BỨC TƯỜNG CÔNG TEN NƠ XẾP CHỒNG LÊN NHAU như những viên gạch bằng thép nhiều màu sắc, trung úy Padeloup đang quan sát chiếc Yaris màu trắng từ phía bên kia vũng tàu. Nó là chiếc ô tô duy nhất đậu trên bán đảo được ngăn bởi cổng François Đệ Nhất.

Toàn bộ đường lui đã bị cắt đứt.

Ở phía Tây là đại dương.

Phía Nam, là kè Châu Á, Papy cùng hai chiếc Mégane hộ tống.

Phía Bắc, kè Châu Mỹ, hai chiếc xe cảnh sát khác đang chờ, cả chúng cũng vô hình, được che khuất sau đám cỏ cây khổng lồ đang cúi chiếc cổ kim loại xuống một tàu chở hàng của Venezuela.

Ở phía Đông, chiếc Mégane thứ năm, xe của thiếu tá Augresse và hạ sĩ Cabral, đậu ở vị trí gần hơn một chút, trên cùng bán đảo với chiếc Yaris, đằng sau những đụn cát và sỏi do con người múc lên từ đáy sâu vùng hải khẩu để cho phép những con quái vật bọc sắt mỗi ngày một cao hơn tiếp cận ngày một sâu hơn những kè bê tông.

Một công việc như đã trảng xe cát. Đào vài mét khối cát trong khi đại dương lại mang về thêm gấp đôi vào mỗi đợt thủy triều.

Đã một thời gian trung úy Padeloup không quay trở lại rào bước

trên những bờ kè của bến cảng. Nhất là từ bên này, đối diện cổng François Đệ nhất và cây cầu treo. Cổng lớn nhất thế giới, thời đó người ta thường bảo vậy, trước khi dân Bỉ, rồi dân Hà Lan, rồi dân Trung Quốc xây dựng những công trình lớn hơn.

Một cách tắt yếu, chuyện này đưa Papy ngược về bốn mươi năm trước, khi ông đạp xe bám sau cha mình len lỏi giữa đám hòm xiềng mà những phu bến tàu khác đang bốc dỡ. Le Havre gần như vẫn còn nghi ngút khói sau trận oanh tạc năm 45 đã phá hủy bốn phần năm thành phố.

Ông chẳng thể nhớ được Le Havre thời điểm trước năm 45, thành phố của những ngôi biệt thự, những chủ tàu buôn, sòng bạc và những bãi tắm. Thành phố từng khiến những người già khóc nước. Cha ông. Mẹ ông. Le Havre ngày xưa khi các kho cảng Cà Phê và Đại Dương chưa bị biến thành rạp chiếu phim, thành phòng hòa nhạc, thành Fnac*, thành Pimkie* hoặc thành Flunch*. Thành những bờ kè nơi đám thanh niên vẫn tiếp tục tìm đến, giống như ông bốn mươi năm về trước, nhưng là để giết thời gian, chứ không phải để làm việc!

“Ôi, Papy, anh có nghe thấy tôi không?”

Jean-Baptiste Lechevalier đang đứng ngay phía đối diện, hướng chính Bắc, kè Châu Mỹ, cho dù năm trăm mét đại dương cùng bốn cây số đường đê ngăn cách họ. Trung úy Pasdeloup thoát khỏi cơn mơ màng rồi ấn lên máy bộ đàm.

“Có. Tôi nghe rõ. Cậu cũng nhìn thấy chiếc Yaris rồi chứ?”

“Chuẩn. Tôi đang bao quát được chiếc xe rồi, với Timo Soler bên trong. Bourdaine đã chụp cho tôi mấy tấm cực đẹp của hân, hân có

về không được khỏe cho lắm. Tôi nghĩ hẳn đang cầu nguyện để Larochelle không quên hẳn.”

Trung úy Padeloup nhìn đồng hồ đeo tay. 13h12.

“Mà gã bác sĩ ngu xuẩn kia đang làm cái quái gì thế không biết?”

“Ông ta nói là đang đến. Đang tìm đường... Cứ làm như ông ta không biết bấm nút chọn *khu công nghiệp* trên thiết bị GPS ấy...”

Trung úy Padeloup tạm tắt bộ đàm rồi đưa ống nhòm lên mắt lần nữa. Timo Soler đã tựa gáy vào phần dựa đầu của ghế. Hắn nhắm mắt từng quãng ngắn, nhưng không bao giờ quá vài giây. Phần thời gian còn lại, ánh mắt hắn dò xét xung quanh, đầy cảnh giác. Hai bàn tay hắn vẫn chỉ co quắp trên vô lăng; không thấy dấu vết của bất cứ loại vũ khí nào trong tầm tay tên cướp.

Bởi vì hắn muốn có thể khởi động xe thật nhanh chẳng?

Bởi vì hắn đang đau đớn chẳng?

Papy đưa bộ đàm lên sát miệng.

“Marianne? Ta làm gì đây? Ta sẽ không đợi tay bác sĩ đó cả chiều đâu nhé. Jibé còn đang muốn xông ra luôn kia kìa...”

“Còn anh, anh nghĩ sao?”

“Nghĩ là gã Timo đẹp trai kia khó có thể thoát khỏi tay chúng ta. Chỉ có một con đường ở phía Nam vũng tàu nơi hắn đang đỗ xe, còn phía Bắc chỉ có hai cây cầu. Chắc là ta đã chặn tất cả các lối thoát rồi.”

“Vâng. Nhưng không phải tình cờ mà Soler đỗ xe ở đó. Hắn đang có một tầm nhìn ba trăm sáu mươi độ ra xung quanh. Ta chỉ cần lao ra chưa đầy một cây số là bị hắn trông thấy ngay, mà ta lại không hề

dám chắc là hấn không có vũ khí. Anh liên lạc được với tay bác sĩ chưa?”

“Theo Jibé, ông ta đang đến...”

“Vậy ta sẽ theo kế hoạch đã định. Larochelle sẽ tới gặp Timo Soler rồi cho hấn uống thiopental. Liều thuốc mê đó hấn sẽ khiến hấn ngủ thiếp đi sau chưa đầy năm phút, và nếu như thế vẫn còn chưa đủ, Larochelle sẽ cho hấn nằm dài ra và bắt đầu mổ xẻ vớ vẩn trong khi chúng ta áp sát. Tay bác sĩ đi xe gì ấy nhỉ?”

“Saab 9-3.”

Marianne huýt sáo.

“Sẽ thật tiếc nếu bắt đầu mà không có ông ta, đúng không? Riêng chuyện ông ta chấp nhận làm bản bộ lốp xe trên lớp đá balat của bến cảng đã là không tưởng rồi.”

Papy chớp ngay lấy cơ hội.

“Vấn đề danh dự mà, em thân mến. Đoàn kết giai cấp! Đừng quên là Timo Soler đã ních đầy túi những mặt hàng được trưng bày trong tủ kính của bốn cửa hiệu đồ xa xỉ phẩm lớn nhất Deauville. Hãy thử đặt mình vào vị trí của bác sĩ Larochelle tốt bụng kia mà xem, nếu ta để mặc lũ nhà quê sử dụng những món đồ đó, thế giới sẽ đi về đâu?”

Thiếu tá Augresse chặn ngay đà phiêu của viên phó.

“OK, Papy. Tôi đã hiểu thông điệp rồi. Đợi thêm mười phút nữa xem vị bác sĩ yêu công lý của chúng ta có xuất hiện không, rồi sau đó, ta sẽ tấn công.”

Bến cảng dường như vắng hoe, khiến người ta có cảm giác các

tàu chở hàng ở bờ kè đã bị bỏ rơi và những cần trục đang tự móc lấy từng dây công ten nơ, theo thói quen, không cần bất cứ kỹ thuật viên nào điều khiển nữa. Như thế những máy móc và rô bốt đã lật đổ chính quyền và là những kẻ duy nhất sống sót trong địa ngục bằng thép và bê tông này. Những công ten nơ đã dỡ xong được chất đống lại, có lẽ là vĩnh viễn, theo một logic phi lý đã bị lãng quên, biệt tăm cùng với con người cuối cùng.

Papy từng nghĩ rằng cho dù việc bốc dỡ bất kỳ công ten nơ nào trong số này cũng phải tốn cả một gia tài, ông vẫn thấy thật kỳ quái khi có thể tồn tại một trật tự, một sự sắp xếp hợp lý nào đó trong chồng hộp sắt khổng lồ được chất đống lên nhau một cách ngẫu nhiên kia; và thậm chí là không thể có chuyện một kế toán viên trong văn phòng quản lý bến cảng có chút ý niệm nào về những gì được gửi tạm vào kho trên bờ kè dài mấy cây số này.

Không rời mắt khỏi chiếc Yaris màu trắng, trung úy Padeloup nhớ lại những lời bố ông từng nói.

Một bến cảng hoạt động là một bến cảng không bóng tàu thuyền.

Một con tàu không ra khơi, một con tàu vẫn ở lại bờ kè, là một con tàu đang thâm thủng. Còn với bố ông, thì hoạt động của bến cảng chính là tham gia đoàn phu bốc dỡ trên bến cảng, luôn nhảy bổ vào mỗi con tàu chở hàng vừa neo lại để dỡ sạch hàng càng nhanh càng tốt. Là cạnh tranh dữ dội giữa các đội phu với nhau. Là phá vỡ các kỷ lục.

Ngày nay, Papy nhận thấy, một bến cảng đang hoạt động là một bến cảng không bóng dáng con người.

“Tay bác sĩ vẫn ở Harfleur,” giọng Jibé lạo xạo trên tay ông. “Lão

nói đã đi nhầm đường nhưng theo tôi, hẳn là lão mới dong xe ra khỏi phòng khám thôi. Lão cam đoan mười phút nữa sẽ có mặt.”

Papy nhìn đồng hồ đeo tay lần nữa. Đã muộn bảy phút so với giờ hẹn theo dự kiến với Soler.

“Ta làm gì đây, Marianne?”

“Chẳng làm gì hết. Ta bao quát chiếc Yaris trong tầm nhìn và chờ đợi thôi.”

Chờ đợi thôi.

Một tàu chở dầu màu xám chậm rãi tiến vào vũng tàu. Cờ Nga. Dĩ nhiên là khí đốt hoặc hydrocarbon. Với tốc độ này, vài phút nữa nó sẽ đi qua trước kè Châu Mỹ và án ngữ phạm vi quan sát bán đảo của Jibé.

Không quan trọng, ở đầu kia vũng tàu Papy nghĩ bụng, vì Marianne và ông vẫn giữ được một tầm nhìn vô cùng thoáng đãng. Con mưa lay phay vừa rắc xuống những đoạn đế bằng bê tông đã để lại đằng sau nó một nét trong trẻo trên bầu trời đã nhạt màu, màu chỉ trên tờ giấy bị tẩy xóa lem nhem.

“Soler có động tĩnh!”

Marianne gào vào bộ đàm. Papy áp chặt ống nhòm lên mắt, vừa kịp trông thấy Timo Soler nhăn nhó, ngồi thẳng dậy, vào số xe.

Chiếc Yaris vừa chồm về phía vũng tàu, quay đầu trong một đám mây bụi, rồi thẳng tiến về hướng chính Bắc, nhắm hướng cây cầu kim loại màu đỏ, cách đó vài trăm mét, chính là lối vào cổng.

“Đến cậu đó, Jibé!” đến lượt Papy hét lên. “Soler té rồi. Hẳn đang tiến về phía cậu, Marianne đang bám sát hẳn.”

Trung úy Padeloup, đứng ở vị trí để chặn mọi đường lui của Timo Soler ở phía Nam, giữa những bể chứa hydrocarbon và con đường chính của hải khẩu, từ giờ trở đi buộc phải tham dự vào cuộc truy đuổi với tư cách khán giả. Cho dù ông ở cách đó chưa đầy năm trăm mét tính theo đường chim bay, bởi lẽ các bờ kè dài hơn hai cây số đang ngăn cách ông với chiếc Yaris của Soler.

Ông thoáng thấy chiếc Mégane của Marianne lao ra đằng sau đụn cát, chưa đến vài giây sau xe của Soler. Còi hụ vang.

Tên cướp bị thương không có cơ may nào...

Ông nhòm lại được nâng lên cao hơn chút nữa, như để dự đoán trước hành trình của chiếc Yaris.

Chó chết thật!

Trung úy Padeloup cần môi để kìm một câu chửi thề khác.

Soler đã chờ đúng thời điểm.

Trong khi chiếc Yaris tới cổng François Đệ Nhất, mũi con tàu chở dầu của Nga đã gần chạm mép cầu treo. Xe của Soler vẫn tiếp tục tăng tốc trong khi cây cầu bắt đầu nhẹ nhàng dựng lên trời. Vài centimét nữa thôi.

Còi báo động của cổng cũng nổi lên đáp trả những tiếng gào rú của còi hụ gắn trên xe cảnh sát. Ba đèn đỏ trước cổng nhấp nháy, chuyển sang màu tím trong quầng sáng của những đèn quay màu xanh lơ gắn trên nóc xe cảnh sát, như thể cảnh phim vốn quay đen trắng đột nhiên được nhuộm màu.

Chiếc Yaris rẽ vào cây cầu màu đỏ. Trong hai thấu kính của ống nhòm, trông nó nhỏ xíu khi đối diện với tàu thiết giáp khổng lồ chở

dầu. Một con ruồi bay sượt qua sừng tê giác.

“Phải tóm cổ Soler trước khi hắn sổ lồng!” Papy gào lên, bắt lặc.

“Tôi không nhìn thấy gì hết,” Jibé trả lời trên bộ đàm. “Chúng tôi đang mò mẫm chạy dọc theo con tàu Nga khốn kiếp này đây. Nếu Soler vượt qua cầu cống thì hắn là chúng tôi sẽ mặt đối mặt với hắn.”

Hoặc vừa tuột mất hắn, trung úy Padeloup tính toán bằng một cú liếc mắt lo ngại.

Đến lượt chiếc Mégane của Marianne sát gần cây cầu đổ. Người cầm lái là Cabral. Một cảnh sát vững vàng. Đáng tin cậy. Giàu kinh nghiệm.

“Tăng tốc lên, mẹ kiếp!” thiếu tá ra lệnh. “Nếu Soler qua được, chúng ta cũng phải qua được!”

Marianne Augresse đã tháo dây an toàn rồi mở cửa kính xe để có tầm nhìn tối đa.

Và để có thể bắn, nếu cần.

Cabral không phản đối.

Papy trông thấy chiếc xe của Timo Soler lấy đà lần cuối, như trên một tấm ván nhún, rồi lao lên để rồi nhảy vọt lên giữa cây cầu treo và bờ kè, cú nhảy cao tầm một mét, có lẽ chưa đến, khó mà ước lượng được với khoảng cách từ nơi ông đang đứng.

Ông có cảm giác chiếc Yaris lại nảy lên, nhiều lần, đồng thời nó ngoặt sang phải, thiếu điều lộn nhào. Tuy nhiên, nó đã thẳng bằng trở lại sau một cú quay vòng bất khả.

Tên Soler chó chết này hắn phải đau thấu trời rồi, Papy cầu nhàu.

Bị mổ xẻ tung tóe bởi những chăm sóc ân cần của bác sĩ Larochelle, những vết thương há miệng, cú va chạm hẫng đã khiến gan ruột hẫng lộn tùng phèo.

Chưa đủ. Giây tiếp theo, chiếc Yaris màu trắng đã luồn lách giữa những công ten nơ, đại lộ Đô đốc Chillou.

“Đi thẳng!” Papy gào lên với Jibé. “Cậu sẽ thấy hẫng trong tâm ngấm.”

Cây cầu tiếp tục dựng lên, lần này thì đã cao quá một mét. Chiếc Mégane của Marianne vẫn tăng tốc. Tiếng còi hụ khiến họ inh tai, ánh đèn flash khiến họ lóa mắt.

“Không qua được đâu!”

Cabral bỗng đề nghị chân phanh.

Bánh chiếc xe cảnh sát khựng lại cách cây cầu đã dựng thẳng lên trời vài mét. Thiếu tá Augresse không kịp phản đối, mặt cô va vào tấm kính chắn gió phủ đầy cát ẩm không được quét kỹ.

Chiếc Yaris của Timo Soler, rồi chẳng mấy chốc là hai chiếc Mégane của Jibé và của hạ sĩ Lenormand biến mất khỏi tầm quan sát của Padeloup. Giọng ông run lên qua bộ đàm.

“Mẹ kiếp, mọi chuyện ổn không?”

“Ổn cả.”

Cabral là người trả lời.

“Mọi chuyện sẽ ổn cả thôi. Thiếu tá hơi bị xấu đi một chút, tôi nghĩ chị ấy sẽ mắng tôi ra trò ngay khi thấm xong máu mũi, nhưng tôi thà chịu thế còn hơn là lao xuống đáy cống.”

Cây cầu lại nhẹ nhàng hạ xuống. Rốt cuộc, bên cảng vẫn đang

sống. Đám người chạy ủa theo các công ten nơ giống như những nhân vật đồ chơi Playmobil rời khỏi hộp đựng. Đám thủy thủ người Nga ngơ ngác tím tím trên lan can tàu. Giọng Jibé khiến trung úy Padeloup giật nảy mình.

“Papy à?”

“Ừ.”

“Chúng tôi lại nhìn thấy chiếc Yaris rồi.”

“Thật hả?”

“Trống trơn,” Jibé nói rõ. “Đại lộ Cảng số 16. Chúng tôi đang bao vây toàn bộ khu vực. Hấn đi bộ, bị thương, nên sẽ không thể đi xa được đâu.”

“Nếu cậu đã nói thế,” Papy thừa nhận bằng giọng không mấy tin tưởng.

Ông biết khu đó. Đại lộ Cảng số 16 bao quanh khu phố Tuyết, một ngôi làng nhỏ dị thường với khoảng một nghìn dân, nửa ngoại ô công nghiệp, nửa đô thị nhạy cảm, bốn phía đều có cảng bao quanh. Một khu đất kẹt. Một tộc người biệt lập.

Timo Soler đã không chọn điểm hẹn của hấn một cách ngẫu nhiên, và càng không chọn ngẫu nhiên địa điểm bỏ lại chiếc xe. Hấn là hấn đã lẫn trốn trong khu phố Tuyết từ hàng tháng nay, và việc tìm ra hấn ở đó, nếu hấn được tông phạm tiếp tay, sẽ phải mất nhiều tuần.

Quá đủ để hấn nghèo từ trước đó.



KIM NGẮN CHỈ SỐ 1, KIM DÀI CHỈ SỐ 7

Malone đang chơi với chiếc tên lửa nhỏ màu trắng pha xanh lơ trên tấm thảm trải sàn. Gouti ngồi dựa vào chân ghế, quan sát cậu. Malone những muốn lên phòng mình để có thể nghe toàn bộ những gì con thú bông cần kể với cậu, nhưng không được quyền làm vậy.

Trưa nay ta không có thời gian đâu, Mẹ kia đã nói thế.

Chỉ kịp hâm lại món mì, sắp bàn ăn rồi dùng bữa thật nhanh trước khi quay lại trường.

Malone cho tên lửa cất cánh, tìm kiếm một hành tinh để nó hạ cánh. Cậu thấy Pouf-Pouf có vẻ là một điểm đến phù hợp, đó là một hành tinh mềm mại màu tím có hình quả lê. Cậu nghe thấy Bố kia tiếp tục lớn tiếng trong bếp. Ông ta đang uống cà phê và vẫn nhắc đi nhắc lại chuyện đó.

Cô giáo và Vasile. Vasile và cô giáo.

Ông ta đang bực mình, và mặc dù Bố kia không nhìn cậu trong suốt bữa ăn, Malone vẫn thừa hiểu nguyên do.

Tại cậu.

Tại tất cả những gì cậu đã nói với Vasile.

Cậu mặc kệ, Bố kia muốn quát nạt cậu hay không hé răng nói

chuyện với cậu nữa cũng kệ. Thậm chí là phạt cậu, nếu ông ta muốn. Cậu mặc kệ! Cậu sẽ không bao giờ nói với ông ta điều gì nữa, và dẫu sao cậu vẫn sẽ tiếp tục nói chuyện với Vasile. Cậu đã hứa với mẹ như thế.

Mẹ kia uống cà phê thật nhanh, rồi rửa bát, hôn lên trán cậu thật kêu, quét nhà, củng nệm cậu lần nữa, và lúc này, cô đang sắp xếp lại đồng tủ tắm lĩnh kính mà lúc nãy họ mang tới trường, giấy tờ, sách vở cùng những album ảnh. Cô mở ngăn tủ to dưới cầu thang, rồi Bố kia gọi cô. Ông ta đã mặc áo khoác nhưng vẫn còn thiếu cái khăn quàng. Mẹ kia lúc nào cũng than rằng cô có đến hai đứa con cần chăm sóc!

Cô lên gác tìm khăn trong khi Bố kia vừa chờ trong bếp trước màn hình tivi vừa uống cà phê, rồi kêu toáng lên là ông ta sắp bị trễ giờ.

Malone cho tên lửa nhẹ nhàng hạ cánh xuống hành tinh Pouf-Pouf. Cậu bước ra tận hành lang, về phía cánh cửa lớn màu đen kịt, thường không bao giờ để mở.

Cậu tiến tới sát ngăn tủ, chui vào bên trong. Nó chỉ được soi chiếu bởi ánh sáng bên ngoài, và khi cậu đứng trước cửa tủ, không gian còn tối tăm hơn nữa. Cậu nép người sang một bên, gần những cuốn sách cùng những bức ảnh trên các tầng giá. Chẳng cần phải mở chúng ra, vì cậu đã từng nhìn thấy chúng rồi, Mẹ kia đã cho cậu xem vài lần, nhưng cậu không nhận ra bản thân mình khi còn nhỏ. Cậu vẫn còn nhớ ối chuyện, nhờ Gouti, nhưng về bản thân thì không. Cả khuôn mặt lẫn hình dáng cậu khi còn nhỏ xíu.

Malone nhìn những thùng các tông và những đồ vật khác được

nhét dưới những bậc cầu thang. Cậu thấy một tấm bảng to, kỳ quặc, bởi lẽ trên bảng có những chữ cái in hoa. Malone chưa thuộc toàn bộ bảng chữ cái, nhưng cậu biết đọc tên mình.

M.A.L.O.N.E

Ở trường, cần phải nhận biết đúng nhãn có ghi tên mình giữa các nhãn ghi tên những đứa trẻ khác rồi treo nó lên tường.

M.A.L.O.N.E

Tên cậu được viết trên tấm bảng giấu dưới gầm cầu thang này, bằng chữ in hoa, trên một tờ giấy trắng được lồng kính, nhưng chúng không được viết bằng bút dạ. Cũng không phải bằng màu vẽ. Không phải bằng một cây bút.

Malone phải cúi người thấp hơn nữa để có thể chắc chắn.

Cậu leo lên vài thùng các tông rồi cầm bức tranh bằng cả hai tay để chút ánh sáng soi rọi nó và để cậu có thể nhìn rõ hơn.

Những chữ cái trong tên cậu được viết nên bằng những con vật!

Những con vật nhỏ xíu.

Kiến.

Có đến vài chục con kiến được xếp thẳng hàng, được dán chặt, rồi đè bẹp gí vào mặt kính. Người làm công việc này đã thực hiện hết sức cẩn thận. Gần như không một con kiến nào chồm ra ngoài. Trông rất đẹp, hết sức sạch sẽ, mặc dù Malone còn hơi buồn cho tất cả những con vật sống này, chúng đã bị người ta giết chết để viết thành tên cậu. Trừ phi bức tranh này được tạo nên bằng những con kiến đã chết từ trước?

Ai có thể làm chuyện này nhỉ?

Không phải Bố kia, chắc chắn là thế rồi. Ông ta vốn sẵn ghét các trò tô màu, cắt dán, lắp Lego, tất cả những việc kiểu đó. Vậy thì là Mẹ kia, để làm cậu bất ngờ chẳng?

Điều bất ngờ gì mà lạ vậy. Cậu không thích lũ kiến lắm. Nhất là lũ kiến đã chết. Cậu thà nhìn tên mình được viết bằng bút dạ màu hoặc bằng màu vẽ trên những ngón tay, giống như ở trường còn hơn.

Cánh cửa bên ngoài đóng sập lại, trong khi thậm chí Bố kia còn chưa chào tạm biệt họ.

“Hai mẹ con em sẽ tới đó, anh yêu!” Mẹ kia hét to từ trên gác. “Anh đi tìm áo măng tô của anh nhé?”

Malone nhanh chóng ra khỏi ngăn tủ bên dưới cầu thang. Cậu đã kịp nhìn thấy thứ khác, những con vật kỳ lạ, cũng đã chết.

Và những con vật này to hơn lũ kiến.



LỚP BÔNG BĂNG TỎM LỘM ĐEO Ở MỖI BÊN MÁ CỦA MARIANNE Augresse đang đè nghiêng mũi cô.

Dáng vẻ của võ sĩ quyền Anh, cô nghĩ, hoặc của một mụ nạ dòng vừa ra khỏi một bệnh viện chuyên phẫu thuật thẩm mỹ! Cô khó chịu đến phát điên khi phải chịu đựng ánh mắt của mười lăm gã đàn ông chĩa vào mình, và đặc biệt là ánh mắt của Jibé và Cabral, vì những lý do khác nhau. Tuy nhiên, không thể thoát khỏi cuộc họp này. Sau vụ Timo Soler tẩu thoát, cô phải huy động tối đa lực lượng, kể cả những thành viên gia nhập đội chưa đầy một năm, và nhất thiết là tất cả bọn họ đều phải nắm được thông tin đồng bộ về vụ cướp có vũ trang tại Deauville.

Cô nhấn nhọc tiến về phía giữa phòng. Khi nhìn thấy mình lần đầu tiên trong gương chiếu hậu của chiếc Mégane, trên cầu cống François Đệ nhất, khi mũi đang phun máu, Marianne những muốn òa khóc. Thật kỳ lạ, điều đầu tiên cô nghĩ tới, thậm chí trước cả khi nghĩ đến vụ tẩu thoát của Timo Soler: phải mất bao lâu để lấy lại được khuôn mặt người? Một tuần? Một tháng? Nhiều tháng, nếu mũi cô bị gãy? Chừng ấy ngày mất đi trên chiếc đồng hồ đếm ngược của cá nhân cô, bởi lẽ tìm ra một gã có khả năng cho cô một đứa

con với cái mũi như thế này...

“Chuyện này đã trở nên ám ảnh rồi đấy, cô nàng ạ!”

Thiếu tá tự trấn tĩnh lại rồi cắm ổ USB vào máy tính trong khi những tập hồ sơ được phân phát giữa đám cảnh sát viên. Vả chăng, mũi cô đâu có bị gãy! Larochelle đã khiến cô khá yên lòng khi xem xét mũi cô trên bờ kè, giữa đám phu khuân vác và những thủy thủ không có việc gì khác để làm ngoài ngắm soi cô như một kẻ nhập cư lén lút vừa chui ra từ một công ten nơ.

“Thậm chí không cần khâu,” bác sĩ nói thêm, “chỉ là một vết tụ máu lớn sẽ biến mất sau vài ngày. Ít nhất thì Larochelle cũng tỏ ra hữu ích trong chuyện này!”

Tay bác sĩ ngoại khoa đã đổ chiếc Saab 9.3 của mình đối diện cổng chưa đầy ba phút sau khi Soler biến mất, và Marianne, vừa mới được băng bó xong, liền nhảy bổ vào lão, thậm chí còn tới mức dọa lão là sẽ mở một cuộc điều tra hành vi cản trở người thi hành công vụ: bởi lẽ câu chuyện lão kể rằng thiết bị định vị GPS của lão không chỉ được ra những bờ kè của bến cảng ấy mà, dẫu sao chẳng nữa cũng hơi thô thiển, không phải vậy sao!

Và biết đâu lão ta đã cố tình chậm trễ? Biết đâu lão ta cố ý tìm cách để Timo Soler vượt khỏi tay họ?

Chính Papy, tuy là người không ưa gì Larochelle, đã trấn an Marianne bằng cách kéo cô xa khỏi đám đông. “Bình tĩnh nào, Marianne,” ông thì thầm, “tay bác sĩ đã cho chúng ta biết địa điểm và giờ giấc chính xác, Timo Soler đã xuất hiện ở điểm hẹn, chúng ta chỉ việc tóm cổ hắn nữa thôi. Chính chúng ta mới là kẻ làm hỏng việc!”

Ông nói đúng, Larochelle không phải chịu trách nhiệm về sự bất

tài vô dụng của họ. Vả chăng, tay bác sĩ ngoại khoa đã cười không ngớt miệng, thích thú hơn là sợ hãi với guồng quay cảnh sát đang hối hả xung quanh lão.

“OK, Papy,” Marianne lẩm bẩm qua kẽ răng, “chúng ta sẽ phân giải chuyện này sau.” Viên phó của cô nói đúng, thực chất, cần phải đối xử nể nang với tay bác sĩ ngoại khoa này mới đúng, họ có thể vẫn cần đến lão. Vết thương há miệng tòi tệ mà Timo mang theo trên người, phần nào cũng là tác phẩm của chính lão...

Tuy thế Marianne vẫn nghiền ngẫm nỗi tức giận cho tới khi quay về sở cảnh sát.

Hôm nay, chỉ vì một tay bác sĩ ngu ngốc mà mình đã để lọt lưới một tên tội phạm còn bản thân mình thì mặt mũi biến dạng.

Muốn giết.

Mình đã chộp lấy khẩu súng giắt ở thắt lưng rồi...

Cô chẳng có trí tưởng tượng phong phú để bịa ra một đoạn tiếp theo hài hước hay bất ngờ, dù thế nào cũng kém thú vị hơn nhiều so với các thành viên của [muon-giet.com](#), vốn đua nhau khoe tài khéo trong việc hình dung ra những cách thức tẻ hại nhất để hành quyết những kẻ trót quấy nhiễu mình trong đời sống thường ngày. Quy tắc của trang web ngu ngốc này rất đơn giản: giới thiệu ai đó khiến cuộc sống của bạn tẻ hại đến mức bạn nảy ra ý muốn giết kẻ đó, rồi miêu tả quá trình hành động ảo, theo một cách lý thú, cảm động hay lâm ly nếu có thể, hành động đó sẽ được ban giám khảo bao gồm các độc giả trực tuyến xác nhận hoặc không... Phiên bản 2.0 của [doi-nhu-cut.com](#)... Một trong số những phương cách để những kẻ bất đắc chí vô danh mới chớm có ý định giải tỏa và khởi biến suy nghĩ

thành hành động! Vả lại, thiếu tá nghĩ bụng, theo một cách nào đó, trang web này đã thay đổi cuộc đời cô.

Tuy nhiên cô ép mình phải gạt nó ra khỏi tâm trí rồi cho chạy màn hình trình chiếu. Cô cảm thấy nhẹ nhõm khi thấy những ánh mắt đã rời bỏ khuôn mặt cô để hướng lên bản đồ Deauville. Marianne đã yêu cầu Lucas Marouette, một thực tập sinh đang buồn chán ở sở cảnh sát trước khi bắt đầu tích cực hoạt động, làm một bộ phim hoạt hình 3D trên Google Street View. Có vẻ như đây chỉ là một trò trẻ con, nếu ta biết tải xuống những ứng dụng cơ bản. Cũng là một cách để cập nhật công nghệ, từ giờ trở đi các thẩm phán điều tra đã khoái món dụng hình ảo này rồi.

“Chúng ta đang ở thứ Ba ngày 6 tháng Một năm 2015,” Marianne mở đầu. “Lúc này đang là 11h12. Trời lạnh và có gió. Trên các đường phố Deauville hầu như không có người qua lại. Hai chiếc mô-tô dừng lại ở bùng binh trung tâm thành phố, giữa phố Eugène-Colas và phố Lucien-Barrière, trung tâm của bãi biển, ngay gần sông bạc. Cùng lúc đó, một đôi trai gái ôm riết lấy nhau bước đi trên vỉa hè. Vẻ ngoài thanh lịch. Trai đội mũ Scotland da màu xám, gái choàng khăn lụa che kín tóc. Không thể nhận diện khuôn mặt chúng trên các camera giám sát từ xa được gắn đầy rẫy trong thành phố.”

Trên ứng dụng videorama, hai dáng người được cách điệu hóa thành màu xanh lơ và màu đỏ, không có cả trang phục lẫn khuôn mặt, đang bước đi trên con phố buôn bán của Deauville, nơi người ta nhận ra từng biển hiệu hàng xa xỉ, tái hiện y hệt lời miêu tả của thiếu tá.

“Khi hai tên đi mô-tô đỗ xe lại, đôi trai gái tách nhau ra. Gã đàn

ông bước vào cửa hiệu Hermès còn ả đàn bà vào cửa hiệu Louis Vuitton. Mọi chuyện diễn ra rất nhanh. Đúng lúc hai gã đi mô-tô, trang bị súng Maverick-88, lần lượt xông vào hai cửa hàng trang sức chính trên phố Eugène-Colas, là cửa hàng Godechot-Pauliet và Blot, gã đàn ông đội mũ Scotland rút ra một khẩu Beretta-92 rồi chĩa vào hai nữ nhân viên bán hàng của Hermès, ả đàn bà hành động tương tự trong cửa hàng Vuitton. Chúng chỉ cần hai phút để chất đầy bốn túi xách, mỗi đứa một túi. Chúng biết chính xác phải lấy những gì, chủ yếu là đồ dễ vận chuyển. Đồng hồ đeo tay, trang sức, khăn quàng, thắt lưng, ví, túi xách, kính... Vài món đồ sưu tập quý hiếm hơn. Cửa chỉ của chúng chính xác và được căn đến từng phút. Cả bốn đối tượng ra phố Eugène-Colas cùng lúc, không sai một giây. Hai tên đi mô-tô giao lại túi xách của chúng cho ả đàn bà. Đúng lúc ấy chuông báo động được bật. Sở cảnh sát chỉ cách đó bảy trăm mét, ngay cuối con phố. Nếu một viên cảnh sát nào đó ra ngoài hút thuốc thì hẳn đã nhìn thấy hai chiếc mô-tô.”

Trên ứng dụng Street View, những ngôi nhà khung gỗ phong cách Normandie lướt qua nhanh dần, như được quay bằng một chiếc camera vác trên vai, trước khi hình ảnh dừng lại ở bốn nhân vật phác thảo kia. Marianne nói tiếp.

“Tôi xin bỏ qua những lời bình luận sau đó của báo chí. Về độ táo tợn, thậm chí là liều lĩnh, của những tên cướp. Chúng ta chỉ dừng lại ở các sự kiện. Trên thực tế, vụ cướp đã được dàn dựng một cách hoàn hảo. Hai chiếc mô-tô nhanh chóng ngược lên đầu phố Eugène-Colas, gần như tới tận sở cảnh sát, nhưng chuyển hướng trước đó hai trăm năm mươi mét, tại quảng trường Morny. Mục tiêu hoàn toàn

rõ ràng. Đánh lạc hướng! Buộc cảnh sát phải truy đuổi chúng trong khi hai kẻ tòng phạm chạy trốn cùng với chiến lợi phẩm cướp được. Mô tô của chúng, hai chiếc Münch Mammot 2000, trên lý thuyết là đủ sức bỏ xa các ô tô cảnh sát.”

“Đâu phải chỉ trên lý thuyết,” một cảnh sát trong phòng cười khẩy.

“Chúng ta nhất trí,” Marianne thừa nhận. “Điều này khẳng định rằng kế hoạch của bọn cướp đã được lập ra một cách hoàn hảo. Vì không phải cướp chuyên nghiệp nên hẳn là chúng đã mất một thời gian dài để chuẩn bị kế hoạch, xác định địa điểm, căn thời gian chính xác cho mọi việc. Chỉ có điều lũ cướp này đã không gặp may.”

Google Street vẫn đang hoảng loạn. Một trường đua hoang vắng bao quanh bởi những ngôi biệt thự xa hoa được chiếu lên toàn màn hình.

“Đúng vào lúc ấy, có một đội cảnh sát tuần tra đang làm nhiệm vụ trong thành phố. Họ đang men theo trường đua, đại lộ Mauger. Họ lập tức vào vị trí để chặn bắt hai đối tượng đi mô-tô. Đoạn sau thì tôi đoán chừng mọi người đã biết cả rồi.”

Trên màn hình, những căn nhà 3D xếp thẳng hàng mờ dần đi để nhường chỗ cho những bức ảnh. Những bức chụp cận cảnh. Máu trên vỉa hè. Một chiếc mũ bảo hiểm trong rãnh cống bên lề đường.

“Một trong hai đối tượng đi mô-tô đã nổ súng trước. Người của chúng ta đáp trả. Đối tượng còn lại, kẻ không nổ súng, đã trúng đạn. Chiếc mô-tô đổ ra đề lên hẳn, mũ bảo hiểm của hắn văng vào vỉa hè và phần kính che bị vỡ. Tuy nhiên hắn vẫn được che chắn một phần khỏi loạt đạn của người bên ta nhờ hai thứ trên đường phố là một cột đèn đường và một công ten nơ đựng rác. Trong khi tên cướp đi

mô-tô đầu tiên tiếp tục chống trả, nắp đằng sau những chiếc xe đổ bên đường, tên thứ hai cởi mũ bảo hiểm rồi thả rơi chiếc mũ. Hai camera giám sát, gắn trước trường đua ngựa và khách sạn Bờ Hoa, đã ghi hình được khuôn mặt hắn.”

Khuôn mặt lơ mờ của Timo Soler xuất hiện, được chiếu lên tường. Hắn khá đẹp trai. Một ánh mắt dịu dàng, thêm chút thách thức.

“Thêm những tiếng súng nổ. Không ai khác bị thương. Cuộc độ súng chỉ kéo dài tổng cộng mười tám giây. Hai đối tượng đi mô-tô vòng xe lại và rẽ sang phố có sân vận động. Chúng men theo đường sắt một quãng ngắn rồi rời đường chính để quay vào những con đường mòn chạy dọc theo sông Touques rồi biến mất trong khu rừng nhỏ, có lẽ là theo hướng Pont-l’Evêque. Không thể đuổi theo chúng. Mặc dù đã dựng các chốt chặn đường, chúng ta không bao giờ thấy lại chúng.” Thiếu tá dừng một chút, rồi kín đáo cụp mắt xuống. “Ngoại trừ Timo Soler, lần đầu tiên vào chiều nay.”

Marianne nhấp chuột. Khu trung tâm thành phố Deauville lại diễu qua theo tốc độ chạy của hai cái bóng xanh lơ và đỏ.

“Tuy nhiên, kế nghi binh chỉ hiệu quả một phần. Đó là điểm vướng mắc trong kế hoạch của bọn cướp. Ngay khi gã đàn ông đội mũ Scotland rời khỏi cửa hàng Hermès, Florence Lagarde, phụ trách cửa hàng, đã không bằng lòng với việc nhấn chuông báo động, mà còn vô thức đánh liều ra tận vỉa hè phố Eugène-Colas, điện thoại di động áp trên tai. Chưa đầy năm giây sau, cô ta đã liên lạc được với trung úy Gallois của sở cảnh sát Deauville và vẫn đủ sáng suốt nói rõ với anh ta rằng có hai toán cướp, những tên đi mô-tô đang phóng

về phía họ, nhưng còn có hai tên nữa đang bỏ trốn, đi bộ lĩnh về hướng ngược lại. Ở hướng này cũng vậy, mọi chuyện diễn ra hết sức nhanh chóng. Cả thầy chưa đầy hai phút. Vẫn mang theo một khẩu súng lục, gã đàn ông đội mũ Scotland rẽ vào phố Lucien-Barrière, thường xuyên ngoái nhìn, trong khi ả đàn bà trùm khăn xách bốn cái túi chạy về phía bờ biển. Chiến lược của chúng có vẻ rõ ràng: ả đàn bà phải đi giấu đồ cướp được trong khi gã đàn ông chặn hậu cho ả và tránh một hành động anh hùng chủ nghĩa nào đó từ một trong những thương nhân. Khi hắn đi ngang qua tòa thị chính thì ả đàn bà đã quay lại phố Biển rồi rẽ trái, ngang tầm đường lát ván Planches. Ả đi qua camera giám sát của sông bạc lúc 11h17. Một phút sau, cũng chính camera đó ghi lại được hình ảnh của ả một lần nữa, chạy theo hướng ngược lại. Không còn mang theo bốn túi xách nữa!”

Thiếu tá dừng nghỉ một quãng ngắn, như để giúp các cộng sự hiểu chi tiết cụ thể này, sự biến mất đột ngột của những túi đồ cướp được, đóng vai trò cốt yếu đến mức nào, trước khi tiếp tục.

“Đúng lúc đó, gã đội mũ Scotland bảo vệ đường lui cho ả bị kẹt cứng giữa hai cảnh sát ở cuối phố Lucien-Barrière, trong phần đường đi bộ. Và chúng ta đã biết chính xác từng chi tiết cuộc đồ súng diễn ra sau đó. Ả đàn bà hét gọi gã đàn ông ra chỗ ả. Gã chạy nước rút. Gã đã bị thương lần đầu bởi một viên đạn găm vào cẳng chân nhưng vẫn bắn trả. Gã làm bị thương hạ sĩ Delattre. Trúng xương bánh chè. Anh ấy thoát chết nhưng phải đi tập tễnh cả đời. Chúng tới phố Biển nhưng lại phải chịu đường đạn đan xen của hai nhóm cảnh sát đang áp sát theo chiều ngược lại. Gã đàn ông và ả

đàn bà vẫn chạy dọc phố, luồn lách giữa các xe ô tô. Một trong các đồng nghiệp của chúng ta, Savignat, lại bị thương, ở vai, không nghiêm trọng. Gã đàn ông và ả đàn bà liền cố gắng sang đường, để tới được chỗ dãy nhà tắm Pompeii, phía đối diện, bên bờ biển, đồng thời vẫn bắn hú họa. Vài khách du lịch đang đi dạo bên bờ biển, chủ yếu là ông bà dắt theo cháu nhỏ. Nên cảnh sát không dám mạo hiểm. Hai kẻ chạy trốn bị bắn hạ ngay khi chúng ra đến chỗ vắng người, gần như cùng lúc, ngay giữa phố. Hạ màn.”

Một cú nhấp chuột nữa. Hai bức ảnh hiện lên. Một người đàn ông và một phụ nữ.

“Cyril và Ilona Lukowik,” Marianne thông báo. “Phiên bản Bonnie và Clyde* ở hải khẩu của chúng ta. Cyril là người vùng này. Hắn có một hồ sơ khá dày, đầu tiên là buôn ma túy, ngay từ tuổi mười lăm, rồi chuyên ăn trộm trong các căn nhà nghỉ cuối tuần ở xứ Auge. Hắn đã lãnh tổng cộng hai mươi sáu tháng tù giam, chia làm ba đợt trong bốn năm. Hắn đã gặp vợ, Ilona Adamiack, từ hồi còn rất trẻ tại Potigny, ngôi làng nơi cả hai cùng lớn lên, cách Caen chừng hai mươi cây số về phía Nam. Chúng đã cùng nhau bán lẻ ma túy ở trường cấp hai, Ilona hỗ trợ hắn trộm cắp, và thường là ả, một con nhóc chẳng khiến ai nghi ngờ, phụ trách việc thăm dò địa điểm.”

Marianne zoom vào khuôn mặt hai kẻ cướp bị bắn hạ giữa phố.

“Nhìn bề ngoài thì có vẻ là những khách hàng lý tưởng. Chỉ trừ có điều chúng khá im hơi lặng tiếng từ vài năm nay. Chúng kết hôn vào năm 1997. Cyril đã cải tà quy chính, làm công nhân bốc vác, thoát đầu là ở Le Havre, rồi sau đó là ở những bến cảng khác gần như khắp thế giới. ả ta đi theo chồng. Hắn quay trở lại cảng Le Havre

vào cuối năm 2013. Ngoại trừ vài công việc theo hợp đồng ngắn hạn, hẳn không tìm được việc làm. Cứ như thể đây là một động cơ đủ để chúng lại nhúng chàm...”

Thiếu tá thông thả cho hiển thị thêm vài giây những bức ảnh chụp Cyril và Ilona Lukowik. Kề bên nhau, trẻ trung, rạng rỡ, thậm chí người ta có thể ngờ đây là tấm ảnh đầu tiên trong video trình chiếu của một đám cưới hoặc một bữa tiệc sinh nhật. Chỉ còn thiếu những bản vĩ cầm của Elton John hoặc Adele làm nhạc nền để hình dung ra những hình chiếu tiếp theo, Cyril và Ilona ngày còn bé xiu trong vòng tay cha mẹ, ngồi trong xe đẩy, trên xe đạp, hóa trang thành Jedi và công chúa Leia, trong trang phục cô dâu chú rể dưới một cơn mưa gạo, cời bỏ quần áo để lộ làn da rám nắng trên bãi biển Deauville.

Marianne nhấp chuột.

Một bức ảnh mới. Hai cái xác nằm dài đối diện với đường lát ván, vây quanh là một đám đông những kẻ hiếu kỳ.

“Mọi người sẽ tìm thấy tiểu sử chi tiết của chúng trong hồ sơ. Có lẽ vẫn còn nhiều điều để nói về vụ án này, nhưng về căn bản, kể từ vụ cướp có vũ trang này, chúng ta có thể tóm tắt cuộc điều tra bằng ba câu hỏi.”

Một tấm phim trình chiếu khác.

Một cú nhấp chuột.

Những chữ cái nhấp nháy, cho đến khi tạo thành các từ, rồi thành một câu.

Không còn gì để nói, anh chàng thực tập sinh trẻ tuổi Lucas Marouette này rõ là thạo phần mềm. Để xem trên thực địa cậu ta có

được tài giỏi như thế hay không.

Chẳng bao lâu nữa cô sẽ có câu trả lời...

Cô đang hăng rồi cao giọng đọc câu hỏi mà cả đám cảnh sát đã đọc được.

NHỮNG TÚI ĐỒ ĂN CƯỚP ĐANG Ở ĐÂU?

“Theo các thương nhân ở Deauville, trị giá của những túi đồ này ước tính khoảng hai triệu euro, trong đó một triệu rưỡi là trang sức và đồng hồ đeo tay, ba trăm nghìn euro đồ da, và gần ba trăm nghìn euro nữa cho quần áo xa xỉ, kính mắt và nước hoa. Cho dù các thương nhân trung hậu này có phóng đại để đòi bảo hiểm bồi thường, thì đây vẫn là một vụ lớn, với những món hàng không quá khó để tiêu thụ trên thị trường quốc tế. Nhưng giá trị chính xác của những món đồ bị cướp không quan trọng, điều chúng ta quan tâm là cách chúng đã làm để im gọn được bốn chiếc túi. Ilona Lukowik mất chưa đầy một phút để cất giấu, mà không để bất cứ nhân chứng nào phát hiện ra, dù là người kinh doanh bãi biển, người giữ cửa hay nhân viên trông giữ xe của sòng bạc. Hàng chục người của chúng ta đã lục soát từng ngôi nhà, kiểm tra từng căn phòng của từng khách sạn bên bờ biển. Chẳng có gì! Không một dấu vết! Vậy thì còn lại một khả năng, hiển nhiên, nơi cất giấu lý tưởng cho bốn chiếc túi xách là những cabin trông ra biển. Chẳng cần nói thì mọi người cũng biết, những căn nhà đó là hình ảnh huyền thoại của Deauville. Bốn trăm căn nhà trông ra bãi biển, mỗi căn mang tên một ngôi sao Hollywood và thuộc về một nhân vật bí ẩn nhưng giàu sụ của giới tư sản Paris. Ở giai đoạn này của cuộc điều tra, chúng ta không có cách nào khác, phải mở cửa toàn bộ các căn nhà đó cho đến khi đạt

kết quả thì thôi.” Marianne ngược mắt nhìn lên ra chiều ngán ngấm. “Các đồng nghiệp của chúng ta ở Deauville đã mất năm tuần mới lục soát hết... Tòa thị chính đã mở tất cả những ô dù trong khả năng của họ, hơn nữa còn là dù nhiều màu nữa, và đòi một lệnh ủy thác thẩm tra được một thẩm phán ký duyệt cho mỗi căn nhà nhỏ xíu thường chỉ được khóa bằng một ổ khóa đơn giản đó. Một công việc ngoại giao khổng lồ!” Thiếu tá đột nhiên cao giọng. “Chẳng ích gì! Hoàn toàn chẳng có ích gì. Không mấy may dấu vết của chỗ hàng hóa trị giá hai triệu euro trong bất cứ căn nhà gỗ nào!”

Cô đi vài bước trong phòng. Chừng ba chục cảnh sát ngồi lắng nghe cô chăm chú như lũ học sinh sợ sệt trước một giáo viên quá nghiêm khắc. Không một ai dám bật máy tính bảng hoặc điện thoại di động lên.

“Vậy chúng ta hãy lập luận theo một cách khác. Có một cách khác để tự hỏi về sự biến mất của đồng chiến lợi phẩm kia: quan tâm đến thái độ kỳ lạ của Cyril và Ilona Lukowik. Chúng hy vọng lần trốn bằng cách nào, ngay cả khi kế nghi binh của hai gã đi mô-tô phát huy tác dụng? Ngay cả khi không cảnh sát nào chặn chúng lại khi đối diện với đường ván ghép? Ngay cả khi, nhờ vào chiếc mũ Scotland và chiếc khăn choàng, chúng đã không bị nhận diện bởi các camera giám sát? Deauville đâu phải Paris, Anvers hay Milan! Ngay từ hồi chuông báo động đầu tiên, rào chắn của cảnh sát sẽ chặn tất cả các lối ra vào thành phố, sẽ lục soát từng chiếc ô tô rời đi, kiểm tra từng cá nhân. Lẽ ra, Cyril và Ilona hoàn toàn có thể bình tĩnh chờ vài ngày ở Deauville cho tới lúc mọi việc lắng xuống, nhưng chúng ta đã không tìm ra bất cứ chỗ trọ, căn hộ hay phòng khách

sạn được đặt trước nào có thể khớp với kế hoạch này của chúng. Tóm lại, câu hỏi đầu tiên này vẫn hoàn toàn là bí ẩn...”

Nhấp chuột.

Câu hỏi thứ hai.

Những chữ cái bay nhảy loạn xạ trước khi ngoan ngoãn vào đúng vị trí.

TIMO SOLER ĐANG ĂN NÁU Ở ĐÂU?

Ngón trỏ của thiếu tá đang chơi đùa với lớp bông băng trên mũi cô, mà thậm chí cô không nhận ra.

“Kể từ ngày 6 tháng Một ấy, chỉ có duy nhất một điều chắc chắn, Soler bị thương. Bị thương khá nghiêm trọng, theo các chuyên gia khoa đường đạn. Chưa kể đến nỗ lực phải bỏ ra để dựng chiếc mô-tô lên trong cuộc đấu súng. Không nói thì mọi người cũng biết rằng tất cả các bệnh viện và phòng khám trong khu vực đều được giám sát chặt chẽ kể từ sau vụ cướp. Chúng ta không có bất kỳ nghi vấn nào về kế hoạch này, nếu Timo Soler không hấp hối trong một xó, bị đồng bọn bỏ rơi hoặc trừ khử, thì cuối cùng hắn vẫn phải xuất đầu lộ diện, như một thằng nhóc ương bướng nhưng đau quá thì cũng đành phải uống thuốc. Khi tôi nói *chúng ta*, ý tôi là tất cả các sở cảnh sát của khu vực hải khẩu, từ Caen cho tới Rouen!”

Marianne khẽ cười khiến vách ngăn mũi của cô bị kéo căng ra.

“Và chính sở cảnh sát của chúng ta đây đã trúng quả! Soler đang ăn náu tại Le Havre. Không nói thì mọi người cũng biết rằng sau thất bại chiều nay, chúng ta sẽ trở thành trò cười cho tất cả các đồng nghiệp trong vùng. Chúng ta nên tóm cổ gã Timo này thật nhanh... Tôi muốn mười người thường xuyên tuần tra trong khu phố Tuyết,

cả ngày lẫn đêm...”

Thiếu tá thở phào nhẹ nhõm.

Trang áp chót, số đếm phía dưới màn hình thông báo.

Không quá sớm.

Marianne mới thuyết trình được có hai mươi phút mà đã dốc cạn toàn bộ năng lượng. Thế mà các giáo viên phải trụ vững như thế này tám tiếng mỗi ngày...

TÊN CƯỚP THỨ TƯ LÀ AI?

Cô vẫn dang hăng để giọng nói được trong trẻo.

“Chúng ta không chắc chắn được điều gì, gã đi mô-tô cùng với Timo Soler đã đội mũ bảo hiểm trong suốt vụ độ súng. Tuy nhiên, chúng ta có những nghi vấn lớn.”

Cú nhấp chuột cuối cùng.

Một bức ảnh. Bức ảnh chụp một người đàn ông khoảng bốn mươi tuổi, khuôn mặt góc cạnh. Đôi lông mày cụp xuống của hắn hơi rậm và lớp râu lún phún cạo nham nhở bên trên môi hắn tạo thành một dạng chữ X màu nâu bị chắn ngang bởi một sống mũi gọn và thẳng, được soi sáng bởi đôi mắt màu lục nhạt, gần như trong suốt, giống với mắt rắn hơn là mắt mèo Abyssinia. Hai chi tiết khác đập vào mắt là chiếc khuyên bạc to dùng xuyên qua dải tai trái và chiếc đầu lâu nhỏ xăm bên dưới cổ.

“Alexis Zerda,” thiếu tá nói rõ. “Bạn thời thơ ấu của Cyril, Ilona Lukowik và Timo Soler. Cả bốn cùng lớn lên tại Potigny. Học cùng lớp, hoặc gần như thế, từ hồi mẫu giáo. Cùng thám hiểm sân chơi, cùng gây rối ở trung tâm giải trí, cùng chiếm cứ trạm chờ xe buýt.

Nhưng trong bốn tên, rõ ràng Zerda là tên nguy hiểm hơn cả. Tuy chỉ bị kết án vì những tội danh không mấy nghiêm trọng, hắn vẫn là đối tượng tình nghi chính trong nhiều vụ giết người. Năm 2001, trong vụ trộm ở chi nhánh ngân hàng nhà nước La Ferté-Bernard, hắn bị tình nghi đã nổ súng nhằm vào một toán hiến binh đang tuần tra. Một cảnh sát trẻ đã kết hôn và một ông bố đã thiệt mạng tại chỗ. Hai góa phụ và ba trẻ mồ côi. Hai năm sau, hắn cũng bị nghi vấn đã tham gia vụ tấn công chiếc xe hòm của chi nhánh Carrefour tại Hérouville. 5h30 sáng. Một nhân viên bảo vệ và một nữ lao công bị bắn hạ bằng một phát đạn nã vào đầu. Không có bất kỳ bằng chứng nào, kể cả dấu vân tay hay nhân chứng, nhưng các điều tra viên cũng không nghi ngờ gì nữa, chính Zerda đã ra tay. Có lẽ hắn chính là bộ óc quá hoàn hảo để tổ chức vụ cướp có vũ trang ở Deauville, ngay cả khi chúng ta không có bất cứ bằng chứng ban đầu nào chống lại hắn. Chúng ta đang âm thầm giám sát hắn. Hắn đi lại nhiều giữa Le Havre và Paris. Ngay lúc này, chúng ta không thể làm gì chống lại hắn, ngoài việc theo sát hắn, đủ gần để hắn không thể mạo hiểm dạo chơi với một chiếc khăn Hermès quàng cổ, một chiếc đồng hồ Breitling trên cổ tay và xách theo một chiếc túi Vuitton...”

Thiếu tá thở phào, nhẹ nhõm thấy rõ. Mũi cô đang ngứa ngáy nhưng cô vẫn cố cưỡng lại khao khát chơi đùa với lớp bông băng.

“Thế đấy, các chàng trai! Một phương trình với ba ẩn số. Và toàn bộ cảnh sát vùng Normandie đang trông cậy vào chúng ta để giải được ít nhất là ẩn số thứ hai.”

Jibé bắt đầu vỗ tay một cách đàn độn. Tất cả những người còn lại vỗ theo, cũng ngớ ngẩn không kém. Chắc hẳn đây là một dấu hiệu

cảm thông và quý trọng; một sự ủng hộ dành cho sếp nữ của họ sau thất bại trong vụ bắt giữ Timo Soler trên bến cảng. Lẽ ra Marianne nên nhìn nhận hành động đó như vậy. Chỉ trừ có điều trái lại, cô nghĩ trông mình hẳn là giống một con gà tây béo mồm với khuôn mặt đỏ au và cái mũi toe toét, và đỉnh điểm tai hại là vào đúng lúc này, cô nghĩ đến Timo Soler đang sống mất thì ít mà nghĩ đến những bức vẽ của một cậu nhóc ba tuổi, tới câu chuyện lạ lùng của một bác sĩ tâm lý biết thôi miên thì nhiều và nhất là... tới bản báo cáo mà Lucas Marouette, anh chàng thực tập sinh được cô bí mật cử đến tìm tòi ở mạn Manéglise, phải nộp cho cô trước cuối ngày hôm nay.



VASILE ĐỔ CHIẾC MÔ-TÔ TRÊN BÃI ĐỂ XE CỦA TÒA THỊ CHÍNH Manéglise, sát bên hàng rào bao quanh sân trường, nhưng chưa xuống khỏi xe ngay. Anh muốn chờ cho vị phụ huynh học sinh cuối cùng đi xa rồi mới bước vào sân chơi và gõ cửa phòng học của Clotilde.

Ở đầu lối dành cho người đi bộ, người phụ nữ mặc áo gi lê màu vàng phản quang đang nhìn anh vẽ nghi hoặc, tay buông thõng chiếc gậy hình cây kẹo mút khổng lồ xanh đỏ, trước khi tập trung trở lại vào hàng rào của trường, rình chờ những cô bé cậu bé chậm chân có thể lao ra đường chính mà không dè chừng dòng xe cộ vội vã ngược xuôi.

Vasile giật thót người.

Một cái bóng, một sự hiện diện sau lưng anh.

Clotilde.

Không tươi cười cho lắm.

Cô hiệu trưởng đã nhận ra chiếc mô-tô của anh và rõ ràng là không định để anh chiếm ưu thế. Cô đã mở miệng, cả quyết, nhưng lời lẽ bị chặn lại trong cổ họng: một bà mẹ học sinh đang đi qua phía sau họ, chậm rãi, theo tốc độ của hai đứa trẻ bám vào chiếc xe nôi.

Bác sĩ tâm lý học đường tranh thủ cởi mũ bảo hiểm và găng tay ra. Bình thản. Clotilde để khoảng cách với bà mẹ kia tăng lên gần chục mét trước khi tấn công.

“Chúng ta sẽ không hao tâm tổn sức nữa, Vasile ạ! Tôi đã gặp bố mẹ Moulin hồi trưa nay. Tôi không có bất cứ nghi vấn nào cả. Malone là con họ. Họ yêu thương thằng bé, điều ấy rõ như ban ngày. Tôi nghĩ như thế là đã giải quyết được vấn đề!”

Vasile xếp gọn găng tay vào mũ bảo hiểm, với những động tác chính xác, gần như tỉ mỉ. Họ nghe thấy tiếng hò reo của lũ trẻ còn ở lại trường mầm non đằng sau hàng rào sắt. Trái ngược với ngôn ngữ cơ thể được kiểm soát tốt của anh, giọng bác sĩ để lộ nỗi lo âu lẫn với giận dữ.

“Vậy là chị bỏ rơi tôi đấy hả? Chị sợ gì nào, Clotilde? Một tấm thẻ đỏ đến từ tòa thị chính chẳng? Việc vận động hành lang của hội phụ huynh học sinh chẳng? Một liên minh chống lại trường mẫu giáo chẳng? Toàn bộ cư dân đoàn kết lại, chúng ta không động đến những gia đình trong một ngôi làng nhỏ như Manéglise, là thế chứ gì?”

Anh liếc nhìn người phụ nữ mặc áo vàng phản quang đang đứng ngây như tượng trên vỉa hè, cánh tay buông thõng, cây kẹo mút màu xanh lục trưng ra phía đường phố. Anh hạ giọng.

“Mà khốn thật, Clotilde! Chị thừa biết rằng làm như thế, bằng cách phỉ tay và trốn tránh trách nhiệm, là ta đang đi đến chỗ che giấu những điều tệ hại nhất...”

Vasile ngập ngừng chưa nói tiếp. Hai cậu nhóc lớn, chừng lớp 4 lớp 5, đang nhìn họ qua hàng rào. Anh biết một trong hai cậu nhóc

đó, Marin, thằng bé mắc chứng loạn đọc. Bố mẹ cậu bé tuyệt vọng gửi cậu thêm ở trường mầm non càng lâu càng tốt bởi họ đã chịu đựng quá đủ với những giờ phải vật lộn cùng đồng bài vở của con mỗi tối. Clotilde xoay lưng lại phía chúng. Cô đang nổi điên.

“Chính theo cách đó mà người ta che giấu những điều kinh khủng tệ hại nhất làm phương hại đến bọn trẻ, ý cậu là thế chứ gì, Vasile? Những đứa trẻ bị đánh đập, loạn luân và tất cả những thứ khác chứ gì? Không nhìn, không nghe, không nói. Cậu buộc tội tôi như vậy đúng không?”

“Ra đằng kia chơi đi, các cháu,” Vasile lên tiếng.

Clotilde không nghe thấy gì. Hoặc vờ như không nghe thấy.

“Đừng có chơi trò tổng tiền này với tôi, Vasile! Đừng có làm mọi chuyện rối lên. Ngay từ đầu cậu đã nói với tôi là theo cậu, thằng bé không gặp phải bất cứ nguy hiểm nào khi ở với bố mẹ. Chúng ta nhất trí chứ? Vậy thì tôi xử lý theo khả năng thôi. Nhưng nếu, ngay bây giờ, cậu nói với tôi điều ngược lại, nếu cậu nói tôi nghe rằng đã phát sinh nghi vấn dù nhỏ nhất về việc Malone bị ngược đãi, thì tôi sẽ tin cậu ngay, tôi không chấp nhận bất cứ sự mạo hiểm nào dù là nhỏ nhất, và sẽ cùng cậu lao tới đồn cảnh sát để trình báo sự việc. Nhưng câu chuyện ngu ngốc cậu kể về cuộc đời kép, lũ yêu tinh và những chiếc tên lửa, thật lòng mà nói...”

Bằng một cử chỉ cương quyết, Vasile lệnh cho bọn trẻ trong sân đi ra xa. Lần này, chúng vâng lời rồi vừa cười vang vừa chạy ra sân chơi.

“Không cần phải tới tận đồn cảnh sát đâu, Clotilde.”

Cô hiệu trưởng đưa hai tay lên ôm đầu.

“Thế là thế nào?”

“Đáng lẽ tôi nên nói là không cần nữa mới phải...”

“Chết tiệt, cậu đã không làm vậy đấy chứ?”

Clotilde cao giọng. Lần này, bà Giao Thông đã nghe thấy. Bà ta giật nảy mình, khua về phía đường phố một hướng cấm đi nhất thời. Nữ nhân viên trực cổng trường này được tòa thị chính thuê theo hợp đồng có thời hạn, để đứng trực bốn lần mỗi ngày, mỗi lần kéo dài ba mươi phút, sáng, trưa và tối, nhưng bà ta chẳng hề ngần ngại mà tình nguyện làm thêm vài giờ nữa, chủ yếu là để tán gẫu với các bà mẹ rảnh rỗi nhất làng. Kết nối xã hội. Xu thế thất chặt.

Vasile quàng tay qua lưng Clotilde rồi dón cô bước thêm vài mét về hướng tòa thị chính.

“Không có gì chính thức cả, tôi cam đoan với chị. Chỉ là để xác minh vài ba điểm kỳ lạ thôi. Đây không phải một vụ việc thông thường, Clotilde ạ. Tôi không thể theo trình tự thông thường là chuyển hồ sơ, gửi cậu bé đến một trung tâm y tế tâm thần học đường để kiểm tra được. Có điều gì đó khác, tôi cảm thấy thế...”

Nữ hiệu trưởng nhìn anh với ánh mắt hình viên đạn.

“Nếu ông bố nhà Moulin biết điều này, anh ta sẽ giết cậu ngay. Chúa ơi, nói chuyện với cảnh sát mà không thông qua cả phòng y tế học đường lẫn phòng giáo dục... Nếu Moulin không bám vằm cậu ra thành từng mảnh, thì ban thanh tra cũng sẽ đóng đinh cậu rút cậu!”

Lũ trẻ trong sân chơi của lớp lớn đã quay vào học, dòng xe cộ chen chúc lúc 16h30 đã qua và bầu không khí yên ắng lại lần nữa ngự trị trên quảng trường nhỏ của Manéglise. Bất chấp khoảng cách, bà Giao Thông không còn phải bằng lòng với vài từ cóp nhặt

được giữa những tiếng hò reo và tiếng động cơ nữa, từ giờ trở đi bà có thể dễ dàng nghe thấy toàn bộ câu chuyện.

Clotilde dần từng tiếng một, phòng trường hợp bà Giao Thông cũng biết đọc khẩu hình.

“Dẫu sao chẳng nữa, Vasile ạ, trong lúc chờ toàn bộ chuyện này giáng xuống đầu cậu, cấm cậu được lại gần Malone Moulin lần nữa.”

“Chị đùa đấy à?”

“Không.”

“Chị sợ gì nào?”

“Sợ mớ rối rắm lộn xộn mà cậu sẽ tạo ra, bao gồm cả với cuộc sống của cậu nhóc kia.”

Vasile chộp lấy vai cô hiệu trưởng. Cô thấp bé, nhỏ nhắn, với những ngón tay, đôi chân, cằn cỗi thanh mảnh chẳng khác nào chiếc gọng mạ vàng của cặp kính tròn trên mắt cô.

“Chị chẳng có quyền gì mà cấm tôi gặp Malone. Tôi là người duy nhất có quyền đánh giá, trong lĩnh vực chuyên môn của tôi. Tôi mới là người định đoạt về lợi ích của thằng bé. Vợ chồng nhà Moulin đã ký giấy phép trước buổi gặp đầu tiên. Nếu chị muốn ngăn không cho tôi vào trường, chị sẽ phải thông báo với phòng giáo dục và giải thích nguyên do.”

Một ông bố, com lê màu xám thất cà vạt, khá trẻ trung, đi ra cổng trường, kéo tay một cô nhóc tám tuổi đang liến láu kể cho bố nghe chuyện trong ngày đến không kịp thở. Ông bố nhìn con đầy âu yếm. Bà Giao Thông đứng chắn giữa đường để anh ta có thể sang đường

mà thậm chí không làm bước chân và lời kể của cô con gái phải chậm lại.

“Nhưng có lẽ,” Vasile nói tiếp, “chị không muốn một chuyện thế này bị lan truyền ra bên ngoài ngôi trường bé nhỏ của chị đâu nhỉ? Không muốn ông thị trưởng trợn mắt đe dọa và cắt giảm 15% ngân sách tẩy và bút chì của chị. Không muốn phụ huynh học sinh từ chối duy trì trò ném hộp vào hội chợ lần tới đâu nhỉ...”

“Cậu là một tên xấu xa ngu độn, Vasile ạ.”

“Tôi muốn bảo vệ cậu nhóc đó, chỉ thế thôi.”

“Tôi muốn bảo vệ gia đình thằng bé. Bao gồm cả nó nữa.”

Vasile vừa bước một bước về phía mô-tô vừa khế vẩy tay về phía bà Giao Thông, bà ta đáp lại anh bằng một lời chào ngượng ngịu.

“Tôi sẽ ghé qua gặp Malone vào sáng thứ Năm. Đúng như dự kiến.”

“Thế nhờ bố mẹ cậu bé đổi ý thì sao? Nếu họ từ chối không cho cậu tiếp tục gặp Malone thì sao?”

“Chỉ cần không cho họ biết rằng họ có quyền làm như thế là được. Lúc nào chúng ta chẳng làm vậy, Clotilde, chị thừa biết điều đó mà, với tất cả những vị phụ huynh từ chối đối mặt với vấn đề con mình gặp phải.” Sắc giọng anh để lộ nỗi lo ngại. “Chị... chị đã nói với họ là họ có thể chấm dứt toàn bộ trình tự này sao? Chị đã khuyên họ dừng lại, hả?”

Clotilde ném cho anh một ánh mắt khinh bỉ.

“Không, Vasile. Tôi chẳng nói gì với họ hết. Nhưng hãy lắng nghe chỉ một lời khuyên này thôi, nếu cậu còn khả năng lắng nghe: hãy

gặp người mẹ! Cậu không phải là người được độc quyền nghe cậu nhóc này thổ lộ tâm tình. Hãy gặp người mẹ, Vasile ạ, chuyện quan trọng đây.”

Cô kết thúc bằng một nụ cười.

“Và một lời khuyên, hãy tránh xa ông bố.”



Hôm nay, sau khi tắm cùng chàng xong, chàng của mình đã bảo rằng mông mình to vật.

Muốn giết

Mình có một thông tin, các cô gái ạ! Kế này thực sự ổn đấy, máy sấy tóc cắm điện rồi quăng vào bồn tắm ấy mà.

Kết án: 231

Tha bổng: 336

www.muon-giet.com

MARIANNE GHÉT PHÒNG TẬP AMAZONIA. Mọi thứ. Thực sự GHÉT mọi thứ.

Màu sắc lòe loẹt của những tấm thảm và những bức tường, mùi mồ hôi, thể loại con trai, thể loại con gái, những chiếc quần soóc đùi và những chiếc leggings bó sát, mức giá mà cô phải trả cho nó, nụ cười của những bình hoa di động ở quầy lễ tân, nụ cười của những gã ngớ ngẩn ở phòng gửi đồ, những chiếc máy tra tấn được trưng bày như trong một viện bảo tàng về Tòa án Dị giáo.

Thế đấy, hết sức chính xác. Một sự tra tấn.

Marianne bực mình với việc chạy tại chỗ. Đạp xe mà không tiến lên còn ngu xuẩn hơn nữa. Nực cười ngang với bơi chèo trên thảm.

Thiếu tá nỗ lực duy trì tốc độ chạy. 7,6km/h, màn hình dạ quang đang chỉ rõ. Không xuống dưới mức 7, huấn luyện viên đã dặn thế...

Mười tám tháng! Cô sẽ dành ra mười tám tháng nữa để tham gia trò chơi, tính đếm cân nặng, làm da thịt săn chắc, căng da mông và kích hoạt các dây chằng được coi là giữ cho ngực cô cân đối hài hòa. Thôi nào, can đảm lên hỡi các cơ bắp bé nhỏ của ta, hãy chịu đựng thêm chút nữa, cho đến khi một người đàn ông bị ngã quy dưới sức quyến rũ của hai bầu ngực nhẹ bồng của ta và sau đó sẽ giúp ta một tay trong việc xoa bóp chúng hằng đêm.

Và một năm rưỡi nữa thôi, cô sẽ buông bỏ mọi thứ! Thể thao. Chế độ ăn kiêng. Lối sống lành mạnh. Thậm chí cô sẽ hút thuốc trở lại. Với những nỗ lực mà cô đã bắt mình phải bỏ ra, nếu số phận, một vị Chúa trời tí trên cao kia hoặc một cánh cò vẫn không thêm gửi tới một anh chàng có khả năng cho cô một đứa con, thì đừng ai rao giảng đạo đức với cô nữa!

Vẫn chạy trên tấm thảm này thêm mười phút nữa rồi Marianne bỏ cuộc. Tuy nhiên, sau đó, cô vẫn dành thời gian để tặng cho bản thân một phần thưởng. Một sự an ủi, sự an ủi duy nhất trong địa ngục này: một cái nồi đặt trên bếp lửa để dìu ngáp những kẻ tội lỗi vào đó! Tắm nước sôi sùng sục rồi xông khô. Phí tham gia câu lạc bộ đắt lời không vì lý do nào khác ngoài dịch vụ spa của nó. Bảy mươi ba euro mỗi tháng. Với mức giá này, họ có thể ướp hương những bọt nước ở bồn sục jacuzzi bằng sâm banh Moët & Chandon ấy chứ.

Nằm dài trong phòng xông hơi, khóa thân hoàn toàn trên tấm khăn tắm, Marianne đang toát ra hàng lít nước. Cô thích điều này, còn hơn là nước sôi sùng sục. Nhất là khi một mình cô được toàn quyền sử dụng cả phòng xông hơi, như cuối buổi chiều hôm nay.

Cô lau màn hình chiếc iPhone bằng góc khăn tắm rồi kiểm tra tin nhắn.

Chẳng có tin tức gì về Timo Soler. Vả lại cô không trông mong gì chuyện đó. Không sớm đến thế. Họ đã không thể tìm ra Soler suốt mười tháng ròng, trong khi có vẻ như suốt quãng thời gian đó hắn chỉ ẩn náu trong khu phố Tuyết. Một khu phố mà họ đã càn quét từ đầu chí cuối. Họ buộc phải tin vào một lẽ hiển nhiên: Soler có một tông phạm tiếp tay. Có lẽ là nhiều tông phạm.

Hắn đã quay lại nơi trú ẩn và sẽ chỉ ra khỏi đó nếu cảm thấy mình sắp chết.

Tuy thế Marianne vẫn miết ngón tay trên màn hình ẩm ướt: cô đã nhận được một bức mail khác và háo hức mở ra.

lucas.marouette@yahoo.fr

Một biểu tượng mặt cười đội mũ cảnh sát chạy đuổi theo sau một biểu tượng mặt cười khác đội mũ trùm hở mắt. Không gì khác, thậm chí không một lời kèm theo. Chỉ có một file đính kèm.

Thiếu tá thở dài rồi ấn vào biểu tượng tài liệu được anh chàng sĩ quan thực tập sinh đính kèm. Chiều nay, cô đã cử cậu ta kín đáo đi dạo trong ngôi làng Manéglise nhỏ bé, để tế nhị tìm hiểu thông tin về Amanda và Dimitri Moulin. Một cách để bắt anh chàng thiên tài tin học này đối mặt với thực địa, một thực địa trước mắt là đỡ nguy hiểm hơn thực địa truy đuổi ở cổng François Đệ nhất.

Marianne rất ấn tượng. Lucas Marouette đã viết cho cô cả một cuốn tiểu thuyết. Đủ để tin rằng tài năng của anh chàng thực tập sinh này với các con chữ và lời lẽ cũng chẳng kém với các hình ảnh và video.

Cô lướt một bàn tay lên bầu ngực nơi mồ hôi đang vã ra và rỏ tong tong xuống màn hình điện thoại. Những suy nghĩ của cô phiêu dạt về phía Vasile Dragonman. Nằm một mình trong gian buồng gỗ thông này, cô cảm thấy bản thân có phần giống như một phi tần của vua Thổ, những cô gái tròn lẳn và kêu gọi sống cả đời bên những nhà tắm hơi bằng sành trong cung điện, những ái phi của vua Thổ, được tự do tha lơi những cái bụng bèo nhèo và những cặp vú to để trần mà đi dạo bên dưới tấm khăn trùm đầu, tự do hốc kẹo bột Thổ Nhĩ Kỳ và sinh hàng loạt các hoàng tử để họ đường hoàng gia nhập đội quân hùng mạnh của Đế quốc Ottoman.

Cô chậm rãi lướt bàn tay trên làn da mềm mịn nhờ hơi nước, gần như có cảm tình trở lại với những đường cong của mình, rồi chạm vào màn hình cảm ứng, tách ngón cái và ngón trỏ ra để phóng to văn bản.

Báo các ngày 3 tháng Mười một năm 2015

(học viên sĩ quan thực tập Lucas Marouette)

Điều tra về Amanda, Dimitri và Malone Moulin, số 5 quảng trường Maurice Ravel, Manéglise thông qua hàng xóm láng giềng

Điều chắc chắn đầu tiên, thưa sếp! Malone Moulin sinh ngày 29 tháng Tư năm 2012 tại bệnh viện Hải Khẩu. 3,450 ki lô.

Chị sẽ hãnh diện về tôi cho mà xem, thậm chí tôi còn dùng điện thoại Samsung của mình chụp lại được thiệp báo tin sinh con của nhà Moulin, đôi giày sơ sinh màu xanh lơ nhạt với hai sợi dây giày tạo thành hình trái tim. Tôi đã chụp được thiệp báo tin này tại nhà bà D v te Dumontel, số 9 quảng trường Ravel, ngay trước căn nhà của gia đ nh Moulin. Chuyện này nghe thì chẳng c  g i, thừa s p, nhưng lại l  một kỳ tích phi thường đấy! Để c  được tấm ảnh này, t i đ  phải nuốt thứ c  phê kinh hồn m  b  D v te h m lại trong một c i n i bằng inox hoen gỉ rồi run rẩy đổ ra một c i cốc bằng thủy tinh chịu lửa để mời t i, h nh diện v  tươi cười, như thể b  c  tin chắc rằng chiếc n i của m nh đ ng biến thành đồng thau c n cốc th i biến thành pha l . T i buộc phải v o nh  vệ sinh sau khi thưởng thức m n c  phê  y, không c n n i r  h n chị c ng hiểu! Ch nh nhờ thế m  t i ph t hiện ra rằng b  gi  nhỏ th  tử t  đ  d n tất c  các thiệp báo tin trong nh  vệ sinh. Thiệp báo tin về Malone Moulin đ  được ghim tr n tường, giống như nh ng thiệp báo của con ch u b  c , nh ng kẻ h n l  không thường xuyên đến thăm b  c , t i đo n thế. Nếu không, họ đ  tặng cho b  một c i máy pha c  phê đ ng nghĩa từ l u rồi, phải không?

T i tiếp tục đ y, thừa s p! Ngoài nh ng kỷ  c cảm động của b  D v te Dumontel, t i đ  c  được x c nhận của bệnh viện Hải Kh u: không thể ho i nghi g i về việc Malone Moulin chào đời v  danh t nh của b  mẹ c u nh c. T i c ng gặp b c sĩ nhi khoa theo d i sức khỏe cho c u nh c trong hai

mười tư tháng đầu đời, bác sĩ Pilot-Canon, một cô gái gầy như đậu đũa, vả chăng chỉ có những bức ảnh chụp rau, quả và cây xanh trên tường phòng khám của cô ta. Theo cô ta, nhà Moulin là một gia đình hết sức bình thường. Bà mẹ rất thương người, theo cô ta là hơi quá gần bó với cậu con trai, nhưng không thực sự vượt quá mức trung bình; ông bố thì xa cách hơn, cục súc, nhưng dẫu sao vẫn tham dự đều đặn những buổi thăm khám. Kiểu người thích lắp ráp giá sách trong phòng còn hơn là đọc cho cậu nhóc nghe những cuốn sách để trên giá, chị hiểu ý tôi muốn nói gì rồi đấy. Kiểu người gieo hạt, trồng trọt và tưới tắm các loại rau mà cô Pilot-Canon khuyến trồng hơn là phụ trách món xúp, chiếc thìa nhỏ và chiếc yếm dãi nhầy nhớt. Tóm lại, cô bác sĩ nhi đã ghi lại mọi thứ trong cuốn sổ theo dõi sức khỏe của cậu nhóc, các loại vắc xin, cân nặng, chiều cao. Một bác sĩ nam ở Montivilliers tên Serge Lacorne đã tiếp quản công việc kể từ năm cậu nhóc được hai tuổi. Tôi đã nói chuyện với ông ta qua điện thoại, không có gì để báo cáo, ông ta đã gặp cậu nhóc Malone bốn năm lần gì đó tại phòng khám, vì chứng sổ mũi hoặc tiêu chảy. Theo ông ta, đây là một cậu nhóc có sức khỏe khá tốt.

Tôi tiếp nhé, thưa sếp? Chị theo kịp chứ? Tôi chuyển sang hàng xóm láng giềng đây! Gia đình Moulin sống tại khu nhà phân lô thuộc vùng Thượng Manéglise từ ba năm nay. Họ đã mua căn nhà này chính xác là bốn tháng sau khi Amanda Moulin biết mình có thai. Trước đó, họ sống trong một căn

hộ ở Caucriauville. Tôi đã lê la một giờ trong khu nhà phân lô của Manéglise, vào tầm giữa chiều. Cam đoan với sếp, tôi không gặp một con mèo nào. Ngược lại, chó thì có đấy, nhiều là chẳng khác, chủ yếu là giống béc giê Đức sủa inh ỏi đằng sau những hàng rào trắc bách diệp cao hai mét. Được rồi, tôi nói quá lên đấy thôi, dẫu sao cũng có bà Dévote đứng đằng sau cửa sổ nhà mình. Rồi ngay trước khi rời đi, tôi gặp một gã làm việc theo ca, đang về nhà để ngủ. Gã xếp các tấm pa lét chồng lên nhau trong một nhà kho thuộc khu công nghiệp Fécamp cả đêm, gã có vẻ hài lòng vì được nói chuyện với ai đó. Họ đều biết gia đình Moulin, họ thường giúp đỡ lẫn nhau. Ví dụ như Amanda Moulin nuôi lũ vẹt của bà Dévote, mỗi năm một lần, khi bà già nhỏ thó kia xuống Vendée thăm con cháu, gã đàn ông với những tấm pa lét và Dimitri Moulin thì cùng nhau dự trữ củi. Mọi chuyện dừng ở đó, nếu không thì cũng chỉ là chào hỏi xã giao. Thi thoảng họ trông thấy thằng bé ngồi xe đẩy, cùng với bà mẹ đẩy chiếc xe, rồi từ khi thằng bé lớn lên, họ trông thấy thằng bé đạp xe trong khu nhà phân lô, có bà mẹ trông nom.

Sếp thứ lỗi cho tôi nhé, tôi đã không hỏi han những người gần gũi với gia đình Moulin. Bạn bè, anh chị em họ, đồng nghiệp... Chị đã yêu cầu tôi tiến hành thật kín đáo mà, vậy nên tôi đành hỏi lướt qua như vậy, nói chuyện về như không, chứ chẳng dám đào sâu quá. Dẫu sao tôi cũng hỏi vài câu với những người trong làng, để kiểm tra chéo các thông tin tôi thu thập được với những thông tin mà có thể

chúng ta sẵn có ở sở. Một dạng điều tra về đạo đức, nếu chị hiểu ý tôi muốn nói gì. Amanda Moulin khá quen mặt trong làng vì chị ta đã sống ở đó cùng cha mẹ từ khi còn nhỏ. Đến tuổi thiếu niên, chị ta từng bỏ đi, rồi nhiều năm sau mới quay trở lại. Một cô gái hoang tàng!

Thực ra, không hẳn là một cô gái hoang tàng đâu, tôi đã tìm ra một bà giáo về hưu vẫn còn nhớ về chị ta rất rõ. Theo bà giáo thì đó là một cô gái cứng cỏi, không quá thông minh, cũng không quá tinh ranh, nhưng có ý chí hơn mức trung bình. Một cô gái cứng cỏi. Không phải kiểu người dễ bị chà đạp. Amanda Moulin được các khách hàng của siêu thị nhỏ nơi cô ta làm thu ngân đánh giá khá tốt. Đúng giờ. Thân thiện. Thậm chí còn nói nhiều. Đây đúng ra là một đức tính tốt, theo những khách hàng đã trả lời tôi, nhưng lời khen này dường như khá liên quan đến độ tuổi của các khách quen.

Tôi biết tổng chị đang nghĩ gì rồi, sếp ạ, rốt cuộc chị sẽ tin rằng gia đình Moulin ở Manéglise, cũng giống hết phim *‘Ngôi nhà nhỏ trên thảo nguyên’*, nơi ngoài ra, Caroline Ingalls có lẽ còn đuổi cổ Harriet Oleson ra khỏi cửa hàng tạp hóa. Nhưng không, tôi đang chuẩn bị tới điểm mấu chốt rồi đây, về phần Dimitri Moulin thì hơi khô khan hơn một chút! Ông bố nhà Moulin có bằng trung cấp chuyên ngành điện, nhưng từ nhiều năm nay cứ nhảy hết việc vật này sang việc vật khác, xen giữa là những kỳ thất nghiệp dài. Tóm lại, anh ta chật vật... Nhưng trên hết, và đây là điều bất ngờ nho nhỏ tôi dành cho riêng chị, thừa sếp, tên anh ta có ghi ở chỗ

chúng ta! Chính xác hơn là trên danh sách của *Lý lịch tư pháp quốc gia*. Một vụ buôn lậu ô tô ở Paris, cách đây hơn mười một năm. Bây giờ anh ta còn chưa quen biết Amanda. Anh ta bị giam tại Bois-d'Arcy trong ba tháng. Rõ ràng là điều này đã giúp anh ta bình tâm lại. Kể từ năm 2003 đến nay không phát sinh thêm bất cứ vấn đề nào giữa anh ta và thể chế đẹp đẽ của chúng ta. Chị có muốn tôi đào sâu thêm về khía cạnh này không?

Rốt cuộc, đến nước này rồi thì tôi cũng bắt đầu thử kiếm bằng những từ khóa mà chị đã cung cấp.

Tên lửa. Lâu đài. Tàu cướp biển. Khu rừng. Yêu tinh.

Chị kiểm chế nhé. thưa sếp! Kể từ khi cậu bé Malone chào đời, không có bất kỳ quả tên lửa nào cất cánh từ hải khẩu này! Tệ hơn nữa, không có con tàu cướp biển nào tấn công cảng Le Havre trong khoảng bốn năm gần đây. Còn liên quan đến lũ yêu tinh, thì đúng là luật im lặng trong giới mafia, hẳn là do mọi người sợ chết khiếp.

Ở này, tôi không muốn làm chị phật lòng đâu, sếp ạ, nhưng những từ khóa này là gì vậy? Lễ thu nạp nhân viên mới chẳng?

Để kết lại, theo bà Dévote Dumontel, kể từ ba năm nay, gia đình Moulin không bao giờ rời khỏi khu nhà phân lô quá một tuần. Lần gần đây nhất là để tới Carolles, gần Granville, mùa hè năm Malone lên hai tuổi. Cũng có cả bưu thiếp trong nhà vệ sinh của bà cụ, cạnh những tờ thiếp báo tin, hẳn là để giúp bà cụ nhớ lại mọi chuyện. Bà Dévote cũng nhớ ra một

đám cưới ở Mans, và một chuyến đi tới Anh cùng cậu nhóc vào kỳ nghỉ lễ Giáng sinh vừa rồi.

Vậy đó, sếp! Tôi đã làm hết khả năng của mình. Tôi đã đi thu thập thông tin một cách khéo léo, nhưng không dám hứa với chị điều gì hết... Chị biết đấy, trong những ngôi làng nhỏ kiểu này, chẳng cần đến camera giám sát cũng có thể phát hiện ra những kẻ tò mò tọc mạch. Xin chờ chỉ thị của chị để tiến hành những chuyến phiêu lưu mới. Phần tiếp theo của lễ thu nạp nhân viên mới thì sao đây? Tôi sẽ tìm hiểu về đĩa bay, người sao Hỏa và các đội quân quỷ dữ khổng lồ chẳng?

Nghiêm túc hơn, tôi sẽ đào sâu thêm hay lấp các hố lại?

Marianne bắt giắc mỉm cười. Rốt cuộc, anh chàng cảnh sát trẻ tuổi này đã xoay sở không tệ. Cô gõ một tin SMS ngắn gọn: *Tiếp tục đào sâu!*

Đúng lúc đó, cánh cửa phòng xông hơi mở ra. Hai cô nàng tóc vàng người dây bước vào, trên người quấn những chiếc khăn tắm màu hồng mà họ cởi ra không chút ngượng ngùng rồi tũm gấp lại. Làn da rám nắng thậm chí không có dấu vết của quần lột khe. Móng tay móng chân đều sơn màu. Mông nhỏ và ngực phẳng. Thứ kết liễu Marianne không phải ánh mắt khinh khi của họ, ánh mắt mà người ta thường ném cho một ngôi nhà xấu xí khiến phong cảnh biến dạng, ánh mắt ấy cô đã quen nhận được từ bọn con gái rồi; mà là phần đầu câu chuyện của họ.

Một chủ đề duy nhất. Bọn đàn ông.

Tất cả đều là lũ chó điên, lừa dối và bị ám ảnh, để người ta tha hồ cầm dây dắt đi. Chồng. Người tình. Ông chủ. Cùng một cuộc chiến.

Marianne rời khỏi phòng xông hơi để tắm trực tiếp dưới vòi nước lạnh. Việc đầu tiên mà cô làm khi tắm xong là nhảy bổ tới điện thoại. Bệnh nghề nghiệp.

Vẫn không có tin tức từ Jibé hay Papy. Timo Soler sắp trải qua một đêm địa ngục...

19h23.

Cô đang có một tiếng đồng hồ trước khi đến gặp Angie ở quán Uno. Cô sẽ có chuyện để nói với cô nàng... và vài câu hỏi về một bác sĩ tâm lý người Rumani có đôi mắt màu đất sét xứ Siena.



KIM NGẮN CHỈ SỐ 8, KIM DÀI CHỈ SỐ 7

Đôi mắt của Malone từ từ khép lại, ngay cả khi cậu đang cố gắng giữ cho chúng mở. Những vuốt ve của Mẹ kia đang ru cậu vào giấc ngủ. Cậu rất thích những vỗ về âu yếm của Mẹ kia, cảm giác buồn buồn sau lưng, những nụ hôn lên cổ cậu, mùi hương nước hoa cô dùng.

Nhưng cậu cũng muốn cô đi khỏi.

Chừng nào cô còn ở đây, cậu sẽ không thể lắng nghe Gouti. Mà hôm nay, là ngày chiến tranh! Malone đã cố gắng trò chuyện cùng con thú bông của mình trước khi Mẹ kia lên phòng cậu, để nó kể cho cậu nghe những gì cậu không thể nghe thấy ở trường, khi Clotilde, Mẹ kia và Bố kia cùng giam mình trong phòng học. Nhưng cậu không hiểu gì hết. Chuyện quá phức tạp, họ nói chuyện quá to, hoặc quá nhỏ, hoặc quá lâu.

Cậu thích câu chuyện của mình hơn.

Giờ phải ngủ đi thôi, con yêu.

Amanda dèm chăn cho Malone, thật chặt, đặt một nụ hôn sau cùng lên trán cậu, tắt đèn trần, chỉ để một bóng đèn ngủ nhỏ hắt sáng lên những ngôi sao và những đám mây trên bốn mặt tường và

trần nhà.

“Ngủ ngon nhé, con yêu.”

Rồi cô nói thêm:

“Con biết đấy, bố ấy mà, đôi khi bố quát to, nhưng đấy là vì bố yêu con nhiều lắm. Bố muốn con cũng yêu bố, muốn con cũng yêu bố nhiều như con yêu mẹ vậy.”

Malone không đáp gì; cánh cửa nhẹ nhàng khép lại.

Malone chờ hồi lâu. Lần này hai mắt cậu mở to. Nhìn chăm chú về phía mấy cây kim màu xanh lục của chiếc đồng hồ báo thức có hình nhà du hành vũ trụ.

Để chắc chắn không ngủ thiếp đi, thỉnh thoảng cậu đưa mắt nhìn về phía tấm lịch nhỏ treo cạnh tủ quần áo. Mỗi ngày trong tuần được đại diện bởi một hành tinh, và để biết hôm đó là ngày nào, một chiếc tên lửa nhỏ gắn nam châm sẽ hạ cánh xuống mỗi hành tinh trong số đó. Hôm nay, tên lửa màu đỏ và trắng đã dừng lại trên sao Hỏa. Mỗi ngày khi thức giấc Malone lại giúp nó cất cánh tới hành tinh gần nhất. Sáng nay là từ Mặt Trăng đến hành tinh đỏ.

SAO HỎA.

Ngày chiến tranh.

Cậu thuộc lòng các hành tinh và các ngày. Ngày hôm nay và tất cả những ngày khác.

Cậu thuộc lòng những câu chuyện của Gouti. Mỗi ngày một chuyện.

Mọi thứ đã yên tĩnh.

Trái tim của Gouti bắt đầu đập trở lại. Malone bò trong chăn và

trong sự tĩnh mịch, trong màn đêm dày đặc ngoại trừ những ngôi sao đang lặng lẽ lướt trên các mặt tường, cậu lắng nghe câu chuyện từ con thú bông.

Cậu phải nghe những câu chuyện này mỗi tối, ngay trước khi đọc lời cầu nguyện chống lại lũ yêu tinh. Cậu không bao giờ được quên chúng. Cậu đã hứa với mẹ như thế. Mẹ trước kia của cậu.

Ngày xưa ngày xưa một tòa lâu đài kỳ vĩ bằng gỗ đá được xây dựng bằng các thân cây lấy từ khu rừng rộng lớn mọc bao quanh. Trong tòa lâu đài kỳ vĩ mà người ta có thể trông thấy từ rất xa nhờ bốn tòa tháp cao vút, có các hiệp sĩ cùng chung sống.

Vào thời đó, tất cả các hiệp sĩ đều mang tên của ngày họ chào đời, và mỗi ngày lại mang tên một tính cách, tính cách mà tất cả mọi người đều phải thể hiện vào ngày hôm đó.

Bạn thấy chuyện này hơi phức tạp phải không?

Điều này có phần đúng, vậy thì tôi sẽ đưa ra cho bạn một ví dụ nhé. Bạn thấy đó, các hiệp sĩ của lâu đài chào đời vào ngày Thánh Công Bằng thì có tên là Công Bằng, các hiệp sĩ chào đời vào ngày Thánh Lịch Thiệp thì tên là Lịch Thiệp, những hiệp sĩ khác tên Trung Thành, hoặc Đáng Yêu, hoặc Kiên Trì, Khiêm Tốn, Ôn Hòa, Thịnh Vượng, Thận Trọng... Và vào ngày sinh nhật của các hiệp sĩ Đáng Yêu, mọi người đều phải tỏ ra đáng yêu. Bạn thấy đó, thực ra, chuyện hết sức đơn giản!

Chỉ có điều trong năm, cũng có vài ngày tương ứng với những thói hư tật xấu, bởi lẽ chuyện là như thế, và ngày hôm đó, nhưng chỉ

ngày hôm đó thôi, mọi người có quyền thể hiện tật xấu của ngày, nhưng chỉ tật xấu đó thôi. Thí dụ, một vài hiệp sĩ mang tên Tham Ăn, hay Tò Mò, hay Bông Lơn.

Chàng hiệp sĩ khiến chúng ta quan tâm thì tên là Ngây Thơ. Để miêu tả về chàng ta cho bạn biết, trong khi ở thất lưng các hiệp sĩ khác giắt một cây kiếm, thì ở thất lưng chàng lại giắt một cây sáo. Trong khi các hiệp sĩ khác mặc áo giáp sắt, thì áo giáp của chàng lại kết bằng những cánh hoa. Và nào đã hết, mũ của chàng được làm bằng lông vũ, và chiếc khiên duy nhất chàng sử dụng là một cuốn sách dày cộp mà chàng luôn đem theo mỗi khi ra ngoài. Các hiệp sĩ can đảm nhất, Dũng Cảm, Gan Dạ, Kiêu Hùng, không thể giấu cợt chàng, ngoại trừ một ngày duy nhất, ngày hiệp sĩ Chế Nhạo chào đời.

Cũng cần phải nói với bạn thêm điều này nữa, trong lâu đài có những quy định nghiêm ngặt, người ta không biết tại sao, hay đúng hơn, người ta không dám nói rõ nguyên do, ngoại trừ ngày hiệp sĩ Thẳng Thắn chào đời, nhưng hôm nay không phải là ngày đó. Hai quy định đơn giản và nghiêm ngặt.

Cấm đi xa lâu đài.

Cấm ra khỏi lâu đài vào ban đêm.

Nhưng một ngày nọ, ngày hiệp sĩ Độ Lượng chào đời, Ngây Thơ muốn tìm một món quà dành tặng các hiệp sĩ khác. Hôm đó đẹp trời. Chàng nảy ra ý tưởng đi hái một bó hoa, bó hoa càng đẹp, càng to thì càng tốt.

Tôi biết bạn nghĩ gì rồi, bạn đã ngờ ngợ phần tiếp theo, rằng hiệp sĩ Ngây Thơ sẽ hái một bông hoa, rồi một bông nữa, rồi một bông

nữa, và hấp, chàng sẽ đi quá xa lâu đài và sẽ gặp nhiều phiền toái. Không hề nhé! Tôi đang kể cho bạn nghe câu chuyện về hiệp sĩ Ngây Thơ, chứ đâu phải câu chuyện về hiệp sĩ Bất Cẩn!

Vậy là Ngây Thơ vừa hái những bông hoa trong khu rừng vừa chú ý để luôn trông thấy các tòa tháp của lâu đài. Đang kết hoa thành bó thì chàng gặp một chú ve sầu và dành thời gian để thổi sáo cho chú ta nghe. Rồi chàng gặp một chú chim và cho chú ta một cọng lông vũ rút từ mũ của chàng để chú ta làm tổ. Rồi chàng gặp một chú thỏ và kể cho chú ta nghe một trong những câu chuyện trong cuốn sách dày cộp của chàng. Rồi chàng gặp một chú bướm và tặng cho chú ta những cánh hoa để chú ta có thể đậu lên.

Chàng đã gom được một bó hoa to và đang định quay về lâu đài thì bỗng trông thấy công chúa. Trông nàng hơi giống Bạch Tuyết. Thực ra, thậm chí ta có thể nói đó đúng là Bạch Tuyết!

Nàng mỉm cười với Ngây Thơ, khẽ vẫy tay ra hiệu cho chàng, rồi vừa cười vừa rời đi. Ngây Thơ, tay vẫn cầm bó hoa, đi theo nàng.

Lần này thì bạn đoán ra đoạn tiếp theo rồi đấy. Bạch Tuyết biến mất đằng sau đám dương xỉ, rồi lại xuất hiện trong một khoảng rừng trống, Ngây Thơ dõi mắt دنبال tai tìm nàng, rình chờ một hình bóng mảnh mai lẩn giữa những bóng cây, một tiếng cười hòa vào tiếng chim ríu rít.

Thế rồi, mãi mê với trò ú tim ấy, Ngây Thơ tới một khoảng rừng trống còn rộng hơn nữa. Ở giữa khoảng rừng trống, chàng nhìn thấy một ngôi nhà tranh lớn. Có khói bốc lên từ ống khói. Bạch Tuyết đang đợi chàng trước cửa, nhìn gần nàng còn xinh đẹp hơn nữa. Nàng cầm tay chàng rồi bảo:

“Lại đây, chàng hãy vào đi!”

Khi chàng bước vào bên trong, mọi người đang ngồi quanh bàn trước lò sưởi.

Tất cả quay lại. Ngây Thơ không tin vào mắt mình nữa!

Bạn có hình dung được không? Xung quanh bàn, có những nàng công chúa khác trông giống hệt Lọ Lem, Aurora, Người Đẹp Tóc Mây và nhiều cô gái khác, cô nào cũng xinh đẹp tuyệt trần, với những chiếc váy và vương miện; có cả những cậu nhóc giống với Pinocchio, Chú Bé Tí Hon, Hansel, còn có cả Gretel cùng một cô bé nữa quàng chiếc khăn màu đỏ.

Mọi người đều mỉm cười với chàng.

“Lại đây nào, Ngây Thơ. Lại đây dùng bữa cùng chúng tôi đi.”

Có một chiếc ghế trống bên cạnh Bạch Tuyết.

Ngây Thơ ngồi vào bàn rồi tặng bó hoa của chàng cho cô gái ngồi kế bên. Nàng đỏ mặt. Khi nhìn thật gần nàng còn xinh đẹp hơn nữa. Ngây Thơ chưa từng cảm thấy khoan khoái như vậy, chưa từng cảm thấy hạnh phúc như vậy, chưa từng ăn uống ngon lành như vậy.

Chàng không nhận thấy thời gian trôi. Chàng không nhìn thấy màn đêm buông. Chỉ khi nghe thấy tiếng kêu đầu tiên chàng mới nhận ra điều ấy; một tiếng kêu từ bên ngoài vọng vào, nhưng họ không nhìn thấy gì qua các cửa sổ, ngoại trừ bóng tối.

“Cái gì thế?” Ngây Thơ lo lắng hỏi.

“Không có gì đâu,” Bạch Tuyết đáp, “không có gì đâu, Ngây Thơ à.”

Bạch Tuyết còn xinh đẹp hơn nữa khi nàng có đôi chút sợ hãi.

Malone thò đầu ra khỏi chăn. Cậu đưa ngón tay lên miệng suýt rồi bảo Gouti im lặng.

Cậu cũng đã nghe thấy tiếng động! Một tiếng kêu, giống như hiệp sĩ Ngây Thơ vậy. Tiếng kêu này vọng lên từ dưới nhà. Có lẽ là Mẹ kia và Bố kia đang cãi cọ. Giống như hầu hết các buổi tối khác.

Hoặc có thể là cậu đã nằm mơ.

Phần này của câu chuyện luôn khiến cậu hơi sợ.

Malone vẫn lắng nghe bầu không khí im lặng một lúc, rồi khi chắc chắn là không có ai đi lên cầu thang, cào vào cánh cửa phòng cậu, len lỏi trong bóng tối tới tận giường cậu, cậu lại chui vào trong chăn.

Gouti đang đợi cậu. Và giống như tất cả các ngày chiến tranh khác, như thể chẳng hề để tâm đến lũ quái vật, những con vật hung dữ và đêm tối, nó kể phần tiếp theo câu chuyện về chàng hiệp sĩ.

Bữa ăn tiếp tục. Ngây Thơ nghe thấy những tiếng kêu khác, tất cả đều vọng vào từ bên ngoài. Cả những tiếng gầm gừ và những âm thanh kỳ lạ khác như thể có ai đó đang cào lên cánh cửa hoặc đang húc vào tường.

Bạch Tuyết vẫn mỉm cười. Các nàng công chúa khác cũng vậy.

“Muộn rồi, Ngây Thơ ạ, giờ thì chàng phải ra về thôi.”

Chàng hiệp sĩ nhỏ bé thốt rùng mình.

“Ra về vào lúc này ư? Giữa đêm ư? Trong khu rừng này ư? Xa lâu đài thế này ư? Nhưng ta...”

Và rồi bỗng nhiên, một ý nghĩ khác lướt qua đầu chàng. Có lẽ bạn sẽ thấy điều này kỳ lạ, nhưng trước đó chàng đã không nghĩ ra.

Những kẻ độc ác đâu rồi? Chàng đang ngồi bên bàn với tất cả những người tốt trong các câu chuyện cổ tích, thế còn những kẻ độc ác đã đi đâu? Lũ sói, lũ yêu tinh, những mụ phù thủy?

Như thể bỗng nhiên hiểu ra, Bạch Tuyết nghiêng sang phía chàng. Nàng còn xinh đẹp hơn nữa khi nàng khiến chàng hơi sợ hãi.

“Vì buộc phải chung sống, bọn em đã tự thu xếp với nhau.”

“Thu xếp ư?” Ngây Thơ nhắc lại mà không hiểu.

“Vâng. Đôi bên cùng nhau chia sẻ khu rừng, nhưng không gặp nhau. Ban ngày chúng nhường lại khu rừng cho bọn em, còn ban đêm bọn em nhường lại khu rừng cho chúng. Thế là mọi chuyện đều tốt đẹp.”

Ngây Thơ cũng thấy như vậy rất tốt đẹp, trước khi một câu hỏi khác nảy ra:

“Nhưng vậy thì lũ sói, lũ yêu tinh, lũ quái vật ăn gì?”

Bạch Tuyết đỏ bừng mặt, xinh đẹp hơn bao giờ hết khi nàng cup mắt nhìn xuống như để xin lỗi. Chính cậu nhóc trông giống Pinocchio là người trả lời, và đúng lần này, mũi cậu ta không hề dài thêm.

“Bọn ta dâng cho chúng xơi những chàng hiệp sĩ Ngây Thơ bé nhỏ mà bọn ta dụ được vào tận rừng sâu. Đó là giải pháp duy nhất để chung sống hòa bình.”

Bấy giờ, chàng hiệp sĩ Ngây Thơ đã hiểu ra... Chàng nhìn Bạch Tuyết một lần cuối cùng rồi lặn ra bất tỉnh.

Khi tỉnh dậy, chàng đã ở bên ngoài. Trong khu rừng. Giữa đêm tối.

Ngôi nhà tranh vẫn đó, cửa đóng im ỉm, chàng nhìn thấy ánh sáng ở các khung cửa sổ và khói bốc lên từ ống khói trên mái nhà. Chàng nghe thấy tiếng chó sủa tru nên bắt đầu chạy thật nhanh. Thật lâu. Dĩ nhiên là chạy lòng vòng mà không bao giờ tìm lại được đúng đường.

Chàng cảm thấy những cái bóng dọ dọ vây khắp xung quanh, như thể mỗi cành cây đều đang che giấu những ngón tay cong khoằm của một mục phù thủy. Khi chàng dừng lại, quá mệt không thể chạy tiếp, lũ quái vật đã vây quanh chàng. Đủ cả sói, cáo, quạ, rắn, nhện khổng lồ và nhiều động vật hung dữ khác mà chàng chỉ nhìn thấy đôi mắt vàng khè hoặc những chiếc răng nanh sắc nhọn. Bỗng nhiên, vòng vây mở ra, để nhường lối cho thủ lĩnh của lũ quái vật.

Con yêu tinh to lớn của khu rừng.

Ngay Thợ co rúm người thêm chút nữa. Con yêu tinh to lớn của khu rừng có một hình xăm đầu lâu trên cổ và một chiếc khuyên tai bằng bạc lấp lánh trong đêm tối. Hắn phá lên cười ha ha.

“Hôm nay là ngày hiệp sĩ Độ Lượng chào đời,” con yêu tinh nói đoạn cúi xuống nhìn chàng. “Ta thấy là những người bạn của bọn ta trong ngôi nhà tranh đã không quên điều ấy.”

Hắn rút ra một con dao to. Lưỡi dao lóe sáng trong đêm tối, như thể mặt trăng trên cao kia chỉ là một miếng phô mai mà thứ vũ khí khổng lồ này có thể xắt ra thành nhiều lát.

Đến đây, có lẽ câu chuyện đang khiến bạn quá sợ hãi và bạn muốn tôi dừng kể trong giây lát, ngay cả khi bạn đã từng nghe

chuyện và biết đoạn kết thế nào. Nhưng bạn cũng ngờ rằng Ngây Thơ còn sợ hơn bạn, nhất là khi mãi về sau này chàng mới biết được những gì tôi sắp kể cho bạn ngay bây giờ.

Trong khi lũ quái vật và các sinh vật hung dữ đang tiến lại gần Ngây Thơ liếm mép thêm thuồng, chú ve sầu mà chàng thối sáo cho nghe ban sáng đã thức giấc và nhảy đến tận lâu đài để cất lên những tiếng kêu cảnh báo. Chú chim mà Ngây Thơ từng bắt cho một con lông vũ trên mũ chàng đã bay lên tận lỗ châu mai cao nhất của các tòa tháp để báo cho người lính gác đang ngủ quên trên ngọn giáo của mình. Chú thỏ mà Ngây Thơ từng kể cho nghe một câu chuyện đã nhảy tới tận cây cầu treo, chú bướm mà Ngây Thơ từng tặng cho những cánh hoa đã đậu lên bộ hoa trên chiếc bàn lớn nơi tất cả các hiệp sĩ đang dùng bữa tối.

“Ngây Thơ đang gặp nguy hiểm!”

Thế là, cây cầu rút liền bật mở và các hiệp sĩ cho ngựa phi nước đại trong màn đêm, mang theo những thanh kiếm thật, những mũ sắt thật, những áo giáp thật và những chiếc khiên thật.

Ở đó có Dũng Cảm, Gan Dạ, Kiêu Hùng, nhưng cũng có cả Hăng Hái, Vạm Vỡ, Thiện Chiến, và thậm chí cả Nhút Nhát, Nhát Gan, Lẻo Khoẻ nữa. Tất cả các hiệp sĩ trong lâu đài!

Họ đến vừa kịp lúc. Những con dã thú và lũ sói, thậm chí cả con yêu tinh của khu rừng, đã bỏ chạy.

Ngây Thơ được cứu sống.

Chàng vẫn còn run rẩy khi Đêm Đạm, bậc cao niên nhất trong số các hiệp sĩ của lâu đài, ngồi xuống một gốc cây cạnh chàng.

Ông dạy cho chàng hai chân lý quan trọng, bạn có muốn biết đó

là gì không? Chân lý đầu tiên là những người có vẻ tử tế không phải lúc nào cũng tử tế.

Nhưng chân lý thứ hai còn quan trọng hơn, và nếu không có nó thì ve sầu, thỏ hay bướm mà con đã giúp đỡ có lẽ đã không đến cấp báo cho chúng ta, và chúng ta có lẽ đã không kịp đến cứu con.

Con thấy đó, ngay cả khi những người có vẻ tử tế không phải lúc nào cũng tử tế, thì trong lúc nghi hoặc, hãy luôn chọn sự tử tế!

Đó là vụ đánh cược hợp lý nhất. Ta ngờ rằng con không hiểu tất cả những lời ta vừa nói. Một vài điều hơi phức tạp, nhưng nếu cứ nhắc đi nhắc lại mãi, cuối cùng con sẽ nhớ được thôi. Bất chấp những kẻ ác, sự tử tế vẫn là vụ đánh cược hợp lý nhất. Cuối cùng sự tử tế vẫn luôn giành phần thắng.



Tối nay chỉ có thứ này để ăn thôi hả?

Muốn giết

Tôi đang phân vân giữa món trứng ốp với nấm độc amanita và xốt cải cay trộn độc hoàng nàn.

Kết án: 49

Tha bổng: 547

www.muon-giet.com

ANGÉLIQUE ĐÃ UỐNG QUÁ CHÉN.

Chai vang rioja đặt trên bàn đã vơi ba phần tư, mà Marianne thì hầu như không động đến. Đằng trước họ, qua những ô cửa kính của nhà hàng, một chiếc xe điện đi ngang qua trước trạm chờ vắng tanh mà không dừng lại rồi biến mất giữa những tòa nhà về phía tòa tháp hình ngọn nến bằng bê tông của nhà thờ Saint-François.

“Cẩn thận đấy, Angie,” Marianne cảnh báo.

Nhân viên phục vụ bàn quán Uno, một anh chàng tóc nâu có sắc giọng Catalonia* vô cùng ăn nhập với món tapas* mà anh phục vụ, đặt trước mặt cô một đĩa tortilla*. Anh để ánh mắt nấn ná hơi quá

lâu trên khuôn mặt nhìn nghiêng của Angélique, đủ dai dẳng để cô quay mặt về phía anh. Mái tóc đen dài của cô, được kẹp giữ bằng hai chiếc cặp hơi xộc xệch, che ngang khuôn mặt hình trái xoan. Bằng một động tác gần như vô thức, và dĩ nhiên là gợi cảm khủng khiếp trong mắt anh chàng người Catalonia như đang lạc lối nơi Bắc Cực, cô vén tóc ra sau tai, để lộ vàng trán, hàng mi, đôi gò má, đôi mắt bồ câu, trước khi tấm rèm thanh nhã đó buông ngay xuống.

Một trò chơi vô hại.

Angie dường như không thực sự liệu chừng được khả năng quyến rũ đàn ông của mình. Cô đưa ly rioja lên miệng, mỉm cười với thiếu tá.

“Vasile Dragonman hả? Chị đã thực sự mê mệt anh ta hả Marianne? Đời em mới chỉ gặp anh ta có hai lần thôi! Ở bữa tiệc tối tại nhà những người bạn, Camille và Bruno. Lần nào cũng có hơn chục người. Lần thứ hai là thứ Bảy tuần trước, anh ta đã bắt đầu kể câu chuyện kỳ lạ của mình, một cậu nhóc nhớ lại một cuộc sống, một cuộc sống khác trước cuộc sống với bố mẹ hiện tại. Không nêu tên, hẳn chị cũng biết rồi đấy... Anh ta có vẻ bế tắc, bất lực, nói chung là khá bối rối. Ta cảm thấy anh ta đơn độc, một mình chống lại tất cả, bố mẹ cậu nhóc, nhà trường, chính quyền. Không đủ yếu tố để người ta coi câu chuyện của anh ta là nghiêm túc, để chính thức gửi đơn khiếu nại. Anh ta tìm kiếm sự giúp đỡ, rõ là thế. Ai đó có thể điều tra, một cách kín đáo...”

“Và cô đã tuân cho anh ta số di động của chị?”

“Vâng. Em thấy câu chuyện về cậu nhóc này quá là *strange*.”

“Chỉ vì thế thôi sao?”

Angélique nháy mắt với Marianne.

“Cũng bởi vì em thấy anh ta dễ thương nữa. Không đeo nhẫn ở ngón tay, cũng không cất trong túi, em đã tìm hiểu thông qua Camille. Còn về trẻ con thì quá nhiều bằng cấp luôn! Em vốn là một người bạn tốt, nên em đã nghĩ đến chị!”

Marianne nhại một điệu bộ nhăn mặt trong khi anh chàng phục vụ bàn bước tới và đổi món tapas của thiếu tá bằng món arroz con costra*. Cô chờ anh ta đi ra xa.

“Cảm ơn, Angie! Cô tốt với chị già quá đấy.”

“Đừng có nói những câu ngốc nghếch như thế nữa. Chị nói năng như một nhà vô địch Olympic vậy, chị siêu giữ gìn luôn đấy!”

“Ừ thì, giữ gìn quá mức...” Cô nhìn những đường nét màu xám tạo bởi những tòa nhà hình chữ nhật của khu phố Perret. “Giữ gìn như một khu phố có bề dày lịch sử vậy. Sắp được xếp hạng di sản văn hóa thế giới đến nơi rồi!”

Cô đưa một ngón tay lên mũi nơi lớp bông băng vẫn chắn ngang sống mũi.

“Nhưng sẽ phải đợi đến lúc xong xuôi các hạng mục trùng tu đã...”

Angélique mỉm cười.

“Rủi ro nghề nghiệp đấy, chị thân mến ạ! Chị cứ ta thán đi, xung quanh chị toàn đàn ông đàn ang, nam tính ngời ngời, chị chỉ huy họ cứng rắn thế còn gì. Nếu chị muốn, ta đổi cho nhau đi, chị thế chỗ của em ở tiệm làm tóc rồi chị tha hồ dành cả ngày để nhuộm tóc vàng cho bọn con gái, nhuộm tóc đen cho những đứa tóc nâu ánh

bạc.”

Marianne cười phá lên.

Cô hiểu ra rằng Angélique đang gián tiếp trải nghiệm các cuộc điều tra của cô. Thiếu tá luôn giữ ý để không kể quá nhiều, để không vi phạm bí mật nghề nghiệp, nhưng đôi khi vẫn trao đổi vài lời đầy ngụ ý với nữ thám tử tiềm năng này về những vụ án hình sự mà cô đang phải đối đầu. Angie có thể có những trực giác tuyệt vời.

Cho dù, ngay lúc này, Angélique dường như chủ yếu quan tâm đến chuyện yêu đương của cô. Vả chăng, nếu ai đó có thể lắng nghe cuộc trò chuyện giữa họ, một nhân viên phục vụ, một gã ngồi bàn kế bên, bất cứ tên gián điệp nào sa chân vào đường đi nước bước và suy nghĩ của Marianne, kẻ đó hẳn sẽ coi cô như một loài động vật săn mồi bị ám ảnh, chủ yếu bận rộn với việc đánh giá tiềm năng quyến rũ của những người đàn ông mà cô gặp: những phụ tá, những nhân chứng...

Ấn tượng đó lại càng thêm lạ lùng khi Marianne đã leo qua các cấp bậc trong hệ thống cảnh sát quốc gia nơi cô hầu như chỉ gặp toàn đàn ông và hầu như không ngủ với bất kỳ ai trong số đó. Một nữ cảnh sát nhiều tham vọng hơn là lẳng lơ, và nói thẳng ra là hết sức nhạy cảm với mọi vi phạm quyền bình đẳng giới trong môi trường này, nơi các cô gái, vốn rất thiếu số, nên sát cánh với nhau trên mọi phương diện.

Vả chăng, liên quan đến bình đẳng giới, Marianne mới chỉ bắt đầu nhận ra sự bất công kinh khủng về mặt sinh học này: đàn ông không phải tuân thủ bất kỳ đồng hồ sinh học nào! Bất kỳ chiếc đồng hồ đếm ngược nào! Thậm chí một gã trai già vẫn có thể quyết định của

gái ở tuổi năm mươi và trở thành cha ở tuổi sáu mươi. Nhưng một ả gái già, nếu lỡ giác ngộ quá muộn thì... Vĩnh biệt nhé, Chúa hài đồng, máu mủ ruột rà của ả.

Game Over!

Cho dù rốt cuộc Bạch Mã hoàng tử cũng xuất hiện, xin lỗi vì đã chậm trễ.

Game Over!

Thành thử, cô nàng Colombine không được lựa chọn, nếu cô muốn có con, cô phải tìm được ngay chàng Pierrot phù hợp.*

Đúng thế, một bất công chết tiệt, Marianne ngẫm nghĩ.

Và thậm chí là một bất công kép! Bởi chính những cô gái tự do nhất, đòi hỏi cao nhất, những người ít có nguy cơ hoài phí tuổi xuân cho bất cứ gã ngốc nào, lại rơi vào cảnh cộc đi tìm trâu ở tuổi xấp xỉ bốn mươi, gần giống như một cô nàng không mấy thích thú với việc mua sắm, tới nổi hôm sau diễn ra một nghi lễ thì buổi tối hôm trước, vì nghĩ rằng mình chẳng có thứ gì để khoác lên người, đành chen vai thích cánh giữa đám đông mà cô ta ghét cay ghét đắng, như một ả ngốc trong ngày cuối cùng của đợt bán đồ hạ giá.

Cô đã nói điều này với Angélique cả nghìn lần. Angie xinh đẹp vẫn còn cả cuộc đời phía trước, vẫn mê mẩn các ô kính trưng bày, đám đông, những đợt bán hạ giá và bất cứ gã ngốc nào xuất hiện trong đời.

Cô nàng xinh xắn nháy mắt về đồng lõa.

“Marianne ạ, trong cuộc săn lùng đàn ông của chị, đâu chỉ có mình cậu nhóc Vasile này. Chị với Jibé đến đâu rồi?”

“Jibé ư?”

“Vâng, anh chàng cấp dưới ngon lành của chị đó. Hôm trước, chúng ta đã dành cả tối để bàn về anh chàng đó còn gì! Từ hôm ấy đến giờ em đã suy nghĩ. Cứ y án mà xử thôi. Quá đẹp trai! Quá tốt bụng để là người đứng đắn. Chàng đang lừa dối vợ. Hoặc đang mơ được làm vậy. Nhất định thế! Chị phải kêu gọi chàng một chút đi, chỉ để xem thế nào thôi.”

“Cô nói nhăng cuội gì thế?”

Angie cụng ly của mình vào ly của Marianne.

“Đàn ông hoàn hảo không tồn tại đâu, chị yêu ạ. Xông lên thôi!”

“Chúa ơi, Angie, cậu ta đã kết hôn rồi! Cậu ta là gã trai duy nhất ở sở cảnh sát có thể bỏ dở một cuộc mai phục để tới trường đón con. Và lại cậu ta là cấp dưới của chị... Và lại...”

“Chính thế! Hãy giữ cự ly gần, chị sẽ là bờ vai an ủi chàng khi đến thời điểm thích hợp. Chết tiệt, Marianne, chị thấy đấy, chị có cả đồng lựa chọn còn gì! Chị đâu phải nhân viên gọi đầu, phục vụ trong tiệm bánh hay cô nuôi dạy trẻ trong trường mẫu giáo, chị đường đường là thiếu tá cảnh sát kia mà! Đối với cả đám đàn ông đó, chị là một biểu tượng!”

“Đã từng thôi... Kể từ chiều nay, chị tiêu rồi. Lúc đó bọn chị đã nắm được gã đó trong tay. Chị có mười người và năm xe, thế mà bọn chị lại để hắn thoát. Bắt tài vô dụng không cãi vào đâu được!”

Cô lại đưa một ngón tay lên cái mũi đau điếng. Angélique đã cắn câu vụ đổi chủ đề câu chuyện.

“Tệ thật... Bọn chị để sống đúng cái gã đã truy lùng suốt chín

tháng qua sao? Làm thế nào bọn chị tìm ra được hắn?”

Marianne ngậm ngừng giây lát vì không muốn nhắc đến tay bác sĩ ngoại khoa và quy trách nhiệm cho lão. Nói cho cùng, Larochelle cũng chịu trách nhiệm ngang cô về thất bại hồi chiều, nhưng cô sẽ không rơi vào cùng một kịch bản như lão già ngu ngốc đó để rồi vi phạm bí mật nghề nghiệp.

“Bọn chị gặp may thôi. Một đợt tuần tra trên bến cảng. Bọn chị phát hiện ra hắn khi hắn đang chờ gần cầu cổng François Đệ Nhất.”

Thiếu tá có thể kể phần còn lại. Vài giờ nữa thôi là cuộc truy đuổi sẽ xuất hiện trên trang nhất tờ Le Havre Presse.

“Cho đến khi hắn lẫn mất ngay trước mắt bọn chị. Khu phố Tuyết.”

Mắt Angélique sáng lên. Nổi phấn khích khi được gián tiếp vây đồn tội phạm.

“Em biết khối người ở khu phố Tuyết. Em có nhiều khách hàng sống ở khu đó, mai em có thể tìm hiểu xem.”

Đúng thật. Marianne ý thức rõ rằng một cô thợ làm tóc khéo mọi chuyện tâm sự từ những nữ khách hàng có chút sở thích tán chuyện có thể hiệu quả hơn hẳn một đội quân chỉ điểm thâm nhập địa bàn. Trong lúc cô vẫn đang sờ mũi, Angie dùng con mắt nhà nghề đánh giá những thiệt hại trên khuôn mặt thiếu tá.

“Nói gì thì nói, chị chưa đến nỗi nào đâu. Chị đừng lo, ngày mai lúc thức dậy, với một chút phấn nèn, ta sẽ hầu như chẳng nhìn thấy gì.”

“Bọn chị đã có thể tóm hắn, Angie ạ! Chị đã máng Cabral lấy lệ,

chính cậu ta là người cầm lái, nhưng có lẽ cậu ta đã cứu mạng chị khi đạp nghiêng chân phanh. Nếu không, chắc chị đã nằm lại đó rồi... Tuy không để lộ chút gì trước mặt cấp dưới, nhưng chị đã sợ chết khiếp khi tiến vào cầu nâng.”

Đôi bàn tay Angélique hơi run rẩy. Chúng bao lấy những lọn tóc bất trị xung quanh tai với vẻ căng thẳng hơn nữa.

“Em hiểu mà...”

“Cô hiểu gì kia?”

“Nỗi sợ hãi. Sợ tai nạn. Khoảnh khắc kinh hãi trước cú va đập.”

Đôi mắt Marianne nhìn xoáy vào mắt cô bạn. Angie hiếm khi nói về bản thân. Cô đã tâm sự rất nhiều vào buổi đầu họ gặp mặt, vì buộc phải làm thế. Cô đã thổ lộ mọi chuyện, nỗi thù hận, những nỗi sợ hãi, những muốn-giết, sự cứu chuộc. Điều này đã vĩnh viễn gắn kết tình bạn giữa họ, như một chất độc mà người ta rót từ lọ này sang lọ khác. Rồi Angie đã trở lại là một cái chai rỗng, một lọ nước hoa rất xinh xắn, một chiếc gương trên bàn trang điểm, bất cứ vật nào bằng thủy tinh đôi khi trong suốt, đôi khi phản chiếu cho bạn thấy hình ảnh của riêng bạn.

Cô bạn lý tưởng.

Cả hai bổ sung cho nhau. Marianne thực dụng, biết tính toán, có chiến lược. Angie lãng mạn, lý tưởng chủ nghĩa, ngây thơ. Chỉ một thoáng tầm thường khó định hình trong biểu hiện của cô, một chút thiếu thắm mỹ khó định nghĩa mà cánh đàn ông tất yếu sẽ nhận ra. Một khiếm khuyết có thể sửa chữa được, đương nhiên, bằng cách phẫu thuật mổ xẻ đôi chút về mặt tâm lý. Dễ hơn nhiều so với việc làm một cái mũi mới hoặc một liệu trình hút mỡ.

“Cô đã từng bị tai nạn sao?”

“Vâng. Cách đây lâu rồi.”

Cô ngập ngừng. Anh chàng bồi bàn tươi cười mang ra món bánh phồng có nhân. Caramen tẩm bơ mặn, những chiếc dù nhỏ xíu và bánh quy hình rẽ quạt. Anh chàng nghiêng quá sang phía Angie một chút nhưng vô ích, lần này khuôn mặt cô vẫn khuất sau cả nghìn sợi tóc như những chân song đen mảnh.

Cô gạt tóc ra ngay khi anh chàng bồi bàn vừa quay lưng.

“Em chưa từng kể chuyện này với ai, Marianne ạ.”

“Chị không ép cô đâu...”

Angie dốc cạn ly rượu. Quá nhanh. Vài giọt đỏ thắm chảy dọc cằm cô.

“Hồi ấy em mới hai mốt tuổi. Em đang hẹn hò với một gã tên là Ludovic. Một gã bằng tuổi em. Đẹp trai. Mồm mép dẻo quẹo. Loại con trai em mê títt hồi bấy giờ. Cả bây giờ cũng vẫn mê. Bọn em yêu nhau được bảy tháng thì em dính bầu. Em đã chuẩn bị tinh thần đón nhận phản ứng của hắn khi cho hắn biết chuyện, em đâu có ngờ đến mức ấy. Dĩ nhiên là hắn không muốn giữ cái thai, tội nghiệp. Gã trai dẻo mồm bống không được cao thượng cho lắm. Hắn đã làm đủ trò với em, cứng nựng, ánh mắt dịu dàng, giở hết các mối quan hệ rồi chìa sổ séc, một ông chú làm bác sĩ và các bậc phụ huynh có thể trả chi phí phá thai. Em đã thì thào rỉ tai hắn: ‘Em muốn giữ cái thai.’ Một cú điện giật, gã trai khốn khổ! Em đã cố nài, em đã tăng cường độ dòng điện. ‘Đây là con em. Em muốn giữ nó. Em sẽ không đòi hỏi gì ở anh hết, kể cả chu cấp nuôi dưỡng hay nhận con. Không gì hết. Em sẽ một mình chăm sóc nó. Nhưng em muốn giữ nó lại.’”

Marianne cầm lấy bàn tay cô bạn. Đứng xa, một đám người thừa thớt đang rời khỏi khán phòng Núi Lửa rồi tản mát trong Không gian Oscar Niemeyer. Thiếu tá chưa bao giờ đặt chân vào khán phòng huyền thoại của Le Havre.

“Đúng là em đã chẳng hiểu gì về đàn ông. Hoặc về Ludo. Hấn nhìn em như thể em đã phát điên, hấn đi rót cho mình một ly whisky, quay trở lại, rồi thản nhiên bảo em rằng như vậy không ổn đâu. Rằng ngay cả khi không thừa nhận đứa trẻ, thì hấn vẫn sẽ biết rằng nó có tồn tại. Hấn lại rót cho mình một ly whisky nữa. Rằng dĩ nhiên ngày nào hấn cũng sẽ nghĩ đến chuyện này, rằng một đứa nhóc giống hấn đang sống ở đâu đó, một ly whisky nữa, và rằng ngay cả khi hấn quên nó đi, thì một ngày nào đó, hấn vẫn có thể mặt đối mặt với một thiếu niên giống y chang hấn mà hấn chưa từng gặp trong đời. Và rằng không đâu, hấn không muốn già đi cùng cảm giác đã bỏ lại một khúc ruột của mình, trẻ trung hơn, đang lớn lên ở nơi khác.”

Marianne vuốt ve bàn tay Angie mà không ngắt lời cô. Những viên vani đang tan dần, len lỏi vào lớp vỏ caramen bơ mặn.

“Ludo đã làm đủ trò, đã rao giảng đạo đức với em, suốt một giờ đồng hồ, chai whisky cũng cạn trong quãng thời gian đó, nhưng hấn vẫn trụ vững, hấn đã quen uống nhiều rồi. Em cãi chan chát. Những điều tầm thường tệ hại nhất từ thuở hồng hoang. Em thì bảo đây là cơ thể em, bụng em, và không ai khác ngoài em có quyền quyết định cắm vào đấy một con dao mổ. Hấn thì bảo đấy là tinh trùng của hấn, và không ai có quyền tạo ra những bản sao của hấn khi hấn chưa đồng ý. Em đã không nhượng bộ, dù sao thì em cũng mặc kệ,

hắn muốn nói gì cứ nói, hắn mắc kẹt rồi. Dù hắn có chọn nuôi dạy đứa trẻ cùng em hay không, thì em vẫn giữ nó lại! Em có quyền đó, em biết thế. Cuối cùng Ludo cũng hiểu ra. Sau khi cân nhắc mọi điều, hắn đã bình tĩnh lại. Thậm chí bọn em còn làm tình, rồi khoảng nửa đêm, hắn bảo em: ‘Anh đưa em về nhé?’ Hồi đó em đang sống trong một căn hộ ở Gravelle.”

Một nụ cười méo xệch hiện ra trên đôi môi thoa hơi quá nhiều son bóng của cô.

“Đề lên tới Gravelle, có khoảng chục chỗ rẽ. Ra khỏi chỗ rẽ thứ tư, chiếc 205 GTI của Ludo vẫn phóng thẳng mà hắn không định đánh lái hay phanh lại. Tông thẳng vào bức tường đối diện. Bây giờ hắn là bọn em đang chạy xe với tốc độ 50 cây số một giờ, tối đa là 60. Bọn em có thắt dây an toàn. Bọn em đã thoát nạn, chỉ bị mấy vết trầy xước.”

Marianne nắm bàn tay thật chặt. Giọng Angie trở nên hết sức yếu ớt.

“Đứa trẻ đã chết ngay tại chỗ... Các bác sĩ đã nói với em như thế. Ludovic có 1,2 gam cồn trong máu, hắn đã thừa nhận sai lầm, hắn đã say, hắn đã mất phương hướng, hắn vừa biết tin em có thai. Nhưng từ đó đến chỗ hình dung, thừa ngài thẩm phán, rằng tôi đã cố tình lao vào bức tường đó để Angie sảy thai thì...”

Vani trong hai chiếc cốc đã tan chảy thành một thứ nước sền sệt màu be. Chiếc dù đã bị cuốn theo một đám sạt lở bầy nhầy và bắn thối. Một chiếc xe điện vắng khách chạy qua không dừng lại, khán phòng Núi Lửa tắt ngúm trên quảng trường Oscar-Niemeyer. Những cái bóng cuối cùng của đêm.

“Kể từ đó em đã nghĩ về chuyện này rất nhiều. Em tự đặt mình vào vị trí của Ludovic. Thực ra hẳn nói đúng. Em không thể một mình tạo ra đứa trẻ được. Không phải sau lưng hẳn. Không phải chống lại hẳn. Em đã tức khắc phải trả giá. Gã đều cáng đó, hẳn ranh ma hơn em. Sau vài lần thăm khám bổ sung, các bác sĩ ở bệnh viện Monod khẳng định là hai vòi trứng của em đã vô phương cứu chữa và em không bao giờ có con được nữa. Ludovic vẫn sống ở Gravelle. Thi thoảng em gặp hẳn trên tàu điện. Hẳn có ba con. Có vẻ hẳn chăm chúng lắm.”

Câu từ nghẹn lại trong họng Marianne.

“Không sao đâu mà,” Angie thốt lên. “Đó là cuộc đời em. Chị không giúp được gì đâu...”

Cô dốc cạn ly rượu.

“Có người bất hạnh hơn em mà.”

Cô đứng dậy, mặc chiếc áo da đã sờn ở hai ống tay, quàng chiếc khăn cũ lên cổ, bên trên chuỗi vòng hạt trai giả. Marianne nắn nỉ được trả hóa đơn. Ánh mắt Angie thẫn thờ xuyên qua tấm rào sắt chắn ngang quầy kính của cửa hàng thời trang phía đối diện. Cô nở nụ cười sau cùng.

“Nếu em tìm ra gã Timo Soler đó, chị thưởng cho em một phần tài sản mà bọn cướp lấy được nhé? Với một chiếc đầm Hermès, một chiếc áo da Gucci và đôi giày Dior, em chắc chắn mình sẽ xinh đẹp.”

“Đẹp nhất ấy chứ, Angie của chị. Đẹp nhất. Ngay cả khi không có những thứ ấy.”



KIM NGẮN CHỈ SỐ 11, KIM DÀI CHỈ SỐ 3

Những tấm rèm thốc tán loạn như lũ chim bay lên thành một con lốc xoáy trong chốc lát trước khi cơn giông nổ ra.

Rồi cửa sổ bật mở.

Cửa kính vỡ vụn, như thể một con quái vật vô hình đã xuyên qua ô kính để vào phòng. Một cơn mưa tạo bởi hàng nghìn mảnh thủy tinh vỡ trút xuống giường.

Malone chỉ kịp dùng hai bàn tay che mặt. Chỉ kịp nhìn thấy, qua khe ngón trỏ và ngón giữa đang áp chặt trên mắt, con thú bông chìa tay cho cậu, trước khi cả nó cũng bị cuốn theo trận cuồng phong kia.

Không thể gỡ hai bàn tay khỏi mặt cậu. Không thể giúp nó.

Gouti đã biến mất. Hai bàn tay khác chìa ra, mà cậu không thể bắt lấy. Hai bàn tay của mẹ. Chúng đổ ối.

Mẹ cũng xa dần, xoay tròn, càng lúc càng nhanh, bị hút vào khoảng không.

Malone hét lên.

Cậu cũng muốn ngã theo. Gặp lại Gouti và mẹ, trong đêm tối. Phía bên kia cơn gió.

Hai cánh tay giữ cậu lại.

“Kết thúc rồi, con yêu. Kết thúc rồi. Mẹ ở đây rồi.”

Malone toát mồ hôi đầm đìa. Cậu đang ngồi xổm trên giường và để mặc Mẹ kia ôm ấp đu đưa, dịu dàng, hồi lâu, và cuối cùng cô đặt cậu nằm lại xuống giường.

“Chỉ là một cơn ác mộng thôi, con yêu. Con ngủ lại đi. Chỉ là một cơn ác mộng thôi.”

Hai mí mắt của Malone đã lại sụp xuống.



THỨ TƯ

NGÀY DU HÀNH



KIM NGẮN CHỈ SỐ 8, KIM DÀI CHỈ SỐ 4

Những tiếng hét của Bố kia đánh thức Malone. Cậu bước ba bước ra bên ngoài phòng, vẫn mặc bộ pyjama, rồi đứng trên đầu cầu thang.

Những tiếng hét vang lên từ tầng dưới. Từ bếp. Lần này thì khỏi cần đặt Gouti vào một góc để nó nghe những bí mật của họ rồi sau đó kể lại cho cậu. Bố kia nói to đến mức cậu nghe thấy hết. Thậm chí ông ta còn hét lên.

“7h30 sáng! Em nghe anh nói gì chưa? Max đã gửi cho anh một tin nhắn lúc bảy rưỡi sáng nay!”

Tiếng động ở bồn rửa, tiếng nước chảy, tiếng chén tách va vào nhau, tiếng cánh cửa tủ lạnh mở ra rồi đóng lại. Hẳn là Mẹ kia đang chuẩn bị bữa sáng còn Bố kia đang uống cà phê.

“Mà em cũng biết Max là ai, đúng không? Cái gã làm ở công viên ấy! Con trai gã, Dylan, đang chơi ở vị trí thủ môn trong đội bóng nhí. Gã đã nói chuyện với mẹ Amarouche, cái con mẹ điều tiết giao thông giờ tan học ấy. Cô ta đã nghe thấy tay bác sĩ tâm lý nói chuyện với cô giáo... Cô ta nói rất rõ, tay người Rumani kia sẽ tiếp tục quấy nhiễu chúng ta!”

Malone bước xuống ba bậc cầu thang. Cậu chỉ nhìn thấy những tầng giá cao của phòng bếp, nơi họ cất những đồ vật sắc nhọn. Bố kia và Mẹ kia, vẫn đang mải tranh cãi, thậm chí còn không nhận ra là cậu đã thức giấc. Chuyện này khiến cậu nảy ra một ý. Cậu xuống thêm ba bậc cầu thang nữa, đi chân trần, không gây tiếng động.

Giọng Bố kia vang lên to hơn.

“Theo mẹ Amarouche, tay bác sĩ tâm lý muốn gặp lại Malone vào sáng mai. Hắn sẽ tới trường học. Cô hiệu trưởng lùn tịt đã rất tử tế, nhưng cô ta không địch nổi tên chuyên chọc thối kia.”

Một quãng im lặng. Hẳn là ông ta đang uống cà phê.

“Đơn giản thôi, Amanda. Ngày mai chúng ta sẽ không đưa Malone đến trường.”

Một tiếng chuông. Những chiếc ly va vào nhau, những chiếc đĩa được xếp chồng lên nhau. Hẳn là Mẹ kia đang lấy đồ từ trong máy rửa bát ra.

“Đó đâu phải một giải pháp, Dimitri. Ngày kia hoặc tuần sau, thằng bé vẫn phải trở lại trường thôi.”

Malone đang đứng ở phòng ngoài. Cậu khế khàng lôi ra chiếc ghế tựa bằng gỗ mà cậu thường dùng để chơi, tô màu hoặc cắt giấy. Cậu kê nó trước cánh cửa tủ.

“Vậy anh bảo chúng ta nên làm gì? Cho thằng bé chuyển trường chắc?”

“Anh sẽ tới gặp Teixeira. Dẫu sao ông ta cũng là hiệu phó. Ông ta rất hài lòng vì anh cho con trai ông ta chơi ở vị trí trung phong trong khi thằng bé không ghi được bàn nào kể từ đầu mùa giải. Anh sẽ

nhờ ông ta nói chuyện với thị trưởng. Chúng ta sẽ gây sức ép với họ!”

Một tràng tiếng súng tiểu liên và ba tiếng súng lục. Những chiếc đĩa và dao được phân loại, sau đó được quăng vào ngăn kéo tủ buýp phê rồi cửa tủ đóng sập lại.

“Làm vậy phỏng có ích gì hả Dimitri? Ông thị trưởng không thể can thiệp vào trường học được. Không hơn gì đám cảnh sát. Trường học cũng giống như nhà thờ vậy. Các giáo viên mặc sức làm những gì họ muốn! Anh lắng nghe những lời phỉn phờ của họ, vậy thôi.”

Malone đã trèo lên ghế, vẫn không một tiếng động. Cậu xoay nắm cửa cho tới khi cánh cửa mở ra, rồi đẩy chiếc ghế tựa và khép cánh cửa lại sau lưng, chỉ để lọt ánh sáng đủ nhìn thấy bên dưới cầu thang.

“Có lẽ em nói đúng về đám cảnh sát, Amanda ạ. Nhưng phụ huynh học sinh thì có quyền bước vào trường học đấy! Vậy nên đích thân anh sẽ tới gây sức ép với họ. Anh cũng sẽ tìm hiểu thông tin. Cho dù lần trước chúng ta đã ký để thằng nhóc gặp tay bác sĩ tâm lý, có lẽ chúng ta vẫn có thể chấm dứt mọi chuyện! Hoặc chọn một bác sĩ tâm lý khác.”

Lần này Bố kia đã gào lên. Tiếp nối cái giọng yêu tinh của ông ta, giọng Mẹ kia giống như lời thì thầm của bà tiên.

“Làm vậy sẽ chẳng thay đổi được gì đâu, Dimitri ạ. Em sẽ nói chuyện với nó.”

“Nói chuyện với ai?”

“Với Malone. Em sẽ giải thích để thằng bé hiểu là nó đang làm

khó chúng ta khi kể những chuyện như thế. Giờ thằng bé lớn rồi. Nó sẽ hiểu. Nó...”

Khi tiến bước dưới gầm cầu thang, vì cánh cửa đã gần như khép lại, Malone hầu như không nghe thấy giọng Mẹ kia nữa. Hôm qua, cậu đã tham quan ngăn tủ lớn rồi, nhưng không thể ngăn mình nhìn lại bức tranh có tên cậu.

M.A.L.O.N.E

Quan sát lần nữa những con kiến chết được dán thành từng chữ cái. Cậu có cảm giác là hàng nghìn con kiến khác, còn sống, đang bò dọc lưng mình. Malone quay ngoắt người lại. Thứ khiến cậu quan tâm chính là những thùng các tông kia, được xếp chồng lên nhau, bên trong là những chiếc hộp nhỏ trong suốt giống những chiếc hộp người ta thường cất hạt cườm, bút chì hay hình dán.

Cậu quỳ xuống và bắt đầu lục lợi trong cái thùng đầu tiên, cái thùng gần như to hơn cả cậu. Cậu không nghe thấy Mẹ kia nói gì nữa, nhưng giọng Bố kia vẫn tiếp tục nện vào ngăn tủ tối om, giống như giọng một con gấu đang về hang.

“Vậy chúng ta cứ làm thế đi! Trước tiên là phương pháp nhẹ nhàng của em với thằng bé. Và nếu không ăn thua, chúng ta sẽ chuyển qua phương pháp nhẹ nhàng của anh, với tay bác sĩ tâm lý, mặt đối mặt luôn.”

Ông ta phá lên cười.

Một tiếng chũm chọe. Một cái thùng rác người ta dùng chân để đóng lại. Lại nghe được giọng Mẹ kia. Có lẽ vì cô đang lại gần cầu thang hoặc cô nói to hơn.

“Mà thằng bé có mọi thứ còn gì. Đồ chơi. Sách vở. Mọi thứ.

Chúng ta. Nó còn muốn gì nữa đây?”

Trong thùng các tông, Malone đã tóm được một cái hộp nhựa nhỏ to ngang một chiếc hộp đựng giày. Giày người lớn. Nó được buộc chặt bằng dây chun và qua phần nắp trong suốt, cậu nhìn thấy những hình thù nhỏ xíu màu đen.

Kẹo chẳng? Cam thảo? Hay những nhân vật tí hon?

Chiếc hộp nhẹ thôi, nhưng mấy sợi dây chun thít rất chặt, nên cậu phải chặt vật lăm mới lườn được ngón tay xuống dưới để cởi chúng ra.

“Thằng bé muốn gì nữa ư? Có lẽ là thứ khác chứ không phải phương pháp nhẹ nhàng của em! Đấy, em chỉ cần tịch thu con thú bông của nó thôi! Thằng bé đang dành quá nhiều thời gian cho con thú bông đó. Làm sao em muốn thằng bé chuyển sang thứ khác được, nếu người bạn duy nhất của nó lại là một con chuột mà nó mút mặt từ khi chào đời kia chứ...”

“Dimitri à, tuổi thằng bé là thế, đứa trẻ nào cũng có một...”

Tiếng ồn ào át đi phần tiếp theo của câu nói. Amanda chạy vội ra khỏi bếp, hốt hoảng ngó vào bên dưới cầu thang.

“Malone?”

Không có ai.

Cánh cửa tủ dưới gầm cầu thang đang hé mở.

Sâu bên trong là những tiếng kêu gào của một đứa trẻ.

“Malone!”

Cánh cửa mở toang. Ánh sáng ủa vào.

Malone đang quỳ, Gouti đặt cạnh chân. Một chiếc hộp

Tupperware đã rơi xuống bên cạnh cậu, mở toang. Amanda đã kịp quan sát Malone, vài giây, trước khi cái bóng nặng nề của Dimitri tiến tới chắn giữa bóng đèn phòng ngoài và cánh cửa tử, và bóng tối lại xâm chiếm không gian bên trong hốc tử.

Vài giây kinh hoàng.

Cậu con trai bé bỏng của cô đã đánh đổ lên người toàn bộ những thứ đựng trong chiếc hộp nhựa.

Cậu đang nghẹt thở, giờ hai bàn tay khiếp đảm để Mẹ kia kéo cậu ra khỏi đó, khỏi cái hang này, khỏi cái giếng không đáy này.

Gào to hơn nữa trong bóng tối, đến toạc phổi.

Cậu đang bị đám côn trùng bao phủ.

Những con côn trùng đã chết.

Hàng mấy trăm con ruồi, bọ hung, bọ rùa, rệp, mọt, ong đang bám vào tóc, vào bộ pyjama, vào đôi chân trần của cậu, vào bộ lông của con thú bông.



Hôm nay, anh ta đã nói với tôi rằng anh yêu em, em biết đấy... Nhưng có con, nuôi dạy nó, thì anh đây, em biết đấy...

Muốn giết

Dẫu sao tôi cũng sẽ sinh cho anh ta một đứa con. Lén lút.

Và tôi sẽ đặt tên đứa trẻ là Edipe.

Kết án: 323

Tha bổng: 95

www.muon-giet.com

VASILE DRAGONMAN ĐỨNG DẬY VÀ QUAN SÁT BẾN DU THUYỀN QUA Ô kính rộng. Từ trên tầng mười ba của Cư xá Pháp, những chiếc thuyền gắn động cơ, thuyền buồm và thuyền buồm đôi được đồ lại giống như những thứ xe cộ giống hệt nhau trên bãi đỗ của một khu đất nhượng quyền rộng thênh thang. Hầu như tất cả đều màu trắng. Hầu như tất cả đều có cùng kích thước khiêm tốn. Không du thuyền sang trọng nào quấy rối sự yên tĩnh của những con thuyền thông thường, không một đỉnh buồm chảo cũ kỹ nào khuấy động các cột buồm đang kín đáo đóng hàng. Một bến cảng dành cho những thị dân yêu biển, không phô trương cũng chẳng lập dị.

Vasile tiến thêm vài bước, áp sát vào cửa sổ, hơn bốn mươi mét bên trên vũng tàu. Không một ai trong số những khách bộ hành hiếm hoi trên đại lộ Clemenceau hay trên một trong hai đê bao bên cảng có thể trông thấy anh.

Ngay cả trong tư thế trơ trẽn như thế này.

Khi rời khỏi chiếc giường đã được vuốt phẳng, Vasile chưa vội mặc quần áo. Anh tặng cảnh tượng cặp mộng trần, hơi nghiêng một góc ba phần tư, phần thân trên được che phủ bởi lớp lông tơ màu nâu, của quý tự do của anh cho cô gái xinh đẹp vẫn đang vùi mình trong chăn.

Cô đứng dậy rồi bước tới bên anh, áp hai bầu vú vào lưng anh, vùng mu vào hông anh, quàng hai cánh tay qua hông anh, và dùng ngón tay chơi đùa với những cọng lông ở vùng bụng dưới của anh.

“Anh phải đi đây.”

“Hôm nay là thứ Tư mà,” cô gái đổi. “Hôm nay các trường đóng cửa mà, không phải sao?”

“Anh có hẹn với cô cảnh sát.”

“Thiếu tá của anh chứ gì? Augresse của anh chứ gì? Em cũng biết ghen đấy...”

Vasile quay lại ôm hôn người tình, thật lâu, rồi tách khỏi cô trước khi ham muốn trở nên quá mãnh liệt. Cô lùi đến tận ô kính rộng rồi áp sát vào vách kính như một hình nộm cao su kiểu giác hút.

Hơi phật ý. Lát sau lại hơi thích thú khi nhìn thấy Vasile, ngồi trên giường, vụng về, chật vật mặc quần dài ra ngoài của quý đang cương cứng.

Một chiếc quần jean dáng côn. Một chiếc áo len chui đầu màu xám mặc sát luôn vào da. Bù xù như một chú chim biển. Cô thấy anh đẹp trai.

“Anh với cô nàng cảnh sát của anh hẹn nhau ở đâu thế?”

Vasile lưỡng lự không trả lời ngay. Anh quàng lên cổ một chiếc khăn vải mộc. Khoác lên vai một chiếc vest lanh sẫm màu tiếp với màu mắt. Không kịp cạo râu, trừ phi điều này là một lựa chọn để trông bánh bao hơn.

“Ở sở cảnh sát. Chắc chắn ở đó sẽ có các cấp dưới của cô ta, phân nửa đội cảnh sát...”

“Em hy vọng thế!”

Anh đặt tay lên cánh cửa ra vào căn hộ. Anh chưa ôm hôn cô, kể từ ban nãy, bên trên bến cảng, đối diện đại dương.

“Câu chuyện về cậu nhóc và những bóng ma sống dậy bắt đầu ám ảnh anh rồi đấy. Đừng để chuyện này khiến anh tránh xa...”

Cô không nói hết câu. Làn da cô đang áp vào cửa sổ bỗng nổi gai ốc.

“Để chuyện này khiến anh tránh xa cái gì?”

Đúng lúc đó, một tia nắng rụt rè len vào giữa hai đám mây bất tận, chiếu một vệt sáng vào căn hộ, nhuộm vàng làn da để trần đang áp vào màng kính. Cô xoay người lại rồi chà hai núm vú vào mặt kính mà cô hình dung là nóng giãy.

Hết như mùa thu vừa ngang qua.

“Để chuyện này khiến chúng ta xa nhau,” cô thì thầm.

Anh bước ra ngoài.



HAI TRUNG ÚY JEAN-BAPTISTE LECHEVALIER VÀ PIERRICK PASDELOUP đã chờ được gần một giờ trong chiếc Touran đậu đối diện hiệu thuốc phố Hoc. Họ vào vị trí từ 8 giờ sáng, Marianne Augresse đã nhấn mạnh là họ phải vào vị trí xong xuôi trước khi hiệu thuốc mở cửa.

Đây là hiệu thuốc duy nhất trong khu phố Tuyết. Theo giả thiết Timo Soler được giúp đỡ và bảo vệ, ta có thể dễ dàng hình dung là một đồng phạm sẽ tới hiệu thuốc gần nhất để mua thứ gì đó giúp hấn giảm đau. Họ đã cùng Larochelle lập ra danh sách những dược phẩm có khả năng xoa dịu vết thương của tên cướp, những dược phẩm mà bất cứ trang Web hướng dẫn tự điều trị nào trên Internet cũng khuyên dùng.

Thuốc sát trùng Polyvidone iốt, kem sát khuẩn Cetrimide, Chlorhexidine gluconate, thuốc gây tê tạm thời cho da Lidocaine, thuốc giải độc tố phòng uốn ván, thuốc kháng khuẩn Metronidazole...

Nữ dược sĩ đã nắm được kế hoạch. Nếu có khách hàng nào đó hỏi mua một trong những loại thuốc này, ngay khi người đó ra khỏi cửa, cô phải cởi chiếc áo blu trắng ra rồi treo nó lên mắc áo đằng sau. Mật hiệu của họ! Bây giờ họ chỉ việc kín đáo bám theo đối

tượng tình nghi.

Với điều kiện hần đủ ngu ngốc để mua thuốc điều trị ngay trong khu phố...

Jibé và Papy đã dành giờ mai phục đầu tiên để xử lý mọi tình tiết ngay tại chỗ. Sau đó, hai cảnh sát khác sẽ tiếp sức họ. Phố Hoc vẫn còn vắng hoe, ngoại trừ vài khách hàng hiếm hoi tới hiệu thuốc, như thể, ngay cả khi mới đang là giữa tuần, cả khu phố đã nhất trí với nhau để đồng loạt ngủ nướng.

Papy đang phát triển một lý thuyết mà ông giữ cho riêng mình: có tới 26% người dân khu phố Tuyết đang thất nghiệp, theo số liệu thống kê được đội cảnh sát địa phương cung cấp. Tỷ lệ này sẽ tăng gấp đôi nếu tính số người trong độ tuổi từ 18 đến 25 thất nghiệp. Lý do chết tiệt nào khiến lũ oắt con và những người trưởng thành đang tìm việc lại dậy sớm hơn các công chức của Trung tâm giới thiệu việc làm được cơ chứ?

Jibé gi ngón tay lên radio gắn trên xe cho tới khi bắt được một kênh.

Anh dừng lại ở tần số 101,5 *FM Thân Thương*.

Papy tò mò nhìn anh.

“Nghiêm túc đấy chứ?”

Daniel Lévi đang gào lên: “Đó sẽ là chúng taaaa, ngay ngày mai...”

“Bài hát hôm đám cưới tôi,” trung úy Lechevalier mỉm cười giải thích. “Mỗi khi nghe lại bài này tôi vẫn còn rung mình.”

“Cậu làm tôi choáng quá đấy, Jibé...”

Ông liếc nhìn ra ngoài. Trên phố vẫn không có bất cứ động tĩnh gì. Thậm chí cả một chiếc xe tải chở rác cũng không. Lũ mèo và mòng biển dường như đang đảm nhiệm vị trí tạm quyền xung quanh các công ten nơi góc phố.

“Tại sao thế?”

“Chẳng tại sao cả! Mà thực ra là vì mọi thứ. Cậu có một ngoại hình trẻ trung hàng đầu, Jibé ạ. Một gương mặt lưu manh đẹp trai. Cậu là cảnh sát! Và cậu đang theo đuổi một cuộc sống của nhân viên bưu điện.”

Daniel Lévi vẫn đang hò hét để dâng tặng *niềm khao khát yêu đương*, và cùng với ông ta là toàn bộ các thành viên dàn hợp xướng của một vở nhạc kịch bị lãng quên.

“Tiếc thật, Papy, tôi chẳng hiểu gì hết.”

“Mẹ kiếp, Jibé, cậu muốn tôi kể với cậu toàn bộ những điều mọi người trong phòng bàn tán sau lưng cậu chẳng?”

“Không. Không hẳn.”

Elton John tiếp nối với Your Song. Lần này, trung úy Lechevalier vừa vặn cho âm lượng to lên vừa tiếp tục chăm chú nhìn ô cửa kính của hiệu thuốc. Bên trong, một người mẹ đang mỗi tay dắt một đứa con và đứng chờ ở quầy thu ngân.

Papy không cần đồng nghiệp đồng ý.

“Vợ cậu, Marie-Jo, đã nhé. Tất cả bọn tôi đều tự hỏi cậu làm cái quái gì với một cô nàng như thế. Cô ta làm phiền cậu mỗi khi cậu mai phục buổi tối, mỗi ngày gọi cho cậu cả chục cuộc điện thoại, bắt cậu phải về nhà lúc nửa đêm ngay cả khi toàn đội sắp ăn mừng kết

thúc một vụ án đã khiến chúng ta hùng hục như trâu suốt nhiều tuần lễ. Cậu phải đảm đương mọi việc, con cái, đi chợ thứ Bảy, dọn dẹp sửa chữa ngày Chủ nhật, họp phụ huynh trong tuần... Và trên hết, phải công nhận một điều rằng Marie-Jo của cậu đâu phải là Hoa hậu Thế giới!”

Jibé không méch lòng. Anh chỉ nhìn Papy với chút ngạc nhiên.

“Các anh thực sự đồn thổi như vậy sau lưng tôi ư?”

“Phải rồi. Cậu là gã ngon lành nhất đội. Cậu từng được bầu chọn trong cuộc bỏ phiếu toàn đội trước máy pha cà phê. Mọi cảnh sát nữ trong khu đều mơ về cậu, kiểu hiệp sĩ đeo lon và mặc đồng phục ấy. Vậy thì dĩ nhiên là Marie-Jo của cậu khiến mọi người phải suy nghĩ chứ. Ngay đến thiếu tá còn sexy hơn!”

Lần này thì trung úy Lechevalier đã dám nở một nụ cười bộc trực.

“Nhất là với cái mũi bị chẻ làm đôi! Anh thấy đấy, nếu một ngày nào đó, Marie-Jo bỏ rơi tôi, tôi thấy mình sẽ khá hợp với một cô gái như vậy.”

“Như vậy cái gì kia? Có hai hòn cà à, phải vậy không?”

“Vâng. Anh muốn nói thế cũng được...”

“Mà tại sao Marie-Jo của cậu lại bỏ rơi cậu?”

“Tôi không rõ nữa. Vì tôi là cảnh sát. Vì thời gian biểu loạn xạ, còn đồng lương thì rẻ mạt.”

Papy nheo mắt. Một gã đàn ông, đầu đội mũ, cổ áo dựng lên, vừa bước vào hiệu thuốc. Ông trả lời Jibé mà không rời mắt khỏi vị khách kia.

“Tôi khẳng định nhé, cậu khiến tôi choáng quá! Cậu chỉ việc là

người đầu tiên tìm ra đồng chiến lợi phẩm của bọn cướp ở Deauville thôi, nếu có thể thì ba ngày trước lễ Tình nhân. Cậu sẽ thủ đôi ba món đồ trong số đó.”

FM Thân Thương đang phát một ca khúc cũ của The Rolling Stones. Paint it Black.

Jibé vặn nhỏ radio mà không trả lời gì. Papy cố nài.

“Thậm chí là hơn thế! Cậu tặng chúng cho một cô nàng khác. Xinh đẹp hơn, dễ thương hơn, vui tươi hơn...”

Jibé vẫn lặng thinh, như thể anh đang phân vân, rồi bỗng quay sang nháy mắt với ông.

Kỳ lạ thật, Papy nghĩ.

Ông không kịp bắn khoản thêm về ý nghĩa cái nháy mắt của đồng nghiệp, đằng sau cửa kính, nữ dược sĩ vừa cởi chiếc áo blu, đúng lúc gã đàn ông đội mũ bước ra khỏi hiệu thuốc, tay cầm một túi thuốc.

Trung úy Pasdeloup chĩa máy ảnh về phía gã đàn ông, cố định zoom, rồi bỗng thả chiếc máy buồng lủng lẳng trên cổ:

“Mẹ kiếp, đó là Zerda!”

Jibé thoáng gật đầu khẳng định: anh cũng đã nhận ra tên cướp thứ tư trong vụ cướp ở Deauville, ít ra cũng là kẻ được dự đoán cho vai trò này; đồng thời anh rời khỏi chiếc Touran bằng những động tác chính xác mà vẫn cố gắng để không tỏ ra vội vã.

Gã đàn ông bình tĩnh bước trên vỉa hè. Hắn đi chừng hai chục mét rồi bước vào tiệm tạp hóa nằm ở góc phố. Trung úy Lechevalier bám gót hắn trong khi Papy băng qua phố về hướng hiệu thuốc.

Khoảng chục người đang la cà trong các gian hàng của tiệm tạp hóa. Đông hơn ngoài đường hay trước những cơ quan hành chính của khu phố. Alexis Zerda, nếu đó đúng là hắn, đã dừng lại trước quầy bày bán bia. Lechevalier tiến lại gần, lơ đãng quan sát những nhãn rượu rum khác nhau.

Ngay trước khi cắn chặt môi vì giận dữ.

Lũ con hoang!

Alexis Zerda đang nhắc lên ngang tầm mắt hắn một lốc bia Corona.

Hai tay đều rảnh rang...

Không còn dấu vết nào của túi thuốc!

Jibé kinh hoàng nhìn quanh. Các khách hàng đến và đi. Ba người đang xếp hàng trước quầy thu ngân nhỏ. Ở cửa vào, trên vỉa hè, hai phụ nữ đang chọn hàng trực tiếp trong các thùng đựng trái cây.

Lechevalier tiến lại gần Zerda hơn nữa, lấy lệ, để chắc chắn là hắn không giấu gì bên dưới chiếc áo khoác da, nhưng trước đó anh đã hiểu ra...

Zerda đã giao túi thuốc cho một đồng phạm chờ sẵn trong tiệm tạp hóa!

Một gã đàn ông hay một ả đàn bà mà họ đã không kịp phát hiện. Cho dù họ có theo dõi Alexis Zerda suốt nhiều giờ và nhiều ngày nữa, vả chăng họ cũng đã theo dõi hắn một cách ngắt quãng từ nhiều tháng nay, hắn cũng sẽ không dẫn họ tới chỗ Soler!

Trong khi trung úy Pasdeloup nghe nữ dược sĩ xác nhận rằng gã đàn ông kia vừa mua của cô gạc vô trùng, Bétadine, Coalgan và

băng dính y tế Micropore, mớ hỗn hợp tốt nhất có thể mua không cần đơn để chăm sóc một vết thương hở, Lechevalier vẫn bám theo Zerda.

Lưng sát lưng, chúi mũi vào những nhãn rượu Anit, Ricard, 51 và những loại Berger khác, ngoái nhìn không hơn một giây.

Xác nhận nhân dạng.

Gã đàn ông đang để lốc bia Corona cạnh những chai DeSperados không chỉ giống hệt với bức chân dung giả định của kẻ nặc danh đi xe mô-tô trong vụ cướp tại Deauville, mà thò ra ngoài chiếc mũ hắt đội còn là một chiếc khuyên mạ bạc to tướng cắt dải tai trái của hắt làm đôi. Khi trung úy lướt qua hắt và chiếc áo khoác da của hắt trượt đi vài centimét trên vai, anh nhận ra rõ ràng một hình xăm đầu lâu phía dưới cổ hắt.



MARIANNE AUGRESSE PHÂN VÂN TRƯỚC KHI NHẬN ĐIỆN THOẠI, nhưng ngay khi đọc thấy tên viên phó của mình trên màn hình, cô liền bồn chồn nhấn nút màu xanh trên chiếc iPhone.

“Jibé hả? Các cậu có tin gì mới à?”

Thiếu tá để một cơn dâng trào adrenalin tuyệt vời xâm chiếm cô, trước khi trung úy Lechevalier đáp:

“Bọn tôi suýt nữa thì...”

Bằng vài lời, Jibé tóm tắt vụ mai phục của họ trước hiệu thuốc, sự xuất hiện của Alexis Zerda và khả năng có sự can thiệp của một đồng phạm mà họ đã không thể xác định. Thiếu tá phải kiềm chế lắm mới không cao giọng và nạt họ rằng đâu cần mất công huy động tới hai viên trung úy cảnh sát trong một chiếc ô tô nguy trang để rồi dễ dàng ăn một cú lừa ngoạn mục như thế. Sau thất bại của ngày hôm qua, tốt hơn hết là nên đoàn kết lại.

Ngay trước mặt Marianne, ba sinh vật bằng cao su, nửa chim, nửa cá heo, đang thực hiện những màn biểu diễn chìm nổi theo nhịp điệu của những con sóng và của làn gió bị mắc bẫy trong cánh buồm gắn trên những tấm ván lướt.

“OK, Jibé. Các cậu đừng để tuột mất Zerda nhé. Có cả trăm hiệu

thuốc trong vùng Le Havre, ít có khả năng hấn tình cờ tới hiệu thuốc khu phố Tuyết lấm. Đây là mối liên hệ đầu tiên kể từ ngày 6 tháng Một giữa Alexis Zerda và vụ cướp có vũ trang tại Deauville, vậy nên chúng ta sẽ nhìn nhận theo cách tích cực hơn.”

Lần này Jibé trả lời nhanh hơn, yên trí vì thiếu tá đang xem xét chuyện này với tư duy lý trí đến thế.

“Tôi xác nhận, Marianne ạ. Đó là dấu hiệu cho thấy lũ sói đã bị dồn vào đường cùng và chẳng mấy chốc sẽ ra khỏi cánh rừng thôi! Tôi sẽ cử Bourdaine theo dõi Zerda. Chúng ta gặp nhau ở sở chứ?”

“Tôi đang tới rồi. Có lẽ tôi sẽ tới trễ một chút.”

Theo bản năng, thiếu tá dùng lòng bàn tay che loa điện thoại để trung úy không nghe thấy tiếng kêu của lũ hải âu đang bay lượn trên đầu cô. Cô tắt máy, rồi quay sang Vasile cười tươi rói.

“Xin lỗi. Việc khẩn cấp... Tôi sẵn sàng dành thời gian cho anh rồi đây, nhưng không được lâu đâu.”

Phía trước họ, bãi biển mênh mông của Le Havre rộng mở. Hình trăng lưỡi liềm tạo bởi những tòa nhà thị dân được bao quanh bằng con đê biển rộng bằng bê tông, được trang trí cho vui mắt bằng những cây cọ trồng trong chậu, những lá cờ châu Âu bay phấp phới trong gió, những dải cỏ vừa mới cắt. Sỏi cuội trải ra đến vô tận, những chuyến phà ngoài eo biển Manche đang lenh đênh đằng xa... đến mức khiến người ta thắc mắc tại sao Nice có thể ăn cắp từ Le Havre cái nhãn hiệu *đường đi dạo của người Anh*, và cùng với nó là danh tiếng của đại lộ ven biển đẹp nhất.

Họ đang dạo trên một lối đi nhỏ ghép lại bằng vài thanh ván kê trên lớp sỏi cuội, nuôi dưỡng ảo tưởng có thể lại gần biển, hơi chéch

xuống phía dưới, mà chân không phải xoắn vặn. Marianne và Vasile sóng bước bên nhau. Để không bước chệch khỏi con đường ván gỗ, vai họ khẽ sượt qua nhau. Hàng trăm cabin bãi biển màu trắng xếp thẳng hàng tạo thành một bờ lũy giữa con đê biển và bãi biển vắng tanh, một dạng lan can phòng thủ ứng tác chống lại biển, được bố trí sát mặt đất.

Ngay khi họ vượt quá chúng, Marianne ngửa đến gần cả cổ để nói chuyện với vị bác sĩ tâm lý cao hơn cô đến hai chục centimét này.

“Tôi đã giữ lời hứa của mình, anh Dragonman ạ, tôi đã tiến hành một cuộc điều tra kín đáo về gia đình Moulin. Kết luận đã rõ. Tôi lấy làm tiếc, nhưng cha mẹ cậu nhóc đó *clean*. Malone đúng là con của họ, và kể từ khi sinh ra đã vậy rồi, mặc dù nói như thế nghe có phần kỳ quặc. Không thể có bất kỳ nghi ngờ nào!”

Các cabin đóng cửa, những chỗ trống trong các nhà hàng đối diện biển, vốn bị đóng cửa và tháo dỡ hồi tháng Chín, tương phản với không khí náo nhiệt của bãi biển vào mùa hè. Tuy thế Marianne vẫn mê mẩn không khí mùa thu có phần sâu muộn này. Chỉ còn thiếu một mảnh sân hiên có mái che để ngồi đó, vừa nhăm nháp một tách cà phê vừa ngắm những chiếc tàu chở khách qua lại ở hậu cảnh. Và ở tiền cảnh là đôi mắt màu bánh sừng bò vàng ruộm của Vasile.

“Một gia đình bình thường,” Marianne tiếp tục. “Một cặp vợ chồng không chuyện lời thôi. Dimitri Moulin từng bị kết án vài tháng tù giam, nhưng cách đây nhiều năm rồi. Kể từ đó, anh ta là một người chồng không thể chê trách và một người cha hoàn toàn hòa nhập

với cuộc sống trong làng.”

Vasile khẽ bấu môi một cách kín đáo.

“Nếu đó là định nghĩa của cô về người cha mẫu mực thì...”

Marianne không phản bác.

“Chúng ta có thể xem xét vấn đề từ mọi phía, anh Dragonman ạ, nhưng không thể có chuyện Malone không phải là con trai họ được...”

“Tôi hiểu rồi,” bác sĩ tâm lý thốt lên. “Cảm ơn cô vì đã cố gắng.”

Trên vài cabin có treo những bức ảnh đen trắng khổ lớn, âm hưởng *Những năm điên rồ** và *Titanic*, những con tàu chở khách xuyên Đại Tây Dương và những cặp đôi ăn vận đẹp đẽ trên boong tàu. Trừ đi một trăm tuổi, Le Havre trở nên lãng mạn kinh khủng.

Vừa để ánh mắt mình nấn ná trên những tấm áp phích đó, Marianne vừa lơ đãng để trí óc trôi theo những câu hỏi ngu ngốc.

Vasile vẫn còn độc thân chứ? Đang yêu một cô gái nào đó chẳng? Có đang bối rối vì đi dạo cùng một người phụ nữ bên bờ đại dương không?

Nếu đúng là vậy, gã khốn này không hề để lộ tâm trạng! Anh dường như đang tiếp tục nghiền ngẫm điều mình tin chắc, không từ bỏ, như một đứa trẻ không chịu chấp nhận rằng nàng tiên cá và kỳ lân không tồn tại. Anh chậm rãi quay sang cô.

“Ký ức xa xưa nhất của cô là gì vậy hả thiếu tá?”

“Gì kia?”

Một nụ cười tươi rói thấp sáng gương mặt của bác sĩ tâm lý.

“Đó là một bài trắc nghiệm mà tôi rất thích tiến hành! Và chẳng,

hắn là mọi người phải nghĩ về điều này vào một khoảnh khắc nào đó trong đời mình. Cô hãy suy nghĩ đi, ký ức xa xưa nhất của cô là gì? Không phải một ký ức mà người ta kể cho cô nghe đâu nhé, một ký ức thực sự mà cô còn nhớ được những hình ảnh chính xác ấy.”

“Ờ thì...”

Marianne nhắm mắt lại, chỉ để tiếng sóng giúp cô thư giãn, rồi mở mắt ra sau vài giây.

“Anh hỏi bất ngờ quá làm tôi trở tay không kịp, tôi không được tự tin cho lắm... Nhưng tôi sẽ nói đó là một kỳ nghỉ ở trang trại của dì tôi. Tôi đã trông thấy dì ấy vắt sữa bò và tôi còn nhớ mình đã lấy ra một chiếc ghế đẩu nhỏ rồi cố gắng bắt chước dì. Tôi tin là mình chưa từng kể chuyện này với ai...”

“Lúc bấy giờ cô bao nhiêu tuổi?”

“Tôi không rõ nữa... Bốn tuổi chẳng?” Cô lưỡng lự. “Không, năm tuổi thì đúng hơn, thậm chí có lẽ là gần sáu tuổi, lúc đó đang là mùa xuân.”

“Vậy thì trước đó, trong suốt năm hoặc sáu năm đầu đời, chỉ là hồ đen chẳng? Cô buộc phải đặt lòng tin vào những người khác để biết đã xảy ra những chuyện gì, phải vậy không? Đối với những hình ảnh, thì đặt lòng tin vào những tấm ảnh cũ trong album. Đối với những cảm xúc, thì đặt lòng tin ở những câu chuyện được mẹ cô buột miệng kể ra sau bữa ăn ngày Chủ nhật. Đối với các dấu mốc, thì phải đặt lòng tin ở các địa điểm mà người ta nói với cô rằng cô thường lui tới, một ngôi trường mẫu giáo, một ngôi nhà, nhà của cô, nhà của vú em trông cô, ngôi nhà nơi cô có những kỳ nghỉ đầu tiên...”

Anh lấy lại hơi, như để tóc lấy làn gió biển, trước khi tiếp tục bài diễn thuyết:

“Malone Moulin còn chưa đầy bốn tuổi, thiếu tá ạ! Mọi chuyện mà cậu nhóc từng trải qua và sắp trải qua trong nhiều tháng tới, cậu ta sẽ quên thôi! Sẽ chỉ còn lại những bóng ma. Tôi đã giải thích với cô rồi, trí nhớ của một đứa trẻ dưới bốn tuổi là một khối đất nặn mà người lớn muốn nhào nặn ra sao tùy thích. Thế nên tôi rất muốn tin cô khi cô nói với tôi rằng Malone đúng là con trai của Amanda và Dimitri Moulin, nhưng trong trường hợp này, cần phải nhìn nhận vấn đề theo cách khác. Những ký ức này không tình cờ được đưa vào trí nhớ của Malone!”

“Ý anh là sao?”

“Trước ba tuổi, một đứa trẻ không có bất kỳ ý thức tự chủ nào của bản thân. Cái *tôi* được gắn liền với cái mà trong thuật ngữ của chúng tôi người ta gọi là *tâm lý cộng đồng*. Mẹ đứa trẻ, bố đứa trẻ, người trông nom đứa trẻ phần nào là những phần nối dài của chính đứa trẻ... Vậy nên khi Malone nói với chúng ta về người mẹ trước kia của cậu nhóc và những ký ức mà cậu nhóc gắn liền với cuộc sống cùng người mẹ ấy, có một điều mà chúng ta có thể chắc chắn: những hình ảnh trước kia đó có tồn tại! Và để chúng tồn tại, cần phải có ai đó gieo trồng rồi nuôi dưỡng chúng. Ai đó thuộc về *tâm lý cộng đồng* của cậu nhóc. Ai đó đã làm mọi thứ để Malone nhớ được chuyện ấy. Như thể cậu nhóc là nhân chứng cuối cùng. Người nắm giữ một bí mật, hiểu theo một cách nào đó. Và do vậy...”

Anh ngừng một lát. Đằng trước họ, trên một cabin khác, màu nâu đen, một người có ria mép đội chiếc mũ quả dưa vàng đang gạt tấm

voan trên mũ một cô gái ra để hôn cô, cô gái xinh đẹp mặc đồ ngắn và cắt tóc kiểu con trai.

“Và do vậy,” bác sĩ tâm lý nói tiếp, “nếu ai đó đã nỗ lực đến thế để Malone ghi nhớ, dĩ nhiên, những kẻ khác sẽ được lợi nếu Malone quên đi...”

“Bố mẹ của Malone chẳng?”

“Thí dụ thế. Chuyện này nghe thì có vẻ ngu ngốc, nhưng tất cả những gì cậu nhóc này kể cho tôi nghe khiến tôi có cảm tưởng rằng những manh mối đã được nhồi vào đầu óc cậu nhóc sau khi cân nhắc kỹ lưỡng, giống như những cọc tiêu, những dấu mốc để cậu nhóc có thể huy động chúng vào thời điểm thích hợp!”

Vasile hăng hái hơn. Hai cánh tay anh vung vẩy và môi anh run lên nhẹ nhẹ. Thiếu tá thấy cử chỉ đó quyến rũ, hấp dẫn, gần như thuyết phục.

Chỉ trừ có điều lập luận của bác sĩ tâm lý đang vấp phải một điểm yếu lớn!

Giả thiết của anh cho rằng một kẻ xảo quyệt đang găm sâu những ký ức vào trí óc Malone, bằng cách kể cho cậu nhóc nghe đi nghe lại về một cuộc sống khác, cuộc sống trước kia.

Đó chính là điều khập khiễng!

Bởi cái sinh vật đang nhồi sọ cậu bé có tồn tại, cậu bé Malone đã chỉ rõ sinh vật đó không chút úp mở. Đó là Gouti, con thú bông của cậu!

Thật nực cười!

Marianne để tiếng sóng lừng xoa dịu những suy nghĩ của cô suốt

nhieu giây, như để đưa chúng lên cao, bên trên những đám mây, giúp chúng chấp nhận một phần mộng tưởng hoặc siêu nhiên. Cô không muốn nhạo báng niềm đam mê của Vasile. Không gì trong cảnh vật nằm ngoài thời gian này thôi thúc điều ấy. Chống lại mọi logic, cô chọn cách coi những e sợ của bác sĩ tâm lý là nghiêm túc, ít nhất cũng giả đồ như vậy.

“Đó có lẽ là lời giải thích chẳng? Một mối nguy hiểm đang đe dọa Malone? Và những ký ức đó sẽ dùng để bảo vệ cậu bé chẳng?”

“Có thể. Nếu không, làm thế nào để lý giải nỗi kinh hoàng của cậu bé mỗi khi trời mưa? Tại sao cậu nhóc luôn cảm thấy lạnh? Nhưng tất cả các chuyện khác đều không hề giống với một trí nhớ bị chấn thương theo cách thông thường. Những hình ảnh quá chính xác.”

Một trận cuồng phong thổi tung tóc Marianne. Trục diện. Mái tóc bù xù kiểu bạch tuộc giãy chết, mặt đỏ bừng, áo khoác cài cúc đến tận cằm, chùng ấy chi tiết gợi cảm để hoàn thiện bức tranh cái mũi gãy của cô.

“Lại đây,” Vasile lên tiếng. “Lại chỗ kín gió đi, tôi sẽ cho cô xem cái này.”

Anh chỉ một cabin mở cửa và trống không, cách đó vài mét, giống hệt khoảng chục cabin khác đang được một nhân viên tòa thị chính sơn lại.

Dài hai mét rộng hai mét. Ở bên trong, mùi ẩm mốc dai dẳng tương phản với cảm giác nóng bức lạ lùng. Nhưng rõ ràng là Vasile Dragonman đã không kéo thiếu tá vào một xó xỉnh riêng tư để lén lút hôn cô.

Anh quỳ xuống rồi trải trên nền nhà một tấm bản đồ tỷ lệ 1/25000

vừa lấy ra từ ba lô. Để khỏi giẫm lên tấm bản đồ, Marianne phải nép sát vào vách gỗ. Trên mặt giấy láng có vẽ nguệch ngoạc những mũi tên sắc màu, những dạng hình học tô nét gạch gạch, những vòng tròn với màu sắc khác nhau.

“Tôi đã thử tìm hiểu kỹ hơn,” Vasile giải thích đoạn ngược mắt lên. “Tôi đã cố gắng cụ thể hóa những câu chuyện Malone kể. Cô thấy đấy, tôi không đến nỗi quá ngớ ngẩn đâu. Phương pháp giả định-suy luận. Cảnh sát cũng tiến hành theo cùng cách đó, phải không?”

Marianne quan sát tấm bản đồ kỹ hơn, gần như thích thú. Quả thực, ở sở cảnh sát, họ thường xuyên phải sử dụng các biện pháp tương tự để tổ chức những cuộc điều tra trong khu vực hải khẩu, xuất phát từ những lời chứng ít nhiều đáng tin cậy.

“Theo Malone,” Vasile nói tiếp, “ngôi nhà của cậu nhóc, ngôi nhà trước kia ấy, nằm ở bờ biển. Từ cửa sổ phòng mình cậu nhóc có thể nhìn ra biển. Vậy nên tôi đã tô nét gạch gạch tất cả những không gian có người ở bên bờ biển. Những không gian như vậy không nhiều lắm, nếu ta tính cả các vách đá, các khu bảo tồn thiên nhiên, các khu công nghiệp. Sau đó, Malone đã không ngừng nhắc đến một chiếc tàu cướp biển. Đó là những chỗ tôi khuyên tròn, tôi đã đánh dấu tất cả những địa điểm từ đó ta có thể nhìn thấy một con tàu, bất kể tàu nào, từ tàu đánh cá của ngư dân cho tới những tàu lớn chở dầu. Mọi khoảng nhìn ra cảng đánh bắt hải sản, cảng du thuyền, cảng thương mại! Thậm chí tôi còn nghĩ đến những chiếc thuyền gỗ trong các khu vui chơi của Mare-Rouge, Saint-François hay Bléville. Cô nhìn này, thiếu tá, ngay cả khi chúng ta cho đường

bờ biển và khoảng nhìn có thể quan sát thấy một con tàu giao cắt với nhau, thì không gian giao cắt vẫn rộng đến mức tuyệt vọng. Thí dụ, một phần lớn của trung tâm Perret du Havre là có liên quan.”

Ngón tay anh đang chỉ vào những vòng tròn và những nét sổ thì thiếu tá ngắt lời anh.

“Thế phần còn lại? Khu rừng? Malone cũng nói mình sống bên cạnh một khu rừng nơi hung nhúc lũ yêu tinh và quái vật, phải không?”

Bác sĩ tâm lý không hề mất đi vẻ tự tin, anh chỉ những mặt phẳng màu xanh lục trên tấm bản đồ.

“Chúng ta có vô số lựa chọn. Rừng Montgeon, dĩ nhiên rồi, hoặc những khu vườn treo xung quanh pháo đài Saint-Adresse, khu rừng ở lối vào đường hầm Jenner... Nhưng không có gì trùng khớp với nhau cả, hay đúng ra là mọi thứ đều trùng khớp nhau. Chỉ cần lên đến khu vực địa hình cao của Le Havre là chúng ta đã có thể nhìn thấy biển từ rất xa.”

“Còn những quả tên lửa?”

Vasile bị cuốn theo trò chơi. Dường như anh đánh giá cao việc Marianne nhớ tất cả những chi tiết này. Trong ánh mắt màu gỗ và than hồng của anh ấp ủ một ngọn lửa khiến thiếu tá bối rối.

“Chẳng có ý tưởng nào cho những quả tên lửa! Đúng là có sân bay Le Havre-Octeville, nó nằm cách biển chỉ một cây số, không xa trung tâm thương mại Mont-Gaillard là bao, nhưng Malone dứt khoát lắm, cậu nhóc nói với tôi về tên lửa chứ không phải máy bay! Thú thật với cô, thiếu tá ạ, cũng chẳng có bất cứ dấu vết nào về tòa lâu đài với bốn ngọn tháp hình tròn. Gần nhất là lâu đài Orcher, chỉ có

một tòa tháp, lâu đài Gadelles ở Saint-Adresse, có tới tám tòa tháp... Dẫu sao chẳng nữa tôi cũng đã thống kê tất cả những gì giống với một tháp vọng lâu hay một dinh thự, bao gồm cả các tháp nước, chúng được định vị trên bản đồ này bằng những chữ thập nhỏ màu xanh lơ.”

Marianne cup mắt rồi ngồi một lúc quan sát những màu sắc chồng chéo lên nhau. Dragonman có lẽ sẽ là một cảnh sát giỏi. Giàu trí tưởng tượng hơn nhiều so với phần lớn các đồng nghiệp đầu óc thiển cận của cô. Vasile nở với cô một nụ cười sâu sắc.

“Chẳng có địa điểm lý tưởng nào hội tụ được tất cả các tiêu chí! Tôi có cảm giác đang gặp phải nhiều bức tranh xếp hình khác nhau mà các mảnh ghép lại bị xếp trong cùng một hộp. Như thể nhiều tầng ký ức bị trộn lẫn với nhau. Làm thế nào để biết những mảnh nào cùng bộ với nhau? Những mảnh nào phải gạt sang một bên? Những mảnh nào cần loại bỏ?”

Thiếu tá Augresse không có bất kỳ ý tưởng nào. Trong chốc lát, một quầng sáng xanh chiếu sáng không gian tranh tối tranh sáng của cabin trên bờ biển.

Một tin nhắn đến điện thoại di động của cô. *Bao giờ chị đến? Jibé*

Cô bước một bước về phía cửa cabin, ngoảnh mặt khỏi tấm bản đồ của Vasile. Như thể tin nhắn của cấp dưới đã đột nhiên kéo cô ra khỏi giấc ngủ.

Cô đang làm cái quái gì ở đây thế nhỉ? Khi cúi xem một tấm bản đồ kho báu mà một đứa trẻ lên ba và một bác sĩ tâm lý khêu gợi tưởng tượng ra! Trong khi hai tên cướp từng không chút ngần ngại, lạnh lùng bắn cảnh sát vẫn đang lẫn trốn, vẫn chế nhạo họ suốt chín

tháng nay, đồng thời che giấu đồng đồ cướp được trị giá gần hai triệu euro đầu đó trong khu hải khẩu này.

“Tôi phải đi đây, anh Dragonman ạ. Chúng ta sẽ bàn chuyện này sau. Tôi đã cử một người theo vụ này. Một người trẻ tuổi, khá tháo vát, cậu ấy sẽ tiếp tục tìm kiếm, phòng khi...”

Họ bắt tay nhau theo cách hơi kỳ lạ. Gió quất vào mặt Marianne ngay khi cô ra khỏi căn nhà. Cô nhanh chóng rời xa để tới chỗ chiếc Mégane đang đậu đối diện quán Frites à Victor, cửa hàng duy nhất mở cửa trên vùng bờ biển.

Vừa gấp tám bản đồ, Vasile Dragonman vừa nhìn thiếu tá đi xa dần. Đám thiếu niên xuống khỏi tàu điện, xỏ chân vào giày pa tanh, rồi lướt nhanh về hướng khu trượt ván. Đối diện với anh, một cô gái đang chạy trên con đường lát ván, tóc đuôi ngựa lúc lắc trên vai và tai nghe MP3 gắn trên tai.

Thiếu tá sẽ ủng hộ anh đến đâu?

Bao lâu nữa, trước khi cười vào mũi anh, giống như tất cả những người khác?

Và ngay cả khi cô không làm vậy, thì làm cách nào để thuyết phục cô đi xa hơn, đào bới thêm, sâu hơn nữa, nhanh hơn nữa, trước khi tất cả những manh mối được gieo rắc trong tâm trí Malone cạn kiệt, như những hạt giống mục không bao giờ kết trái? Trước khi người ta vĩnh viễn đánh cắp của cậu nhóc cuộc đời, cuộc đời đích thực...

Malone đã tin tưởng nơi anh. Chưa bao giờ, kể từ khi khởi nghiệp làm bác sĩ tâm lý, anh phải đối mặt với một trách nhiệm tương tự.

Anh cẩn thận cất tấm bản đồ vào ba lô. Anh là cơ may cuối cùng của cậu nhóc này. Hệt như một khúc gỗ trôi nổi, bị gió đập sóng vùi mà cậu nhóc này bám lấy trước khi chết đuối.

Điều này khiến anh khiếp sợ.

Cô nàng chạy thể dục khá xinh. Cô ta chạy ngang qua trước mặt bác sĩ tâm lý, mắt nhìn thẳng vào mắt anh khá lâu, tuy thế vẫn không chạy chậm lại, thậm chí chẳng cần quay lại vẫn biết chắc rằng anh chàng tóc nâu điển trai này đang dõi mắt theo cặp mông nảy qua nảy lại, trong chiếc quần legging ôm sát, cho tới tận cuối bãi biển.

Những thú vui nho nhỏ của trò quyến rũ thông thường.

Cô ta đã nhầm!

Giây sau, Vasile đã không còn nhìn cô ta nữa, mà mãi miết suy ngẫm. Sửng sốt vì lẽ hiển nhiên đang bùng nổ trong tâm trí anh.

Anh vừa đột ngột hiểu ra Malone làm cách nào để giao tiếp với con thú bông của cậu.



KIM NGẮN CHỈ SỐ 10, KIM DÀI CHỈ SỐ 7

Với chiếc mũ trùm đầu màu đỏ pha cam, chiếc khăn quàng và đôi găng tay đồng bộ, đôi boots bị những cọng cỏ chưa được xén kỹ vờn qua, Malone giống như một chú lùn coi vườn.

Amanda lấy chiếc xe đạp bốn bánh từ gara ra rồi đặt nó xuống nền đá lát, ngay trước hàng rào.

“Chúng ta sẽ tới tận ao vịt nhé.”

Chỉ có đầu Malone là cử động. Một chú lùn bằng sành, nhưng là hàng cao cấp, cổ có khớp nối, kết hợp với lựa chọn hiển thị thời tiết. Đôi boots lún sâu trong cỏ, Malone sợ sệt nhìn bầu trời đang đầy vẻ đe dọa.

Trời sắp mưa.

Amanda nhắc bổng cậu nhóc lên khỏi mặt đất rồi đặt cậu ngồi lên yên xe.

“Đi thôi, anh bạn lười biếng của mẹ, đạp đi con!”

Malone đạp xe được một mét thì bánh xe bị mắc kẹt giữa ba viên sỏi. Amanda vừa thở dài vừa đẩy cậu.

“Tiến lên nào, bé con! Mẹ chắc chắn là xe của Kylian và Lola đã không còn gấn bánh phụ nữa rồi.”

Lý lẽ đã phần nào phát huy tác dụng. Cô vừa đẩy mạnh hơn vào lưng Malone để cậu nhóc lấy đà vừa tranh thủ chỉnh lại chiếc mũ đang sụp xuống mắt cậu.

Tóc của con trai cô vẫn còn ướt. Ban nãy thằng bé đã gào thét dưới vòi hoa sen. Malone chỉ tắm bồn! Trong một thời gian dài, mỗi tối. Thằng bé ghét người ta phụt nước lên người nó, mỗi lần như thế nó đều thực sự khiếp đảm, nhưng lần này Amanda không được lựa chọn. Cô đã tóm lấy thằng bé, cởi quần áo của nó, lôi xềnh xệch nó vào phòng tắm. Tóc Malone, khuôn mặt, hai cánh tay, hai bàn tay đều đầy những con côn trùng đã chết.

Đã chết, chỉ là đã chết thôi. Chứ không bắn.

Khi tìm thấy Malone trong ngăn tủ, cô đã giải thích như thế với con trai, với chồng, vừa nói vừa gượng cười, như thể đây là một trò đùa hay hóm. Những con côn trùng đó bám trên da thịt và quần áo thằng bé cũng không tệ hại hơn những bông giấy để ném nhau trong lễ hội, một đám bột thổi vào mặt, hay những chùm lông hoa bồ công anh.

Câu trả lời của Dimitri vang lên chát chúa.

“Em cho thằng bé tắm vòi sen rồi quét hết đi!”

Amanda ngoan ngoãn ngồi xổm, ôm Malone vào lòng, rồi bằng bàn tay duy nhất còn rảnh rang, cô nhặt những xác ruồi, bọ rùa và ong tung tóe xung quanh, rồi bỏ chúng vào chiếc hộp nhựa, từng con một.

Đứng trước cánh cửa tủ dưới gầm cầu thang, Dimitri quan sát cô một lúc, rùng rời, rồi bùng lên giận dữ. Malone bịt tai lại.

“Rồi quăng hết cái đồng này vào thùng rác cho tôi!”

Lần này, duy nhất có lần này thôi, Amanda đã phản kháng.

“Không, Dimitri. Không! Đừng bảo em làm vậy, em xin anh.”

Cô đã ngỡ anh ta sắp tự mình làm điều đó, giật lấy cái hộp này, lần đầu tiên trong đời cầm lấy một cây chổi, quét dọn sạch bong. Nhưng không, anh ta chỉ tiếp tục hét lên.

“Cô điên rồi. Cô cũng điên ngang với thằng bé này rồi!”

Rồi anh ta đóng sập cánh cửa lại, bỏ ra ngoài.

Khu nhà phân lô này dốc thoải xuống tận ao. Malone hầu như không cần phải đạp để xe tiến lên. Cậu đặt Gouti vào chiếc giỏ gắn ở ghi đông rồi để mặc cho mình lướt đi trên mặt đường rải nhựa màu đen trơn láng, như mặt đường đua Công thức 1.

Không có bất cứ mối nguy hiểm nào. Không bao giờ có chiếc ô tô nào đi trên phố, ngoại trừ xe của những người sống trong những ngôi nhà khác trên quảng trường Maurice Ravel. Các kiến trúc sư vẽ nên bản đồ vùng Thượng Manéglise là những chuyên gia về mê cung. Họ đã giải thích điều này cho Dimitri và Amanda, vào thời điểm hai người mua căn nhà, rằng những khu nhà phân lô của họ hoạt động dựa trên cái họ gọi là giám sát xã hội: không ai có thể bước vào hoặc rời khỏi đó mà không bị nhìn thấy, mỗi người lại trông coi nhà giúp người khác. Mỗi người đều có đoạn đường và khoảng đậu xe cho riêng mình. Tài tình ở chỗ điều này mang lại cảm tưởng bạn đang ở nhà một mình, có thể hoàn toàn tự do trồng hoa, trồng cây, trồng rau trong khu vườn nhỏ của mình, đồng thời vẫn được bao quanh bởi những ngôi nhà giống hệt khác; để ngỡ mình bị tách khỏi thế giới, khỏi thành phố và thậm chí khỏi ngôi làng, trong khi vẫn được bao bọc giữa những trung tâm thương mại, những

vùng kinh tế và những nút giao thông lập thể.

Các chuyên gia quy hoạch đô thị đó quả là khôn ngoan! Và giữa mô hình được bố trí đầy chiến lược này, lũ trẻ có thể tha hồ chơi đùa mà không gặp phải nguy cơ gì.

Thậm chí còn có một cái ao, ngay trước mặt, được giữ gìn nguyên trạng, như một bằng chứng khác về tài năng dự đoán chiến lược của các kiến trúc sư về mê cung: quy hoạch chặt chẽ đối với tổng thể, nhưng ứng biến sáng suốt trong từng chi tiết.

Amanda giữ cổ áo Malone để thằng bé không lướt quá nhanh. Thằng bé cười phá lên, đây là lần đầu tiên trong ngày. Cô mê mẩn những khoảnh khắc này, chúng luôn làm cô nhớ đến lời bài hát của Renaud, mà sau đó cô sẽ nghe đi nghe lại, để khắc ghi mãi mãi vào tâm trí những giây phút ngắn ngủi này. Các ca khúc thường nhằm mục đích đó, cô tự nhủ, kể cả những ca khúc ngắn nhất, giúp ta ghi nhớ những cảm xúc cũng hoàn toàn ngu ngốc.

Và nghe tiếng cười của con bay cao, như tiếng chim ríu rít.

Những ca từ này và những ca từ khác nữa vẫn của bài hát đó, những lời lẽ sau cùng trước khi những nốt dương cầm cuối cùng vang lên, khi Renaud nói rằng thời gian là kẻ sát nhân và mang theo tiếng cười của lũ trẻ.

Những chân lý hoàn toàn ngu ngốc.

Không có lũ vịt ở gần ao, chúng không còn ở đấy đã nhiều tuần nay, kể từ những buổi sáng lạnh lẽo đầu tiên của tháng Chín. Amanda biết điều này nhưng dẫu thế cô vẫn vờ như thất vọng. Malone có vẻ chẳng quan tâm, cậu chộp lấy Gouti rồi lao vào đám cỏ bắc để tìm những cái ổ và những quả trứng, như cậu từng làm

vào mùa xuân năm ngoái khi lũ vịt con nở ra, trước khi bị lũ mèo của khu phố ngốn hết.

Amanda để mặc thằng bé chơi đùa. Lòng dịu lại.

Cái góc đồng quê cách nhà họ năm chục mét này, đối với Malone là rìa thế giới, nơi bắt tận để thám hiểm, một đại dương vô bờ bến, mà khi lớn lên cậu nhóc sẽ thấy nó thu nhỏ lại. Theo năm tháng, khu phân lô này sẽ thu mình lại. Những biên giới của vũ trụ sẽ chỉ còn là một hành tinh cần cỗi mà ta chỉ cần rải ba bước chân là đã dạo đủ một vòng.

Một nhà tù. Giống như nhà tù nơi vua Minos cho giam cầm vĩnh viễn những thanh niên Hy Lạp. Một cái bẫy thông thái được tạo nên bằng những ngõ cụt và những con hẻm xây bít bằng trắc bách diệp và cây rậm. Trên thực tế, các kiến trúc sư của khu phân lô đã không xây dựng một mê cung, mà là một mớ bòng bong!

Quá đổi tài tình!

Chỉ có lũ vịt mới chuồn khỏi đây.

Ngay cả cô, Amanda, năm mươi sáu tuổi, cũng từng thề sẽ bỏ xứ Manéglise này mà đi, không bao giờ quay lại. Ấy vậy mà cô đã quay lại... giống như lũ vịt. Bởi lẽ là thế đấy, cho dù ta có vòng quanh thế giới, tìm kiếm mặt trời và tình yêu ở nơi khác, có tìm thấy hay không cũng không quan trọng, lũ vịt con phải được chào đời ở đây.

Và bị xơi ngấu nghiến.

Một giọt nước xuyên thủng mặt ao đen óng như dầu.

Malone đã không nhận thấy. Amanda thì có. Cô hiểu ra rằng bọn họ nên về nhà, trước khi cơn mưa rào trút xuống và Malone đánh

thức cả khu phố bằng những tiếng gào thét.

“Chúng đâu rồi hả Mẹ kia, lũ vịt con ấy?”

Lũ vịt con phải được sinh ra ở đây, Amanda nhớ lại mà không trả lời Malone.

Và bị xơi ngấu nghiến.

Trừ phi cô ngăn cản điều đó.

Cà chua xắt hình quân cờ. Thịt bò băm. Khoai tây chiên nhà làm. Một tập Jake và lũ cướp biển trong khi cô nấu nướng. Một tập khác trong bữa ăn.

Một tập thứ ba, chỉ một tập thứ ba thôi, Malone năn nỉ nhưng Amanda không nhượng bộ.

“Đi ngủ trưa thôi nào, thủy thủ bé!”

Malone không phản đối. Cậu đã thuộc lòng tất cả các tập Jake và lũ cướp biển, họ lúc nào cũng chiếu đi chiếu lại cùng những tập phim đó trên tivi, và nhất là vì cậu thích ở trong phòng mình. Quá nhiều, dĩ nhiên, nhưng làm sao Amanda có thể trách móc cậu về điều ấy kia chứ?

Malone đã nằm dài trên giường, chỉ có đầu cậu và đầu Gouti nhô ra khỏi chăn. Amanda ngồi cạnh cậu.

“Con biết đấy, con yêu, đôi khi bố hét rất to. Nhưng dẫu sao bố cũng yêu con. Nhiều lắm! Cũng nhiều như sức lực bố dùng để hét vậy. Chỉ là đôi khi bố nóng giận thôi.”

Malone không dám trả lời.

“Con thấy bố thường xuyên nóng giận à?” Amanda gắng hỏi.

Malone ngoảnh mặt nhìn về phía tờ lịch được ghim cạnh giường

cậu. Chiếc tên lửa đã hạ cánh trên sao Thủy.

Ngày du hành.

Malone thích ban đêm hơn là buổi trưa, khi trời tối đen, khi các hành tinh và các ngôi sao thực sự sáng lên.

“Con thấy đấy, con yêu, khi con kể những câu chuyện, thí dụ như khi ở trường ấy, khi con nói mẹ không phải mẹ của con. Đối với mẹ, chuyện đó không nghiêm trọng lắm, mẹ biết điều này không đúng. Nhưng bố thì chuyện đó khiến bố giận lắm.”

Amanda nhẹ nhàng vuốt tóc con trai. Lúc này thằng bé đang nhìn cô đăm đăm, đôi mắt mở to. Ánh nắng, được lọc qua những tấm rèm màu cam căng rộng ra trước khung cửa sổ, tỏa vào phòng một thứ ánh sáng màu đồng. Malone áp úng vài lời:

“Mẹ không muốn con nói thế nữa, phải không?”

“Mẹ không muốn con nói thế nữa, và mẹ không muốn con nghĩ thế nữa.”

Malone có vẻ suy nghĩ rất lung.

“Nhưng không thể thế được, bởi vì mẹ không phải mẹ của con.”

Bàn tay phải của Amanda vẫn tiếp tục vuốt tóc Malone, trong khi bàn tay trái của cô bấu chặt tấm chăn, chỉ bằng một động tác nắm tay đã nghiền nát cả Woody, Buzz Tia Chớp và Đúng Lúc*.

“Ai nói với con như thế hả con yêu? Ai đã nhét ý nghĩ đó vào đầu con?”

“Đó là một bí mật. Con không thể nói được.”

Amanda cúi xuống, do dự không muốn cao giọng. Cuối cùng, cô quyết định hạ giọng hơn nữa.

“Con thừa biết là những bí mật đó khiến mẹ buồn mà.”

Không đợi câu trả lời, cô ôm chầm lấy thằng bé. Một cái ôm siết thật dài trong im lặng mà Malone là người phá vỡ trước.

“Con không muốn mẹ buồn đâu, Mẹ kia ạ. Con... con yêu mẹ... Con yêu mẹ vô cùng!”

“Vậy thì con không nên nói mẹ không phải là mẹ của con nữa. Hứa nhé?”

“Ngay cả khi trong đầu con nghĩ như thế ạ?”

“Ngay cả khi trong đầu con nghĩ như thế. Đừng lo, con yêu, những suy nghĩ đó sẽ nhanh chóng biến mất, giống như những cơn vi trùng khiến ta phát ốm ấy, giống như những nốt ban khi con mắc thủy đậu ấy, con nhớ không?”

Malone ngồi dậy rồi vặn vẹo người để thoát khỏi vòng ôm của Amanda.

“Con không muốn chúng biến mất đâu, Mẹ kia ạ! Con phải luôn nhớ điều đó. Luôn luôn.”

Lần này, Amanda không thể nén khóc. Cô bóp nghẹt những giọt nước mắt trong chiếc gối ôm của Malone, rồi ôm lấy thằng bé lần nữa, chặt hơn nữa, và thì thầm vào tai nó:

“Không nên nói như thế, con yêu ạ. Không nên nói như thế nữa. Rốt cuộc họ sẽ tin con mất, rốt cuộc họ sẽ chia lìa chúng ta, con hiểu không? Con không muốn họ chia lìa chúng ta chứ?”

“Con muốn ở lại với mẹ, Mẹ kia ạ!”

Cô áp thằng bé vào ngực mình. Như muốn nghiền nát phổi nó. Cô đã sợ biết mấy.

“Mẹ cũng thế,” Amanda nức nở. “Mẹ cũng thế.”

Ba giây tiếp theo có lẽ là những giây êm dịu nhất đời cô, cảm giác ấm áp, hương vị những giọt lệ đã khô, cái tổ kén bất khả xâm phạm của căn phòng trẻ con này, nằm ngoài thế gian, nằm ngoài thời gian, cảm giác rằng hạnh phúc sẽ không thể vượt đi đâu được, ngay trước khi Malone lấy lại hơi và nói nốt câu.

“Con muốn ở cùng mẹ cho tới khi mẹ con quay về đón con.”



*Hôm nay, gã trước lượt tôi ở ngân hàng đã nộp một tấm séc
127 nghìn euro.*

Muốn giết

Tôi sẽ tán tỉnh cô vợ góa của gã.

Kết án: 98

Tha bổng: 459

www.muon-giet.com

TRONG BẦU KHÔNG KHÍ THỜ Ơ BAO TRÙM, MỘT TIẾNG LENG KENG BÁO 17 giờ. Không mấy người trong sở lắng nghe tiếng radio được bật rử rĩ, ngoại trừ các tin nóng, một phút ngắn ngủi mỗi tiếng.

Tay phóng viên đã không còn nhắc đến cuộc chạy trốn của Timo Soler sau vụ bắt hụt trên cảng Le Havre. Kể từ sáng nay, các đài phát thanh địa phương đã gọi tới tấp đến sở, với hy vọng có được một thông tin mới. Thậm chí, một tay phóng viên còn đóng đô trên bậc tam cấp của sở suốt hai giờ đồng hồ.

Chẳng có gì mới, Marianne đã cho cấp dưới trả lời dứt khoát như thế. Và không phải là vì cô ác ý, ngay cả với tay phóng viên lì lợm, kẻ đã lạng lách chuồn đi trên mặt đường lát đá sau khi thiếu tá dọa

chọc thủng lớp chiếc mô-tô tay ga của hắn.

Chẳng có gì mới! Thực tình.

Trung úy Lechevalier mặc áo khoác vào.

“Năm giờ rồi. Tôi về đây...”

Marianne chường ra vẻ mặt sầu não.

“Ừa. Đừng có lè mề. Với những đám ùn tắc, cậu không về tới nhà trước vòng đối mặt của *Câu hỏi dành cho nhà vô địch** được đâu.”

“Phải sau đấy một chút,” Jibé nói rõ rồi hãnh diện chìa một danh sách viết tay (nét chữ phụ nữ) lấy ra từ túi chiếc quần jean anh đang mặc. “Tôi sẽ tranh thủ đường đông để ghé qua Mont-Gaillard chất đầy xe đẩy...”

“Cậu có lý đấy,” Papy nói đùa và ngẩng mặt lên khỏi máy tính. “Nếu Soler xuất hiện trở lại, có lẽ chúng ta sẽ phải mai phục liên tục cả tuần.”

“Hãy nghe lời Papy,” Thiếu tá đồng tình, “đó là tiếng nói của mình triết trong ngôi nhà này! Hãy mua đồ trữ sẵn nếu cậu muốn gia đình nhỏ của cậu không bị chết đói.”

“Và nếu người mẹ sẵn sàng,” Papy nói thêm, “hãy tranh thủ thời điểm thuận tiện này đi nhé... Năm 95, trong vụ Khaled Kelkal vượt ngục, chúng tôi đã mai phục mười một đêm liền...”

Jibé đã bước ra hành lang sở, thậm chí không buồn trả lời.

“Biện pháp phòng ngừa ấy mà,” Papy vẫn nghĩ là cần phải nhấn mạnh. “Phòng ngừa, Jibé ạ, luôn luôn phòng ngừa. Với bà vợ cũ của tôi, tôi gọi đó là phát đạn cảnh cáo...”

Lần này, trung úy Lechevalier nở một nụ cười.

“Nếu có động tĩnh gì thì hai người vẫn có số của tôi mà. Nhưng theo tôi thì...”

Thậm chí anh không buồn nói hết câu, và thực ra Marianne không thể phản bác thái độ của Jibé được. Ở lại để ăn không ngồi rồi cả buổi tối tại sở cảnh sát, để đọc đi đọc lại vẫn những bản báo cáo điều tra đó cũng chẳng ích gì. Cô đã cho người theo dõi Alexis Zerda cả ngày, từ khi hắn rời khỏi tiệm tạp hóa phố Hoc về tận nhà ở phố Michelet, sau khi ghé qua một đại lý ủy quyền của Ford, quán bar Đô đốc Nelson và phòng tập thể hình Physic Form.

Chẳng ích gì.

Nhiều lần, cảnh sát Bourdaine, phụ trách theo dõi nghi can, đã gọi cho Marianne để xin chỉ thị của cô, mệt mỏi vì những nỗ lực phải bỏ ra để ẩn mình.

“Zerda không hề lẫn lút! Hắn đang sống cuộc sống nhàn tản của De Niro* lúc về hưu. Hoặc là gã này sạch tinh như tuyết, hoặc là hắn đang giởn mặt chúng ta.”

Sạch tinh như tuyết, Marianne thầm nhắc đi nhắc lại. Từ này mang một ý nghĩa vô cùng đặc biệt trong cảnh huống này, mặc dù niềm tin của thiếu tá vẫn chắc như đinh đóng cột.

“Hắn đang giởn mặt chúng ta!”

Cô không tin vào những sự trùng hợp, vào sự ngẫu nhiên thần diệu đã run rủi cho Alexis Zerda xuất hiện trong hiệu thuốc khu phố Tuyết ngay hôm sau ngày bắt hụt Timo Soler, để mua mọi thứ thiết yếu nhằm xoa dịu một vết thương hở; chừng ấy thuốc men được hắn giải tán một cách bí hiểm chỉ vài phút sau khi rời khỏi hiệu thuốc.

Hắn là tên cướp thứ tư. Hắn đang bảo vệ Timo Soler. Chỉ còn phải tóm cổ hắn nữa thôi!

“Chúng ta không được lơ lửng hắn!” Thiếu tá đã gắt lên qua điện thoại. “Rốt cuộc rồi hắn sẽ dẫn chúng ta tới chỗ Soler. Hoặc hắn sẽ buộc phải để tên kia chết thối tại chỗ.”

Trước khi dụi giọng, cô nói thêm: “Nhưng dè chừng nhé, Bourdaine. Tuyệt đối không mạo hiểm. Nếu Timo Soler chỉ là một gã đáng thương bị cuốn theo các sự kiện, thì Alexis Zerda lại là tên khủng nguy hiểm đấy. Kẻ từng giết cảnh sát. Tóm lại là một tên sát nhân...”

Trên radio, các diễn giả đang nối tiếp nhau và khơi lên cơn khủng hoảng. Đại Tây Dương LOG, một công ty phần mềm với một trăm năm mươi bảy nhân viên, vừa tuyên bố phá sản. Theo một trình tự xen kẽ được sắp đặt khéo léo, những người thất nghiệp có vài chục giây để la ó phản đối chế độ, rồi nhường lại sóng cho những người làm công ăn lương giận dữ vì phải chịu cảnh cốc mò cò xoi. Mỗi người một cuộc cách mạng riêng.

Vừa lơ đãng nghe, Papy vừa bày ra bàn làm việc toàn bộ những thứ bị lấy đi trong vụ cướp ở Deauville. Ông đã in ảnh màu chụp từng món, rồi tỉ mỉ cắt các món ra.

Một vương miện Piaget, một bao đựng kính Lucrin và vài chục món đồ xa xỉ khác bằng giấy...

Một bộ sưu tập đích thực dành cho công chúa nhỏ! Khi vụ này kết thúc, ông sẽ gửi toàn bộ cho Emma, cháu gái của ông. Còn lúc này, ông thích thú di chuyển những đồ vật đó trên bàn, tạo ra một cuộc trình diễn tiên phong dành cho người đàn ông và người đàn bà vô

hình.

“Ngược lại mới khiến tôi ngạc nhiên đấy,” viên trung úy lầu bầu.

“Ngược lại gì kia?” Marianne hỏi.

“Người ta hốt hoảng sau vụ cướp có vũ trang ở Deauville. Người ta kinh ngạc, người ta lo lắng. Thậm chí còn lên cơn thần kinh đến nơi. Nhưng điều khiến tôi ngạc nhiên lại là việc những vụ cướp này còn hiếm gặp đến thế. Cô thấy đấy, những người qua đường đã không còn thường xuyên muốn trực tiếp mua hàng trong các cửa hiệu nữa. Cô không thấy chuyện này kỳ lạ sao, Marianne, tất cả những con người ấy đi ngang qua trước tất cả các quầy kính bày hàng, mà không phá cho chúng tan hoang? Chỉ bằng lòng với việc nhìn xuyên qua chúng như thể đó là một màn hình ảo, thậm chí không dám nghĩ rằng nói cho cùng, tất cả những món đồ mà họ không bao giờ có thể tậu về này, họ cũng có quyền hưởng thụ chúng ngang bằng những người khác. Thậm chí không dám tự nhủ rằng bởi lẽ tiền là một thứ do người giàu sáng tạo ra, tại sao người nghèo lại không sáng tạo ra ăn cắp như phương thức giao dịch?”

Thiếu tá ngáp dài trước màn hình máy tính. Hành động này không khiến Papy cụt hứng.

“Thực lòng, cô không thấy ngạc nhiên khi tất cả những người chất hàng đầy xe đẩy tiếp tục ngoan ngoãn trả tiền ở quầy thu ngân để làm giàu cho những công ty có lợi nhuận hàng tỷ, thay vì cùng nhau lao vào húc cho vỡ tan những cánh cửa quay của tất cả các đại siêu thị ở nước Pháp ư? Cô không thấy chuyện này là ngu ngốc sao, khi những gã đó còn có thể đi dạo bằng xe Porsche trên phố mà không bị ném đá, đeo một chiếc Rolex trên cổ tay mà không bị

chặt tay? Rằng những người không còn gì để mất chấp nhận rút khỏi cuộc chơi như thế, thậm chí không đặt cược bằng những thứ ít ỏi mà họ còn lại trong tay, ngay cả vì danh dự, ngay cả để lèo bạn gái, ngay cả để giữ một chút phẩm giá khi đối diện với con cái... Mẹ kiếp, ngay cả khi chơi trò poker, cô cũng không mất những tấm thẻ cuối cùng nếu không đặt cược toàn bộ!”

Thiếu tá tranh thủ một quãng nghỉ ngắn ngủi để chen vào một câu bình luận. Một khi đã vào guồng, trung úy Papy có thể độc thoại hàng giờ đồng hồ.

“Đó là bởi chúng ta đã làm tốt công việc của mình, Papy ạ! Và thậm chí chúng ta được trả lương để làm công việc đó. Để khiến mọi người thấy sợ. Những người gìn giữ hòa bình, hòa bình cho công dân và công cộng, đó là danh hiệu chính thức của chúng ta từ một trăm năm mươi năm nay! Cho dù kể từ đó, thế giới đã trở thành một địa ngục.”

“Nhiều chó ngao Cerbère hơn là thánh Pierre, tôi hiểu thông điệp rồi, Marianne ạ.”

Trung úy Pasdeloup dùng mu bàn tay gạt một chiếc đồng hồ Longines bằng giấy sang bên, rồi tiếp tục.

“Alexis Zerda là một gã loạn thần nguy hiểm mà chúng ta phải bắt giam, nhất trí. Nhưng chiếu theo hồ sơ cá nhân, Timo Soler đúng ra là một gã tử tế đấy chứ. Cũng giống như Cyril và Ilona Lukowik. Những đứa trẻ xuất thân từ Potigny này, những đứa con nhà thợ mỏ này, đối với tôi vẫn có vẻ dễ mến hơn là mấy gã tổng giám đốc bên LVMH*, những kẻ đã đâm đơn kiện chúng...”

“Tôi không biết gì về chuyện này đâu nhé, Papy. Tôi chẳng biết gì

đâu. Tôi không chắc rằng chúng ta nên tự hỏi mình những câu như vậy... Mà này, anh còn nhớ ba tấn Nike bị làm giả mà chúng ta đã phối hợp với bên hải quan chặn bắt cách đây một tháng trong một công ten nơ tới từ Cebu không? Tại sao lại tiêu hủy hết nhỉ? Philippines cần phát triển hơn Mỹ nhiều chứ. Thực ra các nước nghèo chẳng có gì để mất cả. Thế giới là một ván poker quy mô lớn kia mà? Vậy thì các nước nhỏ, cứ đặt cược hết đi!” Cô ngược mắt nhìn lên vẻ ngán ngẩm. “Mọi chuyện không diễn ra như thế, Papy, anh thừa biết như vậy còn gì. Phải có các quy tắc, và những người lính nhỏ bé tử tế để chúng được thực thi.”

Papy khẽ gạt đầu, kiểu một con Nhân Sư uể oải, đồng thời vặn vẹo giữa các ngón tay một dải giấy màu nâu: một chiếc thắt lưng nam đính Hermès-Paris.

“Cô nói đúng đó, người đẹp. Mà này, để chốt lại, cô có biết Hermès là ai không?”

“Một vị thần Hy Lạp đúng không?”

“Chính xác! Một trong những ngôi sao trong điện Panthéon, có một ghế ở tít trên đỉnh Olympus. Ông ta là vị thần của giao thương... và phờng trộm cắp! Người Hy Lạp đã hiểu mọi chuyện, phải không? Hơn ba nghìn năm trước khi Ngân hàng trung tâm xác nhận những lời sấm truyền ở đền Delphi.”

Thiếu tá buột miệng cười khẽ, đẩy chiếc ghế đang ngồi ra rồi dạo vài bước ngoài hành lang. Sở cảnh sát vắng tanh. Cô vừa gõ một tin nhắn gửi Angélique vừa đi lấy một cốc cà phê. *Hẹn ở Uno tối nay làm một chầu, cô thấy sao?*

Câu trả lời đến với cô sau vài phút. *Tối nay không được rồi. Đi*

thăm ông bà già. Cần xiên.

Marianne mỉm cười bóp nát chiếc cốc giấy giữa hai bàn tay. Cô không muốn về nhà một mình, không muốn chạy một mình trên thảm chạy của trung tâm Amazonia, không muốn ăn một mình, ngủ một mình, thức dậy một mình vào sáng hôm sau. Cô thoáng nhớ đến Vasile Dragonman. Cô có số di động của anh, nhưng dẫu sao cô cũng sẽ không gọi cho gã này để mời anh ta đi ăn tối. Biết lấy cớ gì bây giờ?

“Anh ở lại muộn hả?” cô hỏi Papy.

“Ừa. Tôi sẽ không nhúc nhích khỏi đây trước 3 giờ sáng...”

“Người ta không trả tiền làm thêm giờ đâu, anh biết mà.”

“Tôi biết chứ. Tôi chỉ chờ đến khi bên Mỹ là 8 giờ tối để dùng điện thoại công vụ gọi cho con gái tôi ở Cleveland thôi. Nếu dùng điện thoại ở nhà thì tôi sẽ tốn đến nửa tháng lương mất!”

Marianne tránh gặng hỏi hoặc thắc mắc xem liệu Papy có đang đùa hay không. Cô khoác áo măng tô vào rồi bước ra ngoài.

Một mình.



KIM NGẮN CHỈ SỐ 5, KIM DÀI CHỈ SỐ 11

Malone đã ngủ được ba giờ đồng hồ. Buổi chiều thằng bé ngủ nhiều, dễ hơn hẳn so với buổi tối.

Sau bữa quà chiều, Amanda mang cho Malone một món đồ chơi mới mà thằng bé chưa biết. Một chiếc máy bay màu vàng pha xanh lục, với một cánh quạt, những bánh xe màu xanh da trời và năm nhân vật nhỏ xíu, tất cả đều đứng thẳng, đội mũ màu hạt dẻ và đeo kính đen to cộ.

Mỗi thứ Tư, Amanda lại tặng cho thằng bé một món đồ chơi mới! Cô làm chúng xuất hiện như nhờ phép màu mà ra. Lần nào Malone cũng rất vui sướng, trong những ngày tiếp theo thằng bé gần như không rời món đồ chơi, không gì khác đáng kể bằng món đồ chơi đó, dĩ nhiên là ngoại trừ Gouti.

Tuần này là một chiếc máy bay Happyland, thứ Tư tuần trước là một chiếc xe cứu hỏa, những tuần trước nữa là một con khủng long, một chàng cao bồi cưỡi ngựa, một chiếc ô tô đua. Và khi một món đồ chơi mới thay thế món đồ chơi trước đó trong thứ tự những ưu tiên tuyệt đối của cậu, Malone vẫn luôn chăm chút sao cho mỗi món đồ, mỗi nhân vật, mỗi bức tượng nhỏ đều tìm được vị trí xứng đáng

trong thế giới tưởng tượng của cậu, ngay cả khi bị trộn lẫn dưới đáy hộp hay được trưng ra giữa hàng chục món đồ chơi khác trên một tấm thảm. Theo một trật tự mà không ai khác ngoài Malone có thể hiểu được, như thể cậu là một vị Chúa mới vào nghề, sẵn có một trí nhớ vô hạn cho phép cậu không quên bất cứ tạo vật nào của thế giới mà cậu vừa sáng tạo ra.

“Con cảm ơn ạ,” Malone vừa thốt lên vừa nhìn chiếc máy bay bằng ánh mắt triu mến.

Cậu đã không nói “Cảm ơn, Mẹ kia.” Cũng không nói “Cảm ơn mẹ.” Ngay cả khi cô rất muốn thế, điều này thì cậu đã hiểu.

Cậu cũng muốn thế lắm chứ. Gọi cô là mẹ.

Cậu muốn làm vậy mỗi lần cô tặng cho cậu một món quà, hoặc khi cô hôn cậu, hoặc khi cô nói “Mẹ yêu con.” Thực sự cậu rất thường xuyên muốn làm vậy.

Nhưng cậu không nên.

Ngay khi Mẹ kia quay lưng về phía cậu để chuẩn bị bữa quà chiều, Malone chạy về phòng, đặt Gouti xuống đất, cho chiếc máy bay lẫn bánh dưới gầm bàn, rồi, nắp kỹ giữa hai chiếc ghế dựa, lấy từ trong túi ra tờ giấy.

Nó được gấp lại bé xíu, để cậu có thể bỏ vào gần như khắp nơi mà không ai trông thấy. Mỗi lần cậu quá muốn gọi mẹ thay vì Mẹ kia, mà lại không thể nói chuyện với Gouti được, bởi vì tất cả mọi người đều lắng nghe hai đứa, vậy thì vào lúc đó, để khỏi làm những việc ngu ngốc, cậu giở bức tranh cậu đã vẽ ra.

Thực ra là bức tranh mà cậu đã vẽ cùng mẹ thì đúng hơn. Bức tranh bí mật, bức tranh mà cậu không cho ai xem, kể cả bác sĩ

Vasile.

Những ngón tay nhỏ xíu của cậu giở tờ giấy ra, trong lúc vẫn trông chừng cánh cửa bếp đang để mở. Cậu nhìn hình ảnh thật nhanh, ngôi sao, cái cây màu xanh, những tràng hoa, những ngọn nến, những món quà, ba hình người. Cậu dừng lại một lúc trên hình vẽ cậu và mẹ. Chính mẹ đã tự vẽ mình. Cậu thấy mẹ quá đẹp với mái tóc dài. Cậu thì lúc đó còn quá nhỏ, cậu không nhận ra mình trên bức tranh này.

Tim Malone đập rất mạnh, giống như mọi lần, nhưng dẫu sao cậu vẫn dành thời gian để nhìn kỹ những chữ cái phía trên và phía dưới bức tranh, những chữ cái mà cậu đã thuộc lòng. Có những chữ cái to và những chữ cái nhỏ.

Mười chữ bên trên, phía trên ngôi sao đặt trên ngọn cây. Noël/ Joyeux

Mười ba chữ bên dưới, bên cạnh những món quà. N'oublie Jamais.

Đôi mắt Malone lướt từ trên xuống dưới, rồi cậu nhanh chóng gấp tờ giấy lại. Mẹ kia đã trở lại với bữa quà chiều bày trên một cái khay. Thậm chí cô còn cho thêm một chiếc ống hút vào cốc xi rô dâu của cậu.

Kim ngắn chỉ số 6, kim dài chỉ số 3

Malone vẫn chơi trên thảm trong phòng ăn khi Dimitri về tới.

Không thèm để ý đến cậu, thậm chí không chào cậu, ông ta tiến thẳng về phía chiếc tủ lạnh trong bếp rồi khai một chai bia.

Amanda đang nhặt rau, về thờ ơ.

Dimitri tu một hơi hết nửa chai bia trước khi thốt ra những lời đầu tiên.

“Chúng ta cần nói chuyện.”

Amanda đóng cánh cửa bếp. Không nhanh lắm. Malone đã kịp tới leo lên đùi cô, mỉm cười với Bố kia, lau những vụn bánh trên cằm và vệt đỏ quanh miệng bằng chiếc khăn lau để trên bàn.

“Để bố mẹ nói chuyện nhé, con yêu. Con sang phòng khách chơi máy bay đi.”

Malone vui vẻ nhảy xuống sàn nhà lát gạch vuông. Cậu cóc cần. Cậu vẫn ma lạnh hơn. Cậu đã để Gouti cạnh chiếc tivi trong bếp, dựa sát vào cái hộp nhựa.

Dimitri vẫn ngắc ngứ, chai Leffe trên tay đã gần cạn.

“Anh đã nghĩ rồi. Cả ngày hôm nay. Phải nói là anh không tài nào tập trung làm việc được. Chúng ta không có lựa chọn nào khác. Phải gọi điện cho hấn thôi.”

Amanda, cho tới giờ vẫn chưa ngó đến anh ta, vẫn tập trung vào việc nạo vỏ cà rốt, bỗng ngược mắt lên giận dữ.

“Không có chuyện đó đâu! Chúng ta đã nhất trí với nhau rồi, không phải sao? Không có chuyện lại dính đến hấn đâu. Anh nghe em nói không?”

Dimitri bồn chồn nhấn bàn đạp của thùng rác. Cái chai thủy tinh va vào đáy thùng và anh ta càu nhàu về thói gàn của Amanda chuyên đổ rác khi thùng rác mới đầy một nửa. Anh ta mở tủ lạnh, bật tung nắp một chai bia mới lên bàn, liếm lớp bọt đang sủi ở cổ

chai.

“Mẹ kiếp, Amanda, em không hiểu đó là giải pháp duy nhất sao?”

Amanda bình tĩnh trả lời, bằng những lời lẽ ngắn gọn và chính xác, theo nhịp nạo cà rốt.

“Thằng bé sẽ không kể những chuyện đó nữa. Em đã nói chuyện với nó rồi. Nó đã hứa.”

“Vớ vẩn, đã quá muộn rồi! Trong làng người ta đã xôn xao bàn tán rồi. Thậm chí có vẻ như đám cảnh sát còn sục sạo tới tận đây, rồi hỏi han mọi người.”

Amanda đứng dậy, mở thùng rác. Con mưa vỏ cà rốt không gây ra tiếng động nào.

“Thế thì sao?”

“Thế thì sao ư? Chúng sẽ làm phiền anh. Chúng sẽ moi hồ sơ của anh và những thán anh ngồi tù ra. Chúng sẽ không buông tha chúng ta nữa.”

“Còn sau đó? Họ sẽ làm gì nào? Họ sẽ không lấy mất thằng bé của chúng ta vì những câu chuyện về lũ yêu tinh, tên lừa và cướp biển chứ? Cứ để họ nặng xì lên đi, rồi cuối cùng họ sẽ phát chán thôi.”

“Tay bác sĩ tâm lý thì không! Hắn không thể chịu đựng việc một đứa trẻ như Malone được nuôi dạy bởi những người như chúng ta. Chính hắn đã báo cảnh sát. Anh gọi điện đây. Cần phải kết thúc chuyện này. Gã kia phải đưa chúng ta ra khỏi tình trạng rối rắm này...”

Chai Leffe rỗng lạng lẽ rơi xuống lớp vỏ cà rốt. Amanda tiếp tục

nhặt các loại rau khác, vẫn bằng động tác máy móc ấy, nhưng bên trong, một nỗi sợ hãi kinh hoàng đang bóp nghẹt cô.

Kết thúc chuyện này ư? Gọi cho gã kia? Để gã đưa chúng ta ra khỏi mớ rối rắm này...

Dimitri ngây thơ đến mức ấy sao?

Trong khi đang vô vọng tìm kiếm một lối thoát, cô nhận thấy bàn tay chồng mình run rẩy lục tìm điện thoại trong túi áo.

Anh ta đang lưỡng lự!

Amanda tranh thủ thời cơ.

“Anh không tự giải quyết được chuyện này ư? Phải không? Mặt đối mặt giải quyết chuyện này và buộc gã người Rumani kia hiểu rằng hắn nên để cho chúng ta yên?”

Cô đứng dậy rồi đến đứng sững trước mặt Dimitri.

“Khi em quen anh, anh đâu cần ai trợ giúp.”

Bằng một cử chỉ bản năng, cô nhặt con thú bông đang vắt vẻo cạnh tivi rồi đặt nó lên ghế của Malone. Dimitri đã cất điện thoại vào túi, gần như nhẹ nhõm, như thể thực ra anh ta trông chờ vợ mình phản ứng như vậy.

“Em muốn sao cũng được. Anh đang giải quyết vụ này theo cách của anh, vậy thì sao?”

Anh ta nhìn chăm chăm cái hộp nhựa đang để sát tivi, cái hộp nơi Amanda đã trút lỗ côn trùng bị Malone làm đổ tung tóe, rồi nói thêm:

“Nếu đó là điều em muốn... Nhưng anh có cảm giác em cũng mất trí rồi.”

Đến lượt ánh mắt Amanda dừng lại trên lỗ côn trùng, rồi trên con

thú bông đang ngồi, rồi lại chuyển sang cái hộp nhựa. Cuối cùng, cô tiến về phía Dimitri. Chiếc dao nạo trong bàn tay nắm chặt của cô chĩa về phía Dimitri, giống một con dao đạo cụ sân khấu mà phần lưỡii có lẽ sẽ trượt vào chuỗi.

“Em có lý do để điên đấy chứ, phải không?”



TIẾNG BƯỚC CHÂN CỦA THIẾU TÁ XA DẦN, ĐÓ LÀ NHỮNG TIẾNG ĐỘNG sau cùng khuấy động bầu không khí tĩnh mịch của sở cảnh sát. Trung úy Pierrick Pasdeloup cũng đã tắt radio. Papy thích những khoảnh khắc yên tĩnh này, khi ông có thể đắm chìm trong những tang vật của một cuộc điều tra, bày chúng ra như một bộ xếp hình, thông thả sắp xếp chúng, liên kết chúng, như một nghệ nhân đang thực hiện cả nghìn thao tác gia công cho một món đồ, mảnh này nối tiếp mảnh kia, bằng cách sử dụng cho mỗi giai đoạn một thứ dụng cụ thích hợp.

Ông thích để tâm trí mình số lông vài giây, rồi lại đắm chìm nhiều phút đằng đẵng trong những bí quyết nhà nghề của cuộc điều tra, rồi lại phiêu diêu lần nữa.

Về phía lũ con ông, như mọi khi.

Ông mới đôi mươi khi Cédric chào đời. Delphine đã tiếp nối, hai năm sau. Hai đứa con đầu của ông nay đã ngoài ba mươi, đang sống ở miền Nam, đến lượt chúng đã làm bố làm mẹ, Cédric có hai con, Delphine có ba con, tổng cộng năm đứa cháu mà Papy hầu như không gặp bao giờ. Đứa lớn nhất, Florian, đã vào trung học. Vài năm nữa thôi, sẽ đến lượt thằng bé rời bố mẹ để tới sống ở một nơi

xa hơn nữa. Ai rồi cũng đến lượt!

Hai bức ảnh chụp tử thi đang để trên mặt bàn. Cyril và Ilona Lukowik. Bị bắn hạ ngày 6 tháng Một năm 2015 trên phố Biển thuộc Deauville.

Papy đã ly hôn năm năm sau khi Cédric ra đời. Ông đã chiến đấu suốt nhiều tháng để giành được quyền nuôi con luân phiên, thậm chí ông đã đề nghị chuyển nghề. Tên thẩm phán khốn kiếp đã không muốn biết gì hết! Trong suốt những năm đó, mỗi tháng ông chỉ được gặp con vào hai dịp cuối tuần.

Nhằm tính nhanh, với việc bọn trẻ phải đến trường ngày thứ Bảy, ông gặp con chưa đầy ba mươi sáu ngày mỗi năm, một phần mười thời gian! Đau khổ thay.

Khi gặp người vợ thứ hai, Stéphanie, ông hai mươi sáu tuổi và đã biết trước rằng họ sẽ không sống cùng nhau đến hết đời. Bà thì không, bây giờ bà đang yêu. Stéphanie lúc đó quá trẻ, quá đẹp, quá yêu đời. Bà kém ông bảy tuổi, chưa biết đến bất cứ người đàn ông nào khác: theo thời gian, dĩ nhiên rốt cuộc bà cũng lừa dối ông. Ông vội vã tặng cho bà hai đứa con, Charlotte và Valentin.

Bốn năm sau, khi họ ly hôn, sau khi Stéphanie rút cuộc cũng có tình nhân, Papy đã hoàn toàn làm chủ tình thế. Trách nhiệm của Stéphanie đã rõ ràng rành! Bản thân bà đã tin chắc vào tội lỗi của mình, và chính Papy đã nhường bà quyền trông nom luân phiên. Vì lợi ích của lũ trẻ. Tay chơi sòng phẳng.

Những khoảnh khắc đẹp đẽ nhất đời ông.

Ngón tay trung úy Pasdeloup vuốt ve bức ảnh chiếc vương miện gắn hồng ngọc có giá trị ước tính mười lăm nghìn euro. Thực ra,

không nhiều người quan tâm đến cuộc đời ngắn ngủi của Bonnie và Clyde phiên bản Normandie. Cuộc điều tra tập trung vào hai kẻ đào tẩu, Timo Soler và tên đồng phạm giả định của hắn, Alexis Zerda. Cũng như vào đồng đồ bị cướp, chúng khiến cả cánh phóng viên lẫn độc giả mấy tờ báo địa phương mơ mộng. Nhưng Cyril và Ilona Lukowik, sau khi xác chúng được sơ tán khỏi bãi biển Deauville trong hai cái túi nhựa, thì gần như không còn được nhắc đến nữa. Chỉ vài chuyến viếng thăm theo thông lệ của cảnh sát Caen tới Potigny, ngôi làng nơi tất cả bọn chúng hắn là từng gắn bó với nhau.

Vài năm sau, Papy gặp Alexandra, bảy giờ cô ba mươi và đã nuôi dạy Charlotte cùng Valentin như con đẻ, không bao giờ đòi hỏi gì thêm, nhường cho ông quyền hành trọn vẹn! Một người mẹ kế hoàn hảo, tuy thế, cuối cùng cũng phải nhượng bộ ông năm bà ba mươi ba tuổi. Một đứa con nữa! Đứa con đầu tiên của Alexandra, người không mong muốn có con cho lắm, đứa con thứ năm của Papy.

Anaïs chào đời năm 1996. Một nàng công chúa, được cả nhà yêu chiều. Nàng công chúa CỦA ÔNG! Cục cưng của ông, lý do duy nhất để ông thức dậy mỗi sáng. Một giấc mơ giữa ban ngày, cho tới khi cô trưởng thành. Bằng trung học loại giỏi, vào tháng Sáu năm ngoái. Thẳng tiến tới Cleveland để nhập học một trường chuyên ngành thương mại với mức học phí mười nghìn đô mỗi năm. Cô đã năn nỉ họ rất nhiều, mười tám năm qua ông đã sống chỉ để khiến cuộc sống của con bé tươi đẹp hơn, nên làm sao có thể từ chối nó đây? Ngay cả khi đối với ông, điều này có nghĩa là mười tám năm hạnh phúc đã bị quét sạch một lượt, rồi hất vào khoảng không cho gió cuốn đi.

Con bé nhận bằng tốt nghiệp trung học hôm trước thì hôm sau Papy bỏ Alexandra.

Ở tuổi năm mươi mốt, tuy thế ông thấy bà vẫn còn sexy, thanh lịch, tự do, thậm chí là phóng khoáng, rũ bỏ được vĩnh viễn thứ xiềng xích của tư cách làm mẹ. Rốt cuộc cũng được làm phụ nữ toàn thời gian.

Họ đã từng tạo nên một gia đình tuyệt vời.

Và Papy bỗng nhiên cảm thấy mình già kinh khủng.

Trung úy Padeloup cưỡng lại cơn mệt mỏi một cách được chăng hay chớ, đôi mắt đang dán vào tập hồ sơ chốc chốc lại dúi lại. Ông chỉ phải trụ thêm một chút nữa thôi, chừng mười lăm phút nữa ông sẽ được gặp Anaïs qua điện thoại, thế là đủ để ông thức cả đêm.

Ông ngồi thẳng dậy và tập trung vào từng chi tiết của cuộc điều tra.

Cả bốn tên Timo Soler, Alexis Zerda, Cyril và Ilona Lukowik đều là người gốc Potigny, một ngôi làng nhỏ ở vùng Hạ Normandie nổi tiếng vì từng sở hữu những mỏ than lớn nhất phía Tây nước Pháp trong suốt tám mươi năm. Một ngôi làng của những thợ mỏ và những dãy nhà thợ mỏ được dựng lên ngay giữa vùng rừng Normandie.

Các mỏ than ở Potigny đã vĩnh viễn đóng cửa vào năm 1989, để lại đằng sau chúng hai thế hệ thất nghiệp thuộc hai mươi quốc tịch khác nhau, mặc dù trong đó đa số là dân Ba Lan, những người từng tái lập trong bình nguyên Caen một Varsava thu nhỏ.

Bốn kẻ cướp có vũ trang. Bốn đứa con của Potigny. Ba trai và một gái. Tất cả đều thất nghiệp và là con của những người thất

nghiệp. Một câu hỏi dẫn vật trung úy Pasdeloup: bằng cách nào và tại sao bốn đứa nhóc này, đều lớn lên trong cùng khu công nhân của ngôi làng, phố Gryzońs, nhiều năm sau lại có thể biến thành một băng đảng có tổ chức?

Các đồng nghiệp ở Caen đã đào bới đôi chút trí nhớ tập thể của ngôi làng, lê la vài giờ trên các đường phố Potigny, hỏi han những người cao tuổi, ghi lại mọi thứ trong bản báo cáo.

Từ ngữ nhảy múa trước đôi mắt thâm quầng của trung úy Pasdeloup.

Giả như các đồng nghiệp ở Caen đã bỏ qua điều cốt yếu?

Giả như ông có khả năng cảm nhận điều mà họ không thể cảm nhận? Nghe được những điều họ không nghe thấy thì sao?

Papy tin chắc rằng máu chốt nằm ở sự chuyển đổi rừng rợn này. Một nhóm bốn người bạn quyết định tấn công vào các cửa hiệu, vũ khí trong tay, theo một cách thức gần như tự sát. Thực ra, chính tiến trình đó mới khiến ông quan tâm, hơn cả việc tìm lại đồng của ăn cướp trứ danh kia hay chứng minh tội lỗi của Alexis Zerda.

Trung úy ngừng một lát trên những bức ảnh chụp bốn tên cướp. Ông đưa hai tấm ảnh chụp hai xác chết lại gần nhau tới mức chúng nằm sát nhau. Niềm tin của ông càng thêm rõ ràng, ngay cả khi lạ lùng thay, cho tới lúc này, có vẻ như không một cảnh sát nào tự đặt ra cho mình câu hỏi đó. Ilona và Cyril Lukowik là hai kẻ duy nhất bị chứng minh là có tội trong số bốn kẻ, bị bắn hạ với khẩu Beretta trên tay, không còn nghi ngờ gì nữa về sự liên can của chúng, ngay cả khi chúng không kịp giải thích trước quan tòa hay giải bày với luật sư. Tuy nhiên, cách giải thích này vẫn khiến Papy bối rối.

Tại sao cặp đôi này lại nhận lời tham gia biệt đội tự sát đó? Cyril làm công nhân bốc vác nhiều năm nay. Dĩ nhiên, mười tháng vừa rồi hắn toàn làm những hợp đồng ngắn hạn nhưng quá khứ phạm tội vật vãnh của hắn đã lùi xa. Một đám cưới. Một mối tình. Một gia đình. Huyền thoại về Bonnie và Clyde vùng hải khẩu chỉ hay ho với cảnh phóng viên! Ông và tất cả các cảnh sát đều biết rằng cặp đôi này có một cuộc sống nề nếp. Làm cách nào Zerda có thể thuyết phục chúng dấn thân vào trò chơi giết chóc được lên kế hoạch từ trước này nhỉ? Cả chúng lẫn Timo Soler?

Nhân danh tình bạn trước đây giữa chúng, trong một dãy nhà thợ mỏ tại Normandie ư?

Nhân danh một thỏa thuận bí mật ư?

Một món nợ? Một hợp đồng? Một lời đe dọa?

Papy có linh cảm rằng mấu chốt nằm ở đó. Ở Potigny. Được giấu kỹ trong quá khứ của chúng. Nói cho cùng, ngôi làng cách đây chưa đầy hai giờ đường. Đơn giản nhất có lẽ là xác minh trực tiếp tại chỗ tất cả những ghi chép nguệch ngoạc trong hồ sơ; sàng lọc tất cả những gì Ilona và Cyril đã vĩnh viễn bỏ lại trên những mảnh ván ghép của Deauville, tuổi thơ, tuổi trẻ, bạn bè, gia đình của chúng. Đặc biệt, trung úy Pasdeloup cảm thấy ông phải xác minh ít nhất một chi tiết, một chi tiết mà các cảnh sát Caen, những người từng lạc lối trước ông trong các mỏ than ở Potigny, đã bỏ qua trong chưa đầy ba mươi phút. Một chi tiết tuy thế, theo ông, đã thay đổi mọi chuyện.



“MÀY KHÔNG THỂ TRẢ LỜI NHANH HƠN ĐƯỢC À? TAO ĐÃ ĐỂ ĐIỆN thoại đổ chuông ít nhất là ba phút rồi... Một lũ cảnh sát đang...”

“Tao đang đau muốn chết đây, Alex.”

Một khoảnh khắc im lặng ngắn ngủi.

“Đừng có nói những câu ngu ngốc nữa. Uống thuốc rồi mà mày không đỡ hả?”

Một tiếng ho khàn đặc. Đó là một hình thức trả lời. Alexis Zerda hình dung những tia đờm lẫn máu mà Timo hẳn đã khắc lên màn hình điện thoại. Hắn áp chặt điện thoại vào tai. Mặc dù bãi đỗ xe Docks Vauban vắng tanh, thì chắc chắn cách đây không xa lắm vẫn có một hoặc hai cảnh sát lạnh sun vôi đang nấp sau một chiếc ô tô, nhưng vẫn rất xa, quá xa để có thể nghe thấy những gì hắn nói. Những đợt sóng xô vào con đê bê tông của kè Antilles, cách đó chưa đầy chục mét, đã át gần hết giọng của Timo...

Đúng hơn là một tiếng thở ran. Sóng điện thoại truyền mùi chết chóc tốt hơn là âm thanh.

“Tao sẽ không trụ được thế này lâu đâu, Alex.”

Chỉ một chút thôi, chiến hữu. Thêm vài giờ nữa. Một hoặc hai ngày gì đó...

“Mày sẽ thoát nạn thôi, Timo! Mày đang ầm chỗ rồi. Cảnh sát không thể tìm ra mày đâu. Tao thì ngược lại, chúng bám tao từ sáng đến tối. Không thể động cựa gì được. Vậy nên ta sẽ nói ngắn gọn thôi. Mày đừng có làm gì ngu ngốc đấy, được chứ? Nếu mày thò mặt ra ngoài, nếu mày định gặp một tay bác sĩ nào đó, bất kỳ bác sĩ nào, hay lại gần một bệnh viện, chúng sẽ tóm cổ mày ngay!”

“Mày định thế nào?”

Như thể Timo đã tải một ứng dụng tôi-sắp-chết trên Apple Store vậy, Zerda nghĩ bụng. Mọi thứ đều giống thế. Âm sắc khàn khàn bị chọc thủng bởi tiếng rít không ngớt, hơi thở chậm chạp, sự run rẩy trong giọng nói và chắc hẳn là trong toàn bộ phần còn lại trên cơ thể. Hắn cảm thấy từng phần nhỏ xíu trong sinh mạng Timo đang cuộn xéo.

Những con sóng vỗ ì oạp làm bắn nước vào gấu quần hắn. Hắn lùi lại nửa mét. Không hơn, phòng trường hợp cảnh sát được trang bị micro tầm xa, hoặc thậm chí là đi cùng những gã có khả năng đọc khẩu hình.

Ít khả năng họ sẵn có một chuyên gia như thế ở Le Havre...

“Chúng ta hoãn binh, Timo ạ. Cảnh sát đã lần ra tao, chỉ vì cái vụ hiệu thuốc chết tiệt ấy. Tao đã tới đó vì mày, tao không thể làm thế nữa đâu. Chúng ta phải thận trọng. Chúng ta không thể mất tất cả được, không phải lúc này...”

Zerda vừa nói vừa tìm có đề tắt máy. Hắn đã yên tâm, Timo chắc sẽ không nộp mình cho cảnh sát. Chưa đâu. Điều này sẽ cho hắn thêm chút thời gian. Ở cuối đê chắn sóng, sau kè Marseille, một du thuyền hầu như không thấp đèn đang tiến vào cảng. Như thể nó chỉ

định vị nhờ vào ánh sáng của ngọn hải đăng.

“Đưa máy cho em!”

Đó là một giọng phụ nữ, có phần xa xăm. Zerda sửng lại, kinh ngạc.

“Em bảo anh đưa máy cho em!”

Lần này, giọng nói khoan vào lỗ tai Zerda.

“Alexis. Em đây! Anh có biết Timo đang chết dần chết mòn không? Ít ra anh cũng hiểu điều đó chứ?”

“Cô muốn anh làm gì? Gọi xe cấp cứu chẳng? Hay chăm sóc con mụ cảnh sát đang chỉ đạo cuộc điều tra?”

“Sao lại không? Em cho anh lựa chọn đấy... Bất cứ chuyện gì có thể đánh lạc hướng, để chúng ta xa chạy cao bay.”

“Chờ anh hết đêm nay. Chỉ đêm nay thôi. Nếu hoảng loạn, chúng ta sẽ chết...”

“Thế nếu Timo không dậy được nữa thì sao?”

Alexis Zerda để bản thân bị phân tâm bởi ánh sáng màu xanh điện của chiếc du thuyền. Ít nhất là dài hơn chục mét. Vỏ thuyền bằng thép và boong bằng gỗ. Một gia tài nho nhỏ, tối thiểu cũng vài triệu. Trong tích tắc, hắn tự hỏi ai đang sống đằng sau những ô cửa sổ sáng xanh kia. Tay tử phú nào lại muốn neo thuyền ở Le Havre, dẫn những ả điếm sang trọng vào cái xó này?

Dẫu sao cũng không phải hắn.

Hắn buộc mình phải nhớ đến Timo đang hấp hối. Cô vợ góa đang sụt sùi của hắn...

“Anh ngưỡng mộ cô, cô gái ạ. Cô là cô gái quá tốt so với Timo!”

Timo buông mình ngã xuống đồng gối, lưng dựa vào tường, ngay khi vừa dập máy. Đó là tư thế đỡ khó chịu nhất. Từ hôm qua, hắn cứ như thế suốt nhiều giờ, nửa nằm nửa ngồi, như một kẻ ốm liệt giường trong trại dưỡng lão, chẳng còn gì khác để hy vọng ở cuộc sống ngoài sự thoải mái của một chiếc giường bệnh chuyên dụng.

“Thằng khốn!” cô gái rít lên.

Timo gượng cười. Từ vài giờ nay vết thương của hắn không chảy máu nữa. Nếu hắn không cử động, thậm chí nó không còn làm hắn đau nữa.

“Alex đâu có buộc phải làm thế, vì chỗ thuốc men này.”

Cô nhặt một chiếc khăn tắm vải thô trên chồng khăn trong tủ quần áo, nhúng vào nước, rồi tới nằm cạnh hắn. Cô đặt chiếc khăn ấm lên những tấm gạc đỏ ối che phủ vết thương của hắn.

Timo run rẩy. Da hắn có vẻ càng trắng bợt hơn, như thể màu da rám nắng tự nhiên của hắn đang bị gột đi, biến thành màu của những tấm ga, những viên thuốc con nhộng mà hắn nuốt, những miếng gạc chất đống trong thùng rác. Cho đến khi hắn mất đi làn da nâu được thừa hưởng từ năm thế hệ nông dân Galice, chỉ sau vài ngày giam mình trong căn hộ không ánh sáng này.

Làn da nâu mà cô yêu biết mấy.

Cô lùa ngón tay vào tóc hắn.

“Zerda sợ anh ra ngoài, sợ cảnh sát bắt anh rồi anh tố giác hắn. Tên khốn đó thà chứng kiến anh chết trong xó nhà còn hơn.”

“Anh sẽ không chết nếu em chăm sóc cho anh.”

Bàn tay hằn lứt trên gáy cô. Ấm ướt. Nóng hầm hập.

“Dĩ nhiên. Dĩ nhiên rồi, Timo, anh sẽ không chết đâu.”

Cô nghiêng đầu vào vai hấn và không cảm nổi nước mắt. Chúng rơi xuống ngực hấn, chảy tới tận chiếc khăn ẩm. Cô những muốn chúng có quyền năng thần diệu, một giọt nước mắt duy nhất có thể khiến những vết thương của hấn lành sẹo, như trong truyện cổ tích. Và giây tiếp theo, cô tự trách mình như một con nhóc vì đã có những suy nghĩ ngu ngốc như vậy.

Cô phải trụ vững.

Cô vẫn giữ tư thế đó hồi lâu, bất động. Timo đã ngủ thiếp đi. Ít ra, hấn cũng đang chìm vào một trạng thái dao động giữa nửa tỉnh nửa mê và ngủ chập chờn. Cuối cùng, cô tách khỏi hấn với một sự cẩn trọng vô ngần, không động đến da thịt hấn, không làm đềm bênh lên. Một Mikado* kích thước người thật.

Đặt một chân xuống đất. Một bước chân.

Hai con người trắng dã của Timo mở thao láo trong ánh tranh sáng tranh tối.

“Anh phải ngủ đi,” cô thềm thì.

Vết thương không chảy máu nữa. Bétadine và Coalgan được xếp cạnh giường, cùng một chai nước.

Cô đặt một bàn tay lên vai hấn rồi một nụ hôn dài lên miệng Timo. Thứ mồ hôi dính dớp chảy trên da hấn trái ngực hấn với đôi môi rấn đanh và khô khốc.

“Chúng ta sẽ thoát thôi, Timo. Chúng ta sẽ thoát.”

Hấn cụp mắt xuống, rồi nhìn cô đăm đăm lần nữa.

“Cả hai chúng ta, em thực sự tin như vậy sao?”

“Cả ba chúng ta chứ,” cô nhấn mạnh.

Timo không thể giấu một cơn co thắt vì đau đớn. Hắn nhăn mặt rồi nói tiếp.

“Chẳng làm gì với thằng khốn Alex đó được đâu.”

Cô không đáp gì. Cô chỉ nên im lặng và chờ đợi. Chờ cho Timo ngủ thiếp đi. Nhưng trong một khoảnh khắc, cô thất vọng vì vị hôn phu của cô đã không hiểu ra chút gì.



KIM NGẮN CHỈ SỐ 8, KIM DÀI CHỈ SỐ 9

Nằm trong chăn, Gouti đã kể cho cậu nghe mọi chuyện. Tất cả những gì Bố kia nói với Mẹ kia, nhưng Malone không hiểu gì hết. Và lại, giống như hôm qua, cậu không muốn nghe. Cậu quá muốn nghe câu chuyện của mình.

Câu chuyện về sao Thủy.

Đây có lẽ là câu chuyện cậu yêu thích nhất.

Có lẽ cậu hầu như chỉ muốn nghe câu chuyện đó, nhưng không thể làm thế được. Mỗi tối Gouti lại kể cho cậu nghe một câu chuyện khác nhau. Gouti luôn nghe theo lời mẹ dặn. Và cậu cũng vậy.

Trên hòn đảo của cậu, tất cả mọi người đặt biệt danh cho cậu là Nhóc tì Cướp Biển. Cậu không thích như thế lắm, nhất là vì cậu không còn là nhóc tì từ lâu rồi, nhưng vì cậu chào đời sau cùng, các anh chị họ thì lớn lên cùng lúc với cậu, nên cậu vẫn luôn bé nhất.

Nhóc tì Cướp Biển sống trên một hòn đảo nhỏ, một hòn đảo nhỏ xíu, nhỏ đến nỗi ngay khi cậu đi bộ trên bờ biển để rời khỏi nhà và đi một vòng quanh đảo, thì chỉ sau vài phút, thay vì đi ra xa, cậu đã bắt

đầu quay về gần nhà.

Tuy thế, Nhóc tì Cướp Biển không buồn chán. Cậu thường cùng với các anh chị họ leo lên những cây dừa để hái quả, chỉ có điều cậu, Nhóc tì Cướp Biển, không được leo tới những bẹ dừa cao nhất.

“Khi nào con lớn đã,” mẹ cậu thường bảo vậy.

Cậu thường cùng với các anh chị họ chơi trốn tìm, ngay cả khi thật khó để tìm ra những chỗ trốn mới trên một hòn đảo nhỏ xíu như thế. Thế nên, họ thường vui mình trong những hố cát, những hang thỏ hoặc những hang động bên mép nước, ngoại trừ Nhóc tì Cướp Biển, người không bao giờ được chui vào tận đáy hang.

“Khi nào con lớn đã,” mẹ cậu thường bảo vậy.

Thế nên Nhóc tì Cướp Biển thường chơi đùa với người duy nhất bằng tuổi cậu... Lily. Giống như cậu, cô sống trong một căn nhà được dựng trên những cây cọc nhô khỏi mặt biển, căn nhà sát cạnh nhà cậu, và như thế, từ khi hai đứa chào đời, giường của chúng đã được kê sát vào bức tường tre ngăn cách hai nhà; Lily xinh đẹp đến nỗi Nhóc tì Cướp Biển chỉ có một ước ao duy nhất: kết hôn cùng cô.

“Khi nào con lớn đã,” mẹ cậu thường bảo vậy.

Mỗi năm một lần, vào dịp Giáng sinh, mỗi năm chỉ một lần thôi, vóc dáng nhỏ bé của Nhóc tì Cướp Biển lại hữu ích đối với cậu.

Ngày hôm đó, cậu trèo lên vai bố (cậu là tên cướp biển duy nhất trên hòn đảo mà bố cậu còn có thể cõng trên vai), và làm công việc gắn ngôi sao to lên ngọn cây được trang trí bằng những quả cầu và những tràng hoa.

“Cho đến khi nào con lớn nhé,” mẹ cậu thường dặn thế.

Một ngày nọ, Nhóc tì Cướp Biển đã chán ngấy cảnh phải chờ đến khi lớn lên, phải quanh quẩn trên hòn đảo. Thế nên, cậu lấy con thuyền to nhất neo bên bờ biển rồi ra đi. Một mình.

Cậu đi xa chưa đầy mười giây thì phát hiện ra một điều lạ thường.

Hòn đảo nhỏ hình tròn của cậu không phải là đảo, mà là một hành tinh.

Con thuyền cướp biển của cậu không phải là thuyền, mà là tên lửa!

Mặt biển bao quanh hòn đảo của cậu không phải là biển, mà là bầu trời!

Càng tốt, Nhóc tì Cướp Biển tự nhủ. Tên lửa sẽ đi nhanh hơn nhiều so với thuyền buồm. Tên lửa sẽ di chuyển với vận tốc ánh sáng. Vậy thì cậu sẽ du hành qua nhiều năm ánh sáng.

Trên bảng điều khiển tên lửa có một thiết bị định vị GPS nhỏ, trong đó chỉ rõ hướng của tất cả các hành tinh, ngay cả hành tinh nhỏ nhất trong dải thiên hà xa xôi nhất. Nhóc tì Cướp Biển chỉ việc làm theo chỉ dẫn.

Sau vệ tinh thứ ba, rẽ phải theo hướng Ngân hà. Đi theo hướng bên trái trong vòng ba năm ánh sáng.

Đến trước hố đen, ngay lập tức quay lại.

Trong hành trình của bạn có cả những cơn mưa thiên thạch. Bạn có muốn tiếp tục không? Có-Không.

Thiết bị GPS cũng chỉ ra những mặt trời của mỗi thiên hà, và cậu chỉ cần lướt qua đủ gần một trong số chúng, khoảng vài giây ánh

sáng, là tên lửa được nạp đầy năng lượng mặt trời. Thậm chí thiết bị GPS còn được trang bị một hệ thống hạn chế tốc độ, chỉ có điều chuyện đó thật ngốc, bởi lẽ không ai có thể vượt qua tốc độ ánh sáng.

Nhóc tì Cướp Biển du hành trong hai mươi năm ánh sáng. Đủ để mình không còn là nhóc tì nữa rồi, cậu tự nhủ. Rồi cậu quay lại hành tinh của mình.

Khi cậu đặt chân xuống mặt đất, tất cả các anh chị họ, bố mẹ cậu, Lily đều chạy đến ôm chầm lấy cậu.

Các anh chị họ của cậu đã trở thành những người trưởng thành cao lớn và râu ria, bố mẹ cậu đã già gần bằng ông bà nội, còn Lily đã trở thành nàng công chúa xinh đẹp nhất trong số các nàng công chúa. Tất cả bọn họ đã già thêm hai mươi tuổi kể từ khi cậu rời bỏ họ. Cậu vẫn nhớ những lời mẹ nói, cách đây đã lâu lắm rồi.

“Khi nào con lớn đã.”

Chính là lúc này đây.

Ít ra, Nhóc tì Cướp Biển cũng tin như thế...

Bởi cậu vẫn chưa nhận ra, nhưng cậu đã quên mất một chi tiết, một chi tiết vô cùng đơn giản nhưng lại thay đổi mọi chuyện: khi du hành với tốc độ ánh sáng, ta cũng di chuyển nhanh như thời gian nên sẽ không già đi!

Nhóc tì Cướp Biển đã trải qua hai mươi năm trong tên lửa nhưng không già đi một ngày nào.

Tất cả mọi người đều đã lớn lên, ngoại trừ cậu!

Điều này thậm chí còn tệ hơn trước kia, bởi các anh chị họ của

cậu không ai còn muốn leo lên cây dừa cùng cậu, họ đã trở nên cứng chạc và khỏe mạnh, và chỉ rung thân dừa để làm quả dừa rụng xuống; cậu là người duy nhất còn có thể lọt vào hang thỏ và hang động, nhưng không ai còn muốn chơi trốn tìm cùng cậu; khi Giáng sinh tới, bố cậu giải thích rằng ông đã quá già yếu để có thể công kênh cậu trên vai và gắn ngôi sao lớn lên ngọn cây; về phần Lily, không đời nào một công chúa xinh đẹp như thế lại có thể kết hôn cùng một Nhóc tì Cướp Biển kém năng hai mươi tuổi!

Nhóc tì Cướp Biển đã trở thành tên cướp biển sầu não nhất thiên hà. Cậu đã xem xét lật đi lật lại vấn đề mà vô ích, không tìm ra giải pháp. Không có giải pháp nào hết! Cậu cảm thấy cô đơn, tên cướp biển cô đơn nhất thiên hà. Tuy nhiên, mặc dù điều này có vẻ khó tin, chẳng bao lâu sau cậu sẽ còn cô đơn hơn nữa.

Một buổi sáng, cậu thức dậy, và tất cả mọi người đã ra đi! Tất cả mọi người, các anh chị họ, bố mẹ cậu, Lily, tất cả đã leo lên tên lửa và bay đi mất.

Mà không có cậu. Họ đã bỏ rơi cậu!

Nhóc tì Cướp Biển bèn òa khóc. Cậu không hiểu nổi. Cậu khóc như thế suốt ba ngày ba đêm trong một cái hang, rồi leo lên cây dừa cao nhất đảo, bởi lẽ chẳng còn ai để ngăn cấm cậu làm điều đó.

Và trên đó, tít trên cao đó, cậu nhìn thấy người ta đã vạch những chữ to đùng trên cát, thậm chí cậu còn nhận ra nét chữ của mẹ. Bà đã viết: “Hãy chờ chúng ta”.

Thế nên Nhóc tì Cướp Biển chờ. Cậu rất dũng cảm, rất kiên nhẫn, rất khôn ngoan, và cậu ở lại một mình trên hòn đảo hàng nghìn ngày, xa bố mẹ, bạn bè và vị hôn thê.

Rốt cuộc cậu cũng hiểu ra.

Và một buổi sáng nọ, chính xác là hai mươi năm sau, chiếc tên lửa trở lại và hạ cánh.

Lily bước xuống đầu tiên. Cô không già đi một ngày nào, trong khi suốt quãng thời gian sống một mình trên đảo, Nhóc tì Cướp Biển đã trở thành một chàng cướp biển cũng cao lớn và mạnh mẽ như tất cả các anh chị họ của cậu đang từ tên lửa bước ra.

Lily và cậu đã bằng tuổi nhau và ngày hôm sau họ đã thành hôn.

“Giờ thì con đã lớn rồi,” mẹ cậu công nhận.

Và khi Giáng sinh tới, Nhóc tì Cướp Biển, mà giờ đây không ai còn gọi như thế nữa, cúi xuống rồi nhấc bổng người cha già của mình lên, đặt ông ngồi trên vai cậu, để ông có thể gắn ngôi sao lớn lên ngọn cây thông được trang trí bằng các tràng hoa.

Bấy giờ, bố cậu cúi xuống ghé sát tai cậu rồi thì thầm những lời sau: “Khi ta còn nhỏ thì thật khó mà hiểu được, nhưng con hãy lắng nghe cho kỹ. Ai đó mà ta yêu thương, mà ta thực sự yêu thương, đôi khi phải dám để cho họ đi xa. Hoặc biết chờ đợi thật lâu. Đó là bằng chứng đích thực của tình yêu, có lẽ là bằng chứng duy nhất.”

Câu chuyện kết thúc. Malone để những ngôi sao chiếu lên những bức tường trong phòng ru cậu ngủ. Như mỗi đêm, ngay khi Gouti lặng thinh rồi ngủ thiếp đi, dấu hiệu liền trở lại. Thoạt tiên nó chỉ là một cái bóng lơ lửng, giống như cái bóng mà bàn tay cậu tạo ra nếu cậu giơ nó trước luồng sáng. Chỉ có điều hai bàn tay cậu đang được giấu kỹ trong chăn.

Đó không phải bàn tay cậu.

Dần dần, khi mắt cậu đã quen, hình dạng đó trở nên rõ nét hơn, từng ngón tay xuất hiện, chính xác như những bức tranh mà cậu và lũ bạn cùng lớp đã thực hiện cùng cô Clotilde bằng cách nhúng cả hai bàn tay vào những đĩa sơn, những bức tranh được dán trên cửa sổ lớp học.

Sau khi từng ngón tay thành hình, đến lượt màu sắc. Một màu duy nhất. Màu đỏ. Trên cả bốn bức tường.

Malone liền nhắm mắt lại, để khỏi trông thấy nó. Để nó biến mất, giống như những ngôi sao trên tường, giống như các hành tinh và chiếc tên lửa đang lấp lánh bên trên cậu, giống như căn phòng, giống như mọi thứ.

Và mọi thứ biến mất trong màn đêm, kể cả Gouti.

Trừ bàn tay màu đỏ.

Trước khi mọi thứ còn lại cũng chuyển sang màu đỏ.



Hôm nay, Laurent đã bảo tôi rằng anh ta không còn yêu tôi nữa.

Muốn giết

Cả trái đất này, ngoại trừ tôi và anh ta.

Kết án: 15

Tha bổng: 953

www.muon-giet.com

VASILE DRAGONMAN ĐỂ NƯỚC NÓNG BỎNG CHẢY TRÊN LÀN DA TRẦN. Việc này đã trở thành một thói quen, một nghĩa vụ, gần như một nỗi ám ảnh.

Tắm vòi sen sau khi làm tình.

Những lần hiếm hoi khi anh không có dịp làm thế, bởi vì cuộc tình diễn ra giữa thiên nhiên, một cách chớp nhoáng, anh luôn có cảm giác dấu vết các ngón tay, đôi môi, bộ phận sinh dục trên cơ thể anh sẽ in dấu ở đó, khó lòng gột sạch. Rằng nếu anh không tức khắc xóa chúng đi thì chúng sẽ thấm vĩnh viễn vào da thịt anh, hòa lẫn vào anh và anh sẽ mất đi một phần danh tính và sự riêng tư của bản thân vì thế.

Giây sau, anh đã tự nguyện rửa mình. Bác sĩ tâm lý. Khùng điên. Phức tạp. Thậm chí không có khả năng thưởng thức sự tiếp xúc giữa làn da mình với làn da một cô gái xinh đẹp mà không biến nó thành một mớ lý luận.

Cô mở cánh cửa kính của buồng tắm không chút thẹn thùng.

Cô mới chỉ mặc độc chiếc quần ống thụng màu cam họa tiết châu Phi. Nửa thân trên để trần. Hai bầu vú sừng sững. Tóc buộc túm. Dáng dấp của một cô thôn nữ trong những câu chuyện về Kirikou*. Phiên bản châu Âu. Làn da trắng sữa. Hồi ức về những mộng tưởng đầu tiên khi còn là một cậu nhóc này còn khiến anh bối rối thêm chút nữa.

“Em nghĩ là của anh này.”

Cô chìa ra chiếc điện thoại di động của anh. Anh tắt vòi nước.

Một tin nhắn.

Anh dùng ngón cái xóa màn hơi nước đọng trên màn hình.

Chắc chắn là ngu ngốc, nhưng muốn tin ở anh. Tôi ý thức được tính khẩn cấp, sẽ làm hết khả năng. Hãy liên lạc với tôi, bất cứ khi nào.

Marianne

“Vẫn là cô thiếu tá của anh hả?”

Vasile chỉ chường ra một điệu bộ ưu sầu, điệu bộ của một cậu nhóc bị bắt quả tang và chối bỏ toàn bộ trách nhiệm.

Quyền rũ khó cưỡng!

Tuy nhiên, đó không phải lý do để bỏ qua tin nhắn của nữ cảnh sát.

“Một tin nhắn vào lúc nửa đêm ư? Chị ta đang tán tỉnh anh rồi!”

Cô ý thức được rằng về mặt nhân nhó kiêu cô nhân tình tức giận mà cô thể hiện không đạt bằng nụ cười ngây thơ vô số tội của Vasile.

“Anh cần cô ấy. Anh đang tham gia trò chơi.”

“Vì cậu nhóc của anh. Cậu nhóc nói chuyện với con thú bông ấy đúng không?”

“Đúng thế.”

Anh đặt điện thoại lên bồn rửa, rồi lúi vào dưới vòi sen. Tia nước lại vọt ra. Cô theo anh vào dưới thác nước nóng giã, thậm chí không buồn cởi chiếc quần ống thun. Chỉ trong vài giây, chất vải cô-tông tạo thành một làn da thứ hai nhuộm màu lên mông và đùi cô, xăm những voi, hươu cao cổ và ngựa vằn lên cơ thể ngọc thạch của cô.

Cô áp khuôn miệng ướt đẫm của mình vào cổ anh, chơi đùa với đám lông màu nâu của anh.

“Sáng mai anh gặp lại cậu nhóc ấy ở trường hả?”

“Ừ. Nếu họ để anh gặp.”

“Họ có thể ngăn cản anh ư?”

“Đúng thế, dĩ nhiên... Tất cả bọn họ. Bố mẹ cậu nhóc, nhà trường, cảnh sát. Cậu nhóc cần anh.”

“Suốt nhiều tuần qua anh đã chỉ nói với em về chuyện này. Rằng anh là người duy nhất cậu nhóc thổ lộ tâm sự. Rằng anh đang tiến hành mọi việc một cách hết sức cẩn trọng. Rằng nếu cậu nhóc lại cảm như hén thì mọi chuyện sẽ hỏng bét.”

Cô dốc một ít gel tắm ra lòng bàn tay, xoa hai lòng bàn tay vào nhau rồi áp chúng lên hai vai anh, vuốt dọc cơ thể anh.

Anh lùi lại. Hai bàn tay anh luồn vào trong chiếc quần ống thụng, giữa hai làn da. Đùi cô đung phải cần điều chỉnh của vòi sen và, dưới lực ấn của những động tác ve vuốt ướp hương dứa-vani, khiến nó xoay sang trái vài centimét.

Từ nóng bỏng, nước vòi sen chuyển sang ấm.

“Trừ phi đó là giải pháp hiệu quả nhất, Vasile ạ. Để mặc cậu nhóc này quên đi chấn thương tâm lý của bản thân.”

Vasile sở hữu thân hình của một sinh viên lẽ ra phải chọn ngành STAPS* hơn là tâm lý học. Chuyên ngành bóng bầu dục. Những cơ bắp sắc nét của cầu thủ chuyên phát bóng. Những ngón tay đàn bà lằn theo những đường cong của thân mình anh, phiêu lưu khắp vùng bụng dưới của anh.

Cô vẫn đang thì thầm.

“Nếu một bóng ma đang ngủ trong đầu cậu nhóc, có lẽ nên để nó bị giam nhốt trong ngục tối mãi mãi chẳng?” Vasile thì thầm trả lời, trước khi hơi thở của anh trở nên gấp gáp.

“Em đã quên mất một giai đoạn rồi.”

Nước chuyển từ ấm ấm sang lạnh băng. Họ vẫn không nhúc nhích.

“Giai đoạn nào kia?”

“Trước khi kết án tù chung thân cho bóng ma này, buộc nó phải sống lại một trong những nhà lao trong đầu Malone, việc của anh là tìm ra nó, nhìn thẳng vào mắt nó, thuần phục nó. Nếu cần thì đối

đầu với nó...”

Cô kiễng chân để thì thào vào tai anh, sau khi đã dùng bàn chân khéo léo tắt dòng nước lạnh băng.

“Nguy hiểm, đúng không?”

Trong phòng tắm, ba nốt nhạc điện tử rung lên.

“Lại là cô nàng cảnh sát của anh hả?”

Vasile chặn trước cái nhãn mặt khiêu khích bằng một nụ cười bực bội rồi mò mẫm với lấy chiếc điện thoại để trên bồn rửa.

Mặt anh đột nhiên biến sắc.

“Có vấn đề gì sao?”

Anh giơ chiếc điện thoại lên ngang tầm mắt cô.

Số lạ.

Một bức ảnh và một tin nhắn.

Xem ảnh trước đã.

Họ nhìn rõ trên màn hình nhỏ một ngôi mộ bằng cẩm thạch, cây thánh giá nổi bật trên nền trời đỏ, ở tiền cảnh, nhưng viễn cảnh lại không cho phép nhìn thấy những từ ngữ và những con số khắc trên bia mộ.

Ngôi mộ của một người xa lạ chăng? Ngôi mộ của một đứa trẻ? Hàm mộ của một gia đình?

Sau đó họ đọc tin nhắn.

Mày hoặc thằng nhóc. Mày vẫn còn được lựa chọn.

Cô cắn môi. Những giọt nước lạnh ngắt vừa giành chiến thắng trước làn da cô đang căng lên vì ham muốn.

“Anh sẽ làm gì đây?”

“Anh không biết. Gọi cảnh sát.”

“Cô cảnh sát của anh hả?”

Anh ghé cặp mắt trần của mình lên thành bồn rửa.

“Anh không biết. Mẹ kiếp, trò khỉ này là gì vậy?”

Cô vẫn đứng trước mặt anh. Mái tóc dài xõa xuống cặp vú trần. Trên đôi chân thảo nguyên của cô. Vẫn xinh đẹp như ngày anh gặp cô tại nhà Bruno. Cô khế khàng kéo chun chiếc quần thụng. Tuy nhiên cử chỉ của cô không có gì khiêu dâm, nó giống như một nghi thức nguyên thủy, một sự niệm chú.

Cô kéo vải quần xuống vài centimét, đủ để lộ ra chỗ bắt đầu vùng mu của mình. Với vẻ thẹn thùng e lệ, không khiêu khích, như khi một bác sĩ yêu cầu bạn cởi quần lót trước khi ấn các ngón tay của ông ta lên từng bên bẹn.

Ngón trở của cô vòng quanh rốn mình, rồi xuôi xuống cái bụng phẳng lì.

“Nhìn em này, Vasile. Hãy nhìn em và nghe em nói đây. Anh thấy cái bụng này không? Nó sẽ không bao giờ mang một đứa trẻ. Anh nhìn thấy cái dạ con này không, sẽ không bao giờ có sự sống nào chui ra từ đó. Có lẽ đối với anh chuyện này không phải lúc, không đúng chủ đề, và em nói luôn để anh yên tâm, em sẽ không kể cho anh nghe bất cứ chi tiết bẩn thỉu nào đâu, tối nay anh đã lãnh đủ rồi, em có cảm giác vậy, nhưng là để nói với anh rằng trái với khẳng định của tên khốn đã gửi cho anh tin nhắn này, anh không được lựa chọn đâu.”

Vasile nhìn cô chòng chọc, nửa tin nửa ngờ, không thể suy nghĩ được gì. Mười năm kinh nghiệm thực tiễn với tư cách là bác sĩ tâm lý, thêm mười năm nghiên cứu lý thuyết trước đó không giúp được gì cho anh trong việc làm sáng tỏ chuỗi các sự kiện đã xảy ra.

“Hãy bảo vệ cậu bé ấy, Vasile ạ! Hãy bảo vệ cậu bé ấy, chỉ có anh mới cứu được nó thôi. Anh hiểu không?”

Không, anh không hiểu. Anh không hiểu gì nữa. Nhưng ít ra cô nói đúng một điểm, anh không được lựa chọn nữa rồi.

Anh ôm cô vào lòng rồi nói dối.

“Anh hiểu mà, Angie. Anh hiểu mà.”



THỨ NĂM

NGÀY CAN ĐẼM



KIM NGẮN CHỈ SỐ 11, KIM DÀI CHỈ SỐ 6

“Malone này, nghe chú cho rõ nhé, chuyện này quan trọng đấy. Cháu cần phải nói cho chú nghe bí mật của cháu, nếu muốn chú tin cháu. Cháu phải giải thích cho chú biết Gouti kể cho cháu nghe tất cả những chuyện này bằng cách nào.”

Malone không đáp. Ánh mắt cậu không rời khỏi chiếc bàn học sinh đang ngăn cách cậu với vị bác sĩ tâm lý, hướng về một điểm vô hình, như thể câu trả lời đã được ghi ở đó rồi xóa đi. Gouti, giữa hai đầu gối cậu, cũng không ba hoa gì hơn, mặc dù nụ cười màu hồng và đôi mắt tươi rói của nó không có vẻ gì là bị tác động bởi câu hỏi của vị bác sĩ tâm lý học đường.

“Chú cần được biết, Malone ạ.”

Vasile lưỡng lự. Mối quan hệ tin tưởng mà anh đã dệt nên giữa mình và cậu nhóc này cũng mỏng manh như một sợi dây ni lông vậy. Nếu nó đứt, từng ký ức của cậu nhóc sẽ trôi tuột đi như một sợi dây chuyền ngọc trai bị đứt. Tuy nhiên anh vẫn phải căng sợi dây đó ra. Một cách vô cùng cẩn trọng.

“Nếu cháu muốn gặp lại mẹ cháu. Ý chú là mẹ trước kia ấy. Thì cháu phải giúp chú, Malone ạ.”

Đứa trẻ không ngẩng đầu lên. Bị cầm tù trong sự thinh lặng của chính mình. Cậu chỉ kẹp chặt con thú bông giữa hai đùi, như thể con thú bông này là thứ duy nhất có thể giúp cậu, bằng cách bỗng nhiên mở miệng chỉ để chứng minh với vị bác sĩ tâm lý rằng thế giới tưởng tượng của anh chật hẹp biết bao.

Tuy nhiên, con thú bông màu xám vẫn nín thinh.

Vasile kéo căng sợi dây hơn nữa.

“Gouti phải tâm tình với ai đó khác ngoài cháu chứ, Malone, cháu hiểu không? Nó cần nói chuyện với một người lớn.”

Malone quay sang con thú bông của mình. Vasile có cảm giác cậu nhóc đang hỏi ý kiến nó. Biết đâu chúng giao tiếp với nhau theo kiểu thần giao cách cảm? Biết đâu tất cả các trẻ em đều làm vậy với những món đồ chơi của chúng và mất đi quyền năng thần diệu này khi lớn lên.

Hai người họ ngồi đối diện nhau trong phòng làm việc của Clotilde đã gần một giờ đồng hồ.

“Cứ thông thả thôi, Malone. Cháu cứ thông thả thôi.”

Vừa nghỉ một lúc, anh vừa quan sát bàn làm việc của hiệu trưởng chất đầy những vở, những tờ giấy to nhiều màu sắc, những hộp bút dạ và combo hàng cho dịp hội chợ chất đống trong đám thùng các tông.

Clotilde đi qua hành lang phía sau anh, không thềm mấy may nhìn anh. Bốn mươi lăm phút trước, cô đã tự rót cho mình một ly cà phê mà thậm chí không mời anh. Rồi để lại bình pha cà phê phin sau lưng anh, như thách thức.

Vasile ngược mắt nhìn đồng hồ treo tường. Mười lăm phút nữa các bà mẹ sẽ tới, bây giờ sẽ là quá muộn. Sau đó liệu anh có dịp nào khác để hỏi chuyện Malone nữa không?

Dường như đứa trẻ vẫn đang van nài con thú bông giúp đỡ. Thôi đành vậy. Vasile phải đẩy nhanh mọi việc, bất chấp mọi quy chế hành nghề.

“Malone, nghe chú nói này. Một con thú bông, một món đồ chơi bằng bông, thì không thể nói chuyện được! Cháu thừa biết điều đó mà.”

Đứa trẻ cắn môi, vịn vịn người trên ghế dựa. Ít ra Vasile cũng đã vượt qua được một chặng đường, anh vừa gây ra một cú sốc trong não bộ của Malone, làm chuyển động một khớp nối rất cuộc sẽ khiến cậu nhóc có phản ứng. Chỉ cần chờ đợi mà thôi. Một chút xíu.

Đến lượt bác sĩ tâm lý học đường cũng cúi xuống nhìn mặt bàn. Ba tờ giấy được bày ra trước mặt anh. Sáng nay anh đã in chúng ra, chia làm hai cột.

Bên trái là những câu hỏi, hình ảnh, ký hiệu.

Bên phải là các câu trả lời được anh ghi vội những tuần gần đây.

Cột bên trái, một con tàu cướp biển, trích ra từ một tập truyện tranh về Astérix.

Cột bên phải, phản ứng của Malone.

“Không, con tàu cướp biển của cháu không giống thế này. Nó đen hơn, và không có cái thứ ở giữa này.”

“Cột buồm ư? Nghĩa là không có cột buồm nhỉ? Và nó đen như thế nào?”

Vasile đã dò dẫm nhiều phút dài trước khi có được một câu trả lời chính xác.

“Đen, đen sì sì, như tàu chiến ấy.”

Cột bên trái, một tòa lâu đài, lâu đài Pierrefonds, với những hào nước, cây cầu rút và các lỗ châu mai, những tòa tháp và vọng lâu.

“Không, những tòa tháp to hơn, và không cao bằng. Không có toàn bộ những thứ này.”

“Không có toàn bộ những thứ gì hả Malone? Không có phần mái dốc này sao? Không có những tác phẩm điêu khắc? Không có những cái lỗ khoét trong đá?”

Vasile đã vẽ bảy bản nháp, và lần nào Malone cũng lắc đầu. Cho đến khi vị bác sĩ tâm lý, sau khi đã đọc hết tất cả hình thù kiến trúc khả dĩ, vẽ liên tiếp bốn hình tròn trên một đường thẳng.

○ ○ ○ ○

Đôi mắt Malone liền sáng rõ.

“Vâng, như thế này này!”

Vasile ngược mắt nhìn lên. Mưa đang đập vào cửa sổ văn phòng. Đằng sau cửa kính, anh nhìn thấy những chiếc ô dòn lại trước cổng trường. Trong hành lang, người ta nghe thấy lũ trẻ nhặng xị, những đứa bé nhất còn kiễng cả chân lên, để lấy áo khoác và khăn quàng. Chỉ vài phút nữa thôi, Malone sẽ tuột khỏi tay anh.

Tuy nhiên, anh đã gần đạt được mục đích rồi.

Malone sắp nhượng bộ, Vasile cảm nhận được điều đó. Anh quyết định kéo sợi dây vô hình kia mạnh hơn nữa.

“Gouti thường nói chuyện với cháu trong tâm trí cháu, là như thế

hả Malone? Nó không thực sự nói chuyện với cháu! Gouti là một món đồ chơi, nó không sống, nó không thể kể chuyện cho cháu nghe mỗi tối được. Nó không thể...”

“Có chứ!”

Malone không nói gì thêm. Hai cánh tay khoanh lại. Miệng mím chặt.

Mặc dù cậu muốn chứng minh với người lớn đang ngồi đối diện cậu, muốn chết đi được, là người đó đã nhầm.

Thêm vài phút nữa, Vasile chỉ cần vài phút nữa thôi. Anh lại bỏ đứa trẻ đi lần nữa và tiếp tục chăm chú đọc các ghi chép của mình.

Cột bên trái, một chiếc tên lửa. Vasile đã tải về một bức ảnh chụp tên lửa Ariane 5.

“Chính là cái này!”

“Cháu chắc không? Cháu đã từng nhìn thấy chiếc tên lửa này, cháu đã từng nhìn thấy nó bay lên trời ư?”

“Vâng. Vâng vâng vâng. Cháu chắc chắn. Cháu còn nhớ mà. Chính là cái này!”

Bác sĩ tâm lý học đường đứng dậy để tắt máy pha cà phê và cái phin đếm giọt chậm chậm đang **tuốt tê** từng giây chẳng khác nào một cái đồng hồ quả lắc cũ ồn ào.

“Mẹ cháu sắp đến đấy, Malone. Cái người cháu hay gọi là Mẹ kia ấy. Cháu sắp quay về nhà rồi. Nếu cháu không nói ngay cho chú biết Gouti trò chuyện với cháu bằng cách nào...”

Kỳ lạ thay, trong một khoảnh khắc ngắn ngủi, hình ảnh rừng rợn của một ngôi mộ thoáng qua trước mắt Vasile, hình ảnh mà một kẻ

xa lạ đã gửi vào điện thoại anh đêm qua. Anh đã phân vân không biết nên cho nó vào thư mục thùng rác hay gửi chuyển tiếp vào điện thoại di động của thiếu tá Augresse.

Không quyết định được. Để sau vậy.

“Cháu khát không, Malone?”

Anh rót một cốc nước rồi để ra trước mặt đứa trẻ.

Mười hai giờ kém năm.

Anh không còn được lựa chọn, anh không còn thời gian nữa, nếu sợi dây kia có đứt cũng mặc kệ. Bác sĩ tâm lý lấy một chiếc ghế, ngồi cạnh đứa trẻ, cúi xuống ngang tầm mắt nó.

“Họ sẽ ngăn không cho chú gặp lại cháu, Malone ạ. Nếu bây giờ cháu không nói cho chú biết bí mật của cháu, bí mật của Gouti, thì cháu sẽ không bao giờ gặp lại mẹ cháu nữa.”

Malone nhìn anh chằm chằm.

Lần này, cậu nhóc đã quyết định, mặc dù cậu không nói lời nào, Vasile cũng hiểu được rằng mình đã thắng.

Malone chậm rãi ôm Gouti lên. Hai bàn tay cậu lục lọi trong bộ lông của nó, như để vuốt ve nó, đúng chỗ lông con thú bông đổi màu, giữa màu xám của cái bụng nhỏ tròn vo và sắc mộc của phần lông còn lại.

Cậu kéo tay. Nhẹ nhàng.

Vasile không tin vào mắt mình.

Bụng Gouti mở ra.

Một cái khóa kéo đơn giản, được giấu kín. Đường may hoàn hảo, vô hình, không thể đoán biết, ngay cả khi cầm Gouti trên tay. Và

chăng, chưa một người lớn nào từng động vào con thú bông này.

Những ngón tay nhỏ xíu của Malone lục lọi trong lớp tuột nút. Chúng lòi từ đó ra trước tiên là một bộ tai nghe. Hai tai nghe nhỏ xíu dành cho trẻ em và hai sợi dây màu đen quấn rối vào nhau, mà cậu nhóc đang tỉ mẩn gỡ ra. Sau đó ngón tay cậu giở ra một sợi dây khác, cũng đen và mảnh, chắc hẳn là một sợi dây sạc. Sau một hồi thám hiểm dò dẫm nữa, cậu nhóc lòi từ bụng Gouti ra một máy MP3 nhỏ xíu.

Dày vài milimét, dài ba centimét, được trang bị một màn hình LED nhỏ xíu chiếm hầu hết chiều dài.

Malone hãnh diện đưa chiếc máy nghe nhạc ra trước mắt Vasile.

Theo bản năng, bác sĩ tâm lý học đường ngả chiếc ghế dựa để với tới cửa văn phòng rồi dùng bàn chân đóng cánh cửa lại.

“Dễ ợt,” Malone giải thích, “chỉ cần nhớ các màu sắc. Các màu sắc và các hình vẽ.”

Với một sự khéo léo đáng kinh ngạc, cậu thích thú bấm lên năm nút của chiếc máy.

Hình tam giác màu xanh lục. *Để lắng nghe Gouti.*

Hình tròn màu đỏ. *Để làm Gouti nín lặng.*

Hai vạch dọc. *Để Gouti lắng nghe rồi sau đó kể lại với cậu.*

Và hai mũi tên, trên hai nút quay lưng vào nhau. *Để dạo chơi trong trí nhớ của Gouti.*

“Để chọn câu chuyện thích hợp cho mỗi buổi tối, là vậy đúng không Malone?”

“Vâng.”

Hai bàn tay Vasile khẽ run lên. Lời giải thích quá đối hiển nhiên. Một sự đơn giản... của trẻ con.

Bảy tệp tin. Mỗi tối một tệp. Bảy câu chuyện, để luôn nghe theo cùng một trình tự. Không thể nhầm lẫn, ngay cả với một đứa trẻ mới lên ba.

“Chính mẹ cháu đã hướng dẫn cháu cách sử dụng thứ này sao? Mẹ trước kia của cháu ấy. Chính mẹ ấy đã chế ra trái tim của Gouti và giấu nó đi sao? Chính mẹ ấy đã dặn cháu mỗi tối nghe một câu chuyện của Gouti sao? Giọng kể cháu nghe thấy là giọng mẹ cháu hả? Có đúng vậy không?”

Nghe đến câu hỏi nào Malone cũng gật đầu. Dường như chỉ trong vòng hai phút đồng hồ cậu bé đã lớn thêm hai tuổi. Vasile không kịp phân tích những hậu quả đáng kinh ngạc của điều anh vừa được biết.

Tại sao lại áp đặt một nghi thức như thế đối với một đứa trẻ lên ba?

Malone đã làm cách nào để giữ kín bí mật của mình với Amanda Moulin?

Những câu chuyện này hàm chứa điều gì? Ý nghĩa được mã hóa của chúng là gì? Chúng gây ra những hậu quả nào đối với trí óc đang trong quá trình hình thành của đứa trẻ này?

Và nhất là...

Vasile lùa một bàn tay vào tóc Malone, như một cách để cố gắng kiềm chế cơn run rẩy trong anh.

Sự điên rồ nào có thể khơi nguồn cảm hứng cho một mưu chước

như vậy?

Khi họ nghe thấy tiếng bước chân thì đã quá trễ. Cánh cửa bật mở. Malone đã phản ứng nhanh hơn. Thói quen. Bản năng. Bằng cùng một động tác, cậu phô ra một nụ cười làm an lòng Clotilde, giấu tai nghe và máy MP3 giữa hai đầu gối và buông tay cho Gouti nằm sấp bụng xuống mặt bàn.

“Mọi chuyện ổn cả chứ Malone?”

Một tiếng “Vâng” rụt rè. Tự nhiên.

Con người là một loài động vật có khiếu nói dối.

Cô hiệu trưởng liếc mắt về hần học về phía chiếc máy pha cà phê bị tắt đi nhưng không bình luận câu nào. Cô quay sang đưa trẻ.

“Mẹ con tới rồi đấy. Con sẽ quay lại hành lang và mặc áo khoác chứ?”

“Cậu bé sẽ làm vậy,” Vasile đáp bằng giọng khoan hòa. “Chúng tôi gần xong rồi đây.”

Anh công khai xếp sắp các ghi chép của mình đang để trên bàn, đủ lâu để Clotilde nhún vai rồi bỏ ra ngoài. Cơn mưa rào bên ngoài thêm nặng hạt. Lần này, Malone không thể che giấu một cử chỉ khiếp sợ.

Vasile bước tới và thì thầm.

“Phải trao cho chú trái tim của Gouti, Malone ạ. Chú cũng cần nghe những gì nó nói với cháu.”

Malone sợ hãi. Vì cơn mưa. Vì điều Vasile vừa yêu cầu.

“Chú biết, cháu đã hứa. Cháu đã hứa với mẹ cháu. Nhưng chú sẽ không kể lại với ai đâu...”

Hai đầu gối đứa trẻ khẽ khàng mở ra. Bàn tay nhỏ nhắn của cậu chìa ra chiếc máy MP3 cùng hai sợi dây đang lủng lẳng giữa mấy ngón tay, giống như những sợi cam thảo.

Bàn tay của bác sĩ tâm lý khép lại trên bàn tay cậu nhóc. Họ giữ nguyên tư thế đó trong nhiều giây dài, dành thời gian ký kết hiệp ước bí mật từ giờ trở đi sẽ ràng buộc họ với nhau, mà không cần trao đổi bất cứ lời nào nữa.

Vasile bỗng cảm thấy một trách nhiệm rất lớn đè lên vai anh, như thể đứa trẻ này vừa trao cho anh trái tim của chính nó, ấm nóng và đang đập.

Tiếng chuông réo vang.

Dường như nó đã kéo Malone ra khỏi nỗi khiếp đảm. Cậu bồn chồn vớ lấy Gouti rồi áp chặt nó vào tim.

“Chú sẽ trả lại giọng nói cho nó,” Vasile thăm thì. “Chú sẽ trả lại giọng nói cho nó, đổi lại chú trao cháu lời hứa của chú. Chú...”

Anh cảm thấy điều anh đang nói không có ý nghĩa gì lắm. Anh nắm chiếc máy MP3 trong tay.

“Đơn giản là Gouti sẽ ngủ thiếp đi một lát. Nghỉ ngơi. Cháu đừng lo, ngày mai chú sẽ trao lại thứ này cho cháu trước giờ vào lớp. Hứa đấy. Chú sẽ có mặt vào giờ đó và trả lại cháu trái tim của Gouti.”

Malone đi mặc áo khoác. Vasile nhìn cậu nhóc khuất dạng cuối hành lang, cậu giật mình thon thót mỗi lần đi ngang qua dưới một trong những tấm mái xuôi bằng nhựa bị cơn mưa rào tạt xuống. Giữa những bí ẩn được giấu kín trong tận cùng bộ não của đứa trẻ này, còn có cả nỗi sợ mưa đến kinh hoàng, cũng giống như cảm giác lạnh thường trực vây bủa, ngay khi cậu bước ra ngoài, nó buộc

cậu phải mặc ấm hơn những đứa trẻ khác.

Phải chăng mọi câu trả lời đều nằm trong những câu chuyện mà Malone thường nghe? Vasile có dự cảm rằng, hoàn toàn ngược lại, những tệp ghi âm này sẽ còn khiến điều bí ẩn trở nên khó lý giải thêm chút nữa.

Rời khỏi phòng chơi, một Atsem* lại gần để mở cổng trường. Bác sĩ tâm lý rút điện thoại di động từ trong túi áo ra trước khi cất cái tai nghe màu đen và máy MP3 vào đó. Ngón tay Vasile trượt trên màn hình cảm ứng, cho những tin nhắn đã nhận được từ hôm qua điếu một lượt.

Angie. 9h18

Một biểu tượng mặt cười cầm quả bóng màu đỏ hình trái tim.

Em yêu anh. Bảo trọng anh nhé.

Số lạ. 0h51

Một ngôi mộ trên nền trời đỏ ối.

Mày hoặc thằng nhóc. Mày vẫn còn được lựa chọn.

Anh rùng mình. Ngón tay bòn chòn chuyển sang tin nhắn trước đó.

Số lạ. 23h57

Dĩ nhiên là ngốc, nhưng vẫn muốn tin ở anh.

Tôi ý thức được tính khẩn cấp, sẽ làm hết khả năng.

Hãy liên lạc với tôi, bất cứ khi nào.

Marianne

Không ngần ngại, anh ấn vào biểu tượng **GỌI LẠI**.

Amanda Moulin đang đứng trước cổng trường, bên dưới một chiếc ô màu đen, giữa những bà mẹ đang bận rộn tán chuyện với nhau hơn là nghe con cái kể lại ngày hôm nay của chúng.

Đúng lúc đi ra sân, Malone bỗng dừng khựng lại, không thể bước xuống bậc tam cấp trước lớp học.

Đằng trước cậu là một vực thẳm mở ra trên một dòng thác dữ dội.

Cậu có cảm giác đã đứng đó lâu thật là lâu, dùng ánh mắt khẩn nài Mẹ kia, cô đang đứng đằng kia, sau cánh cổng, cùng với các bà mẹ khác.

Một bàn tay đặt lên lưng cậu.

Vasile. Anh đã lặng lẽ tiến tới đằng sau cậu. Bác sĩ tâm lý vừa khẽ đẩy cậu vừa quan sát dòng nước nhỏ đang chảy trong các rãnh trước lớp học, được duy trì bởi những giọt cuối cùng của cơn mưa rào.

“Đi nào, anh bạn nhỏ.”

Malone không nhúc nhích thêm. Cậu đang chờ người ra như hóa đá, quan sát bầu trời xám xịt.

Lần này, Amanda đã phản ứng! Vượt qua đường kẻ cấm phụ huynh đi vào trong sân, cô tiến vào tận lớp học. Không buồn nhìn đến Vasile Dragonman, cô che ô lên đầu con trai.

“Đi nào, con yêu, chúng ta về nhà thôi.”

Cô cảm thấy đằng sau mình sự phản đối ngấm ngấm của các bà

mẹ tôn trọng quy định của nhà trường.

Ai lại xông vào tận trong sân trường để đón con như vậy bao giờ!
Con trai cô thừa sức đi bộ ba chục mét dưới trời mưa...

Cô đang khiến họ bực mình!

Bác sĩ tâm lý cũng có vẻ bực mình, đứng như trời trồng đằng sau Malone, đôi mắt lảng tránh, đôi tay thọc vào hai túi quần jean như thể anh vừa thó một cái kẹo trong tiệm bánh. Cuối cùng Amanda cũng ngược mắt nhìn về phía anh.



“HÃY ĐỂ CON TRAI TÔI ĐƯỢC YÊN, THƯA ANH. ỒN THÔI, MỘT MÌNH TÔI có thể bảo vệ được thằng bé mà!”

Bàn tay Vasile co quắp trong túi quần.

“Tôi chỉ tìm cách giúp đỡ Mal...”

“Kệ thằng bé đi,” cô nhắc lại, lần này to tiếng hơn. “Tôi xin anh đấy.”

Những cuộc trò chuyện phía bên kia cánh cổng bỗng im bật.

Cô thăm thì phần tiếp theo.

“Kệ thằng bé đi, anh Dragonman. Hoặc anh sẽ gây họa đấy.”

Thiếu tá Marianne Augresse đang chờ đợi. Bực tức. Đôi mắt cô đang lần lượt quan sát trạm dừng tàu điện ngay đối diện, những chiếc ô tô đang diễu qua trên đại lộ George-V và cả những chiếc thuyền buồm Optimist và 420 đang lướt qua lướt lại trên vũng tàu Thương mại.

Anh ta có thể tới từ lối nào nhỉ?

Và khi nào tới!

Cô ghét phải chờ đợi như thế này, tự cảm thấy mình dễ bị tổn

thương, bị phụ thuộc, trong khi cuộc sống thường nhật của cô là tới tập ra lệnh và một mình quyết định dùng từng phút của mình vào việc gì. Nhất là ở đây, ngay trước sở cảnh sát.

Hai nhân viên, Duhamel và Constantini, đi ngang qua, bước nhanh trên bậc tam cấp, thậm chí không nhìn đến cô. Cô không hề biết họ đang đi đâu. Không kiểm soát được việc ra vào của các cấp dưới như thế này càng khiến cô bực bội, huống chi cô đang thiếu nhân lực để cùng lúc có thể tiến hành nhiều công việc.

Đêm qua, cô đã phải từ bỏ ý định cắt cừ một nhân viên mai phục cả đêm trước nhà Alexis Zerda. Người cuối cùng đã kết thúc công việc theo dõi nghi phạm vào khoảng 23 giờ và một người khác tiếp nối vào lúc 6 giờ sáng hôm sau. Người ta không thể phân công một cảnh sát theo dõi gã này hai tư trên hai tư giờ suốt nhiều tuần, trong khi chẳng có bằng chứng cụ thể nào chống lại hắn. Chưa kể Papy đang quấy rầy cô từ sáng tới giờ với...

Chiếc Guzzi California dừng khựng lại trước sở cảnh sát.

Thiếu tá chỉ nhận ra Vasile Dragonman khi anh cởi mũ bảo hiểm ra. Mái tóc nâu rối tung mang lại cho anh dáng vẻ của một con quạ bị con báo vật lông.

“Anh đến muộn, anh Dragonman ạ.”

Thậm chí Vasile không buồn trả lời. Anh chỉ xuống khỏi mô-tô, tiến lại gần thiếu tá rồi chìa cánh tay về phía cô, cho tới khi chỉ mình cô có thể trông thấy vật anh đang cầm trong tay.

Một chiếc máy MP3.

“Cậu nhóc đã không bịa đặt chuyện gì,” Vasile khẽ nói.

Anh giải thích ngắn gọn những tiết lộ của Malone, chiếc máy MP3 được khâu ghép vào con thú bông, những câu chuyện mà đứa trẻ bật đi bật lại, mỗi tối, tai nghe đút vào tai, một cách bí mật trên giường. Chiếc máy MP3 mà anh đã hứa ngày hôm sau sẽ trả lại cho thằng bé, trước giờ vào lớp.

Thiếu tá Augresse đặt một bàn tay lên nắp ca pô chiếc ô tô gần nhất.

“Khỉ thật! Chuyện này có vẻ siêu thực.”

“Thực ra không đến nỗi như vậy đâu.”

Bàn tay thiếu tá co quắp lại.

“Tôi biết tổng anh rồi, anh lại sắp giờ bài những bóng ma và trí óc của một đứa trẻ cũng dễ nhào nặn giống như một cục đất sét chứ gì. Nhưng tôi đang nói với anh chuyện khác, về chiếc máy MP3 này và món đồ chơi kia. Cậu nhóc thực sự tin rằng con thú bông nói chuyện với mình ư?”

“Đúng thế, tôi nghĩ vậy. Rốt cuộc, trên thực tế, chuyện này phức tạp hơn. Điều này dựa trên những lý thuyết tâm lý học về sự phát triển của trẻ em vẫn còn gây tranh cãi.”

“Những lý thuyết mà tôi quá ngu ngốc nên không thể hiểu được chứ gì?”

Vasile nhăn trán, ngạc nhiên.

“Không, tại sao?”

“Vậy thì quá lý tính chăng? Quá nhiều tố chất cảnh sát? Không đủ tố chất làm mẹ? Không đủ tố chất phụ nữ?”

Bác sĩ tâm lý nhìn Marianne chăm chăm, vẻ phân vân.

Rõ ràng là anh khéo xử lý những cơn loạn thần kinh của lũ trẻ hơn là những cơn tương tự ở phụ nữ trẻ.

“Tôi không rõ, thiếu tá ạ.”

Một khoảng lặng hình thành.

“Được rồi, vậy anh nói đi! Hãy giải thích cho tôi hiểu!”

Vasile hít một hơi dài trước khi bắt đầu.

“À thì, câu hỏi cần đặt ra, nếu ta muốn hiểu mối quan hệ giữa Malone và con thú bông của cậu nhóc, đó là từ khi nào lũ trẻ giả vờ, hoặc chính xác hơn, chúng nhận thức được là mình đang giả vờ?”

Chuyện này bắt đầu hay ho gớm, Marianne nghĩ đoạn nhường mảy, không dám đề nghị bác sĩ tâm lý nhắc lại.

Vasile ban cho cô một ánh mắt độ lượng, rồi diễn đạt lại.

“Để xuất phát từ một thí dụ cụ thể, ta cứ cho là bắt đầu từ khoảng năm tuổi, một bé gái chơi búp bê biết rằng mình đang chơi búp bê, rằng thứ mình bế trên tay là một món đồ chơi, ngay cả khi cô bé ru nó ngủ, âu yếm cưng nựng nó như một em bé thật. Cô bé đã nhận thức được sự khác biệt căn bản giữa thực tế và tri giác về thực tế này, và cô bé có thể chơi đùa với sự khác biệt này thông qua những luật lệ xã hội. Đến đây cô vẫn theo kịp tôi chứ thiếu tá?”

Marianne gật đầu, bác sĩ tâm lý tiếp tục.

“Tôi vờ như cho búp bê của mình bú bình, nhưng tôi ý thức được rằng nó không uống thật, và nó sẽ không chết nếu tôi không cho nó ăn. Tôi biết rằng nó chỉ là một món đồ chơi, ngay cả khi chẳng có gì trên đời này đáng kể hơn con búp bê ấy, ngay cả khi bố mẹ tôi cũng tham gia vào trò chơi của tôi và nói về con búp bê như nói về một

con người thực. Trò chơi có tác dụng như thế, bắt chước, thiết lập quy tắc, vi phạm... Ngược lại, cứ cho là trước ba tuổi, trẻ con không có bất cứ nhận thức nào về sự khác biệt giữa thực tế và tri giác về thực tế này. Thí dụ, đối với lũ trẻ, sự sống và cái chết không thực sự tồn tại, một con gấu bông cũng sống động như con gấu nhìn thấy ở vườn thú. Tương tự, thật và giả không phải những khái niệm mà chúng có thể phân biệt, mọi vật tồn tại hoặc không tồn tại, chỉ thế thôi; thí dụ không thể có một mẹ thật và một mẹ giả được. Một đứa trẻ chưa tròn ba tuổi sẽ có một người mẹ, và có thể là những gương mặt nữ giới khác chăm sóc cho nó, một người vú em, một người dì, một cô bạn...”

Marianne tranh thủ lúc anh ngừng lại thở để đóng vai học sinh chăm chú nghe giảng.

“Vậy thì, nếu tôi hiểu đúng, đối với cậu nhóc Malone, con thú bông đang thực sự nói chuyện với cậu, mặc dù chính cậu là người nhấn nút.”

Vasile lắc đầu, có vẻ đang tìm cách cân nhắc từng từ ngữ trong câu trả lời của mình để khỏi làm cô phật ý.

“Chuyện không đơn giản được như thế đâu, thiếu tá ạ. Như tôi vừa nói với cô, việc lũ trẻ nhận thức được tri giác của riêng chúng, sự phân tách về nhận thức này, xin phép được dùng thuật ngữ khoa học, thường hình thành trong khoảng từ hai đến năm tuổi. Nhưng sự lật đổ căn bản này xuất hiện chính xác vào thời điểm nào? Trong khoảng từ hai đến năm tuổi, ta tặng cho lũ trẻ cùng những món đồ chơi để kích thích trí tưởng tượng, thao tác chân tay, nhận thức. Thường gặp nhất là những món đồ chơi mô phỏng, một chiếc ô tô,

những ngôi nhà, những món đồ giả trang, bác sĩ, lính cứu hỏa, công chúa, cướp biển; hàng tá chuyên viên marketing và nhà sư phạm nghiên cứu về vấn đề này và sau mỗi dịp Giáng sinh lũ trẻ lại oằn lưng dưới những món đồ chơi được cho là mang tính giáo dục đó. Lũ trẻ chưa bao giờ được kích thích như thế, nhưng phần lớn thời gian, chúng ta luôn chẳng biết gì về chiếc hộp đen của đứa trẻ khi đối diện với tất cả những thứ sắc sảo được sáng tạo ra cho nó. Nó có chơi hay không? Nó có biết là nó đang chơi không? Nó chơi là bởi chúng ta tham gia vào trò chơi chẳng? Bởi nó muốn tham gia vào trò chơi của chúng ta chẳng?” Bác sĩ tâm lý ngừng một chút trước khi tiếp tục, như thể nữ thiếu tá đứng trước mặt anh là một nữ sinh viên đang cố gắng kịp thời ghi chép lại những lời chứng minh sôi nổi của anh. “Vậy thì để quay trở lại với Malone, tôi thấy chuyện này dường như đã rõ ràng. Trong mắt cậu nhóc, Gouti không phải một đồ vật vô tri vô giác, cũng không phải một sinh vật sống được phủ cho cảm xúc, những lời này không thực sự có nghĩa đối với cậu nhóc, nó không thể phân biệt được như thế. Dĩ nhiên Malone không hề ý thức được rằng sự gắn bó của mình với Gouti chỉ gắn liền với việc phóng chiếu những cảm xúc của chính nó lên con thú bông này. Nhưng một đứa trẻ lên ba đã nhận thức được điều gì bị cấm và điều gì không bị cấm. Sự khác biệt lớn giữa Gouti và một con thú bông bình thường không phải ở chỗ Gouti biết nói chuyện, lắng nghe và kể chuyện, trong mắt Malone thì bất cứ vật nào cũng có thể làm vậy, một chiếc tivi, một chiếc radio, một chiếc điện thoại; sự khác biệt căn bản, đó là mẹ của Malone đã cấm cậu tiết lộ bí mật của con thú bông, cấm cậu được kể ra là con thú bông của cậu biết nói, nghe và kể chuyện. Và một đứa trẻ, ngay từ khi còn rất nhỏ, đã thành thạo

điều này: vâng lời. Nó không có bất cứ nhận thức nào về điều gì tốt điều gì xấu, phải rất lâu sau đó nhận thức này mới hình thành, ngay cả khi cần phải giải thích cho chúng biết càng sớm càng tốt, nhưng nó biết việc nó có quyền làm hoặc không được làm, giống như bất cứ con vật nào được người ta huấn luyện. Chính là sau đó mọi chuyện mới phức tạp, khi liên quan đến vấn đề khớp nối tốt và xấu với được phép và bị cấm. Nhưng may cho Malone, cậu nhóc vẫn còn chưa đến giai đoạn ấy.”

Một nụ cười thỏa mãn và đôi mắt nổi loạn khép lại bài thuyết trình. Trong thời gian bác sĩ tâm lý trình bày, thiếu tá gần như quên biến sự ra vào qua lại của các đồng nghiệp của cô trước sở cảnh sát. Gã trai này khiến cô mê mẩn, trừ phi đây chỉ đơn giản là niềm đam mê dành cho bất cứ bài thuyết trình nào liên quan đến trẻ con. Một vị bác sĩ tâm lý già đầu hói và mắt lác xệch có lẽ cũng có thể chinh phục cô hết như thế nếu ông ta trình bày cùng những lý thuyết này.

“Nhất trí,” Marianne vừa nói vừa ép mình quay trở lại với những chi tiết mang tính thực tiễn hơn. “Tôi đồng ý với anh về Gouti và xin rút lại từ *siêu thực*. Theo anh, cái... ờ, mối quan hệ bí mật với Malone này, kéo dài được bao lâu rồi?”

“Chắc khoảng mười tháng, điều này có nghĩa là Malone đã nghe mỗi câu chuyện trong số đó hơn ba chục lần, để chúng trở thành thực tại của cậu bé, thật ra chính là thực tại duy nhất mà cậu biết.”

“Cùng với cuộc sống thường ngày của cậu,” Marianne lên tiếng để tiết chế bớt. “Cùng với ngôi trường. Gia đình.” Cô nhìn chiếc máy MP3 trong lòng bàn tay anh. “Anh đã kịp nghe chưa?”

“Rồi. Không dài lắm đâu. Bảy câu chuyện, mỗi câu chuyện chỉ dài vài phút.”

“Rồi sao?”

Hai nhân viên cảnh sát quay trở vào sở theo hướng quầy tiếp đón. Họ chào thiếu tá đoạn liếc ánh mắt có phần ngạc nhiên sang chiếc Guzzi đang đỗ ngang trên vỉa hè và anh chàng đang nói dở câu chuyện với cảnh sát trưởng.

“Tôi vẫn chưa chắc chắn được điều gì. Những manh mối, chỉ có những manh mối thôi. Luôn là những nỗi ám ảnh đó trở đi trở lại, khu rừng, biển, con tàu, bốn tòa tháp của lâu đài. Theo kiểu được mã hóa nhưng cũng chính xác hơn. Tôi đã tiến triển đôi chút trong việc xác định những địa điểm khả dĩ. Trong vài giờ nữa, tôi phải dạo một vòng qua những địa điểm hiếm hoi tương ứng với ngôi nhà nơi Malone sinh sống, trước kia.”

Anh cúi xuống phía cốp chở hàng. Thiếu tá cứ ngỡ anh sẽ giở tấm bản đồ có ghi chú của mình ra trước sở cảnh sát.

“Chỉ trừ có điều,” cô nói thêm hơi xẵng giọng, “đây là những ký ức hoàn toàn được ngụy tạo. Cậu nhóc Malone chưa bao giờ sống bên bờ biển hay cạnh một khu rừng...”

“Không! Có một ý nghĩa, một sự nhất quán. Tôi có linh cảm về điều này. Khám phá ra nó là việc của tôi. Trái lại, việc của cô là...”

Anh không nói hết câu mà mở cốp chở hàng bằng một chiếc chìa khóa nhỏ xíu.

“Tôi có một món quà khác cho cô đây, thiếu tá.”

Anh lôi ra một chiếc cốc thủy tinh nhỏ dành cho trẻ em, trên đó

người ta nhận ra nàng tiên Chuông và các bạn của nàng, được cuộn trong một tờ khăn giấy.

“Sáng nay Malone đã uống nước bằng cái cốc này.”

“Thế thì sao?”

“Đây là cách duy nhất để biết liệu vợ chồng nhà Moulin có phải bố mẹ cậu nhóc hay không, phải không nào? Một xét nghiệm ADN. Đối với cô chuyện này hẳn phải đơn giản chứ?”

Thiếu tá thở dài rồi quay về phía vũng tàu Thương Mại. Lũ trẻ mặc áo cứu hộ màu cam giống hệt nhau đang chờ lên những chiếc thuyền buồm Optimist. Tiếng la hét của chúng hòa lẫn với tiếng kêu của lũ hải âu.

Vasile chờ đợi, thất vọng vì Marianne không phản ứng gì. Ngược đời thay, chính vào thời điểm anh đưa những bằng chứng cụ thể ra trước mắt cô thì thiếu tá lại có vẻ thiếu nhạy cảm với tiết mục quyền rũ của anh.

“Không, không đơn giản đâu, anh Dragonman. Cần có một lá đơn khiếu nại chính thức để tiến hành một phân tích như thế, một ủy thác xét xử được thẩm phán chỉ thị.”

Bác sĩ tâm lý học đường cao giọng. Bởi vì quyền rũ không còn tác dụng nữa rồi...

“Và cô sẽ lùi bước trước điều 36 bis của bộ luật về chuẩn mực cư xử của người cảnh sát Pháp hoàn hảo ư? Cô không hiểu sao? Cô đang nghĩ gì thế? Khi cung cấp cho cô tất cả những bằng chứng này, tôi đã vi phạm những quy định sơ đẳng nhất về bí mật nghề nghiệp. Tôi đã chấp nhận mạo hiểm, thiếu tá ạ! Cực kỳ mạo hiểm...”

Hình ảnh ngôi mộ bén rễ trước mắt anh. Tuy nhiên, thiếu tá có vẻ không hề bị gây ấn tượng.

“Vậy thì đừng mạo hiểm nữa, anh Dragonman! Bởi lẽ, nếu ta nghĩ cho kỹ thì lý lẽ duy nhất của anh vừa sụp đổ.” Cô quan sát chiếc máy MP3 trong lòng bàn tay anh. “Không còn gì khẩn cấp nữa rồi! Từ giờ trở đi ta biết rằng Malone Moulin sẽ không quên ký ức của mình nữa. Chúng đã được lưu trữ trên ổ cứng của cậu nhóc. Cho dù đó có phải là những ký ức của nó hay không.”

Đến lượt ánh mắt Vasile nấn ná trên lũ trẻ đang đứng trước vũng tàu. Vài đứa đang cười vang, những đứa khác thì khóc. Nhiều đứa đứng tách ra, co cứng trước những chiếc thuyền buồm nhỏ mà chúng phải bước lên.

“Thiếu tá ạ, cậu nhóc này vẫn mơ thấy ác mộng hằng đêm. Cậu ta không nhắm mắt vì thích đêm đen hơn là tấm màn màu đỏ đằng sau mí mắt mình. Cậu ta nghĩ là những giọt mưa làm bằng thủy tinh và sắc bén, nếu rơi trúng cậu, chúng sẽ băm vằm cậu. Thế mà cô bảo tôi rằng vụ này không còn khẩn cấp nữa ư?”

Anh tiếp tục cao giọng đúng lúc Benhami, Bourdaine và Letellier đi vào, sải bước bốn bậc một, tay đặt trên súng gài nơi thắt lưng.

Những trực giác trái ngược nhau chen chúc trong tâm trí Marianne. Cô cảm thấy mình không nên để tình huống sa lầy. Không phải như thế này. Nhất là không phải ở đây. Không phải ngay trước sở cảnh sát. Với người đàn ông này. Một mình. Thậm chí không có cả một điều thuốc trên tay để cho cô một cái cớ.

Bàn tay nữ cảnh sát mở ra ngang tầm ngực bác sĩ tâm lý.

“Giao cho tôi cái cốc đó đi. Và chúng tôi sẽ phân tích chiếc máy

MP3 này. Nếu cần, chúng tôi sẽ đề nghị ủy viên công tố mở một cuộc điều tra sơ bộ.”

Cô im lặng một thoáng.

“Chúng tôi sẽ tiến hành nhanh chóng và hiệu quả, anh đừng e ngại gì hết.”

Vasile Dragonman nở một nụ cười đắc thắng mà không nói gì thêm. Khi anh đội lại chiếc mũ bảo hiểm lên đầu, Marianne không khỏi để đôi mắt cô nấn ná trên chiếc quần jean dáng côn, chiếc áo da màu hạt dẻ và đôi mắt tiệp màu khuất sau tấm kính chắn của mũ bảo hiểm.

Bướng bỉnh, láu lỉnh, xác xược, tự tin và kiêu ngạo.

Đúng kiểu đàn ông cô thích.

Siết chặt chiếc máy MP3 trong lòng bàn tay, cô cố gắng sắp xếp những ý nghĩ đang rải rác khắp tâm trí mình kể từ sáng nay. Bất chấp lời hứa với bác sĩ tâm lý học đường, cô phải ý thức được đâu là chuyện cần ưu tiên.

Tóm cổ Timo Soler.

Cũng như trả lời Papy. Trung úy Pasdeloup đã khẳng khái tiến hành điều tra lại về Ilona và Cyril Lukowik. Những mảng tối, ông đã lấp lửng đầy bí hiểm. Ông muốn lật lại mảnh đất nơi đường cày của cảnh sát Deauville và Caen từng xới lên nhưng không đạt được kết quả gì, từ nhiều tuần nay. Papy là một nhân vật khác nữa trong đám đàn ông bướng bỉnh, láu lỉnh, xác xược, tự tin và kiêu ngạo này.

Chỉ có điều người đàn ông này, cô đang cần, ở đây và bây giờ.

“Thiếu tá.”

Marianne ngược mắt lên.

Đó là Dragonman.

Anh vẫn chưa đi khỏi. Tầm kính che mắt hất lên. Chỉ đôi mắt anh thôi, như hai tia laser.

“Tôi có một câu cuối cùng muốn hỏi cô. Có lẽ cô có thể giúp tôi.”

“Vâng?”

“Cô sẽ thấy câu hỏi này có vẻ kỳ lạ đấy. Nó đã giày vò tôi nhiều tuần nay, mà tôi không tìm ra nổi câu trả lời thỏa đáng. Tuy thế, tôi có cảm giác nó khá là cốt yếu. Có lẽ gần như là mấu chốt của mọi chuyện...”

“Anh hỏi đi,” nữ cảnh sát bực dọc thốt lên.

Anh lôi từ trong túi áo ra một bức ảnh.

“Đây là Gouti, con thú bông trứ danh của Malone Moulin. Theo cô thì con thú bông này là loài vật gì vậy?”

Anh để thiếu tá đứng đó, sửng sò.

Giây sau, anh khởi động chiếc Guzzi California rồi ngược lên đầu đại lộ George-V. Anh nhanh chóng biến mất, đường đang thông thoáng. Tuy thế vẫn không đủ thoáng để anh nhận ra chiếc Ford Kuga đang rời khỏi bãi đỗ xe bên đường và tiến vào phố, chỉ sau anh vài giây.



GRACIETTE MARÉCHAL MẤT KHÔNG BIẾT BAO NHIÊU THỜI GIAN ĐỂ SẮP XẾP những món đồ của mình.

Mỗi sáng, bà lại mua bánh mì và bánh ngọt tại Vivéco, không bao giờ cùng loại với hôm trước, và sau đó hai bàn tay tuổi chín mươi của bà run rẩy hồi lâu để nhét từng đồng xu vào ví. Sáng nay còn lâu hơn các sáng khác, Amanda đứng sau quầy thu ngân trầm nghĩ. Hoặc giả chính cô mới là người đang bị ảo tưởng.

Từ một tuần nay ở Manéglise chẳng có gì thay đổi, vả chăng, chẳng bao giờ có gì thay đổi trong ngôi làng này. Vẫn các khách hàng đó trong siêu thị mini, vẫn những lời chào đó, vẫn những tờ báo được mua đó, vẫn những trò xổ số cào đó, vẫn những câu chửi thề đó, vẫn những nghi thức đó, vẫn nỗi buồn chán đó. Thế mà, sáng nay, như thể mọi thứ đã sụp đổ.

Hoặc chính cô mới là kẻ ảo tưởng.

Cô có cảm giác các khách hàng này đến chỉ để dò xét cô, rằng những tờ báo địa phương được mua chỉ để phát hiện ra trong đó một thông tin bản thủ liên quan đến cô, rằng những cuộc trò chuyện này được bắt đầu chỉ để giăng ra cho cô một cái bẫy.

Chỉ là một cảm giác chẳng?

Trong khi Amanda đưa chiếc bánh mì dài cho Oscar Minotier, một công nhân của Saint-Jouin-Bruneval đang kiên nhẫn chờ từ mười phút nay đằng sau bà cụ Graciette, một khách hàng khác bước vào siêu thị rồi tiến về phía quầy báo, áo gió liền mũ màu xanh thủy thủ cổ áo dựng cao tới tận mang tai. Trước đây cô chưa từng trông thấy anh ta.

Amanda dè chừng mọi thứ.

Mọi thứ lan đi nhanh chóng trong một ngôi làng chưa đến nghìn dân. Những ngôi nhà, những khu vườn, những hàng rào của họ, cuộc sống của họ, toàn bộ những thứ đó chỉ là rơm rạ, cỏ khô và cành khô. Chỉ cần một tia lửa, một que diêm là tất cả bốc cháy ngùn ngụt, từ một nữ nhân viên của tòa thị chính chộp được một mẫu chuyện trò khi tan trường, một nữ giáo viên mầm non nói hơi lớn tiếng, một bà hàng xóm mở cửa tiếp một kẻ hiếu kỳ lạ mặt, và ngọn lửa bùng lên, không tài nào dập tắt nổi.

Một ngọn lửa bên trong, vô hình. Tin đồn.

Ban nãy các bà mẹ vẫn mỉm cười với cô, khi cô đi đón Malone. Giống như mọi ngày. Như thể không có chuyện gì. Nhưng cô đâu có dễ bị bịp.

Amanda đã lui tới mỗi góc ngách của Manéglise từ khi còn thơ ấu, cô đã trải qua nhiều giờ trên băng ghế nhà chờ xe buýt tại quảng trường tòa thị chính hơn là trên ghế nhà trường. Cô biết nỗi buồn chán xâm chiếm ta trong những ngôi làng như thế này từ tuổi thiếu niên, và nó không bao giờ rời xa ta nữa, nếp cũ này giống như một chứng hoại tử đối với những ước mơ, những điều tầm thường này tác động mạnh, bởi lẽ sai khác nhỏ nhất nhất so với thông lệ cũng

trở nên dị thường. Hay nhất là một đám cưới, một món thừa kế, một chuyến đi. Tệ nhất là cảnh góa bụa, một vụ cấm sùng, một vụ tuột mỏ neo.

Một đứa trẻ kể rằng mẹ nó, vâng, chính mẹ nó nhé, các vị biết cô ta đấy, cô ta đứng quầy thu ngân của Vivéco ấy mà, này nhé con trai cô ta, mới có ba tuổi đầu thôi, đã kể với tất cả mọi người rằng mẹ của nó thực ra không phải là mẹ của nó.

Một chứng hoại tử.

Một món quà trời cho.



TAI NGHE ỐP CHẶT VÀO ĐẦU, MARIANNE KHÔNG NGHE THẤY TIẾNG Papy bước vào.

Gouti vừa tìm lại được miền đất hứa của nó. Những quả phỉ, quả sồi và quả thông bị lãng quên dưới cát đã mọc thành khu rừng đẹp đẽ và rậm rạp bậc nhất.

“Marianne? MARIANNE?”

Trung úy nắn nì nhằm đạt được mục đích. Vì ở Le Havre không có động tĩnh gì, ông nắn nì để được phép ra ngoài. Thiếu tá cho tai nghe trượt xuống cổ.

“Anh đi Potigny làm cái quái gì thế?”

“Đó chính là nơi Ilona và Cyril Lukowik được chôn cất.”

“Vậy thì sao?”

“Đó cũng là nơi chúng chào đời. Cũng như Timo Soler và Alexis Zerda, cả lũ đều lớn lên ở đó, bố mẹ của Cyril Lukowik vẫn đang sống tại đó.”

“Anh phiền quá đấy, Papy! Nếu các đồng nghiệp ở Deauville hoặc Caen biết anh đang điều tra lại sau lưng họ thì...”

Pasdeloup là một kẻ phiền phức, nhưng cũng là một điều tra viên xuất sắc. Giàu trí tưởng tượng hơn là có phương pháp. Ông van xin

cô bằng ánh mắt của một cảnh sát sắp về hưu muốn có giờ khắc vinh quang của riêng mình trước khi rửa tay gác kiếm; ánh mắt của một cựu cầu thủ bóng đá ngồi trên băng ghế dự bị muốn quay trở lại sân trong những phút đá bù giờ để ghi một bàn thật chất.

Thiếu tá đẩy về phía ông một bức ảnh. Trung úy Pasdeloup ngạc nhiên nhìn bức ảnh chụp con thú bông: một dạng chuột màu xám pha nâu đỏ, cái mũi nhọn hoắt màu hồng, đôi mắt đen và bộ lông xơ xác.

“Đây, việc này sẽ khiến anh bận rộn đấy! Hãy tìm hiểu xem đây là loài động vật nào. Nếu anh tìm ra, tôi sẽ tặng anh một vé đi Potigny.”

Ông không kịp thắc mắc, thương lượng hay phản đối, Jibé đã đá bay cánh cửa văn phòng. Về mặt mệt mỏi và đôi cánh tay buông thõng của kẻ mang vận rủi. Một vận rủi nặng cả tấn.

“Chúng ta đã để sống Zerda! Chính Bourdaine đã gọi. Anh ấy đang theo dõi hẩn trước trung tâm thương mại Espace Coty. Zerda đang xem hàng. Có vẻ như rất đông người. Chỉ chằm một điều thuốc, anh ấy đã không kịp nhìn thấy hẩn bước ra ngoài.”

“Ngu quá thể!” thiếu tá hét lên, giật tai nghe ra khỏi cổ.

Jibé cố gắng xoa dịu cơn giận của cấp trên.

“Theo Bourdaine, không thể biết liệu Zerda có cố tình cắt đuôi anh ấy không.”

“Ôi dào, dĩ nhiên là vậy rồi! Có lẽ cậu ta nghĩ là Zerda không nhận ra cảnh sát đang theo sát hẩn ư? Khỉ thật, cách đây bao lâu rồi?”

“Có lẽ là một giờ...”

“Thế mà đến giờ cậu ta mới gọi điện?”

“Anh ấy nghĩ là sẽ tìm lại được hần nên...”

Thiếu tá giờ hai tay ôm đầu.

“Trong vụ này cậu ta đã xuất sắc hơn thường ngày rồi đấy! Cậu ta nghĩ Zerda đã lên đường giữ cho cậu ta một chỗ ở sân hiên Lucky Store chắc? Mẹ kiếp, ta phải tăng cường các đội tuần tra trong khu phố Tuyết thôi. Nói cho cùng, có lẽ Bourdaine đã giúp chúng ta. Nếu Zerda mạo hiểm nhường ấy, là bởi hần muốn liên hệ lại với Soler. Có lẽ hần không còn lựa chọn nào khác, nếu gã kia đau đớn quá. Hai người cảnh báo tất cả các bác sĩ và các hiệu thuốc trong thành phố cho tôi.”

Giây sau Jibé đã biến mất, Papy vẫn đứng đó, do dự, quan sát bức ảnh kỳ lạ ông đang cầm trên tay, một con thú bông màu xám với ánh mắt dịu dàng tạo cảm giác nó là một kẻ vô tội bị một nữ cảnh sát đã hóa điên vây dồn, trước khi theo gót đồng nghiệp.

Trong Vivéco, gã mặc áo gió màu xanh lính thủy đã tập trung vào tờ tạp chí Wakou dành cho những nhóc tí thích tìm hiểu về thiên nhiên, lứa tuổi từ 4 đến 7.

Chẳng có gì lý giải được thái độ sợ sệt như một thiếu niên đang ngó lom lom những cô gái trần như nhộng trong một tạp chí dành cho người lớn. Amanda gần như thích thú với điều này.

Một cảnh sát! Các bà bạn tốt sẽ vui khi được miêu tả hần lấm đây. Một món tóc vàng hoe hất sang bên, một cái cổ dài ngoẵng như hươu cao cổ, những ngón tay búp măng của nghệ sĩ dương cầm, hoặc kẻ bóp cổ.

Một cảnh sát học việc thì đúng hơn! Có vẻ vừa mới ra trường. Hắn ta sục sạo khắp nơi trong Manéglise với sự kín đáo của một tay bán cửa trượt được trả hoa hồng theo doanh số.

Amanda chăm chăm nhìn hắn bằng ánh mắt hằn học. Tệ nhất thì hắn cũng sẽ coi ánh mắt đó như ánh mắt của một nữ nhân viên đang làm công việc của mình. Muốn đọc thì phải bỏ tiền! Rất có thể, ánh mắt đó sẽ khiến hắn phát sợ, nó sẽ ngăn cản hắn đi xa hơn, để khỏi tiếp cận họ quá mức.

Gần cô. Gần Dimitri. Nhất là gần Malone.

Rõ ràng là tên nhóc thò lò mũi xanh này đang làm tốt công việc của mình. Công việc khốn kiếp... Các bà hàng xóm, các bà bạn tốt đã không hề thấy phiền khi trò chuyện với hắn, tên bán cửa trượt này. Khi để hắn vào nhà họ. Chẳng có gì để bán, chỉ muốn lắng nghe.

Người phụ nữ đứng trước mặt Amanda đang chìa ra tờ biên lai của kiện hàng cô ta tới lấy. Siêu thị nhỏ cũng được dùng làm kho tạm cho tất cả các mặt hàng giao dịch qua thư tín có thể phát sinh. Amanda biết rằng để tồn tại, các cửa hàng vùng quê không có lựa chọn nào khác ngoài nộp mình cho thương mại điện tử, thứ rút cuộc sẽ đoạt mạng chúng.

Cô nhắc kiện hàng qua quầy thu ngân, cho người phụ nữ ký nhận, thực ra cô cóc cần quan tâm, khi nào cửa hàng cuối cùng trong ngôi làng này đóng cửa, cô cũng chẳng còn ở đây nữa. Cô ngược mắt lên rồi nhìn xoáy vào tên cảnh sát non choẹt đang lật giở một tờ tạp chí khác với vẻ đòi bại giả tạo.

Giờ là Cầu trượt.

Trò chơi khiến trẻ muốn lớn lên.

15h53.

Carole đừng có mà đến nhận ca muộn! Nhất là không phải ngày hôm nay. Amanda tha thiết mong có mặt đúng giờ trước cổng trường, sớm hơn những người khác. Để đương đầu với bấy chớ cái kia! Chúng có thể nói, nghĩ, loan truyền tất cả những gì chúng muốn.

Không ai được đụng đến Malone.

Không ai được lấy mất con trai của cô.

“Thiếu tá, Lucas đây...”

Marianne Augresse đỗ chiếc Mégane của cô trước hiệu thuốc phố Hoc.

“Có khẩn cấp không?”

“À thì, tôi đang ở Manéglise. Trong nhà chờ xe buýt. Chính chị đã yêu cầu tôi báo cáo miệng hai lần mỗi ngày mà.”

Thiếu tá đưa mắt kiểm tra các vỉa hè vắng tanh của phố Hoc. Đơn thuần là phản xạ. Cô đã ra lệnh cho hai xe cảnh sát khác giám sát khu vực xung quanh hiệu thuốc và năm xe khác rải rác trên các đường phố của khu phố Tuyết.

Nếu Zerda xuất đầu lộ diện...

“Nói đi. Trực tiếp vào vấn đề chính. Cậu có tin gì mới không?”

“Đúng ra là có đấy. Chị đã làm đúng khi yêu cầu tôi tìm hiểu về gia đình Moulin, thiếu tá ạ. Đằng sau lớp sơn phủ bên ngoài, ta tìm ra những dấu vết bất ngờ.”

“Vào vấn đề chính đi, tôi bảo cậu rồi mà!”

“À thì, cứ cho là có tồn tại một vài khác biệt nho nhỏ giữa phiên bản mà gia đình Moulin cung cấp cho chúng ta và phiên bản ta khám phá được khi đào sâu thêm chút ít. Thí dụ như Amanda Moulin, đúng là cô ta làm việc tại cửa hàng tự chọn trong làng từ sáu năm nay. Chỉ có điều cô ta đã tạm ngưng trong ba năm để nghỉ sinh và làm mẹ, và mới chỉ đi làm lại kể từ tháng Sáu năm ngoái.”

Marianne cắn môi. Cô tuyệt vọng tìm trong các túi áo vest một quyển sổ và một cây bút.

“Điều này có nghĩa là cô ta giữ đứa con ở nhà, bảo bọc và tách biệt, trong suốt quãng thời gian ấy?”

Cô vắn vẹo trên ghế lái, cuốn sổ bị kẹt trong lớp lót áo. Ba giờ fitness* mỗi tuần để rồi không thể nhấc nổi cặp mông đang đè lên vạt áo vest!

“Không hẳn, thiếu tá ạ. Tôi có cả lối nhân chứng đã trông thấy Malone từ khi cậu bé chào đời. Lúc còn là trẻ sơ sinh, rồi lớn dần lên. Bác sĩ điều trị, bạn bè, dân làng. Trái lại, cậu nhóc không có vú em. Cũng không đi nhà trẻ. Vả chăng, trong cái xứ khỉ ho cò gáy này cũng chẳng có nhà trẻ.”

“Vậy là Malone không có bất cứ liên hệ nào với những đứa trẻ khác cho đến khi nhập học trường mẫu giáo, đúng thế không?”

“Chính xác, thưa thiếu tá.”

“Cậu thôi cái kiểu cứ nói được vài câu lại chêm *thiếu tá* vào đi, chúng ta sẽ tiết kiệm được khối thời gian đấy! Ban nãy cậu nói *thí dụ* về kỳ nghỉ sinh con và nuôi con của Amanda Moulin, cậu có thông tin mới hả?”

“Vâng, những chi tiết khá kỳ lạ. Chị còn nhớ không, ban đầu, tôi đã nói với chị rằng hàng xóm láng giềng đôi khi trông thấy Malone, trên một chiếc xe đạp, lúc nào cũng đội mũ bảo hiểm, đi dạo trong khu nhà phân lô. Ở cuối quảng trường Ravel có một cái ao nơi lũ vịt đến làm tổ vào mùa xuân. Khá là đẹp đấy, ờ, chị Marianne ạ. Một góc dễ thương để tạo dựng một gia đình. Không quá xa Le Havre, không quá đắt đỏ và...”

Ngón tay của thiếu tá rút cuộc cũng nắm được một cây bút nằm tẹt đáy túi. Cô sẵn lòng cắm thẳng nó vào bàn tay của cậu cảnh sát thực tập nếu cậu ta đang ở trước mặt cô.

“Nói nhanh đi!”

“OK, Marianne, xin lỗi nhé. Tóm lại là, gia đình Moulin giống như đã cắt đứt mọi liên hệ với xung quanh kể từ vài tháng nay. Có lẽ là từ mùa đông vừa rồi. Không còn những bữa ăn hay thăm viếng gia đình, điều này có thể lý giải được bởi lẽ toàn bộ họ hàng thân thích của họ đều sống cách Normandie hàng trăm cây số, ngoại trừ bố mẹ Amanda đang ngụ tại nghĩa trang Manéglise.”

Thiếu tá thở dài.

“Gia đình Moulin không mời bạn bè đến nhà mình nữa, và những lần hiếm hoi họ đến nhà bạn bè chơi, thì không bao giờ đi cùng cậu bé! Cũng không còn đến thăm khám ở chỗ Serge Lacorne, bác sĩ điều trị. Một chi tiết khác mà hàng xóm thấy có vẻ kỳ lạ, khi nghĩ kỹ lại. Mùa đông vừa rồi, đôi khi họ trông thấy Malone ở bên ngoài, trong vườn, trên xe đạp, bên bờ ao, đội mũ trùm kín tai và khăn quàng che kín mũi, nhưng thời tiết càng đẹp hơn, ngày càng dài ra thì cậu bé càng ít ra ngoài. Thôi được rồi, đồng ý là trong cái khu

nhà phân lô này, hể mặt trời ló dạng là cảnh tượng lại có phần giống ở Tchernobyl vậy, mọi người bận xới hết ra bãi biển. Nhưng dầu sao...”

Thiếu tá, sau cú lắc hông cuối cùng, đã từ bỏ ý định lấy cuốn sổ. Ngón cái và ngón trỏ của cô đã kẹp được một vật khác kẹt trong đáy túi.

“Nếu tôi tóm tắt lại, Lucas ạ, gia đình Moulin, nhất là người mẹ, đã bảo vệ con trai họ cho tới khi thằng bé được ba mươi tháng, với một cuộc sống xã hội có thể cho là tối thiểu. Và từ khi cậu bé lên ba thì hết luôn!”

“Ngoại trừ trường mẫu giáo kể từ hồi tháng Chín, Marianne ạ...”

Cô thấy thà rằng cậu ta gọi cô là thiếu tá còn hơn.

“Ngoại trừ trường mẫu giáo,” Marianne nhắc lại. “Ngoại trừ trường mẫu giáo, nơi đứa trẻ nào cũng phải đến khi lên bốn tuổi. Không ghi danh cho một đứa trẻ vào trường làng sẽ là cách hiệu quả nhất để thu hút sự chú ý vào nó...”

Ngón cái và ngón trỏ của cô thận trọng lôi ra đồ vật nằm ở đáy túi.

“Ờ, ngoài ra, Marianne ạ, tôi phải nói với chị một điều quan trọng khác.”

“Xin cậu đây, Lucas, đừng gọi tôi là Marianne nữa. Ngay cả những nhân viên đã có ba mươi năm kinh nghiệm cũng không gọi tôi như thế đâu.”

“Nhất trí. Ờ, thưa... Tôi nghĩ chị ta đã phát hiện ra tôi...”

“Ai kia? Amanda Moulin hả?”

“Vâng.”

“Thì có sao? Chúng ta là cảnh sát mà, đâu phải mật vụ!”

“Chị nghĩ thế sao, ờ... chị Augresse?”

Cô thở dài lần nữa rồi đặt vật kia ra trước mặt.

“Amanda Moulin sẽ khó chịu với cậu, chuyện đó là chắc chắn. Cô ta sẽ cực kỳ khó chịu với cậu vì đã đào bới cuộc sống riêng tư của cô ta! Nhưng từ đó đến chỗ vì lý do ấy mà giết cậu thì...”

Cô dập máy không chờ câu trả lời, rồi nôn nóng đưa mắt nhìn xuống để quan sát kỹ hơn nàng tiên Chuông đang cùng các bạn nàng bay trên bầu trời phố Hoc.

Cô để ánh mắt mình mông lung hồi lâu qua cái cốc thủy tinh đặt trên bảng điều khiển xe, cái cốc sáng nay Malone Moulin đã dùng để uống nước.

Thế nếu Vasile Dragonman nói đúng thì sao?

Và nếu giải pháp đơn giản nhất là mở một cuộc điều tra chính thức và tiến hành một xét nghiệm ADN tầm thường nhất thì sao?



KIM NGẮN CHỈ SỐ 8, KIM DÀI CHỈ SỐ 10

Malone đang khóc. Mẹ kia ngồi trên giường, bên cạnh cậu, nhưng cậu không thể thổ lộ nguyên do tại sao mình buồn đến thế.

Cậu không thể nói với cô rằng Gouti đã ngủ thiếp đi, có lẽ là mãi mãi.

Rằng trái tim của nó không đập nữa, miệng của nó không nói nữa. Rằng giờ thì nó cũng giống như mọi món đồ chơi khác.

Tuy nhiên cậu cần phải ngừng khóc. Cậu phải ngừng sụt sịt, cậu phải cầm lấy chiếc khăn mùi soa mà lau khô nước mắt và tắt cả những thứ đang chảy ra từ mũi mình. Cần phải làm như vậy, bởi lẽ nếu không, Mẹ kia sẽ không bao giờ rời đi. Cô sẽ ngồi lại đó mà âu yếm cậu, nói rằng cô yêu cậu, cậu là con trai cưng của cô, kho báu của cô, anh bạn nhỏ của cô. Cô sẽ ngồi lại đó cho đến khi cậu bình tĩnh lại.

Mà cậu thì không muốn thế.

Cậu muốn ở lại một mình với Gouti.

Tối nay, vì con thú bông của cậu không thể nói được nữa, đến lượt cậu sẽ kể cho nó nghe một câu chuyện. Câu chuyện của cậu. Qua đôi mắt ướt nhòe, cậu nhìn thấy chiếc đèn lửa nhỏ đang đậu

trên hành tinh màu hung nhạt. Hành tinh lớn nhất trong các hành tinh.

Hôm nay là ngày sao Mộc. Ngày của sức mạnh. Ngày của can đảm.

Mẹ kia chưa đi. Cô vẫn ở đó, ôm cậu thật chặt. Cậu cảm nhận được hơi thở của cô, gần như thể cô đã ngủ thiếp đi.

Nhưng không, thi thoảng bàn tay cô lại cử động và vuốt ve cậu, miệng cô nói “suyt” mà thậm chí không chớp mắt môi. Thỉnh thoảng cô còn hôn vào cổ cậu và nói rằng đã muộn rồi, cậu cần phải bay vào xứ sở của những giấc mơ thôi.

Malone đã hiểu ra. Hiểu rằng tối nay, Mẹ kia sẽ ở lại trong phòng cậu chừng nào cậu còn chưa ngủ.

Vậy thì đến lượt mình, cậu bắt đầu nói mà không chớp mắt môi, bắt đầu nói chuyện thầm trong đầu. Có lẽ Gouti đang nghe thấy cậu, khi cậu nói thầm trong đầu mình.

Cậu đã thuộc lòng câu chuyện về sao Mộc.

Đó là câu chuyện quan trọng nhất, mẹ đã nhắc đi nhắc lại với cậu. Đó là câu chuyện cậu cần phải nhớ tới, khi gặp thời điểm thích hợp.

Thời điểm bay lên. Không phải tới xứ sở những giấc mơ, như mong muốn của Mẹ kia.

Thời điểm bay đến khu rừng của lũ yêu tinh.

Vào thời điểm đó, Malone phải chứng tỏ sự can đảm lớn nhất trong đời mình. Chỉ có một cách để thoát khỏi lũ quái vật, để không bị bắt về hang ổ của chúng. Sau đó, sẽ là quá muộn, ta không thể

nhảy xuống từ một chiếc máy bay. Để thoát khỏi chúng, chỉ có một cách, mẹ đã nói, một nơi duy nhất chúng sẽ không bao giờ tìm ra con.

Và mẹ đã bắt cậu hứa sẽ thầm nghĩ về điều này mỗi tối. Sẽ nhẩm lại những từ ngữ, kể cho Gouti nghe, nhưng không bao giờ được nói với ai khác.

MỖI TỐI.

Lúc nào cũng nhớ đến nơi ẩn nấp đó.

Nơi kín đáo nhất trong tất cả những nơi kín đáo. Tuy nhiên, lại là nơi đơn giản nhất trên đời.



Hôm nay, ở trạm phục vụ, tôi đã ghen hòng khi nói với gia đình mình là thậm chí tôi chẳng còn đủ tiền để đổ đầy bình xăng. Vào một ngày mọi người đổ xô lên đường đi nghỉ, điều này hẳn sẽ khiến họ đau khổ lắm.

Muốn giết

Với 20 euro còn lại trong túi, tôi đã có thể đổ 11,78 lít xăng... xuống đất, rồi nhả điếu thuốc hút dở ra.

Kết án: 176

Tha bổng: 324

www.muon-giet.com

VÀNG SÁNG TRÒN KHÔNG MỆT MỎI CỦA NGỌN HẢI ĐĂNG MŨI LA HÈVE chiếu rọi lên vách đá cứ mười hai giây một lần, hết sức chính xác. Vasile đếm từng giây trong đầu. Anh đang cầm một cây đèn pin công suất lớn, đủ để rọi sáng vọng lâu rồi mạo hiểm trên thảm cỏ ưa vôi nhô cao trên vực thẳm, nhưng không đủ để soi sáng bãi nước triều bên dưới và mặt biển tối đen như mực.

Mười hai giây.

Vasile chìa đèn pin về phía chiếc Guzzi đang đỗ giữa hai băng

ghế màu trắng, hơi tách khỏi bãi đỗ xe vắng ngắt. Một làn gió lạnh buốt khiến hơi thở anh đứt đoạn. Chưa đủ mạnh để duỗi chiếc mô-tô đang dựng chân chống bên, nhưng quá mạnh để anh có thể tra cứu tấm bản đồ lần cuối. Anh đành hình dung lại trong tâm trí những vòng tròn màu sắc, những đường gạch và những mũi tên, toàn bộ công việc chậm rãi và kiên trì là đối chiếu các đầu mối này.

Lúc đầu giờ chiều, anh đã mua một tấm bản đồ mới, sao chép lại kết quả những giả thiết trước của mình, rồi dành phần lớn thời gian trong ngày để nghe đi nghe lại những câu chuyện của Gouti, tai nghe ốp chặt trên đầu, bút da trong tay, tạm dừng liên tục, tua lại, ghi chép những điểm khác biệt, những điều hiển nhiên, để lọc ra địa điểm hội tụ được nhiều ký ức của Malone nhất. Mẫu số chung nhỏ nhất, Vasile vừa lập luận vừa tiến bước trong đám bách xù u ám.

Ở đây.

Trong khu rừng rậm toàn cây ngầy đang bám vào hai ống tay áo khoác da của anh. Một chiếc áo da hiệu Bering gần như mới tinh. Đã kịp xước xước hết cả rồi, nếu cứ thế này...

Anh đang làm cái quái gì ở đây nhỉ?

Hình ảnh dính kèm trong mẫu tin nhắn đe dọa lại thoáng lướt qua trước mắt anh, ngôi mộ trên vách đá, hình ảnh ấy xuất hiện cũng thường xuyên và đều đặn trong tâm trí anh như chớp sáng chói lòa của ngọn hải đăng.

Anh thận trọng tiến từng bước. Cây đèn pin của anh không chiếu sáng quá ba mét. Cỏ thì trơn tuột. Anh không hề muốn dò dẫm bám vào những cành cây chi chít gai.

Anh cố gắng xua đi những con quỷ lý trí đang thăm thì xúi giục

anh quay bước, ngồi lên chiếc mô-tô rồi vít ga phi về tìm lại những ánh đèn thành phố. Nghĩ đến Malone đã giúp anh.

Malone lạc lõng trên bậc thềm lớp học, khiếp sợ, run lập cập, không thể vượt qua một rãnh nước mưa không đáng kể gì, không thể đương đầu với những giọt cuối cùng của một trận mưa rào.

Vasile đã tự hứa với lòng mình chỉ ngó qua một chút, để xác minh. Nếu trực giác của anh được xác nhận, nếu tất cả những yếu tố này đều khớp đúng, anh sẽ không quay lại đây nữa, kể cả giữa thanh thiên bạch nhật. Anh sẽ chỉ dừng ở việc gọi điện cho Marianne Augresse. Trước ngàn ấy sự trùng hợp, cô sẽ buộc phải tới, buộc phải can thiệp.

Luồng sáng đèn pin của anh lục soát các bụi cây. Trong đám cành đan xen chằng chịt, anh không thấy rõ được nơi cao nguyên dừng lại và nơi vực thẳm mở ra. Trong khoảnh khắc, anh hình dung nếu mình rơi xuống đó, một cách ngu ngốc, trong cái xó xỉnh ven biển không lối vào này, sẽ mất nhiều ngày trời mới có người tìm ra anh. Phải chờ cho xác anh trôi dạt theo những dòng hải lưu và mắc cạn đâu đó trong vùng hải khẩu, trên một bờ biển, áp vào một trong những kè cảng, ướp dầu mỡ mặn chát và quấn chặt bằng túi ni lông.

Lần này, chính hình ảnh Angie đã giúp anh đẩy lùi hình ảnh bệnh hoạn mới mẻ đó. Muốn gửi cho cô một tin nhắn. Để tự trấn an mình. Để trấn an cô. Ngay khi anh trở về, cô hẳn sẽ đến gặp anh trong căn hộ của khu Cư xá Pháp. Anh không đi lâu đâu, anh đã cam đoan với cô như thế. Chỉ là một chuyến đi - về bằng mô-tô tới địa điểm cách Le Havre chưa đầy năm cây số.

Tiếng “tinh tinh” của tin nhắn đang trên đường tới với người tình

của anh phá tan thình lạng. Vasile liếc mắt xem giờ.

22h20.

Bây hải âu đang ngủ. Biển như đang thì thào.

Mười hai giây.

Quầng sáng xuyên qua những chỗ rậm rạp, khiến Vasile lóa mắt, rồi tiếp tục hành trình theo hướng chính Bắc của nó, soi rọi bờ biển triều cạn trong một tia chớp.

Bốn tòa tháp. Xếp thẳng hàng.

Tòa lâu đài của Malone!

Tim Vasile đập loạn lên. Anh đã nhìn đúng.

Ánh sáng vẫn chạy tiếp và đã quay trở lại. Bác sĩ tâm lý nheo mắt, tập trung, chăm chú nhìn mặt biển trông như những vảy trang kim vàng trong một buổi hoàng hôn đứt quãng.

Con tàu cướp biển.

Màu đen.

Gãy làm đôi.

Vasile cố gắng kiểm soát cơn phản kích của mình.

Ánh đèn flash tiếp theo soi sáng những ngôi nhà kỳ dị, rồi, đằng sau đó, là vách đá trơ trụi.

Những cái bóng, lũ yêu tinh?

Người ta có thể sống ở đó ư?

Malone có thể từng sống ở đó ư?

Không phải anh đang lần theo những đầu mối mà người ta cố tình để lại cho anh, bằng cách sử dụng não bộ của một đứa trẻ

giống như một phiến đá Rosetta* vẫn còn mềm đấy chứ?

Anh đứng đó một lúc khá lâu, tìm cách đo các khoảng cách chính xác, tính toán số kilômét ngăn cách anh với sân bay, với Mont-Gaillard, với Manéglise. Anh nhận ra rằng việc định vị nơi này thực ra không giúp anh tiến triển gì nhiều, nếu không có sự giúp đỡ của cảnh sát. Không có một lệnh ủy thác xét xử để lục soát từng căn nhà như dưới hầm mộ này. Lẽ nào bóng ma của mẹ Malone vẫn còn ở đó, và cùng với nó là bí mật về sự ra đời của cậu nhóc?

Anh chờ hơn mười lăm phút trước khi quay trở lại mô-tô. Cuối cùng Vasile đã tìm thấy một lối đi quang đãng hơn cho phép anh tránh được những bụi cây ngầy. Đèn pin của anh rọi sáng một vòng tròn tro tàn bên trên rải rác ba lon bia và chùng chục đầu mẫu thuốc lá. Một vài dấu hiệu khác của sự sống, bí ẩn và ngăn ngủi.

Bãi đỗ xe đã sát gần, hầu như bị che khuất bởi một đám bách xù sau cùng, khi chuông báo tin nhắn trên điện thoại của anh reo vang.

Angie.

Bảy từ. Đây rồi chính tả.

Cửn thụn anh nhé. En chờ. Kiss

Vasile cảm thấy luồng hơi nóng từ bên trong bao bọc anh, như một năng lượng dịu dàng kéo theo một động cơ im lặng, một kỳ quan công nghệ khiến tim anh đập nhanh hơn, bước chân rảo hơn, khao khát được quay về đại lộ Clemenceau càng nhanh càng tốt để thu mình trong vòng tay Angie trở nên mãnh liệt hơn.

Phải lòng một cô thợ làm tóc...

Đôi mắt anh nấn ná đôi chút trên bức ảnh Angie trên màn hình

điện thoại di động.

Thế mà đó lại là chuyện đang xảy đến với anh.

Anh vừa mỉm cười vừa tiếp tục bước đi. Những cọng cỏ và cái biển kêu rào rào dưới đôi bốt của anh.

Nụ cười chợt đông cứng lại.

Ngón tay cái của anh co quắp trên điện thoại để Angie biến mất trong bóng tối.

Chiếc Guzzi đã đổ nghiêng ra đất!

Một con vật đã chết bị bỏ lại trên mặt đường rải nhựa, đó là hình ảnh đầu tiên đến với Vasile. Anh lao tới. Gió thổi thốc vào lưng anh từng đợt khiến chiếc áo khoác của anh phồng lên, nhưng không đủ mạnh để làm đổ một chiếc mô-tô nặng ba trăm ki lô.

Ánh sáng yếu ớt của một ngọn đèn đường, cách đó chừng trăm mét, đang lơ mờ chiếu sáng bãi đỗ xe. Vasile cúi xuống chiếc Guzzi, đánh giá những thiệt hại. Tâm trí anh đưa ra vô số giả thiết mà không có thời gian để phân loại chúng.

Một tai nạn chẳng? Một sự đe dọa? Một gã đã cố tình dùng ô-tô húc đổ chiếc mô-tô của anh? Không, nếu thế thì anh phải nghe thấy chứ. Và sẽ có những dấu vết va chạm. Vậy là một người nào đó? Đã đến một mình và lặng lẽ? Nhằm mục đích gì?

Vasile vẫn đang xem xét kỹ lưỡng bộ khung mạ crom. Không hề có mùi xăng. Không có chỗ nào lòi lên. Có vẻ như chiếc mô-tô bị mặt đường rải nhựa cào xước không nhiều hơn chiếc áo khoác da của anh bị bụi ngáy cào xước.

Anh hít một hơi dài, để tim lấy lại nhịp đập bình thường. Hẳn là

anh đã dựng chân chống xe không chắc, đã không để ý đến độ dốc của bãi đỗ xe. Nỗi sợ hãi. Sự hấp tấp. Đồ ngốc! Anh không được sinh ra cho thể loại phiêu lưu này... Giao lại cậu nhóc cho cảnh sát càng nhanh càng tốt thôi, anh thầm nghĩ. Rồi trở về với Angie.

Yêu cô.

Cho cô một đứa con.

Đó là hình ảnh sau cùng đến với anh, nó không mang khuôn mặt nào.

Trước bóng tối.

Mùi vị. Nỗi đau đớn.

Vasile không thể ước đoán mình đã bất tỉnh bao lâu.

Vài phút? Hơn một giờ?

Cảm giác đau đớn sau gáy thật tệ, khiến từ cổ anh tới tận bả vai như bị điện giật, nhưng nó chẳng là gì nếu so sánh với trọng lượng đang nghiền nát hai cẳng chân anh. Ba trăm ki lô. Nghiền nát hai đầu gối và hai ống quyển trong một cái ê tô bằng crôm và tôn. Vasile đã cố gắng nhưng vô ích. Không thể dịch chuyển chiếc Guzzi!

Bị mắc bẫy. Chiếc mũ bảo hiểm của anh lăn ra bãi đỗ xe, cách đó vài mét.

Vasile áp hai bàn tay, một trên tay lái, một trên thân xe, rồi đẩy. Lăn nữa. Chỉ cần làm chiếc mô-tô trượt đi vài centimét là anh có thể thoát ra, ít ra là để cảm giác đau đớn dịu bớt, trong lúc chờ ai đó giải thoát cho anh.

Anh hít một hơi thật sâu.

Mùi xăng xộc vào tận phổi anh. Như một đám mây a xít bồng giầy vô hình trên suốt đường đi của nó. Cổ họng. Khí quản. Lồng ngực.

Anh ho. Cũng chính vì điều này mà anh phải thoát ra. Anh đang tắm trong một vũng nhiên liệu. Chắc hẳn là phần lớn trong số ba chục lít xăng trong bình chứa của xe. Anh đã đổ đầy bình ở trạm phục vụ 24/24 của Mont-Gaillard trước khi tới đây.

Anh nhắm mắt, đếm đến hai mươi, chậm rãi, dành thời gian để thư giãn các cơ bắp, cơ hai đầu, cơ ba đầu và cơ delta, trước khi đuỗi chúng ra lần nữa và đẩy chiếc Guzzi bằng toàn bộ năng lượng còn sót lại.

Anh sẽ lập đi lập lại nghi lễ này cho tới khi hoàn toàn kiệt sức.

Tới tận bình minh.

Anh sẽ không chịu cảnh mắc kẹt như một con bướm bị ghim lại thế này.

Hít một hơi thật dài, bất chấp mọi thứ, bất chấp mùi xăng, rồi khóa đường thở lại.

Mở mắt.

Đầu...

Thoạt tiên Vasile ngỡ đó là một ngôi sao, hoặc đèn hiệu màu đỏ của một chiếc máy bay trên bầu trời tối đen, hoặc một loại côn trùng phát quang kỳ lạ.

Anh mất khá khá thời gian mới hiểu ra, bởi anh không nhận thấy gì khác ngoài ánh sáng này, bên trên mắt anh một mét.

Hai lỗ mũi anh run lên đầu tiên. Vì khói. Và có lẽ là vì chúng lập

tức người thấy mùi nguy hiểm.

Chẳng phải sao, chẳng phải côn trùng phát quang, cũng chẳng phải đèn hiệu của máy bay hay tên lửa.

Chỉ là một đầu mẫu thuốc lá màu đỏ rực. Trên miệng một cái bóng gần như vô hình, đứng cách anh vài mét.



Hôm nay, tôi 39 tuổi, không con cái.

Muốn giết CHÍNH MÌNH.

Muốn ăn một quả táo tẩm độc, muốn nằm dài trong một cỗ quan tài bằng kính và chờ đợi.

Kết án: 7

Tha bổng: 539

www.muon-giet.com

CỬN THỰN ANH NHÉ. EN CHỜ. KISS. ANGIE ĐỌC LẠI TIN NHẮN CỦA mình trên chiếc điện thoại để trên đầu gối, rồi kẹp nó vào giữa hai đùi. Khi trượt trên đôi tất ni-lông bó sát bên dưới chiếc váy cô mặc, màn hình bằng kính khiến cô khẽ rùng mình.

Đối diện với cô, Marianne vẫn đang nói.

Chiếc pizza cuộn mới ăn đôi chút giống như một ngọn núi lửa tắt ngúm và nguội lạnh qua hàng thiên niên kỷ. Anh Chàng bồi bàn của quán Uno thỉnh thoảng lại đi ngang qua như thể sắp ngồi xuống cạnh họ và mớm bánh cho thiếu tá.

Trời đã khuya rồi. Gần nửa đêm.

Angie muốn rời khỏi đây, về nhà, tìm lại vòng tay người đàn ông của cô.

Điều này cũng mạo hiểm gần như nói về cô vậy. Tối nay cô không uống gì, hôm qua cô đã nói quá nhiều. Từ đầu bữa đến giờ, Marianne đã gần như một mình uống cạn chai rioja.

Angie lắng nghe, như thể đang bật chế độ lái tự động, để mặc những lời lẽ nối tiếp nhau mà không tạo thành ý nghĩa; như thể Marianne đang diễn đạt bằng một thứ tiếng nước ngoài mà người ta chỉ hiểu bập bõm vài từ, giống như những cái phao tiêu, trong một cuộc trò chuyện.

Vasile.

Từ này thì có nghĩa. Angie tập trung ngay.

“Cô sẽ coi chị như một con ngốc mất, cô nàng xinh đẹp ạ, nhưng chị đã gặp lại gã Vasile Dragonman đó. Cô ngồi cho vững nhé, bọn chị đã chuyển phiếm trước sở cảnh sát, với toàn bộ cấp dưới của chị diễu qua diễu lại, còn anh ta thì ngồi trên mô-tô, với khuôn mặt thiên thần và bài diễn văn đầy tính sư phạm của anh ta, kiểu một Dennis Hopper* mà lại đọc trọn bộ của Dolto* ấy.”

Angie đã không còn lựa chọn nào khác ngoài tự rót cho mình một ly. Một ly duy nhất. Cô đảo đôi mắt nửa ngạc nhiên, nửa công phần. Cô đã quen giả bộ cảm thán trước lời thổ lộ tầm thường nhất của các khách hàng nữ. Thợ làm tóc là những diễn viên tài năng nhất trần đời.

Cả đời đối diện với tám gương...

“Anh chàng bác sĩ tâm lý của chị á? Quay trở về mặt đất đi thôi, chị yêu quý! Theo những gì chị kể với em, thì anh ta kém chị tận

mười tuổi. Vả lại một bác sĩ tâm lý và một cảnh sát phải lòng nhau trong lúc điều tra cùng một vụ án, chuyện hơi giống loạt phim trên kênh truyền hình Pháp phải không?”

Marianne thè lưỡi với cô rồi để mắt nấn ná trên cặp mông của anh chàng phục vụ quán Uno đang xếp gọn ghế lên một trong những chiếc bàn kế bên. Angie nhăn mặt đáp trả, cái nhăn mặt của cô hơi quá mức.

Cô tự hỏi Marianne sẽ phản ứng ra sao nếu biết rằng cô bạn thân của mình lại là nhân tình của gã đàn ông đang khiến mình mộng tưởng... Một tràng cười fair-play chẳng? Một màn nâng ly chúc sức khỏe của cặp nhân tình trẻ đẹp chẳng? Hay một cái tát theo nghĩa bóng, thêm một cái nữa, mà thiếu tá sẽ lặng lẽ chịu đựng, vì không thể giáng nó vào mặt cô.

Angie đã tự mình chuốc lấy phiền phức khi gợi ý để Vasile gọi điện cho thiếu tá... Đổi chủ đề trò chuyện thôi. Nhanh nào!

“Kể cho em nghe về anh chàng đồng nghiệp của chị thì hơn...”

“Jibé á? Em muốn biết gì nào?”

“Mọi thứ!”

Cô vừa gượng cười vừa hơi ngả đầu ra sau. Anh chàng bồi bàn quay lại và để ánh mắt lướt dọc cổ Angie, bám vào chiếc mặt dây chuyền lấp lánh trên ngực cô để kịp thời không mất thăng bằng mà ngã vào vùng tối dưới chiếc áo sơ mi đang mở khơi khơi.

Marianne chăm chú nhìn những vì sao.

“Thế này người đẹp ạ, trung úy Lechevalier thân mến vẫn đã kết hôn, vẫn là người cha lắm cảm... và vẫn luôn sexy trong chiếc quần

jean ôm sát của anh ta.”

“Vậy thì hay quá còn gì. Chị chỉ việc đợi đến thời điểm! Tình yêu chỉ là vấn đề kiên nhẫn thôi, chị thân mến, cần phải có mặt ở đó đúng thời điểm, vậy thôi.” Cô nhấp môi vào ly rượu vang màu đỏ rồi tiếp tục. “Bố em vẫn luôn nói với em như vậy đó. Mười bảy tuổi ông đã hói trụi thúi lụi, cao một mét sáu, với lông lá mọc đầy người buộc ông phải mặc những chiếc sơ mi chịu lễ ban thánh thể cài cúc kín cổ. Ấy thế nhưng, ông đã giành giải độc đắc, cô gái xinh xắn nhất lớp, một cô nàng Andalusia khiến toàn bộ trường trung học nuôi mộng tưởng! Ông đã luôn nói với em rằng ông chỉ ở đó, chung thủy, bền bỉ, ân cần, như một gã muốn đứng ở hàng đầu trong buổi hòa nhạc của thần tượng đến mức có thể ngủ trước lối vào của sân vận động hai ngày trước khi mở màn. Suốt ba học kỳ, suốt cuộc diễn hành của những anh chàng ngấp nghé cầu hôn, bố em đã làm kỳ đà cản mũi, hoặc cản lối, chị muốn ví thế nào cũng được. Nhưng ông vẫn ở đó. Một năm khốn khổ đổi lấy hạnh phúc suốt phần đời còn lại... Giống hệt vụ lấy cái chứng chỉ nghề, bố em cũng nói thế để động viên em.”

“Cô nàng Andalusia kia là mẹ em hả?”

“Vâng...”

“Wow. Vậy em là đứa con sinh ra từ tình yêu rồi!”

Angie lại đưa ly rượu lên môi, bằng hai tay, hy vọng bằng cách đó che đi những giọt nước mắt đang lăn ra từ khóe mắt, dù cô không muốn.

Thông thường, khi đối diện với tấm gương ở cửa hiệu làm tóc, cô xử lý tốt hơn.

Hạnh phúc suốt phần đời còn lại, cô thầm nhắc lại trong tâm trí. Đúng vậy, thực ra, bố cô đã như thế. Ông làm ca kíp ở Mondeville, tại Công ty luyện kim Normandie. Mẹ cô cũng vậy. Tại nhà. Bà sắp xếp kế hoạch chi tiết chuyến thăm của từng người tình dựa trên kế hoạch lao động của các dây chuyền sản xuất tại Công ty luyện kim Normandie. Một người ban đêm, một người ban ngày, một người Chủ nhật. Tất cả đều rất lịch sự với cô nhóc Angélique, thiên thần nhỏ lặng lẽ chơi trong phòng trong khi mẹ làm việc ở phòng riêng cùng lũ đàn ông.

“Một đứa con sinh ra từ tình yêu,” Angie thì thầm. “Đó là từ chính xác, chị thân mến ạ.”

Đoàn tàu điện lại khởi hành từ trạm tòa thị chính khiến cô nhớ đến chuyến tàu Caen-Paris mà cô đã bước lên vào buổi sáng ngày sinh nhật tuổi mười sáu, sau đêm cuối cùng ngủ trên chiếc giường trong ngôi nhà ở hẻm Copernic, sau nụ hôn cuối cùng đặt lên trán cha cô, trước khi căn bệnh ung thư vì nhiễm bụi silic mang ông đi sáu tháng sau đó.

Một đứa con sinh ra từ tình yêu...

Cách diễn đạt gần như khôi hài.

Angie nhớ lại thời niên thiếu của cô. Những năm tháng tăm tối trước khi gặp được người đàn ông của đời cô. Một đứa con sinh ra từ tình yêu đã muốn giết cả thế giới.

“Vậy là, tóm lại, cô khuyên chị nên đợi chứ gì?”

Marianne vẫn giơ ly rượu trước mặt và nhìn cô bằng ánh mắt dò hỏi. Angie dặng háng để giọng nói trong trẻo hơn.

“Kiên trì và bền bỉ, chị thân mến ạ. Cơ may duy nhất của chị!”

“Con ranh!” thiếu tá vặc lại. “Chị đã nói với cô cả trăm lần về cái đồng hồ đếm ngược của chị rồi, mười tám tháng, tối đa là hai mươi tư tháng trước khi một gã đàn ông gieo hạt giống vào bụng chị và chấp nhận chờ đợi để nó mọc lên cùng chị...”

Họ cùng cười phá lên. Lần này, tiếng cười của Angie hầu như không gượng gạo. Chị cảnh sát già độc đoán này khiến cô mỉm lòng. Marianne cũng như cô, một con dê cái bị mắc kẹt giữa bầy chó săn, bị buộc vào cây cọc, chỉ có cặp sừng và bộ móng để sinh tồn. Một bộ đồ chơi phù thủy được khoác ra ngoài bộ đồ chơi công chúa. Bằng chứng là tối nay thiếu tá hầu như không nhắc đến những cuộc điều tra. Cô chỉ thoáng nhắc đến chúng lúc ăn món khai vị, trước khi bồi bàn mang ra món rượu kir và nước ép bưởi: Timo Soler biệt tăm, Alexis Zerda trốn mất, sự hoang tưởng của Malone Moulin, trước khi chuyển sang vị bác sĩ tâm lý yêu dấu... Đúng lúc ấy, vẫn anh chàng phục vụ kia đang xóa menu trong ngày trên chiếc bảng đen hai mặt và xếp nó vào góc trong cùng nhà hàng. Marianne có vẻ hiểu ra thông điệp, rốt cuộc cũng nín thinh rồi tấn công chiếc pizza nguội ngắt.

Đúng lúc ấy, điện thoại của cô đổ chuông.

“Marianne hả, Jibé đây!”

Trong một phản xạ của thiếu niên phản kích, thiếu tá Augresse ấn vào nút loa ngoài rồi xoay cổ tay về phía Angie. Cô dùng ngón trỏ chỉ vào bức ảnh đang hiển thị.

Ảnh chụp cận cảnh Jibé, thất cà vạt, ve áo đính lon, đội mũ cảnh sát sụp xuống tận lông mày, hãnh diện tạo dáng tại lễ đài của đại hội cảnh sát toàn lãnh thổ lần thứ mười ba. Kể từ tạo hình của Richard

Gere trong *Sĩ Quan Và Quý Ông*, người ta chưa nhìn thấy gì sexy hơn thế.

“Đốt nhang muỗi cũng hiện lên kìa,” Angie thì thầm đoạn giò ngón cái về phía Marianne. “Đến lượt chị rồi đấy, chị thân mến!”

“Marianne, chị vẫn nghe đấy chứ?” Jibé gặng hỏi.

Hai cô gái lặng lẽ cụng ly.

“Marianne?”

“Ừ, Jibé. Cậu vừa ngã từ giường cưới xuống hả?”

“Không, tôi đang làm nhiệm vụ. Chúng ta có một màn đốt lửa lễ hội, ở mũi La Hève.”

Thiếu tá Augresse lấy lại vẻ ngoài nghiêm túc.

“Bọn thiếu niên nghịch dại hả?”

Một chiếc ô tô phóng ngang qua với vận tốc 80 cây số giờ. Cô không nghe thấy câu trả lời nên yêu cầu cấp dưới nhắc lại.

“Không. Đúng ra là một tai nạn đường bộ. Một gã đã gặp nạn.”

“Chết tiệt. Cậu có thông tin chi tiết chứ?”

“Không nhiều. Chúng tôi được báo muộn. Ngôi nhà gần nhất cách vọng lâu đó những hai cây số. Tôi hầu như không quá lời đâu nếu nói với chị rằng khi đến nơi, chúng tôi chỉ tìm được một đồng tro...”

“Mẹ kiếp. Vậy là chỉ có một người chết, cậu chắc chứ?”

“Vâng. Nhưng chúng ta sẽ vui ra trò với vụ nhận dạng đấy. Mạnh mẽ duy nhất mà chúng ta có, đó là chiếc mô-tô của nạn nhân. Một chiếc Guzzi California.”

Mặt đất như hẫng đi dưới chân Marianne. Cùng lúc, như bị rung lắc bởi cùng một cơn động đất, ly rượu rioja đổ ụp dưới cánh tay

thiếu tá, trong khi ly rượu của Angie vỡ tan giữa các ngón tay cô.

Trong những giây dài bất tận, những vết màu tía loang rộng trên tấm khăn trải bàn bằng vải bông trắng, những vết rượu vang sánh ra từ ly của Marianne và những vết, dát bằng hàng chục tinh thể kim cương siêu nhỏ, từ những giọt máu đang rỏ ra từ ngón cái và ngón trỏ của Angie.

Cho tới khi hòa vào nhau để tạo thành ảo ảnh một hình ảnh đơn sắc của Rorschach*, những hình ảnh mà các bác sĩ tâm lý thường dùng để đưa ra một hình dung về những bóng ma của vô thức.



THỨ SÁU

NGÀY TÌNH YÊU



KIM NGẮN CHỈ SỐ 8, KIM DÀI CHỈ SỐ 6

Cánh cổng trường vừa mở. Thông thường, Clotilde sẽ đứng cạnh cổng, vài phút, chào từng học sinh bằng tên riêng và nở nụ cười với các phụ huynh.

Niềm nở để chiếm lĩnh các gia đình.

Ba thế hệ! Nếu Clotilde vẫn đương chức vài thập niên ở Manéglise, hẳn là cô sẽ chăm lo cho cả con cái của lũ học trò hôm nay.

Tuy nhiên, sáng nay, Clotilde đứng lùi lại vài mét, gần vườn rau nhỏ của đám học sinh lớp chồi, vì đang dở câu chuyện với một người đàn ông. Không phải một ông bố, cũng không phải giáo viên dạy thay, càng không phải một vị thanh tra được phòng giáo dục cử tới, người đàn ông này thực sự không có dáng vẻ ấy.

Có lẽ là bạn trai cô chăng... Clotilde khá xinh xắn, còn người đàn ông, mặc dù lớn tuổi hơn, vẫn rất quyến rũ với bộ râu lởm chởm, như thể anh ta đã ở ngoài đường cả đêm, chiếc áo da đẳng cấp và chiếc quần jean vừa khít.

Nói đúng ra, và đây hẳn là suy nghĩ của những bà mẹ đang lén nhìn về phía người đàn ông lạ mặt, gã này có dáng... cảnh sát! Ít ra

là một cảnh sát như người ta vẫn hình dung, nghĩa là có đường nét của một trong những diễn viên truyền hình không quá nổi tiếng nhưng trông ra dáng, quai hàm bạnh, bộ ngực vạm vỡ.

Thành thử, các bà mẹ nấn ná thêm một chút.

Chưa bằng Amanda Moulin, người vẫn chưa bước qua cổng. Trong khi lũ trẻ buông tay cha mẹ để chạy về phía cửa lớp mình, Malone bỗng dừng khựng lại. Cậu đang mặc một chiếc áo da liền mũ màu lam đậm, đeo găng, đội mũ len cùng màu, và ôm chặt Gouti trước ngực. Ánh mắt cậu quét khắp sân trường, các cửa sổ lớp học, các bà mẹ đang rời đi, vài chiếc ô tô đỗ trước cổng trường. Không có chiếc mô-tô nào.

“Con muốn gặp chú Vasile!”

Amanda kéo tay Malone thì thầm.

“Hôm qua con đã gặp chú ấy rồi mà, con yêu. Hôm nay chú ấy ở trường khác rồi.”

“Con muốn gặp chú Vasile!”

Lần này Malone nói to hơn. Cậu cảm thấy tim mình nện thành thịch trong bàn tay đang ôm chặt Gouti trước ngực. Bị nghiền nát. Bẹp gí. Trống rỗng.

Vasile đã hứa. Vasile đã nói là chú ấy sẽ ở đây. Là chú ấy sẽ trả cho cậu trái tim của Gouti.

Chú ấy sẽ tới, cậu sắp nghe thấy tiếng xe mô-tô của chú ấy. Cậu phải ở lại đây và chờ chú ấy.

“Đi nào, Malone!”

Mẹ kia làm cậu bị đau khi kéo cánh tay cậu như vậy. Một lần nọ,

cậu đã kéo cánh tay của một con thú bông, không phải Gouti mà là một con gấu cũ kỹ, và cánh tay của nó đã nằm lại trong bàn tay cậu, chỉ còn vài sợi dây lủng lẳng.

“Con muốn gặp chú Vasile. Chú ấy đã hứa rồi mà.”

Malone gào to đến mức Clotilde đang đứng trong sân trường phải ngoái nhìn. Người đàn ông đang nói chuyện với cô cũng ngoái nhìn theo. Theo bản năng, Amanda lùi lại và đẩy Malone vào đằng sau tấm bảng nơi có dán thực đơn trong tuần. Những bậc phụ huynh cuối cùng đi qua trước mặt họ không có vẻ gì là đặc biệt ngạc nhiên với cơn khủng hoảng của một đứa trẻ không chịu vào lớp.

Giống như bất cứ bà mẹ nào sẽ làm, Amanda cao giọng.

“Tất cả các bạn đều vào lớp hết rồi, Malone! Vậy nên con làm ơn khấn trương lên.”

Vài bà mẹ nán lại, vẫn mấy người ấy, Valérie Courtoise và Nathalie Delaplanque, đang tán thành thái độ cương quyết của Amanda bằng một cái gật đầu nghiêm khắc. Như được khích lệ, Amanda kéo mạnh hơn nữa, kiên quyết túm chặt chiếc gang tay màu xanh của Malone.

Lôi thẳng bé đi, nếu cần.

Malone thạo cách chống trả. Giống như Gouti vậy. Nhữn người ra như thể người ta đã đánh cắp trái tim của cậu.

Biến thành một hình nộm mềm oặt.

Bỗng nhiên, cậu nhóc như không thể đứng vững nữa và quy xuống mặt sân rải nhựa. Amanda chỉ còn túm trong tay một sinh vật bằng cao su mềm nhũn.

“Malone, đứng dậy!”

Géraldine Vallette, mẹ của Lola, đã nhập hội với hai người bạn. Thậm chí họ không còn vờ nói chuyện hoặc chiếu tướng cái gã có vẻ ngoài cảnh sát đứng gần vườn rau nữa, họ nín thinh và quan sát.

Vả lại, họ còn có lựa chọn nào khác chẳng?

Đi qua và tỏ vẻ thờ ơ thì rõ ràng là quá thiếu đoàn kết, dù sao cũng là các mẹ với nhau, còn can thiệp có lẽ sẽ còn khiến Amanda tội nghiệp phật lòng hơn nữa. Nói cho cùng, khi trở thành mẹ, mỗi phụ nữ đều biết rằng một ngày nào đó mình sẽ phải chịu đựng mười lăm phút sỉ nhục công khai! Một phản ứng hỗn hào, một lần tè dầm, một cơn cuồng loạn...

Amanda hét lên cái câu mà bất cứ người mẹ nào khác cũng sẽ hét lên.

“Malone, đứng dậy đi, con làm mẹ xấu hổ rồi đấy!”

Vì sợ làm thằng bé bị thương, cô không dám lôi con trai đi. Thằng bé nằm dài trên sân trường, như bị tháo khớp. Lúc này trước cổng trường có ngót chục bà mẹ đang động lòng trắc ẩn.

“Malone, mẹ nói lần cuối đây, nếu không mẹ....”

Thằng bé giật phắt tay ra. Bàn tay Amanda chỉ còn túm được chiếc găng màu xanh trong khi Malone đã vùng đứng dậy, rồi vừa lấy đà để chạy trốn giữa những chiếc xe ô tô vừa gào lên như thể nó muốn cả làng nghe thấy:

“Mẹ không phải là mẹ của con!”



MARIANNE AUGRESSE RUN CẦM CẶP.

Gần hai giờ qua cô vẫn giậm chân tại chỗ ở vọng lâu của mũi La Hève.

Đối diện cô, gió có hắt năm nghìn cây số lấy đà trên đại dương phẳng lặng trước khi ủa vào cửa sông Seine.

Trước hai bàn chân cô là tro tàn. Đã nguội lạnh.

Và những gì không bị thiêu cháy. Thiếu tá thẳm kiểm lại. Một chiếc Guzzi California không lớp, không cao su trên tay lái, không yên xe, không gì ngoài một bộ khung tôn méo mó mà người ta chỉ còn nhận ra biểu tượng, một chú chim đại bàng màu bạc dang cánh.

Một chiếc mũ bảo hiểm màu đen, hình bầu dục, hẳn là bị biến dạng do sức nóng của ngọn lửa, giống như hộp sọ rỗng của một con quái vật ngoài hành tinh với bộ óc quá khổ.

Một xác chết, bị cháy đen, ngoại trừ phần còn lại của cặp kính cận, một chùm chìa khóa, một đèn pin và một điện thoại di động đã bị nung chảy, một đồng hồ đeo tay, một cái khóa thắt lưng. Như thể để lên thiên đường, giống như bất kỳ khu vực quá cảnh nào trước khi lên trời, ta đều phải qua một cổng an ninh và để lại đó tất cả những gì có hơi hướng kim loại.

Marianne Augresse không còn chút nghi ngờ nào về danh tính của cái xác.

Vasile Dragonman.

Có đến chục cảnh sát đang bận rộn thu dọn, phân loại, sắp xếp. Những phân tích ADN đầu tiên sẽ có sau vài giờ nữa, và cùng với đó là những bằng chứng rõ ràng, những điều xác thực, chấm dứt hẳn các ảo tưởng.

Trong khi chờ đợi, để đào thải cảm xúc đang nhấn chìm mình, thiếu tá tập trung vào công việc, đưa ra những giả thiết lạnh lùng, tự đặt ra cho mình những câu hỏi khách quan.

Tại sao lại ám sát bác sĩ tâm lý học đường này?

Bởi lẽ đây không phải một vụ tai nạn, hiện trường không khiến ta nảy sinh bất cứ nghi ngờ nào. Cảnh sát không thu thập được bất cứ dấu vết va chạm hay phanh gấp nào. Huống hồ, Constantini, viên cảnh sát sở hữu một chiếc Yamaha VMAX, một mẫu xe gần giống với Guzzi, đã ngay lập tức nhận xét rằng nhiên liệu chứa trong bình xe có lẽ không đủ để nuôi dưỡng ngọn lửa lâu đến thế, ít ra là khi bình xăng không phát nổ. Ai đó đã đổ thêm dầu, một cách có phương pháp.

Chỉ còn giả thiết tự thiêu... Chính là giả thiết mà thẩm phán Dumas đã lập tức gợi ra khi Marianne gọi điện cho ông, vài phút trước. Cổ họng nghẹn lại, cô đã đáp rằng cô không tin vào giả thiết ấy mà không giải thích gì thêm, không đưa ra bất kỳ chi tiết nào dù là nhỏ nhất trong số các hình ảnh đang diễu qua trước mắt cô, ánh mắt bất chấp của Vasile, nỗi phẫn khích trẻ thơ của anh trong cabin trên bãi biển, khi anh quỳ gối trên tấm bản đồ kho báu, những ngập

ngừng có tính toán kiểu diễn giả đầy lời cuốn, về cả quyết tâm lặn, về tự tin rụt rè...

Thiếu tá tiến về phía rào chắn của vọng lâu. Người ta nhìn thấy ngọn hải đăng đã tắt, đại dương trải ra bất tận. Không gì khác, cây cối ngăn không cho người ta nhìn thấy bãi biển dưới chân vách đá. Muốn nhìn cho rõ thì phải vượt qua khu rừng bách xù rậm rạp, lại gần vực thẳm.

“Thưa thiếu tá, có điện thoại.”

Cảnh sát Bourdaine đứng sau cấp trên chừng mười mét. Mải suy nghĩ, cô dường như không nghe thấy.

Vasile Dragonman tới mũi La Hève này để làm gì nhỉ? Vào lúc nửa đêm? Mang theo đèn pin? Chuyến thám hiểm chết chóc này liệu có liên quan đến những lời tiết lộ của Malone Moulin không?

Nắm tay Marianne trong túi áo siết chặt chiếc máy MP3 mà bác sĩ tâm lý đã giao cho cô ngày hôm qua. Sáng nay, lẽ ra anh đã phải ghé qua lần nữa, thật sớm, để trả lại nó cho cậu bé. Anh đã hứa với cậu bé như thế.

Anh đã bị sát hại vì thứ này chẳng? Vì bảy câu chuyện, mỗi câu chuyện dành cho một buổi tối trong tuần?

Dĩ nhiên, cô cũng đã dành thời gian để nghe. Cô không hiểu ra điều gì khác ngoài bảy câu chuyện cổ tích, giáo dục đạo đức một cách nhẹ nhàng, hơi thú vị, hơi rùng rợn, như những truyện cổ tích người ta vẫn kể cho hàng triệu trẻ em trên khắp thế giới mỗi tối.

Chúng có thể che giấu bí mật nào đây? Một bí mật kinh khủng đến mức người ta che giấu nó dưới đường may của một con thú bông ư? Mà người ta buộc một đứa trẻ phải học thuộc lòng, giống

như những vị cha xứ thuộc các bài kinh cầu nguyện ư? Mà người ta đi đến mức giết người, để bảo vệ nó ư?

“Thưa thiếu tá, có điện thoại,” Bourdaine nhắc lại.



KIM NGẮN CHỈ SỐ 8, KIM DÀI CHỈ SỐ 8

Tám trăm năm mươi mét ngăn cách trường Manéglise với quảng trường Maurice Ravel, ở trung tâm khu nhà phân lô Thượng Manéglise.

Tám trăm năm mươi mét phải bế Malone trên tay.

Thằng bé bắt động hai trăm mét đầu, rồi vùng vẫy, đạp chân và đâm thùm thụp vào ngực vào lưng Amanda, cho đến khi cô dừng lại, đặt nó xuống, gào lên, to, quá to, còn thằng bé thì ngã quy, nước mắt lưng tròng; cho đến khi cô lại xốc nó lên vai, lần này thì nó im lặng và run rẩy.

Tám trăm năm mươi mét và như thể đoàn đua xe đạp Tour de France đi qua làng.

Amanda có cảm giác toàn bộ dân làng đã quyết định xâm chiếm vỉa hè vào đúng một ngày và cùng một giờ. Đám sâu rọu của quán Rô Bích đang hút thuốc bên ngoài; đám khách hàng nữ của Vivéco, các vú em, các bà mẹ, đám phụ nữ thất nghiệp và ủng hộ chế độ cắt giảm giờ làm, tất cả bọn họ đều chọn đi chợ ngay từ sáng; những gã nhân viên môi trường đô thị ngay từ rạng sáng đã mang những chậu dạ yên thảo khỏi bùng binh ngã tư đường Epouville; những bà già

trên băng ghế đường Calvaire, dường như đã bị đóng băng tại chỗ từ đêm hôm trước.

Amanda mặc kệ. Cô đang khiến họ ngứa mắt. Cô đang khiến tất cả bọn họ ngứa mắt, những người dân của ngôi làng xác sống này, của đường đường lộ thiên này, từ năm mười sáu tuổi cô đã khiến họ ngứa mắt rồi. Cũng giống như cô đã làm ngứa mắt những bà mẹ vừa bao vây cô trước cổng trường, họ quá đổi hài lòng, quá đổi vui sướng vì một bà mẹ cư xử tệ hơn họ, vì lời nguyện đã giáng xuống một bà mẹ khác, vì họ có thể yên trí nếu cứ nhìn vào cơn cuồng loạn của Malone.

“Các chị đã thấy thằng bé nói với cô ta thế nào chưa?”

“Mẹ không phải là mẹ của con.”

“Tôi ấy à, nếu con tôi mà ăn nói với tôi như thế...”

Amanda cóc thêm quan tâm đến những con ác là cũng như kèn kèn của tòa thị chính hay lũ vẹt trên phố. Cô bế thốc Malone lên rồi quay về bởi cô hiểu rằng gã đàn ông đang nói chuyện với hiệu trưởng kia chính là cảnh sát. Và không phải cảnh sát loại xoàng...

Những lời đồn đại đã lan truyền trước cổng trường, trước khi Malone lên cơn khủng hoảng; ít nhất thì những lời đồn đại cũng có lợi ích đó, giống như bản tin lúc 20 giờ, để ta biết về thảm họa mới sắp ập xuống đầu mình cùng lúc với những người khác.

Viên cảnh sát có mặt ở đó bởi vì họ đã tìm ra một cái xác ở mũi La Hève! Và mọi thứ đều khiến họ tin rằng đó là xác tay bác sĩ tâm lý học đường thứ Năm nào cũng tới Manéglise để gặp vài học sinh của trường.

Amanda rẽ vào phố Debussy.

Những ngõ cụt của khu nhà phân lô tạo thành một mê cung với những vĩa hè rớt cuộc cũng vắng tanh, nơi cô sẽ được yên. Mọi người đều làm việc, đi sớm, về muộn, cuối tuần thì chuồn mất. Nói cho cùng, những người sống ở đây không thực sự là cư dân, mà chỉ là những khách hàng thường xuyên của một khách sạn nơi họ chỉ về để ngủ, một khách sạn họ đã mua bằng cách vay nợ trong vòng ba chục năm, một khách sạn nơi họ tự nội trợ, làm vườn, nấu bữa sáng, thay ga giường và thông tắc nhà vệ sinh.

Malone đã dịu lại, bám vào cổ cô mà thổn thức. Như thế này thì thằng bé không nặng lắm nữa. Thậm chí Amanda thấy khá dễ chịu với những giọt nước mắt lành lạnh trên gáy, lông con thú bông vờn nhẹ trên cổ, nhịp tim Malone đang áp sát tim cô.

Chưa đầy năm phút nữa cô sẽ về tới nhà mình.

Về nơi ẩn náu.

Ít ra bề ngoài là thế. Trong đầu cô, các suy nghĩ đang hoảng loạn.

Phải làm gì tiếp theo?

Ở nhà một mình chẳng? Như thế không có gì xảy ra.

Trưa nay Dimitri sẽ về nhà, như mọi trưa khác.

Nói chuyện với anh ấy ư? Cả hai cùng ra quyết định. Quyết định hợp lý. Nếu có một quyết định như thế...

Lũ chó đang sửa, vô hình đằng sau mê cung trắc bách diệp. Hẳn là lũ chó roke đóng vai chó ngao. Như thế mỗi cư dân trong mê cung đã tậu cho riêng mình một con Minotaur*. Ai ở nhà đấy, tự giam mình, nhưng vẫn kết nối với đài phát thanh làng. Người Manéglise nói với người Manéglise. Tin tức về cái chết của Vasile Dragonman

hắn đã lan truyền trong làng với tốc độ của một nhân viên bưu tá hoặc thợ làm bánh. Một phóng viên đã đăng bài trên trang grand-havre.com, minh họa bằng một bức ảnh chụp vòng tro trên mũi La Hève và chỉ trong ba câu đã sử dụng chừng chục dấu chấm hỏi. Người ta đã biết *Ai*, người ta đã biết *Ở đâu*. Chỉ còn phải tìm hiểu xem *Tại sao* và *Do ai* nữa thôi.

Malone thở nhẹ trên ngực cô, cũng mềm mại như con thú bông của thằng bé. Có lẽ nó đã ngủ thiếp đi. Amanda rẽ vào phố Chopin. Căn nhà của họ nằm ở cuối ngõ, cách chừng bảy chục mét nữa. Cô đi cắt ngang qua bãi đỗ xe vắng tanh, không đi chệch cũng không bước chậm lại, không ngoái nhìn về phía cửa sổ nhà bà Dévote Dumontel ở ngay đối diện. Những tiếng sữa ông ổng của một con chó khác, đằng sau cô, dội vào óc cô như một hồi chuông báo động mà người ta để mặc cho hú lên nhưng không phản ứng.

Vasile Dragonman.

Bị thiêu sống.

Một tin tốt lành, dĩ nhiên.

Lúc còn sống, anh ta là một mối nguy hiểm...

Giờ đây khi anh ta đã chết, mối đe dọa không phải sẽ còn tệ hơn sao?



CẢNH SÁT BOURDAINE, ĐỨNG SỬNG NHƯ MỘT CÂY THÔNG BIỂN, THÂN HÌNH vẹo vọ như thể anh đã giữ nguyên tư thế đó cả thế kỷ để chiến đấu chống lại gió, không dám cao giọng quá. Mặc dù đang có chuyện khẩn cấp.

“Thưa thiếu tá, có điện thoại!”

Marianne Augresse vẫn quay lưng về phía anh, chỉ có gáy cô chuyển động một cách chậm rãi. Đứng trước mũi La Hève, thiếu tá quan sát từng chi tiết trong bức tranh toàn cảnh đang mở ra theo độ chính xác của một ngọn hải đăng có chòi gác xoay ba trăm sáu mươi độ.

Vasile Dragonman đã không tình cờ tới đây.

Cô sẽ yêu cầu các nhóm cảnh sát khoa học rà soát khu vực này. Họ sẽ kêu ca nhưng mặc kệ, nhất định anh chàng bác sĩ tâm lý đã tìm kiếm thứ gì đó quanh đây.

Cô cố gắng lật giở trong trí nhớ tám bản đồ của Vasile, nhưng không thể nhớ ra các địa điểm mà anh đã nêu, những đường nét anh đã vạch, những vòng tròn và những màu sắc. Trái lại, cô còn nhớ chính xác từng câu từng chữ trong những lời sau cùng của anh.

“Tôi đã tiến triển đôi chút trong việc xác định những địa điểm khả

dĩ. Trong vài giờ nữa, tôi phải dạo một vòng qua những địa điểm hiểm hoi tương ứng với ngôi nhà nơi Malone sinh sống, trước kia.”

Họ sẽ phải tiến hành điều tra lại từ con số không! Xuất phát từ những ghi chép của Vasile, những lời kể của Malone, những câu chuyện của Gouti. Vả chăng, ngay từ sáng nay Marianne đã cử Jibé tới trường Manéglise, để anh ta nói chuyện với cô hiệu trưởng. Jibé đã hơi nhản nhó khó chịu, anh ta đã đứng suốt đêm đến đóng băng trên vọng lâu, nhưng thiếu tá không cho anh ta được lựa chọn. Một đoạn cua gấp chưa đầy mười cây số.

“Thưa thiếu tá?”

Marianne rút cuộc cũng ngoái lại. Bourdaine áp ứng.

“Chị... chị có điện thoại. Khẩn.”

Là Papy. Ông đang gào lên trong điện thoại.

“Marianne à? Khỉ thật, cô đang làm cái quái gì thế? Larochelle đã gọi lại!”

“Larochelle, lão bác sĩ ngoại khoa ấy hả?”

“Phải! Timo Soler vừa liên lạc với lão. Hắn bảo hắn đang bất tỉnh rồi, vết thương lại há miệng, hắn không thể động cựa được. Hắn đã hẹn gặp lão bác sĩ.”

“Khỉ thật. Ở đâu vậy?”

“Cô nghe cho rõ nhé. Ở nhà hắn. Đúng hơn là tại nơi trú ẩn của hắn. Phố Belle-Etoile, ngay trung tâm khu phố Tuyết.”

Marianne nhắm mắt trong giây lát, khuôn mặt bất động đối diện với khơi xa, tự ban cho mình ảo tưởng rằng những đám bụi nước sẽ nhỏ lên da cô hàng hà sa số những giọt mằn mặn. Chẳng có gì.

Chẳng có gì ngoài một làn gió khô và lạnh thổi tung đám tro tàn của thi thể một người đàn ông mà lẽ ra cô có thể yêu thương.

“Ta lao tới đó thôi, Papy. Để vụ này lại sau vậy. Anh tập hợp năm xe và mười người nhé.”



KIM NGẮN CHỈ SỐ 11, KIM DÀI CHỈ SỐ 10

Trên giường của Malone, tất cả đều đã chết. Khoảng chục con kiến, một con bọ cánh cứng đen chấm đỏ, ba con bọ rùa và một con côn trùng khác, to hơn, nhưng cậu không biết tên của nó. Cậu đã thu nhặt chúng trong hành lang, dưới giá để giày, trong khi Mẹ kia đi treo áo khoác của cậu, rồi giấu chúng trong túi quần. Hôm qua, Mẹ kia quét chưa sạch. Lúc này, những con vật nhỏ đó đang nằm trên tấm chăn hình Buzz Tia Chóp của cậu, được xếp thẳng hàng, giống như những con quái vật không gian đang vật vờ giữa các vì sao.

Đã chết.

Giống như Gouti.

Con thú bông của cậu được đặt dựa vào gối, hai mắt mở, tưởng như nó đang nằm nghỉ.

Nó sẽ không bao giờ nói chuyện nữa. Vasile đã nói dối cậu. Mẹ kia đã nói dối cậu. Tất cả mọi người đã nói dối cậu. Ta không thể tin tưởng người lớn được. Ngoại trừ mẹ.

Ánh mắt cậu ngoái nhìn về phía tờ lịch, đếm các hành tinh.

Một, hai, ba, bốn, năm...

Mặt Trăng, sao Hỏa, sao Thủy, sao Mộc, sao Kim...

Hôm nay.

Ngày tình yêu.

Tối nay vẫn vậy, vì Gouti không thể nói chuyện được nữa, chính cậu sẽ kể câu chuyện này cho nó nghe. Thật khế, núp kỹ trong chăn. Ai rồi cũng đến lượt, bởi vì cậu đã thuộc lòng câu chuyện này, cậu đã thuộc lòng tất cả các câu chuyện.

Malone chợt thấy mình đã ngừng khóc mà thậm chí còn không nhận ra điều ấy. Nói gì thì nói, chẳng ích gì khi khóc mà những người lớn không có ở đó để nhìn bạn.

Mẹ kia đang ở dưới nhà, trong bếp. Chỉ có mình cậu trong phòng. Cậu quay sang Gouti và chợt nảy ra một ý: nói cho cùng, hôm nay, cậu muốn kể chuyện gì tùy thích! Chính cậu là người lựa chọn. Cậu cũng chẳng cần chờ đến đêm.

Ánh mắt cậu dừng lại trên tờ lịch. Chiếc tên lửa đã đậu trên hành tinh xanh, nhưng đó không phải hành tinh cậu thích hơn cả. Cậu thích những hành tinh nơi có nhiều ầu đã hơn, nơi cần phải can đảm, chiến đấu chống lại lũ yêu tinh, quái vật, bảo vệ mẹ...

Đôi mắt cậu nhanh chóng lướt trên giường, về phía những con kiến nhỏ xíu, những con bọ rùa giống như những viên kẹo cứng, con bọ cánh cứng thiếu mất hai chân.

Một đội quân siêu sao đáng vứt vào thùng rác!

Cậu lại gần Gouti, ghé sát vào cái tai nhỏ nhắn màu hồng, rồi bắt đầu thì thầm. Cậu muốn kể cho nó nghe câu chuyện cậu ưa thích nhất, câu chuyện khiến cậu sợ nhất. Câu chuyện về tên thủ lĩnh của lũ yêu tinh, cái tên có chiếc khuyên tai sáng lấp lánh và hình xăm đầu lâu nơi cổ. Tên thủ lĩnh của lũ yêu tinh thật dễ nhận ra, nhưng

thoát khỏi tay hắn thì khó hơn nhiều.

“Nghe nhé, Gouti. Trong khu rừng nọ, có một con yêu tinh vốn...”

Cậu ngừng kể. Miệng cậu muốn tiếp tục kể, nhưng lần này, chính mũi cậu lại không muốn. Nó bị quấy nhiễu bởi một mùi khiến cậu nhớ đến điều gì đó khác chứ không phải câu chuyện, lũ yêu tinh hay mẹ.

Cái mùi đó đến từ bếp, nó đang thay thế tất cả những thứ khác trong tâm trí cậu. Giờ thì cậu chỉ có thể nghĩ đến nó thôi. Rằng cái mùi đó thật thơm. Rằng cậu đang đói. Rằng cậu muốn xuống nhà ôm chặt Mẹ kia và thó lấy một mẩu.

Cậu nhìn Gouti chăm chú như để xin tha lỗi. Con thú bông vẫn không đáp gì. Nó thường xuyên gây khó chịu khi như thế, nhất là lúc này, khi nó đã chết vì chẳng còn tim. Không nói gì có nghĩa là sao? Là cậu được quyền xuống ăn một phần gatô cùng Mẹ kia, hay cậu phải ở lại để tiếp tục kể cho nó nghe những câu chuyện của mẹ?



Gã chủ gara đang nằm dài dưới chiếc xe ô tô kia đã hứa với tôi rằng tối nay chiếc Twingo của tôi sẽ được sửa. Thế mà không... Gã có vẻ thực lòng lấy làm tiếc, gã ngu xuẩn đó.

Muốn giết

Tôi đã rút cái kích ra.

Kết án: 1.263

Tha bổng: 329

www.muon-giet.com

CẢNH SÁT CABRAL ĐANG LÁI XE. NHƯ MỘT GÃ ĐIÊN. LẦN NÀY Marianne đã thắt dây an toàn. Trước đó Cabral không muốn khởi hành, ánh mắt nấn ná trên chiếc mũi vẫn hơi vẹo của cô, nơi phần nền không che hết những vẩy máu. Không nói thêm một lời.

“OK, tôi cài dây an toàn rồi đấy. Mà cậu lái nhanh lên nhé!”

Dòng xe cộ mở ra trước mặt họ, giảng khắp bề rộng của đại lộ Foch. Marianne cũng yêu Le Havre vì điều này, mạng lưới đường vuông bàn cờ theo kiểu Mỹ ở khu trung tâm thành phố, những con phố rộng rãi và vuông góc, cho dù sự so sánh chỉ đúng vào thời những cuộc truy đuổi còn hiểm hoi trong khu buôn bán của Le

Havre, thời được thủ vai Starsky và Hutch* giữa phố Racine và phố Richelieu.

Còi hiệu rú lên.

Âm thanh của thiết bị định vị GPS được vặn to hết cỡ.

Cô phải áp chặt điện thoại vào tai mới có thể nghe được vài từ giữa tiếng ồn ào inh ỏi. Thậm chí thiếu tá đã ngập ngừng không muốn nhắc máy.

“Angie.”

“Marianne hả? Em đã tình cờ đọc được trên trang grand-havre.com. Một tựa đề gây sốc. *Một người lái mô-tô bị sát hại trên mũi La Hève.*”

Cô ngừng một chút. Giọng cô hỗn hển.

“Một bác sĩ tâm lý học đường, bài báo nói vậy. Lạy Chúa tôi, đó là anh chàng bác sĩ tâm lý của chị, đúng không Marianne? Anh chàng bác sĩ đang điều trị cho cậu nhóc?”

Chiếc Mégane cắt ngang đại lộ trống cỏ dành riêng cho tàu điện mà không giảm tốc độ. Vài học sinh trung học đang đợi ở điểm dừng tàu điện đã trở mắt kinh ngạc dõi theo chiếc xe hòm, nhưng đứa nhanh tay nhất đã kịp rút điện thoại di động ra quay.

Angie lo lắng cho cô! Đây không phải lúc hàn huyên giữa bạn gái với nhau, nhưng Marianne hiểu nỗi lo lắng của cô bạn: thiếu tá đã dành cả nửa buổi tối để ca ngợi với cô những nét quyến rũ của chàng trai này... trong khi anh ta bị thiêu ra tro cách đó chưa đầy năm cây số.

Ghê rợn tột độ! Ngay cả khi adrenalin đang tạm thời xoa dịu

những cảm xúc trái ngược của cô...

Chạy để giữ thăng bằng.

Tập trung vào nhiệm vụ.

Tóm cổ Timo Soler.

“Chị có tin gì mới không?” Angie lo lắng khi thấy thiếu tá im lặng.
“Người ta chắc chắn rằng... rằng đó là anh ta chứ?”

“Chưa đâu. Em thật tử tế khi lo lắng như vậy, Angie ạ, nhưng chuyện này thì không nói với em được.”

Cabral lao thẳng vào phố Brindeau. Lần này không có chuyện băng ngang đường tàu điện nữa, vì một chiếc tàu tuyến A xuôi từ Mont-Gaillard xuống đang tránh một chiếc tàu tuyến B từ bờ biển trở về. Trước mặt họ, hướng cuối phố Paris, một tàu chở công ten nơ màu xám, cao ngang tòa nhà năm tầng, đang lướt ngang qua, tạo ra ảo ảnh rằng một trong những mảng bê tông đã quyết định rời bỏ thành phố.

Angie cố nài.

Marianne phải áp chặt lòng bàn tay lên tai phải mới nghe thấy những lời bạn cô nói trong điện thoại.

“Ngay khi có tin mới, chị gọi cho em được chứ?”

Giọng bạn cô đang run rẩy. Trong tích tắc, Marianne có cảm giác kỳ lạ rằng chính Angie, chứ không phải cô, đã phải lòng vị bác sĩ tâm lý người Rumani.

Hoặc bóng ma của anh ta.

Cảnh sát Cabral lái thốc xe vào phố Siegfried để quay trở lại khu vực cảng.

“Năm trăm mét nữa,” giọng nữ của thiết bị định vị GPS ra lệnh với vẻ uy quyền của một nữ ca sĩ dòng nhạc Phúc Âm, “hãy vượt qua cầu V, rồi rẽ trái. Bạn đã tới nơi.”

Marianne phải dập máy thôi! Cô phải đích thân hướng dẫn Cabral ngay khi họ tới gần khu phố Tuyết, không có chuyện khua chiêng gõ trống để đánh động Timo Soler.

Họ sẽ tới nơi ngay khi vượt qua cây cầu.

Cô phải quên Angie. Quên anh chàng bác sĩ tâm lý đó đi. Tập trung vào vụ bắt giữ đầy bất trắc này.

“Tối chị gọi nhé, người đẹp. Chị phải cúp máy đây.”



KIM NGẮN CHỈ SỐ 12, KIM DÀI CHỈ SỐ 2

Amanda vừa đặt chiếc đĩa cuối cùng lên bàn thì nghe thấy cánh cửa ra vào bật mở.

Vừa kịp lúc.

Bàn đã bày biện xong. Tivi đã bật. Chai vang Faugères đặt trên bàn. Cô chỉ việc mở cửa lò để mùi thơm của bánh ga-tô Carambar át đi mùi món thịt ba chỉ đang rán trong chảo. Malone thích người thấy món bánh ga-tô cậu ưa thích chín dần.

Malone nhạy cảm, hiền lành, thông minh, trực giác nhạy bén. Từ lâu, Amanda đã hiểu ra rằng khứu giác là dấu hiệu nhạy cảm ở trẻ trai. Giác quan quan trọng nhất bên cạnh xúc giác, trong khi phần lớn mọi người đều cho rằng đó là thị giác và vị giác.

Mặc dù Malone bé bỏng của cô không thể ăn hết một cái bánh Carambar, nhưng cậu lại thích mê mùi vị của nó, thích mút mát cho tới khi nó dính vào các ngón tay, ngón ngấu một chút, và còn thích hơn nữa nếu được cho cả thanh kẹo vào chảo, thêm bơ và đường để có hỗn hợp tan chảy. Khi cậu không dần dỗi như hôm nay...

Trước khi Dimitri bước vào bếp, Amanda đã có phản xạ lật miếng thịt, hơi quá trễ, đã hơi quá lửa. Những lời khuyên của Dimitri về

việc bếp núc sẽ đông dài suốt bữa ăn, xen kẽ vài lời bình luận tình đời về tình hình thời sự thế giới nhìn từ căn nhà của anh ta.

Khuôn mặt tươi cười của chồng khiến cô ngạc nhiên. Anh ta không tới mức ôm hôn mà chỉ lướt một bàn tay trên tấm tạp dề đang thắt quanh eo cô.

“Em nghe thấy rồi chứ? Trong làng người ta chỉ bàn tán về chuyện này thôi. Gã bác sĩ tâm lý khốn kiếp kia đã ra tro rồi!”

Amanda thoát khỏi tay anh ta rồi ra hiệu cho anh ta nói nhỏ hơn.

Anh ta tự rót cho mình một ly vang đoạn liếc nhìn về phía cái chảo, như thể mùi bánh Carambar từ đó bay đến. Bên cạnh, một nồi rau củ hầm đang sôi liu riu. Anh ta không nhận xét nửa lời. Người ta quen với chất lượng, một tối anh ta buột miệng sau khi đã mắng cô trong bữa tối vì món bánh phòng thất bại.

Cách anh ta tặng cô những lời khen...

Dimitri hạ giọng một tông, kéo một chiếc ghế tựa ra.

“Chúng ta được yên rồi. Hắn sẽ không quấy rầy chúng ta nữa...”

Amanda nhún vai rồi tắt bếp ga bên dưới chảo.

“Cảnh sát rồi sẽ điều tra. Anh ta đã dành nhiều thời gian cho Malone.”

“Mỗi tuần nửa ngày. Hắn ắt phải theo dõi ít nhất là hai chục đứa trẻ khác trong khắp vùng này. Toàn những đứa loạn óc...”

Cô không buồn ngẩng lên, xỏ một chiếc găng chống cháy rồi lấy bánh ra khỏi lò. Cô hình dung mùi bánh đang thoát ra, vô hình, leo lên cầu thang và luồn qua khe cửa phòng Malone. Giống như một lời mời tế nhị mà chỉ mình thằng bé mới có thể hiểu. Không điều gì

khác đáng kể.

Chỉ cần nó đừng bao giờ quên mùi hương này...

Chỉ cần nó đừng bao giờ quên hương vị những thứ ngon lành. Chỉ các bà mẹ mới có thể mang lại điều này cho những người đàn ông nhỏ bé của mình: sự nhạy cảm. Nếu chúng tiếp bước cha chúng, lý tưởng hóa họ, bóng đá, xe hơi và máy khoan, chúng sẽ hồng бет, chúng sẽ trở nên ngu ngốc hết như họ. Những thế hệ ngu ngốc! Chỉ những bà mẹ mới có thể cố gắng ngăn chặn lời nguyền.

“Anh nói đúng,” Amanda nhượng bộ. “Dù thế nào, chúng ta cũng chẳng có gì phải tự trách mình...”

Im lặng. Amanda rắc vụn sô cô la nhiều màu thành một lớp mỏng trên mặt bánh. Một chi tiết vô ích nhưng cũng không thể thiếu. Chi tiết sẽ làm nên sự khác biệt giữa những người gác cổng dinh thự và những người đàn ông tao nhã sống bên trong dinh thự, sau này.

“Người ta đã biết chuyện xảy ra là thế nào chưa?” cô hỏi. “Một vụ tai nạn tại mũi La Hève, theo như thiên hạ đồn thổi. Anh ta gặp nạn khi đang lái mô-tô, đúng không?”

Dimitri uống cạn ly và lại mỉm cười.

“Ừ. Thiên hạ sẽ nói vậy. Hấn đã trượt trên một mảnh văng băng, và thật không may, bình nhiên liệu xe hấn lại đầy, mà hấn thì bị kẹt bên dưới. Lại còn đen đui hơn nữa vì mọi thứ đã bốc cháy. Gã người Rumani ngu xuẩn ấy có lẽ đã muốn hút một điếu thuốc trong khi chờ người tới cứu.”

Anh ta cười phá lên.

Amanda ngẫm nghĩ. Hôm qua, Dimitri đã ở lại cùng cô cả buổi tối,

mặc dù có lên phòng muộn. Sau 23 giờ, cô đã nghe thấy đoạn kết của *Những lời thú nhận riêng tư* trước khi anh ta tắt tivi. Làm sao chồng cô có thể cùng lúc có mặt ở mũi La Hève được?

Cô thăm điểm lại trong đầu khoảng cách giữa khu nhà phân lô của họ với vùng bờ biển kia. Vọng lâu chỉ cách nhà họ chừng chục cây số, cả đi lẫn về chưa mất đến nửa giờ đồng hồ, trong khi Dimitri đã ở lại một mình dưới nhà hơn một giờ đồng hồ, trên trường kỷ, trước màn hình tivi đang bật.

Trong đầu Amanda, một luật sư gia đình tiếp tục bào chữa cho chồng cô. Không thể có chuyện anh ta lại trở ra ngoài được, nếu thế cô phải nghe thấy tiếng xe ô tô khởi động trước nhà, sau đó phải nghe thấy tiếng anh ta quay vào nhà chứ... Trừ phi anh ta đặc biệt kín đáo, trừ phi anh ta cố tình vặn to tiếng tivi, trừ phi anh ta đỗ chiếc xe xa hơn một chút... Luật sư bên bị, vì đuối lý, đành bám víu vào niềm tin cuối cùng.

Dimitri không phải một tên sát nhân.

“Chính xác thì ý anh là gì?” Amanda hỏi bằng giọng không mấy chắc chắn. “Rằng đó không phải một tai...”

Có tiếng gõ cửa.

Cảnh sát đã tìm đến rồi ư?

Hay lại là nhà trường?

Dimitri đứng dậy để ra mở cửa, có vẻ không lo lắng gì. Amanda nhìn anh ta khuất sau khung cửa bếp, rồi cảm nhận qua luồng không khí se lạnh rằng cửa chính của ngôi nhà đã mở ra.

Dimitri không có vẻ ngạc nhiên.

“À, mà ầy đây hả? Mà ầy đến đúng lúc lắm. Vào đi!”

Chồng cô phá lên cười. Đó là tiếng cười đã khiến cô yên lòng khi họ mới kết hợp với nhau, chứ không quyến rũ cô. Vì thiếu sự hài hước, Dimitri nhìn đâu và nhìn ai vào dịp nào cũng thấy có chút hài hước. Anh ta khoái hài hước một cách ồn ào và thường thì bạn bè cũng như cuộc đời không làm anh ta thất vọng.

Amanda bước ra hành lang về phía hai người đàn ông. Cô lập tức nhận ra rằng trên đầu cầu thang, cánh cửa phòng Malone đang hé mở.

Hiệu ứng Carambar.

Amanda yêu mọi thứ trong khoảnh khắc này. Mùi thơm này, căn bếp của cô, em bé đáng yêu của cô sau cơn giận dữ sẽ tới núp vào váy cô mà giảng hòa. Một người bạn bất ngờ ghé qua chuyện trò với chồng cô và cô để họ lại với nhau để bày thêm một chiếc đĩa nữa ra bàn trước khi rót rượu khai vị.

Niềm hạnh phúc giống như cô vẫn thường hình dung. Như thể mọi việc có thể dừng lại ở đó.

Malone vẫn ở trên tầng. Cậu đói. Cậu những muốn bắt đầu bữa ăn bằng món tráng miệng. Cậu đã nghe thấy những giọng nói trong phòng ngoài và cậu rất thích mỗi khi Dimitri mời khách khứa tới nhà, họ luôn ở lại thật lâu trong phòng khách, còn cậu, sau khi đã bóc hàng vốc bánh khai vị trong bát, bèn ngồi ăn một mình trong bếp trước màn hình tivi được bật kênh hoạt hình. Những buổi tối khác, khi Dimitri ăn cùng họ, ông ta toàn bắt Mẹ kia xem tin tức thời sự mà

cậu thì chẳng hiểu gì hết.

Cậu vẫn tiếp tục tiến bước, tới tận tay vịn cầu thang.

Cậu đang ôm chặt Gouti vào lòng. Thậm chí không cần bảo “suyt” với nó.

Đứng ở cửa, Mẹ kia đã trông thấy cậu và mỉm cười với cậu.

Bỗng Malone cắn chặt môi. Dimitri đã đỡ lấy áo khoác và khăn của người đàn ông vừa bước vào.

Chính vào khoảnh khắc đó, Malone đã nhận ra.

Không phải hấn, không phải khuôn mặt của hấn. Thứ khác kia.

Chiếc khuyên tai lấp lánh. Hình xăm đầu lâu trên cổ.

Không còn nghi ngờ gì nữa.

Chính là con yêu tinh. Con yêu tinh trong khu rừng.



Hắn ngáy đã mười tiếng đồng hồ. Muốn giết

*Hắn không ngáy nữa. Hắn đang nằm nghiêng. Hai bàn chân
hắn hơi lạnh. Chỉ có những vết nước dãi và máu trên gối.*

Kết án: 336

Tha bổng: 341

www.muon-giet.com

MỘT CUỘC TẮM MÁU.

Đây không phải một thành ngữ, mà đúng là những gì mắt thiếu tá Marianne Augresse nhìn thấy trong phòng tắm với những bức tường rộp lên những vảy, ngập đầy một thùng tắm ngồi loại người ta thường lắp trong thập niên 1960, với những vòi nước lấm tẩm vết han gỉ, với những mối khớp lấm chàm vết mốc và ở đáy thùng vẫn đọng lại một vũng máu, sâu gần hai centimét, không thể thoát đi bởi lỗ thoát đã tắc nghẽn vì lông và tóc.

Không quá khó để thiếu tá đưa ra nhận định: một gã đàn ông bị thương đã lăn lóc ở đây, đã được kéo vào thùng tắm, rửa ráy, lau khô, với toàn bộ sự thiếu tiện nghi mà một món đồ cổ bằng sành, cao ngót một mét như thế, tất phải gây ra.

Timo Soler, không còn nghi ngờ gì nữa.

Từ giờ trở đi họ gần như chắc chắn là ai đó đã giúp hắn. Tấm vò sen. Mặc quần áo.

Chuồn đi, trước khi họ tới.

Chẳng bao lâu nữa Marianne sẽ có lời khẳng định, khoảng chục người đang hồi hả trong căn hộ hai phòng ở tầng sáu trên phố Belle-Etoile. Timo và đồng phạm của hắn đã cấp tốc chuồn đi. Căn hộ vẫn còn nguyên trạng, như thể chúng vừa ra ngoài mua sắm và sắp quay về cùng một chiếc bánh mì dài và một tờ báo kẹp dưới cánh tay. Quần áo nhàu nhĩ dưới chân giường, bát đĩa trong bồn rửa, bát trên bàn, radio đang bật rù rì, giày vứt lung tung trong hành lang.

Như thể chúng sắp quay về.

Làm gì có chuyện ấy! thiếu tá thảm cầu nhàu. Soler lại lọt qua tấm lưới họ giăng ra, chiến dịch của họ lại một lần nữa kết thúc bằng một thất bại trọn vẹn, mặc dù lần này, cô không thấy lý do nào để tự trách mình.

Người của cô đã thận trọng tiến về phía căn hộ của Soler. Từng bước rải quân theo chiến thuật bàn cờ khắp khu phố, rồi khỏi nhà, rồi tòa nhà, rồi buồng cầu thang bộ. Và dĩ nhiên, tên cướp bị thương đã chuồn khỏi đó thậm chí trước cả khi chiếc xe ô tô đầu tiên của cảnh sát tiến vào khu phố Tuyết.

Vì lý do chết tiệt nào nhỉ? Timo Soler đã gọi điện cho Larochelle cách đây chưa đầy một giờ. Theo lão bác sĩ ngoại khoa, Soler đã đau đớn đến không thể chịu nổi, nhưng hắn vẫn không chịu tới bệnh viện, hay thậm chí đơn giản là rời khỏi nhà. Bị đóng đinh trên giường! Larochelle đã hãnh diện nói rõ, như thể đích thân lão là

người cầm búa. Soler đã cho lão bác sĩ ngoại khoa địa chỉ của hắn, hắn sẵn sàng trả nhiều tiền, rất nhiều tiền, để được chữa trị kín đáo tại nhà. Vậy thì tại sao mười lăm phút sau hắn lại cuốn xéo, trong khi chưa một cảnh sát nào xuất hiện trong khu vực xung quanh?

Những người đeo găng đang bày quần áo ra giường, cả một tủ quần áo đồ ối. Không một cái quần, không một cái sịp, không một cái áo phông nào không thấm máu.

Phải chăng lão bác sĩ kia đã không biết diễn kịch qua điện thoại? Khiến cho Timo Soler nảy sinh nghi ngờ sau khi gác máy?

Kỳ lạ thật...

Marianne Augresse tập trung hơn nữa vào việc quan sát căn hộ. Ánh mắt cô tình cờ hạ xuống những chiếc khăn lau móc trên thanh treo, những chiếc tất phơi trên giá hình chữ A, những tờ báo được xếp gọn dưới ngăn bàn phòng khách... Điều gì đó trong bối cảnh này khiến cô thấy khó chịu, một cảm giác chẳng-hiểu-sao không ăn nhập, một tổng thể các chi tiết vô nghĩa nhưng khi tập hợp lại, khiến cô có cảm giác rằng người ta có thể nhìn nhận theo một cách khác cuộc trốn chạy của Soler, cách hắn sống, giải pháp hắn đã tìm ra để sống sót, trong khi bị thương và phải ẩn náu suốt những tháng qua.

Thứ đó ở đây, ngay sát gần, ngay trước mắt cô, thiếu tá tin chắc như thế, nhưng không thể nắm bắt được một yếu tố nổi bật nào có thể làm sáng rõ mọi việc.

Cô nguyên rủa thêm lần nữa, xô đẩy Constantini đang uể oải lia chiếc đèn pin chuyên dụng Polilight dưới gầm trường kỷ. Trong số cả chục người đang bận rộn lật tung căn hộ, phải chăng cô là người duy nhất cảm thấy bối rối thể này?

Cả chuyện này cũng vậy, kỳ lạ thật.

Nhất là khi cô tin chắc rằng lời giải nằm ở đó, rõ ràng rành, trong tầm tay, giống như một từ quen thuộc đang thách thức bạn ngay trên đầu lưỡi... Cô vẫn đang nhìn căn bếp, máy móc mở tủ lạnh, các ngăn kéo, thì điện thoại của cô đổ chuông.

Trung úy Lechevalier.

Cô không để anh bắt đầu cuộc hội thoại.

“Cậu về đi, Jibé, ở đây chúng tôi cần cậu.”

“Papy không ở đó sao?”

“Không, cách đây một tiếng lão cứng đầu đó đã lên đường đi Potigny, thái ấp của vợ chồng Lukowik và đám bạn thời niên thiếu của chúng, Alexis, Timo và những tên khác. Papy tin rằng đồng chiến lợi phẩm của vụ cướp được giấu dưới đó, còn tôi, như một con ngốc, tôi đã ký phiếu đi đường. Tôi sẽ bị thẩm phán Dumas xạc một trận cho mà xem, mặc dù tôi không thể dự trù được diễn biến bất ngờ sáng nay. Quá muộn để Papy quay lại... Dẫu sao chẳng nữa, giờ thì, đến lượt cảnh sát pháp y làm việc rồi. Họ chỉ còn phải tìm kiếm trên các đường phố của Le Havre xem liệu Soler có chơi trò Chú bé tí hon với máu của hấn không thôi.”

“Trước khi lũ hải âu xóa sạch dấu vết. Chị biết đấy, chúng đã biến thành loài ăn thịt, vì cứ xơi xác của dân nhập cư trái phép vớt vờ trong cảng.”

Marianne Augresse không phản bác.

“Cậu đang ở đâu?”

“Đại lộ Clemenceau, Cư xá Pháp, chúng tôi tới nhà Dragonman.

Anh ta từng sống ở tầng năm.”

Từng sống...

Việc sử dụng thời quá khứ chưa hoàn thành làm một quả bom nằm đâu đó trong đầu cô nổ tung. Một nỗi đau thoáng chốc mà sâu đậm. Hẳn là một đường rãnh nứt trong não vừa đầu hàng, Marianne càng lúc càng khó tạo vách ngăn cho mọi thứ trong trí óc cô, khó tập trung đồng thời vào hai vụ án, vụ sát hại Vasile, vụ đào tẩu của Timo Soler. Thế mà cô phải chỉ đạo hai cuộc điều tra bằng cách thường xuyên lướt sóng từ cuộc này sang cuộc kia. Người ta có thể điều tra một cách nghiêm túc như thế chẳng?

Dĩ nhiên là không, nhưng chẳng hề gì. Không có chuyện ủy thác!

“Thế còn trường học, Jibé?”

“Trường Manéglise sáng nay ấy hả? Biết nói với chị thế nào đây, tôi có cảm giác kỳ lạ lắm.”

Marianne cao giọng.

“Kỳ lạ thế nào?”

“Ừ thì, kiểu cảm giác khó chịu ấy. Chị thấy đó, xuất hiện trong một ngôi trường ngay trước giờ vào lớp, khoảng 8h30, đứng như trời trồng trong sân chơi và bị toàn bộ lũ nhóc con nhìn chòng chọc như một kẻ xâm nhập biến thái, trong khi vì công việc khốn kiếp này mà thậm chí tôi còn không thể đưa chính con mình đi học.”

Thiếu tá thở dài.

“Rút gọn bài hát người cha mẫu mực của cậu lại đi, Jibé! Cậu đã thu thập được thông tin gì ở Manéglise?”

“Chẳng có gì cụ thể đâu. Vasile Dragonman là bác sĩ tâm lý học

đường duy nhất phụ trách toàn bộ khu vực phía Bắc Le Havre, anh ta luân phiên làm việc khắp ba tổng, năm mươi tám xã, hai mươi bảy ngôi trường, hơn một nghìn học sinh được anh ta cho làm những bài trắc nghiệm để rồi chỉ tiến hành nói chuyện riêng với khoảng ba chục học sinh mà anh ta phát hiện ra những rối loạn về mặt tâm lý...”

Dù không muốn, Marianne vẫn nhớ lại vụ Weber, một bác sĩ tâm lý bị sát hại năm 2009 tại Honfleur vào một buổi sáng, ngay trước phòng khám. Ông ta theo dõi hơn năm mươi bệnh nhân, vài trăm nếu người ta ngược lại thời gian khoảng bốn đến năm năm, từ thiếu niên tâm thần phân lập cho tới cụ già nghiện rượu hoang tưởng. Chừng ấy tội phạm tiềm ẩn trong một cơn loạn trí, vì một bữa thuốc quên uống, vì một lần tâm sự đáng tiếc, vì một cuộc gặp bị từ chối. Mỗi người trong số năm chục bệnh nhân có tên xuất hiện trong lịch làm việc của Weber đều có một động cơ nhất định để giết hại vị bác sĩ tâm lý.

Phải chăng đó là trường hợp của Vasile? Phải chăng anh đang điều trị cho những đứa trẻ có vấn đề và nhiều chuyện khác, những đứa có bố mẹ uống rượu, đánh con, sờ soạng chúng? Phải chăng anh đã biết được những bí mật gia đình như nhóp đến mức mỗi người trưởng thành bị tố cáo đều có thể muốn anh phải chết?

Khoảng ba chục đứa trẻ, thiếu tá thềm nhắc lại. Nhưng Vasile đã tới tìm cô chỉ vì một đứa trẻ duy nhất trong số đó.

Cô cố nài.

“Tôi đâu có nói với cậu về các ngôi trường khác, mà về Manéglise thôi. Trình bày cụ thể xem nào...”

“Cô hiệu trưởng khá dễ mến. Tuy hôm qua vừa cãi nhau với Dragonman, nhưng cô ấy có vẻ thực lòng xúc động khi biết tin anh ta qua đời. Chính cô ấy đã cho tôi địa chỉ nhà anh ta. Rõ ràng là Dragonman lưu giữ toàn bộ hồ sơ tại nhà riêng, tuy chỉ có một chiếc máy tính xách tay cũ, nhưng anh ta in ra mọi thứ, những cuộc phỏng vấn, những báo cáo, những hướng dẫn điều trị dành cho các bác sĩ, chưa kể những bức vẽ của lũ trẻ, hàng tập vở bị bôi đen suốt các buổi thăm khám. Tôi đang đứng trước tòa nhà. Chúng ta sẽ tha hồ mà phân loại.”

“Không có lựa chọn đâu, Jibé. Trước tiên cậu cứ tập trung vào hồ sơ của cậu nhóc Malone Moulin nhé.”

Bỗng nhiên, khi thiếu tá còn chưa kịp nhắm mắt hay ngoảnh mặt đi, đôi mắt màu xám hung của Vasile Dragonman đã xuất hiện, chòng lên bầu trời xám xịt của Le Havre mà cô nhìn thấy qua khung cửa kính bẩn thỉu của phòng bếp. Đôi mắt lấp lánh sự láu lỉnh, đôi mắt của một tâm hồn khoáng đạt vẫn còn kết nối với tuổi thơ. Một giọng nói khe khẽ dần từng tiếng với Marianne rằng anh chết là vì thế, vì tấm bản đồ kho báu trên đó anh đã ghi lại những lời nói sáng của một đứa trẻ...

Thiếu tá đứng đó một lúc để theo dõi những đám mây căng giãn chậm rãi thành sợi, cho đến khi ký ức về Vasile mờ dần, rồi lại xem xét thật kỹ các ngăn tủ bếp một lần nữa. Hàng chục lon đồ hộp, những gói mì, những loại sốt nhiều màu đựng trong các hũ thủy tinh.

Và vẫn cái cảm giác ám ảnh ấy, niềm tin chắc rằng khung cảnh này, những đồ vật này che giấu một lẽ hiển nhiên mà cô không thể xác định được.

Cô đã không đủ tập trung!

Cô giận bản thân vì đã không thể bỏ qua những câu chuyện về bản đồ bí mật, lũ cướp biển và những bóng ma kia. Từ lâu nay cô đã học cách quên đi những câu chuyện cổ tích và những truyền thuyết về quá khứ, học cách để tang chúng mỗi khi leo lên một bậc trong hệ thống cảnh sát, học cách từ bỏ vai trò đưa con gái tinh ranh trong những nhóm điều tra thời thơ ấu, chùng ẩy những nữ thần tượng đã khiến cô đến với thiên hướng của mình, Claude - thủ lĩnh của Bộ năm lưng danh, Vera - khối óc của Scooby-Doo, Sabrina nhân vật thiếu nữ tính nhất trong số các thiên thần của Charlie.

Dẫu sao cũng chúa lắm. Hơn cô nhiều.

“Marianne à?” Jibé lo lắng.

Ánh mắt của thiếu tá, vẫn nhìn mông lung trong căn bếp, bỗng dừng lại ở một chiếc khăn lau treo trên móc.

Tim cô, ngược lại, đập loạn lên. Trong một tích tắc, mọi chuyện trở nên sáng rõ. Cô đã hiểu ra điều ám ảnh cô ngay từ đầu trong căn hộ của Timo Soler.

Để tĩnh tâm trở lại, cô quan sát lần lượt từng cảnh sát đang bận rộn lục soát mỗi centimét vuông nhỏ nhất trong căn hộ.

Mười người đàn ông, không một phụ nữ nào.

Dĩ nhiên rồi...

“Marianne à?”

Thiếu tá buộc mình phải bình tĩnh sắp xếp lại các manh mối trong tâm trí. Không còn nghi ngờ gì nữa, mọi thứ đều trùng khớp: đằng sau vẻ lộn xộn bề ngoài, căn hộ cũ kỹ, mùi hôi thối, mọi thứ đều

được sắp xếp. Gọn gàng. Ngăn nắp. Gần như có khiếu thẩm mỹ. Một gã đang sống dở chết đó sẽ không bao giờ có nhu cầu đó. Một đồng phạm giúp hấn tẩu thoát cũng không. Alexis Zerda lại càng không.

Mọi sự đã rõ mồn một, sao mà họ không nghĩ đến chuyện này sớm hơn nhỉ?

Cô vẫn nhìn chăm chăm những chiếc tất giăng trên giá phơi chữ A.

Sống trong căn hộ này là một cặp đôi!

Một phụ nữ từng sống tại đây cùng Timo Soler. Bạn gái của hấn, tình nhân của hấn, vợ hấn, không quan trọng, nhưng chính nhờ cô ta mà hấn sống sót. Chính nhờ cô ta mà chúng đã thoát.

Để cả hai cùng nhau đi chết ở đâu đó chẳng?

Cô gần như gào lên, không bận tâm đến chiếc điện thoại di động đang cầm trên tay.

“Lục soát mọi thứ đi! Tìm cho tôi bằng chứng chính thức cho thấy một ả từng sống ở đây.”

Hơn mười lăm phút đã trôi qua. Cuối cùng, Marianne yêu cầu Jibé lên nhà Vasile Dragonman, để bắt đầu phân loại những tài liệu bác sĩ tâm lý lưu trữ và thường xuyên cho cô biết tình hình. Trong thời gian đó, cô theo dõi vị trí của các đội tuần tra trong khu phố Tuyết trên iPad của mình. Ứng dụng GéoPol giống như một trò chơi điện tử, một dạng Packman tinh vi, trong đó các loại xe cảnh sát phải rải quân theo chiến thuật bàn cờ tối đa khắp các ngõ đường mà không

bao giờ chồng chéo lên nhau.

Timo Soler đang ẩn náu tại con phố nào trong số này? Nằm trong một chiếc ô tô, người phủ chắn, còn bạn gái hắt ngòi ghế lái chẳng? Sự tồn tại của cô gái này không còn là một giả thiết đơn thuần nữa, các điều tra viên đã không mấy khó khăn trong việc tách riêng những dấu vết cụ thể cho thấy sự hiện diện của nữ giới trong căn hộ. Những sợi tóc dài, màu hạt dẻ sáng, được tìm thấy trong khoang tắm; những vết son mờ trên một chiếc cốc đánh răng; một chiếc quần lót bằng đăng ten giúi sau giá cất đồ trong phòng tắm.

Rất gợi cảm. Cỡ 36.

Ánh mắt tối sầm của thiếu tá đã khiến đám nhân viên cấp dưới của cô nản lòng, không dám buông bất kỳ lời bóng gió nhả nhớt nào về cô nàng xa lạ mà họ đoán là mảnh dẻ, dĩ nhiên là còn trẻ, xinh đẹp và có trang điểm...

Cảnh sát Constantini, sau khi dày công lướt chiếc đèn pin chuyên dụng Polilight khắp nơi, đã tìm ra máu trên sàn, rồi trên ba bậc cầu thang đầu tiên, nhưng không có trên những bậc tiếp theo. Marianne cử ba người, mỗi người đem theo một chiếc đèn chiếu tia cực tím, để tìm ra các dấu vết tiềm tàng khác, trước tòa nhà, trên bãi đỗ xe, trên đường, để xác định một xuất phát điểm, một manh mối đầu tiên về hướng đi của những kẻ chạy trốn...

Mặc dù thiếu tá không thực sự tin vào điều đó!

Đôi chim câu đã bay đi, một cách kỳ diệu. Trong tâm trí Marianne, vụ án này đánh bật vụ án kia. Giữa hai mệnh lệnh đưa ra một cách máy móc, suy nghĩ của cô không ngừng quay lại với Malone Moulin, với Vasile Dragonman. Ngay khi cô quay sang những ô cửa sổ của

căn hộ, khuôn mặt trẻ măng của vị bác sĩ tâm lý học đường tiếp tục in lên bầu trời, hơi lơ mờ, bộ râu, hàng mi và mái tóc bị nhuộm trắng bởi mây trời, như được lọc qua màng lọc của một phần mềm lão hóa. Bằng chứng cho thấy vẻ quyến rũ của Vasile sẽ còn nguyên vẹn theo thời gian, Marianne nghĩ bụng, bối rối vì những hình ảnh ám ảnh tâm trí cô đang chồng lên đường chân trời.

Nếu chỉ có một mình, hẳn cô sẽ òa khóc. Không, một khuôn mặt như thế không thể biến mất khi năm tháng còn chưa kiên nhẫn khắc tạc nó. Không, đôi mắt đầy sao như thế không thể vụt tắt chỉ nội trong một đêm được.

Cô bỗng nhớ lại những câu hỏi kỳ lạ của Angie, vài phút trước, trên điện thoại.

Người ta chắc chắn rằng... rằng đó là anh ấy chứ?

Nói cho cùng, vẫn còn sót lại một tia hy vọng, không có bất kỳ bằng chứng chính thức nào cho thấy xác chết cháy đen được tìm thấy bên dưới chiếc xe mô-tô kia là xác của Vasile Dragonman. Chắc chắn anh không phải là người duy nhất ở Le Havre điều khiển một chiếc Guzzi California.

“Thưa thiếu tá, có điện thoại.”

Cảnh sát Bourdaine đứng bất động trong một góc phòng, như một cây sung cảnh mà người ta không biết là cây thật hay cây giả. Marianne đang quay lưng về phía anh, quan sát bộ xương khổng lồ của những chiếc cần cầu trên bến cảng đằng xa.

Cô đưa tay ra rồi trả lời theo phản xạ:

“Thiếu tá Augresse xin nghe.”

“Là Ortega đây, tôi đang ở nhà xác. Vụ này tốn ít thời gian hơn dự kiến, Marianne ạ.”

“Tốn ít thời gian hơn cái gì?”

“Chúng tôi đã gặp may. Chúng tôi đã tìm được ngay hồ sơ bệnh án của anh ta. Anh ta được Kyheng Soyaran, một bác sĩ nha khoa ở phố Sery, theo dõi. Chúng tôi quen nhau, cả hai cùng học trường y. Anh ấy đã gửi cho tôi những bản phim chụp răng của nạn nhân qua thư điện tử. Việc đó tốn chưa đầy năm phút. Mất thêm mấy phút nữa để so sánh...”

“So sánh chúng với cái gì?”

“Với xương hàm của gã được tìm thấy bên dưới xe mô-tô ấy! Cô còn nghĩ đến thứ gì khác hả Marianne? Hẳn cô cũng ngờ rằng răng anh ta chưa kịp tan chảy chứ!”

Marianne Augresse nuốt ực.

“Vậy sao rồi? Đi thẳng vào vấn đề đi, khỉ thật!”

“Không nghi ngờ gì luôn. Cùng một xương hàm, cùng hàm răng, xác nhận 32 trên 32. Thậm chí cô chẳng cần chờ phân tích giám định ADN đâu. Gã đàn ông chết dưới mô-tô ở mũi La Hève, người đẹp ạ, chính là tay bác sĩ tâm lý học đường của cô, Vasile Dragonman.”



KIM NGẮN CHỈ SỐ 12, KIM DÀI CHỈ SỐ 6

Con đã tìm trong những vần thơ
Làm sao để nói rằng con yêu mẹ
Con đã tìm thấy những từ khó lắm
Quá dài so với tuổi lên ba

Co rúm giữa bức tường và bồn cầu trong phòng vệ sinh, Malone không có nhiều chỗ cho lắm.

Cậu cóc cần, cậu đã nhớ kỹ câu chuyện ngày thứ Sáu, câu chuyện về hành tinh xanh lục, về sao Kim, về tình yêu. Hành tinh nơi tốt cuộc cậu sẽ cùng mẹ bay lên.

Nhưng trước khi thành công, cần phải thoát khỏi con yêu tinh, kẻ đeo khuyên tai và xăm hình đầu lâu. May thay, Malone biết chốn thần kỳ nơi những kẻ hung ác không thể vào được, Gouti đã kể cho cậu nghe bí mật này, đầy lần. Tất cả những ngày của hành tinh xanh lục.

Cậu phải nhốt mình trong phòng vệ sinh!

Mỗi lần sắp đi tè, cậu đều nghĩ đến chuyện này. Cậu quá thấp nên không thể với đến chốt cửa, nhưng bằng cách leo lên thùng rác và kiễng chân lên thì chuyện ấy cũng dễ thôi. Ý tưởng leo lên thùng

rác đó không có trong câu chuyện của Gouti, chính cậu đã nghĩ ra.

Nhốt mình trong phòng vệ sinh!

Chờ mẹ đến đón.

Cùng mẹ ra đi vĩnh viễn.

Để tiếp thêm can đảm cho bản thân, những ngón tay nhỏ xíu của cậu giờ ra lần nữa bức tranh Giáng sinh nhét trong túi. Vừa dò ngón trở trên mỗi chi tiết, ngôi sao, cây thông với những cành lá tô màu nguyệt ngoạc, những món quà được vẽ bằng bút dạ, Malone nghĩ ban nãy lẽ ra cậu không nên quên cất nó vào trong chỗ giấu, trong cuốn album ảnh của cậu, để không ai tìm ra nó, cả Mẹ kia lẫn Bố kia... và nhất là tên yêu tinh!

Dù sao cậu cũng dành thời gian để ngắm ba nhân vật đang nắm tay nhau dưới những tràng hoa.

Cậu. Bố.

Ngón tay cậu dừng trên hình vẽ thứ ba, đầu ngón trở ve vuốt mái tóc dài của mẹ, trước khi miết theo từng chữ cái, bên trên và bên dưới tờ giấy.

Noël Joyeux

N'oublie Jamais

Đó là những từ duy nhất cậu biết đọc, cùng với tên cậu. Và cả từ MẸ nữa, dĩ nhiên rồi.

Thế nên, con đã kiếm nơi khác

Và con đã tìm ra trong tim mình

Những lời mẹ đã dạy con

Khi con còn bé xíu

Mẹ ơi, con yêu mẹ, to nhường này!

Con nói vậy và vòng tay thật to.

“Malone, ra khỏi đó đi.” Giọng của Amanda tỏ ra dịu dàng hết sức. “Malone, xin con đấy.”

Mùi Carambar cháy sém quyện vào các mặt tường, vào sàn nhà, vào các bậc cầu thang. Xông lên nhức đầu, gần như lợm giọng. Trong khoảnh khắc Amanda đã hy vọng mùi thơm này đủ để thuyết phục Malone ra khỏi phòng vệ sinh, nhưng cô nhanh chóng hiểu ra rằng thằng bé sẽ không rơi vào một cái bẫy thô thiển như thế.

Malone đã nhận ra Alexis! Thằng bé hẳn đang phải đương đầu với một dạng chấn thương tâm lý, những thông điệp mâu thuẫn nhau hẳn đang chen chúc trong tâm trí nó, thậm chí có lẽ chạm mặt Alexis Zerda còn kích thích ở Malone những ký ức khác, giống như một chiếc đồng hồ đeo tay đã hỏng bỗng hoạt động trở lại sau khi rơi xuống đất.

Hay có lẽ đơn giản là cô đang tự huyễn hoặc mình, chỉ là bộ dạng ma cà rồng của tên khốn kia đang khiến con trai cô khiếp sợ mà thôi.

Amanda ngồi xuống tắm thử cũ sồn, trước phòng vệ sinh trên tầng hai. Cô run rẩy, cào vào cửa như một con mèo nhỏ muốn vào bên trong, nói năng dịu dàng, không ngừng nghỉ, như một bà mẹ đang chăm đứa con bị ốm. Vuốt ve, vũng chãi, gần gũi.

Chỉ có điều một cánh cửa đang ngăn cách họ.

Cô nghe thấy tiếng thở đứt quãng của con mình, đoán ra rằng thằng bé đang cố nén những tiếng thốn thức.

Cô điên tiết.

Hàng nghìn ngôi sao trên bầu trời.

Hàng nghìn bông hoa trong khu vườn.

Hàng nghìn con ong đậu trên hoa.

Hàng nghìn vỏ ốc trên bãi biển.

Còn mẹ chỉ có một, chỉ có một mà thôi.

“Mặc kệ đi!” Dimitri hét to từ phòng khách. “Rồi nó sẽ phải ra thôi.”

Chồng cô chỉ là một gã ngớ ngẩn. Cô nghe thấy tiếng đá viên trong cốc whisky của anh ta. Alexis không uống gì, kể cả bia. Giọng nói của hắn hơi giống tiếng huýt. Thậm chí thoát tiên ta có thể thấy giọng nói đó du dương, gần như dễ chịu, trước khi chúng nói đót và những âm điệu the thé trở nên không tài nào chịu nổi. Lần đầu tiên gặp hắn, Amanda thậm chí đã nghĩ rằng nếu lũ rắn biết nói chuyện, hẳn chúng sẽ có giọng như của Alexis. Không phải xà ngữ của những con rắn thần trong truyện Harry Potter, mà đúng ra là thứ ngôn ngữ của một con rắn chuông đã trở nên điên dại vì cứ phải bò mãi một mình trên sa mạc.

“Mặc kệ đi, Amanda.”

Những mệnh lệnh của Alexis Zerda không chấp nhận bất cứ lời cự cãi nào.

Sau khi chậm rãi bước xuống cầu thang, Amanda ngồi trong chiếc ghế bành giả da, giữa chồng mình và Alexis. Dimitri vòng hai bàn tay ôm quanh cốc whisky, như để những viên đá tan nhanh hơn.

“Hai người hồng hết rồi,” Zerda nói.

Hắn đang quay về phía Dimitri, nhưng Amanda biết những lời hắn

vừa nói là nhằm vào cô. Alexis quá thông minh nên hiểu rằng từ lâu nay Dimitri đã bị ngợp trước các sự kiện.

“Cảnh sát sẽ mò đến,” Alexis tiếp tục.

Dimitri vờ như phản ứng, nhưng Zerda đã buộc anh ta phải im lặng chỉ bằng một cái khoát tay.

“Kiểu gì đám cảnh sát cũng sẽ mò đến nhà hai người. Lẽ ra chúng sẽ tới cùng tay bác sĩ tâm lý, nếu hấn còn sống, và lúc ấy thì cả hai người lẫn tôi đều biết đoạn tiếp theo rồi đấy. Bằng cách loại bỏ tay bác sĩ tâm lý, chúng ta có thêm chút thời gian. Không nhiều đâu.”

Amanda chồm người về phía trước. Mỗi cử động lại khiến cô cảm thấy lò xo của ghế bành lún sâu vào da thịt mình.

“Anh đã giết hấn hả?”

Thậm chí không buồn trả lời, Zerda quay về phía khung ảnh treo trên tường. Trong những trái tim vẽ bằng bút dạ, những bài thơ ngắn được viết nắn nót; những câu văn vắn trong ngày của mẹ mà lũ trẻ học thuộc lòng, được trang trí bằng những bông hoa khô và những con bướm ghim lại.

“Hai người cũng phải vứt thứ kia đi cho tôi, trước khi cảnh sát tới.”

Lần này hấn xoay hấn về phía Amanda, đôi mắt xanh lục của hấn nhìn xoáy vào mắt cô. Hấn cao giọng thêm một quãng tám nữa.

“Lẽ ra thằng nhóc phải quên hết từ lâu rồi chứ. Mẹ kiếp, một thằng nhóc tầm tuổi đấy chỉ sau vài tháng là mất hết ký ức rồi. Tất cả các chuyên gia đều nói thế đấy! Chúng ta đã tìm hiểu đầy đủ rồi

mà. Làm sao nó vẫn còn nhớ...”

“Về anh chẳng?”

Amanda khẽ cười.

“Về mọi chuyện, Amanda ạ,” Zerda tiếp tục. “Về mọi chuyện. Tốt hơn hết là thằng lỏi con đó im miệng nếu cảnh sát tìm tới. Nó khiến chúng ta gặp rắc rối với mớ truyện cổ tích và truyền thuyết của nó rồi đấy!”

“Đừng nói về thằng bé như thế,” Amanda cao giọng cự lại.

Alexis đứng dậy, tới gần để quan sát kỹ hơn những con bướm bị ghim cánh và những bông hoa khô, rồi dành thời gian lắng nghe những âm thanh có thể phát ra từ sau cánh cửa phòng trên gác.

Chẳng có gì hết. Malone không nhúc nhích khỏi cái lồng của nó. Cuối cùng Zerda cũng trả lời.

“Cô nhìn nhận mọi việc cảm tính quá đấy, Amanda. Nếu thằng bé giữ mồm giữ miệng, đám cảnh sát sẽ không có gì chống lại chúng ta, chúng sẽ không thể kết nối mọi việc được đâu. Chẳng có gì cụ thể cả, cô hiểu rồi đấy, không bằng chứng, chỉ có những ký ức mơ hồ của một đứa bé lẽ ra đã bị xóa sạch từ lâu trong trí nhớ của nó rồi. Đó chính là việc của cô, Amanda. Xóa sạch toàn bộ quá khứ của nó.”

Trong thời gian trò chuyện, Dimitri Moulin đã tự rót cho mình một ly whisky khác. Không ai trong số hai người kia chú ý đến anh ta nữa.

“Thế nhớ họ lấy mất thằng bé của chúng tôi thì sao?” Amanda gắng hỏi. “Nhớ họ lấy mất thằng bé của chúng tôi mà thậm chí

không cần liên hệ với các chuyện khác thì sao?”

“Họ sẽ không lấy mất thằng con trai của cô đâu, Amanda. Thằng bé thông minh. Thằng bé khỏe mạnh. Thằng bé yêu thương cô. Tại sao họ lại muốn chia rẽ hai mẹ con cô?”

Hắn khinh khỉnh liếc nhìn Dimitri, kẻ chỉ dám tự rót thêm cho mình một chút rượu Glen Moray, như để cứu vãn thể diện. Lâu nay Amanda đã hiểu rằng đối với Alexis, Dimitri không đáng kể hơn con tốt thí trong một ván cờ.

Người bạn thời thơ ấu...

Dimitri chỉ thiếu may mắn thôi, anh ta đã ở cùng một buồng giam với Alexis ở Bois-d'Arcy. Chồng cô đã tìm một gã mạnh mẽ để ngưỡng mộ, cũng để bảo vệ anh ta nữa, để tỏa sáng một chút trong cái bóng của gã đó, lẽ ra anh ta có thể gặp một con gấu, một con cá mập, một con sói... Rủi thay, anh ta gặp trúng một con rắn! Một con rắn sẽ trừ khử Dimitri ngay khi anh ta trở thành một mối nguy đối với nó, giống như hắn đã trừ khử gã Vasile Dragonman kia, giống như hắn sẽ trừ khử hết bọn họ. Cô. Malone.

“Đi tìm thằng nhóc cho tôi,” Alexis khẽ nói. “Nếu nó không mở cái cửa phòng vệ sinh khốn kiếp ấy, đích thân tôi sẽ đập tung nó ra.”

Trong khi Amanda lên gác, Zerda nói rõ:

“Tôi không thể ở lại lâu được. Bọn cảnh sát có thể tìm tới bất cứ lúc nào, và tốt hơn hết là không để chúng bắt gặp tôi. Sáng nay chúng đến trường Manéglise rồi. Ngay khi xác nhận được danh tính của xác chết trên mũi La Hève, chúng sẽ tới gặp tất cả các gia đình mà gã bác sĩ tâm lý thóc mách kia điều trị, và gia đình hai người sẽ đứng đầu danh sách đấy.”

Thêm hai bậc cầu thang.

“Chỉ cần thằng bé hợp tác một chút. Cứ để nó tiếp tục kể những chuyện điên rồ về lũ cướp biển và tên lửa nếu nó muốn, chúng ta cóc cần, đám cảnh sát sẽ lúng túng với chuyện đó một thời gian. Nhưng điều quan trọng là nó phải tham gia cuộc chơi. Ở mức tối thiểu, cô hiểu không, Amanda? Miễn sao nó không câm lặng, khép kín, kiêu con sò hoảng hốt. Miễn sao đám cảnh sát không muốn cào xới thêm bên dưới vỏ sò đó.”

Còn ba bậc cầu thang nữa.

“Nếu cô muốn giữ thằng bé bên mình.”

Amanda không đáp. Người ta chỉ nghe thấy tiếng sột soạt do chiếc váy cô mặc cọ vào tay vịn cầu thang và tiếng động êm êm của đôi giày đi trong nhà trên tấm thảm trải sàn tầng hai.

Mẹ ời, mẹ ời, mẹ của con ời

Mẹ ời, mẹ ời, hãy ôm con vào lòng

Mẹ ời, mẹ ời, một nụ hôn khẽ thôi (*Chụt*)

Mẹ ời, mẹ ời, một bí mật nhỏ thôi

(*Thì thầm*)

Con yêu mẹ!

Năm phút sau cô lại trở xuống.

Dimitri, vẫn ngồi, đã uống cạn cốc rượu mà không rót thêm chút whisky nào nữa. Alexis, đang đứng, ngắm nghía bộ sưu tập bướm được đóng khung, mắt không rời khỏi khung cửa sổ trông ra bãi đỗ

xe của khu nhà phân lô.

Amanda vịn tay vào hàng lan can gỗ.

“Nó muốn nói chuyện với mẹ nó.”

“Cô bảo sao kia?” Zerda kinh ngạc thốt lên.

“Malone nói nó muốn nói chuyện với mẹ nó.”

“Không được.”

“Nó bảo nó chỉ ra nếu được nói chuyện với mẹ nó,” Amanda nói tiếp. “Rằng nếu mẹ nó không thể tới thì nó muốn gọi điện cho cô ta. Nhưng tôi nhất trí với anh, Alexis ạ, chấp thuận sẽ là hành động đại dốt tột bậc.”

Họ vẫn im lặng một lúc, thậm chí không nhận ra rằng Dimitri đã đứng dậy và lặng lẽ gỡ chiếc điện thoại không dây khỏi giá đỡ. Gã tiến vào phòng khách, cũng dành thời gian để liếc mắt ra bên ngoài kiểm tra bãi đỗ xe vắng tanh, trước khi phát biểu.

“Giờ thì tôi đã sống cùng thằng nhóc này được chút đỉnh thời gian rồi. Không dễ gì biết được trong đầu nó nghĩ gì đâu, nó ương bướng lắm.” Gã im lặng một cách có tính toán. “Nhưng dù nó có bướng như thế, thì vẫn có một cách nhất định sẽ khiến nó vâng lời.”

Alexis sửng người, bỗng dừng quan tâm.

“Mẹ nó...”

Amanda nhìn chồng với ánh mắt hình viên đạn. Zerda rời mắt khỏi cửa sổ một lát.

“Nói tiếp đi, Dimitri.”

“Cứ để thằng nhóc gọi điện cho cô ta. Một hai phút thôi, không hơn. Thằng bé sẽ không nhầm đâu, nó sẽ biết đó là cô ta. Và bấy

giờ, một khi nó đã gác máy, chúng ta sẽ làm điều chúng ta muốn với nó. Chưa có thứ gì được bịa ra mà hiệu quả hơn những lời nói dối của người lớn khi muốn được yên thân với lũ trẻ. Anh hiểu ý đồ rồi đấy, Alexis, nói với thằng bé một câu kiểu như: ‘Phải ngoan nhé, nhóc, nếu muốn được nói chuyện với mẹ lần nữa,’ chính xác như người ta thường nói, ‘nếu con muốn được ông già Noel tặng quà,’ hay ‘để con chuột nhỏ chạy ngang qua gối con’...”

Amanda rời xa cầu thang và tới đứng trước mặt Dimitri. Anh ta cao hơn cô bốn mươi centimét. Những giọt lệ giàn giụa trên mặt cô.

“Mẹ kiếp, Dimitri. Dẫu sao chúng ta cũng không làm toàn bộ chuyện này để chẳng được gì chứ? Anh không thể...”

Bàn tay nóng hổi của Alexis đặt lên vai cô.

Nóng hổi và nhộp nhúa...

“Điều Dimitri vừa gợi ý thực ra không ngốc đâu. Nói gì thì nói, thằng nhóc của cô cũng đã tin chắc rằng cô không phải mẹ nó rồi. Chỉ một cuộc điện thoại thôi sẽ giúp chúng ta có thêm thời gian, nhiều thời gian. Đó chính xác là cái chúng ta đang thiếu.”

“Và sau đó thì sao?”

Không đợi câu trả lời của Zerda, Dimitri đưa điện thoại cho chiến hữu, khoe môi khẽ nhếch cười, như để Amanda biết rằng cô đã bị loại khỏi cuộc chơi. Rằng cánh đàn ông đang lo liệu công việc.

Gã điên đáng thương.

“Hai người đã hứa với tôi rồi mà,” cô lí nhí.

Mặt đất hẫng đi dưới chân cô. Những cơn run rẩy kích động đôi tay cô, những ngón tay cô, trong khi một cơn rùng mình kéo dài

khiến cổ cô lạnh buốt. Cô đã hình dung ra đoạn tiếp theo. Alexis sẽ thủ tiêu họ, từng người từng người một. Ngay khi hắn tìm thấy thứ hắn đang tìm kiếm.

Zerda ngược mắt nhìn lên gác.

“Dimitri, lên tìm thằng bé cho tao. Nói với nó là nhất trí, chúng ta sẽ gọi cho mẹ nó, nó có thể nói chuyện với cô ta một phút.”



MARIANNE AUGRESSE ĐÃ MỞ HAI CÁNH CỬA PHÒNG KHÁCH RỒI BƯỚC ra đứng trên ban công. Nhìn ra bến cảng bằng bê tông, những con tàu chở than và bầu trời trống rỗng. Trống rỗng vĩnh viễn.

Những tấm rèm bằng vải tyn bay lên, một cánh cửa sập lại bên trong căn hộ, cô mặc kệ. Cũng giống như cô mặc kệ những lời nhận xét ngạc nhiên của thẩm phán Dumas trên hộp thư thoại của cô rằng sao Timo Soler có thể chuồn mất lần thứ hai.

Cô có thể làm gì được nào? Người của cô đã bao vây khu phố Tuyết chưa đầy mười lăm phút sau cuộc gọi của lão bác sĩ ngoại khoa. Nếu Soler nghi ngờ lão bác sĩ, hoặc đã bán xới vì bất kỳ lý do nào khác, thì cũng không phải là lỗi do cô.

“Nói to lên, Papy. Tôi chỉ hiểu được bập bõm thôi.”

Cô đã ra ngoài ban công để bắt sóng tốt hơn, nhưng rõ ràng là chính trung úy Pasdeloup mới gặp phải những vấn đề về mạng. Cô tựa hông vào lan can sắt và một tay áp chặt điện thoại vào tai, tay kia đọc lướt tin nhắn trên iPad.

Chỉ đạo cùng lúc hai vụ án không cho phép cô chậm lại, mũi lòng, nặng lòng, gần giống như khi ta đọc một cuốn tiểu thuyết trinh thám mà các câu chuyện song song đan cài với nhau càng lúc càng

nhanh, theo các chương sách, buộc bạn phải chuyển từ suy nghĩ này sang suy nghĩ khác mà không lẫn lộn chúng với nhau, thậm chí không có thời gian để tự chất vấn. Chắc hẳn đây cũng là cảm giác của một người đàn bà vừa có chồng vừa có nhân tình. Nghĩ đến người này, nói chuyện với người kia, mà không vấp vấp.

Marianne chưa có chồng, cũng chẳng có nhân tình.

Người con trai gần đây nhất từng mỉm cười với cô đã bay lên trong một đám mây tro bụi tại mũi La Hève. Một ngày sau, từ nụ cười ấy, chỉ còn lại xương hàm của anh, được bác sĩ Ortega cẩn thận gửi qua. Cô quan sát nó trên máy tính bảng, bập bênh trong tình trạng không trọng lượng nhờ phép màu của một phần mềm mô hình hóa 3D. Bằng chứng rùng rợn rằng miệng của Vasile Dragonman sẽ chẳng bao giờ hôn bất cứ cô gái nào nữa.

“Marianne, tôi vừa đi qua Caen. Tôi đang trong thung lũng Laize. Cô có muốn tôi quay lại không?”

Marianne mở một cửa sổ khác trên iPad. Trên GéoPol, các đội cảnh sát tuần tra được tượng trưng bằng những chấm đỏ đang lòng vòng tìm kiếm Timo Soler.

“Bỏ qua đi, Papy. Dù sao thì ở đây chúng tôi cũng đang bì bõm thôi. Chỉ cần anh tìm ra một góc để bắt được sóng di động.”

“OK. Tôi rời khỏi thung lũng rồi sẽ gọi lại cho cô.”

Bằng ngón trỏ tay phải, Marianne vuốt sang một cửa sổ khác. Những tin nhắn của Jibé đang chất đống dưới một cơn mưa những file đính kèm, ít nhất cũng phải một chục file mỗi lần gửi. Chỉ toàn những bức vẽ của trẻ con, trích từ hồ sơ của Malone Moulin tìm thấy tại nhà Vasile Dragonman.

Marianne mở chúng ra chỉ bằng một động tác chạm ngón tay lên màn hình cảm ứng rồi phóng to chúng.

Những nét vẽ kỳ quặc, những màu sắc rực rỡ, những hình dạng phức tạp.

Mỗi bức vẽ đều được Vasile ghi chú bằng tay, bằng nét chữ tròn trịa và trau chuốt kiểu giáo viên tiểu học.

Tàu cướp biển, ngày 17/9/2015

Tên lửa bay trên khu rừng của lũ yêu tinh, ngày 24/9/2015

Bốn tòa tháp của lâu đài, ngày 8/10/2015

Con Yêu tinh, ngày 15/10/2015

Marianne đưa mắt nhìn hồi lâu hình vẽ như củ khoai tây thể hiện khuôn mặt giả định của con yêu tinh; những nét vẽ dành cho đôi mắt, cái mũi, cái miệng, trừ phi chúng biểu diễn một vết sẹo dài; chấm đen bên cạnh giống một nốt ruồi, một con mắt hồng, một chiếc khuyên tai.

Biết làm gì với chúng đây? Cả mấy chục hình vẽ nguệch ngoạc này?

Trong tin nhắn đầu tiên, Jibé khẳng định với cô rằng những hình vẽ này khiến anh nhớ đến những bức vẽ của thằng con trai năm tuổi. Léo. Anh đã tranh thủ hỏi cô xem liệu anh có thể nghỉ một lát vào giữa buổi chiều, giờ tan trường, để tạo bất ngờ cho vợ và các con anh được không.

Marianne đã từ chối! Hôm nay quá nhiều việc. Không thể mạo hiểm được. Jibé đã đổi ra mặt khi trả lời cô bằng một tin nhắn đòi bại: một hình mặt cười giơ ngón tay thôi (thường thì anh chỉ dùng

hình mặt cười thè lưỡi) và vài lời đi kèm.

Khi nào có con, chị sẽ hiểu...

Trúng phóc. Giữa tim. Đồ đều!

Cô không có con, thậm chí có lẽ chính vì vậy mà người ta cho cô nắm quyền chỉ huy sở cảnh sát. Hôm nay, có lẽ cô sẽ đánh đổi tất cả những thăng quan tiến chức trên đời này lấy một đứa con sẽ đánh thức cô dậy vào buổi sáng sau những đêm mai phục, đổi lấy một nhóc tí sẽ chạy ùa vào lòng cô và làm cô quên đi những vụ án bắn thủ mà cô phải đắm mình vào, ngay khi bước qua cánh cổng trường mầm non. Nhưng trong lúc chờ đợi, Jibé cũng như những người đàn ông khác đều phải tuân theo mệnh lệnh của cô, dù họ là những người cha đốn mạt hay mẫu mực cũng không quan trọng: vẫn cứ trưng dụng đến ngày mai!

Khuôn mặt tròn xoe của Papy xuất hiện trên màn hình điện thoại của cô.

“Tốt rồi, tôi đã leo lên đỉnh tháp chuông của nhà thờ Bretteville, tôi có sóng rồi.”

“Đừng có nhiều lời nữa! Trong khi anh đi du lịch, chúng tôi phải gánh một xác chết, một gã đào tẩu đang mất máu, một gã Alexis Zerda không còn thấy tăm hơi đâu kể từ sáng nay và một cô bạn gái bí ẩn của Timo mà chúng tôi chỉ tìm được chiếc quần lót đăng ten của cô ta...”

“Chỉ có thể thôi sao? Thôi nào, cô sẽ bằng lòng cho mà xem, tôi đã có câu trả lời cho câu hỏi sống còn của cô đây.”

Marianne nhướn mày để yêu cầu hai cảnh sát đang dịch chuyển chiếc tủ com mốt trong phòng khách bớt gây ồn.

“Câu hỏi nào?”

“Câu hỏi chìa khóa. Cái chìa sẽ mở tất cả các cánh cửa.”

“Nói luôn đi, chết tiệt.”

“Cô không nhớ sao? Hôm qua, trong văn phòng của cô. Bức ảnh chụp con thú bông. *Gouti*. Cô đã hỏi tôi con thú cưng ấy thuộc giống loài nào.”

Thiếu tá thở dài, rồi theo bản năng, tiến ra ban công và kéo cánh cửa sổ phòng khách về phía mình.

“Vậy thì sao? Anh đã tìm ra rồi hả?”

Giọng nói vui vẻ của Papy đối lập với không khí náo động nặng nề bên trong căn hộ.

“Tôi đã vất vả sùi bọt mép, đã dành gần hết đêm để lên mạng. Trong khi thực ra, chuyện đã rõ ràng rành. Con thú bông của cô là một con agouti.”

“Một con gì?”

“Một con agouti! Chỉ cần biết rằng con vật này có tồn tại thôi. Đó là một dạng chuột lang nhà, nhưng đúng ra có nguồn gốc từ Amazon. Cô thấy đấy, một loài gặm nhấm, to hơn chuột một chút. Giống một con thỏ, nếu cô muốn, nhưng không có đuôi và tai cũng không dài.”

Marianne cho hiển thị một bức vẽ mới.

Gouti, Vasile đã ghi thế.

Bức vẽ của Malone không thể giải mã theo cách nào khác ngoài cách kết hợp các ý tưởng lại. Hai hình tròn, có lẽ là biểu diễn thân con vật, được đặt trên một tấm thảm những chấm vàng và đỏ.

Những nét màu xanh lơ bay lên về phía đầu trang giấy.

“Lại một ngõ cụt mới mà thôi! Malone Moulin nói chuyện với con chuột lang của nó. Tuyệt! Chúng ta sẽ đi tới đâu với thông tin này?”

“Trước khi gác máy, nếu cô có thời gian, dẫu sao tôi vẫn có thể nói thêm một chi tiết nhỏ đáng ngạc nhiên về loài agouti này...”

“Nói đi, Papy, hôm nay tôi chẳng có việc gì khác để làm ngoài học về động vật.”

“Agouti mắc chứng hay quên!”

“Gì kia?”

“Nó dành cả đời để giấu những hạt, những quả, và thường bóc vỏ trước khi chôn xuống đất. Bằng cách này, nó tạo ra những kho dự trữ dành cho những quãng thời gian đói kém hoặc sau kỳ ngủ đông. Chỉ có điều khi thức dậy, thường thì nó đã quên khuấy mất nơi cất giấu kho báu.”

Một cảnh sát, Duhamel, đang chiếu đèn Polilight đằng sau những đồ đạc được dọn ra từ phòng khách.

Siêu thực.

Marianne bật loa. Luồng gió biển đang luồn lách giữa cổ cô và chiếc áo măng tô, khiến cô lạnh cóng đến tận ngực.

“Tài tình thật, Papy. Agouti là loài gặm nhấm ngu xuẩn nhất trần đời!”

“Chủ yếu là loài hữu ích nhất,” trung úy Padeloup đáp. “Nó phân tán và gieo trồng các loại hạt để tái tạo rừng, năm này qua năm khác, mà thậm chí không hề biết. Agouti là người làm vườn của khu rừng xích đạo. Để tôi tóm tắt cho cô nghe số phận của nó nhé, nó

sở hữu một kho báu, nó cất giấu kho báu đó, nó quên khuấy đi. Nhưng trong khi nó chết đói, thì khu rừng lại mọc lên đẹp đẽ hơn!”

“Chết tiệt...”

Ánh mắt thiếu tá nhìn mông lung vào tấm thảm tạo nên từ những chấm màu sắc sỡ của bức vẽ trẻ con đang hiển thị trên máy tính bảng. Những hạt giống chẳng? Những thứ quả? Những đồng tiền vàng?

Cô cố gắng nhớ lại vài mẩu chuyện của Gouti mà cô đã từng nghe nhiều lần trên máy MP3. Lẽ ra họ phải tua đi tua lại hết, phân tích, giải mã. Tìm ra một mối liên hệ, tại sao không, giữa những câu chuyện cổ tích này với cái chết của Vasile Dragonman.

Cô áp bàn tay lên mặt kính lạnh lẽo và đẩy cánh cửa lừng ngoài ban công.

Trước đó, cô phải tóm cổ Timo Soler và bạn gái hắn đã.

Vài giây sau, điện thoại của cô rung chuông. Một email. Văn của các đồng nghiệp, từ sở tư pháp vùng, họ gửi cho cô một tin nhắn được mã hóa theo tiêu chuẩn, được định danh bằng một mã số hồ sơ không có ý nghĩa gì với cô. Cô máy móc nhấp vào file đính kèm.

Bàn tay cô bỗng quắp lại trên lan can, như thể cô vừa bị một cơn chóng mặt, khi bảng hoàng đọc ba dòng kết quả phân tích ADN.



KIM NGẮN CHỈ SỐ 12, KIM DÀI CHỈ SỐ 8

Malone đang ngồi trên trường kỷ, bên cạnh Gouti.

Alexis Zerda đã lùi lại vài bước, gần cửa ra vào, để không khiến cậu bé khiếp sợ hơn, trong khi Dimitri vừa đưa điện thoại cho Malone vừa giải thích với cậu đến lần thứ ba rằng cậu sẽ nói chuyện với mẹ. Chỉ một chút thôi, vài câu, chào hỏi, mẹ khỏe không, con thì mọi chuyện đều ổn, bởi vì họ sẽ cúp máy rất nhanh, và sau đó cậu sẽ phải ngoan, thật ngoan, ở lại với mẹ khác, người đang chăm sóc cậu. Mẹ kia. Bởi lẽ nếu không, cậu sẽ không bao giờ được nói chuyện với mẹ trước kia của cậu lần nữa.

Amanda quay lưng về phía họ. Câm lặng. Mũi dán vào ô kính cửa sổ. Chân trời chỉ là một bãi đỗ xe hình tròn. Một màn sương mù mỏng manh chụp xuống khu nhà phân lô, như thể mọi chuyện chỉ là một cơn ác mộng trong một khung cảnh xấu xí. Thậm chí không đủ sức hình dung ra một nơi nào khác. Hành tinh của cô giới hạn ở hình tròn bằng nhựa đường này. Trong hình ảnh phản chiếu của ô cửa kính, cô thoáng thấy bóng Alexis Zerda.

Trước khi Dimitri đi xuống cùng Malone, hắn đã phanh áo bludông ra, vẽ vô tình, để lấy một chiếc khăn mùi soa, đủ để cho cô

thấy khẩu súng lục giắt ở thắt lưng.

Dimitri, cái gã điên khùng ấy, đã chẳng trông thấy gì.

Cái bấy đang khép lại bên trên họ. Họ đã thỏa hiệp với quỷ dữ, để hẳn mặc nhiên bước vào nhà họ, vào cuộc đời họ. Cô gần như hy vọng trông thấy hiện ra từ màn sương mù kia một chiếc xe cảnh sát.

Cô tì trán vào mặt kính, như muốn nghiền nát những nếp nhăn trên đó.

Chỉ có điều nếu thế, cảnh sát sẽ lấy mất Malone của cô.

Dimitri đang bấm số.

Ánh mắt Amanda ngược lên và dừng lại nơi khung ảnh treo bên trên tủ buýp phê, những trái tim, những bài thơ và những con bướm. Dimitri phải chịu trách nhiệm về toàn bộ những gì đã xảy đến với họ. Về chuỗi bất hạnh liên tiếp này, lần sau còn tệ hơn lần trước, mỗi khi anh ta tìm cách cứu vãn điều không thể cứu vãn.

Nếu cả hai người họ phải chết, ước nguyện duy nhất của cô là Zerda giết chồng cô trước cô, chỉ để được hưởng niềm vui chứng kiến mặt anh ta đập xuống sàn nhà lát gạch vuông lạnh lẽo, và giây phút sau, nhìn thấy lần cuối cùng đôi mắt ngu si ấy trống rỗng vĩnh viễn. Như thể chúng vẫn chưa hiểu điều gì đang xảy ra với mình.

Như thể chẳng có gì là lỗi của anh ta.

Điện thoại đổ chuông đến hồi thứ ba. Nó được đặt trên chiếc bàn ở lối ra vào, cạnh cây treo áo và một bức tranh tái hiện những vách đá ở Etretat. Một chiếc điện thoại cố định. Không cảnh sát nào dám nhắc máy.

Mỗi người đều đang đợi lệnh từ nữ chỉ huy. Cô vẫn ở ngoài ban công, tập trung vào màn hình điện thoại di động của mình.

Đột nhiên cô rảo bước quay vào bên trong căn hộ, dứt khoát nhắc ống nghe lên, không buồn thận trọng đeo găng.

Cô chỉ im lặng lắng nghe.

“A lô? A lô, mẹ ời?”

Một giọng trẻ con. Rất bé.

Im lặng. Một giây chẳng? Mà như kéo dài vô tận.

Marianne lưỡng lự chưa đáp, vì sợ đứa trẻ cúp máy.

“A lô, mẹ à? Mẹ nghe con nói không? Con là Malone đây!”

Marianne sửng sò, như bị điện giật. Cảnh sát Bourdaine, đang đứng cách cô hai mét, kêu lên theo phản xạ:

“Có vấn đề gì sao, thưa thiếu tá?”

Rồi bỗng nhận ra sai lầm của mình, anh đưa tay lên che miệng.

Đầu kia đã cúp máy.

Marianne chỉ kịp nghe thấy một tiếng vọng trầm đục, có lẽ là một tiếng nổ.

Một đồ vật bị rơi? Một thân người?

Không kịp suy nghĩ về chuyện đó hay dán lại dải băng niêm phong, Marianne hét đủ to để cả những người đang đi lại trên bãi đỗ xe dưới đó sáu tầng nhà cũng nghe thấy.

“Bạn gái Timo Soler có một đứa con! Và tôi biết thằng bé ấy!”

II

AMANDA



SÂN BAY LE HAVRE-OCTEVILLE, THỨ SÁU NGÀY 6 THÁNG MƯỜI MỘT năm 2015, 16h25

Malone đang đi trong hành lang dài của sân bay nhỏ. Cậu chạy lon ton vì ba bước của cậu mới bằng một bước của mẹ.

Cửa số 1

Cửa số 2

Cửa số 3

Cậu vừa nắm chặt tay mẹ vừa cố đếm trong đầu những chiếc máy bay đang sau cửa kính. Trước mặt họ, những người giả trang như trong thời chiến đang bước đi. Chỉ toàn nam thanh niên, đầu gần như trọc lóc, một trong số đó đeo chiếc khuyên tai, một người khác lại có những hình xăm trên hai cánh tay và cổ. Mẹ cúi đầu mỗi khi gặp họ, như thể cả mẹ cũng hơi sợ. Sợ người ta nhận ra mình.

Ngay khi họ đi xa rồi, mẹ liền nhắc đi nhắc lại một câu, gần như thì thào, và cúi xuống sát mặt cậu:

“Khẩn trương lên con, khẩn trương lên con, khẩn trương lên con...”

Thế mà ban nãy chính cậu đã phải chờ mẹ, khi đi qua cánh cửa nơi người ta phải cởi hết đồng hồ đeo tay, thắt lưng và kính mắt, và

cái cửa đó đã réo chuông nên mẹ phải đi qua đến lần thứ hai, sau khi tháo vòng cổ ra.

Cửa số 4

Cửa số 5

Cậu cũng đã cố gắng chạy trốn, một chút sau khi đã qua cánh cửa đó. Không xa, chỉ đến cuối hành lang thôi, nhưng khi nhìn thấy tấm áp phích khổ to, đúng lúc mẹ gọi cậu, cậu đã hiểu ra rằng làm vậy thật ngốc.

Cậu phải ở lại bên mẹ, ngoan ngoãn, người lớn, dũng cảm.

Cậu phải làm mọi việc chính xác như cần phải thế.

Cửa số 6

Cửa số 7

Mặc dù cậu đang buồn vì Gouti. Cậu nhớ con thú bông. Dũng cảm mà không có Gouti thật khó biết bao. Bàn tay mẹ vẫn kẹp chặt những ngón tay cậu.

“Khẩn trương lên con, khẩn trương lên con, khẩn trương lên con...”

Ngón cái, ngón trỏ, ngón giữa của bàn tay kia. Phía bên kia cửa kính có ba chiếc máy bay, một chiếc màu trắng pha xanh lơ, một chiếc màu trắng pha cam, và một chiếc trắng tinh. Malone không biết chiếc nào bay đến khu rừng của lũ yêu tinh.

Cửa số 8

Đó là chiếc màu trắng pha cam, mẹ đã chỉ cho cậu thấy. Mọi người đang xếp hàng đằng trước hai mẹ con.

Mẹ vẫn không buông tay cậu, nhưng lúc này làm vậy không phải

để thúc cậu bước nhanh, mà để cậu đứng yên trong hàng.

Vậy thì Malone không cử động. Cậu chỉ gom hết can đảm. Cậu phải làm mọi chuyện như người ta đã dạy cậu, như Gouti đã dạy cậu, như mẹ trước kia đã yêu cầu cậu.

Mẹ trước kia của cậu, không phải mẹ đang nắm chặt tay cậu.

Mọi người bắt đầu lên máy bay. Đã đến lúc rồi!

Malone nhắm lại trong đầu những lời mà cậu không hiểu cho lắm, thậm chí sau khi đã nhắc lại hàng trăm lần, một cách bí mật, trên giường, trước khi ngủ thiếp đi, để nhớ đến chúng mỗi ngày khi cậu thức dậy.

Đây là lời cầu nguyện, lời cầu nguyện của con. Con không bao giờ được quên.

Rất đơn giản thôi, con có thể làm được.

Ngay trước khi lên máy bay, con phải nói một câu, một câu mà con đã nói cả nghìn lần, nhưng con sẽ phải nói vào đúng thời điểm đó.

Ngay cả khi điều này không đúng. Phải khiến mọi người tin con.

Cậu kéo tay áo mẹ.

Ngay cả khi điều này không đúng. Phải khiến mọi người tin con.

“Ừ, có chuyện gì vậy con yêu?”



BỐN GIỜ TRƯỚC



KIM NGẮN CHỈ SỐ 12, KIM DÀI CHỈ SỐ 10

Malone đang ngồi trên băng ghế sau ô tô. Không có ghế nâng cao dành cho trẻ em như trong xe của Mẹ kia, thành thử cậu chẳng thể nhìn thấy gì bên ngoài, ngoại trừ một mảng mái nhà phủ rêu và chiếc ăng ten chảo màu xám giống một cái đĩa bay bị mắc vào một ống khói vì bay quá thấp. Dây an toàn chắn ngang mặt cậu, từ mắt bên trái cho đến cằm bên phải, như một dải khăn buộc đầu của cướp biển nhưng quá rộng.

Cậu siết chặt Gouti vào lòng. Nhiều lần, trong xe của Mẹ kia, cậu cũng cài dây an toàn cho cả nó, dây an toàn ghế giữa, mặc dù chuyện đó khiến Mẹ kia bực mình vì mất thời gian. Nhưng hôm nay, cậu ôm Gouti vào lòng và thắt một dây an toàn chung cho cả hai. Bởi vì cậu hơi sợ.

Mẹ kia cũng có vẻ sợ hãi. Mẹ ngồi vào ghế trước rồi thường xuyên quay về phía cậu, nháy mắt với cậu và bảo cậu: “Phải can đảm nhé, cướp biển của mẹ. Phải thật can đảm đấy.”

Zerda đã không cao giọng. Hắn cho họ ngồi vào chiếc Ford Kuga đậu trong bãi đỗ xe, trước nhà, như bất kỳ ông bố nào đang có chút vội vã trở lại nơi làm việc.

Áo blu-dông cài cúc đến tận cổ, hấn cúi xuống Amanda.

“Cô để ý thằng nhỏ, thu xếp để không ai nhìn thấy nó. Tôi ra ngay...”

Rồi hấn đứng thẳng lên, đã dợm một bước, rồi lại cúi xuống chiếc Ford Kuga.

“Chờ tôi trong xe! Đừng có tỏ ra ranh mãnh, nếu cô muốn giữ thằng bé.”

Lần này, hấn đi về phía ngôi nhà, băng qua lối đi rải sỏi bằng ba sỏi chân, không ngoái nhìn chiếc 4x4 màu đen.

Ngay khi cánh cửa ngôi nhà khép lại sau lưng hấn, Amanda vội lao sang ghế lái. Cô chỉ có thể kìm giữ mong muốn hét lên bằng cách cắn môi. Đến bật máu. Khâu miệng lại để không làm Malone khiếp sợ thêm.

Không có chìa khóa trên ổ điện!

Trong giây lát, cô do dự không biết có nên cởi dây an toàn cho Malone, cầm tay thằng bé rồi chạy trốn, hòa mình trong mê cung trúc bách diệp, mở hàng rào đầu tiên cô gặp và thả lũ chó ra; hay đơn giản là chạy đến nhà bà Devote, ở đằng kia, phía đối diện, rồi cố thủ ở nhà bà.

Trong giây lát...

Ánh mắt cô nhìn sâu vào mắt Malone.

Mạng sống của cô không đáng kể, chỉ có mạng sống con cô là quan trọng.

Dimitri ngược mắt lên đồng thời lau khóe môi. Bàn tay phải của gã dờ ra, dừng cốc whisky ở khoảng cách giữa bàn và miệng mình. Chiếc cốc, đầy đến ba phần tư, đầy hơn nhiều so với mấy lần trước Dimitri tự rót cho mình, run bắn lên chực đổ; một thái độ nực cười, chẳng khác nào một đứa trẻ, ngay khi bố mẹ quay lưng đi, liền bốc một nắm kẹo trong khi lẽ ra chỉ được lấy một chiếc duy nhất.

Alexis Zerda nín thinh, như thể hắn đang phân vân.

Dimitri áp ứng.

“Đám cảnh sát làm cái quái gì ở chỗ Timo thế nhỉ? Mẹ kiếp, mày có nghĩ là chúng bắt nó rồi không? Hay chúng đã tìm thấy xác nó?”

Zerda giật tung ba khuy áo blu-dông.

“Mày đã có một ý tưởng thật ngu xuẩn, Dimitri ạ, với cú điện thoại vừa rồi. Thêm một ý tưởng ngu xuẩn nữa...”

Dimitri cười khẩy rồi uống một ngụm lớn rượu Glen Moray, như thách thức.

“Mày chẳng đồng ý rồi đấy thôi? Lẽ nào mày rành hơn tao trong vụ tâm lý học trẻ em? Gã người Rumani đã giảng cho mày nghe vài bài trước khi tan thành mây khói hả?”

Gã dốc cạn ly trong khi những chiếc khuy cuối cùng trên áo blu-dông của Zerda phanh ra.

“Mày rắc rối to rồi, Alex ạ. Không phải tao. Tao chẳng có bất kỳ liên hệ nào với Timo Soler, cũng như với bất kỳ câu chuyện nào của mày. Tao chỉ giúp mày thôi. Chấm hết...”

Zerda tiến vào phòng, đứng sững trước cửa sổ duy nhất của phòng khách, cửa sổ trông ra khu nhà phân lô. Amanda và Malone vẫn đang đợi trong chiếc Ford. Không trông thấy ai khác trên bãi đỗ xe hay trong những mảnh vườn xung quanh. Giờ thì hẳn phải làm nhanh thôi.

“Mày ngu lắm, Dimitri ạ. Ở Bois-d’Arcy đã thế rồi, mày là thằng ngu nhất trong cả cái nhà tù đó. Thậm chí ngu đến mức khiến người ta phải thương hại. Có lẽ chính vì thế mà mày kiếm được một con vợ. Một đứa con.”

Bàn tay hắn đặt lên cửa sổ.

“Mày chẳng xứng đáng với những thứ ấy, Dimitri ạ...”

Zerda kéo rèm bằng một cử chỉ thô bạo. Căn phòng bỗng tối sầm. Như thể mặt trời vừa bị ngã đập mặt.

Dimitri đặt mạnh cốc rượu whisky xuống bàn phòng khách.

“Mày làm gì vậy?”

“Mày có nhận thấy là mày phải chịu trách nhiệm về cái chết của một đứa bé không?”

“Thằng bé không chết...”

“Đối với Amanda thì có đấy...”

Dimitri liếm láp những ngón tay đắm rượu whisky, rồi trở mắt quan sát kỹ những động tác chậm rãi của Zerda. Một tay hút tui, tay kia đưa về phía thắt lưng.

Gã vừa lướt ngón trỏ trên những chiếc răng cửa vừa cười khẩy. Còn 40° xoa dịu mong muốn hét lên của gã. Alexis nói đúng. Gã ngu thật. Ngay cả lúc này, khi Zerda sắp chĩa súng về phía gã, gã vẫn

không thể phản ứng như lẽ ra cần phải thế. Gã không hề biết Alexis muốn nghe điều gì, muốn tìm kiếm điều gì. Nỗi khiếp sợ của gã biến thành một nụ cười khẩy nửa.

“Một đứa con bị mất, rồi sao? Tao đã tìm cho cô ấy một đứa con khác! Thậm chí còn khá hơn đứa đầu tiên ấy chứ. Mà đã thấy Amanda rồi đấy, mà sẽ không phản bác được, cô ấy thích đứa này hơn mà.”

Alexis Zerda rút khẩu súng lục ra, với thái độ cũng dửng dưng như khi hắn tìm một chiếc khăn mùi soa ở đáy túi. Trong cảnh tranh tối tranh sáng, Dimitri chỉ nhìn thấy một cánh tay với một hình thù dài và hẹp ở đầu bàn tay. Gã nghĩ gã đã nhận ra khẩu Zastava, mẫu Serbia mà Alexis đã mua lại của một quân nhân gần dỡ trở về từ Kosovo, cách đây gần mười lăm năm.

Zerda vừa lại gần thêm một bước vừa thì thầm.

“Mày thấy đấy, Dimitri, tao sẽ tiếc nếu phải khử Amanda. Rất tiếc. Nhưng khử mày thì chẳng tiếc chút nào...”

Không cười khẩy nữa. Giỡn mặt cái chết không phải là giải pháp để thoát chết. Không hơn gì cách quay lưng về phía nó.

Dimitri đứng dậy, hơi loạng choạng.

“Đừng nói linh tinh thế chứ, Alex. Mày được lợi lộc gì khi hạ tao nào? Tao chẳng biết gì về đồng chiến lợi phẩm, chẳng biết gì về thằng nhóc, chẳng biết bất cứ chuyện gì.”

“Bọn cảnh sát sẽ đến đây. Một, hai phút nữa thôi. Mày sẽ khiến chúng bị trì hoãn một chút. Giống như thằng bác sĩ tâm lý. Tao cũng giống như Chú bé tí hon, tao gieo rắc xác chết đằng sau mình. Những xác chết to vật trên đường đi buộc đám cảnh sát phải mất

thời gian di chuyển, và điều này sẽ cho tao có thời gian biến mất.”

Dimitri không rời mắt khỏi nòng khẩu Zastava. Lúc này, gã đã nhìn rõ mồn một. Một tia sáng duy nhất lọt qua tấm rèm đang chiếu vào nó, giống như ánh đèn chiếu trong một vở kịch. Theo lão quân nhân điên khùng đã bán nó, khẩu súng này từng hạ hàng chục người Bosnia, đàn ông, đàn bà, trẻ em...

Gã vẫn áp úng.

“Nếu còn sống, tao sẽ giữ chân chúng được lâu hơn, Alex ạ. Mà cứ việc chuồn đi cùng thằng nhóc, tao sẽ đánh lạc hướng chúng. Nhiều giờ nếu cần. Tao biết cách mà. Mà sẽ có thời gian đi đâu tùy ý...”

“Tao biết. Hơn nữa, mày nói đúng. Phỉnh phờ thì mày biết cách đấy. Vậy nên chúng ta sẽ chỉ nói rằng chuyện này khiến tao vui thôi.”

Đoàng.

Viên đạn 10 ly cắm thẳng vào giữa hai mắt Dimitri. Gã ngã vật xuống thảm, hất đổ cái bàn, cốc rượu và chai Glen Moray.

Alexis đứng đó chưa đầy hai giây để quan sát gã, như để chắc chắn rằng gã sẽ không đứng dậy nữa, rồi lại tiến về phía cửa sổ.

Mở rèm.

Một cơn rùng mình lan khắp người Alexis.

Amanda đang đứng trước mặt hắn.

Phản xạ đầu tiên của Zerda là ngoảnh mặt rồi liếc xéo sang bên cạnh, ba chục mét phía sau cô. Hắn thở phào, thằng nhóc vẫn được thắt dây an toàn trong xe! Đôi mắt hắn quay trở lại, như bị hút về phía Amanda.

Họ đứng đó, cả hai người, nhìn nhau chăm chăm, chỉ bị ngăn cách bởi một vách kính bần.

Alexis đọc được nỗi sợ hãi trên gương mặt Amanda. Không hề đón đau, không hề buồn bã, không chút thương cảm nào dành cho cái xác đang nằm xoài trên tấm thảm đầm rượu.

Chỉ có nỗi sợ hãi.

Và kỳ lạ hơn nữa, hắn như nhận thấy một nụ cười trên môi Amanda. Như một nỗi khuấy khoả. Có lẽ là một nét hấp dẫn. Đó là nhận xét của Zerda sau đó, khi hắn mừng tượng lại trong lúc lái chiếc Ford Kuga, rằng người phụ nữ bướng bỉnh này, hầu như vẫn còn xinh đẹp nếu cô chịu khó chăm sóc bản thân, nếu ta dành thời gian để nhìn sâu vào tận đáy mắt cô, đề nghị cô trang điểm và diện những bộ đồ trẻ trung, tóm lại là người đàn bà này, tuy đang vô cùng kinh sợ gã đàn ông trước mặt, tay lăm lăm một khẩu súng, vẫn không khỏi đem lòng ngưỡng mộ hắn.

Khi đôi môi Amanda mấp máy đằng sau cửa sổ, hầu như không thể nhận thấy, chỉ để lại một chút hơi nước đọng lại, hắn ngờ đọc được trên đó chỉ hai từ.

Cảm ơn.



CHIẾC MÉGANE LAO RA ĐẠI LỘ BOIS-AU-COQ.

“Manéglise, 17 kilômét, 18 phút,” thiết bị định vị GPS treo dưới kính chiếu hậu chỉ dẫn. Cảnh sát Cabral hy vọng sẽ tiết kiệm được phân nửa thời gian. Anh tăng tốc thêm, bật còi hụ, vượt chiếc tàu điện đang ở bên trái. Đằng xa, ngôi làng với những mái tôn lượn sóng nổi bật trên nền trời màu xám chì.

“Đừng mất thời gian phân loại nữa, Jibé!” Marianne hét lên trong điện thoại. “Cậu vợ ngay một cái túi Curver, hoặc một hộp các tông, một túi đựng rác, bất cứ thứ gì, rồi tổng hết hồ sơ của Vasile Dragonman vào đấy. Tôi muốn biết tất cả những gì anh ta đã nghe thấy, ghi chép, đoán định về Malone Moulin. Những bức vẽ của cậu bé, những ghi chép của bác sĩ tâm lý, cậu mang về hết cho tôi! Nếu khẩn trương lên, cậu có thể gặp lại chúng tôi ở Manéglise trong vòng chưa đầy mười lăm phút nữa. Chúng ta sẽ làm một triển lãm tại chỗ!”

Trung úy Lechevalier áp ứng.

“Chị không muốn rằng...”

“Chúng ta đã bị dắt mũi ngay từ đầu, Jibé ạ! Ngay trước khi cậu nhóc Malone gọi điện tới căn hộ của Timo Soler để gặp mẹ, tôi đã

nhận được kết quả giám định ADN mà trước đó tôi đã đề nghị sở tư pháp vùng tiến hành, với một cái cốc cậu bé đã dùng để uống nước. Người của sở tư pháp đã so sánh nước bọt của cậu bé với thông tin di truyền của Dimitri Moulin, hẳn có hồ sơ lưu tại FNAEG* họ khẳng định rất dứt khoát, Dimitri Moulin không thể là bố đẻ của Malone được! Tôi nhắc lại với cậu, Jibé a, chúng ta đã bị dắt mũi. Chúng đã buộc chúng ta chơi bóng bàn trong khi chỉ có một vụ án duy nhất. Vậy nên hãy tăng tốc đi...”

Cảnh sát Cabral đã tiến vào bùng binh trước mặt mà hầu như không giảm tốc. Lúc này giao thông đã đông đúc hơn. Dòng xe cộ dạt ra và chiếc Mégane luồn lách giữa hai hàng những xe thùng, xe buýt và xe tải, như một thằng nhóc láo xược đang len lỏi trong một hàng dài người chờ đợi.

Marianne đã gọi cho người khác. Lúc này cô đang liên hệ với sở cảnh sát. Lucas Marouette, anh chàng thực tập sinh, đang trực. Có lẽ cậu ta sẽ có một cái nhìn mới mẻ về toàn bộ màn xiếc này. Có lẽ cậu ta sẽ biết phải tìm ở đâu, cậu ta đã chứng minh cho cô thấy điều đó.

“Lucas hả? Cậu lấy lại cho tôi toàn bộ hồ sơ về vụ cướp có vũ trang tại Deauville rồi tập trung vào Timo Soler. Cậu lọc ra cho tôi toàn bộ tiểu sử của hắn, kể từ khi còn bé xíu... Papy đang ở Potigny, cái xứ khỉ ho cò gáy nơi Soler đã lớn lên. Có lẽ anh ấy sẽ có những thông tin khác tại chỗ, nhưng trong lúc chờ đợi, cậu rà soát lại cho tôi tất cả những gì ta có về đời tư của hắn và tìm cho tôi manh mối dù nhỏ nhất cho phép nghĩ rằng hắn từng có một đứa con, một đứa con được hắn cùng bạn gái nuôi nấng, rồi xác định

được danh tính đứa con này thì càng tốt.”

Cabral dừng khựng xe trước một chiếc Peugeot 207, người phụ nữ lái xe có vẻ chết khiếp vì tiếng còi hụ, chữ Tập lái dán trên kính hậu. Marianne bám chắc vào cửa xe bằng một tay, không buông điện thoại, chỉ thoáng nghĩ đến chiếc mũi vừa mới liền sẹo của mình.

“Tôi muốn tên của cô ả đó!” cô hét lên với Marouette mà không để cho cậu ta kịp trả lời “OK, sếp” hay bóng gió bất cứ câu nào về nhiệm vụ xướng tâm một phóng viên trong phim Closer*, sau khi đã nhập vai paparazzi ở Manéglise.

Chiếc Mégane vượt qua chiếc Peugeot 207 đã dừng lại rồi một mình chấn lồi vào trung tâm thương mại trước mặt họ. Họ chạy xe dọc một bãi đỗ đường như trải rộng hút tầm mắt, một cánh đồng nhựa đường nơi một người nông dân điên rồ đã gieo trồng những hạt giống ô tô. Rực rỡ, thẳng hàng trong những luống cây được vạch ra đều tăm tắp. Sẵn sàng cho vụ gặt. Trực tiếp từ sản xuất đến tiêu thụ.

Ánh mắt Marianne dừng lại trên con chim đỏ pha xanh lục nhô cao trên mặt tiền rộng thênh thang của đại siêu thị Auchan. Mặc dù mới là trưa thứ Sáu, trung tâm thương mại Mont-Gaillard đã có không khí đông đúc nhộn nhịp của một cuối tuần giảm giá.

Cảnh sát Cabral vượt qua một bùng binh nữa, trong khi xe cô tránh sang bên để nhường lối cho anh. Anh quay sang thiếu tá.

“Để tới đây mua sắm thì đèn và còi hiệu cũng khá tiện đấy chứ...”

Marianne không nghe anh nói. Cô đã ngắt điện thoại di động và hai mắt vẫn nhìn dán vào những biển hiệu đang diễu qua. Theo

Vasile, chính chỗ này, trung tâm thương mại Mont-Gaillard này, là nơi cậu nhóc Malone khẳng định đã gặp mẹ mình lần cuối. Mẹ thật của cậu, mẹ trước Amanda Moulin.

Một người mẹ sống giam mình trong một căn hộ tại khu phố Tuyết cùng với Timo Soler chẳng? Người cách đây mười tháng đã giao con trai mình cho một phụ nữ xa lạ chẳng?

Tại sao chứ?

Tại sao lại giao con mình cho người phụ nữ khác, đồng thời bày ra mưu kế điên rồ nhất, một chiếc máy MP3 khâu trong bụng một con thú bông, để cậu nhóc vẫn nhớ về cô? Thậm chí làm sao có thể thế được, bởi vì cậu nhóc này, Malone, đã chào đời tại nhà Moulin, đã sống tại nhà Moulin, đã lớn lên tại nhà họ suốt ba năm đầu đời?

Cậu nhóc có thể có hai gia đình không? Việc nuôi dưỡng luân phiên, nhưng được phân chia giữa hai người mẹ? Mỗi người cố gắng xóa ký ức về người kia nhằm giữ cậu nhóc lại cho riêng mình?

Họ đã ra khỏi trung tâm thương mại. Vài phút nữa, họ sẽ tới ranh giới của khối dân cư.

“Manéglise, 12 kilômét, 9 phút,” thiết bị định vị GPS thắng thốt đĩnh chính.

Cabral đã rút ngắn được bảy phút so với hành trình được cái giọng nữ ương bướng kia thông báo. Như thể anh đã biến nó thành một khúc mắc riêng tư giữa anh và giọng nữ kia.

“Tăng tốc lên, Cabral,” ấy thế mà Marianne vẫn rít lên.

Tình đoàn kết của nữ giới.

Phía trước họ, một đài phun nước được sơn hoàn toàn theo

phong cách biển, sừng sững giữa cánh đồng, giống như một ngọn hải đăng. Để dẫn hướng cho các máy kéo lạc đường trong vùng thôn quê chẳng?

Một vụ án duy nhất, Marianne nghĩ lại, Timo Soler, Alexis Zerda, Vasile Dragonman, Malone Moulin. Ngay từ đầu, chỉ là một vụ án duy nhất mà thôi.

Hai gia đình.

Một đứa trẻ.

Chuyện này không được logic cho lắm...



KIM NGẮN CHỈ SỐ 1, KIM DÀI CHỈ SỐ 2

Chiếc Ford Kuga chạy chậm chậm. Con đường hẹp được xẻ bên sườn đất dốc có trồng cây hai bên, vừa đủ chỗ để chiếc 4x4 lướt qua giữa những cành dẻ và duyên tùng. Zerda bình tĩnh lái xe, không quan tâm gì đến những tán lá đang sượt nhẹ qua thùng xe và kính xe. Các bánh xe to tướng của chiếc Kuga nghiền nát những ổ gà trên đường và những bụi cỏ làm nổi mặt nhựa đường mà không hề xóc nảy.

Zerda quay sang Malone.

“Mở mắt ra nào nhóc con. Xe của bác chính là một cỗ máy ngược thời gian, giống như trong *Trở Lại Tương Lai* ấy. Chú mày đã sẵn sàng cho chuyến đi dài chưa?”

Thằng bé nhìn hẩn, không hiểu gì. Trước mặt họ, thấp thoáng chân trời đang mở ra giữa những cái bóng chắc nịch của hai cây sồi gần như quấn chặt lấy nhau.

Amanda, ngồi trên ghế phụ, vịn vịn hai bàn tay.

Một cỗ máy ngược thời gian.

Cô phân vân muốn bảo Zerda câm miệng lại, nhưng nói cho cùng, làm thế phỏng có thay đổi được gì không?

Alexis mù tịt cách giao tiếp với một đứa trẻ chưa đầy bốn tuổi. Cô thì biết, nhưng cô có thể làm gì ngoại trừ việc cầu nguyện để Malone xóa bỏ vĩnh viễn mọi chuyện khỏi đầu mình, và để con rắn ngồi sau tay lái kia tin vào điều ấy? Cầu nguyện để hấn tin tưởng rằng Malone không hề nguy hại gì cho hấn.

Cô nhìn nhận đầu óc của một đứa trẻ giống như một chiếc máy tính vậy. Ngay cả khi ta quăng các thứ vào thùng rác, ngay cả khi ta ngỡ đã xóa bỏ chúng, những email, những tệp tin, những bức ảnh, thì chúng vẫn luôn tồn tại, đâu đó, ẩn khuất. Chỉ cần nhờ ai đó thành thạo một chút là có thể tìm lại được chúng, kể cả sau nhiều tháng, nhiều năm... Phương thức hiệu quả duy nhất là quăng chiếc máy tính đó qua cửa sổ, từ tầng mười sáu, lái xe cán qua hoặc quăng nó vào lò.

Cô chỉ hy vọng Zerda sẽ không suy luận giống như mình. Lúc này hấn đang lạng lẽ lái xe, cặp kính râm đeo trên mắt, mặc dù những tia nắng đã hiếm hoi lại còn được lọc qua các tán cây rậm rạp.

Amanda quay về phía Malone. Thằng bé bình tĩnh, dán mặt vào cửa kính, như đã quen với những quãng đường dài yên tĩnh. Mặt trời rụt rè núp sau đám cây cối và những ngôi nhà hiếm hoi, chơi trò ú tim với mái tóc sáng màu của thằng bé. Bên cạnh Malone, trên băng ghế sau, Amanda đã để chiếc túi nhỏ trong đó cô sắp xếp tất cả những thứ giấy tờ hữu dụng: sổ hộ khẩu, hộ chiếu, hồ sơ y tế. Zerda yêu cầu cô mang theo mọi thứ, không lựa chọn, không cho cô chút manh mối nào về nơi họ sẽ đến.

Trong lúc xoay người, Amanda đã xích lại gần hấn, xê dịch hai cẳng chân cô khoảng ba mươi centimét đến sát đùi hấn. Alexis lướt

một bàn tay trên đầu gối trái của cô, rồi lập tức về số hai.

Amanda lại ngồi thụt sâu vào ghế phụ.

Đây thậm chí không phải một cử chỉ tán tỉnh, cô nghĩ. Cô không còn chút gợi cảm nào, cô không còn tin vào tất cả những thứ ấy từ lâu lắm rồi, sức hấp dẫn với người khác phái, vẻ quyến rũ.

Làm người khác vui lòng, đối với Amanda, điều này chỉ giới hạn ở nụ cười dành cho khách hàng của Vivéco và vẻ ngoài sạch sẽ, tươi tắn, thậm chí không cần hợp thời trang và trang điểm. Còn lại, cô đã từ bỏ trò tán tỉnh yêu đương rồi....

Quá nhiều kẻ bịp bợm trong cuộc chơi. Cô coi tình yêu như một trò lừa đảo dành cho những kẻ khờ dại, giống hết những tấm vé số mà cô thường bán cho khách hàng. Người ta không bao giờ thắng, hoặc chỉ thắng những khoản tiền còm, vừa đủ để khuyến khích chơi lại, tin vào những trò đó, nhưng không bao giờ thắng được một khoản lớn có thể bảo vệ bản thân cho đến khi xuống mồ.

Có thể Amanda không được khôn lanh cho lắm, nhưng ít ra cô cũng hiểu được chuyện đó. Sự vỡ mộng! Dimitri từng là giáo viên xuất sắc trong môn này. Bàn tay Alexis trên đầu gối cô, đó chỉ là một phản xạ đơn giản thể hiện sự thống trị của đàn ông.

Zerda đang nghịch ngợm với chiếc radio gắn trên xe. Hắn lấy ngón tay xoay nút để tăng âm lượng loa đằng sau và giảm âm lượng loa đằng trước.

Kênh RTL2.

Freddie Mercury đang dạo những hợp âm đầu tiên của bản Bohemian Rhapsody*.

Giọng piano.

Mẹ ơi...

Amanda chỉ vừa hiểu ra rằng Alexis muốn nói chuyện với cô mà không để Malone nghe thấy. Tuy nhiên, cô phải căng tai ra để nghe rõ từng từ trong giọng nói sin sít của hắn. Không có chuyện cô xích lại gần thêm dù chỉ một centimét.

“Ồ, đừng lo, Amanda, tôi biết cô đang nghĩ gì, nhưng tôi sẽ không làm hại nó đâu. Nếu phải hại nó thì tôi đã làm vậy từ lâu rồi và mọi chuyện đã đơn giản hơn. Tôi là một kẻ nguy hiểm, một thứ rác rưởi, một thằng khốn kiếp, cô muốn gọi sao cũng được, nhưng tôi không động đến trẻ con.”

Hắn nhắc cặp kính lên và nhìn cô; đôi mắt rấn của hắn đang tìm cách thoát ra khỏi cái khe hẹp.

Không thể tin tưởng hắn được!

Bàn tay hắn trượt khỏi cần số rồi lăn ngược lên đùi Amanda.

Ve vuốt chiếc quần jean cô đang mặc. Đã nhão. Mua ngoài chợ với giá mười euro.

Một phản xạ đơn giản của đàn ông thống trị, Amanda thầm nhắc lại trong đầu. Một thói quen. Gần như một phép lịch sự.

Cô khế đẩy bàn tay hắn, không nói một lời.

Một nụ cười hiện lên trên môi hắn, thậm chí hắn không rời mắt khỏi con đường.

“Tôi không như Dimitri đâu,” hắn nói thêm. “Tôi không làm hại trẻ con.”

Hắn đưa tay phải lục trong túi áo rồi chìa về phía Amanda một

bức ảnh kẹp trong một tấm bản đồ đường bộ.

“Tôi đã lấy cái này trước khi lên đường. Chính Dimitri đã mang nó đến cho tôi. Cô nhận ra nó chứ?”

Malone.

“Cô sẽ phải nói chuyện với thằng bé, Amanda ạ. Thà là chính cô giải thích với nó còn hơn là đám cảnh sát. Tôi thì lúc đó đã ở xa rồi.”

Amanda nhìn chòng chọc vào cảnh vật đang thừa thớt dần dần sau một ngôi nhà mới xây được bao quanh bởi những hàng giậu thấp lè tè, một giây, trước khi con đường lại ngoặt vào giữa hai bờ đất dốc trồng cây.

“Hãy nghĩ đến việc đó, Amanda ạ. Để thằng bé hiểu chuyện gì đang xảy đến với nó. Tôi không tin sau toàn bộ chuyện này họ sẽ để Malone lại cho cô.”

Hắn dùng đầu ngón trỏ tăng âm lượng của radio gắn trên xe. Tiếng dương cầm của Freddie lắng xuống để tiếng guitar của Brian May vút lên.

Trí óc Amanda cũng là một chiếc máy tính. Nó đã chịu được cú rơi từ độ cao mười mét, chịu được ba tấn rưỡi đè qua và chịu được những ngọn lửa địa ngục.

Trí nhớ của cô vẫn nguyên vẹn. Chỉ cần một bức ảnh được gửi vào tay cô là đủ để làm sống dậy những hình ảnh quá khứ vốn được cất kỹ bên dưới hộp sọ cô hết như một chiếc đĩa DVD được cất tận đáy sâu ngăn kéo.

Malone.

Thời điểm cách đây mười tháng. Chính xác là ngày 23 tháng

Mười hai.

Những cảnh tượng ngắn ngủi đi qua. Malone chào đời. Malone bò trước phòng ngủ, trên tấm thảm trải sàn trên gác. Malone đứng trong công viên. Những bước chân đầu tiên của thằng bé. Những từ đầu tiên của thằng bé. Những cái răng đầu tiên. Những giọt nước mắt của Malone. Những tiếng cười của Malone. Những giọt mồ hôi của mẹ, lúc nào cũng cảnh giác. Malone, một đứa trẻ bạo dạn, hay leo trèo, thích khám phá, thích trò biểu diễn động tác thăng bằng. Những sự thận trọng vô cùng tận của mẹ nó, những thanh chắn được bắt vít vào giường cũi, những dây đai được mắc vào ghế trẻ em, những rào chắn được siết bằng đinh ốc bên trên và bên dưới cầu thang, để lúc nào cũng đóng lại sau lưng.

Malone.

Giữa hai bàn tay nổi gân của cô, bức ảnh được Zerda giao cho đã nhàu nhĩ, khiến khuôn mặt đứa trẻ biến dạng.

Cô nhớ lại những tiếng gào thét của mình khi phát hiện ra thân thể Malone dưới chân cầu thang, chiếc sọt đựng đồ giặt rơi khỏi tay cô. Dimitri, tay cầm một cái cốc, bấu chặt ngón tay vào đó. Cách Malone mười mét, kẻ đáng lẽ phải trông nom thằng bé, kẻ đã không trông thấy gì, không nói gì, không làm gì.

Cấp cứu. Hy vọng. Chờ đợi.

Chẩn đoán.

Vừa mới hôn mê vài giờ. Một ca chấn thương sọ não. Malone sẽ sống thôi.

Hắn là thế.

Phần còn lại, họ không thể nói gì, cần phải đợi.

Ra khỏi bệnh viện tư Joliot-Curie, mười một ngày sau, xa khỏi ánh mắt của hàng xóm láng giềng, anh chị em họ, bạn bè, sự ngờ vực và nỗi nhục nhã. Đối với mọi người, họ đã lên đường tới Bretagne dự lễ hội, tham quan đảo Mont-Saint-Michel, thành Saint-Malo và thủy cung. Sau này mới là lúc thích hợp để giải thích.

Quay trở về Manéglise, cùng với Malone.

Những di chứng...

Malone bạo dạn không còn rời khỏi ghế, Malone nghệ sĩ xiếc thăng bằng không thể tự mặc quần áo, tự ăn uống, tự đi tè nữa, Malone nhà thám hiểm mà từ nay về sau chỉ còn cử động được đôi mắt, và dường như chỉ còn nhìn thấy những thứ bé xíu, ít ra là bé hơn nó, những con côn trùng, những con ruồi, những con kiến, những con bướm. Những thứ động đậy bên cạnh nó khi người ta đặt nó ở đâu đó.

Phần còn lại, phần lớn nhất, cuộc sống thực sự đang phập phồng, thì thằng bé không nhận thấy nữa, cả hoa cỏ, cây cối lẫn xe cộ.

Cả mẹ nó.

Amanda đưa ngón tay rờ lên gương mặt buồn bã của thằng bé trên bức ảnh. Malone đang rờ tiệt cắt tóc, thằng bé có một điểm tóc bên phải chắn ngang trán và mặc áo sơ mi ca rô hiệu Du Pareil Au Même hơi chật. Lạ thay, cô không còn thấy thằng bé đẹp trai lắm nữa. Đôi mắt nó đờ đẫn vô hồn, quá gần nhau, với một cái mũi quá to, mũi của Dimitri. Cô khum bàn tay trái thành tấm chắn rồi khẽ xoay sang phía Zerda, để Malone, đang chăm chú nhìn cảnh vật qua

cửa kính xe, không trông thấy bức ảnh.

Freddie vẫn hát. Bài hát của anh ta dài lê thê không dứt. Bài dài nhất trong các tiết mục của nhóm Queen.

Mẹ ơi ô ô ô ô...

Amanda không kể với ai về vụ tai nạn, ngoại trừ giáo sư Lacroix, bác sĩ trưởng khoa đã điều phối việc theo dõi y tế cho Malone tại bệnh viện Joliot-Curie. Cô đã quyết định chờ cho Malone khá hơn, rồi mới nhắc đến chuyện này với những người xung quanh như một chuyện đùa, một nỗi khiếp sợ, một thử thách đáng ghét mà họ đã vượt qua. Theo giáo sư Lacroix, có 15% hy vọng Malone sẽ khỏi hoàn toàn. Và nếu cuộc đời xô đẩy họ sang phía tồi tệ, phía của 33% nguy cơ là mọi chuyện tệ đi, hết sức nhanh chóng, cô sẽ khép chặt cửa chớp của ngôi nhà, cố thủ trong nhà và không bao giờ nói chuyện với ai nữa.

Đó là vấn đề tình yêu thương, giáo sư Lacroix đã đảm bảo như thế. Tình yêu thương và tiền bạc, Amanda nhanh chóng hiểu ra. Cô đã tìm thấy trên mạng một phòng thí nghiệm ở Mỹ chuyên phẫu thuật những tổn thương não, theo cô hiểu là bằng cách kích thích những sợi thần kinh mới để thay thế những tế bào thần kinh bị tổn thương. Ê kíp duy nhất trên thế giới có thể thực hiện một ca phẫu thuật thần kinh như thế. Con số lên tới hàng trăm nghìn đô la cho một phẫu thuật đơn giản, nhưng giáo sư Lacroix tỏ vẻ hoài nghi khi Amanda đưa cho ông tờ giấy được in ra bằng tiếng Anh.

Đó là vấn đề tình yêu thương thôi, chị Moulin ạ, không phải vấn đề tiền bạc.

Chẳng cần giải thích kỹ với cô. Sự vỡ mộng, cô quen rồi.

Ngày tháng trôi qua. Tình trạng của Malone đã ổn định. Nếu xét bề ngoài.

Chỉ trừ có điều những đứa trẻ cùng tuổi khác thì tiến bộ, nói năng, đếm số, vẽ vờ. Thằng bé thì không.

Hoặc giả chỉ với những con ruồi, bướm và kiến. Cô giúp đỡ thằng bé hết lòng, quan tâm, ứng biến, chơi với những con côn trùng xấu xí kia, giống như những bà mẹ khác sưu tập hột cườm hay bi ve.

Những buổi thăm khám nối tiếp nhau, ba ngày một lần. Để lập nên một chẩn đoán theo chiều dọc, như họ thường nói.

Amanda lật bức ảnh lại. Cô đọc.

Malone, ngày 29 tháng Bảy năm 2014.

Bức ảnh được chụp trước vách đá Etretat, ba tháng trước tai nạn. Ngày hôm đó, Malone đã dành cả buổi chiều để chạy theo lũ hải âu trên đê biển.

Bức thư sau cùng của bệnh viện Joliot-Curie tới vào ngày 17 tháng Một năm 2015, giữa hai hóa đơn. Amanda đã học được cách đọc báo cáo y khoa. Nếu muốn thì cô cũng chẳng đến nỗi ngốc. Lá thư của bệnh viện rơi khỏi hai bàn tay cô, thật khế khàng.

Malone đã bị kết án. Thằng bé chỉ còn sống được vài tuần nữa. Họ đã tìm ra một vết nứt bên trong đầu nó, một vết nứt nhỏ xíu, nhưng đang lớn dần lên, từng chút một, càng ngày càng nhanh, cho đến khi tiến gần tới các chức năng sống, giữa thân não và tủy sống, chính xác là trong một góc não bộ được gọi là cầu Varole, nơi điều khiển chức năng vận động và năng lực cảm giác.

Cây cầu đang rạn nứt.

Đó là điều không thể tránh khỏi.

Tuổi đời của Malone được so sánh với hy vọng sống của một con chuồn chuồn, một cánh bướm, một con kiến.

Một con phù du.

Như thể nó đã luôn biết điều ấy.

Amanda mở cửa kính xe, rồi chậm rãi xé bức ảnh thành nhiều dải nhỏ, xé tiếp các dải nhỏ đó thành giấy bướm rồi rải rắc theo gió. Alexis Zerda, hai bàn tay đặt trên vô lăng, vẫn trưng ra nụ cười bất động. Gần như một cái tật. Hoặc giả, đó là cách của hắn để tỏ ra đáng tin cậy.

Amanda đóng cửa kính xe lại.

Freddie kết thúc bài hát, giọng trầm, đối lập với những màn diễn trữ tình thường thấy của ông.

Tiếng nhạc đệm piano, để kết thúc bài.

Anyway the wind blows...

Sáng hôm ấy, Dimitri không nói gì, gã chỉ đọc thư của bệnh viện, rồi đặt cốc rượu xuống bàn và khoác áo măng tô lên người.

Cô vẫn như nghe thấy tiếng của đóng sập lại, tiếng ô tô khởi động.

Gã đã không dám bàn với cô về chuyện ấy, từ vài ngày nay gã đã nảy ra một ý tưởng riêng.

Có lẽ gã hy vọng lập công chuộc tội. Như thể một ngày nào đó Amanda có thể nhìn gã khác đi, chứ không phải với thái độ khinh miệt này, vẻ ghê tởm tột cùng này.

Gã lẳng lặng ra ngoài không hé một lời.

Đề đi tìm đứa trẻ thứ hai.

Giống như người ta thay thế một con chó sắp chết bằng một con chó khác.



Hôm nay, bữa tiệc ngày 24 tháng Mười hai, lão khốn râu rậm đó đã dẫn xác đến mà không mang theo iPhone 6, không cả iPad hay Nintendo 3DS, mà thay vào đó là một kỳ học ngôn ngữ tại Frankfurt và một thuê bao dịch vụ học tập trực tuyến Acadomia.

Muốn giết

Em gái tôi thậm chí còn chưa kịp tin vào ông già Noel. Lão ta đã chết cháy trong lò sưởi cùng cái bị đựng quà.

Kết án: 853

Tha bổng: 18

www.muon-giet.com

CÓ LẼ HẮN ĐÃ KHÔNG MUỐN NÉM CHIẾC BÁNH GA-TÔ CARAMBAR CỦA cô ta...

Marianne Augresse ném một ánh mắt khó chịu về phía cảnh sát Bourdaine. Cô đang đứng ở lối vào, ngay cạnh cây treo quần áo bằng gỗ anh đào, quan sát hết phòng này đến phòng kia. Phòng bếp và phòng khách. Thực ra, lời ám chỉ vô duyên của Bourdaine không ngờ ngẩn, nếu ta tin vào vẻ bề ngoài.

Phía bếp, ta có thể thề rằng Amanda Moulin sắp đột ngột xuất hiện, một tay cầm chiếc khăn lau, tay kia cầm miếng bọt biển rửa bát, rồi vui vẻ thông báo với cả gia đình nhỏ của mình: “Sẵn sàng rồi, ăn thôi!”

Bàn ăn đã sắp sẵn. Xa lát cà chua phô mai trong tủ lạnh. Bánh mì nóng. Bánh ga-tô trong lò nướng. Quá lửa. Nốt nhạc lạc điệu duy nhất.

Phía phòng khách, mọi thứ đảo lộn. Dimitri Moulin nằm sõng soài trên tấm thảm tre với những họa tiết Nhật Bản mơ hồ gợi nhắc những cây hoa súng. Những bông súng đang dập dềnh trong một vũng máu đã thấm bớt phần nào vào những nan tre.

Một viên đạn giữa hai mắt.

Không thấy vũ khí.

Không nhân chứng, Amanda và Malone Moulin đã biến mất.

Chiếc xe của gia đình Moulin vẫn trong gara, họ đã xác nhận. Vậy thì mọi thứ đều nghiêng về khả năng Amanda Moulin đã hạ sát chồng mình, rồi bỏ trốn cùng con trai. Ít ra là đứa con trai giả định của cô ta. Đi bộ...

Marianne Augresse tiến lên một bước, đến cánh cửa ngăn tủ nhỏ bên dưới cầu thang. Cô tiếp tục nhận thấy sự tương phản giữa hai căn phòng này thật kỳ cục, khung cảnh gia đình và khung cảnh tội ác, như được tách riêng bởi một ranh giới không thể vượt qua, hai thế giới không thể kết nối. Không phải thế này. Không tàn nhẫn đến thế.

Có điều gì đó khác.

Marianne ép mình không tự bó buộc trong những giả thiết ngay lúc này chẳng dẫn đến đâu cả. Nói cho cùng, chỉ việc để cảnh sát khoa học làm công việc của họ, họ sẽ không mất nhiều thời gian để tìm ra liệu có ai đó khác xuất hiện trong căn phòng hay không, mặc dù chỉ có một ly whisky để trên bàn phòng khách, mặc dù theo lời ông chủ của Dimitri Moulin thì gã đã rời chỗ làm tầm 11h30, nghĩa là đã bị giết chưa đầy ba mươi phút sau khi về nhà ăn trưa.

Constantini và Duhamel đang tỏa ra khắp khu phố để tìm kiếm những nhân chứng khác. Hai chiếc ô tô khác đang đi lòng vòng khắp Manéglise và các quận xung quanh... nếu Amanda thực sự hốt hoảng và cùng với con trai chuồn ra phố, cô ta sẽ không thể đi xa.

Chỉ có điều Marianne không giẫy nào tin vào cách lý giải này.

Cô lại gần cửa sổ và trông thấy xe của trung úy Lechevalier đang đỗ rất nhanh trước ngôi nhà, chờ cho Jibé quay lại khoang sau xe để lôi ra một thùng nhựa to rồi nhặt nhanh đồng giấy tờ vung vãi trong cốp xe. Dĩ nhiên là toàn bộ những tài liệu tìm thấy tại nhà Vasile Dragonman.

Jibé đã đi rất nhanh. Jibé luôn hiệu quả. Cho dù đang điên tiết vì từ hôm qua tới giờ chưa được gặp vợ con, đặc biệt điên tiết với nữ chỉ huy của mình, Jibé vẫn luôn hữu ích với cô, hữu ích nhất trong cả nhóm, để phân tích kỹ lưỡng từng tháng một trong cuộc đời ngắn ngủi của một đứa trẻ lên ba.

Thiếu tá quay trở lại phòng khách và nhìn chăm chăm vào xác Dimitri Moulin, những muồn sang chuyện khác, chẳng hạn đứa trẻ mồ côi mà gã để lại sau lưng.

Một viên đạn vào giữa hai mắt.

Cú bắn dứt khoát, chính xác. Đường bắn chuyên nghiệp, không phải đường bắn của một phụ nữ lần đầu cầm một khẩu súng trong tay để chĩa vào chồng mình sau một cuộc cãi vã, để tự vệ, để đòi lại công lý, người có lẽ đã hoảng hốt, đã suy sụp, đã bóp cò. Cô cũng không tin vào việc dự mưu từ trước. Một người mẹ, cho dù là người chu đáo nhất, ngoan ngoãn nhất, cũng sẽ không để một chiếc đĩa, một cái ly, một cái đĩa và một con dao trước ghế của người đàn ông mà cô ta đã lên kế hoạch hạ sát ngay khi anh ta lê thân về nhà.

Điện thoại di động của thiếu tá rung lên. Một tin nhắn ngắn.

Angie.

Cô nàng xinh đẹp vẫn lo lắng về cái xác tìm thấy tại mũi La Hève... nhưng Marianne không có thời gian để gọi lại cho cô, để khẳng định với cô rằng đúng, nạn nhân chính là Vasile Dragonman. Một tối nào đó, cả hai người họ sẽ uống say để tưởng nhớ anh, nhưng ngay lúc này, cô thợ làm tóc xinh đẹp của Marianne chẳng có gì để cho cô biết về những bí mật lắt léo trong não bộ của vị bác sĩ tâm lý này. Chẳng có gì là cấp thiết cả, cô sẽ gọi cho Angie sau...

Marianne Augresse đặt một chân lên bậc cầu thang đầu tiên rồi dẫn cảnh sát Benhami.

“Bảo Jibé lên phòng cậu nhóc gặp tôi. Nếu cái thùng quá nặng, cậu giúp cậu ta khiêng nó lên nhé. Chúng tôi sẽ ở trên đó trong lúc các cậu chơi đùa với những que tăm bông và ống nghiệm của mình.”

Jibé đã bày lên giường vài bức vẽ của Malone, khoảng mười lăm tờ giấy khổ A4 mà Vasile Dragonman đã lưu trữ trong hồ sơ về cậu bé.

Căn phòng rộng không quá mười lăm mét vuông và mặt tường đối diện với cầu thang hơi dốc kiểu áp mái. Marianne buộc phải cúi xuống để bật đầu đĩa CD để trên giá sách, trước khi kết nối chiếc máy MP3 vào đó.

Giọng nói được thu âm phá vỡ bầu không khí yên lặng trong căn phòng trẻ con. Một giọng nói dịu dàng, êm ái, gần như khó có thể phân biệt được là giọng nam hay nữ. Nếu chỉ nghe một cách lơ đãng, thậm chí còn có thể nhầm với giọng một đứa trẻ con, có thể so sánh với giọng của những nhân vật trong phim hoạt hình, hẳn là khớp với giọng một con thú bông, nếu nó có thể trò chuyện; ít ra là trong tâm trí Malone.

Bởi sau khi lắng nghe kỹ hơn thì hầu như không còn nghi ngờ gì nữa, đây là một giọng nữ, với những âm cao đôi khi hơi quá rõ và một vài âm điệu hơi the thé. Marianne tin chắc là giọng nói này đã được thay đổi, chắc chắn là được sửa trên máy tính bằng phần mềm xử lý âm thanh căn bản. Chuyện này cũng dễ xác minh thôi.

Gouti vừa tròn ba tuổi, trong gia đình nó như vậy là đã lớn rồi, bởi vì mẹ nó chỉ có tám tuổi và ông nó, già lắm rồi, cũng mới mười lăm.

Bóp méo giọng của Gouti thì phỏng có ích gì?

Họ sống trên cái cây to nhất bãi biển, những rễ cây có hình thù như một mạng nhện khổng lồ, ở tầng thứ ba, cành cây đầu tiên bên trái, giữa một con nhạn biển hầu như lúc nào cũng đi công tác và

một con cú già thọt chân từng phục vụ trên tàu cướp biển nay đã về hưu.

Câu trả lời có vẻ hiển nhiên. Giọng nói được biến đổi để không bị nhận ra! Để nếu Gouti và trái tim của nó rơi vào tay một kẻ xa lạ, hoặc nếu Malone nói quá nhiều, hoặc không cẩn trọng đúng mức với cặp tai nghe trong chần, thì người ta cũng không thể lần ngược tới tận người kể chuyện.

Mẹ thật của cậu bé chẳng? Bạn gái của Timo Soler chẳng?

Câu trả lời chỉ thỏa mãn được một nửa. Làm thế nào để xác định danh tính ai đó trong khi manh mối duy nhất chỉ là giọng nói? Bởi vì cảnh sát biết giọng nói đó chẳng? Đó là cách giải thích hợp lý nhất, cho dù cũng không hoàn toàn thuyết phục. Nếu cô gái có tiền án tiền sự, quen biết Soler vì sống cùng chỗ với nhóm trộm cướp kia, thì sẽ không khó lắm để xác định danh tính của cô ta, dù giọng nói của cô ta có được ngụy trang hay không.

Marianne hầu như không lắng nghe câu chuyện mà hôm trước cô đã nghe đi nghe lại, nhưng Jibé thì trái lại, có vẻ tập trung vào câu chuyện được kể bằng cái giọng người máy bước ra từ một bộ phim hoạt hình kia. Vì trên giường không còn chỗ, anh đã trải tấm bản đồ tỷ lệ 1 / 25.000 trên chiếc bàn nhỏ. Anh biết luật rồi, Marianne đã cho anh biết bản chất của cuộc chơi: truy tìm kho báu! Tiếp tục cuộc chơi chính tại nơi Vasile Dragonman đã ngừng lại. Vẫn tấm bản đồ đó, vẫn những manh mối đó, với một lợi thế đáng kể so với bác sĩ tâm lý học đường: họ phải ưu tiên những khu vực gần mũi La Hève, bởi lẽ đó chính là nơi Dragonman bị sát hại. Bởi lẽ anh ta đang chạm đích chẳng?

Thiếu tá chăm chú quan sát phòng riêng của Malone thêm vài giây. Những món đồ chơi chất đống, gần như quá nhiều đối với một gia đình có mức thu nhập khiêm tốn như nhà Moulin, nhưng Marianne biết sẽ thật ngốc nếu coi đó là một dấu hiệu bất thường. Malone là con một, tất cả những gì toát ra từ căn phòng này, đó là tình yêu thương của người cha người mẹ, ít ra là người mẹ, dành cho cậu.

Thiếu tá quan sát kỹ hơn, trên bàn đầu giường có treo một tờ lịch dạ quang và chiếc tên lửa đặt trên một trong bảy hành tinh, hành tinh của ngày hôm nay, thứ Sáu. Vậy ra đây là cách để cậu nhóc Malone nhớ ngày tháng, xác định các mốc thời gian trong tuần mà không nhầm lẫn, trong khi những đứa trẻ tầm tuổi cậu đôi khi còn chưa phân biệt được buổi sáng hay buổi tối.

Tất cả đã được tính toán! Lên kế hoạch tỉ mỉ. Malone đã bị thao túng từ gần một năm nay, bởi bố mẹ nuôi của cậu bé, Amanda và Dimitri, hoặc ngược lại, bởi người phụ nữ kia, trong khi nhà Moulin không hay biết, để cậu nhóc lưu giữ dấu vết về cuộc sống trước kia của mình, bất chấp những nỗ lực từ phía gia đình nhận nuôi.

Cuối cùng, thiếu tá ngồi xuống chiếc giường nhỏ, tách những bức vẽ ra rồi đưa vào chiếc gối Buzz Tia Chớp, giống hệt một cái gối khác hình Woody. Cô nghe thấy dưới nhà vang lên tiếng bước chân nặng nề của những đồng nghiệp bên cạnh sát khoa học và không muốn xuống đó chút nào. Marianne cảm thấy dễ chịu, thư thái trong căn phòng màu phấn giống như một nơi ẩn náu bất khả xâm phạm này. Jibé khẽ lướt qua cô để với lấy những viên nam châm to nhiều màu rồi treo vài bức vẽ khác lên máy sưởi màu vàng rơm.

Mới chia sẻ cùng viên cấp phó sự ấm cúng của căn phòng này được vài phút, nhưng cô đã kịp nhận ra anh có vẻ thoải mái đến mức nào. Trong môi trường xa lạ này, anh có những dấu mốc gần như bản năng. Người ta đoán rằng anh biết tốc tắm chăn trên giường bằng một cử chỉ tự nhiên và định vị món đồ chơi giấu bên dưới đang gò lên; cất gọn một con thú bông giống như những người đàn ông khác lượm một mẫu giấy trên thảm trải sàn xe; tìm lại một cuốn truyện mà chỉ cần thấy gáy của nó trên một giá sách có cả trăm cuốn; bước đi trên thảm trải sàn mà không giẫm phải bất cứ chi tiết nào trong bộ đồ chơi Playmobil hay những chiếc ô tô nhỏ xíu nằm rải rác, cử chỉ chắc chắn, khiến người ta an lòng. Phong nhã.

Một thành viên của nhóm Chippendale* trong một cửa hàng đồ chơi Toys 'R' Us.

Hoàn toàn quyền rũ, đỉnh của đỉnh, những gã trai cơ bắp cuộn cuộn trong câu lạc bộ thể hình của cô có mướt mồ hôi cả đời cũng không thể bén gót anh.

Cô hình dung cái bóng khổng lồ của Jibé khi anh đi qua chiếc đèn ngủ đầu giường để ôm hôn cô con gái nhỏ. Cô cảm thấy, như một ảo ảnh, cảm giác của các bậc cha mẹ khi sắp giấu món quà của chú chuột nhất bên dưới gối của con, kể một câu chuyện bằng hai giọng, dịu dàng mơn trớn tay ba, tay mười nếu tính cả lũ thú bông và đồ chơi, sự đồng lõa thường nhật này tạo thành một lý do để ở bên nhau, ngay cả với các cặp đôi ghét bỏ nhau, chịu đựng nhau, chỉ còn dành cho nhau thái độ khinh miệt, những giây phút vĩnh cửu mà không một cực khoái tình dục nào có thể thay thế.

Trong phút chốc, Marianne nghĩ đến một căn phòng trong căn hộ

của cô, kể bên phòng cô, căn phòng bỏ không, toàn những thùng các tông chưa bao giờ được dỡ đồ, cây ghi ta phủ bụi, bộ sưu tập búp bê Peru phai màu và một giá phơi di động nơi cô giăng những món đồ lót chẳng khiến ai hưng phấn. Trong giây lát, cô hình dung căn phòng đó được treo một cái chuông gió bảy sắc cầu vồng, giấy dán tường hình mèo hồng, rèm cửa hình hươu cao cổ, một tấm thảm hình những chú hề...

Khốn kiếp, tập trung nào.

Trên vạt tường trước mặt cô có một cái bảng dán tường hình vuông, nơi người ta có thể vẽ, xóa, rồi lại vẽ. Hộp phấn đặt bên cạnh.

Để nghĩ sang việc khác thay vì cảm giác trống trải đang giằng xé tâm can cô, Marianne nhặt một viên phấn trắng. Rồi viết:

Bạn gái của Timo Soler là ai?

Cô ta có phải mẹ của Malone không?

Tại sao cô ta lại giấu giọng của mình?

Tại sao cô ta lại giao con mình cho Amanda và Dimitri Moulin?

Tại sao cô ta lại giao phó ký ức mà con trai mình sẽ đánh mất cho một con thú bông?

Cậu bé phải nhớ chuyện gì? Phải chăng nó được lập trình cho một mục đích rõ ràng? Vào một thời điểm nhất định?

Câu trả lời có được mã hóa trong những câu chuyện của Gouti không?

Viên phấn trắng gãy đôi ở dấu hỏi thứ chín. Cô vớ lấy một viên khác.

Gouti là ai? Tại sao con thú bông của Malone lại là một con agouti, một loài gặm nhấm mắc chứng quên?

Cô đổi phần, lấy một viên màu hồng. Xen kẽ những chữ viết thường và những chữ viết hoa:

AI đã giết VASILE DRAGONMAN?

AI đã giết DIMITRI MOULIN?

AI sẽ là nạn nhân tiếp theo?

Kẻ sát nhân là AI? Hoặc NHỮNG AI?

AMANDA MOULIN đang Ở ĐÂU?

MALONE MOULIN đang Ở ĐÂU?

TIMO SOLER đang Ở ĐÂU?

ALEXIS ZERDA đang Ở ĐÂU?

Đồng tài sản cướp được ở Deauville đang Ở ĐÂU?

Bằng một cử chỉ giận dữ, cô dùng mẫu phần còn lại vạch một đường tròn bao quanh toàn bộ những từ này, rồi viết thành đường chéo:

ĐÂU LÀ MỐI LIÊN HỆ GIỮA TẤT CẢ NHỮNG CÂU HỎI NÀY?

Jibé nhìn cô.

“Chỉ có thể thôi sao? Chỉ có hai chục câu hỏi thôi sao?”

Marianne thản nhiên cất phần rồi nhìn đồng hồ đeo tay.

“Và thêm một câu hỏi nhỏ sau cùng. Tại sao Papy chưa gọi lại nhỉ?”



FEDERICO SOLER. 1948-2009.

Trong nghĩa trang Potigny, những người quá cố không thọ cho lắm. Ít ra đó cũng là suy nghĩ của trung úy Pasdeloup khi vừa thực hiện một màn tính nhằm rùng rợn vừa chậm rãi tiến bước giữa những ngôi mộ.

Sáu mươi một tuổi. Năm mươi tám tuổi. Sáu mươi ba tuổi.

Bảy mươi bảy tuổi, gần như một kỷ lục.

Việc mở than lớn nhất miền Tây nước Pháp đóng cửa vào năm 1989 không hề ảnh hưởng đến tuổi thọ của những thợ mỏ đã thành ra thất nghiệp. Đối với họ, đã là quá muộn. Hoặc quá sớm. Những người có khả năng thì đã ra đi, những người khác thì kẹt lại đây. Đằng sau nghĩa trang, Papy nhìn thấy gác chuông nhà thờ Notre-Dame-de-Czestochowa, nhà thờ nhỏ của dân Ba Lan, nhưng những lá cờ trên các ngôi mộ trước mặt ông và ngôn ngữ ghi trên bia mộ tiết lộ sự hiện diện của khoảng hai mươi quốc tịch khác mắc cạn nơi đây, để rồi an nghỉ vĩnh viễn.

Người Ý, người Nga, người Bỉ, người Tây Ban Nha, người Trung Quốc.

Vài phút sau, trung úy dừng lại trước một ngôi mộ khác, rộng

hơn, một cổ quan tài cho hai người.

Tomasz và Karolina Adamiack, cha mẹ của Ilona Adamiack, người đã đổi họ thành Lukowik sau khi kết hôn với Cyril, cùng qua đời năm 2007. Chồng năm mươi tám tuổi và vợ sáu mươi hai tuổi. Lúc này Papy đã thuộc nằm lòng toàn bộ chi tiết của hồ sơ, tiểu sử chính xác của mỗi thành viên trong cái đám mà ông gọi theo cách riêng là băng cướp Gryzońs. Bốn đứa trẻ được sinh ra ở đây, cách nhau vài ngôi nhà. Cha mẹ của Cyril Lukowik là những người duy nhất vẫn sống trong làng, vẫn trong căn nhà đó, số 9 phố Gryzońs. Cha mẹ của Alexis Zerda đã chuyển xuống miền Nam, ở Gruissan, trên bãi biển Languedoc, khoảng chục năm về trước.

Papy nấn ná thêm chút nữa trong nghĩa trang nhỏ vắng vẻ. Trước khi vào đây, ông đã dạo nhanh một vòng quanh làng. Trong khu trung tâm, mọi thứ hầu như đã được xây mới, dấu vết của quá khứ chỉ dành cho những người am hiểu. Những xe goòng bằng sắt được dùng làm bồn hoa ở mỗi lối vào thành phố, một con phố Mỏ, một sân vận động Mặt Đỏ với sân chơi Bi sắt Thợ mỏ, một đài phun nước hình tháp khoan.

Như thể thời gian đã lạc lối.

Như thể lũ trẻ từng lớn lên tại đây đã lạc lối.

Chẳng còn mỏ than, chẳng còn cha mẹ, chẳng còn công việc.

Đây không phải là lời biện hộ. Chỉ là một lời giải thích.

Nơi đây, tại Potigny, sự khốn cùng. Đằng kia, tại Deauville, chưa đầy năm mươi cây số hướng chính Bắc, là biển.

Hai ngôi làng cùng một diện tích, trong cùng một xứ, nhưng như thể không thuộc về cùng một thế giới.

Đây không phải một lời biện hộ, chỉ là một sự cảm dỗ.

Papy đã lại gần cổng nghĩa trang để ra xe ô tô. Đúng thế, không mấy khó khăn để hiểu tại sao băng đảng phố Gryzońs lại muốn đi mua sắm tại Deauville, không mang theo sổ séc hay thẻ ngân hàng, mà là một khẩu Beretta 92 và hai khẩu Maverick 88. Thậm chí không phải chúng túng làm liều. Vấn đề danh tính thì đúng hơn.

Sinh ra trong ngôi làng của thợ mỏ xứ Normandie ư? Tào lao! Lớn lên trong một khu nhà thợ mỏ nằm giữa xứ Auge, không bơ không táo, ai mà tin được chứ? Thậm chí không có lấy một Pierre Bachelet* địa phương để có thể giả vờ hãnh diện. Chỉ có duy nhất kinh nghiệm khoan mỏ, thất bại thảm hại, trong vài thập kỷ, mà tất cả mọi người đã chôn vùi. Một thế hệ bị hy sinh, đến từ khắp bốn phương trời để rồi bị lãng quên ở đây, trong nghĩa địa nhỏ xíu này, có lẽ chỉ ngoại trừ những người Ba Lan.

Hoàn toàn trái ngược với cuộc đời ông, Papy vừa nghĩ vừa đẩy cánh cổng. Gia đình ông, các con, các cháu và các vợ cũ, đã tản mát khắp nơi trên đất Pháp, sang tận Mỹ. Trong vài giây, ông nghĩ tới cô con gái yêu, Anaïs, lúc này ở Cleveland đang là 7 giờ sáng, hẳn là con bé vẫn đang ngủ.

Điện thoại rung lên ngay khi ông ra đến vỉa hè. Marianne! Một tin nhắn được gửi đến từ hơn mười lăm phút trước. Papy đã tắt điện thoại di động khi ở trong nghĩa trang, không phải vì sợ làm phiền đến những người bên cạnh, ông là người duy nhất dạo bước giữa những ngôi mộ. Mà đúng ra là vì tôn trọng, vì mê tín hơn là vì tôn giáo; mặc dù người ta không chứng minh được rằng sóng điện thoại độc hại đối với sinh vật sống, có lẽ nó vẫn làm rối loạn sự giao tiếp

giữa các bóng ma trong thế giới bên kia.

“Papy à? Anh đến Potigny rồi chứ?”

Giọng thiếu tá vang lên trong tai ông, phấn khích.

“Ừ!”

“Hay lắm! Suy cho cùng, có lẽ anh mò xuống đó lại là một ý tưởng hay. Tập hợp cho tôi tất cả những gì anh có thể tìm được về Timo Soler nhé. Anh hiểu rồi đấy, chúng ta đang tìm kiếm một cô gái. Và thậm chí là một đứa con mà bọn chúng đã có với nhau. Timo Soler hẳn vẫn còn người nhà trong làng, bạn bè, hàng xóm láng giềng...”

Trung úy Padeloup lần lượt hình dung ra ngôi mộ của Federico Soler và hồ sơ của con trai ông ta. Timo đã được ông bố một mình nuôi dạy, cho đến khi ông ta qua đời vào năm 2009, ở tuổi sáu mươi mốt. Ung thư phổi. Mẹ hắn, Ofelia, đã lui về Galice khi Timo mới lên sáu.

“Timo đã rời khỏi Potigny cách đây tám năm... Kể từ đó, bệnh bụi phổi silic hẳn đã thủ tiêu cả một thế hệ có quen biết Timo thời niên thiếu, còn nhanh gọn hơn cả một dịch tả.”

Marianne liền đáp lại.

“Anh phải xoay xở đi chứ Papy. Chính anh đã muốn đi du ngoạn ở Potigny còn gì. Vậy nên bây giờ anh phải chịu trận thôi. Anh tìm cho tôi một giáo viên tiểu học, bạn bè trong câu lạc bộ đá bóng, một vị cha xứ, một chủ tiệm bánh mì biết hắn từ thuở bé, bất kỳ ai.”

Bất kỳ ai...

Những con phố Potigny vắng ngắt. Cửa hàng cửa hiệu thì mới

toanh. Ngôi làng dường như đã trấn yểm xong những hồn ma của mỏ than từ lâu rồi.

“Tôi đâu thể dự kiến được, Marianne.”

“Dự kiến cái gì?”

“Những diễn biến bất ngờ kể từ sáng nay. Đã mười tháng trời không có bất cứ diễn biến nào mới về vụ cướp có vũ trang tại Deauville.”

Marianne thở dài. Papy đi đến tuyến phố buôn bán dài thẳng tắp xuyên qua ngôi làng.

“Vậy anh đã dự kiến chuyện gì? Mục đích chuyển hành hương của anh là gì vậy?”

“Một trực giác. Vẫn còn quá sớm để nói với cô. Một dạng ma trận sắp đặt toàn bộ các mảnh ghép trong hồ sơ vụ án, một thứ sẽ lý giải mọi thứ. Con phố của dân Gryzońs, tuổi niên thiếu của chúng tại đây, những ô để trống trong lý lịch cá nhân và những ô điền kín trong lý lịch tư pháp của chúng, nhưng từ sáng nay, còn có cả những lời thổ lộ của Malone Moulin, câu chuyện về chiếc tên lửa, việc thằng bé mang theo một con agouti...”

“Anh đang chọc tức người khác đó, Papy! Anh có biết là ở đây chúng tôi đang vui thích như một lũ điên không? Chúng tôi đang nghe đi nghe lại lời kể của một con thú bông và cố vẽ ra những câu chuyện cổ tích trên một tấm bản đồ kho báu... Thú thật với anh, nếu anh ở đây thì sẽ hữu ích cho tôi hơn đấy, trong tất cả người của tôi thì anh là người thông thuộc xứ này nhất. Vì anh mà Jibé sẽ mắc kẹt trong phòng trẻ em, đánh vật với mấy chục bức vẽ của trẻ con, thậm chí không thể tới trường đón con và hôn vợ được.”

Đúng lúc ấy, trung úy Padeloup nhìn thấy ngôi trường ở cuối phố. Ngay đối diện, một cô gái xinh xắn đang bước ra từ tiệm làm đầu. Mặc đồ ngắn, đi giày cao gót và tóc vàng hoe, có lẽ là mới vàng hoe chưa đầy mười lăm phút.

Papy không khỏi bật cười khi liên tưởng với những lời vừa rồi của thiếu tá.

“Tôi đã bỏ lỡ mất đoạn nào hả Papy?”

“Xin lỗi nhé Marianne. Chỉ là một hình ảnh khớp với chuyện cô vừa kể thôi. Jibé là người cha mẫu mực, điều này tôi xác nhận với cô. Nhưng từ chuyện ấy mà suy ra rằng cậu ta rời sở lúc 16 giờ chính là để kịp giờ đón con tan lớp thì...”

“Gì kia?”

Marianne đứng bật dậy, suýt va vào bức tường áp mái.

“Cậu ta không thực sự có hẹn với con đâu,” Papy nói rõ. “Mà với các bà mẹ thì đúng hơn, nếu cô hiểu ý tôi muốn nói gì. Cậu ta hợp với túi xách hơn là cặp sách đấy.”

“Hả?”

“Nếu cần phải nói toẹt ra, thì từ 5 giờ đến 7 giờ, Jibé thích ở lại nghiên cứu, theo các khóa học đặc biệt, cùng với các cô xinh đẹp và đồng tình, chứ không phải các cô giáo đứng lớp dạy trẻ. Tôi cũng thế, Marianne ạ, hôm qua tôi đã vô cùng kinh ngạc khi biết được chuyện này. Một cái nháy mắt của Jibé khiến tôi hơi tò mò, nhưng rõ ràng là cả sở cảnh sát đều biết chuyện rồi!”

Marianne thả người trượt dọc bức tường trong phòng Malone, nơi có tấm bảng sơn. Chiếc áo vest của Marianne đã xóa đi những từ

mà cô vừa viết bằng phấn, nhưng cô không nhận ra. Chỉ còn lại vài dấu chấm hỏi lơ lửng trong không trung, vài chữ cái nhòe nhoẹt.

Mẹ, con, ký ức, sát nhân...

Thiếu tá nhìn chăm chăm trung úy Lechevalier, đang gằn như nằm xoài trên chiếc giường phủ đầy những bức vẽ trẻ con. Tập trung vào cuộc điều tra.

Một tay chuyên nghiệp.

Chỉ trừ có điều thứ anh đang nghiên cứu không phải là những ghi chép của Vasile Dragonman hay những bức vẽ của Malone... Jibé đang chìm đắm trong một hồ sơ khác, hồ sơ vụ cướp có vũ trang tại Deauville, về vụ đấu súng trên phố Biển, trước đường Lát Ván.

Quan tâm đến những chuyện xã hội đen hơn là những bức vẽ nguệch ngoạc của một đứa trẻ! Marianne nghĩ bụng. *Một kẻ dối trá...* Thêm một tên khốn nữa.

Jibé đang quay lưng lại phía cô, cô tranh thủ quan sát anh, anh và từng chi tiết trong căn phòng trẻ này.

Đỉnh của đỉnh ư? Ảo tưởng cuối cùng chẳng?

Nói cho cùng, những trò ong bướm của Jibé không hề làm thay đổi cách cô nhìn nhận về gia đình. Thậm chí càng củng cố nó. Đúng thế, đối với một cặp đôi, việc chia sẻ những khoảnh khắc diệu kỳ với một đứa trẻ cũng thể hiện sự đồng lõa sâu kín ngang với một cực khoái. Hoặc nói chính xác hơn, những khoảnh khắc đó dần dần chiếm chỗ của cực khoái trong một cặp đôi. Thế chỗ nó.

Và những người mẹ yên lòng sẽ tìm kiếm nó bên một người đàn ông khác.

Còn những ông bố hoàn hảo thì lừa dối các bà mẹ.

Ít ra là Jibé.

Nhưng dẫu sao cũng đòi quyền luân phiên trông con nếu bị bắt quả tang.

Marianne nói khẽ vào điện thoại bằng giọng điềm tĩnh.

“OK, Papy, gọi lại cho tôi ngay khi có tin gì mới nhé...”

Cô ngắt điện thoại di động rồi quay sang Jibé, đánh thếp.

“Khỉ thật, cất hồ sơ đó vào cho tôi. Chúng ta đã xem xét tỉ mỉ nó cả nghìn lần rồi. Cậu am hiểu về những bức vẽ trẻ con, về tâm lý tuổi mẫu giáo và việc học hỏi của trẻ nhỏ, cậu có con mà, đúng không? Vậy thì vào việc thôi! Vasile Dragonman đã tìm ra, dẫu sao chúng ta cũng không thể ngu hơn anh ta được!”

Jibé tỏ vẻ kinh ngạc trước thái độ hung hăng đột ngột của cấp trên. Một đứa trẻ kinh ngạc trước cơn thịnh nộ không lời giải thích của mẹ. Anh toan phản ứng lại thì bỗng một tiếng hét vang lên từ dưới cầu thang.

“Thiếu tá Augresse. Là Bourdaine đây. Chúng ta có một nhân chứng. Dévote Dumontel, bà già ở đối diện căn nhà của gia đình Moulin.”

Marianne tiến ra thêm nghĩ. Bourdaine đang thở dốc vì đã chạy xuyên qua bãi đỗ xe. Anh ta cầm một tờ giấy khua loạn xạ như một cái cây tháng Mười hai đang oằn xuống dưới sức nặng của chiếc lá cuối cùng.

“Tôi đã cho bà ấy xem bức ảnh, thưa thiếu tá. Bà ấy khẳng định dứt khoát. Bà ấy đã trông thấy Amanda và Malone Moulin lên ô tô,

một chiếc xe hai cầu màu đen mà trước giờ bà ấy chưa từng nhìn thấy. Bà ấy không nhận ra nhãn hiệu xe, nhưng chúng ta sẽ tìm ra thôi. Vài giây sau thì hắn quay ra chỗ họ. Theo bà D v te, người mẹ và đ ra con đều c  v  khi p s . Bà ấy c n mời t i   ng c  ph , nhưng t i...”

“Ai kia, mẹ ki p? Ai quay ra chỗ họ?”

Bourdaine khua tờ gi y, một bức ảnh chụp, như thể từ độ cao ba m t, cấp tr n của anh ta c  thể nhận ra bức ảnh chân dung.

“Zerda,” r t cuộc anh ta c ng hét to. “Alexis Zerda!”

Thiếu t  Augresse tựa v o tay vịn cầu thang.

C  nh r lại vị tr  của viên đạn trúng giữa hai mắt của Dimitri Moulin, chính giữa. Cái xác h n l  đã đ c b c trong t i nh a và đang tr n đ ng đến nh  xác. Rồi c  th m đi m lại danh s ch dài bất tận nh ng tội  c mà Alexis Zerda đã l n k  ho ch, nh ng vụ  n mạng mà h n l  nghi phạm, hai người chết trong vụ cướp ng n h ng quốc gia chi nh nh La Fert  Bernard, hai người khác chết trong vụ tấn c ng v o xe th ng của đ i siêu thị Carrefour chi nh nh H rouville.

T r h m qua, lại c  hai xác chết nữa th m v o b ng th nh t ch của h n.

Vasile Dragonman.

Dimitri Moan.

Trong v i giờ nữa, chắc chắn sẽ c  hai c i xác tiếp theo.

Một người phụ nữ và đ ra con ba tuổi.

Ch ng c  lý do n o để Zerda d ng lại giữa chừng như vậy.

Marianne để lại Bourdaine đứng sững chờ mệnh lệnh mới như thường lệ. Cô phải tổng kết, với tốc độ của một chiếc máy tính đưa ra câu trả lời chính xác chỉ vài giây tiếp theo nút *Return*. Họ không có bất cứ manh mối nào về hướng đi của Zerda, nhưng nếu hần đã đưa Malone và mẹ cậu bé theo thì chắc chắn hần phải liên quan đến những ký ức của cậu bé. Một ý tưởng điên rồ lướt qua tâm trí cô: người duy nhất biết được điểm đến của họ là Gouti, con thú bông mà Malone hần phải mang theo cùng cậu lên khoang sau chiếc xe hai cầu.

Manh mối duy nhất của họ...

Rồi, ý tưởng mà cô thấy dường như còn điên rồ hơn cả ý tưởng ban đầu: họ có thể liên lạc với nó!

Marianne quay sang Jibé, vẫn đang ngồi trên chiếc giường trong phòng trẻ em. Vẫn chúi mũi vào những bức ảnh chụp vụ cướp có vũ trang.

Anh đã rải những bức ảnh chụp hai xác chết trước dãy nhà tắm công cộng của Deauville, cũng như các bức ảnh chụp những quầy kính trưng bày bị nã đạn, những chiếc ô tô bị thùng lỗ chỗ vết đạn trên phố Biển lên trên những bức vẽ của Malone. Rõ ràng là ông bố mộng độ này khoái chơi trò cảnh sát bắt cướp hơn môn thủ công.

Chuyện này khiến Marianne bức bối, một phút trước cô đã ra những mệnh lệnh rõ ràng cho anh cơ mà. Nhưng trước khi Marianne kịp mở miệng để trút lên anh cơn cầu nhàu kiểu cảnh sát bắt lực cộng với nỗi thất vọng của cô gái ngây thơ, anh đã giơ tay lên rồi nói bằng giọng tự tin.

Một gã bịp bợm, nhưng tự tin.

“Tôi đã tìm thấy điều gì đó trong hồ sơ vụ án này rồi, Marianne ạ. Mối liên hệ giữa vụ cướp và cậu nhóc! Điều này lý giải chấn thương tâm lý, thói sợ mưa, danh tính kép của nó và toàn bộ những chuyện khác.”



KIM NGẮN CHỈ SỐ 1, KIM DÀI CHỈ SỐ 5

Đây không phải là mưa, Mẹ kia đã nói thế.

Mưa thì rơi từ trên trời xuống đất, chính vì thế mà nó gây đau đón, bởi vì nó rơi từ trên cao, từ rất cao, từ những đám mây trên đầu ta, những đám mây mà ta nghĩ là bé tí nhưng kỳ thực lại hơn tất cả những gì ta biết. Đám mây bé nhất cũng to hơn cả trái đất này. Những giọt mưa xuyên qua vũ trụ, những ngôi sao và những hành tinh, trước khi nghiền nát chúng ta.

Nhưng không phải những giọt đang thấm ướt mặt con đâu, Mẹ kia đã cam đoan như vậy, mặc dù Malone khó mà tin được chuyện đó. Những giọt này, Mẹ kia tiếp tục giải thích, chúng bị gió cuốn đi. Chúng không nghiền nát, chúng bay lên. Chúng cũng xuất phát từ mây, nhưng là những đám mây nhỏ được tạo ra từ những con sóng, một thứ bọt trắng va vào những hòn cuội, nảy lên, và sau đó được gió cuốn về phía bờ biển, và thậm chí lên tận bên trên vách đá nếu gió mạnh.

Để thuyết phục cậu, sau đó mẹ đã sử dụng những từ ngữ khác mà cậu không biết nghĩa. Bọt sóng. Sóng lừng. Bụi nước.

Dẫu sao cậu vẫn cứ ngờ vực! Cậu che mặt bằng mũ áo khoác.

Khi cậu nhìn thẳng về phía trước, ở đằng xa tí tắp, trời và biển chỉ còn là một! Cả hai hòa lẫn vào nhau trong cùng một màu sắc. Màu xám. Như thể cái người vẽ và tô màu cho chúng đã làm qua quýt cho xong. Thậm chí một nét để phân tách chúng cũng không thêm vẽ.

Điều này khiến cậu sợ, vì không thể phân biệt dạng mưa cào da cắt thịt với dạng mưa chỉ làm ướt. Thế nên, Malone cúi gầm mặt trong mũ áo, và nhìn xuống dưới.

Những tòa tháp của lâu đài. Con tàu cướp biển. Những ngôi nhà, cậu vẫn chưa nhìn thấy chúng, nhưng đã đoán ra. Còn phải xuống một cầu thang nhỏ nữa, sau cầu thang lớn. Nhà của cậu là nhà thứ ba.

Cậu không biết tại sao, nhưng cậu chắc chắn thế. Mọi thứ đều chính xác như trong những câu chuyện của Gouti, nhưng bây giờ cậu còn nhớ cả hình ảnh nữa.

“Dắt tay thằng bé đi,” giọng Zerda cất lên.

Alexis quan sát xung quanh. Không một bóng người. Cơn gió lạnh băng này đúng là một lợi thế trời cho. Cả ở đây lẫn trên bãi biển, chẳng có người đi dạo tò mò nào làm phiền họ. Ngay cả những chiếc dù lượn, mọi khi vẫn đầy rẫy trong xó xỉnh này, hôm nay cũng không dám mạo hiểm xuất hiện. Để thêm phần cản trở, chiếc xe hai cầu đã đỗ đằng sau một khóm dẻ nên không ai có thể trông thấy nó, ngay cả khi chạy xe chậm chậm trên đường Saint-Andrieux.

Trái lại, từ điểm đỗ xe ửng biển này, người ta bao quát được toàn bộ bờ biển tới tận mũi La Hève. Một bức tranh phong cảnh mùa thu xứ Normandie, với hai màu đen và trắng. Trong giây lát, Zerda hình dung rằng những tàn tro cuối cùng của Vasile Dragonman góp phần tạo nên cảnh sắc u ám này. Đám cảnh sát đã biến khỏi vọng lâu nơi chiếc mô-tô của gã cháy rụi, khi đi ngang qua, cách đây vài phút, trên con đường tĩnh lộ, hắn không còn nhận ra bất cứ hoạt động nào. Hắn chỉ cho xe đi chậm lại, để thích thú nhắm mắt một giây và hồi tưởng lại cảnh mình búng nhẹ cho mẫu thuốc lá rơi xuống vũng xăng. Một xác chết đánh bật một xác chết khác. Những xác chết hắn để lại trên đường đi. Ngay lúc này, hắn là toàn bộ sở cảnh sát Le Havre đang giày xéo tẩm thảm phòng khách nhà Amanda ở Manéglise.

Họ sẽ mất bao lâu để tìm ra ba người bọn hắn? Gã bác sĩ tâm lý người Rumani đã mất nhiều tuần lễ. Cho dù đông đảo hơn, nhưng ít có khả năng đám cảnh sát tinh khôn hơn. Đó không phải một lý do để dùng dằng, hay để thay đổi một phương thức đã làm nên dấu ấn của riêng hắn... phương thức của Chú bé tí hon.

Hắn áp bàn tay lên lưng Amanda, mở bàn tay kia ra và đưa lại gần thái dương Amanda để che gió, rồi ghé vào tai cô nói khẽ.

“Ta xuống thôi, Amanda. Ta tới chỗ cất giấu, lấy thứ ta đang tìm kiếm rồi chuồn thôi!”

Bàn tay hắn trượt xuống thêm vài centimét nữa, tới tận chỗ hõm ở hông cô. Một đường cong mà hắn hình dung ra hơn là làn ngón tay theo, giữa những lớp quần áo và vòng eo bánh mì.

Amanda không phản ứng.

Vẫn vô cảm với những cử chỉ của mình sao? Zerda tự hỏi. Chuyện này ắt phải xảy ra. Chuyện này dĩ nhiên sẽ xảy ra sau cả quãng đời sống cùng tên Dimitri thô lậu kia. Một quãng đời phải cảm thấy gãi ở trong cô, trên cô, đằng sau cô, mà chẳng bao giờ phần da thịt còn lại của cô được dùng vào việc gì đó, được mơn trớn vuốt ve hay nhận bất cứ nụ hôn nào.

Khẽ khàng, bàn tay hấn hạ xuống mông cô, như để đẩy cô đi nhanh hơn, nắm tay Malone và tiến vào cầu thang được đổ vào vách đá.

Họ đã xuống được mấy chục bậc. Amanda đi đằng trước, dắt tay con trai. Malone không nói gì, cúi đầu, dường như chỉ để ý đến những bọt sóng. Hai cẳng chân nhỏ xíu của cậu bé bước xuống các bậc thang mà không có vẻ gì là mệt mỏi.

Amanda cảm thấy hơi thở của Alexis sau lưng. Cô biết nếu mình bước chậm, dừng lại để thở dù chỉ giây lát, hấn sẽ dừng lại một hoặc hai bậc phía trên cô rồi đặt một bàn tay lên vai cô, sượt qua vú cô, áp phần thân trên của hấn cách miệng cô vài centimét, viện cớ là đang khẩn cấp. Dừng lè mề nữa, hãy khẩn trương lên. Phải lấy đồng chiến lợi phẩm, cảnh sát đang truy đuổi họ, Malone cần được bảo vệ.

Trong lúc mân mó sờ soạng cô.

Cô đâu có ngốc. Hấn đang lừa phỉnh cô, nhưng cô vẫn cảm thấy bối rối. Bất chấp mọi thứ, mặc dù không muốn. Cô không ngu đến mức ảo tưởng bất cứ điều gì, rằng cô đáng khao khát, rằng cô sở

hữu chút quyền rũ nào đó, rằng cô có cơ may, dù nhỏ nhất, khiến Zerda động lòng bằng một cú liếc mắt và uốn hông. Cô chỉ tính toán rằng Zerda có thể muốn lợi dụng cô. Trước một cuộc chạy trốn kéo dài nhiều tuần, nhiều tháng, có thể hẳn muốn tranh thủ đục nước béo cò. Cưỡng hiếp cô, nếu cần.

Malone trượt chân trên một bậc thang cao hơn những bậc khác. Cô kịp thời tóm lại được thăng bệ bằng một nắm tay rắn rỏi.

Rốt cuộc đây có lẽ là vận may của cô. Không phải cho cô, mà cho con trai cô. Biết đâu cô có thể đứng chắn giữa thăng bệ và tên sát nhân? Hy sinh thân mình thành tấm khiên, cô yêu hình ảnh đó. Một người phụ nữ quá đầy đủ có thể làm được những việc như thế.

Cô cảm thấy bàn tay nhỏ bé của Malone siết tay cô, mỗi bậc cầu thang lại càng chặt hơn. Malone là người đàn ông duy nhất thấy cô xinh đẹp. Người đàn ông duy nhất được cô đối xử dịu dàng, nhẹ nhàng, nhạy cảm. Người đàn ông duy nhất. Người đàn ông duy nhất có thể yêu thương cô, không phán xét cô. Thực ra là người đàn ông duy nhất khiến cuộc đời cô đáng để tiếp tục.

Cô cụp mắt nhìn xuống, cầu thang có vẻ dài bất tận. Tít bên dưới, bộ khung màu đen của con tàu dường như tan ra sau mỗi đợt sóng để rồi ngay giây kế tiếp lại chìm sâu thêm xuống làn nước hắc ám. Ấy vậy mà xác tàu trôi dạt đó vẫn cứ trơ trơ từ kiếp nào.

Vừa mỉm cười với con trai vẽ đồng lõa, Amanda vừa kéo cánh tay nhỏ bé đang nắm lấy tay cô và rảo bước hơn nữa, để có được khoảng cách ít nhất là ba bậc cầu thang giữa cô và con rắn đằng sau lưng.

Malone cảm thấy yên tâm. Cậu luôn cảm thấy yên tâm khi nắm tay Mẹ kia. Mẹ kia vững chãi như một trái núi. Mẹ kia luôn dắt tay cậu, không để cậu cuống lại, rề rà, chạy hay ngã, để băng qua đường, để đứng yên trên vỉa hè, để khỏi ngã xuống cầu thang, như ban nãy. Bàn tay Mẹ kia là một sợi dây chun to dùng giữ cậu lại.

Malone tự nhủ hẳn mọi chuyện cũng tương tự giữa cậu và Gouti. Đối với Gouti, cậu hẳn là sợi dây chun to dùng, còn to hơn nữa ấy chứ, cậu có thể làm với Gouti những việc mà Mẹ kia không thể làm với cậu, nào là xách ngược cánh tay Gouti lên trong khi chân của nó lủng lẳng không chạm đất, bế nó cả ngày trời, quăng nó lên không trung để bắt lại, thậm chí là khâu lại cánh tay của nó. Đúng thế, Mẹ kia tử tế với cậu hơn là cậu tử tế với Gouti.

Với Mẹ kia, cậu không bao giờ sợ hãi.

Cậu cũng không sợ con yêu tinh đằng sau họ.

Cậu biết làm thế nào để trốn thoát khỏi hẳn. Lúc này, cậu đã nhớ lại mọi thứ. Hầu như mọi thứ, chỉ còn thiếu có khu rừng và chiếc tên lửa thôi. Tất cả những thứ khác đều ở đây. Chẳng bao lâu nữa cậu sẽ tìm lại được ngôi nhà nơi cậu ở trước kia, cùng mẹ. Ngôi nhà thứ ba, ngôi nhà có những cánh cửa chớp bị gãy. Biết đâu mẹ đang ở đó chờ cậu. Biết đâu tất cả bọn họ sẽ cùng nhau chung sống tại đó, mẹ, cậu và Mẹ kia.

Cậu vẫn cảm thấy rất lạnh, nhưng không còn sợ chút nào.

Ngoại trừ những giọt nước, cho dù là nước của biển, cho dù cậu đang trốn dưới mũ áo khoác.



JIBÉ ĐỨNG DẬY VÀ CHĂM CHÚ NHÌN THIẾU TÁ, ĐÔI MẮT MÀU XANH LỜ của anh nhìn xoáy vào mắt cô. Đôi mắt của kẻ quyến rũ vĩ đại, của thằng nhóc tinh ranh đã tìm ra lời giải trước tất cả mọi người.

Kẻ khéo tán này đã áp dụng chiêu thức đó với bao nhiêu cô gái rồi nhỉ?

“Nhìn này,” Jibé vừa nói vừa gi vào mũi Marianne một bức ảnh lấy ra từ hồ sơ vụ cướp có vũ trang tại Deauville.

Marianne quan sát bức ảnh mà cô đã nghiên cứu hàng chục lần. Phố Biển phía trước dãy nhà tắm công cộng. Vợ chồng Lukowik bị bắn hạ giữa phố. Những chiếc ô tô đỗ trước sòng bạc, thân xe lỗ chỗ vết đạn. Cô không hiểu viên trung úy dưới quyền muốn dẫn dắt tới đâu.

“Chị còn nhớ không, Marianne, chúng ta đã thắc mắc Cyril và Ilona Lukowik định trốn thoát bằng cách nào, kế hoạch rời Deauville của chúng ra sao. Giả thiết khả dĩ nhất, đó là có một chiếc ô tô đang đợi sẵn chúng, bởi lẽ chúng sẽ không cuộc bộ chạy trốn cùng đồng túi mua hàng đó được.”

“Tôi biết, Jibé ạ. Tôi biết toàn bộ chuyện ấy. Chúng ta đã kiểm tra biển số của tất cả những chiếc xe đỗ gần đó mà không tìm thấy gì.”

“Hãy nhìn chiếc Opel Zafira. Ở tiền cảnh trên bức ảnh, cách hai cái xác vài mét...”

Marianne tập trung, nhưng Jibé đã nhanh hơn và gí ngón trở lên nền giấy láng.

“Đây này, Marianne...”

“Khỉ thật,” thiếu tá thì thào.

Ở khoang sau chiếc xe thùng màu xám, người ta nhìn thấy hình dáng của một chiếc ghế trẻ em. Ô kính sau của chiếc Opel đã vỡ tan vì trúng một phát đạn của cảnh sát và hàng nghìn mảnh thủy tinh nhỏ xíu phủ lên các băng ghế... và chiếc ghế ngồi chuyên dụng cho trẻ em.

“Một cơn mưa thủy tinh,” Jibé nhấn mạnh. “Nó không nhắc chị nhớ đến điều gì sao?”

“Chứng sợ của Malone Moulin.”

“Đứa con trai giả định của Timo Soler.”

Jibé và thiếu tá đang đứng cạnh nhau trong căn phòng trẻ con chật hẹp chất đầy đồ chơi. Cô cảm thấy chiếc áo khoác da của Jibé cọ vào cánh tay cô, bộ râu lún phún của anh ở ngang tầm mắt cô, mùi nước hoa dai dẳng của anh, hiệu Diesel, Fuel for Life hay thứ gì đó na ná. Người cha quá ân cần và người chồng quá phức tạp đã biến mất, chiếc mặt nạ đã rơi xuống.

Anh chỉ là một động vật săn mồi, giống những kẻ khác. Một con dã thú.

Một gã đàn ông đều cáng.

Một cảnh sát giỏi.

“Giả thiết của cậu là gì, Jibé?”

Viên trung úy một lần nữa nhìn xoáy cặp mắt màu xanh da trời vào mắt thiếu tá. Hai viên đạn tầm gần.

“Chỉ việc tháo cuộn chỉ ra nữa thôi, Marianne, chị sẽ nhất trí với tôi. Chúng ta vẫn cho rằng một tài xế đợi vợ chồng Lukowik trước sòng bạc, và bằng cách đó hắn đã tẩu tán đồng của cướp được kia. Nhưng chúng ta không có bằng chứng về việc này, có cả trăm chiếc ô tô đỗ gần đó vào thời điểm diễn ra vụ cướp, trong đó nhiều chiếc đã biến mất trong đám hỗn loạn những phút sau vụ nổ súng. Vậy ta chỉ cần thay đổi một chút giả thiết của mình... Giả sử người đợi vợ chồng Lukowik không phải là tài xế nam, mà là tài xế nữ. Một phụ nữ. Bạn gái của Timo. Và ở khoang sau chiếc xe, có con của chúng, một đứa trẻ chưa đầy ba tuổi...”

Viên trung úy nhìn kỹ bức ảnh một lần nữa, những cái xác, đám đông vây quanh.

“Đây đúng ra là một ý tưởng tài tình. Deauville có nguy cơ bị cảnh sát chặn đường bao vây ngay lập tức, sau vụ cướp, nhưng ít có khả năng người ta nghi ngờ một gia đình với một cậu nhóc ba mươi tháng ngồi sau xe.”

“Chỉ có điều chúng đã trúng đạn trước khi đến được chiếc Opel.”

“Đúng thế... Nếu ta đoán đúng, bạn gái của Timo Soler và con trai cô ta là hai trong số hàng chục người có mặt trên phố Biển sau vụ nổ súng, rồi ngay sau đó bốc hơi không để lại chút tăm tích.”

“Ý cậu nói là hàng trăm người. Tất cả những người đang đi dạo trên bãi biển, trong phố, vừa ra khỏi khách sạn Grand Hotel, khỏi sòng bạc, khỏi những cabin bãi biển, khỏi dãy nhà tắm công cộng.

Một khi vụ nổ súng kết thúc, cả Deauville đổ tới dõi theo sự kiện. Và chẳng, đó cũng là lợi thế, Jibé ạ, mặc dù việc xác định biển kiểm soát của chiếc Opel Zafira không đem lại kết quả gì, chúng ta lại có hàng trăm bức ảnh nghiệp dư trong hồ sơ, cả một đĩa CD. Chúng ta chỉ việc xem xét tỉ mỉ và hy vọng tìm ra cậu nhóc Malone Moulin trên một trong những bức ảnh đó...”

“Đang nắm tay mẹ nó.”

Marianne lướt ngón tay lần nữa trên bức ảnh, với vẻ thận trọng, như thể những mảnh thủy tinh đã biến nó trở nên sắc nhọn.

“Những kẻ điên rồ,” cô thầm thì. “Kéo đứa bé hai tuổi rưỡi vào một vụ cướp...”

“Thằng bé chỉ ngồi ở khoang sau,” Jibé chen vào. “Cùng với mẹ nó. Chúng nghĩ sẽ thoát được mà không phải đổ một giọt máu.”

Thiếu tá chĩa vào anh một ánh mắt hình viên đạn, ngụ ý rằng những lời giải thích của anh nghe như những lời biện hộ và những lời biện hộ của anh giống như một dấu hiệu của sự vô trách nhiệm.

Thật bất công, gần như nực cười, nhưng cô cóc cần.

“Khỉ thật, Jibé... Cậu có con không đấy? Đứa trẻ đó đã chứng kiến mọi chuyện! Nhiều người bị giết ngay trước mắt nó, cách nó chỉ một mét. Có lẽ là những người mà nó quen biết.”

Marianne có một mong muốn điên cuồng là tiếp tục sổ toẹt nỗi căm thù của cô vào mặt Jibé. Sử dụng một đứa trẻ làm chim mồi trong một vụ cướp, lừa dối vợ mặc dù có nguy cơ làm tan vỡ cuộc sống gia đình của những đứa trẻ vốn chẳng đòi hỏi điều gì... Cùng một tội lỗi! Cùng một hình phạt!

Chỉ có điều viên trung úy dường như không nhận ra cơn giận dữ đang sục sôi trong Marianne. Anh chỉ đặt tay lên vai cô, đôi mắt vẫn bồn chồn như mắt một con chó săn.

“Những người mà nó quen biết... Chị nói đúng, Marianne. Chính thế, mấu chốt chính là ở chỗ đó!”

Một lát sau, cả hai người họ ngồi xuống chiếc giường nhỏ của Malone.

“Chúng ta bắt đầu lại từ đầu nhé,” Jibé lên tiếng. “Một nhóm bạn ở Potigny chuẩn bị tiến hành một vụ cướp. Cyril và Ilona Lukowik, Timo Soler, chàng ngự lâm thứ tư dĩ nhiên là Alexis Zerda. Thêm vào đó còn có bạn gái của Timo Soler, người mà chúng ta không biết tên.”

“Một vụ như thế hẳn phải mất vài tuần chuẩn bị,” Marianne tiếp lời, “có lẽ phải vài tháng. Chỉ có điều, vào ngày N, kế hoạch hoàn hảo lại thất bại thảm hại. Ilona và Cyril bị bắn hạ trước khi về đến xe ô tô còn Timo Soler bị nhận diện...”

“Và chúng ta đã suy ra danh tính của tên cướp thứ tư, Alexis Zerda, nhưng không có bất kỳ bằng chứng nào, cũng không có nhân chứng nào! Không một người thân thích nào của Timo Soler lên tiếng, không ai hay biết bất cứ chuyện gì. Vào thời điểm đó, không thể hình dung là còn có hai nhân chứng kia, bạn gái và con trai của hắn.”

Jibé ngồi sát vào Marianne thêm một chút để lấy lại hồ sơ của Vasile Dragonman. Thiếu tá lập tức nhích ra, đề nghiên mông lên bộ đồ nhà du hành vũ trụ của một chú Buzz Tia Chóp được in trên ga giường.

Buzz ta phản đối bằng một tiếng chuông nhỏ chẳng có chút gì giống với một âm thanh giữa các vì tinh tú.

Marianne ngạc nhiên luồn tay xuống dưới tấm chăn rồi lôi ra một cuốn album ảnh nhỏ bằng vải bông dày dặn và mềm mại, được trang trí bằng những con khỉ, vẹt và cây nhiệt đới, phát ra tiếng mộc càn khi ta ấn lên chúng.

Theo phản xạ, cô mở cuốn album ra.

Bức ảnh đầu tiên chụp một em bé đang ngủ trong chiếc nôi liểu nhỏ xíu, được bao bọc bởi một tấm khăn màu trắng được trổ vô số lỗ, kiểu màn chống muỗi hoặc đăng ten có phần rườm rà.

Malone đây chẳng?

Cô không thể nhận ra cậu bé... mặc dù trong chiếc nôi, ngay cạnh cái miệng nhỏ xíu hồng hào của đứa trẻ sơ sinh, có đặt một con Gouti mới toanh và sạch sẽ.

“Hai nhân chứng khác,” Jibé nói tiếp, không để ý gì đến thứ Marianne vừa phát hiện ra. “Nếu sau vụ cướp chúng ta biết rằng Timo Soler có bạn gái và một đứa con trai, chúng ta sẽ hỏi cung họ. Cô gái thì có thể lừa phỉnh chúng ta...”

“Nhưng,” thiếu tá ngắt lời, “có lẽ đứa trẻ sẽ nói! Về cha mẹ nó. Về bạn bè của cha mẹ nó.”

“Về vợ chồng Lukowik... và nhất là về nhân vật vẫn ở trong bóng tối, tuy nhiên hẳn là vẫn thường xuyên lui tới nhà Soler, uống rượu, lôi ra một tấm bản đồ Deauville, sửa lại hàng chục lần lộ trình trên phố Eugène-Colas, bằng mô-tô, tay cầm đồng hồ bấm giờ. Alexis Zerda!”

“Alexis Zerda,” Marianne nhắc lại. “Chắc chắn Malone biết hẳn. Thằng bé chơi thú bông bên cạnh hẳn, tỉnh giấc vào ban đêm để đi tè hoặc ngồi nán lại chơi khuya trên đầu gối mẹ. Cho dù chỉ là vô thức, thằng bé đã nhớ mặt hẳn. Nếu lần ra được thằng bé, ta sẽ có bằng chứng là Zerda có tham gia. Thậm chí có lẽ tại Soler, Lukowik và Zerda còn chung sống trong cùng một sào huyệt để tránh những ánh mắt và những cái tai tò mò cũng nên.”

“Cái sào huyệt mà chúng ta tìm kiếm... Cái sào huyệt được chôn vùi trong ký ức của Malone giữa những tên cướp biển, tòa lâu đài và tên lửa. Chắc chắn chính là sào huyệt mà Vasile Dragonman đã tìm ra.”

Marianne máy móc lật sang một trang khác trong cuốn album ảnh nhỏ. Những bao nhựa nhỏ đựng ảnh đã mờ đục vì từng bị những ngón tay bẩn thỉu và ẩm ướt mân mê.

Đứa bé đã được vài tháng tuổi. Nó đang ngồi trên cỏ. Thời tiết có vẻ đẹp, đứa bé chỉ mặc bỉm và buộc trên đầu một chiếc khăn màu đỏ trông ra dáng cướp biển.

Một cậu nhóc. Gần như trọc lóc. Mắt cậu nheo lại vì ánh nắng, nên không thể nhìn ra được màu mắt.

Malone chẳng? Có lẽ vậy... Vẫn không chắc chắn chút nào.

Bàn tay nhỏ xíu bụ bẫm của cậu đang cầm chân sau của Gouti. Con thú bông dù đã bị ngược đãi, nhưng trông vẫn gần như mới.

“Hóa ra là thế đấy,” thiếu tá Augresse khẽ thốt lên. “Chúng khiến đứa trẻ biến mất. Chúng giao nó cho một gia đình nhận nuôi, chờ cho vụ việc lắng xuống. Nhất là chờ cho đứa trẻ quên đi những gì nó đã nhìn thấy. Đặc biệt là khuôn mặt của Alexis Zerda.”

Trước khi tiếp tục, cô nhớ lại những lý thuyết của Vasile về trí nhớ của một đứa trẻ, những lý thuyết mà anh đã trình bày cho cô nghe trong phòng làm việc của cô cách đây chưa đầy năm hôm.

“Chỉ cần chút ít thời gian thôi, Jibé ạ, để một đứa trẻ chưa đầy ba tuổi quên đi quá khứ và trở thành một nhân chứng câm lặng suốt phần đời còn lại. Chỉ cần vài tuần lễ để quên đi một khuôn mặt, vài tháng hoặc gần một năm, để quên đi toàn bộ những gì nó đã trải qua trước đó.”

Jibé lại áp sát vào Marianne để xem cuốn album ảnh tìm thấy trên giường của Malone.

“Ranh ma thật... Thậm chí còn hơn thế, rất logic! Nhưng dẫu sao chuyện này cũng đặt ra vô vàn câu hỏi, người đẹp ạ. Làm thế nào để trình diễn thành công một trò ảo thuật như thế? Làm thế nào tìm ra một gia đình tiếp nhận? Rồi có thể thay đổi được danh tính một đứa trẻ, cho dù nó mới ba mươi tháng tuổi. Và nhất là, tại sao phải mạo hiểm như thế? Chỉ cần bạn gái của Timo Soler mai danh ấu tích cùng với đứa con, bởi vì chúng ta không đời nào phỏng đoán được sự tồn tại của cô ta. Chúng ta đang đốt cháy giai đoạn, Marianne ạ, nhưng vẫn còn thiếu một mảnh trong bộ xếp hình.”

Chúng ta đang đốt cháy...

Hình ảnh khiến Marianne rùng mình. Những tàn tro bị làn gió ngoài khơi thổi thốc lên nhảy múa trước mắt cô. Cô lật sang một trang mới trong cuốn album.

Trên bức ảnh tiếp theo, đứa trẻ đã hơn một tuổi. Nó đang đứng, được hóa trang thành thổ dân da đỏ. Đằng sau cái cây nó đang dựa vào để tạo dáng, người ta nhận ra cái ao nhỏ của khu nhà phân lô

tại Manéglise và xa hơn chút nữa là những ngôi nhà màu kem. Lần này thì đúng là Malone, không thể nghi ngờ gì nữa, bởi vì bức ảnh chụp gần hơn, khuôn mặt được lấy nét chuẩn hơn và ánh sáng rõ hơn.

Không có dấu vết nào của Gouti hay những con thú bông khác.

Những trang khác diễu qua. Malone trên vòng quay ngựa gỗ, trước thủy cung, trước bánh ga-tô sinh nhật, cùng Amanda và Dimitri. Ba ngọn nến.

Đến tận trang cuối cùng, Malone đứng bên gốc thông. Lạ lùng thay, thiếu tá thấy dường như bức ảnh cuối cùng này dày hơn những bức ảnh khác. Cô luồn ngón tay vào bao nhựa, bên dưới bức ảnh, rồi rút từ đó ra một tờ giấy được gấp làm tám một cách vụng về.

Đó là một bức tranh! Do một người lớn vẽ ra, nhưng được tô màu, bôi màu thì đúng hơn, bởi một đứa trẻ rất nhỏ.

Tác phẩm của Malone chẳng?

Bức tranh tái hiện một đêm Giáng sinh kinh điển, cả gia đình quây quần trước những món quà và cây thông lấp lánh; kiểu bức tranh mà người ta bắt một đứa trẻ quá phấn khích vào đêm Giáng sinh phải thực hiện để có thể kiên nhẫn chờ đợi, bức tranh mà người ta hứa sẽ tặng cho ông già Noel khi nào ông ghé qua. Ba thành viên của gia đình, bố, mẹ và con, đều được vẽ một cách thô sơ; thành thử không thể từ đó mà suy ra bất cứ đặc điểm mô tả nào... mặc dù người mẹ có mái tóc rất dài, dài hơn nhiều so với tóc Amanda Moulin.

Marianne ghi nhận một chi tiết cuối cùng: bức vẽ được kèm bốn

từ, trong đó hai từ được viết bên cạnh ngôi sao gắn trên đỉnh cây thông, **Noël Joyeux**.

Hai từ còn lại được viết cạnh những món quà, **N'oubliez Jamais**.

Cô xem xét tờ giấy hồi lâu, nó đã nhàu nhĩ vì hẳn là từng bị Malone vặn xoắn trong nhiều giờ đồng hồ. Bốn từ được viết bằng nét chữ phụ nữ, có lẽ là chữ của mẹ cậu, có lẽ phải so sánh nét chữ này với nét chữ của Amanda Moulin. Bốn từ này, ba hình người này, lễ Giáng sinh này có thể là biểu tượng của điều gì đối với đứa trẻ nhỉ?

Những câu hỏi xô đẩy nhau trong đầu thiếu tá.

Một bí ẩn mới ư? Một mẫu chốt khác? Làm sao chắc chắn được về điều ấy! Mỗi đồ vật trong căn phòng trẻ em tâm thường này đều có thể được đặt vào đó nhằm một mục đích nhất định. Chỉ xuất hiện ở đó để hoàn thành một chức năng đã được lập trình sẵn, nhằm tạo ra một thực tại khác, thực tại mà người ta muốn Malone tiếp nhận. Chúng chỉ là những món đồ chơi đơn giản, hay là những cái bẫy được giăng ra với ý đồ cụ thể? Cuốn lịch dưới dạng một hệ mặt trời này? Những ngôi sao dạ quang trên trần phòng? Tấm chăn Toy Story này? Chiếc máy bay Happyland này? Cái cũi nhốt dã thú bằng vải bông này? Những tên cướp biển Playmobil này? Cuốn album ảnh này...

Vừa tiếp tục lật giở cuốn album, Marianne vừa nhớ lại lập luận của viên cấp phó. Đứa trẻ trong những bức ảnh mà người ta dõi theo ba năm đầu đời như trong một câu chuyện cổ tích này là ai?

Là cùng một đứa trẻ chăng?

Hai đứa trẻ khác biệt, xuất phát từ những bức ảnh được chỉnh

sửa khéo léo chăng?

Hoặc giả, khả dĩ hơn, là cùng một đứa bé ấy, nhưng người ta kể cho nó hai cuộc đời... Cuộc đời đầu tiên cho đến năm ba tuổi, cho đến vụ cướp kia, cho đến thảm kịch, cho đến chấn thương tâm lý tuyệt đối. Tiếp theo là cuộc đời thứ hai, để quên đi cuộc đời thứ nhất, để bảo vệ những người lớn mà cậu bé thường xuyên gặp gỡ từ khi chào đời. Hy sinh cậu bé để bảo vệ những kẻ kia.

Người mẹ nào sẽ chấp nhận chuyện này? Chấp nhận xa con, thậm chí chỉ trong vài tháng, nếu vài tháng này sẽ xóa bỏ tất cả những ký ức của nó và biến nó thành một người xa lạ?

Còn sửng sốt hơn nữa, người mẹ nào sẽ chấp nhận đổi con mình lấy một đứa con khác? Bởi lẽ họ đã có bằng chứng về việc này, Lucas Marouette đã thực hiện một việc điều tra tuyệt vời, Amanda và Dimitri Moulin thực sự từng có một đứa con, Malone, sinh ngày 29 tháng Tư năm 2012, tại bệnh viện Hải khẩu.

Nếu đứa con của Timo Soler thế chỗ của Malone này, vậy thì Malone kia ra sao rồi?

Cả nó cũng bay biến chăng?



KIM NGẮN CHỈ SỐ 1, KIM DÀI CHỈ SỐ 11

Sau khi leo xuống quá nửa cầu thang, họ đã gần tới ngang tầm bốn cột trụ lớn. Trước mặt họ là con tàu đang dập dềnh. Phía bên phải, họ bắt đầu trông thấy những ngôi nhà bỏ hoang đầu tiên.

Amanda chưa bao giờ tới đây. Thỉnh thoảng cô có nghe nhắc đến địa điểm kỳ lạ này, nhưng chưa bao giờ liên hệ nó với những câu chuyện của Malone.

Giờ thì cô đã hiểu.

Malone vẫn nắm tay cô. Ngoan ngoãn. Vâng lời. Mãi miết suy nghĩ. Có lẽ là đang chìm vào ký ức.

Zerda bước sau họ, với cùng tốc độ, cùng nhịp chân. Cô cảm thấy hấn đang muốn họ đi nhanh hơn, nhưng hấn không hé lời nào. Hấn là hấn đang hài lòng vì đưa trẻ bước đi mà không khóc lóc gì.

Hấn cũng không hé lời nào khi cô dừng lại vài giây để cởi chiếc áo khoác dài chống nước và vắt lên cánh tay. Cô ướt sũng bên dưới lớp vải nhân tạo đó, những giọt mồ hôi lạnh buốt đang chảy dọc sống lưng. Nỗi sợ. Mồ hôi. Việc xuống cầu thang thật khó nhọc. Làn gió lạnh băng tạt thẳng vào mặt họ, nhưng cô vẫn cởi hai cúc áo sơ mi.

Cổ hờ hếch. Một việc điên rồ. Một hành động liều mạng. Hay ít ra cũng là để trì hoãn cái chết... Cái có về sự nỗ lực thể chất này thật đáng cười nhạo, nhưng cô không có quân át chủ bài nào khác, không có lựa chọn nào khác ngoài gửi tới Zerda vài thông điệp thô thiển.

Rằng cô là một phụ nữ...

Rằng nếu hấn muốn...

Cô không có thứ gì khác để hy sinh, nhằm cho Malone một cơ hội thoát thân. Cô đã không bảo vệ được đứa con đầu tiên. Cô phải cứu được đứa con thứ hai.

Cô tiếp tục đặt chân xuống các bậc thang, theo một nhịp đều đặn, vẫn còn chừng trăm bậc nữa trước khi xuống tới bãi biển. Một cầu thang dẫn xuống địa ngục...

Nơi Malone đã ngã xuống.

Malone kia, đứa đã chết.

Ngày 17 tháng Một năm 2015, ngày cô nhận được thư của bệnh viện Joliot-Curie, bức thư thông báo rằng con trai cô chỉ còn sống được thêm vài tuần nữa, rằng vết thương đang mở rộng trong não nó giống như một khe nứt có thể chẻ đôi một viên đá, ngày hôm ấy, Dimitri đã lên đường mà không nói nửa lời.

Đến tối gã mới quay về.

Cùng một đứa trẻ khác. Để thay thế đứa kia, bị kết án tử, đang ngủ trong phòng riêng trên gác.

Đúng hơn là sự hứa hẹn về một đứa con khác... nếu cô đồng ý.

Thoạt tiên cô tưởng gã bị điên. Cô chẳng hiểu gì về chuyện bạn

bè nhiều năm không gặp của gã, về Alexis, một người bạn sẵn sàng giúp họ, sự giúp đỡ có đi có lại, một vụ trao đổi, một vụ đổi chác, một vụ hời, gã đã sử dụng tất cả những từ ngữ đó, Cô vẫn còn nhớ, những từ ngữ người ta thường dùng khi mặc cả giá của những món đồ trang trí với hàng xóm láng giềng trong một buổi bán thanh lý đồ.

Chỉ có điều họ đang nói đến một đứa trẻ. Con của họ.

Chỉ là tạm thời thôi, thoát tiên Dimitri đã nói vậy, chỉ vài tuần lễ, nhiều nhất là vài tháng, thời gian để tang, thời gian để nỗi đau dần nguôi ngoai. Một dạng thuốc an thần, một đứa trẻ cười vang trong ngôi nhà, gọi mẹ, đòi đồ chơi và đòi được ôm ấp vuốt ve. Rồi gã nhanh chóng hiểu ra rằng đây không phải chiến thuật đúng đắn. Mặc dù gã cực kỳ ngu độn.

Hình ảnh cái xác của chồng cô thoáng lướt qua trước mắt Amanda. Tạm thời thôi... Thực ra Dimitri nói đúng. Tạm thời và được báo trước, ít ra là đối với gã. Vài tháng, đó chính xác là thời gian gã còn được sống.

Nhưng tới hôm đó, khi vẫn còn sống nhăn, Dimitri đã biết thay đổi chiến thuật. Gã đã nói ra những lời cần thiết, những lời duy nhất có thể khiến cô đổi ý, khiến cô chấp nhận kế hoạch quỷ quái ấy.

Thậm chí biết đâu chúng ta có thể giữ thẳng bé lại...

Mãi sau này Amanda mới đặt ra những câu hỏi, cô muốn biết câu chuyện về đứa trẻ từ trên trời rơi xuống này để thế chỗ đứa trẻ từ cầu thang rơi xuống, muốn hiểu tại sao cần phải bảo vệ nó, tại sao bố mẹ nó lại muốn rời xa nó, trong thời gian đầu. Có lẽ thậm chí không bao giờ gặp lại nó nữa, trong thời gian sau, liệu lời hứa của Dimitri có phải là một lời nói dối khác nữa không.

Thậm chí biết đâu chúng ta có thể giữ thằng bé lại...

Tuy nhiên Amanda đã ngần ngại... Khi nghĩ lại cô mới thấy mình thật khờ! Nếu từ chối đề xuất của Dimitri và Alexis, có lẽ cô sẽ không bao giờ còn cảm nhận được bàn tay ấm nóng của một người đàn ông nhỏ bé trong tay cô, trái tim ấm nóng của một em bé dễ thương kề sát tim cô, đôi môi nhỏ ẩm ướt của một đứa trẻ tinh nghịch kê vào má cô mềm nhão.

Thật may, rốt cuộc cô đã nhượng bộ Dimitri. Rốt cuộc cô đã hiểu ra điều ấy, đứa trẻ mà người ta tặng cho cô lần này chính là một cơ hội, cơ hội thứ hai.

Malone đã bị kết án. Từ vài tuần nay, thằng bé không nói chuyện với ai nữa ngoại trừ những con côn trùng chết tiệt của nó. Có lẽ nó giao tiếp thông qua các sóng, nhờ các ăng ten vô hình, nhờ thần giao cách cảm, nhưng không thể hiện bất cứ cảm xúc gì. Không vui sướng, không buồn khổ. Chính các bác sĩ đã chẩn đoán cơn đau đang gặm nhấm thằng bé, cơn đau mà đủ loại thuốc men nuốt vào cũng không đủ làm thuyên giảm, chẳng hơn gì việc họ không thể hàn gắn lại vết nứt đang toác ra trong não nó. Những cơn sốt, những cơn đau nửa đầu, những cơn mê sảng trong tư duy. Cái cầu Varole đáng nguyên rủa đó được lập trình để đổ sập xuống. Trong khi thằng bé không biểu lộ chút đau đớn nào.

Có lẽ tốt hơn hết là Malone bay đi, thoát được nỗi đau đớn nơi nó đang bị giam cầm, và người ta lại cho mẹ nó cơ hội nuôi dạy, bảo vệ một đứa trẻ khác. Hôm nay cô thấy điều này dường như vô cùng sáng rõ, hiển nhiên.

Biển liếm vào những hòn cuội. Amanda tự hỏi liệu thủy triều đang

lên hay rút. Vì không thấy dấu vết ẩm ướt trên những cây cọc và đám rong tảo nhầy nhớt bám vào đó, cô kết luận là thủy triều đang lên. Họ phải đi mau thôi.

Rốt cuộc họ cũng tới được những bậc thang cuối cùng, chỉ còn phải vượt qua một lan can bằng bê tông là xuống đến bãi biển. Amanda cố gắng giúp con trai, nhưng thằng bé né người, nhanh nhẹn leo lên rìa lan can, sau đó mới đưa tay cho cô nắm, vẫn đội nguyên chiếc mũ áo khoác.

Một con khỉ nhỏ...

Dĩ nhiên, cô đã từng tự nhủ như thế khi khóc trước chiếc ghế tựa nơi Malone đang ngủ, dãi dớt lòng thông, tè dầm lênh láng, còn tệ hơn cả một con vật đang hấp hối. Dĩ nhiên, đứa trẻ này, đứa con mới này, cô sẽ không yêu thương nó bằng Malone, nó không phải là con cô, mà chỉ là một cách để được đứa con cô rút ruột để ra tha thứ, để chứng tỏ với nó rằng cô có thể là một người mẹ tốt, khoan hậu, ân cần, chở che, và ở nơi nó đang ở, nơi nó không phải chịu đau đớn nữa, thằng bé có thể lấy làm hãnh diện về cô.

Cô siết chặt tay con trai trước khi nhảy xuống những hòn cuội. Một cú nhảy ngắn chừng một mét. Giỏi. Quá giỏi. Thằng bé không ta thán. Nó chẳng bao giờ ta thán.

Hồi đó, cô chưa thể biết mình sẽ yêu thương đứa trẻ mới này, đứa phải mang tên con trai cô, đến mức nào.

Thằng bé thông minh, giàu trí tưởng tượng, kín đáo, đúng như cô vẫn thích ở nam giới, đúng như người đàn ông mà cô từng muốn

yêu. Tốt bụng, chín chắn, nhạy cảm với thế giới tưởng tượng và thơ ca, quan tâm đến tên lửa hơn là ô tô, đến đua thuyền hơn là kiếm, đến hoa hồng hơn là bóng, đến lũ rồng hơn là lũ chó.

Cô sẵn sàng làm tất cả vì thằng bé, ngay cả khi nó không yêu cô, không giống như yêu một người mẹ, chưa đâu, nhưng rồi nó sẽ yêu. Theo thời gian. Và nếu thằng bé không có thời gian, nó sẽ yêu thương cô qua các ký ức, nếu cô chết vì nó.

Trong giây lát, thậm chí không ngoái nhìn về phía Zerda, cô hình dung rằng những bụi nước mặn đang chảy trên cổ họng để trần khiến cô trở nên đầy quyến rũ.

Họ đã xuống đến bãi biển và tiến bước chậm hơn nữa. Bây giờ thì Amanda đã biết chắc, thủy triều đang lên, nhanh chóng, cuốn theo những hòn cuội khô, thấm dẫm chúng rồi kéo chúng trở lại, xa hơn vài centimét, trong tiếng ầm ỹ như một xưởng đóng tàu. Malone không rời mắt khỏi những ngôi nhà sàn nằm thẳng hàng và bị bỏ hoang.

Zerda đã vượt lên trước. Hắn đưa mắt chỉ ngôi nhà thứ ba, ngôi nhà có những cửa chớp vỡ toác, ánh mắt hắn thậm chí không thèm lướt qua Amanda, chứ đừng nói đến cổ áo trễ ướat át của cô. Thậm chí hắn còn làm quá lên, đóng vai dửng dưng, bằng cách cúi xuống Malone và cất giọng tâm tình như thể mẹ cậu không tồn tại nữa.

“Chúng ta phải nhanh lên, anh bạn. Chúng ta không còn ẩn náu ở đây được nữa rồi, có vẻ như cháu đã kể về căn nhà bí mật của chúng ta cho một người lạ.”

Hắn nháy mắt với thằng bé, như để báo cho nó biết rằng hắn không giận nó.

Lần này, khi đứng thẳng dậy, hắn ném một ánh mắt đầy ẩn ý sang Amanda, lướt dọc từ mặt xuống ngực cô, như một chiếc máy quét mặt mới.

“Chúng ta không có thời gian để lãng phí đâu,” hắn nhấn mạnh.

Cô run rẩy, lưỡng lự định mặc lại áo khoác.

Chúng ta không có thời gian để lãng phí đâu ư?

Amanda không còn sức chống chọi nữa rồi. Chỉ vài mét nữa thôi, họ sẽ tới ngôi nhà bị bỏ hoang trên bãi biển vắng hoe này. Nỗi ngờ vực đang ngập tràn tâm trí cô, những hòn cuội rập rình nghiêng ngả ngăn cản cô suy nghĩ, bất cứ tiếng động nào cũng khiến cô mất tập trung, cô đâu có thông minh hơn Dimitri. Cô sẽ kết thúc giống như anh ta, nằm sõng soài trong một vũng máu, một viên đạn găm giữa hai mắt.

Cô ngờ nghệch quan sát thủy triều dâng lên.

Thủy triều sẽ cuốn xác của cô ra xa, trong đám bùn của hải khẩu, cùng với những thứ rác rưởi khác rơi xuống từ những con tàu chở công ten nơ. Bàn tay cô ướt sũng, bàn tay Malone trơn chuội trong tay cô như một con cá vừa bắt ra khỏi nước.

Thân thể cô, cuộc đời cô, con đường khổ ải của cô, cô cóc cần, miễn là con trai cô sống sót.

Zerda dừng lại trước ngôi nhà và ném cho họ một nụ cười không úp mở. Báng khẩu Zastava của hắn vẫn thoi khỏi vạt áo khoác mà hắn vừa phanh ra lần nữa. Hắn dường như đọc được những bản khoả trong lòng Amanda, như thể đã gắn một con chip vào óc cô. Cô

hoảng loạn, cô lưỡng lự, cô vẫn đang hy vọng, ít nhất là một cuộc đình chiến, một quãng thời gian ngơi nghỉ. Hy vọng hần tha cho thằng bé. Hy vọng hần quan hệ với cô trước khi giết cô. Hy vọng rằng hần chỉ dừng ở việc chiếm đóng chiến lợi phẩm.

Hoàn hảo!

Hần thì chẳng có chút nghi hoặc nào. Chẳng có lý do nào để thay đổi kế hoạch. Nói cho cùng, tại sao phải từ bỏ việc tiếp tục chơi trò Chú bé tí hon, bởi vì trong mắt đứa trẻ này, hần đã là một tên yêu tinh rồi.

Hần đã quá dùng dằng suốt nhiều tháng qua. Khi đóng vai hộ lý của Timo để tên đồng bọn ấy khởi ra đầu thú. Để kho báu của hần ngơi nghỉ. Để đợi cho thằng bé quên đi; cho đám cảnh sát nhìn đi chỗ khác.

Hần leo ba bậc tam cấp dẫn lên ngôi nhà bằng gỗ và tôn, cũng hư hỏng chẳng khác nào mười căn nhà khác tạo nên cái thùng chứa-bãi biển này, rồi lấy chìa khóa trong túi ra, mặc dù hần hoàn toàn có thể tung chân đá bay cánh cửa bằng gỗ đã mục. Hần cố chống lại cơn hưng phấn đang dâng lên. Không để nó nhấn chìm hần, tránh say sưa quá đà.

Khó thật đấy.

Hần biết rằng từ ngôi nhà này, nơi hần đã trải qua tất cả những tuần lễ trước khi tiến hành vụ cướp, cùng với Timo, Ilona, Cyril và thằng bé, rằng từ hang ổ cướp biển này, như biệt danh chúng đã đặt cho nó, vài phút nữa thôi hần sẽ trở ra. Giàu có.

Và một mình.



Bến Saint-Lazare. Tuyến 14. Tối thứ Sáu. Tôi là một con trong lũ hamster đang nhúc nhúc trên các cầu thang cuốn.

Muốn giết

Tôi đã đặt một trái bom. Họ không hiểu, họ đang nói đến Al-Qaida. Nhưng chính là tôi.

Kết án: 335

Tha bổng: 1.560

www.muon-giet.com

CÔ LUÔN GHÉT NHỮNG BÃI ĐỖ XE. ĐÓ GẦN NHƯ LÀ MỘT CHỨNG SỢ.

Nhất là những bãi đỗ xe khổng lồ của các trung tâm thương mại, những bình nguyên thép cấm người đi bộ, nơi các lối ra trốn mất ngay khi ta lại gần, nhưng ta vẫn phải đi qua.

Hồi còn nhỏ, cô từng bị lạc ở đó, một lần.

Tại trung tâm thương mại Mondeville 2, trong khu ngoại ô Caen. Cô trở ra khỏi bãi đỗ xe bao quanh trung tâm thương mại bằng cửa phía Bắc, tự tin, dấn dỗi vì bố mẹ cô đã từ chối mua Poké Ball mới nhất. Cô cùng bố và mẹ đã đi vào qua một cửa giống hệt.

Cửa phía Nam. Bố mẹ đã tìm kiếm cô một giờ đồng hồ trên bãi đỗ xe S2, màu tím cà, trong khi cô đang khóc ở bãi N3, màu xanh lục. Hoảng sợ. Bị bỏ rơi.

Bộ phận an ninh đã tìm thấy cô ở đó.

Muốn giết.

Những bãi đỗ xe... một chứng sợ.

Lớn lên, cô thường lạc mất xe tại đó, hầu như lần nào cũng vậy

Hôm nay, cô lạc mất tình yêu của mình.

Thứ máu đen của Timo tiếp tục chảy, chậm rãi. Vết sẫm loang dần bên dưới hần, trên ghế ngồi màu ngà của chiếc Twingo, giống như đường tan ra trong một tách cà phê. Trái ngược với khuôn mặt Timo, hai cánh tay và cổ hần tái mét, còn nhợt nhạt hơn những chiếc ghế không vấy máu.

Cô vuốt ve đùi hần, yêu thương, dỗ dành. Timo ngồi trên ghế phụ, được ngả hết cỡ thành giường nằm, thắt dây an toàn. Những người lạc lối trong bãi đỗ xe đang đi sát qua họ cũng không thể nhận ra điều gì, những người ngoái đầu lại và đưa mắt lục tìm các khoang lái, giống như người ta tìm cách dò xét những cuộc đời qua các khung cửa sổ, có thể tưởng họ là một cặp đôi hơi vội vã, đang bàn bạc.

Môi Timo mấp máy, run rẩy, nếu nhìn từ bên ngoài cửa kính xe, thậm chí người ta có thể ngờ rằng hần đang nói thành tiếng.

Vả chăng, hần đang cố gắng làm vậy. Nhưng cô chỉ hiểu được vài tiếng, một phần ba, thậm chí là một phần mười. Miệng Timo khép lại sau tiếng thở dài cuối cùng.

“...nỗ...”

Cô vừa mỉm cười với hắn vừa đưa tay lần ngược lên ngực hắn. Bao giờ cô cũng thấy Timo đẹp trai. Trước kia, khi hắn vẫn được phép đi dạo bên ngoài mà không bị nhận diện, bọn con gái thường ngoái lại nhìn hắn.

“...nỗ...”

Timo muốn nói gì nhỉ? Hắn đang nói đến cái gì?

Về nỗi đau của hắn chăng?

Về nỗi sợ của hắn chăng?

Về những lời khác, trước khi hắn chết...

“Anh phải sống, Timo ạ. Anh nghe em nói không? Anh phải sống...”

Cô cũng ép mình nói thật chậm rãi, nhấn từng âm tiết một, như để khuyến khích Timo cũng làm như thế khi trả lời cô.

Không có câu trả lời nào, chỉ có miệng hắn đang run rẩy.

“Anh phải sống, tình yêu của em. Vì con trai chúng ta! Em phải để anh lại đây, anh biết rõ rồi mà. Em phải để anh lại đây vài phút, nhưng anh phải trụ vững nhé. Sau đó, em sẽ gọi cấp cứu, em sẽ cho họ tất cả thông tin, số lối đi, màu sắc của bãi đỗ xe, biển số xe của chúng ta, họ sẽ tới đón anh, cứu sống anh. Họ sẽ giữ anh lại vài tuần trong bệnh viện, cả vài năm trong tù nữa, nhưng anh sẽ được ra tù, lúc đó anh cũng vẫn còn trẻ, tình yêu của em ạ, con trai của anh cũng vẫn là một cậu bé. Hai cha con sẽ gặp lại nhau. Anh biết đấy, anh phải sống, tình yêu của em ạ, vì chúng ta, vì cả ba chúng ta.”

Vừa trò chuyện với hắn, cô vừa dõi theo những con số dạ quang trên bảng điều khiển xe.

14h13.

Timo phát ra một từ khác, không thể nghe ra, ngoại trừ chữ cái đầu tiên. A. Phần còn lại biến mất trong một đám bọt dãi và máu được nuốt trở vào.

Một từ bắt đầu bằng chữ A. Tình yêu chẳng?

Hẹn lát gặp lại chẳng? Vĩnh biệt chẳng?*

Cô áp môi mình lên môi hắn. Môi hắn khô rang. Cứng đanh. Nứt toác. Trên đầu họ, cây thông khử mùi móc vào kính chiếu hậu đang đung đưa, mùi vani trộn lẫn với mùi ám khói thuốc lá nhưng không thể khiến người ta quên nó đi được.

Cô không thể dồn nén suy nghĩ của mình, cây thông luôn khiến cô nghĩ đến bức vẽ nhét đằng sau bức ảnh chụp em bé của cô.

Noël Joyeux

N'oublie Jamais

Mối liên hệ duy nhất kết nối thằng bé với cô. Mọi thứ đều ở đúng chỗ. Mọi thứ đều được lập trình sẵn. Chỉ còn phải tin ở vận may nữa thôi...

Cô kiểm tra để chắc chắn rằng Timo sẽ không thể ngã từ trên ghế xuống, rằng tư thế nằm dài trên ghế phụ giúp hắn thoải mái, ít ra là chịu đựng được; cô kéo những tấm che nắng trên cửa kính xe để chắc chắn rằng, từ bãi đỗ xe nhìn vào, không ai có thể nhận thấy hắn.

Timo có thể trụ được. Timo sẽ trụ được. Hắn đã trụ được suốt

những tháng qua, từ sau vụ cướp, tất cả những ngày tháng đó, từ khi lão bác sĩ ngoại khoa khốn kiếp kia giăng bẫy họ. Hắn có thể trụ thêm vài giờ nữa, chỉ vài giờ nữa thôi.

Muốn-sống.

Cô ra khỏi ô tô và gửi tới Timo nụ cười cuối cùng. Đôi mắt tình yêu của cô đã khép lại, chỉ có miệng hắn vẫn còn run rẩy, lần này nó không phát ra âm thanh nào nữa.

Cô lão đảo, đặt bàn tay lên thân xe, để mặc cho nước mắt chảy giàn giụa sau cặp kính râm. Qua đôi mắt nhòe nhoẹt, chiếc đồng hồ trên cổ tay cô biến dạng như một chiếc bánh xèo mềm oặt dưới nét cọ của Dalí*.

14h23.

Ở cuối bãi đỗ xe, cánh cửa tự động mở ra theo nhịp người ra kẻ vào. Cô đến vừa đúng lúc.



PAPY VẪN SỪNG SỜ TRƯỚC VỰC THẮM.

Năm trăm sáu mươi mét!

Mọi thứ dường như đều bị bỏ rơi xung quanh cái hố này. Rõ ràng là ông đã lạc đường. Thiết bị định vị GPS đã không kịp cập nhật những thay đổi mới đây ở Potigny, các khu công nghiệp bỏ hoang vừa bị phá dỡ và các đường phố mới chạy xuyên qua những nhà máy đã biến mất, những khu nhà thợ mỏ tồi tàn hoặc những tòa nhà bằng gạch xây, giống như ta đi xuyên qua một bóng ma mà không cảm nhận được gì khác ngoài một cơn rừng mình khó lý giải. Viên trung úy đã trở ra bên ngoài ngôi làng và dừng xe lại trước khi quay đầu xe vào một bãi đỗ ngổn ngang gạch vữa.

Ông tìm phố Gryzońs, một khu nhà thợ mỏ bé tí nhin mà một ngày kia người ta cũng sẽ phá bỏ, khi tất cả các thợ mỏ đã thành người thiên cổ, để trồng ở đó những vườn táo và cho đàn bò gặm cỏ. Để xóa bỏ vĩnh viễn điều dị thường này.

Ở phía Bắc, có các mỏ than, những bãi thải hình chóp và những khu nhà thợ mỏ màu đỏ chạy dọc hai bên những con phố lát gạch và trồng đầy hoa; còn ở Normandie, có những trang trại, chuồng chim bồ câu và giếng nước ở cuối sân. Cảnh vật rất cuộc phải giống

với những gì mà trí tưởng tượng tập thể sản sinh ra. Phía Bắc, người ta muốn trông thấy Zola*; ở Normandie, người ta lại mong thấy Flaubert hoặc Maupassant*. Một dạng phẫu thuật thẩm mỹ được con người áp dụng với những xó xỉnh nơi họ ngủ, chỉ vì không thể áp dụng nó với người phụ nữ mà họ ngủ cùng. Một trong những cách chống chọi với thời gian trôi đi và xóa bỏ những thứ xấu xí hơn thuộc về quá khứ.

Papy rất thích cải tạo thế giới, một mình, trong tâm trí, nơi chẳng ai có thể phản bác ông.

Thậm chí là không có cả cái thiết bị GPS giọng ngọt như mía lùi đang chỉ cho ông những con đường không còn tồn tại và ra lệnh cho ông “quay lại ngay lập tức” này.

Ngu xuẩn!

Cũng phải biện hộ cho thiết bị GPS, trung úy Pasdeloup đã không mấy để ý đến những chỉ dẫn của nó. Vừa lái xe chậm chậm, ông vừa đọc các tin nhắn Marianne gửi cho ông: những bức vẽ của cậu bé đó, Malone, và vẫn là những manh mối đó.

Một con tàu.

Một khu rừng, một chiếc tên lửa.

Một tòa lâu đài với bốn ngọn tháp.

Những tin nhắn mà thiếu tá gửi kèm với những bức vẽ tỏ ra mỗi lúc một gấp gáp hơn.

Khỉ thật, Papy, anh sống ở vùng hải khẩu này hơn 50 năm rồi, chắc anh phải có ý tưởng nào đó chứ!

Để xem nào...

Viên cảnh sát không quá tập trung vào những bức vẽ trẻ con nữa. Người nào việc nấy chứ. Ở Le Havre họ có tới mười lăm người để xem xét những bức tranh tô màu này! Điều tra là công việc nhóm, còn ông lại đặc biệt thích đánh hơi dấu vết ở nơi những cảnh sát khác không bén mảng đến, làm việc đơn lẻ, hơi giống kiểu thám tử tư. Chỉ còn vài tháng nữa là nghỉ hưu, ông có thể tự cho mình quyền tự do đó. Ông đã liên lạc trực tiếp với Lucas Marouette, anh chàng thực tập sinh đang mắc kẹt ở sở cảnh sát, và quấy rầy cậu ta bằng hàng loạt câu hỏi. Ông muốn có trong tay số quân bài tối đa trước khi tìm ra con phố Gryzońs chết tiệt kia, trước khi ông cuốn bộ trong khu phố nơi Timo, Ilona, Cyril và Alexis đã chào đời rồi lớn lên, đúng vào thời điểm các mỏ than đóng cửa, giống như những đứa trẻ duy nhất sống sót sau khi làng chúng bị ném bom, để sáng tạo ra những trò chơi trong đồng đồ nát, để dùng tiếng cười rộn rã của chúng át đi lời than thở của người già. Giống như lũ trẻ ở Oradour, đám nhóc ở Hiroshima, niềm hy vọng nông nổi của lũ trẻ đang chạy quanh một ngôi mộ, mà không hiểu, không tôn trọng sự thiêng liêng.

Ngôi mộ sâu năm trăm sáu mươi mét trước mặt ông, nơi người ta đã quẳng xuống cả trăm năm lịch sử của mảnh đất này.

Viên trung úy ra khỏi xe và đọc tấm biển nhỏ trước khi cúi xuống vực thẳm. Giếng Aisy là tàn tích công nghiệp cuối cùng của hoạt động khai thác mỏ trong làng. Rộng năm mét, nhưng gần như không có đáy. Người ta đã khai thác quặng ở đó tới tận cuối những năm 1980, và xây dựng xung quanh cái hố một dạng lô cốt bê tông để bảo vệ phần sắt, nhô cao bên trên một tháp khai thác cao ba mươi mét, vuông vắn, tua tủa những lỗ châu mai vô hại với các tấm kính

vỡ toác.

Ông nán lại đó một lúc. Cậu thực tập sinh kia đang làm trò gì không biết? Những câu hỏi ông đặt ra đều hết sức cụ thể và chỉ đòi hỏi có kết nối Internet ổn định, mặc dù có lẽ cậu ta sẽ thấy chúng có vẻ lạ kỳ... Viên trung úy già trở nên lảm cẩm rồi ư? Trước tiên ông muốn biết mọi thứ về đời sống của loài agouti! Một loài gặm nhấm kỳ cục ở Nam Mỹ... Mọi thứ, tuyệt đối đầy đủ. Có lẽ là ngu ngốc thật, cậu nhóc Marouette của tôi ời, nhưng cậu đâu có phải lên trời để tìm ra cho tôi thứ đó. Và càng dễ dàng hơn nữa, cho tôi biết ý nghĩa của vài từ tiếng Ba Lan, bất cứ trang dịch tự động nào cũng đủ... Gryzońs, cùng tất cả những cái tên khác gắn liền với khu kiều dân Ba Lan của Potigny mà cậu ta có thể nhặt ra.

Máu chốt nằm ở sự kết hợp các ý tưởng, trên một ký ức được mã hóa, ông chắc chắn như vậy.

Cuối cùng, khó khăn hơn, nhưng rất cần thử tài cậu nhóc Marouette này, ông muốn có được tiểu sử đầy đủ nhất có thể của Timo Soler, Alexis Zerda, Ilona Adamiack và Cyril Lukowik; từ thời thơ ấu của chúng cho tới nay. Không phải hồ sơ pháp lý, cái đó thì người ta biết cả rồi, mà là toàn bộ những chuyện khác, những điều thông thường không khiến các cảnh sát hay luật sư quan tâm...

Ông đợi!

Tin nhắn đến với ông một phút sau. Đó là Marianne, chứ không phải Marouette.

Papy cầu nhàu.

Vị sếp nữ đang sốt ruột.

Cô gửi cho ông một bức vẽ của Malone Moulin, ông thấy dường

như cũng giống với tất cả những bức vẽ khác. Một bản viết nguệch ngoạc, nó chỉ khiến ông quan tâm đúng một giây bởi vì nó nhang nhác giống những bức vẽ mà lũ cháu của ông thường gắn trên tủ lạnh trong phòng bếp nhà ông bằng bốn mẫu nam châm.

Bốn nét sổ thẳng màu đen và ba nét màu xanh lơ chênh chếch ngang.

Tòa lâu đài trứ danh bên bờ biển, theo lời Malone.

Một tòa lâu đài, mẹ kiếp! Marianne đã viết. Papy, hãy tìm cho tôi một tòa lâu đài khôn kiếp trong hải khẩu với tầm nhìn ra eo biển Manche.

Thứ đó đâu có tồn tại, Marianne!

Thằng bé bịa ra thôi...

Papy chờ thêm một chút, nhăm nháp vài giây phút tĩnh tâm trước ngôi mộ không đáy, rồi lại tiến về phía ô tô. Thằng hướng phố Gryzońs, có đạn được hay không cũng vẫn đi.

Tin nhắn của Lucas Marouette đến với ông khi ông đang cãi nhau với Anna, cô nàng hống hách trong thiết bị GPS, Trung úy rất khoái những cô nàng hống hách dám đối đầu với ông.

Có ba tệp tin đính kèm.

Tệp đầu tiên chứa khoảng ba chục trang về đời sống của loài agouti. Trung úy Padeloup xem lướt qua. Để sau...

Tệp thứ hai chỉ vồn vện một trang, một bảng chia làm hai cột, cột đầu tiên có những cái tên bằng tiếng Ba Lan, cột thứ hai bằng tiếng Pháp.

Ông chỉ quan tâm đến một dòng.

Gryzońs.

Trung úy cảm thấy tim mình đập nhanh hơn. Bằng một động tác lướt ngón cái trên màn hình cảm ứng, ông buộc Anna phải im lặng. Như vậy là ngay từ đầu ông đã đúng.

Ông nhấp vào tệp đính kèm cuối cùng với một chút bồn chồn. Hai trang, vài chi tiết tiểu sử của gia đình Soler và gia đình Lukowik. Cậu thực tập sinh là kẻ tháo vát lạ lùng, cậu ta đã lần ra được những lý lịch cá nhân cũ ở Trung tâm giới thiệu việc làm: cậu ta đã nhớ ra rằng cả đám lưu manh vô lại này đều thất nghiệp, trong những tháng sau vụ cướp. Chẳng ai quan tâm đến kinh nghiệm nghề nghiệp chúng từng có, những kỳ thực tập đào tạo hay những hợp đồng có thời hạn của chúng. Càng không quan tâm đến những kinh nghiệm của vợ chồng Lukowik, đến cuộc sống vất vưởng kết thúc vào buổi sáng tháng Một năm 2015, trước lối đi dạo lát ván của Deauville. Người ta chỉ ghi nhận là cả hai đã từng làm việc một thời gian trên bến cảng, hẳn làm công nhân bốc vác còn ả làm kế toán.

Papy ngược mắt nhìn trời. Giờ thì ông đã có tất cả những con át chủ bài trong cuộc chơi. Ông có thể nhầm lẫn không? Ông có nên nói chuyện này với Marianne không? Thông tin ông có sẽ không trợ giúp được cô chút nào, ngay lúc này, cho dù để tìm ra Timo Soler hay xác định vị trí của Malone Moulin, Amanda Moulin hoặc Alexis Zerda... Nhưng bây giờ, ông đã biết vụ án điên rồ này nảy sinh thế nào rồi.

Một tin nhắn mới quấy rầy ông. Vẫn là Marianne, cô sẽ không buông tha ông với những bức tranh tô màu của mình!

Papy à? Anh nhận được mail tôi vừa gửi chưa?

Thở dài thườn thượt, viên cảnh sát lướt ngón tay lần nữa trên bức vẽ của Malone Moulin.

Bốn nét sỗ màu đen...

Cậu bé đã miêu tả với bác sĩ tâm lý bốn ngọn tháp hình trụ, nhưng xung quanh Le Havre làm gì có tòa lâu đài nào còn trụ được. Đối diện với biển thì lại càng không. Mọi thứ đã bị oanh tạc trong chiến tranh rồi.

Marianne đang làm ông phát bực, mỗi người một mẩu điều tra, người nào đi theo hướng của người nấy. Nếu mỗi người đều làm tốt công việc của mình, rốt cuộc ta sẽ gặp nhau sau khi gỡ được mớ chỉ rối.

Ánh mắt viên cảnh sát dõi theo những đám mây trôi một lúc, cho đến khi dừng lại trên ngọn tháp khai thác của giếng Aisy.

Một âm thanh giống như tiếng cạch, một dạng khép răng, một guồng máy khởi động trong trí óc ông. Ngay tức khắc, ông thấy dường như khối bê tông khổng lồ đang dựng lên trời kia chao đảo, run rẩy, để rồi đổ sụp xuống vực thẳm hun hút dưới chân nó.

Bàn tay run rẩy của ông chớp lấy điện thoại di động. Nói cho cùng, ông thích mê việc thỏa mãn niềm khao khát dù nhỏ nhất của những phụ nữ hồng hách. Ông nhấn vào chữ sếp trên danh bạ điện thoại.

“Tôi tìm ra rồi, Marianne ạ. Tôi tìm ra tòa lâu đài chết tiệt bên bờ biển của cô rồi.”



KIM NGẮN CHỈ SỐ 2, KIM DÀI CHỈ SỐ 7

Malone ngồi xuống bậc thềm của ngôi nhà sàn, đối diện biển. Gouti được đặt trên đầu gối cậu phòng trường hợp sóng dâng lên bất chợt hoặc một con sóng lớn hơn tràn tới. Gouti không có mũ áo khoác, chẳng đội gì trên đầu để khỏi bị nước bắn vào. Con yêu tinh đã dặn cậu không được vào trong nhà, phải ở lại đây, bên ngoài, chờ đợi. Ngồi xuống.

Càng tốt. Mặc dù bị lạnh, cậu vẫn thích ở lại đây hơn. Trong những ký ức của cậu, con tàu đẹp hơn, nó có những tấm buồm lớn màu trắng và một lá cờ màu đen tít bên trên. Con tàu này xấu òm, chìm một nửa dưới nước. Trông chẳng khác gì một mỏm đá.

Giống như tòa lâu đài. Cả nó cũng không có vẻ vững chãi cho lắm, còn những ngọn tháp không bảo vệ được gì nhiều và nếu có thể leo lên lâu đài thì từ trên đó hẳn là ta cũng không nhìn được ra xa lắm, bởi lẽ nó không có cửa sổ, không có cầu thang, không gì hết. Chỉ có bốn ngọn tháp. Thậm chí giữa những ngọn tháp cũng chẳng có bức tường nào để các hiệp sĩ có thể canh phòng. Một cơn sóng lớn và hấp, mọi thứ có thể biến mất, giống như con tàu, giống như ngôi nhà của tên yêu tinh, giống như Gouti.

Không, riêng Gouti thì cậu đang giữ rất chặt, trên đầu gối, cho dù nó đã chết.

Malone nóng lòng muốn biển rời đi! Cậu cũng nhớ cả chuyện này nữa. Nhiều lần, biển rút ra xa, xa những viên sỏi tròn, và để lại cát đằng sau. Malone thường cùng mẹ xây những tòa lâu đài, đằng trước ngôi nhà, những lâu đài lớn bằng cát vẫn đứng vững rất lâu khi biển quay trở lại.

Chính là nơi đây, cậu chắc chắn thế, mặc dù mọi thứ đã bị che giấu dưới biển. Có lẽ là khi biển rút ra xa, mẹ sẽ quay trở lại chơi cùng cậu.

Mẹ ở đây, không phải Mẹ kia.

Tiếng hét khủng khiếp khiến cậu giật mình. Tiếng hét của con yêu tinh. Ngay lập tức, cậu kéo mũ áo khoác sát vào hai tai rồi ấn hai ngón tay vào lỗ tai của Gouti để cả nó cũng không nghe thấy gì.

Alexis Zerda đột ngột đẩy đổ chiếc tủ gỗ dán, nó vỡ tung thành cả chục mảnh ván trên sàn nhà ẩm thấp, các vách ngăn, cánh cửa và ngăn kéo rời ra, rồi hấn dùng chân lật tung những mảnh gỗ tung tóe trong đám mảnh cốc chén và bát đĩa, những đồ mỹ nghệ vỡ, những mảnh giấy ố vàng bay lả tả. Chẳng có gì hết.

Chẳng có gì ngoài một mớ hỗn độn vô giá trị.

Vẫn trong tâm trạng đó, hấn giật tung cái giá sách được đóng vào tường bằng bốn cái đinh. Đến lượt những cuốn sách, những đĩa hát, bình hoa, lon đồ hộp hiếm hoi bị đè bẹp bên dưới sức nặng của món đồ gỗ đã đổ rạp.

Vẫn chẳng có gì hết, chẳng có gì ngoài đồng lộn xộn mà bọn chúng đã để lại khi rời khỏi hang ổ này.

Không có bất kỳ dấu vết nào của mớ đồ cướp được!

Zerda tiếp tục lục lọi những đồ đạc cuối cùng, trong gầm giường, giật tung những tấm vách thạch cao mỏng ngăn giữa năm căn phòng, các phòng ngủ, phòng bếp, phòng khách, không có động cơ nào khác ngoài cơn điên giận, bởi vì điều hiển nhiên đã đập vào mắt hắn, ngay khi hắn nhấc cánh cửa sập bên dưới tủ lạnh trong phòng bếp: hắn đã bị qua mặt!

Đồng chiến lợi phẩm vốn được giấu trong khoảng trống bên dưới ngôi nhà, nơi chỉ vào được bằng cách dịch chuyển chiếc tủ lạnh, trong ba chiếc va li có kích thước y hệt những chiếc va li mà ta có thể nhét vào cabin trong khoang hành khách trên máy bay của một hãng hàng không giá rẻ. Hai triệu euro hàng hiệu! Chiếc giường trong phòng ngủ đầu tiên động mạnh vào tường. Lưỡi dao găm trong tay hắn rạch một vết lớn trên tấm đệm, tạo nên một cơn mưa những hạt xóp đủ màu.

Chỉ bốn bọn chúng biết chỗ giấu! Timo, vợ chồng Lukowik, và hắn. Ngay cả thằng bé cũng không biết. Dimitri và Amanda cũng không, dĩ nhiên. Sau vụ cướp, chúng đã giấu chiến lợi phẩm đúng như dự kiến, trong lúc chờ cho mọi chuyện lắng xuống, cũng là để có thời gian móc nối với những kẻ tàng trữ, đám người Trung Quốc, những gã ở đầu kia thế giới không thể có liên hệ gì với đám chỉ điểm của cảnh sát ở đây.

Kẻ nào đã phản bội hắn?

Zerda mổ phanh tấm nệm thứ hai đã mốc meo phân nửa do độ

ầm, rồi để nó đổ xuống sàn nhà như một cái xác bị moi ruột, sau khi tìm kiếm qua loa trong ruột gan của nó.

Không lý gì mà tên khốn đã cuồn đống chiến lợi phẩm giấu bên dưới cánh cửa sập lại giấu nó ở một chỗ khác trong ngôi nhà này. Còn Zerda thì vẫn nhớ như in nơi hắn đã cất ba chiếc va li, khi hắn quay trở lại đây vào buổi tối hôm xảy ra vụ cướp.

Kẻ nào?

Kẻ nào có thể quay trở lại đây sau đó?

Không phải Timo. Trong tình trạng của gã thì không. Hắn đã bỏ mặc gã gần chết trong căn hộ của gã ở khu phố Tuyết. Lại càng không phải vợ chồng Lukowik, vào thời điểm hắn cất giấu đống va li, Cyril và Ilona đã ở nhà xác của Le Havre, trong tay những bác sĩ pháp y rồi.

Chỉ còn lại một khả năng duy nhất, kẻ nào đó đã nói ra.

Timo chẳng? Nói với bạn gái gã ư? Hay với thằng nhóc?

Zerda dừng lại giây lát rồi liếc nhìn Amanda, cô đang ngồi trên một chiếc ghế tựa trong phòng khách, vẽ trầm ngâm, như đang tập trung theo dõi một màn hình tivi vô hình.

Hắn sẽ xử lý cô sau.

Hắn bước ba bước về phía cửa ra vào, dừng một chút để hít thở, để bình tĩnh, rồi cúi xuống phía thằng bé.

Biết đâu đấy.

Amanda nhìn chăm chăm vào bức tường. Trên đó có một vết nứt, chính xác hơn, nó gợi cho cô nhớ đến vết nứt chí tử trong não một đứa trẻ. Ngôi nhà này rồi cũng sẽ đổ sập, chuyện này bắt đầu như

thế, bằng một vết nứt nhỏ xíu, rồi tất cả sẽ toác ra không cách nào sửa được, để rồi cuộc tạo ra một khoảng trống, một vực thẳm, mà thậm chí ta không nhận ra, và tất cả rơi tõm xuống đó, tất cả những gì bạn tha thiết muốn giữ gìn.

Cô đứng dậy, khẽ khàng. Zerda dường như không còn để ý đến cô, nhưng cô hiểu hần, hần là một con dã thú luôn cảnh giác, một con hổ với bề ngoài lãnh đạm. Nhưng lại sẵn sàng nhảy chồm lên, bất cứ khi nào, vồ lấy bất cứ thứ gì.

Vết nứt này khiến cô tò mò...

Cô lại gần rồi gí mũi nhìn vào trong. Khe nứt này giống với một sợi dây dẫn thì đúng hơn, nó chạy từ trần xuống sàn, dọc theo ván chân tường, để rồi ngược lên vài centimét tới tận một cái bàn nhỏ bằng foocmica có một ngăn kéo duy nhất. Trông như một đàn kiến đã tìm ra kho đường dự trữ và đang bài binh bố trận để khuân cho kỳ hết.

Amanda lướt ngón tay lên tường. Lạ hơn nữa, vết nứt này không tự nhiên. Người ta đã vạch ra nó, bằng bút dạ màu đen, bằng những dấu chấm nhỏ xíu, bắt chước một cách hết sức ấn tượng một hàng côn trùng đang kín đáo nối đuôi nhau.

Như thể người ta muốn Amanda nhận ra nó! Chỉ mình cô thôi. Như được vẽ bởi ai đó nắm được bí mật về con trai cô, biết rằng chỉ có lũ côn trùng là những sinh vật sống duy nhất đi cùng thằng bé trong chuyến về trời, tiến bước thành đám rước dưới sự hộ tống của nó.

Cô khẽ ngoái nhìn về phía Zerda. Hần đang trò chuyện với Malone, trước cửa nhà.

Hần có thể huyền thuyên với thằng bé điều gì nhỉ?

Không quan trọng, cô đang có vài giây ngơi nghỉ. Rõ ràng là cái người vạch ra đường thẳng màu đen kia muốn cô mở ngăn kéo này ra.

Có kéo nó về phía mình, cẩn thận chần chừ trước để thân hình cô che khuất nó. Bên trong là những tấm bản đồ đường bộ cũ kỹ gấp cầu thả nằm ngổn ngang, như đang bị đau. Cô gạt chúng ra, tìm kiếm bên dưới. Cẩn môi.

Cô không hiểu.

Những ngón tay run rẩy của cô nhặt lên hai tờ bìa hình chữ nhật.

Cô đang cầm trong tay hai chiếc vé máy bay!

Hai số ghế, 23A và 23B.

Hai cái tên, Amanda và Malone Moulin.

Một điểm xuất phát, sân bay Le Havre-Octeville, và một điểm đến. Caracas, quá cảnh ở Galway, Ireland.

Chuyến bay khởi hành từ Le Havre lúc 16h42. Trong chưa đầy hai giờ nữa.

Điều này có nghĩa là gì?

Ai đó đã để hai tấm vé ở đây chẳng? Hai tấm vé này là thứ mà Zerda đang tìm sao? Hẳn cũng hy vọng trốn đi theo cách này sao? Không thể thế được, hẳn là toàn bộ cảnh sát Pháp đang truy lùng hắn, như vậy hắn không đời nào qua được cửa hải quan.

Vậy thì ai nhỉ?

Đột nhiên bị rung chuyển bởi một cơn ho rũ rượi, cô không thể suy nghĩ thêm. Zerda ngược mắt nhìn về phía cô, khinh bỉ. Mở phanh cổ áo là ý tưởng ngu si cuối cùng của cô, chỉ khiến cái lạnh

buốt tràn vào ngực, vào phổi, nén chặt tim cô trong một hộp sương giá.

Vài phút nữa cô sẽ chết, mũi dãi thò lò. Lổ bịch, thảm hại, cũng giống như toàn bộ cuộc đời cô. Cô chỉ nên tập trung vào một việc nữa thôi, đánh lạc hướng sự chú ý của Zerda đồng thời hét bảo Malone hãy trốn đi, chạy thật nhanh khỏi căn nhà tồi tàn này, trước khi thủy triều lên giam hãm họ vĩnh viễn tại đây.

“Bác đánh mất kho báu của mình rồi ạ?”

Malone không sợ lũ yêu tinh, thế nên cậu có thể giúp hắn. Nhất là khi con yêu tinh này có vẻ vô cùng tuyệt vọng, không hề giống con yêu tinh to lớn của khu rừng trong câu chuyện về chàng hiệp sĩ Ngây Thơ, với con dao găm có thể xắt mặt trăng ra thành nhiều lát.

“Cháu có ý tưởng gì không hả Malone? Cháu có biết kho báu được giấu ở đâu không?”

Hắn có một giọng nói của kẻ độc ác đang cố tỏ ra tử tế.

“Vậy là bác cũng giống như Gouti rồi...”

“Thế là thế nào, giống như Gouti ấy?”

“Vâng ạ, giống như Gouti. Bác không biết câu chuyện đó sao? Gouti thường giấu kho báu của nó trước khi đi ngủ, để chắc chắn sau đó sẽ tìm lại được, khi nào nó tỉnh giấc.”

“Kể tiếp đi, Malone. Kể tiếp đi. Nó làm gì để tìm lại kho báu?”

“Chẳng làm gì cả. Câu chuyện là thế đấy. Nó chẳng bao giờ tìm lại được kho báu. Mỗi lần Gouti chôn giấu kho báu, nó đều làm mất

và không còn biết mình đã giấu kho báu ở đâu nữa.”

Một tràng rửa sả bật ra trong đầu Zerda. Như thể ai đó đã nhồi nhét tất cả những ý tưởng này vào đầu thằng bé, không nhằm mục đích gì ngoài giỡn mặt hắn!

Tuy nhiên giọng hắn lại càng dịu dàng hơn. The thé, nhưng lũ trẻ thích thế. Hắn biết tự kiềm chế khi cần thiết.

“Nếu Gouti không bao giờ tìm lại được kho báu của nó. Vậy thì ai sẽ tìm ra? Ai đã đánh cắp kho báu đó?”

“Không ai cả...”

Malone vừa nhìn biển vừa kẹp chặt Gouti giữa hai đầu gối, rồi tiếp tục.

“Không ai cả và tất cả mọi người. Câu chuyện là như thế đấy. Kho báu của Gouti, đó là một cái hạt, một cái hạt được vùi xuống đất, nó nảy mầm và mọc lên thành một cây to để tất cả mọi người có thể chơi đùa, rồi ăn uống, cả ngủ bên trong đó nữa.”

Zerda cúi thấp hơn nữa xuống cạnh đứa trẻ. Hắn cảm thấy nòng khẩu Zastava giắt ở thắt lưng cọ vào đùi.

Cảm giác tò mò đã thắng thế, Amanda tiếp tục lục tìm trong ngăn kéo, đồng thời vẫn cẩn thận che khuất góc nhìn của Alexis. Cô nhấc tám bản đồ cuối cùng lên. Yvetot. Xê ri xanh. Mã 1910 O. Quá nhanh. Khi nhấc tám bản đồ, cô đã di chuyển đồ vật giấu bên dưới. Một âm thanh vang lên, khe khẽ, hắn là đã bị tiếng sóng át đi, nhưng vẫn khiến Amanda giật mình.

Giống như trong một trò chơi đòi hỏi sự chính xác, lần này, cô

dành một quãng thời gian dài vô tận để đặt tám bản đồ đường bộ lên mặt bàn bằng foocmica, nhằm khám phá đáy ngăn kéo.

Cô nheo mắt nhiều lần để chắc chắn là mình không nằm mơ.

Không có cách lý giải nào khác, ai đó đã cố tình để nó ở đây. Cho cô.



*Hôm nay, Stéphanie đã sinh đứa con thứ ba của chúng tôi.
Chỉ có điều trong bụng cô ấy có đến hai đứa trẻ. Muốn giết
Tôi đã hỏi cô ấy muốn giữ lại đứa nào.*

Kết án: 1.153

Tha bổng: 129

www.muon-giet.com

GOUTI VỪA TRÒN BA TUỔI, TRONG GIA ĐÌNH NÓ NHƯ VẬY LÀ ĐÃ LỚN rồi, bởi vì mẹ nó chỉ có tám tuổi và ông nó, già lắm rồi, cũng mới mười lăm.

Năm cảnh sát đang bận rộn xung quanh thiếu tá Augresse và trung úy Lechevalier.

Xác của Dimitri Moulin đã được mang đi vài phút trước cùng với tám thảm tre đầm máu, và từ giờ trở đi, các cảnh sát đi tới đi lui giữa bên ngoài nhà và hiện trường vụ án mà không phải thận trọng nữa; thậm chí họ còn giở một tấm bản đồ trên mặt bàn phòng khách nhà Moulin.

Có việc khẩn cấp, thiếu tá đã dẫn từng tiếng: ngăn chặn hai án mạng khác, trong đó có một đứa trẻ ba tuổi. Và từ khi Papy gọi cho

họ, bày tỏ niềm tin chắc chắn của ông, rốt cuộc họ cũng có một hướng điều tra nghiêm túc.

Malone không vẽ tháp canh của một tòa lâu đài, mà là tháp điều khiển của một nhà máy!

Trung úy Padeloup đã hiểu ra điều đó khi nhìn thấy tháp khai thác của mỏ than, giống với một tháp canh đến kỳ lạ. Ta không nên tìm kiếm bốn ngọn tháp, mà là bốn ống khói, hoặc bốn bể chứa, bốn thùng ủ.

Đối diện biển... Một trò trẻ con!

Năm cảnh sát ngồi quanh bàn mỗi người đều có một chiếc máy tính xách tay trước mặt, họ chúi mũi vào màn hình giống như một đám dờ hơi sắp đấu trực tuyến với một đám dờ hơi khác ở đầu kia hành tinh.

Google Earth, Google Street View, Mappy, Hệ thống thông tin địa lý của Chi cục quy hoạch đô thị Le Havre hoặc của Cộng đồng vùng thành phố, tất cả các trang web có thông tin tham chiếu địa lý, ảnh hoặc bản đồ, đều được xem xét. Hai cảnh sát khác, Benhami và Bourdaine, lo việc gọi đến Cảng biển Lớn và Phòng Thương mại và Công nghiệp.

Thiếu tá Augresse giám sát toàn đội. Papy là cảnh sát xuất sắc nhất trong đội của cô, trực giác của ông thêm một lần chứng minh điều đó. Đáng tiếc là gã cứng đầu đó lại thích hành động đơn lẻ! Cô những muốn đổi Jibé lấy ông. Không phải vì cô chán bộ môn căng mảy của viên trung úy đang cúi xuống bàn kia, cũng không phải vì anh là một cảnh sát làm việc kém hiệu quả, anh đã lần nữa chứng minh điều này khi nhận ra chiếc ghế ngồi ô tô dành cho trẻ em trong

chiếc xe hiệu Opel Zafira đỗ trước sòng bạc ở Deauville, nhưng sự hiện diện của Papy sẽ khiến cô yên tâm, mặc dù cô không biết chính xác nguyên do. Điều này thật ngu xuẩn, nhưng cô không thể tin tưởng hoàn toàn ở Jibé nữa.

Ngày xưa ngày xưa một tòa lâu đài kỳ vĩ bằng gỗ đã được xây dựng bằng các thân cây lấy từ khu rừng rộng lớn mọc bao quanh. Trong tòa lâu đài kỳ vĩ mà người ta có thể trông thấy từ rất xa nhờ bốn tòa tháp cao vút này, có các hiệp sĩ cùng chung sống. Vào thời đó, tất cả các hiệp sĩ đều mang tên của ngày họ chào đời...

Sau cơn phản chấn nhờ lời gợi ý của trung úy Pasdeloup, “Hãy tìm một nhà máy!” tâm trạng hào hứng lại sụt giảm.

Chẳng có gì ăn khớp...

Phần lớn các điều tra viên đều tập trung vào khu công nghiệp cảng, nhưng chỗ đó lại quá xa mũi La Hève. Đối diện biển, họ không tìm thấy bất cứ nhà máy lọc dầu, nhà máy điện, nhà máy thép hay nhà máy hóa chất nào. Những điểm sản xuất chủ yếu trải rộng về phía thượng lưu sông, trong đất liền, về phía Port-Jérôme, nhà máy lọc dầu lớn nhất nước Pháp. Cảnh sát cũng tìm kiếm bên kia sông Seine, về phía Honfleur, nhưng chỉ thống kê được một cảng du thuyền, vài chiếc tàu đánh cá, một ngọn hải đăng, mà không có ngọn tháp nào, cho dù là tháp công nghiệp... Mạn phía Bắc, hướng cảng dầu Antifer, cũng chẳng có gì giống với miêu tả của Malone Moulin.

Marianne vừa càu nhàu vừa cúi kính nhìn đồng hồ đeo tay.

14h40.

Họ đang sa lầy... Ít ra thì Jibé cũng có một cái cơ hợp lý để về

nhà muện tối nay! Anh có thể thơm vào má vợ và hai con mà không sợ cô ta đánh hơi thấy mùi nước hoa của một người đàn bà khác. Thậm chí thiếu tá có thể sẵn lòng gửi lời xin lỗi.

Vả chăng, phần còn lại của cuộc điều tra vẫn đang giậm chân tại chỗ. Hướng điều tra biển số của chiếc Opel Zafira đã kết thúc đầy bế tắc. Chiếc xe đã di chuyển, vài giờ sau vụ cướp hoặc vào ngày hôm sau, không ai để ý hay nhận ra nó. Theo biển kiểm soát, nó thuộc về một dược sĩ ở Neuilly, người hầu như không bao giờ tới Deauville và cất giữ cả ba chiếc xe của mình trong gara. Phải ba tháng sau, ngày 9 tháng Tư, ông ta mới báo xe bị mất trộm. Vậy nên chẳng ai liên hệ chiếc xe bị đánh cắp với danh sách hai mươi bảy chiếc xe khác đổ dọc phố Biển vào ngày xảy ra vụ cướp. Một sai lầm đến là hay ho! Dĩ nhiên là sau đó, chiếc Opel đã bị đốt cháy trong một góc nào đó của hải khẩu, hoặc bị quăng xuống một bờ kè ở cuối một vũng tàu.

Họ chỉ có thể rút ra từ đó hai kết luận không mới mẻ cho lắm: bọn cướp đã chuẩn bị kỹ lưỡng cho phi vụ của chúng, và chiếc xe này là phương tiện mà Ilona và Cyril Lukowik dự định dùng để bỏ trốn, và đồng tài sản bị cướp đã được tẩu tán bằng chiếc xe, bởi vì nó là xe ăn cắp.

Chỉ còn lại một hy vọng cuối cùng: nhận ra Malone Moulin trên một trong những tấm ảnh được những người hiếu kỳ chụp trước, trong hoặc sau vụ nổ súng. Lucas Marouette đang thực hiện việc đó. Ngay lúc này thì chưa có gì để báo cáo, và trừ phi gặp may, công việc này sẽ khiến anh chàng mất một khoảng thời gian dài. Tiểu thần tin học này sẽ phải phóng to hàng trăm bức ảnh để truy tìm một

khuôn mặt, một khuôn mặt duy nhất giữa đám đông du khách.

Trên hòn đảo của cậu, tất cả mọi người đặt biệt danh cho cậu là Nhóc tì Cướp Biển. Cậu không thích như thế lắm, nhất là vì cậu không còn là nhóc tì từ lâu rồi, nhưng vì cậu chào đời sau cùng, các anh chị họ thì lớn lên cùng lúc với cậu, nên cậu vẫn luôn bé nhất.

Trong phòng khách của gia đình Moulin, giọng nói bị bóp méo của Gouti vẫn tiếp tục kể những câu chuyện của nó, từ thứ Hai đến Chủ nhật, lặp đi lặp lại, suốt gần một giờ qua. Marianne nhất quyết yêu cầu họ không tắt chiếc máy MP3 chừng nào chưa giải mã được ý nghĩa của tất cả những địa điểm đó, cho dù cái giọng mũi này đang khiến cảnh tượng trở nên kỳ lạ, gần như vô thực.

Mười cảnh sát vừa chơi trò chơi điện tử vừa lắng nghe những câu chuyện cổ tích thiếu nhi.

Cháu thấy đấy, Gouti, những kho báu đích thực không phải những kho báu mà chúng ta dành cả đời tìm kiếm, chúng vẫn luôn được cất giấu ngay gần chúng ta.

Thiếu tá rời bàn để trả lời điện thoại, nó đang rung lên trong túi cô.

Angie.

Đúng lúc thế chứ!

Marianne áp bàn tay lên tai phải rồi tiến ra tận sân hiên sát với khu vườn nhỏ đằng sau ngôi nhà của gia đình Moulin.

“Marianne, chị đấy à?”

“Angie hả? Có chuyện gì vậy, có vấn đề gì sao?”

“Không... là chị thôi. Đáng lẽ chị nên gọi lại cho em trước tối nay.

Để cho em biết tin tức. Vậy cái đồng tro kia chính là anh chàng bác sĩ tâm lý của chị sao?”

Thiếu tá ngược mắt nhìn trời, rồi lại nhìn quanh khu vườn rào kín bằng ba bức tường cây thủy lập. Hai khối gỗ dưới một cái lán mà người đàn ông trong gia đình sẽ không còn mang vào trong nhà nữa, một quả bóng lạc dưới chiếc ghế nhựa mà anh ta sẽ không bao giờ ném lại cho con trai mình nữa, một bếp nướng han gỉ sẽ tắt vĩnh viễn.

“Đúng thế, chính là anh ấy,” Marianne buột miệng.

Im lặng hồi lâu. Dài đằng đẳng. Thiếu tá chính là người tiếp tục cuộc trò chuyện.

“Và kể từ đó, danh sách đã dài thêm, người đẹp ạ. Lúc này chị thực sự không có thời gian...”

“Em... em hiểu mà...”

Marianne máy móc mân mê một mảnh giấy trong túi áo. Cô lấy nó ra rồi đọc.

Noël Joyeux. N'oublie Jamais.

Mảnh giấy tìm được trong cuốn album ảnh của Malone.

“Chị... tối nay chị rảnh chứ?” Angélique rụt rè năn nỉ.

“Không, chắc là không...”

Marianne lập tức tự trách mình vì đã trả lời cụt lủn như vậy, nhưng Angie không thể chiếm đường dây của cô quá một phút. Tuy nhiên, cô vẫn dành thời gian để hỏi thêm một câu.

“Em ổn chứ? Em đang ở tiệm à? Chị thấy em có vẻ lạ lắm...”

“Ổn. Em ổn mà. Em muốn gặp chị thôi, chị biết đấy, Marianne. Em

cần chị.”

Angie đã nói điều này bằng giọng khế khàng, gần như thì thầm, như đang ghé vào tai một đứa trẻ, hoặc một người tình. Điều này khiến nữ cảnh sát cảm động. Cô rất quý Angie. Không thể lý giải nổi, mặc dù họ mới chỉ quen biết nhau được vài tháng. Dĩ nhiên bởi lẽ cô và cô thợ làm tóc mơ mộng này thường cùng chia sẻ với nhau một cảm xúc pha trộn giữa nỗi tuyệt vọng tột đỉnh và niềm đam mê không thể kiểm soát dành cho những số phận công chúa; và chỉ duy nhất một cá tính hài hước dữ dội mới cho phép con người ta chịu đựng một khoảng cách lớn đến vậy về mặt cảm xúc.

Muốn-giết.

Muốn-sống.

Muốn-tung-hê-mọi-thứ.

Muốn-tất-cả, chẳng-muốn-gì.

Không phải bây giờ, không phải tối nay, đợi khi nào vụ án này khép lại họ sẽ có thời gian để vừa tán chuyện trên trời dưới biển vừa nhâm nhi một chai rioja. Để tái tạo thế giới nhỏ bé của họ.

“Cảm ơn cô em,” Marianne thì thầm. “Chị sẽ quay lại với em nhanh thôi, hứa đấy. Nhưng chị phải dập máy đây!”

“No problemo. Ciao...”

Marianne quay trở vào tổ ong nơi mười chú ong cảnh sát đang tìm mật. Jibé phát câu, anh đi đi lại lại từ màn hình này sang màn hình khác, nhún vai như thể càng lúc càng không tin vào gợi ý của Papy. Thay thế các tòa tháp bằng những ống khói, các hiệp sĩ bằng những công nhân. Vả lại, thời gian đang trôi mà anh yêu tội nghiệp

vẫn đang mắc kẹt tại đây...

Giọng Angie tiếp tục lảng vảng trong tâm trí cô.

Em cần chị.

Còn hơn cả một lời bày tỏ tình cảm... đó là một lời kêu cứu!

Marianne tự trách mình, cùng lúc là cô giáo và học sinh vô kỷ luật; thật nực cười, cô sẽ không lại bắt đầu tự nhồi vào đầu mình những suy nghĩ nhiều tạp đó. Vả chăng, không quá khó để tập trung vào một việc khác, chỉ cần lại gần cái loa được đặt cạnh tủ buýp phê bằng gỗ gụ nơi đang phát ra giọng nữ của Gouti.

Hắn rút ra con dao to. Lưỡi dao lóe sáng trong đêm tối, như thể mặt trăng trên cao kia chỉ là một miếng phô mai mà thứ vũ khí khổng lồ này có thể xắt ra thành nhiều lát.

Cảnh sát Bourdaine đứng sững trước mặt cô, ở tư thế nghiêm, thẳng đuột như một cây trắc bách diệp bị phạt sát gốc.

“Của tôi hả?”

Anh chàng xác nhận bằng một động tác gật đầu mà không nhúc nhích phần thân.

“Thiếu tá Augresse nghe đây.”

“Tôi là Hubert Van De Maele, kỹ sư tại Cảng biển Lớn. Kỹ sư về hưu thì đúng hơn. Chủ tịch đã gọi điện cho tôi, có vẻ như cô đang tìm kiếm một địa điểm cụ thể, có liên quan đến một cuộc điều tra phải không? Anh ta không có thời gian, nên anh ta bắt cựu nhân viên làm việc. Chuyện này khiến tôi lưu tâm, nó cho phép tôi chiến đấu chống lại căn bệnh Alzheimer, Alexander, Parkinson hay Huntington gì đó, tất cả những thứ rình rập cô ngay khi người ta

quảng cô vào một xó. Thành thử, tay chủ tịch thừa biết tôi sẽ không đòi nào từ chối. Chính xác thì cô đang tìm thứ gì vậy?”

Một mỗi, Marianne giải thích vắn tắt, không đi sâu vào các chi tiết. Một địa điểm có thể giống với một tòa lâu đài, gần biển và một con tàu có thể giống với tàu cướp biển... nhưng chẳng có gì, cho dù có ngược năm chục cây số về cuối hải khẩu, hoặc men theo bờ biển từ Đông sang Tây...

“Cô đã nghĩ đến một căn cứ cũ của NATO chưa?” Van De Maele ngắt lời cô với vẻ quyền uy.

“Gì kia?”

“Căn cứ bỏ không của NATO. Ở Octeville-sur-Mer, sau mũi La Hève, gần sân bay.”

Tim Marianne nện thành thịch.

“Ông nói tiếp đi.”

“Vào đầu thập niên 60, giữa thời kỳ chiến tranh lạnh, chính phủ Pháp, khi đó vẫn còn là thành viên của NATO, đã quyết định xây dựng một căn cứ quân sự nhỏ cách Le Havre năm kilômét về phía Bắc, phòng trường hợp cảng bị oanh tạc. Những bức tường bê tông cao sáu chục centimét, bốn thùng ử hydrocarbon mười nghìn mét khối, những điểm neo đậu dành cho tàu chở dầu hoặc tàu thiết giáp, tất cả nằm ẩn dưới chân vách đá và nối liền với cao nguyên bằng một cầu thang bốn trăm năm mươi bậc.... Binh lính đã đóng quân tại địa điểm này, được xếp hạng phòng thủ bí mật, trong suốt hai chục năm. Giống như trong sa mạc của dân Tartare vậy, họ đã chờ kẻ thù suốt những năm tháng đó, mà không bao giờ thấy bóng dáng một tên Cozak hay chiếc tàu ngầm màu đỏ nào, hẳn cô cũng biết rồi.

Căn cứ chẳng hề được dùng vào việc gì! Đầu thập niên 1980, nó đã bị loại bỏ. Người ta đổ xi măng vào các bể chứa dầu, các cửa lô cốt được hàn lại và mọi thứ bị bỏ lại nguyên trạng. Chỉ còn lại một con đường gồ ghề và cầu thang bộ. Khoảng chục căn nhà đã mọc lên tại đó, tận dụng lối ra biển và tận thu vật liệu, theo cách hoàn toàn phi pháp. Nhảy dù chiếm đất, nhưng lại giẫm chân xuống biển... Rồi tất cả mọi người quên khuấy chuyện này, ngoại trừ vài hiệp hội bảo vệ môi trường!”

“Bốn bể chứa dầu ấy trông thế nào?”

“Chúng được xếp thẳng hàng trên bờ biển, bên trên lô cốt bằng bê tông, trông khá đồ sộ. Nếu đứng từ bên dưới nhìn lên, ta sẽ chỉ nhìn thấy chúng thôi. Đúng là nếu tưởng tượng đôi chút, nơi đó có thể giống với một bối cảnh phim khoa học viễn tưởng, một sào huyệt của kẻ ác, kiểu sào huyệt mà James Bond sẽ tấn công. Đó là một địa điểm khá hấp dẫn.”

“Ông vừa nói căn cứ quân sự này chưa từng được sử dụng. Vậy là không có tàu thuyền gì sao?”

“Không, không có tàu thuyền gì hết, chưa bao giờ. Tất cả các bờ kè đã bị phá hủy khi căn cứ đóng cửa... Và năm cọc cừ được cắm xuống biển vẫn nhằm ngăn chặn tất cả tàu thuyền cập vào đó.”

Marianne cắn môi. Lại thêm một hướng điều tra sai lầm nữa chăng?

“Tuy nhiên,” Van De Maele nói thêm, “để nhấn nhá thêm phương diện sâu thẳm của nơi đó, giữa những thùng ủ dầu han gỉ và những ngôi nhà tôn dưới vách đá, chưa từng ai có đủ dũng khí, thời gian hay tiền bạc để sơ tán xác tàu đắm.”

“Xác tàu đắm ư?”

“Đúng vậy. Nó cũng là một phần trong bối cảnh. Cách đây hơn ba chục năm, một con tàu đã mắc cạn ở đó. Một tàu chở dầu thế hệ đầu tiên. Bị gãy làm đôi. Khi thủy triều dâng, ta có thể ngỡ là nó vẫn còn nổi bồng bềnh, như một con tàu ma, nhưng khi thủy triều rút, khi biển lùi ra xa, người ta bèn thấy rõ là nó chỉ sa lầy trong cát. Đen sì. Cắm thẳng gần như ngạo nghễ xuống bùn. Nhưng đã bị bẫy lại đó từ đời thuở nào. Đã trở thành di sản, như ngày nay ta thường nói, nhưng không giống như một đài tưởng niệm người đã khuất đâu. Chỉ là bị bẫy lại đó vì một cuộc chiến chưa từng xảy ra thôi. Sa mạc của dân Tartare, như tôi đã nói với cô rồi đấy.”

Marianne không nghe nữa, cô đã trả điện thoại cho Bourdaine, thậm chí không kịp cảm ơn ông kỹ sư về hươu. Cô dừng lại một lát trước những bức vẽ trẻ con đang bày trên bàn, rồi gọi trung úy Lechevalier, không yêu cầu bất kỳ điều gì khác ngoài đi thật nhanh, càng nhanh càng tốt.

“Sào huyết đó có thật, Jibé ạ! Thằng bé không bịa ra điều gì, nó chỉ bóp méo hiện thực một chút thôi. Mọi thứ đều ăn khớp, đó chắc chắn là cái sào huyết nơi Malone đã sống những năm đầu đời,” cô hít một hơi, cố điều hòa cho nhịp tim chậm lại, “và có lẽ là nơi cậu bé đang sống những giờ phút cuối cùng trong đời,” chậm lại hơn nữa, thở ra, “vào lúc này, cùng một tên sát nhân!”



KIM NGẮN CHỈ SỐ 2, KIM DÀI CHỈ SỐ 9

Alexis Zerda nhìn những cọc nhà sàn đang rung lên, run rẩy, trở nên mềm yếu chẳng khác nào những sợi dây cao su. Thủy triều lên đã che khuất gần hết chiều dài của chúng và những con sóng táo tợn nhất đã chồm đến hiên nhà. Chúng phải chuồn thôi...

Thằng bé không biết gì, rõ ràng là thế. Nó chỉ biết lặp đi lặp lại những gì người ta đã ghi khắc vào tâm trí nó, câu chuyện về con chuột vùng Amazon chôn giấu kho báu của mình rồi không bao giờ tìm lại được, tìm kiếm kho báu đó đến mức phát điên.

Thằng bé là một con vẹt được người ta dạy cho một câu chuyện ngụ ngôn! Kẻ đã khắc ghi câu chuyện cổ tích này vào đầu thằng bé đương nhiên chính là kẻ đã lấy đồng chiến lợi phẩm. Thật điên rồ! Khiêu khích hấn mà lại để thằng bé trong tay hấn...

Zerda thọc bàn tay phải vào bên dưới mũ áo khoác của Malone rồi vuốt tóc thằng bé, trong khi bàn tay trái của hấn chậm rãi trượt dọc thắt lưng để nắm lấy khẩu Zastava. Hấn phải khử Amanda trước đã. Sau đó hấn sẽ xử lý thằng bé. Hấn khó lòng hiểu được nguyên do, nhưng đối với xã hội, một đứa trẻ luôn đáng giá một gia tài, vô giá, giá trị hơn cả ba chiếc va li trị giá hai triệu euro. Vậy thì

đối với một người mẹ, ta có thể nhân giá trị của một đứa con lên bao nhiêu lần?

“Amanda, ta chuồn thôi.”

Zerda ra lệnh bằng giọng điềm tĩnh, áp đặt. Hấn ngoái nhìn vào bên trong ngôi nhà, tiến vào, rồi khép cánh cửa lại sau lưng. Amanda đang đứng bất động ở cuối phòng, giữa những đồ đạc mà hấn đã đập phá tan hoang. Hấn thấy cô gần như đáng thương khi loạng choạng trên đôi chân thô kệch. Gần như quỵ rũ với chiếc áo sơ mi mở phanh, phần khung chậu đang run rẩy, cuộc đời mà cô bắt đầu tiếc nuối khi mà nó đã sắp kết thúc, Gần như xinh đẹp, ngay cả với ánh mắt van lơn.

Anh muốn làm gì tôi thì làm, nhưng hãy tha cho thằng bé.

Ánh mắt hoàn toàn buông xuôi này... Liệu đời hấn còn dịp nào khác để bắt gặp một thái độ phục tùng như thế? Một thái độ cam chịu như thế? Một sự hy sinh quên mình như thế? Chắc hấn là không bao giờ, không một người đàn bà nào khác, ngay cả khi hấn bắt cô ta phải chịu thứ nhục hình tồi tệ nhất.

Tình mẫu tử khiến những người phụ nữ trở nên cao thượng.

Nhưng cũng dễ bị tổn thương và dễ đoán định. Hấn tiến một bước, cẩn thận kiểm tra để biết chắc là Malone vẫn ở nguyên chỗ cũ, vẫn chơi với con chuột và mơ mộng về những tên cướp biển. Hấn nhét khẩu Zastava ra sau lưng.

Zerda sẽ biết đến những đứa con gái khác, cho dù hấn phải trả tiền để dụ dỗ họ, trả nhiều tiền.

Tình yêu tiền bạc cũng khiến những người đàn bà trở nên cao thượng. Những người đàn bà khác. Ở nơi khác.

Ngón tay cái của hắn mò mẫm rút chốt an toàn trên khẩu súng.

“Tôi sẽ không làm gì tệ với nó đâu, Amanda ạ. Tôi sẽ không động đến thằng bé, xin hứa với cô.”

Cách kết thúc đĩnh đạc của hắn. Lịch sự. Ngón trỏ của hắn áp vào cò súng. Hắn sẽ rút súng ra rồi bắn luôn, để Amanda không kịp nhận ra. Cô không bị kết án đào ngũ để mà bị cả một trung đội xử bắn. Giương súng, ngắm bắn và cả một bài phỉnh phờ, chỉ là một vụn bánh trên con đường của Chú bé tí hon là hắn.

Kết thúc, nhanh chóng, chuồn khỏi đây.

“Tôi biết, Alexis ạ,” Amanda lên tiếng. “Tôi biết anh sẽ không động đến thằng bé này đâu.”

Cô đang mỉm cười. Vậy càng hay. Việc cô dễ dàng chấp nhận khiến Zerda thấy nhẹ nhõm. Hắn chỉ kịp, trong một tích tắc, nhận ra ý nghĩ vừa rồi vô lý đến mức nào.

Cô ta dễ dàng chấp nhận điều gì? Cái chết của cô ta? Việc hành hình cô ta?

Tâm trí mù mịt, hắn nghe thấy những lời sau cùng của Amanda.

“Bởi vì anh sẽ không kịp làm vậy đâu.”

Sự chú ý của hắn bỗng tập trung vào cánh tay Amanda trượt bên dưới chiếc áo sơ mi, cánh tay đang giờ ra, chĩa về phía hắn, và ở đầu cánh tay ấy, một khẩu súng lục.

Cô bắn. Bốn phát đạn.

Hai phát trúng ngực Zerda, phát thứ ba xuyên qua bả vai, phát thứ tư lệch qua một mét về bên phải, găm vào bức tường bằng ván ép.

Zerda gục xuống, không phản ứng cũng không hiểu gì.

Chết ngay tức khắc.

Amanda thực hiện những động tác tiếp theo một cách máy móc, lập ra trong đầu một danh sách giống như cô vẫn làm hằng ngày với cả tấn nhiệm vụ thường nhật. Nhét khẩu súng lục tìm thấy trong ngăn kéo, dưới những tấm bản đồ vào túi áo bên phải. Cô sẽ quăng nó xuống biển ngay khi ra đến bên ngoài. Nhét hai tấm vé máy bay vào túi áo bên trái. Xếp dọn lại, ở mức tối thiểu.

Đánh lạc hướng, ở mức tối đa, như Zerda có lẽ sẽ làm. Đảo lộn hiện trường để cảnh sát phải lúng túng càng lâu càng tốt.

Rồi chuồn khỏi đây.

“Con mệt rồi, Mẹ kia ơ...” Malone không leo nổi một phần tư số bậc cầu thang.

Amanda kéo tay thẳng bé mạnh hơn. Thêm một bậc nữa, một trên tổng số ba trăm bậc còn lại. Gió thổi thốc vào lưng đẩy họ đi nhanh hơn một chút.

“Con muốn dừng lại, Mẹ kia ơ, con muốn nghỉ, con muốn quay vào nhà của con, nhà bên bờ biển ấy. Con muốn chờ mẹ.”

Amanda không đáp, chỉ kéo cánh tay. Một bậc nữa.

298

“Dài quá, cao quá!”

297

“Thôi nào! Mẹ làm đau tay con!”

296

“Mẹ ác lắm, Mẹ kia. Mẹ ác lắm. Con không yêu mẹ.”

296

“Con không yêu mẹ đâu. Con chỉ yêu mẹ của con thôi. Con muốn mẹ!!! CON MUỐN MẸ CỦA CON.”

296

Bằng một cử chỉ đột ngột, Amanda buông bàn tay Malone ra, rồi, trước khi thằng bé kịp phản ứng, giật phắt lấy con thú bông nó đang cầm ở tay trái. Đôi mắt đứa trẻ kinh hoàng trước cơn giận lạnh lùng của Amanda. Không một lời nào khác thốt ra từ họng nó. Gió khiến nó lạnh cóng.

Amanda không lưỡng lự lấy một giây. Cô bước một bước lấy đà, vung tay lên, rồi dồn sức quăng Gouti ra thật xa. Con thú bông hạ cánh vài mét bên dưới, nảy lên như một con rối bị tháo khớp trên những cành phỉ trơ trụi, bên trên một cái rãnh mọc đầy ngầy và tầm ma, để rồi cuối cùng cũng nằm yên tại vị trí cân bằng, người treo vào những cây gai, bốn chân dang ra, đầu rũ xuống.

Gouti!

Malone chăm chăm nhìn con thú bông, miệng há hốc, nước mắt ngân ngấn, vẻ hoài nghi.

Bàn tay rắn chắc của Amanda nắm lấy năm ngón tay bé xíu của thằng bé, như nắm con côn trùng phiền phức mà người ta chộp được cùng lúc. Rồi cô thốt lên năm từ, chỉ năm từ thôi, mỗi từ cách nhau bởi một quãng lặng dài và được gió tạt vào vách đá để chúng âm vang hồi lâu, suốt thời gian còn lại trong hành trình leo lên chậm

chạp của họ.

“Mẹ là mẹ của con!”

III ANGÉLIQUE



THỨ SÁU

NGÀY TÌNH YÊU



SÂN BAY LE HAVRE-OCTEVILLE, THỨ SÁU NGÀY 6 THÁNG MƯỜI MỘT năm 2015, 15h20

Angélique đang mỏi nhừ. Cô đang trong tư thế gần như không thể chịu nổi. Đùi, hông và lưng cô tựa trên những cái thùng các tông bị cô lèn chặt trong lúc cố gắng không đè nát chúng, vì bất cứ cử chỉ nào, dù nhỏ nhất, cũng có nguy cơ khiến chúng đổ sập như một tòa lâu đài xây bằng những lá bài.

Cô phải giữ thăng bằng, giống như một nghệ sĩ xiếc trên dây đang ngồi trên một chiếc ghế đầu bằng thủy tinh đặt lên một sợi dây chằng giữa khoảng không. Hễ cảm thấy một trong những chiếc thùng giấy suy yếu, cô lại áp hai bàn tay vào các mặt tường, để giảm bớt sức nặng cơ thể, phân bố đều trọng lực. Các cơ bắp cô tê cứng vì cứ phải giữ nguyên tư thế đó.

Mồ mẫm. Một nghệ sĩ xiếc thăng bằng đeo băng bịt mắt, để tiết mục thêm phần thú vị.

Angie sẵn sàng chịu đựng lâu hơn nữa, chịu đựng mãi nếu cần. Làm sao có thể than phiền vì đôi cẳng chân co quắp, những ngón tay dẹt lép đang tê dại vì thiếu máu, trong khi cơ thể Timo đang dốc kiệt máu từ ba ngày nay? Làm sao nguyên rửa được cái mùi gớm

ghiếc đang xộc lên lỗ mũi cô, thứ mùi pha trộn giữa amoniac, oải hương và phân này, khi mà tử khí thấm đẫm thân thể người yêu của cô đã ba ngày nay, thứ mùi hôi thối mà cô chống chọi bằng cách áp thân thể cô vào thân thể anh?

Cô phải trụ vững qua những phút dài bất tận, như đã làm vậy gần một giờ qua. Giống như Timo vẫn đang trụ vững trong chiếc Twingo tại bãi đỗ xe.

Màn hình dạ quang trên chiếc đồng hồ đeo tay của cô tỏa ra ánh sáng yếu ớt, đủ để nhìn thấy thời gian hiển thị trên đó mà không ai ở bên ngoài phát hiện ra.

15h23.

Cô sẽ gọi cứu hộ ngay khi cô được an toàn.

Cô tăng lực ấn của hai bàn tay lên các mặt tường, bằng những động chạm tính bằng milimét, để duy trì một chuyển động con lắc nhỏ xíu cũng cố thẳng bằng. Ít nhất, đó là phỏng đoán của riêng cô. Là điều cô đã đọc được. Cô đã đọc mọi thứ, tất cả những gì có thể giúp ích cho mình. Mọi thứ được viết ra, được ghi chép, được dự kiến, để có được tối đa cơ may cho cô, nếu cô chỉ có được một phần trăm, một phần nghìn cơ hội thì cũng chẳng hề gì.

Angélique nghe thấy tiếng bước chân phá vỡ sự yên lặng. Những cánh cửa được người ta mở ra, đóng lại, sập lại. Hầu như không có tiếng nói nào, không có tiếng cười nào, không có tiếng nhạc nào, chỉ có tiếng bước chân, tiếng ồn và những tiếng thở dài. Cô nín thở mỗi khi nghe thấy tiếng động, mặc dù chẳng ai có thể ngờ rằng cô đang ở đó. Rất gần.

Những hình ảnh lạng lẽ diễu qua trong bóng tối. Vụ cướp ở

Deauville, Ilona và Cyril, bị bắn hạ ngay trước mắt cô, hai cái xác của họ nằm thõng thượt trước dãy nhà tắm công cộng, viên đạn xuyên qua cửa kính khoang sau của chiếc Opel Zafira, cơn mưa thủy tinh, đám kèn kèn vây quanh họ, còn cô thì phủi những mảnh kính vương trên tóc của con trai, với thái độ tự nhiên, như thể cô chỉ đang dùng mu bàn tay quét sạch những vụn giấy bướm sau khi một đoàn lễ hội hóa trang đi qua.

Thời gian trôi nhanh, cô thấy lại khuôn mặt Alexis Zerda, nỗi khiếp sợ của hắn, cơn thịnh nộ của hắn đối với Ilona và Cyril, cho dù họ đều đã chết; cơn giận của hắn với Timo khi chiếc mũ bảo hiểm của anh nẩy trên vỉa hè trước trường đua, cho dù anh đã bị thương ở phổi.

Zerda đã rời khỏi nơi ẩn náu rồi tiến về phía bãi biển, bây giờ là buổi tối, nhiều kilômét quanh chân vách đá tịnh không một bóng người, rồi hắn văng vào mặt họ rằng cảnh sát dĩ nhiên sẽ liên hệ đến hắn, một khi đã nhận diện được ba tên cướp kia, thì có lẽ cảnh sát chẳng cần phải tìm kiếm xa hơn con phố Gryzońs.

“Họ không có bằng chứng, Alex ạ,” Timo vẫn cố sức thì thào. “Mà dù họ có tổng hợp vào tù thì họ cũng sẽ không khai gì đâu.”

Thậm chí Timo đã nói thế không phải vì tính toán, để Zerda khỏi bỏ mặc anh chết ở đó như một con chó bị thương, hay có lẽ là kết liễu đời anh. Anh nói thật lòng. Đúng thế, Angélique nhớ lại, gã khờ Timo của cô thật lòng lấy làm tiếc cho tên khốn Zerda đó, anh thật lòng sẵn sàng tạ lỗi vì đã làm rơi chiếc mũ bảo hiểm, vì đã lãnh một viên đạn vào phổi, vì đã không xứng tầm với kế hoạch hoàn hảo được khối óc của băng nhóm nghĩ ra, một khối óc thậm chí không

dám nhìn thẳng vào đôi mắt ướt đầm của anh.

Đôi mắt rắn của hắn chỉ tránh đôi mắt của Timo để nán lại lâu hơn trên con trai anh, Angélique đã ngay lập tức hiểu ra điều này.

Malone. Giờ thì cô phải gọi thằng bé là Malone.

Zerda đã nhìn chòng chọc hồi lâu vào mặt thằng bé ba mươi tháng tuổi, bằng ánh mắt hắn vẫn thường nhìn đám cảnh sát, những tên chỉ điểm, tất cả những ai đứng chắn giữa hắn và tự do của hắn.

Malone biết mặt Alexis.

Nếu cảnh sát lần được ra đứa trẻ này, họ chỉ việc cho nó xem một bức ảnh, bất cứ bức nào trong số những bức ảnh được chụp tại Potigny, ở câu lạc bộ bóng đá hay trong quán bar Khu Mỏ, và Malone sẽ gật đầu nói có. Một đứa trẻ lên ba dĩ nhiên không thể bị triệu tập ra trước vành móng ngựa, trong một phiên tòa, nhưng sự làm chứng của thằng bé vẫn là một bằng chứng đối với một thẩm phán dự thẩm, đủ để bắt giữ và tạm giam hắn, để khởi động mọi thứ, cả tòa án lẫn cảnh sát.

Thậm chí còn hơn cả một bằng chứng, nếu Malone gật đầu nói rằng thằng bé biết Zerda, các nhân viên điều tra sẽ biết chắc: từ nhiều tháng qua, cả bốn bọn chúng đã cùng nhau chuẩn bị vụ cướp, trước mắt đứa trẻ; đã bàn bạc nhiều giờ về từng chi tiết trước mặt đứa trẻ lanh lợi và hay chuyện này. Timo sẽ không nói gì nếu có bị bắt; cô cũng không, cho dù cảnh sát có nhận diện được cô. Chỉ có thằng bé mới là một mối nguy hiểm.

Bấy giờ Angélique đã suy nghĩ với tốc độ của những tấm ván đang lướt trên mặt biển đen thẫm đằng sau những thùng hydrocarbon. Phải thuyết phục được Zerda rằng Malone không phải

một nhân chứng nguy hiểm, dù thế nào thì thằng bé sống vẫn đỡ nguy hiểm hơn là đã chết; những lý lẽ cứ tự tuôn ra, ngay sau khi cô đã bảo con trai ra bãi biển chơi.

“Một đứa trẻ dưới ba tuổi sẽ quên, Alex ạ. Quên nhanh lắm. Sau vài tuần, cùng lắm là vài tháng, thằng bé sẽ xóa khuôn mặt anh khỏi trí nhớ của nó. Chỉ cần đợi thôi, chờ thời, để chiếm lợi phẩm ngũ yên.”

Alexis Zerda quan sát Malone hồi lâu, thằng bé đi đôi ủng đỏ đang bận rộn thu nhặt rong rêu trên bãi biển và sắp chúng thành một vòng tròn giữa những đồng cuội nho nhỏ.

Có lẽ trong thâm tâm, Zerda đã hiểu ra rằng hấn không được lựa chọn, rằng nếu hấn chọn cách trừ khử đứa trẻ, hấn cũng sẽ phải giết chết người mẹ, trước khi cô tự tay bóp cổ hấn, mà hấn thì không muốn chuyện đó xảy ra.

Zerda vẫn luôn có chút yếu mềm trước cô.

Đồ ngu!

Đúng vào khoảnh khắc đó, kế hoạch của cô đã hình thành. Trong lúc nổi liền ba chân trời duy nhất đang mở ra trước mắt cô, bộ khung hoen gỉ của ngôi nhà bằng tôn đó ở tiền cảnh, đôi bột màu đỏ của Malone trên bãi biển rộng thênh thang ở lớp cảnh thứ hai và đại dương mênh mông ở hậu cảnh.

Ba lớp cảnh cho một kế hoạch duy nhất, một kế hoạch điên rồ, một tòa lâu đài xây nên từ những lá bài, một ngôi nhà bằng bìa mà bất cứ vách ngăn nhỏ nhất nào cũng có thể làm đổ sập toàn bộ phần còn lại.

Một kế hoạch được chuẩn bị kỹ lưỡng suốt nhiều tháng trời, và

được hoàn thiện những chi tiết cuối cùng trong tình trạng khẩn cấp; kể từ đêm trước, ngay khi cô hiểu rằng Alexis Zerda bắt đầu dọn dẹp, loại bỏ toàn bộ những nhân chứng gây vướng bận xung quanh hắn.

Trong bóng tối, âm thanh khó chịu của đôi giày cao gót nện trên sàn gạch lát kéo cô ra khỏi dòng suy tư. Những bước chân mau lẹ, giật cục. Một nữ nhân viên vội vã trước khi quay lại với công việc? Một cô gái nghiện công việc với quỹ thời gian hạn hẹp? Hay một phụ nữ xinh đẹp đang chạy tới gặp người tình?

Rất gần cô. Vô hình...

Angélique ép mình tập trung vào ký ức. Đúng thế, kế hoạch được hình thành gấp gáp đó thật điên rồ, phi thực tế, nhưng cô không còn lựa chọn nào khác. Cô phải tạo ra từng tấm vách nhỏ một, rồi lắp ghép chúng lại với nhau. Từng tấm vách thì mỏng manh, nhưng đứng cùng nhau thì chúng sẽ trụ vững. Cô chỉ việc phân tách, chia ô, và là người duy nhất biết được kế hoạch tổng thể. Thực ra chuyện này không quá khó. Cô vốn biết cách quyến rũ mà.

Cô có tất cả những quân át chủ bài để quyến rũ một người đàn ông cô đơn.

Thực ra, quyến rũ một người đàn bà cô đơn chắc chắn còn đơn giản hơn nữa. Những người đàn bà cô đơn thường dè chừng bọn đàn ông, chứ không phải những cô bạn gái từ trên trời rơi xuống.

Vasile Dragonman. Marianne Augresse.

Phần còn lại tùy thuộc vào con trai cô. Malone! Gọi thằng bé là Malone, đóng đinh cái tên đó vào đầu nó. Thằng bé có làm đúng theo lời dặn của cô không? Nó có ngoan ngoãn nghe lời Gouti

không? Nó có nghe tất cả những câu chuyện mà cô đã thu âm, bằng cách ngụy trang giọng nói, dĩ nhiên vẫn che giấu mọi chuyện với Alexis, hay không? Làm sao tên sát nhân ấy có thể hình dung được cách trả thù của cô thông qua những câu chuyện cổ tích dành cho trẻ con và một con chuột bông biết cách duy nhất để trừ khử lũ yêu tinh kia chứ?

Đôi giày cao gót đã đi xa, lần đầu tiên nhường chỗ cho những tiếng cười. Tiếng cười trẻ con. Và to hơn, sau vài giây cách quãng, là tiếng la hét của một người mẹ.

Cục cằn, thô lỗ. Không hài hước, chẳng dịu dàng, cũng chẳng ngắt quãng, chỉ có những tiếng la hét của một giám ngục, như thể niềm vui của lũ con là sự xúc phạm đến cuộc sống của chính chị ta, như thể cuộc đời lũ con phụ thuộc vào chị ta, và chị ta tùy ý sử dụng chúng, như những đồ vật. Để sắp xếp. Để đánh bóng. Để đánh vỡ, vì bất cẩn hay giận dữ.

Muốn-giết.

Lũ trẻ đã lại chạy theo hướng khác, tiếp nối là những bước chân nặng nề của người mẹ.

Nghĩ đến kế hoạch của mình khiến Angélique nhớ lại những ký ức xưa cũ hơn. Những ký ức lạ kỳ ngược về năm cô học lớp chín, một tập truyện ngắn mà cô giáo ngữ văn đã cho cô và các bạn đọc, một cuốn sách khoa học viễn tưởng với hàng loạt những câu chuyện kể về việc con người chiếm đóng sao Hỏa, một trò điên rồ. Trước khi bị con người giết chết, cư dân sao Hỏa thường sở hữu những năng lực kỳ lạ, chẳng hạn như thay hình đổi dạng, tùy thuộc vào việc ai đang nhìn họ. Một trong những cư dân sao Hỏa cuối

cùng còn sống sót đã ẩn náu trong một trang trại hẻo lánh, nơi những tên thực dân người Trái Đất nhằm anh với đứa con trai đã chết nhiều năm về trước của chúng. Anh ở lại đó, được yêu thương, được yên thân. Cho tới khi cha mẹ nuôi của anh dẫn anh lên thành phố. Một ý tưởng tệ hại! Trên đường phố, một phụ nữ nhằm tưởng người sao Hỏa là ông chồng của bà ta vừa qua đời vài ngày trước, một người đàn ông nhằm tưởng anh là người vợ đã bỏ ông ta mà đi, một người khác lại nhằm tưởng anh là một người bạn vẫn đang ở lại Trái Đất... Người sao Hỏa đã bỏ trốn nhưng vô ích, anh vẫn luôn gặp phải ai đó nhận ra anh, cầm tay anh, ôm eo anh, bá cổ anh, van xin anh ở lại, đừng biến mất thêm lần nữa. Anh đã chết như thế, bị giẫm đạp và giành giật đến phanh thây bởi đám đông những con người đang buồn đau yêu thương anh nhưng lại không muốn chia sẻ anh cho ai khác.

Hôm nay cô đã hiểu câu chuyện điên rồ đó. Cũng là chuyện không nên xảy ra với con trai cô.

Malone, đối với Amanda.

Malone, đối với cô, từ nay về sau.

Con trai cô, cho dù thằng bé mang tên của một đứa trẻ khác.

Một thùng các tông sụt xuống dưới sức nặng của cô, Angélique phải bám chặt vào hai mặt tường, cầu nguyện để toàn bộ công trình này không đổ sập xuống. Cô thở phào, tòa kim tự tháp vẫn trụ vững, mặc dù cô thấy dường như ngai vàng ửng tác của cô tiếp tục sụt xuống, một cách mơ hồ, từng milimét một. Tất cả có thể đổ ụp xuống bất cứ lúc nào.

Không phải lúc này, cô cầu nguyện, không phải lúc đã gần đích

như thế này. Chỉ cần ngôi nhà bằng bì các tông của cô trụ vững thêm vài phút nữa thôi.

Sau đó, họ sẽ có cả quãng thời gian dài để mặc sức xây nên một ngôi nhà khác, trong khoảng rừng trống tươi sáng nhất của khu rừng lớn nhất trên thế giới.

Xa xôi.

Một ngôi nhà bằng đá, vững chãi, không thể phá hủy.

Cho gia đình của cô.

Cô, Timo và con họ.



Hôm nay là lễ tiễn biệt đời độc thân của tôi, ba đưa bạn thân đã cho tôi điếu qua quảng trường Champs-Élysées trong trang phục gái điểm Mexico với tất lưới, ngực độn và một chiếc mũ phớt rộng vành.

Muốn giết

Tôi đã không nói gì khi chiếc xe buýt du lịch lao đến trong lúc bọn chúng đang lùi lại để chụp ảnh tôi. Để tiễn biệt đời độc thân quá ngắn ngủi của mình, chúng được hóa trang thành bánh ngô cuộn phô mai nướng.

Kết án: 19

Tha bổng: 1.632

www.muon-giet.com

TRUNG ÚY LECHEVALIER KHÔNG NGẦN NGẠI Cởi PHẢI GIÀY RA RỒI xắn hai ống quần vải lên tận đầu gối. Anh lội bì bõm khắp ba chục mét vuông nước đang liếm láp những chân cọc nhà sàn, dường như không hề bị mất tập trung bởi nhát cắn buốt lạnh của thủy triều đang lên. Sau khi thọc tay xuống bên dưới sàn ngôi nhà bằng gỗ và tôn, anh đứng thẳng dậy, ướt sũng, đoạn giơ ra một chiếc áo khoác vấy

máu.

“Đây là tất cả những gì tôi tìm thấy.”

Marianne, đang khô ráo nơi bầu cửa, quan sát chiếc áo. Một chiếc áo khoác dài chống thấm, dáng áo nữ, cỡ lớn. Jibé nhấn mạnh bằng cách miết đôi găng cao su của anh trên lớp vải ướt sũng.

“Căn cứ vào hàng lít máu đã thấm vào lớp vải này, Zerda đã không dừng ở việc cào xước Amanda Moulin. Căn cứ vào những vết máu này, tôi cho là có nhiều viên đạn, chí tử, đã bắn vào ngực, bụng và phổi cô ta.”

Thiếu tá nhăn mặt. Jibé hiếm khi để ý đến việc phân tích đường đạn trong một cuộc điều tra.

“Có lẽ là thế,” cô thờ dãi. “Không có dấu vết nào của cái xác sao?”

“Không hề,” Jibé khẳng định. “Cũng không có dấu vết nào của thằng bé.”

“May ra Zerda vẫn giữ nguyên chiến thuật, mỗi chạng một xác chết. Thằng bé vẫn đang ở với hắn ta.”

“Chị nghĩ Malone sẽ là nạn nhân tiếp theo?”

Marianne nhìn cấp phó chòng chọc.

“Trừ phi chúng ta ngăn chặn hắn làm vậy! Các cậu lật tung ngôi nhà này lên, từng cái đinh ốc một, rồi tìm xác Amanda Moulin cho tôi. Zerda không thể vác theo nó mà leo ngược lên cầu thang và nó cũng không bị thủy triều cuốn theo. Băng đảng phố Gryzońs đã chuẩn bị vụ cướp ở Deauville chính tại hang ổ này suốt nhiều tháng

trời. Vậy nên các cậu sẽ mang về cho tôi một bộ sưu tập hay ho những ký ức về kỳ nghỉ nơi nhà sàn ven biển này của chúng.”

Jibé bước vào bên trong căn nhà, chân trần, chiếc áo sơ mi màu xanh da trời ướt sũng dính chặt vào da thịt. Marianne áp điện thoại vào tai và huy động đơn vị hậu cần tác chiến của DCPJ*.

“Các anh nghe thấy tôi nói không? Đúng vậy, là thiếu tá Augresse đây! Các anh tăng cường quy trình truy nã đối với Alexis Zerda và Timo Soler cho tôi. Ảnh chụp, yết thị, email, fax, gửi khắp vùng này cho tôi.”

Cô ngược mắt nhìn trời trong chốc lát.

“Và các anh phải đảm bảo là tại sân bay Le Havre-Octeville, họ dán ảnh bọn chúng ở khắp nơi, từng nhân viên tại mỗi quầy phải có ảnh chụp chúng ngay trước mắt. Chúng tôi đang cách sân bay chưa đầy năm cây số và tôi không tin lắm vào sự tình cờ.”

Thủy triều đã dâng cao thêm chừng hai chục centimét. Các cảnh sát đi tới đi lui, từ cầu thang bộ đến ngôi nhà, cẩn thận mang theo trang thiết bị cần thiết cho việc phân tích hiện trường vụ án dưới sự kiểm soát nghiêm ngặt của Marianne. Họ không dám mất thời gian cởi giày và cởi quần nên cứ đóng bộ như thế bước đi trong làn nước ngập tới tận đầu gối, loạng choạng trên những hòn cuội trơn nhẵn bị con sóng lừng đánh cho tan tác.

Marianne thận trọng tiến bước trên tấm gạch lát Dalami gỡ ra từ căn nhà, đã trở nên trơn nhẵn bởi những vũng nước hình thành sau khi đám cảnh sát chông chắt lên đó những món đồ sũng nước. Jibé

đang ở một mình trong phòng ngủ biệt lập nhất, dường như thờ ơ với bầu không khí náo nhiệt kia. Anh ngồi bên chiếc bàn làm việc tự chế từ một tấm ván và hai cái ghế, mắt dán chặt vào máy tính xách tay.

Nước biển tiếp tục chảy trên lưng anh, lớp vải trong suốt của chiếc áo sơ mi dính chặt vào những phần cơ bắp vạm vỡ nhất. Cơ thang, cơ lưng, thắt lưng, Marianne thấy anh thật gợi cảm, khi anh thờ ơ với tình trạng ẩm ướt, đẹp như những cầu thủ bóng đá đã chơi suốt chín mươi phút dưới cơn mưa tầm tã, mái tóc ướt lại, cặp đùi bóng loáng, tập trung vào trận đấu như thể chẳng hề nhận thấy những giọt mưa. Vả chăng, đó cũng là mối quan tâm duy nhất khi xem một trận túc cầu.

Những gã đều cáng đó thật đẹp mã, thật ngu ngốc biết bao.

Hắn là Jibé cảm thấy sự hiện diện của thiếu tá đằng sau lưng nên đã quay về phía cô.

“Đây là máy tính xách tay của Zerda. Hắn đã xóa hết mọi thứ, nhưng tôi sẽ khảo sát một chút xem sao, biết đâu đấy.”

Marianne không phản đối. Đáng lý ra, họ phải giao chiếc máy tính này cho Trung tâm tin học và truy tìm dấu vết công nghệ, nhưng thời gian đang gấp. Jibé biết cách xoay xở với máy tính. Mạng sống của một đứa trẻ đang bị đe dọa...

Nếu nó còn sống.

Thiếu tá lo sợ rằng kết quả phân tích ADN sẽ cho cô biết rằng thứ máu tìm thấy trên chiếc áo khoác chống thấm hoặc tấm Dalami kia lẫn với một thứ máu khác, máu của một đứa trẻ lên ba; hoặc giả chỉ vài phút nữa thôi, người ta sẽ tìm thấy trong một ngăn tủ hoặc bên

dưới một tấm ván ốp sàn, không chỉ xác của người mẹ, mà tận hai cái xác... Trong đó có một cái xác nhỏ hơn.

Cô thốt rùng mình.

“Chị ổn chứ, Marianne?”

Thiếu tá do dự không muốn đuổi khéo cấp phó của mình. Anh đang ướm sống người nhưng chính cô mới là người run lập cập.

Điền trai, ngu ngốc và kiêu ngạo như một con công!

“Thưa thiếu tá? Điện thoại của chị!”

Bourdaine đứng sau lưng cô, bên ngoài cửa, hai bàn chân sục xuống biển trong tư thế của cây liễu rủ, đôi cẳng chân gầy guộc chụm vào thành thân cây còn cánh tay mềm oặt đang cầm một chiếc điện thoại cách mặt nước vài centimét. Marianne chớp lấy nó.

“Sếp à? Lucas đây! Chị sẽ tự hào về tôi cho mà xem, tôi đã tìm thấy cậu nhóc Malone trên bức ảnh rồi!”

“Bức ảnh ư? Bức ảnh nào kia?”

Lucas Marouette nhắc lại chậm rãi hơn, như một vị giáo sư già đối diện với một sinh viên năm nhất đang khó lòng cùng lúc tiếp thu tất cả các thông tin.

“Một trong số sáu trăm hai mươi bảy bức ảnh được chụp sau vụ đầu súng tại Deauville. Do vài chục du khách tử tế gửi đến, với mong muốn được hợp tác với ngành cảnh sát tốt đẹp của chúng ta.”

“OK, nói ngắn gọn thôi. Cậu chắc chắn đó là cậu bé Malone chứ?”

“Không chút nghi ngờ, thưa sếp! Vả lại, tôi đã gửi chị bức ảnh đó với định dạng JPEG. Cảnh sát Bourdaine đã mở nó ra, chị chỉ việc

lướt ngón tay từ trái sang phải thôi.”

“Cảm ơn,” Marianne lau bầu, “tôi biết sử dụng màn hình cảm ứng mà!”

Ngón cái của cô lướt nhẹ trên màn hình trong khi anh chàng thực tập sinh tiếp tục thao thao bất tuyệt:

“Mà còn chưa hết đâu, thưa sếp. Sếp thử đoán xem ai đang nắm tay cậu bé Malone trên bức ảnh đó?”

Lucas vẫn luôn khiến Marianne tức điên khi cứ vài câu lại một lần thưa sếp, thiếu tá đang phân vân muốn chỉnh đốn anh chàng thì bức ảnh hiện lên, đứng vào giây Marouette thốt ra lời cuối cùng.

“Mẹ thằng bé!”

Trên bức ảnh khổ 5x3 cm, một đám đông vài chục người đang túm tụm, sắp hàng dọc theo sông bạc. Marianne bồn chồn đặt ngón cái và ngón trỏ lên màn hình để phóng đại bức ảnh và kéo cho các gương mặt diễu qua; ánh mắt cô gần như chỉ nhìn thấy những cặp đôi ngoại lục tuần.

“Dưới tám biển cấm, thưa sếp,” Lucas nói rõ. “Bên cạnh một gã hói đầu, cao hơn những người khác cả một cái đầu.”

Màn hình lướt sang bên phải.

Một tám biển cấm.

Một gã hói đầu cao lớn.

Xuống dưới.

Khi nhìn ra khuôn mặt Malone, Marianne nghĩ ngay đến bức tranh Tiếng hét của Munch, khuôn mặt biến dạng trong bức tranh đã tạo cảm hứng cho chiếc mặt nạ trong phim Tiếng hét, một khuôn mặt

trẻ con bị xâm chiếm bởi cơn điên cuồng hung hãn, không thể chịu đựng.

Đôi mắt thiếu tá bị hút chặt hồi lâu trên khuôn mặt Malone, như bị thôi miên bởi nỗi kinh hoàng đối lập với vẻ mặt gần như thờ ơ của những người khác. Rồi rốt cuộc, ánh mắt cô cũng dịch chuyển vài centimét, để nhìn vào người phụ nữ đang nắm tay Malone.

Mẹ cậu bé. Người phụ nữ của Timo Soler.

Trong giây lát, cô ngỡ ngời nhà sàn chòng chành nghiêng ngả, bị sóng biển cuốn đi.

Không, chính cô mới đang khuyu xuống.

Tay trái cô bám vào khung cửa trong khi tay phải thõng xuống, thả rơi chiếc điện thoại di động xuống biển.

Vẫn đang đứng như chôn chân, Bourdaine sửng sốt, không kịp cử động để đỡ lấy chiếc điện thoại.

Angie...

Angélique chính là mẹ của Malone.

Mọi thứ lướt qua trong đầu Marianne, nhanh, thật nhanh...

Khi cô gặp Angie, mười tháng trước, sau cuộc điều tra về trang web muon-giet.com, có người đã gửi đến đích danh thiếu tá một đơn khiếu nại nặc danh về trang web này, một trang web giống như hàng triệu trang mạng khác. Chỉ trừ có điều trang web này được đặt máy chủ ở đâu đó tại Le Havre. Thiếu tá đã xác định vị trí của nó, không chút khó khăn, thông qua Bộ phận dấu vết tin học. Cô đã triệu

tập cô gái đứng tên chủ trang web, Angélique Fontaine, người đã khẳng định rằng mình đã tạo ra trang web này từ nhiều năm trước, khi còn là thiếu niên, một phiên bản rẻ tiền của website doi-nhu-cut. Từ nhiều năm qua, muon-giet vẫn tiếp tục được duy trì mà không cần đến cô. Thi thoảng một vài cư dân mạng vẫn đăng tin, tất cả chỉ được vài trăm lượt xem mỗi tháng là cùng. Angélique không phản đối đóng website, cô cóc cần, cô đã bước sang trang mới sau những điên rồ bệnh hoạn tuổi thiếu niên. Thiếu tá đã gửi một báo cáo đúng chuẩn lên ủy viên công tố, họ muốn xử lý thế nào thì xử lý.

Marianne lập tức có thiện cảm với Angélique. Cô xinh đẹp, tươi tắn, tử tế nhưng chưa hoàn toàn từ bỏ tính ngạo mạn của mình. Ngày hôm sau, chính Angélique đã liên hệ lại với Marianne, viện có mang đến cho thiếu tá những tài liệu khác để bổ sung vào hồ sơ muon-giet, những bản sao cũ của các email hoặc các hóa đơn máy chủ trang web. Một tối, hai người đã rủ nhau đi uống một ly, ban ngày Angélique làm việc tại một tiệm làm tóc. Rồi một tuần sau họ gặp lại nhau, để ăn tối tại nhà hàng Uno. Dĩ nhiên là mọi chuyện đã được tính toán. Kể cả bức thư nặc danh ban đầu...

Marianne nhìn chiếc điện thoại di động lập lòe trong làn nước. Những con sóng xô nó dềnh lên, phủ một lớp bọt xám lên màn hình, nhưng nó không chìm xuống, chắc là nhờ lớp vỏ silicon.

Cô đã không nghi ngờ Angie. Vả chăng, tại sao cô phải nghi ngờ chứ? Cô hầu như không bao giờ kể gì với Angie về những cuộc điều tra mình phụ trách. Ngoại trừ cái tên Vasile Dragonman và Malone Moulin, thậm chí còn không nhắc đến tên Timo Soler, trước khi tới khu phố Tuyết để bắt gã, khi Angélique gọi điện cho cô lúc ấy đang

ngồi trong chiếc Mégane. Chỉ đơn giản là Angélique hẳn đã nghe thấy thiết bị định vị GPS trong khoang lái rỗng lên một địa chỉ: “Hãy vượt qua cầu V...” Quá dễ để hiểu rằng không phải bác sĩ Larochelle tới chữa cho bạn trai thân yêu của cô, mà là đội cảnh sát... Angélique đủ khôn khéo để không hỏi trực tiếp Marianne, cô ta chỉ dừng ở việc giám sát cô, biết cô đang ở đâu, khi nào cô ở đâu. Giữ quyền kiểm soát, theo một cách nào đó.

Giọng Lucas Marouette tiếp tục léo nhéo trong chiếc điện thoại nổi bập bênh, như thể anh chàng cảnh sát tập sự đang bị nhốt trong một chiếc quan tài thu nhỏ rồi đem quăng xuống biển. Giọng anh chàng trở nên rất khó nghe, hoặc Marianne không còn nghe thấy nữa.

Cô cố nhớ lại xem mình đã tiết lộ với Angélique những tình tiết nào của vụ án, bằng cách rà soát lại những giờ nói chuyện dài giữa họ.

Hầu như chẳng có gì. Họ toàn nói chuyện về đàn ông, trang phục, sách vở, điện ảnh... và con cái. Nhất là chuyện con cái.

Con của những người khác.

Chẳng có gì quan trọng. Một lỗi nghề nghiệp tày đình...

Những ngón tay cô lôi từ túi áo ra bức tranh tìm thấy sau tấm ảnh Giáng sinh trong cuốn album nhỏ của Malone, bốn từ. Ngôi sao, cây thông, những món quà, gia đình.

Noël Joyeux

N'oublie Jamais

Nét chữ phụ nữ, một người mẹ với mái tóc dài. Làm sao cô có thể

ngu ngốc đến thế?

Noël Joyeux chứ không phải Joyeux Noël...

N'oublie Jamais

NJ

Angie...

Malone đã nhận biết được những con chữ trong bảng chữ cái, vài chữ. Bức vẽ này là một cách khéo léo để cậu bé nhớ tên mẹ, ít ra là trong tiềm thức. Một mật mã thêm vào những câu chuyện cổ tích của Gouti mà Angie đã ghi âm cho con trai. Giờ thì thiếu tá Augresse đã hiểu tại sao những câu chuyện này lại được kể bằng một giọng nói bị bóp méo.

Cô bị gài bẫy. Như một đứa con nít!

Marianne xưa đuổi mong muốn được gieo mình qua ngưỡng cửa ngôi nhà. Một nỗi thôi thúc nực cười, mực nước không đủ cao để khiến cô chết đuối, mà lại quá đủ để có thể khiến cô vỡ sọ. Bourdaine vẫn đứng như trời trồng, đôi cánh tay thùy liễu thủng thẳng đung đưa, chờ đợi một mệnh lệnh. Có lẽ anh ta cứ đứng như thế cho đến khi triều dâng lên đến đỉnh.

Cuối cùng, thiếu tá cũng tập trung vào những tiếng hét của Marouette trong hình chữ nhật bằng silicon. Cô gạt đầu ra hiệu cho Bourdaine vớt chiếc điện thoại lên.

Chiếc điện thoại rỏ nước ròng ròng xuống vai cô trong khi Lucas vẫn nói oang oang.

Có vẻ nó không hề hấn gì.

“Thưa sếp? Sếp vừa ở đâu thế? Tôi có tất cả thông tin về mẹ của

Malone Moulin đây. Cô ta tên là Angélique Fontaine. Sếp bình tĩnh nhé, cô ta cũng xuất thân từ Potigny. Cô ta lớn lên trong hẻm Copernic, cách phố Gryzońs ba con phố, tôi đã kiểm tra trên Mappy rồi. Cô ta học cùng lớp với Soler cho đến năm lớp tám. Sau đó, đúng vào sinh nhật lần thứ mười sáu, cô ta đã chuồn khỏi xứ khỉ ho cò gáy ấy! Em đồ rằng sau đó cô ta đã gặp lại Timo và rồi...”

Thiếu tá Augresse đập máy, thậm chí không buồn đợi Marouette kết thúc bài thuyết trình. Cô bấm luôn một số điện thoại khác lưu trong máy.

“Đội hậu cần tác chiến phải không? Vẫn là Augresse đây. Chúng ta có cảnh báo mới, vậy nên hãy làm việc năng nổ lên nhé! Cùng với ảnh của Zerda và Soler, các anh hãy thêm vào cho tôi bức ảnh thứ ba. Ảnh một cô gái. Angélique Fontaine. Các anh hãy liên lạc với trung tâm, họ có ảnh đấy. Tôi muốn bức ảnh được in ra ngay, rồi các anh dán chân dung của cô ta khắp nơi cho tôi. Nhà ga, điểm thu phí cầu đường, các đội cơ động trực trên mỗi bùng binh.”

Marianne áp điện thoại sát vào tai hơn nữa, như thể rốt cuộc cú rơi xuống nước vừa rồi cũng có ảnh hưởng đến chất lượng cuộc gọi. Cô chờ đến lúc chắc chắn rằng đầu dây bên kia đã hiểu đúng ý mình, rồi hét vào điện thoại:

“Đúng thế, dĩ nhiên rồi, các anh cũng dán mặt cô ta ở sân bay Le Havre cho tôi. Ưu tiên đấy!”

Thiếu tá không nghe thấy Jibé tiến đến sau lưng. Anh đang đi chân trần. Chiếc áo sơ mi sưng nước dính sát vào vàng ngực vạm vỡ.

“Chị nói đúng đó, Marianne.”

Cô không nghe thấy anh nói gì nhưng vẫn trả lời.

“Vẫn chưa tìm thấy xác Amanda Moulin nhỉ?”

Jibé lắc đầu rồi nhắc lại: “Chị nói đúng đó, Marianne.”

“Đúng về chuyện gì kia?”

“Về việc ưu tiên. Sân bay.”

Marianne mở to mắt trong khi viên cấp phó giờ ngang mắt cô chiếc máy tính xách tay anh đang cầm.

“Nhìn này, tôi đã khai quật được cái này từ bộ nhớ của máy tính.”

Thiếu tá chỉ nhìn thấy những biểu tượng nhỏ xíu, không thể đọc nổi, trên màn hình sáng yếu ớt.

“Nào, Champollion*, giải mã đi...”

“Đừng cho vững nhé, Marianne, trước mắt chị là toàn bộ lịch sử tìm kiếm trên máy tính, trong đó có trang web so sánh các hãng hàng không. Mọi tìm kiếm đều quy về cùng một điểm xuất phát và cùng một điểm đến: Le Havre-Galway rồi Galway-Caracas. Hôm nay. Chuyển bay lúc 16h42.”

Anh kiểm tra giờ trên đồng hồ đeo tay.

“Nửa tiếng nữa!”

Anh quan sát bầu trời, rồi cup mắt nhìn làn nước lạnh lẽo, như thể sắp lặn xuống đó. Anh ước lượng độ sâu của nước, gập chiếc máy tính lại kẹp nách, rồi tự tin buông một câu: “Sân bay cách chưa đầy năm cây số. Ổn đấy!”



KIM NGẮN CHỈ SỐ 4, KIM DÀI CHỈ SỐ 3

Amanda túm lấy eo lưng Malone rồi nhấc thẳng bé lên cho tới khi cô gái ngồi đằng sau quầy có thể nhìn thấy nó. Một nỗ lực thể chất chẳng bỏ bèn gì nếu đem so với điều cô vừa phải chịu đựng: bế Malone suốt ba trăm bậc sau cùng của cầu thang bộ, trước khi lao tới sân bay bằng chiếc Ford Kuga của Zerda. Tuy thế, cô vẫn vừa phóng đại nỗi vất vả vừa mỉm cười với cô nhân viên hàng không đang kiểm tra giấy tờ và vé máy bay của họ. Một nụ cười đồng lõa. Cô gái không xinh lắm, thân hình bó chặt trong bộ đồng phục màu tía, nhưng biết bù lại bằng vẻ hài hòa trong các chi tiết, cặp kính nhỏ mắt tròn màu xanh táo, một con mèo nhỏ bằng ngọc lục bảo nằm trên chiếc nhẫn, những móng tay sơn bảy sắc cầu vồng, đem lại cho cô vẻ duyên dáng nổi trội hơn các nhân viên mảnh mai ở các quầy đăng ký khác, họ cứng đờ như mắc áo, đánh phấn, trang điểm kỹ càng, chẳng khác nào những nàng Barbie tiếp viên hàng không nhân bản vô tính vừa mới được lấy ra khỏi thùng, từng tá một.

Một cô nàng nhút nhát và mơ mộng, Amanda nghĩ bụng. Jeanne, tên cô ta được ghim trên ngực áo; cô ta yêu trẻ con, rõ ràng là thế. Trẻ con và mèo.

Cô nhân viên tổ ý bảo Amanda có thể đặt Malone xuống được rồi. Chân vừa chạm đất, thằng bé đã núp sau chân Amanda.

Jeanne không có vẻ là một kẻ quấy rầy, tuy nhiên cô vẫn tỉ mỉ kiểm tra từng thứ giấy tờ, chắc chắn là vì cảnh náo động như sắp có chiến tranh này, những quân nhân đang đi đi lại lại trong đại sảnh này, những bức ảnh Alexis Zerda và Timo Soler dán trên tường này. Amanda cảm thấy mồ hôi chảy dọc sống lưng, mặc dù cô thầm nhắc đi nhắc lại rằng cô không sợ gì hết, rằng toàn bộ giấy tờ của cô cũng như của Malone đều hợp lệ, rằng sẽ không có cảnh sát nào gọi điện đến sân bay để cấp báo tên cô, bởi vì ngay cả trong tình huống xấu nhất, nếu cảnh sát rốt cuộc đã tìm ra nơi ẩn náu tại căn cứ quân sự đã bị cải dụng của NATO, họ cũng sẽ ngỡ là cô đã chết!

“Cháu đã từng đi máy bay chưa, anh bạn nhỏ?” Jeanne nhoài người ra hỏi. “Cháu đã đi xa thế này bao giờ chưa?”

Malone lại nấp đằng sau cô và Amanda thích mê cái phản ứng mèo con sợ sệt này. Cô nhân viên gặng hỏi.

“Nói cô biết đi, cháu không sợ chứ? Bởi vì cháu biết đấy, nơi cháu sắp tới, có...”

Một sự im lặng có tính toán để làm Malone phản ứng. Những giọt mồ hôi trên lưng Amanda lăn xuống tận cạp quần jean, cô không thể không cảm thấy chỗ đó đang bốc lên mùi chua nồng.

“Có rừng già... Không đúng thể sao, thiên thần của cô?”

Malone vẫn nín thinh.

Hai nhát dẫu đóng vào hai cuốn hộ chiếu vang lên trong đầu Amanda như hai nhát búa đập tan những bức tường của một nhà ngục.

“Nhưng cháu không việc gì phải sợ cả, thiên thần của cô ạ. Cháu đang đi cùng với mẹ kia mà!”

Các quân nhân đi ngang qua đằng sau họ, Jeanne ném cho nhóm người đó một ánh mắt khinh miệt trước khi tiếp tục nói với Malone.

“Cháu nhớ hỏi mẹ nhé. Mẹ sẽ giải thích cho cháu nghe về rừng già.”

Amanda ngỡ mình sắp ngất.

Malone đã không nhìn cô!

Khi cô tiếp viên ngu ngốc lẩm lời kia thốt ra từ “mẹ”, thằng bé đã ngoái nhìn về hướng khác, về phía bức tường, về phía những bức ảnh dán trên đó, không phải ảnh Zerda hay Soler.

Ảnh Angélique Fontaine.

Đám cảnh sát đã tiến triển nhanh hơn cô tưởng, họ đã nhận diện được cô gái đó, chắc hẳn họ đã biết cô ta là mẹ thật của Malone, Vậy là họ đã hiểu ra mọi chuyện...

Amanda dần lòng để không hoảng loạn. Thật may, Jeanne không nhìn cô, vì đang tập trung vào Malone.

Đám cảnh sát đã hiểu ra mọi chuyện... Mọi chuyện, chỉ trừ việc chính cô, Amanda, vẫn còn sống nhăn và họ sẽ không cướp được đứa con này của cô! Angélique Fontaine đã bỏ rơi con mình, là đồng phạm trong những vụ giết người, cô ta sẽ phải ở tù nhiều năm liền; Malone cần một người mẹ tự do, một người mẹ yêu thương thằng bé, nó hầu như đã quên mọi thứ về cuộc sống trước kia của mình. Vài ngày nữa thôi, Angélique sẽ chỉ còn là một khuôn mặt mờ nhạt

trên một tấm ảnh, vài tuần nữa, cô ta sẽ đơn giản là chưa bao giờ tồn tại đối với thằng bé.

Cô nhân viên hãng hàng không quan sát họ, về bối rối.

Không được thất bại bây giờ, khi đã gần sát đích thế này.

Đến lượt Amanda ngoái nhìn về phía những bức ảnh, không dừng lại ở đó, mà để nhìn chăm chú phía xa hơn, vẫn ở hướng đó, những chiếc máy bay đang sau những ô kính lớn, những đường băng rải nhựa, biển, một bàn tay vò đầu Malone bằng một cử chỉ tự nhiên.

Một bà mẹ cùng đưa con trai, trước chuyến đi xa, đã có phần nào bay lên trời.

Cảnh tượng này kéo dài hồi lâu, bị giày xéo bởi những đôi giày ống của đám quân nhân trẻ tuổi mặc quân phục vải thô. Rốt cuộc, Jeanne cũng đưa hai cuốn hộ chiếu qua lỗ cửa trên tấm kính chống đạn.

“Mọi thứ đều hợp lệ, thưa chị, chúc lên đường bình an.”

“Cảm ơn.” Đây là từ đầu tiên Amanda thốt ra.

Ở cuối đường băng, một chiếc Airbus A318 màu xanh da trời của hãng KLM đang bay lên.

Trung úy Lechevalier ngược mắt nhìn chiếc Airbus màu xanh da trời đang bay qua bầu trời. Anh dõi theo nó một giây bên trên đại dương đen óng, trước khi đi như chạy xuống các bậc cầu thang.

Marianne đứng cách anh chừng năm chục bậc phía dưới, thờ

hồn hển.

“Tôi có một nhân chứng!” anh kêu lên. “Và không phải loại vớ vẩn đâu...”

Anh dừng khựng trước mặt thiếu tá rồi đưa cho cô con thú bông.

“Cậu tìm thấy thứ này ở đâu vậy?”

“Trong bụi ngậy, vài bậc phía trên kia. Chắc là Alexis Zerda đã quăng nó đi trước khi biến mất.”

Thiếu tá không đáp lời nào. Trong một thoáng, anh đã hy vọng nhận được một lời khen, một nụ cười, điều gì đó đại loại như “Làm tốt lắm, Jibé”. Viên trung úy không ngốc, con thú bông này là một phát hiện quan trọng. Thằng bé sẽ không bao giờ rời con vật, cục bông bằng sợi tổng hợp giúp nó an lòng, vỗ về nó, an ủi nó. Sở dĩ Zerda không đeo bông con thú bông này, chính là vì hắn không có ý định đeo bông thằng bé nữa. Thậm chí có thể hắn đã khử thằng bé, trong một góc có phần kín đáo hơn là một hố gai cạnh cầu thang bộ.

Marianne cầm lấy con thú bông mà viên cấp phó của cô đưa cho rồi ôm chặt nó vào lòng, với vẻ dịu dàng mà trung úy Lechevalier cho là thái quá, như thể đến lượt cấp trên của anh thực sự nghĩ rằng con thú bông này biết nói chuyện... và đang vuốt ve cưng nựng nó để moi ra những tâm sự bí mật.

“Tiếp tục thôi, Jibé!” Marianne thốt lên. “Ta phải nhanh lên. Leo tiếp nào.”

Một lần nữa, thiếu tá ra lệnh mà không thèm nhìn anh. Chỉ bằng ba bước chân, trung úy đã lại tiến trước năm bậc cầu thang. Từ vài giờ qua, anh đã thấy sự thay đổi kỳ lạ trong thái độ của Marianne đối với mình. Một dạng bức dọc cứng nhắc, một kiểu hung hăng, có lẽ

không chỉ liên quan đến vụ án này, đến những thất bại liên tiếp của họ, đến sự khẩn cấp phải tóm bằng được Zerda và Soler; mà dành riêng cho cá nhân anh.

Một cách đối xử chiếu cố. Một đề tặng đặc biệt.

Như thể sự đồng lõa giữa họ, gần như mang tính bản năng, đã vỡ vụn thành muôn mảnh và trong mắt cấp trên anh chỉ còn là một nam cảnh sát có kỹ năng thi hành mệnh lệnh của cô, trong một sở cảnh sát có hàng chục nhân viên khác cũng có kỹ năng thi hành mệnh lệnh. Điều này khiến anh đau đầu vì không hiểu nguyên do của thái độ thất vọng đột ngột ấy. Tuy nhiên, anh đã được đảm bảo, anh đã nhận ra chiếc ghế ngồi ô tô chuyên dụng của thằng bé trong chiếc Opel Zafira đỗ trước sông bạc tại Deauville, anh đã phát hiện ra những dấu vết của những chiếc vé máy bay chặng Le Havre-Galway-Caracas trên máy tính của Zerda, anh đã tìm ra Gouti bị mắc ở bụi ngậy...

Đọc thấy sự ngưỡng mộ trong mắt Marianne là một trong những điều mà anh tha thiết muốn làm trong cuộc sống, lạ kỳ thế đấy. Chính xác là chẳng có gì mang tính nhục dục. Chẳng có gì mang tính nhục dục, như một ngoại lệ. Không có bất cứ sự nhập nhằng nào trên khía cạnh này với sếp của anh, không gì ngoài một bộ đôi vận hành tốt, gần giống một cặp vũ công hoặc nghệ sĩ trượt băng nghệ thuật.

Một chiếc Airbus khác rạch ngang bầu trời. Sân bay Le Havre cách đây chưa đầy hai cây số theo đường chim bay. Chiếc máy bay đi Caracas sẽ cất cánh trong mười lăm phút nữa, họ sẽ tới kịp, ngay cả khi, với lực lượng giám sát đã bố trí, Zerda, Soler hay Angélique

Fontaine sẽ không thể bay lên qua lối đó!

Một phút sau, Jibé đã lên tới bậc cuối cùng của cầu thang bộ. Anh ngoảnh lại phía Marianne, cô cách anh chừng ba chục bậc ở phía dưới, ánh mắt mông lung nhìn về phía biển, túm chặt lấy Gouti như một cô gái túm chặt chiếc túi xách của mình trên tàu điện. Run rẩy.

Trong tích tắc, anh có ảo tưởng rằng con thú bông đã chờ đến khi còn lại một mình với thiếu tá để tiết lộ với cô một điều quan trọng, và tiết lộ đó đã khiến Marianne bị xáo trộn. Thật ngốc, dĩ nhiên, nhưng đó chính xác là thái độ của cấp trên anh; thái độ mà cô hẳn phải có, nếu như bỗng nhiên, đơn giản là trong lúc quan sát con thú bông này, cô chợt hiểu ra rằng ngay từ đầu họ đã lầm đường.

Anh băng qua bãi đỗ xe. Đến khi anh tới chỗ chiếc Mégane đỗ cách đó năm mươi mét, khởi động xe, lái tới tận cầu thang bộ, Marianne sẽ lên đến đó rồi. Anh sẽ mở cửa ghế phụ cho cô mà cô thậm chí không cần phải đi chậm lại.

Hiệu quả. Phản ứng nhanh. Cùng nhịp độ. Một cặp đôi trượt băng nghệ thuật...

Trong lúc nháy đèn pha chiếc Mégane, một suy nghĩ khiến anh bức bối; anh đã luôn tự hỏi tại sao các cặp đôi vũ công, đứng trên mũi chân, trên những đôi giày bóng loáng hay giày trượt băng, tha thiết kề sát nhau như thế trong nhiều năm mà rốt cuộc không phải lòng nhau.



CÓ Lẽ ANNA ĐANG TIẾP TỤC CÁU KÍNH MỘT MÌNH TRÊN XE, PAPY MẶC kệ, ông tắt động cơ, đỗ chiếc Mégane và bỏ qua thiết bị GPS để chuyển sang kế hoạch B.

Theo kiểu cũ. Một tấm bản đồ rất cũ của ngôi làng.

Nếu ta dễ dàng xác định dấu mốc trong phần hiện đại của Potigny, một con phố lớn cùng một chuỗi các cửa hàng được viền quanh bởi những ngôi nhà mới tinh, thì những con phố cũ kỹ của thợ mỏ lại then thùng nép mình tránh né những du khách hiếu hoi. Chúng gói gọn trong khoảng chục khối nhà dài hai trăm mét, mỗi khối được chia thành mười ngôi nhà nhỏ liền kề, tất cả giống hệt nhau.

Trung úy Pasdeloup đã đánh dấu phố Gryzońs trên bản đồ, và chi tiết hơn nữa là những địa chỉ của mỗi diễn viên trong tấn thảm kịch đã diễn ra tại đây. Thậm chí Lucas Marouette đã tìm lại cho ông, trong một cuốn sách cũ về lịch sử Potigny, loạt ảnh chụp các ngôi nhà vào thời mỏ vẫn còn hoạt động, anh ta đã phóng to rồi chụp lại những bức ảnh khiến họ quan tâm.

Federico và Ofelia Soler, số 12 phố Gryzońs

Tomasz và Karolina Adamiack, số 21 phố Gryzońs

Josèf và Marta Lukowik, số 23 phố Gryzońs

Darko và Jelena Zerda, số 33 phố Gryzońs

Trước khi rời khỏi xe, sau tin nhắn hốt hoảng của Marianne, ông đã thêm vào một chữ thập nữa. Nhà của cha mẹ Angélique Fontaine, hẻm Copernic, cách Gryzońs ba con phố. Chính là ngôi nhà ông tìm thấy đầu tiên, một ngôi nhà nhỏ không liền kề với bất kỳ ngôi nhà nào khác nhờ phép màu của một mảnh vườn nhỏ nhắn. Xinh xắn. Ít ra thì nó hẳn đã từng như thế. Các cửa chớp đóng kín, hoa lá tàn héo, cánh cổng sắt hoen gỉ. Một ngôi nhà ma mà người ta khó lòng tin được bên trong từng vang lên những tiếng cười thơ trẻ và những tiếng la hét của một đứa con gái tuổi thiếu niên.

Potigny không phải một ngôi làng nơi người ta có thể lớn lên. Cùng lắm thì già đi mà thôi.

Ông rẽ phải để cuối cùng tiến vào phố Gryzońs. Thoạt tiên, chính sự nhất quán trong kết cấu của những ngôi nhà thẳng hàng khiến ông ấn tượng. Đồng dạng, đơn điệu, đơn sắc, với những sắc thái đồ gạch mà chỉ có ánh mặt trời le lói mới phân biệt được.

Màu đỏ sắt gỉ, màu đỏ rượu vang, màu đỏ máu.

Cũng từ đây, lũ trẻ đã trốn chạy. Nhắc nhớ đến chúng, chỉ còn tấm biển Trẻ em, chậm lại treo trước một con lươn giao thông gồ lên, hẳn chỉ dùng được một đôi lần mỗi năm, khi lũ cháu quay về dự lễ Giáng sinh hoặc tổ chức sinh nhật.

Papy bước đi chậm rãi. Con phố thẳng tắp, trống trải, lộng gió, trông chẳng khác nào con phố chính của Daisy Town, còn ông là chàng Lucky Luke và hàng nghìn ánh mắt đang dõi theo ông đằng sau những tấm rèm, chủ ngân hàng, thợ giặt người Trung Quốc, cô

nàng vũ nữ trong quán rượu, và tướng cướp Billy the Kid sắp xuất hiện ở đầu kia con phố.

Chẳng có ai.

Thậm chí không có cả nhân viên nhà đờn.

Ông đã tới số 12, nhà của gia đình Soler. Theo thông tin của Marouette, ngôi nhà đã được người khác mua lại vài tuần sau khi cha của Timo qua đời. Một vụ hời, Federico Soler đã muốn dành vài tháng nghỉ hưu mà vì nó ông đã vất vả làm lụng cả đời để sửa chữa lật vạt trong ngôi nhà còn hơn là theo một đợt hóa trị trong bệnh viện. Trong trò chơi tìm bẫy điểm khác biệt với bức ảnh chụp từ thời Timo còn tuổi thiếu niên, hố cát cho trẻ con chơi đã được thay bằng những cây tú cầu, bãi cỏ làm sân bóng đá được thay bằng một sân chơi bi sắt, cột bóng rổ được thay bằng một lò nướng ngoài trời. Một tấm rèm hé mở để lộ một chiếc váy ngủ màu hồng. Papy đi tiếp.

Số 21, Tomasz và Karolina Adamiack. Một tấm biển trang trí cho hàng rào.

Bán nhà.

Tình trạng hư hỏng của căn nhà, rõ ràng bị bỏ hoang từ nhiều năm qua, đối lập với sự chăm sóc tỉ mỉ dành cho ngôi mộ của cha mẹ Ilona.

Số 23, cách đó hai ngôi nhà, Josèf và Marta Lukowik. Trung úy Pasdeloup quyết định sau nhà này ông sẽ đến tận ngôi nhà cũ của gia đình Zerda, ở số 33, lũ trẻ đã rời làng hơn hai mươi năm rồi, trong khi nếu thông tin của Lucas Marouette là chính xác thì cha mẹ của Cyril vẫn đang sống tại đó. Vẫn những cánh cửa chớp màu xanh sáng như trên bức ảnh chụp thời bấy giờ, vẫn vườn rau ấy,

vẫn cầu trượt ấy, vẫn chiếc xích đu được treo trên cành cao của cây anh đào. Như thể thằng bé con họ vẫn chưa bao giờ ra đi.

Papy tiến tới tận hàng rào.

Một hộp thư. Logo của xứ Auge. Một nút chuông cửa, bên dưới vài centimét.

Ngón trỏ của ông hơi run trước khi nhấn nút chuông, như thể tiếng chuông sẽ đánh thức không chỉ những người sống trong ngôi nhà; mà còn đánh thức cả khu phố, cả ngôi làng, cả những người đang yên nghỉ trong nghĩa trang.

Ông có nhìn nhận đúng không?

Ông có hành động đúng không khi chọn theo con đường này, một mình, không có Marianne hay bất cứ cảnh sát nào khác?

Ông bấm chuông.

Ông chờ nhiều giây dài trước khi cánh cửa bằng gỗ sồi mở ra. Đúng ra ông mong trông thấy Marta Lukowik xuất hiện.

Nhưng đó lại là Josèf.

Khuôn mặt đồng hoang xám xịt, áo đan chui đầu tiếp màu, tư thế của nhân viên hải quan Ba Lan trên tuyến Oder-Neisse. Chỉ có điều Josèf không cầm súng sẵn trên tay, duy có đôi mắt màu đen sát gần nhau giống như hai lỗ của một khẩu súng nòng kép đang sẵn sàng hạ gục bất cứ kẻ lạ mặt nào.

“Vâng?”

Bất chấp mọi nỗ lực của Josèf Lukowik để gây ấn tượng với trung úy Padeloup, để trước tiên là chặn đứng ông đằng sau hàng rào, sau đó là để đuổi khéo ông càng nhanh càng tốt, thậm chí không tìm

hiểu xem ông muốn gì, Papy không buồn để mắt đến ông ta.

Ông nhìn xa hơn.

Đằng sau ông ta.

Qua khe hở nhỏ xíu giữa cánh cửa đang mở và thân hình đồ sộ của người thợ mỏ về hưu. Ông chỉ cần một tích tắc để hiểu rằng cuộc tìm kiếm của ông không uổng công vô ích. Rằng ông đã đoán ra sự thật, ngay từ đầu.



KIM NGẮN CHỈ SỐ 4, KIM DÀI CHỈ SỐ 4

“Mẹ kia ơ?”

Cô đảo mắt, giận dữ nhìn Malone. Thành bé lập tức nói chữa lại.

“Mẹ ơ?”

“Ừ, gì thế con yêu?”

“Tại sao mọi người lại cởi giày ra?”

Malone không hiểu rõ câu trả lời cho lắm. Cậu không thấy sự liên quan giữa những chiếc thắt lưng, những món nữ trang, những cặp kính mắt, những đôi giày, những chiếc máy tính...

Mẹ kia, nói cho cùng, trong đầu mình, cậu có quyền gọi cô như vậy, bây giờ Mẹ kia chỉ còn nói với cậu ba từ, và lúc nào cũng nhắc đi nhắc lại:

“Mau lên nào...”

Và bàn tay cô đẩy lưng cậu, tay cô kéo tay cậu. Hai cảnh sát, một nam và một nữ, đang kiểm tra lần nữa những thứ giấy tờ mà Mẹ kia đưa cho họ. Malone tranh thủ díp đó để bước sang bên một bước, cô tóm lấy cậu vừa kịp lúc.

“Có chuyện gì vậy, con yêu?”

Malone nhận ra rằng giọng cô dịu dàng hơn, chắc chắn là vì hai cảnh sát kia, hơi giống như trước mặt cô giáo thì ta phải tỏ ra ngoan ngoãn ấy. Đã đến thời điểm cậu cần tranh thủ.

“Con muốn Gouti!”

Malone như lại nhìn thấy con thú bông của cậu nằm ngật đầu trong bụi cây đầy gai. Mẹ kia không có quyền lấy nó của cậu.

KHÔNG có quyền để nó lại đó. KHÔNG có quyền ra đi mà không có nó.

Cô quan sát đám cảnh sát, vẻ ngờ nghệch, đồng thời ôm chặt thằng bé vào lòng.

“Con yêu ời, chỗ chúng ta sắp tới có đầy Gouti, giống hệt luôn. Mẹ có thể mua cho con một con khác, một con đẹp hơn.”

Malone không còn nghe cô nữa, mắt thằng bé đang luôn lách giữa hai cánh tay của Mẹ kia. Đại sảnh sân bay rộng lớn, nhưng cậu chạy nhanh. Nhanh hơn Mẹ kia, chắc chắn là thế. Chỉ cần cậu thoát ra thôi. Không khó lắm.

Cậu thì thầm thật khẽ: “Đồng ý, thưa mẹ.”

Mẹ kia thả cậu ra.

Malone lập tức nhảy phốc lên, thậm chí trước khi Mẹ kia kịp phản ứng. Cậu chỉ việc chạy ra xa, thẳng trước mặt, rồi rẽ ra sau những tờ yết thị lớn dán trên tường kia.

“Malone, dừng lại!” Giọng Mẹ kia gào lên sau lưng cậu.

Cậu dừng khựng lại.

Không phải vì Mẹ kia gào lên, chuyện đó chẳng có gì liên quan. Mẹ kia hẳn đã khiến tất cả mọi người trong sân bay ngoái nhìn khi

hét to như thế, nhưng cậu thì hầu như không nghe thấy tiếng cô hét.

Cậu đang nhìn tờ yết thị.

Đó là Mẹ.

Mẹ ở đó, với nụ cười tươi rói, mái tóc dài, và mẹ cũng đang nhìn cậu, như để quở trách cậu.

Cậu mới ngốc làm sao! Thế mà suýt thì cậu đã không vâng lời mẹ...

Chỉ đến lúc này cậu mới nhớ đến lời mẹ dặn, lời dặn mà lẽ ra cậu không bao giờ được quên, lời dặn mà mẹ đã bắt cậu hứa tối nào cũng sẽ nhắm lại trong đầu, và cậu đã làm vậy, cùng với Gouti.

Cậu phải đợi, chỉ vậy thôi.

Bàn tay cứng rắn của Mẹ kia giữ rịt lấy cậu.

“Đủ rồi đấy, Malone!”

Chờ thời điểm thích hợp.

Và trước đó, làm như thể Mẹ kia là mẹ cậu. Họ lại đi qua các cảnh sát, Mẹ kia bỏ kính, đồng hồ đeo tay và điện thoại ra. Malone chỉ cần cởi chiếc mề đay đeo quanh cổ. Họ đi qua dưới một cánh cửa không có tường, Mẹ kia vẫn khiến cánh cửa phát ra tiếng, cậu thì không, mẹ phải cởi thêm một sợi dây chuyền.

Cậu ngoan ngoãn đợi cô ở phía bên kia.

Các cảnh sát cười với nhau. Có những cảnh sát khác đứng xa hơn một chút, đeo súng, họ thực sự giả trang như thể đang có chiến tranh.

Trong khi cùng Mẹ kia bước đi dọc hành lang, trước những ô kính rộng qua đó người ta nhìn thấy những chiếc máy bay, Malone nhớ

lại những lời cuối cùng của mẹ.

“Cửa số 8,” Mẹ kia lên tiếng. “Hai hình tròn chồng lên nhau. Con tìm cùng mẹ chứ, con yêu?”

Malone nhìn sang bên đối diện, phía những bức tường, những cửa hàng, những cánh cửa.

Cậu sắp phải can đảm. Cậu muốn có Gouti ở bên cậu xiết bao. Chỉ có một cách duy nhất để thoát khỏi lũ yêu tinh! Để không lên chiếc máy bay sẽ đưa cậu về phía khu rừng của chúng.

Mẹ đã nhắc đi nhắc lại điều này với cậu, khi mẹ nói tạm biệt cậu, trong lúc cậu ôm chặt con thú bông vào ngực.

Đây là lời cầu nguyện, lời cầu nguyện của con. Con không bao giờ được quên.

Việc này rất đơn giản, con làm được.

Ngay trước khi lên máy bay, con phải nói một câu, một câu mà con đã nói cả nghìn lần, nhưng con sẽ phải nói đúng vào thời điểm đó.

Ngay cả khi sự thật không phải vậy. Phải khiến người ta tin lời con.

Hai vòng tròn chồng lên nhau.

Cửa số 8.

Mẹ kia mỉm cười. Một chiếc máy bay hai màu trắng và cam được nối với một cái ống to, giống như một chiếc máy hút bụi khổng lồ, như thể mọi người chỉ là những đám bụi xóp hay những mẩu vụn.

Malone kéo tay áo Mẹ kia.

Phải khiến người ta tin lời con. Ngay cả khi sự thật không phải

vậy.

“Mẹ ời.”

Mẹ kia mỉm cười với cậu. Để cô mỉm cười thì chỉ cần gọi cô là mẹ.

“Ừ, có chuyện gì thế, con yêu?”

“Con muốn đi tè.”



Hôm nay, gần nửa đêm, anh ta bảo tôi, xin lỗi, người đẹp, anh không bao giờ ăn nằm ngay đêm đầu tiên... Tôi cũng không, kể từ 317 đêm qua.

Muốn giết

Tôi đã để lại cho anh ta đôi giày cao gót làm kỷ niệm... mỗi chiếc vào một hòn cà!

Kết án: 97

Tha bổng: 451

www.muon-giet.com

CHIẾC MÉGANE DỪNG KHỰNG TRƯỚC KHUNG CỬA LỚN BẰNG KÍNH của sân bay. Hai cánh cửa trước mở ra cùng lúc, phối hợp hoàn hảo. Marianne và Jibé từ trong xe nhảy phốc ra. Thiếu tá đã sẵn sàng chạy nước rút, tay trái vẫn cầm Gouti.

16h33. Chiếc máy bay đi Caracas, quá cảnh tại Galway, sẽ cất cánh trong chín phút nữa.

Chiếc đồng hồ đếm ngược này ám ảnh cô, mặc dù cô biết rằng Alexis Zerda không thể tẩu thoát qua chuyến bay này, qua sân bay này, cho dù hấn đi cùng cậu bé, cùng Timo hay cùng Angie.

Thậm chí một mình cũng không. Họ đã cảnh báo từng đặc vụ, từng cảnh sát, từng nhân viên hãng hàng không, cho phát tán rộng rãi ảnh chụp của ba nghi phạm. Hắn không thể lách qua những mắt lưới đã giăng sẵn trong cái sân bay nhỏ xíu này được. Vụ tìm kiếm vé máy bay kia chắc chắn chỉ là một kế nghi binh mới, hoặc một trong những kế hoạch của Zerda, kế hoạch B, kế hoạch Z, không quan trọng, nhưng không phải kế hoạch mà hắn sẽ theo; hắn có đủ loại phẩm chất ngoại trừ ngu ngốc, hắn sẽ không tự dâng mình vào miệng sói...

16h34.

Lòng đầy nghi hoặc, cô lao vào!

Cánh cửa kính trượt mở ra trước mặt cô. Marianne đang sắp vượt qua nó, thậm chí không hề giảm tốc độ, thì bỗng cảm thấy một sức mạnh kéo cô lại phía sau. Cô đứng sững lại.

Jibé đang túm cổ tay cô!

Chiếc điện thoại vẫn áp chặt trên tai trung úy từ khi anh đưa xe vào bãi đỗ, và anh chỉ gật đầu liên hồi.

“Chờ đã, Marianne.”

Sự tiếp xúc giữa bàn tay cấp phó với làn da cô không hề khiến cô rùng mình. Ba phút trước, khi Jibé thay chiếc áo sơ mi khô ráo ngay trên xe, cô đã ngắm nghía thân trên cơ bắp cuộn cuộn và sáu múi hoàn hảo của anh không chút ngượng ngùng. Tuy nhiên, hình ảnh duy nhất đến với cô là hình ảnh lũ con của Jibé chờ bố ở cổng trường, trong khi anh ta dâng tặng cơ thể hoàn mỹ của mình cho những cái vuốt ve mơn trớn của một cô ả xinh đẹp.

Một cách bác bỏ ngu ngốc! Jibé vẫn là một cảnh sát hiệu quả,

một đồng nghiệp ngon mắt để ta ngắm qua kính chiếu hậu. Nhưng các mộng tưởng thì chấm dứt. Ít ra là ngay lúc này... Sau khi mãn kinh, Marianne sẽ quay trở lại kiên trì theo đuổi mục tiêu, nếu anh chàng Jibé điển trai không tăng thêm mười cân khi sang ngưỡng tứ tuần.

Anh chàng Jibé điển trai không buông tay cô.

“Khỉ thật, có chuyện gì vậy?”

“Là Constantini. Họ đã tìm ra cái xác trong sào huyết tại căn cứ quân sự NATO. Đằng sau căn nhà gỗ có một cái hố đầy ắp rác rưởi, những bánh váng dầu, rong tảo và nước biển do thủy triều đang lên. Constantini đã phải dầm nước đến tận vai mới lôi được cái xác lên...”

“OK, Jibé. Chúng ta vốn đã chuẩn bị tinh thần cho chuyện đó mà.”

Marianne lại quay về phía cánh cửa sân bay, định bước đi, nhưng trung úy Lechevalier vẫn giữ cô lại. Cánh cửa trượt bằng kính mở ra, rồi một giây sau lại đóng lại, như thất vọng vì không ai bước vào.

“Gì thế, Jibé?”

“Chỉ có một vấn đề thôi. Với cái xác.”

Viên trung úy dừng một lát, siết chặt cổ tay Marianne như thể đang bắt mạch cho cô.

150 nhịp/phút.

Cánh cửa sân bay mở ra rồi đóng lại, cuống cuồng.

“Khẩn trương lên, Jibé!”

“Cái xác. Không phải xác Amanda Moulin!”

Bàn tay trung úy càng siết chặt hơn.

175 nhịp/phút. Cánh cửa-máy chém vẫn bấm vào khoảng không.

“Đó là xác Zerda. Hai phát đạn trúng ngực.”

“Mẹ kiếp...”

Cuối cùng Jibé cũng buông cổ tay thiếu tá. Cô nhảy bật lên như một cái lò xo, thẳng về phía đại sảnh sân bay, hỏi cấp phó của mình mà thậm chí không nhìn anh:

“Còn gì khác không, Jibé?”

Jibé vẫn đang đi bên cạnh cô. Chỉ cách vài centimét đằng sau.

“Có chứ, và còn bất ngờ hơn cả xác Zerda... Đó là Marouette, cậu nhóc thực tập sinh, cậu ta làm rất tốt. Cậu ta nhanh nhẹn lắm. Cậu ta đã tăng cường tìm kiếm thông tin về Angélique Fontaine.”

Marianne cắn môi. Cánh cửa kính phản chiếu hình ảnh cô méo mó vì ngược sáng. Jibé sắp thông báo với cô rằng họ đã tìm ra một bức ảnh chụp Angie hoặc, khá hơn nữa, một nhân chứng, anh chàng phục vụ bàn ở quán Uno: *Angélique Fontaine có hẹn hằng tuần với một phụ nữ giống cô đến lạ kỳ, đúng thế, Marianne, chị sẽ không tin tôi đâu, bản sao của chị luôn!*

“Marouette đã tìm kiếm khắp nơi,” Jibé tiếp tục. “Toàn bộ cuộc đời cô ả Angélique này, từ khi rời khỏi Potigny đến hôm nay. Cô ta làm việc trong một salon tóc ở Le Havre, cô ta sống ở Gravelle...”

Những luồng hơi nóng bao bọc lấy Marianne. Dĩ nhiên, cô sẽ giải thích, dĩ nhiên, cô sẽ nhận trách nhiệm về hành động ngu xuẩn của mình, cô chỉ xin mọi người cho cô vài phút, đủ thời gian để cứu cậu bé mà thôi.

“Thế thì sao?” Marianne đáp ứng.

Hai anh lính được vũ trang tận răng, súng trường FAMAS đeo chéo, đang bước về phía họ.

“Không có bất kỳ dấu vết nào của cậu bé! Không có điều gì trong tiểu sử của Angélique từ năm hai mươi tuổi có thể khiến người ta nghĩ là cô ta có một đứa con!”

Marianne nhớ lại cuộc trò chuyện của họ tại quán Uno, vụ tai nạn xe hơi của Angie khi ấy đang mang thai, do tác giả bào thai trong bụng cô gây ra, cảm giác đau khổ tuyệt vọng của cô vì không bao giờ còn có thể làm mẹ. Tất cả những lời tâm sự đó chỉ trở nên có ý nghĩa trong hồi kết này.

“Làm sao có thể che giấu một đứa con kia chứ?” trung úy Lechevalier nhấn mạnh. “Trong suốt ba năm! Kiểu gì cũng phải có hộ tịch, khỉ thật, nhà hộ sinh, nhà trẻ, vú em, ông bà, bác sĩ nhi, hàng xóm láng giềng. Ta không thể giấu một đứa trẻ sơ sinh trong nhà để đi làm, hay giấu nó trong áo choàng khi ra ngoài mua sắm. Marouette và các đồng nghiệp không tìm ra bất cứ dấu vết nào của một đứa trẻ sơ sinh trong cuộc đời Angélique Fontaine. Không may!”

Hai người lính đang đứng cách họ chưa đầy hai mét.

Một giọng bất đắc chí đang cười khẩy trong đầu thiếu tá. *À vâng, Jibé à, mỗi người đều có những bí mật gia đình nho nhỏ. Anh và các cô bồ của anh. Tôi và cô bạn thân của tôi.*

Marianne chia thẻ cảnh sát của mình ra trước mũi hai anh lính rồi tiếp tục bước đi, không chệch hướng cũng chẳng chậm lại, tận hưởng dấu ấn uy quyền ít ỏi đó với hai cậu nhóc đầu trọc này. Giống như một trận đánh danh dự. Trong tích tắc, ánh mắt cô dừng lại trên

những tờ yết thị dán trên bức tường trước mặt.

Khuôn mặt của Alexis Zerda, của Timo Soler và của Angie trải trên khổ giấy A3.

Chẳng để làm gì! Chính Amanda Moulin mới là kẻ cần bị tầm nã trong sân bay này, cô ta mới chính là kẻ đang cố gắng lên máy bay cùng với đứa trẻ mà cô ta nhận nuôi, mang họ của cô ta. Các nhân viên hải quan chẳng có lý do nào để ngăn cản cô ta làm vậy. Giải lăm, Amanda!

Thiếu tá xem giờ trên đồng hồ đeo tay trong khi đến lượt Jibé dừng lại nhìn những bức ảnh. Chắc hẳn anh ta đang nghĩ rằng toàn bộ vụ này đã trật lất, rằng họ không còn kiểm soát được việc gì nữa. Tội nghiệp anh chàng...

Chưa đầy năm phút trước khi máy bay cất cánh.

Cô tiếp tục tiến bước trong đại sảnh, tay vẫn nắm chặt Gouti. Uổng công Jibé từng là một cảnh sát giỏi, trong trường hợp này thì anh ta đã nhầm. Anh ta bị bỏ mặc, không hiểu gì hết.

Cô thì có, nhờ con thú bông này.

Amanda không được bay cùng Malone. Nhất định không! Không phải vì cô ta là thủ phạm sát hại Alexis Zerda, chỉ ít người ta có thể cho là cô ta tự vệ chính đáng. Không, có một nguyên nhân khác.

Angie đã không nói dối cô! Angie chỉ quăng một cái chai xuống biển, một thông điệp SOS đang vọng đến tai cô. Theo một cách nào đó, thậm chí Angie đã thú nhận sự thật với cô. Chỉ có chuyện này, duy nhất chuyện này là khẩn cấp, những chuyện khác, sau này cô sẽ tiến hành phân loại trong những cảm xúc của mình, trước cảnh sát điều tra nội bộ.

Vẫn không đi chậm lại, trong một vũ điệu gần như bản năng cùng cấp phó của mình, Marianne chỉ tay về phía hải quan trong khi bản thân cô thì tiến về phía các quầy làm thủ tục. Không cần bất cứ lời giải thích nào. Chuyên nghiệp, phối hợp nhuần nhuyễn.

Marianne đang đứng trước mặt một anh lính khác, cùng lắm chỉ hai mươi tuổi, người đang hoài nghi quan sát con chuột ở tay này và tấm thẻ thiếu tá ở tay kia của cô. Cô toan nhắc nhở anh ta thì điện thoại rung lên trong túi.

Cô bỗng thấy mình đang cầu nguyện. Hành động ấy chẳng giống cô mọi khi chút nào.

Lạy Chúa tôi, cầu mong là Papy gọi!

Cầu mong là ông giúp cô đưa ra được quyết định đúng đắn lần này; cầu mong là ông khẳng định với cô điều Gouti vừa tiết lộ vài phút trước, trong lúc leo ngược cầu thang bộ dẫn xuống căn cứ quân sự bỏ hoang của NATO.

Bốn từ đơn giản được khâu trên lớp lông của Gouti, mà không ai nhận ra, ngoại trừ cô. Tầm thường. Đúng chuẩn. Giống như những từ được khâu trên hàng nghìn con thú bông giống hệt bán ra trên khắp thế giới... nhưng lại soi tỏ sự thật bằng một tia sáng không thực.

Angélique không phải là mẹ của Malone!



KIM NGẮN CHỈ SỐ 4, KIM DÀI CHỈ SỐ 7

Phía trước họ hầu như không còn một ai. Chiếc máy hút bụi hần đã nuốt chửng gần hết những đám bụi xóp. Hấp, vào thẳng máy bay.

Malone nhăn nhó, bàn tay đang nắm chặt bàn tay cậu khiến cậu hơi đau, nhất là vì chiếc nhẫn đang hần vào da cậu. Cậu cố gắng để không khóc.

Cậu ngược mắt lên.

Một, hai, ba.

Ba đám bụi xóp sau cùng phía trước họ. Hàng người nhanh chóng tiến bước. Cái cô mặc đồng phục kia nhanh hơn nhiều so với những người khác, nhanh hơn cái cô ban nãy đứng sau cửa kính nơi người ta xuất trình giấy tờ, cũng nhanh hơn cái cô ở chỗ người ta phải cời thắt lưng và đồng hồ đeo tay ra. Cái cô lúc này chỉ liếc nhìn những người đi qua, càng không thèm nhìn những thứ giấy tờ kèm ảnh mà người ta giơ ra, cô ta chỉ cầm tờ giấy, tờ giấy cần phải có để lên máy bay, xé nó ra rồi trả lại quây.

Một, hai, ba, Malone vẫn đếm.

Đây là lần thứ ba cần phải xuất trình giấy tờ. Dĩ nhiên, cái cô lần

thứ ba này ít để ý hơn.

Cái miệng của máy hút bụi vừa ngốn những đám bụi xốp. Cái cô đó đã để tất cả mọi người đi qua; giờ đến lượt họ.

Malone ngập ngừng, cái cô đó khiến cậu hơi sợ, cô ta có những móng tay dài màu đỏ, mái tóc màu lửa, làn da sẫm, đôi mắt đen, cái miệng mở lớn khi nói và cô ta không bao giờ khép miệng hẳn lại, như thể cô ta có quá nhiều răng.

Malone đã hiểu ra.

Đó là một con rồng.

Cô ta đang canh giữ lối vào hang động, hang động dẫn tới khu rừng của lũ yêu tinh, cô ta để cho lũ cừu* đi qua, mặc kệ họ, nhưng liệu cô ta có để cho mẹ con cậu đi qua không nhỉ?

Con rồng cầm giấy tờ kèm ảnh của họ, hầu như không nhìn họ, rồi xé tờ giấy, mở miệng mà không thèm ngược mắt lên.

“Chúc chị thượng lộ bình an.”

Bên trong máy hút bụi hơi tối. Cũng lạnh hơn một chút. Phía cuối, Malone nhìn thấy một cái lỗ khác, chính là bên trong máy bay.

Bàn tay kéo cậu mạnh hơn nữa.

Khu rừng của lũ yêu tinh...

Lần này, Malone không thể kìm nổi những giọt nước mắt.

Bàn tay nắm tay cậu tỏ ra mềm mại. Giọng nói trong đường hầm trở nên dịu dàng.

“Con can đảm lắm, cục cưng của mẹ.”

Malone cóc cần can đảm. Cậu mặc kệ lũ yêu tinh. Cậu mặc kệ con rồng. Cậu mặc kệ máy bay cất cánh có hay không có họ.

Cậu muốn Gouti.

Cậu muốn con thú bông cứng.

“Vẫn phải can đảm thêm một chút nữa, cục cưng của mẹ ạ. Gouti sẽ tự hào lắm đây. Con đã làm chính xác điều nó trông đợi ở con.”

Cô ôm Malone vào lòng.

“Nhất trí không, cục cưng của mẹ?”

Malone sụt sịt. Cậu tiếp tục bước đi. Ngay trước khi ra khỏi chiếc máy hút bụi để vào trong máy bay, có một cái lỗ nhỏ, người ta nhìn thấy nhựa đường của đường băng bên dưới. Và ngay sau đó, lại có hai cô mặc đồng phục đòi xem tờ giấy bị xé rồi kia. Lần này không cần giấy tờ kèm ảnh nữa, chỉ cần tờ giấy kia thôi. Trên tờ giấy đó có ghi số ghế ngồi của họ, lúc trước Mẹ kia đã giải thích với cậu như thế. Hai cô này cũng có cái miệng với quá nhiều răng, nhưng họ tử tế chỉ cho mẹ con cậu chỗ hai người cần ngồi trên máy bay. Bàn tay kia siết bàn tay cậu chặt hơn nữa.

“Chúng ta đi chứ, cục cưng của mẹ? Mẹ hứa với con, chẳng bao lâu nữa bố sẽ tới gặp mẹ con mình thôi.” Mẹ hôn cậu.

Malone sụt sịt. Không có Gouti để vuốt ve, cậu không biết làm gì với hai bàn tay mình. Đôi mắt cậu tiếp tục khóc, nhưng rốt cuộc cậu đã để buột ra một nụ cười.

“Vâng, thưa mẹ.”



Hôm nay, anh ta đã quay trở lại mua bánh mì. Anh ta đẹp trai. Anh ta là kỹ sư, đại loại như vậy. Anh ta rất hợp đeo cà vạt và mặc vest, lũ con mà anh ta vừa cười vang vừa cồng trên lưng cho nhẩy theo điệu valse. Anh ta không nhìn tôi lấy một lần trong khi tôi đưa cho anh ta chiếc bánh mì dài. Đôi mắt anh ta không lần nào hạ xuống cổ áo khoét sâu của tôi. Anh ta không lần nào nhìn tôi khác đi, tôi luôn chỉ là một con khốn bán hàng.

Muốn giết

Tôi đã bịa ra mọi chuyện rồi quẳng qua mail cho vợ anh ta. Cô ta đã dùng bàn là choảng vỡ đầu anh ta, tôi đọc được chuyện này trong tờ báo địa phương.

Kết án: 2.136

Tha bổng: 129

www.muon-giet.com

NHỮNG BÓNG NGƯỜI ĐANG TIẾN LẠI GẦN PHÍA SAU MARIANNE GIỐNG như những bóng ma. To ùng, trong suốt, càng đến gần càng to lên, lúc này những cái bóng đã cao ngang tháp điều khiển hai màu trắng

và đỗ của sân bay, đề bẹp hai chiếc Boeing 737 đang đỗ trên đường băng chẳng khác nào đó chỉ là máy bay đồ chơi. Trong khoảnh khắc ngắn ngủi, chúng sấm lại, gần như đe dọa, để rồi bốc hỏa ở giây tiếp theo. Chắc hẳn là một đám mây trên trời, đủ để xóa đi trên ô kính rộng của sân bay hình ảnh phản chiếu của những cảnh sát đang tới gặp thiếu tá.

Sau lưng cô.

Marianne không vì thế mà rời ánh mắt đang hướng về phía mặt đường rải nhựa.

Các cửa từ 5 đến 9. Amsterdam. Galway. Lyon. Barcelone.

Jibé đứng cạnh cấp trên, thở hồng hộc, không thềm liếc nhìn cảnh vật lấy một lần.

“Marianne? Nghe tôi này. Chúng ta đã tìm ra Soler. Một cú điện thoại nặc danh. Một phụ nữ. Hắn đang ngủ trên ghế phụ của một chiếc Twingo đỗ trong bãi đỗ xe của sân bay.”

Marianne, bỗng nhiên bị kéo ra khỏi cơn đờ đẫn, rời mắt khỏi những chiếc máy bay đang bất động rồi quay về phía cấp phó của mình.

“Timo Soler... Rốt cuộc! Hắn sao rồi?”

“Tệ lắm... Một lá phổi bị thủng, một vết thương vẫn hở hoác ở bả vai, xuất huyết nội, nhưng hắn vẫn còn sống khi Bourdaine và Benhami mở cửa xe. Thậm chí họ đã ghi nhận được vài mẫu ý thức. Hai mi mắt hấp háy, môi run run, đại loại thế, không gì hơn... Chị đừng mong có lời thú tội!”

Thiếu tá nhìn sâu vào mắt cấp phó của mình.

“Cậu hẳn đoán thế nào, Jibé?”

“Khó nói lắm. Đội cấp cứu đang tới. Một phần mười cơ may chẳng? Hay một phần trăm? Nói cho cùng, Soler đã sống sót tới lúc này, nguyên việc hắn còn sống thôi đã là một phép màu rồi...”

Bên phải họ, người chịu trách nhiệm mảng an ninh sân bay đang nhặng xị cả lên. Rõ ràng là ông ta có cần biết việc Timo Soler sống sót. Đó là một người đàn ông thấp bé đeo cà vạt, với cặp kính gọng mảnh đang trượt xuống sống mũi quá dốc và những giọt mồ hôi tuôn chảy trên cái đầu hói của ông ta đang làm ướt đẫm những sợi tóc còn sót lại ở khoảng giữa cổ và hai tai. Đi kèm với ông ta là một cô nàng nhân viên hàng không sơn móng tay móng chân màu đỏ, tóc nhuộm đỏ, cao hơn ông ta một cái đầu, và hai quân nhân trẻ tuổi đầu cạo trọc lóc, mặc quân phục, vai đeo súng tiểu liên. Bộ tứ có dáng dấp của một băng đảng mafia. Một viên chức biến chất, gái hộ tống cùng hai vệ sĩ của lão. Ông ta có giọng nói xẵng và đanh thép của những kẻ không có chút uy quyền nào.

“Chúng ta làm gì đây, thiếu tá?”

Marianne không đáp. Cô nhìn chăm chú một lần nữa chiếc Boeing 737 đằng sau cửa kính, lướt lại trong đầu bộ phim được dựng từ những sự kiện mới nhất.

Timo Soler đã bị bỏ rơi trong tình trạng sống dở chết dở trên bãi đỗ xe của sân bay, nhưng người ta đã thu xếp sao cho đội cấp cứu được gọi tới đúng lúc và vẫn còn cơ may cứu mạng hắn, mặc dù cơ may ấy là rất nhỏ. Nói cho cùng, điều này hợp logic, bởi vì tất cả các tình tiết của câu chuyện này đều đã được biên soạn từ trước! Thực ra, Marianne chỉ là một con rối trong trò chơi rối bóng này, một nhân

vật được người ta phân cho một vai diễn, chương này nối tiếp chương kia.

Cô nhớ lại sự kiện áp chót, cách đây chưa đầy năm phút.

Một tiếng kêu thất thanh vang lên trong sân bay trong khi cô đang hỏi han các tiếp viên hàng không ở quầy thủ tục. Jibé đã chạy đi, cùng với Constantini, thẳng hướng khu vệ sinh nữ. Marianne chạy theo họ, chậm hơn vài mét. Cô đã hiểu ra ngay khi nhìn thấy cánh cửa bị Constantini xô mạnh cho bung ra, rồi, đằng sau đó, thân người nằm sóng soài trong buồng vệ sinh.

Lại thêm một ảo tưởng nữa.

Amanda Moulin đã bị đánh gục trong phòng vệ sinh, khu vệ sinh duy nhất trong cái sân bay nhỏ xíu này, một cách bất ngờ, và kẻ tấn công cô ta sau đó đã kéo nạn nhân, bị trói và nhét giẻ vào miệng theo cách thô sơ, tới buồng vệ sinh gần nhất. Công việc được thực hiện một cách vội vã.

“Hắn đã nấp ở đây,” Jibé vừa giải thích vừa mở cánh cửa tủ đựng dụng cụ vệ sinh trước mặt họ. “Hắn đã nấp trong khoang hẹp này và chờ Amanda Moulin.”

Marianne quan sát chiếc tủ, những thùng các tông bị đè bẹp xếp chèn vênh, giữa những chai dung dịch tẩy rửa và giẻ lau sàn.

“Điên thật,” Jibé nói tiếp. “Hắn có thể giữ tư thế co rúm như thế trong đó bao lâu nhỉ?”

“Cô ta...”

“Cô ta ư?”

Thiếu tá xem xét lần cuối khoảng chữ nhật chật hẹp, rộng chừng

ba mươi centimét đó. Amanda Moulin, ngồi trên bồn cầu, thần thờ đảo mắt, miếng giẻ nhét miệng tuột xuống thành sợi dây chuyền quanh cổ.

“Cô ta! Chỉ phụ nữ mới có thể lọt vào đó được. Một phụ nữ mảnh dẻ và mềm dẻo.”

Angie.

Hình ảnh khuôn mặt Amanda dần nhòa đi, hết như hình ảnh chiếc tủ trống rỗng với những thùng các tông đựng giấy vệ sinh và nước tẩy Javel. Chiếc Boeing 737 thế chỗ chúng.

Ngài An Ninh vẫn dõi theo Marianne. Kích động, ánh mắt ông ta lần lượt đặt lên bộ ngực của cô tiếp viên hàng không, gần như ngang tầm mắt ông ta, những khẩu tiểu liên của hai quân nhân, rồi lên thiếu tá. Ngài An Ninh dĩ nhiên không quen với việc trông thấy một phụ nữ giắt súng ở thắt lưng. Một phụ nữ mà ông ta buộc phải xin một quyết định.

Marianne đang suy nghĩ. Nhanh chóng. Thực ra, mọi chuyện đã rõ ràng. Angie đã chiếm chỗ của Amanda Moulin trên máy bay! Hẳn là Angie đã vào sân bay từ vài giờ trước, rất lâu trước khi ảnh chân dung của cô ta được phát cho các nhân viên hải quan. Chắc chắn cô ta đã đặt trước chỗ trên một chuyến bay khác, bất kỳ chuyến bay nào, rồi kiên nhẫn chờ, đơn giản là nấp trong phòng vệ sinh. Cô ta chỉ còn phải chờ cho Amanda Moulin, người không khiến ai nghi ngờ, người không ai có ảnh chân dung, tới cùng với Malone, qua cửa gửi hành lý, qua cửa hải quan, qua từng cửa kiểm soát. Cửa kiểm soát sau cùng, cửa kiểm soát trước cửa lên máy bay, chỉ thuần túy là hình thức, hàng dài một trăm hai mươi hành khách phải được

sơ tán vào máy bay trong vòng vài phút, các nữ tiếp viên hàng không chỉ còn lật giở các cuốn hộ chiếu lấy lệ rồi kiểm tra duy nhất số ghế trên các tấm vé. Công việc kiểm soát đã được thực hiện trước đó, những hai lần.

Một người mẹ và một đứa con. Hai cuốn hộ chiếu. Có chút giống nhau. Angie, bằng cách che giấu đôi chút khuôn mặt mình, không hề có nguy cơ bị chặn bắt ở chạng này.

Kế hoạch hoàn hảo. Angie đơn giản là đã chứng tỏ một sự táo bạo đến khó tin.

Ngài An Ninh, căng thẳng tột bậc và hết lý lẽ, đang tuyệt vọng tìm cứu viện; một sự hậu thuẫn nào đó, nhưng hai gã vệ sĩ dường như đã biến thành chó sủa, còn cô nàng tiếp viên hàng không thì biến thành búp bê bằng sáp.

Không được giúp đỡ! Ông ta thở dài.

“Được rồi, chúng tôi làm gì đây?”

Marianne vừa đáp vừa chỉ ngón tay về phía ô kính rộng:

“Máy bay đi Galway vẫn còn trên đường băng chứ?”

Ông ta ngược mắt nhìn trời đoạn đập hai bàn tay vào nhau, rồi cũng chỉ vào chiếc Boeing trên đường băng.

“Đúng thế! Và chúng tôi có ba chiếc máy bay nữa đang chờ phía sau. Người phụ nữ và đứa bé đang ở trong đó, chúng tôi đã kiểm tra rồi. Chúng tôi chỉ chờ lệnh của cô thôi, thiếu tá ạ. Thảm phán Dumas đã nói rõ, chiếc máy bay đó sẽ không cất cánh nếu chưa có sự đồng ý của cô. Tôi có mười lăm người có thể can thiệp ngay khi...”

Marianne không đáp gì. Ngài An Ninh cup mắt rồi nhăn nhó. Ông

ta điên mất thôi. Mụ thiếu tá lừng khừng này đang dạo loanh quanh cùng một con thú bông bần thủ trong tay, vậy mà không một ai phản đối. Như thế ông là người duy nhất nhận ra điều đó. Đúng là một chuyện điên khùng...

Không những không trấn an viên sĩ quan, những ngón tay của Marianne còn bắt đầu vuốt ve con thú bông, lướt nhanh trên lớp lông của Gouti, từ đường may này đến đường may kia. Thiếu tá vẫn đọc lại bốn từ được ghi trên mảnh nhãn được dính vào con thú bông. Bí mật của Gouti!

Thậm chí cô không thể kiềm chế nổi, một nụ cười hé nở trên môi.

Bốn từ được in trước mắt họ, ngay từ đầu, mà không ai để ý đến chúng.

Sản xuất tại Guyane.

Đúng thế, Angie đã viết nên tất cả từ trước, toàn bộ câu chuyện này, cho đến chương cuối cùng! Nhưng chính cô, Marianne, phải chọn lấy cái kết.

Những lời tâm sự của Angie bên bàn ăn quán Uno chỉ nhằm mục đích này. Chỉ để chuẩn bị cho khoảnh khắc này. Chỉ để gieo rắc nỗi hoài nghi... Tất cả những buổi tối đó, tất cả những giờ phút Angie giả vờ làm bạn với cô.

Một mưu đồ thao túng chẳng?

Một cuộc gọi cầu cứu chẳng?

Ngài An Ninh kiễng chân rồi kêu to bằng giọng chó sủa càn:

“Khỉ thật, chúng ta đang chờ gì vậy, thiếu tá?”

Câu trả lời thản nhiên của Marianne khiến ông ta phát khùng thật

sự.

“Một cuộc điện thoại.”



Hôm nay, Léonce dặn tôi ngắt điện cho anh ta.

Muốn giết

Tôi đã không làm được việc đó.

Kết án: 7

Tha bổng: 990

www.muon-giet.com

ĐỨA TRẺ NGỒI ĐUNG ĐỪA, CHẬM CHẠM, TUY NHIÊN NÓ KHÔNG Ý THỨC được mỗi nguy hiểm.

Hai sợi thừng nối với tám ván gỗ nứt toác đã xơ mòn, được treo lên xà bằng những móc lò xo han gỉ. Mưa gió và thời gian cũng tấn công các dụng cụ thể dục khác, một thanh xà bị mọt, các đốt vòng đã lệch đi, một cây cầu treo thủng lỗ.

Đứa trẻ không nhúc nhích, chiếc xích đu tự đung đưa, đứa trẻ không thực hiện bất cứ động tác nào để kìm hãm hoặc đẩy nhanh, thậm chí không hề chớp mắt. Ánh mắt của đứa trẻ như hóa đá, và người ta hình dung rằng với nó, tất cả những thứ còn lại mới đang xê dịch. Bãi cỏ, cây cối, ngôi nhà, cả trái đất.

Qua hàng hiên, Marta Lukowik quan sát hồi lâu đứa trẻ được che kín mít từ đầu đến chân, từ đôi găng tay tới chiếc mũ đội đầu, rồi đặt cà phê lên bàn. Cả loạt cây trồng và cây con đang mọc trong căn phòng ộp kính, được sắp xếp gọn gàng trong những chậu đất xếp thẳng hàng bên các cửa sổ, những cây cam, chanh, phúc bồn tử, tạo nên một sự pha trộn màu sắc khá trang nhã.

Josèf, ngồi đối diện trung úy Pasdeloup, chỉ về phía mảnh vườn nhỏ có ba bức tường gạch cao bao quanh. Papy ngớ ông sắp kể về đứa trẻ.

“Trông thì không có vẻ như thế đâu, nhưng chúng ta đang ở hướng chính Nam. Chúng tôi đã xây hàng hiên này năm 1990, ngay sau khi các mỏ đóng cửa, bằng khoản phụ cấp thất nghiệp lĩnh một lần. Một hành động điên rồ...”

Ông vừa ho vừa kéo một tách cà phê về phía mình.

“Hai mươi lăm năm sau, người ta vẫn trả khoản phụ cấp đó, nhưng có lẽ tôi đã chẳng còn sống được đến ngày hôm nay nếu như mỗi ngày không được ở bên trong ngôi nhà kính này, được bao quanh bởi tất cả những cây trồng này.”

Tràng ho của ông biến thành tiếng cười ồ ồ. Marta bỏ một miếng đường vào tách cà phê của chồng, cho dù ông không yêu cầu.

“Vả lại, với ba bức tường này,” Josèf nói thêm, “chúng tôi không bị hàng xóm làm phiền!”

Đó là kết luận của ông. Đôi môi ông chỉ run run khi chạm vào cà phê nóng.

Papy ném tách cà phê của mình. Đứng ngất. Ông đã khó khăn lắm mới có thể khiến Josèf Lukowik để mình vào nhà, và giờ thì

cảnh sát ra trước mũi ông lão thợ mỏ về hưu cũng không khiến mọi việc khá hơn là mấy. Chỉ khi ông kể tên Timo Soler, Angélique Fontaine và Alexis Zerda thì Josèf mới hé mở cánh cửa thêm vài centimét.

Nhất là khi nhắc đến tên Alexis Zerda. Papy đã phản ứng theo bản năng.

“Alexis Zerda chết rồi! Bị bắn hạ. Chưa đầy một giờ trước. Người ta đã tìm thấy xác hắn trong một thùng ủ tại một căn cứ quân sự cũ của NATO.”

Cánh cửa mở hẳn ra, Josèf chỉ nói gọn lỏn:

“Chúng ta sẽ ra hiên. Marta, bà pha cà phê cho chúng tôi nhé.”

Chỉ vậy thôi. Như thể Josèf không hề muốn trung úy chần chừ trong hành lang dán thứ giấy lỗi thời, nắn ná trên những tấm áp phích Solidarnos*, trên bức ảnh chụp đại giáo đường Wawel hay bức chân dung Bronislaw Bula* treo bên trên tủ giày.

Họ tiếp khách ngoài hiên.

Không bị hàng xóm làm phiền.

Papy uống một hơi cạn tách cà phê, cố kìm một cái nhăn mặt, rồi công khai nhìn chăm chăm đứa trẻ đang ngồi trên xích đu.

“Đã xảy ra chuyện gì vậy?”

Marta Lukowik đặt tay mình lên tay chồng. Một bàn tay nhăn nheo lấm chàm những vết đồi mồi, cũng cũ kỹ như những dụng cụ trên giàn chơi liên hợp, cũng mệt mỏi vì đã phải bế ẵm lũ con suốt nhiều năm, trước khi chúng lớn lên và bỏ mặc bà. Trung úy Padeloup hiểu ra rằng bàn tay đặt xuống ấy nói rõ với chồng bà rằng đã quá

muộn, rằng ông nên nói ra mọi chuyện. Một kết nối thông qua sự động chạm đơn giản. Chồng bà là người tìm ra lời lẽ, nhưng bà mới là người xưng tội.

Josèf vẫn ho, không buồn che tách cà phê lại.

“Alexis đã gọi điện cho chúng tôi sau vụ cướp tại Deauville. Tôi gọi nó là Alexis nhé? Với chúng tôi, Zerda là Darko, cha thằng bé, tôi đã xuống đáy hồ cùng với ông ấy suốt hai chục năm đấy.”

Bàn tay Marta đè nặng hơn nữa lên tay ông chồng.

“Nó là người đầu tiên cho chúng tôi biết tin, trước cảnh sát, trước phóng viên, trước hàng xóm láng giềng. Cyril đã bị cảnh sát bắn hạ tại Deauville, trên phố Biển. Tay trong tay với Ilona, cũng bị bắn hạ nốt. Tôi vẫn còn nhớ, bảy giờ gần mười hai giờ trưa, Marta đang vừa nghe Nostalgie vừa thay chậu cho một cây hoa trà trong hiên, bà ấy đã chuyển ngay sang kênh France Info. Họ chỉ nói về vụ đó thôi. Alexis nói đúng, chậu cây rơi khỏi tay bà ấy, vẫn còn dấu vết, đằng kia kìa.”

Ông chỉ một vết xước trên nền gạch vuông. “Tôi và Marta trước giờ vốn đã không ưa cảnh sát rồi...”

Papy không phản ứng. Trong mảnh vườn nhỏ, đứa trẻ vẫn đu đưa, đều đặn như hành trình tới lui của một chiếc đồng hồ quả lắc.

“Alexis Zerda đã muốn gặp hai người sao?”

“Đúng thế, chưa đầy một giờ sau chúng tôi đã gặp nhau, gần ao Camvet. Nơi thời đó toàn bộ đám trẻ trong làng thường tới câu cá. Nó đi một mình. Còn chúng tôi thì đi cả hai vợ chồng. Marta là người lái xe. Tôi thì tôi run quá, chính trong những thời khắc đó, chứng viêm khớp chết tiệt ở bàn tay phải lại hành hạ tôi.”

Bấy giờ Papy chợt nhận ra bàn tay Marta đặt lên bàn tay Josèf cũng là một cách để vỗ về trấn an ông, bằng cách giữ chặt bàn tay ông, giống như một cái vuốt ve trấn an một con chim đang hoảng hốt.

“Alexis đứng trước cái ao, gần những gì còn sót lại từ căn lều mà chúng đã dựng lên trong đám cỏ lác từ năm mười tuổi để bẫy ếch nhái và gà nước. Hai tấm tôn và ba tấm ván nứt toác. Alexis cũng đang run rẩy. Đó là lần đầu tiên tôi nhìn thấy nó như thế. Ngay cả khi nó bị giáo viên trường cấp hai triệu tập vì tội dọa dẫm con bé Leguennec, chưa bao giờ nó bỏ được thái độ kiêu căng chống lại mọi thế lực, cái vẻ thách thức thường trực đó, y như bố nó chống đối đám đốc công. Nhưng lần này thì không. Lần đầu tiên, thằng bé có vẻ như, nói thế nào nhỉ, dễ bị tổn thương, và tất cả chúng tôi đều biết nguyên do.”

“Bởi vì hắn đã suýt chết. Bởi vì Cyril và Ilona đã...”

“Không,” Josèf cắt ngang, đồng thời đánh dấu câu phản bác của mình bằng một tràng ho nữa. “Alexis chẳng quan tâm gì đến con trai tôi, con dâu tôi, hay kể cả Timo, đứa đã lĩnh một viên đạn vào phổi đầu. Nói cho cùng, thậm chí chuyện này còn tiện cho nó ấy chứ, càng đỡ phải chia chỗ của cải cướp được, lại bớt được cả số nhân chứng còn sống nữa. Anh biết đấy, tôi chưa từng nuôi bất cứ ảo tưởng nào về thằng nhóc Alexis. Khi tôi trông thấy nó lần đầu tiên, chính tại đây, trong khu vườn này, để dự bữa trà chiều mừng sinh nhật năm tuổi của Cyril. Nghe thì có vẻ lạ lùng, nhưng ta hầu như có thể đoán được chắc chắn một đứa trẻ ở độ tuổi mẫu giáo khi lớn lên sẽ trở thành người thế nào. Thằng nhóc Alexis, để tóm tắt cho anh

bằng một câu thôi, bây giờ nó đã không phải là kiểu trẻ con thích chia sẻ bánh ga-tô rồi.”

Papy không bình luận và quay trở lại với vụ án.

“Vậy thì điều gì đã khiến hấn trở nên dễ tổn thương?”

“Nhân chứng còn sống cuối cùng!”

Trung úy Padeloup hạ một quân bài.

“Angélique Fontaine ư?”

Josèf quay sang nhìn vợ rồi mỉm cười.

“Không. Angie sẽ không đời nào khai gì với cảnh sát đâu, con bé không phải kiểu người như vậy, và thằng kia biết thế. Không, thứ khiến Alexis lo sợ, chính là đứa trẻ. Chính vì chuyện đó mà Alexis mạo hiểm đến gặp chúng tôi. Vì đứa trẻ.”

“Bây giờ nó mấy tuổi?”

“Gần ba tuổi. Thằng bé ở cùng cả bọn trong suốt thời gian chuẩn bị vụ cướp. Trong vòng tay mẹ nó, chơi đùa bên cạnh chúng, dùng bữa cùng chúng. Dĩ nhiên, cảnh sát sẽ tới hỏi han thằng bé. Ở lứa tuổi ba mươi tháng, thằng bé đã không còn nhút nhát nữa, mà nhanh nhẩu, mồm miệng cứ leo lẻo. Có thể thằng bé sẽ nói ra. Tối thiểu thì nó cũng sẽ nhận ra khuôn mặt Alexis trên các bức ảnh chụp mà cảnh sát cho nó xem. Tối đa thì nó sẽ nhắc lại những đoạn chuyện trò, những ngày tháng, những địa danh, những con phố, những cửa hàng. Ở tuổi đó, trẻ con chẳng khác gì bọt biển, cái gì chúng cũng nhớ hết.”

“Lời chứng của một đứa trẻ ba mươi tháng tuổi ư? Liệu thẩm phán có coi trọng không?”

Josèf nhìn qua hàng hiên. Hình như nhịp đung đưa của chiếc xích đu đã chậm lại đôi chút, có lẽ là do chán nản vì không nhận được cú nhún nào từ đứa trẻ đang ngồi trên nó.

“Chúng tôi đã tìm hiểu thông tin rồi,” ông thợ mỏ về hưu nói tiếp. “Kể từ thập niên 1990, kể từ những vụ án liên quan đến ái nhi, thì có đấy, lũ trẻ đã được các thẩm phán lắng nghe... và chẳng, nói cho cùng như vậy cũng tốt mà.”

“Kế hoạch của Alexis Zerda chính xác là gì vậy?”

Câu trả lời của Josèf bật ra ngay. Marta giật thót.

“Tráo đổi đứa trẻ.”

Ông bỗng bật ho một tràng dữ dội hơn những tràng trước đó. Chính Marta là người tiếp lời, bằng giọng khẽ khàng.

“Thực ra, đây là giải pháp duy nhất. Dĩ nhiên cảnh sát sẽ phát hiện ra sự tồn tại của đứa trẻ này. Vậy nên họ sẽ tới hỏi han nó, đứa trẻ sẽ kể ra mọi chuyện, tố cáo Alexis. Ngay cả khi người ta yêu cầu nó nói dối cảnh sát, cứ cho là ta có thể yêu cầu một điều như thế với một đứa trẻ lên ba, chắc chắn cảnh sát sẽ nhận ra rằng nó đang che giấu điều gì đó và rốt cuộc nó sẽ phun ra sự thật. Nghĩ cho cùng, giải pháp mà Alexis Zerda đã bày ra cực kỳ đơn giản, chỉ cần cảnh sát không hỏi đúng đứa trẻ đó thôi. Chỉ cần thay thế nó bằng một đứa trẻ khác, nếu có thể thì không quá mồm mép như đứa trẻ này... Thậm chí lại càng hay nếu đứa trẻ kia không có khả năng giao tiếp, bị chấn thương tâm thần, chìm đắm trong thế giới nội tâm của mình. Đó là giải pháp duy nhất,” Marta lặp lại.

Bàn tay bà vẫn đặt lên bàn tay chồng, cương quyết, nhưng bà không ngăn được giọng nói mình run lên. Josèf nói thêm giữa hai

tràng ho:

“Alexis có lẽ đã giết đứa trẻ nếu chúng tôi không chấp nhận. Có lẽ hắn đã giết đứa trẻ để nó không nói được nữa.”

Đứa trẻ trong vườn đã xuống khỏi chiếc xích đu lúc này đang im lìm. Hoặc giả nó đã bị ngã xuống. Nó nằm dài trên bãi cỏ, nghiêng sang một bên. Cổ cao vượt qua tai, qua vai, qua đuôi nó. Đầu nó hầu như không nhúc nhích, mà nó lướt nhẹ trên những túm cỏ gần nhất, như thể đó là bờm của một con vật mà nó đang dựa vào để ngủ thiếp đi.

Marta đứng dậy để hỏi trung úy xem ông có muốn một tách cà phê nữa không, ông vừa nhận lời chiếu lệ vừa nghĩ rằng mình sẽ vẫn có thể không uống hết tách cà phê đó. Khi Marta quay trở lại với bình cà phê, Papy lại tiếp tục.

“Chỉ cần đổi đứa trẻ để cảnh sát không hỏi được đúng người. Tôi nhất trí, nhưng dẫu sao điều này cũng đòi hỏi một màn đánh tráo kỳ lạ đấy chứ, phải vậy không?”

Josèf nhấp môi vào tách cà phê mới, rõ ràng là nó làm ngọt cơn ho của ông. Chính ông là người tiếp tục giải thích.

“Alexis đã nảy ra một ý. Hắn đã tìm ra người cho! Một thằng bạn từng cùng ngồi tù ở Bois-d’Arcy, Dimitri Moulin. Con trai của hắn, Malone, đã bị ngã cầu thang. Thằng bé đang trong tình trạng gần như thực vật. Đây chính là nhân vật lý tưởng. Chỉ cần vài nghìn euro để thuyết phục bố đứa trẻ...”

Ông nhìn Marta, rồi tiếp tục.

“Để thuyết phục mẹ đứa trẻ thì có phần khó khăn hơn đôi chút. Cô ta không chịu rời con mình, cho dù chỉ vài tháng. Thế là, cùng

với bố đứa trẻ, chúng đã làm giả kết quả phân tích mới nhất của bệnh viện, chúng đã khiến Amanda, mẹ đứa trẻ, tin rằng con cô ta đã bị kết án tử, rằng thằng bé chỉ còn sống được vài tháng nữa thôi. Chúng tôi phải tham gia vào trò chơi, giao kèo là thế. Chúng tôi phải tiếp chuyện Amanda qua điện thoại hàng giờ liền; ban đầu cô ta gọi mỗi ngày mười cuộc, rồi thưa hơn một chút, rồi hầu như không gọi nữa. Chúng tôi thì vẫn tiếp tục gửi cho cô ta những tin nhắn, những thư tay, những bức ảnh chụp, để trấn an cô ta. Rốt cuộc, trấn an cô ta... Đúng hơn là bảo cô ta rằng Malone vẫn còn sống, chứ chẳng có chuyện gì khác để nói. Chẳng có bất kỳ tiến triển nào để thông báo. Malone đang ăn, Malone đang ngồi xích đu, Malone đang ngủ, Malone đang ngắm lũ bướm, Malone đang ngắm lũ kiến. Malone không nói chuyện, Malone không chơi đùa, Malone không cười... Đúng vậy, chúng tôi tiếp tục thông tin cho cô ta, nhưng cũng đã hiểu ra rằng...”

Ông không thể nói hết câu. Những giọt nước mắt chảy trên khuôn mặt nhăn nheo. Ở cuối vườn, đứa trẻ đang chăm chú nhìn vào đám cỏ, một điểm mà chỉ mình nó trông thấy, chắc chắn là một con côn trùng nhỏ xíu.

Papy đỡ lời cho Josèf.

“Hai người đã hiểu ra rằng trong lòng Amanda, đứa trẻ kia đã chiếm chỗ của con trai cô ta. Phải vậy không?”

“Đúng thế,” Marta khẳng định. “Dĩ nhiên, chúng tôi đã được đọc toàn bộ hồ sơ bệnh án.” Bà liếc nhìn qua hàng hiên, về phía thân hình nhỏ bé đang nằm dài trên cỏ. “Thực ra, thằng bé có thể cứ như thế này nhiều năm liền. Thậm chí nó không còn đau đớn nữa.”

Giọng bà vô cùng dịu dàng.

“Kế hoạch của Alexis nghe qua thì có vẻ phức tạp, nhưng trên thực tế lại cực kỳ đơn giản. Chỉ cần duy trì sự tráo đổi này vài tuần lễ, chờ cho đứa trẻ quên đi cuộc sống trước kia của mình, ít ra là quên những khuôn mặt, những cái tên và những địa điểm có thể khiến hấn bị liên lụy. Việc đó tất sẽ xảy ra! Còn những điều mà hai đứa trẻ có thể gặp phải, Alexis cóc cần quan tâm.”

Và gia đình Lukowik đã chấp nhận vụ tráo đổi; để bưng bít cho Zerda hòng bịt mắt cảnh sát. Trung úy Pasdeloup nghĩ tới tập hồ sơ để mở trên ghế phụ của chiếc Mégane. Ngày còn trẻ, Josèf từng có vài rắc rối với tòa án. Say rượu trên quốc lộ, ẩu đả trên phố, thóa mạ nhân viên công quyền, chẳng có gì nguy hiểm và chuyện cũng đã xảy ra cách đây ngót năm chục năm, nhưng cũng đủ để hiểu rằng Josèf và Marta không thuộc kiểu người tự giác hợp tác với cảnh sát.

Tuy nhiên, vẫn còn những mảng tối trong hồ sơ. Angélique Fontaine không hề có con, không có bất cứ dấu vết nào về việc này trong hồ sơ, Lucas Marouette đã khẳng định như thế.

“Hãy kể tôi nghe về Angélique Fontaine,” Papy yêu cầu.

Một nụ cười tươi rói xuất hiện trên mặt Marta.

“Con bé Angie vẫn luôn là đứa thông minh nhất trong đám trẻ phố Gryzońs. Láu lỉnh, giỏi giang, duyên dáng. Cũng hơi mơ mộng nữa. Hồi Angie còn nhỏ, ở Potigny, chúng tôi không bao giờ gặp con bé mà không thấy tay nó cầm theo một con búp bê hay một cuốn sách. Nó lại còn xinh xắn nữa... Xinh đẹp và lẳng mạn, anh đoán được đoạn tiếp theo rồi đấy, thanh tra ạ, vấn đề của Angie là lũ con trai, lũ con trai và uy quyền nói chung. Nói thật với cậu, trong danh sách

bạn trai của con bé thì Timo Soler là đứa khá nhất... Nhưng dẫu sao vẫn là một thằng dở tệ, một người tình bí mật, chính vì thế mà ra đa của cảnh sát các anh đã không dò ra sự hiện diện của con bé trên giường Timo. Đối với Angie, mọi thứ đã bùng nổ ở tuổi thiếu niên, mẹ nó lừa dối ông bố tội nghiệp, cả làng này biết chuyện, đó là trực trặc đầu tiên, nhưng thậm chí vấn đề không phải ở chỗ đó, tôi nghĩ vậy. Chỉ vì bố mẹ con bé không còn xứng với nó nữa, đối với họ Angie là một sinh vật ngoài hành tinh, ngôi nhà của họ ở hẻm Copernic đã trở thành một hành tinh không sự sống và Angie mơ về những chiếc taxi đi tới thiên hà. Sau đó, mọi thứ đều chệch hướng sau khi con bé bỏ đi. Căn bệnh ung thư đã mang ông bố đi trong vòng sáu tháng, trang blog nổi tiếng của con bé, muon-giet, rồi sau đó là vụ tai nạn, dĩ nhiên rồi.”

“Vụ tai nạn ư?”

Papy giật mình. Hồ sơ của Marouette không đề cập đến vụ tai nạn nào cả. Mảnh ghép mà ông còn thiếu trong bộ xếp hình ư?

“Angie đã gặp tai nạn xe hơi, hồi tháng Một năm 2005, tại một khúc ngoặt trên đường ven biển Gravelle cùng bạn trai nó lúc bấy giờ. Một thằng khốn kiếp, con bé đúng là giỏi sưu tập những kẻ như thế! Hấn thoát khỏi vụ tai nạn không một vết xây xước, nhưng Angie bấy giờ đang mang thai vài tháng. Con bé bị sảy thai và bác sĩ cho con bé biết là nó sẽ không bao giờ có con được nữa. Thế mà, có Chúa chứng giám, Angie từng khao khát có con biết bao. Tôi vẫn còn nhớ con bé đáng thương đó ngày còn nhỏ, với những con búp bê của nó, giá như nó không đẩy chiếc xe nôi màu hồng mà dạo quanh Potigny cả nghìn lần như thế.”

Trước ánh mắt hồ nghi của trung úy, Josèf nghĩ là nên nói rõ thêm.

“Chúng tôi không tâm sự nhiều, nhưng chúng tôi chung bác sĩ gia đình với nhà Fontaine, bác sĩ Sarkissian. Vả lại, ông ấy vẫn đang sống ở Potigny, ông ấy có thể xác nhận với cậu thông tin này. Chúng tôi vẫn thường chơi bi sắt cùng nhau mỗi chiều thứ Sáu. Ông ấy luôn về phe chúng tôi, như người ta thường nói. Vả chăng, để một bác sĩ có thể lưu lại đây, dĩ nhiên ông ấy phải về phe chúng tôi rồi...”

Papy nuốt nước bọt. Mọi chuyện đã sáng tỏ. Gần như thế. Đến lượt ông đặt tay mình lên tay Josèf và Marta, rồi nêu câu hỏi trước khi họ rút tay lại.

“Lần cuối cùng hai người gặp con trai và con dâu mình là khi nào?”

Ông cảm thấy hai bàn tay kia đang muốn vùng thoát bèn giữ chặt lại.

Ai sẽ trả lời đây? Ông đã cá là Josèf, nhưng lại là Marta.

“Tất cả phụ thuộc vào chuyện anh hiểu *gặp* nghĩa là thế nào, thanh tra ạ. Cyril và Ilona đã ghé qua một đôi lần, trước vụ cướp, như một cơn gió, uống một tách cà phê, ăn một bữa tối, thậm chí không kịp đi dạo hay đánh bài belote, nhưng chúng tôi hài lòng với chuyện ấy, như thế đã là khá hơn trước kia rồi.”

Bàn tay của họ ấm nóng. Thật lạ kỳ, sự hợp nhất giữa ba lòng bàn tay của họ.

“Kể cho tôi nghe đi,” trung úy lên tiếng.

“Cyril đã chịu khổ cực từ sau khi học xong cấp hai. Đó là thời

điểm mở đóng cửa. Nó bắt đầu buôn bán bất hợp pháp, từ cần sa, radio, xe cũ, đến chuông báo động của các nhà nghỉ cuối tuần... Nó không phải là đứa ngoan ngoãn, Ilona cũng không, nhưng chúng đã phải trả giá. Cả thầy hơn hai năm tù giam. Sau khi ra tù, chúng đã kết hôn và sắp xếp cuộc sống ổn định hơn. Thực sự đấy, thanh tra ạ! Chúng đã thuê một căn hộ ở Le Havre, trong khu phố Tuyết, thằng bé thì trở thành công nhân bốc vác, nó làm việc hăng lắm, nó thích công việc ấy. Rồi sau bốn năm làm lụng trên bến châu Âu, chúng nó ra đi.”

“Tới Guyane, phải vậy không?”

“Đúng thế. Tới cảng biển lớn của Remire-Montjoly, bây giờ Maersk vừa mở thêm một tuyến vận chuyển bổ sung. Mức lương khá hơn ở Le Havre, khá hơn nhiều, nhưng phải ký một hợp đồng cam kết làm việc ở hải ngoại trong nhiều năm.”

“Thế mà chúng không ngần ngại sao?”

“Không... Cả hai đưa nó đã lên đường, hồi tháng Sáu năm 2009, cách đây đã sáu năm rồi. Tôi nghĩ kể từ đó, tôi không lần nào gặp lại Cyril quá trọn vẹn bảy ngày, trước khi nó tự...”

Những giọt nước mắt lại tuôn rơi. Bà quay mặt đi và để ánh mắt nấn ná trên giàn chơi liên hợp hoen gỉ ở cuối vườn, như thể nó là biểu tượng cho sự sống đã bán xới khỏi ngôi nhà này. Đứa trẻ chơi với lũ kiến chỉ là một bóng ma thêm vào đó.

Josèl tiếp sức cho vợ.

“Sau năm năm, khi Cyril quay trở về Le Havre, chẳng còn việc làm cho thằng bé trên bến cảng nữa. Số lượng nhân công đã giảm 50%. Không cần cơ bắp nữa, chỉ một người cũng có thể bốc dỡ một

tàu mười lăm nghìn công ten nơ chỉ bằng một cần điều khiển. Chẳng nói thì anh cũng biết, thanh tra ạ, thất nghiệp, cực khổ, thiếu tiền, Cyril bắt đầu giao du trở lại với Alexis.”

Marta chấm nước mắt bằng một tấm khăn mùi soa thô.

“Đúng là chúng phải chịu trách nhiệm về việc đã làm,” Josèf xác nhận. “Chúng tôi không nghĩ tới chuyện đó, khi chúng lên đường sang Guyane...”

“Hai người không nghĩ đến điều gì?” Papy gặng hỏi.

Tuy nhiên, ông đã biết câu trả lời.

Bên ngoài, ngay gần đũa trẻ, trong bãi cỏ không được xén gọn gàng, một con bướm bay lên, nhưng nó cũng chẳng buồn dỗi mắt nhìn theo.

Chính Marta là người lên tiếng.

“Chúng tôi không nghĩ Cyril và Ilona lại dẫn về cho chúng tôi một thằng cháu!”



PAPY IM LẶNG HỒI LÂU, ĐỂ TẬP TRUNG HỒI TƯỞNG LẠI NHỮNG ĐIỂM mấu chốt của hồ sơ, những điểm đã khiến ông bồn khoăn suốt đêm qua trong lúc trực ở sở cảnh sát, trước khi gọi cho Anaïs ở Cleveland.

Trực giác!

Ông lại quan sát lần nữa, qua ô cửa kính của hàng hiên, đứa trẻ đang nằm dài trong đám cỏ cao ngút.

Chúng tôi không nghĩ là Cyril và Ilona lại dẫn về cho chúng tôi một thằng cháu!

Theo báo cáo, cảnh sát tư pháp Caen đã ghé qua nhà Josèf và Marta Lukowik vào ngày 20 tháng Một năm 2015 để hỏi chuyện đứa con của Cyril và Ilona Lukowik. Mọi thứ đều hợp lệ. Ông bà đã tiếp nhận việc trông nom đứa cháu mồ côi. Họ đã cho đứa trẻ xem ảnh chụp của tất cả những kẻ tình nghi, trong đó có Alexis Zerda. Họ đã hỏi chuyện thằng bé hơn một tiếng đồng hồ. Chẳng có gì đáng chú ý!

Theo báo cáo này, đứa trẻ không mấy lanh lợi, có thể coi là chậm phát triển trí óc. Cảnh sát đã ghi lại điều này trong bản báo cáo mà không mấy ngạc nhiên: thằng bé vừa mất cả cha lẫn mẹ vì một cái

chết thảm khốc. Họ đề nghị có sự theo dõi về mặt tâm lý, trao đổi đôi chút với ông bà đứa trẻ, nhưng đối với cuộc điều tra thì chẳng thể rút ra điều gì từ khía cạnh này. Logic mà nói, thực ra đó chỉ là một cuộc hỏi cung thuần túy theo thông lệ, nhưng về nguyên tắc, cảnh sát tư pháp vùng không muốn bỏ qua bất kỳ hướng điều tra nào. Báo cáo tóm tắt về cuộc hỏi cung này chỉ chiếm khoảng chục dòng trong một hồ sơ gồm nhiều trăm trang các lời chứng và biên bản giám định. Không ai để ý đến chúng, ngoại trừ Papy.

Giờ thì ông muốn làm sáng tỏ từng chi tiết.

“Cháu ông bà được mấy tuổi khi ông bà trông thấy nó lần đầu tiên?”

Giọng Marta run run, để lộ nỗi xúc động, giống như khi bà nói về Angie.

“Thiếu chút nữa là tròn hai tuổi. Thăng bé vừa trở về từ Guyane, nó chào đời ở đó, nó chỉ biết xứ sở ấy thôi, khí hậu xích đạo, và chẳng đó là điều đầu tiên mà tôi nhận ra, ở Normandie thăng bé lúc nào cũng thấy lạnh, tôi đã lưu ý Cyril cả tá lần để nó mặc ấm hơn cho thăng bé, nhưng tôi nghĩ là nó không thèm quan tâm. Đây là một thăng bé vui tươi, phát triển rất sớm so với tuổi của nó. Nó đã nói được nhiều, lúc nào cũng lem lèm cái mồm, nhất là về khu rừng rậm Amazon, lũ khỉ và rắn, về tên lửa Ariane cất cánh tại Kourou, mặc dù nó đã bắt đầu không còn nhớ hết mọi chuyện, bắt đầu lẫn lộn đôi chút.”

Bà đưa mắt về phía những cái cây dưới hàng hiên.

“Nó thích bê các chậu cây lại gần nhau để tạo thành rừng rậm. Rồi nó chồng các ly thủy tinh lên nhau để làm tên lửa, miệng nó bắt

chước âm thanh, nó đóng giả khỉ trên giàn chơi liên hợp và kêu khếch khếch âm ỉ.”

“Tôi đoán thằng bé không rời con thú bông của nó đâu nhỉ?”

Những giọt lệ lại ứa ra trên khóe mắt Marta. Đau khổ và vui mừng lẫn lộn.

“Con Gouti của nó ư? Ôi không, nó không rời ra đâu! Bố mẹ nó đã mua con thú bông ấy cho nó từ bên đó. Lẽ ra chúng nên chọn một con vật phổ biến hơn ở vùng Amazon, báo đốm, tê tê, con lười, báo sư tử, vẹt, có mà nhiều lựa chọn đến rớt lên ấy chứ, nhưng đó là một sự ám chỉ đến con phở tuổi thơ của chúng, *gryzoń* trong tiếng Ba Lan có nghĩa là *loài gặm nhấm*.”

Agouti, gryzoń, loài gặm nhấm...

Papy chỉ xếp lại các mảnh của bộ ghép hình vào đúng vị trí khi tới Potigny, hồ sơ của Cyril và Ilona có nhắc đến năm năm chúng ở Guyane, con thú bông được đặt tên là Gouti, và vài manh mối khác, như cuốn album ảnh mà Marianne đã kể với ông qua điện thoại, được trang trí bằng hình lũ khỉ, lũ vẹt và cây cối nhiệt đới, bức ảnh chiếc nôi đan bằng liễu gió được che bằng một tấm màn chống muỗi, toàn bộ những kỷ niệm đang hòa lẫn vào những ký ức về căn cứ quân sự của NATO, rừng rậm, những chiếc tên lửa... trong trí nhớ của thằng bé.

Marta đứng dậy rồi cao giọng.

“Một đứa trẻ bằng vàng ròng,” bà thốt lên. “Đầu óc lúc nào cũng trên mây. Sau đó chúng tôi gặp lại thằng bé mỗi tháng một đôi lần. Lẽ ra thằng bé đã có thể hạnh phúc. Nó được sinh ra gần bầu trời, chứ không phải dưới lòng đất, như tất cả cư dân trong làng này. Lẽ

ra thằng bé đã có thể thoát được. Nó có một cơ may, trước khi...”

“Trước khi gì kia, Marta?”

Bà già áp người vào hàng hiên lạnh ngắt. Những lời lẽ của bà biến thành một màn sương mù dày đặc.

“Trước khi nó chứng kiến bố mẹ mình bị bắn chết ngay trước mắt! Anh có con rồi chứ, thanh tra? Người ta có thể nghĩ ra kế hoạch nào kinh khủng hơn là lợi dụng một đứa trẻ hai tuổi rưỡi làm bình phong để vượt qua các chốt chặn của cảnh sát sau một vụ cướp không? Lại còn lợi dụng chính con đẻ của mình, tôi đang nói với anh về con trai tôi đấy, thanh tra ạ, về con trai và con dâu tôi! Anh bảo thằng bé sống sót làm sao được sau chuyện đó? Alexis đã kể cho chúng tôi nghe, thằng khốn ấy chẳng ngại ngần gì, rằng Cyril, lúc bị thương, chỉ kịp đặt một bàn tay lên cánh cửa chiếc Opel Zafira rồi bắt gặp ánh mắt con trai mình, trước khi đi ra xa và lãnh thêm ba phát đạn vào lưng. Anh bảo một đứa trẻ làm sao có thể hồi phục sau một chấn thương tâm lý như thế? Hồng rồi, thanh tra ạ, cả thằng bé cũng hồng mất rồi!”

Bà quay lại rồi, vẫn đứng, tiếp tục cầm tay ông chồng.

“Hồng như Josèf, người đã cả đời đào một đường hầm để rồi chỉ tìm thấy trong đó bệnh phổi do nhiễm bụi silic, hồng như Cyril, đứa bị bắn chết tại chỗ vì đã muốn chạm vào thứ gì đó lấp lánh, thế hệ thứ ba cũng hồng mất rồi.”

Ánh mắt bà lướt khắp khu vườn, ba bức tường gạch. Đứa trẻ nằm dài trên cỏ hình như đã ngủ thiếp đi.

“Chúng tôi không thoát được, trung úy ạ. Không bao giờ.”

“Trừ phi thằng bé quên đi,” Papy xen vào.

Lần đầu tiên, Marta tỏ ra mất tự chủ.

“Anh bảo nó làm cách nào để quên được đây? Thằng bé không còn cha mẹ nữa! Chúng tôi đã quá già, ngay khi thời gian tạm lánh tại nhà Moulin chấm dứt, cuộc đời đối với nó sẽ là vạ vật từ nhà này sang nhà khác, với dấu ấn chết chóc kia in hằn trong tâm trí. Một dấu ấn mà chúng ta chẳng thể nào xóa đi được...”

Một dấu ấn mà chúng ta chẳng thể nào xóa đi được.

Papy nhớ lại những lời đã trao đổi với Marianne, về những giả thiết của Vasile Dragonman. Liệu ta có thể xóa bỏ ký ức của một đứa trẻ trước khi trí nhớ của nó ổn định, kể cả một chấn thương tâm lý, nhất là khi đó là một chấn thương tâm lý, thà chôn vùi nó còn hơn là buộc phải sống với nó cả cuộc đời? Cần phải có tổng cộng bao nhiêu vô thức, tuyệt vọng và quyết tâm để thử đánh cuộc lần này?

Tuy nhiên, ông không đáp gì.

Marta lại quay về phía sân và cup mắt nhìn đứa trẻ đang ngủ trên bãi cỏ, một nụ cười trên khuôn mặt, một dòng nước dãi nhỏ nơi khóe môi, tóc lẫn vào những túm cỏ được gió mơn trớn nhẹ nhàng.

Nói cho cùng, thiên thần nhỏ này sẽ hạnh phúc hơn.

Josèf có vẻ như đang chìm vào suy tư, Papy nhân dịp đó để đứng dậy và rút điện thoại ra. Ông cần báo gấp cho Marianne, giờ thì ông đã có đủ tất cả các yếu tố. Ông bước ra xa hai bước. Bỗng nhiên, do ánh sáng bị sắp bóng, ô kính cửa hàng hiện cho ông thấy hình ảnh phản chiếu của chính ông. Không biết có phải do ở bên vợ chồng Lukowik không, mà Papy bỗng cảm thấy mình thật già nua.

Ba thế hệ hồng hân, Marta đã dần từng tiếng. Dù không muốn, ông vẫn nghĩ đến các con ông, Cédric, Delphine, Charlotte, Valentin,

Anaïs, tất cả đã bay khỏi tổ, rồi nghĩ đến sáu đứa cháu mà ông gần như không bao giờ được gặp. Đúng thế, ông cảm thấy mình già nua. Phải chăng mọi thứ với ông cũng đã hồng hắm?

Ông dừng lại quá lâu để quan sát hình ảnh phản chiếu của mình, Marta cứ ngỡ ông đang nhìn qua phía trên hàng hiên, tới tận đứa trẻ.

Giọng bà tỏ ra khó chịu.

“Cả đứa này nữa, các ông cũng định tước khỏi chúng tôi chăng?”



Hôm nay, tôi đi qua cầu Nghệ Thuật. Một mình.

Muốn giết

Giống như giọt nước tràn ly, tôi muốn là cô gái móc cái ổ khóa khiến cây cầu này đổ sập.

Kết án: 19

Tha bổng: 187

www.muon-giet.com

MƯỜI LĂM QUÂN NHÂN BÀY BINH BỐ TRẬN QUANH MÁY BAY, NHƯ ĐANG tuân theo một vũ điệu được người phụ trách an ninh sân bay chỉ đạo khéo léo chỉ bằng những cử động của ngón tay, từ phía bên kia ô cửa kính rộng.

Marianne ngắt điện thoại, không thềm nhìn đến ông ta. Những lời Papy vừa nói vẫn còn vang vọng trong tâm trí cô. Chúng hòa với lời nói của Vasile Dragonman, vài ngày trước.

Ta có thể xóa bỏ ký ức của một đứa trẻ chẳng? Chôn vùi một chấn thương tâm lý? Ngăn chặn không cho nó lớn thêm, ăn sâu bén rễ, gặm nhấm cả một cuộc đời?

Nói cho cùng, tại sao lại không chứ.

Trí não của một đứa trẻ lên ba là một khối đất nặn. Tại sao đứa trẻ này lại không được quên rằng bố mẹ nó đã chết, bị giết ngay trước mắt nó, bởi lẽ ký ức đó là không thể chịu đựng nổi và thằng bé đã tìm ra một cô tiên có thể xóa bỏ nó chỉ bằng một động tác vung đũa thần?

Đúng thế, đứa trẻ này tưởng rằng Angie là mẹ nó. Angie đã thao túng thằng bé, để cứu sống nó. Gouti đã trở thành công cụ, thành tông phạm của cô. Angie chỉ việc sử dụng một mảnh lời xưa như trái đất, đó là đối lập sự thật này với sự thật khác, Amanda đối lập với Angie, một giải pháp thay đổi vốn đã quá phức tạp đối với trí não nhỏ bé của đứa trẻ. Hai người mẹ yêu thương, nghĩa là đã thừa ra một người mẹ, cách tốt nhất để quên đi người mẹ thứ ba đã không còn sống để nuôi dạy thằng bé, để quên rằng người mẹ đó đã gục xuống trước mắt nó, để quên đi dấu vết bàn tay đầm máu của bố nó trên cánh cửa xe. Để chỉ còn nhớ đến một cơn mưa thủy tinh sắc nhọn, và chẳng mấy nữa nó cũng sẽ quên thôi.

Trước ánh mắt sững sờ của người phụ trách an ninh sân bay, Marianne nắm chặt con thú bông cũ sồn trong hai bàn tay.

Angie vẫn muốn có một đứa con, hơn tất cả. Angie sẽ là một người mẹ tốt. Malone sẽ lớn lên hạnh phúc cùng cô.

Angie đã không giết ai cả.

Angie đã trở thành bạn của Marianne chính vì điều này, để cô hiểu rằng Angie muốn cứu đứa trẻ này. Bởi vì Angie là cơ hội duy nhất của thằng bé.

Angie đã chấp nhận kế hoạch của Zerda, trao đổi hai đứa trẻ, chỉ

để trừ khử hắn thuận tiện hơn, vào thời điểm thích hợp. Alexis Zerda không thể hình dung một người mẹ có thể quyết tâm đến mức nào để bảo vệ con mình. Thế nên khi cả hai người mẹ cùng che chở một đứa trẻ... Alexis đã bị kết án từ trước rồi! Người mẹ đầu tiên, Amanda, đã nã hai viên đạn vào ngực hắn bằng một khẩu súng mà người mẹ thứ hai, Angie, đã đặt vào tay cô.

Có vẻ như người phụ trách an ninh đã quyết tâm kết thúc chuyện này. Ông ta lau mồ hôi trên đầu, thô bạo gạt cô tiếp viên hàng không sơn móng ra rồi đứng sững trước mặt Marianne.

“Thế nào đây thiếu tá? Chúng ta có vào trong chiếc máy bay khốn kiếp đó hay không đây? Chỉ là một phụ nữ và đứa con thôi mà. Họ không có vũ khí. Vậy cô còn chờ gì đây, khỉ thật? Chính cô đã hạ lệnh cho chúng tôi không cho chiếc máy bay ấy cất cánh!”

Jibé, vẫn đứng bất động đằng sau họ cùng hai cảnh sát Bourdaine và Constantini, như thể đang làm trọng tài phân thắng bại.

Marianne không đáp. Cô bỗng thấy chóng mặt. Chiếc máy bay bất động trên đường băng. Những gã mặc quân phục vây quanh nó. Lão lùn hói đầu kia đang sửa về phía cô. Về cứng đờ kiên cường của hai tên vệ sĩ của lão ta. Nụ cười đờ đẫn của cô tiếp viên hàng không. Như thể mọi thứ đã dừng lại quanh cô, chỉ trừ tiếng ông ổng của con chó sửa càn kia.

“Khốn kiếp, phong tỏa một chuyến bay cất cánh, chính là chặn đứng tất cả các chuyến bay khác! Tôi đang có bốn chuyến bay đợi đằng sau... Khỉ thật, tôi sẵn có mười người được vũ trang đầy đủ trên đường băng, chúng ta có thể tấn công khoang hành khách

trong vài giây.”

“Bình tĩnh nào,” thiếu tá lên tiếng, gần như theo phản xạ. “Chúng ta đang nói về một đứa trẻ và mẹ của nó.”

Con chó cắn càn vẫn ông ổng kì kèo.

“Vậy thì tại sao lại bày ra toàn bộ trò này? Tại sao lại bắt chiếc máy bay bất động trên mặt đất và trì hoãn toàn bộ lưu thông suốt hai mươi phút?”

Lão ta tìm cách thách thức thiếu tá, lấy uy quyền đọ với uy quyền, lấy tính chính đáng đọ với tính chính đáng, bằng đôi đầu thể chất nếu cần. Về hăm dọa của con đực thống trị.

Lão ta dựng cổ áo có đính lon như một con gà tây rồi gí điều vào sát ngực Marianne.

Lần này phải dứt điểm...

Thậm chí cô không bố thí cho lão một cái nhìn nào. Cô quay sang nữ tiếp viên hàng không có nụ cười đỏ chót và mái tóc rực lửa. Cô đặt một bàn tay thân ái lên vai cô ta rồi giơ tay kia ra, chậm rãi, để giúp cô ta hiểu rõ rằng cô đang giao phó cho cô ta nhiệm vụ khó khăn nhất trong toàn bộ cuộc điều tra này.

Bàn tay của nữ tiếp viên hàng không khép lại, thật mềm mại, mặc dù cô ta vẫn chưa hiểu người ta trông chờ điều gì ở mình.

Marianne cao giọng giải thích với cô ta, như thách thức, để tất cả đều nghe rõ.

“Đứa trẻ đã quên con thú bông của mình. Thằng bé không thể lên đường mà thiếu nó được.”



KIM NGẮN CHỈ SỐ 5, KIM DÀI CHỈ SỐ 3

Mũi La Hève chỉ còn là một chấm nhỏ nơi chân trời, thoát biến mất ngay giây tiếp theo dưới cánh của chiếc Boeing 737. Thẳng phía trước, qua cửa sổ máy bay, Angie chỉ còn thấy đại dương, trên đó trôi bồng bềnh vài đám mây trắng xốp mà họ vừa xuyên qua nhưng không chẻ làm đôi, giống như những giấc mơ làm bục một chiếc gối lông vũ.

Malone đã ngủ thiếp đi trên đầu gối cô. Gouti được ôm chặt trong vòng tay thẳng bé, sát vào ngực nó. Con thú bông nhấp nhô, khẽ khàng, dường như đang thở cùng nhịp với Malone.

Như thể nó cũng đã kiệt sức. Khoảng ngơi nghỉ của người hùng ngủ gục trong đoạn kết chuyến phiêu lưu vĩ đại nhất của mình.

Angie mê mẩn cảm giác này, cảm giác bị gò bó, không thể nhúc nhích một cánh tay, một bên đùi, cảm thấy cơn tê dại dâng lên, kiểm soát đến từng hơi thở của cô. Không gì có thể đánh thức báu vật của cô dậy.

Một nữ tiếp viên đi ngang qua, tươi cười, ân cần hỏi cô mọi chuyện có ổn không. Angie cũng mê mẩn luôn ánh mắt âu yếm mà cô gái dành cho em bé lớn đùng đang ngủ của cô.

Cô đã hy vọng khoảnh khắc này xiết bao.

Tặng cho đứa trẻ này một cơ hội thứ hai. Trừ phi chính đứa trẻ là người tặng cho cô món quà này. Không quan trọng. Cô cũng vậy, giống như Gouti, từ giờ trở đi sẽ hòa nhịp thở của mình vào nhịp thở của Malone.

Cô khẽ tựa lưng vào lớp nhung xanh trên ghế ngồi, rồi nhắm mắt lại.

Thực ra mọi chuyện đều dễ dàng.

Alexis Zerda nguy hiểm, nhưng dễ đoán. Cô không gặp bất cứ khó khăn nào trong việc thuyết phục hẳn buông tha cho đứa trẻ, chỉ đơn giản là tráo đổi nó, trong vài tháng, đủ thời gian cho nó quên đi mọi chuyện... Thằng khốn điên rồ! Đứa trẻ sẽ quên đi điều tồi tệ nhất, dĩ nhiên, nhưng nó sẽ nhớ những chuyện khác, tất cả những chuyện khác, những chuyện cần thiết, vào thời điểm cần thiết, nhờ có Gouti.

Làm sao cô có thể bỏ rơi đứa trẻ vốn được bố mẹ nó là Ilona và Cyril chăm sóc ít đến thế, cầu thả đến thế? Suốt những tháng trước khi vụ cướp diễn ra, cô đã là bảo mẫu, là chị cả, thậm chí là mẹ thằng bé; chính cô là người cho nó ngủ, đánh thức nó dậy, tắm rửa cho nó, kể chuyện cho nó nghe trong khi tất cả những người khác ôn lại đến lần thứ n kế hoạch của họ, từng đường phố ở Deauville, từng centimét trên bản đồ, từng giây của vụ cướp lẽ ra chỉ kéo dài ba phút và đảm bảo cho họ có đủ của cải để sống suốt quãng đời còn lại.

Thực ra Gouti đã không nói dối, Angie là mẹ thằng bé, người mẹ đúng nghĩa của thằng bé, từ lâu rồi, trước cả khi bố mẹ nó về châu

trời.

Amanda Moulin cũng dễ đoán biết, tuy là theo một cách khác. Dĩ nhiên, cô ta đã đem lòng yêu thương cậu bé Malone mới này. Dĩ nhiên, cô ta sẵn sàng làm mọi thứ để giữ thằng bé lại, để ở lại với thằng bé, để cùng thằng bé chạy trốn tới đầu kia thế giới, nếu cô ta tìm ra những chiếc vé lên thiên đường; sẵn sàng trừ khử bất kỳ ai ngáng đường cô ta, nếu cô ta tìm thấy vũ khí xuống địa ngục. Nếu cảnh sát phát hiện ra lịch sử tìm kiếm vé máy bay của Angie trên máy tính thì cũng chẳng hề gì, đó sẽ là một cách khác để gây nhiễu các hướng điều tra; cô đã đặt vé bằng máy tính của Zerda, chiếc máy tính được giấu cùng với đồng của cướp được tại căn cứ quân sự NATO, nhưng cẩn thận xóa hết những tệp tin có tên Amanda và Malone.

Ấn số duy nhất chính là Marianne Augresse. Phải khiến chị hiểu ra. Không quá sớm, để khỏi chặn đứng guồng máy, không quá muộn, để chị có thời gian suy xét lại những điều cô tâm sự. Gửi cho chị một lá thư nặc danh là đủ để tạo nên cuộc gặp gỡ giữa hai người, sau đó Angie đã tâm sự thật nhiều, móc hết gan ruột ra với chị. Cô chưa bao giờ sâu sắc đến thế với một người bạn gái.

Sự chân thành gói kín trong dối trá. Đó là một trò đánh cược. Một ngón bịp tuyệt vọng, cái giá cho sự tự do của cô.

Lần cuối cùng, cô nhớ tới những niềm tin chắc của anh chàng bác sĩ tâm lý mà cô từng gạt phăng đi. Một cách đầy ý thức.

Bất chấp những cuộc chuyện trò không dứt giữa cô và Vasile Dragonman về khả năng phục hồi, cô đã không thể tự thuyết phục bản thân rằng sẽ tốt hơn nếu đánh thức những bóng ma, đương đầu

với chúng, hơn là để chúng ngủ trong quên lãng.

Cô đã không thể chấp nhận được rằng tốt hơn cả là để đứa trẻ mang gánh nặng sự thật, suốt phần đời còn lại, nhân danh quyền được biết, trong khi dối trá tặng cho cô cơ hội xé đi trang giấy đã bị gạch xóa lem nhem và bắt đầu viết lại cuộc đời thằng bé trên một cuốn vở trắng tinh.

Dĩ nhiên, cô không biết gì về trí nhớ bị tổn thương, về vô thức và những ảo tưởng sẽ ám ảnh Malone cả cuộc đời. Nhưng cô vẫn không thể tin rằng cán cân hạnh phúc sẽ không nghiêng về phía tình yêu thương của cô.

Chiếc Boeing tiếp tục lên cao. Những mảnh hải khẩu co dần lại. Chỉ vài giây nữa thôi, họ sẽ bay trên những đám mây, tới đầu kia thế giới. Trong bóng tối mới hình thành, dấu vết cuối cùng của sự sống chỉ còn giới hạn ở những tràng hoa sáng đang khiến thành phố lung linh. Phần lớn ô tô đã bật đèn pha.

Trước khi rời khỏi mảnh đất này và bay về phía một châu lục khác, Angie không thể ngăn mình nghĩ tới Timo. Đó là điểm hạn chế duy nhất trong kế hoạch của cô. Anh không thể trốn cùng họ được! Anh đã bị lưu hồ sơ, nên không thể đi máy bay, không thể qua cửa hải quan.

Cô đặt tay lên trán Malone, rồi thì thầm vào tai thằng bé, để lời cô nói in sâu vào những giấc mơ của nó.

“Bố sẽ tới gặp mẹ con mình sau...”

Cô hy vọng điều đó. Cô hy vọng điều đó xiết bao. Timo sẽ là một người cha tuyệt vời.

Cẩn thận để khỏi đánh thức Malone, cô nghiêng sang cửa sổ máy

bay một lần cuối. Hình ảnh sau cùng mà cô giữ lại, trước khi những đám mây nuốt chửng toàn bộ dấu vết sự sống trên trái đất, là hình ảnh mạng nhện đô thị, vàng ươm và lấp lánh, ngoại trừ một dải ánh sáng xanh lơ đang uốn lượn ngoằn ngoèo nhanh hơn những ánh sáng khác.



Hôm nay, kết quả năm đầu tiên tôi học ngành y: đứng thứ 1.128. Họ chỉ lấy 117 người đứng đầu.

Muốn giết.

... bởi vì mong muốn chăm sóc người khác đã chết rồi! Vẫn còn phải lựa chọn. Dao phủ? Đâm thuê chém mướn? Nhà văn trình thám?

Kết án: 27

Tha bổng: 321

www.muon-giet.com

CHIẾC ĐÈN HIỆU, CŨNG NHƯ CÒI HỤ, ĐANG THÔNG BÁO ĐIỀU NGUY HIỂM. Một phần tư giây trước khi chiếc xe cấp cứu xuất hiện trên đại lộ Bois-au-Coq, những bức tường cao của các tòa tháp trên phố Mare Rouge nhuộm một vệt xanh lơ, một cú hất pha chớp nhoáng nhưng đủ để vài người dân chạy ra ban công. Chỉ kịp nhìn thấy chiếc xe cứu thương đi qua, nghe thấy trong vài giây tiếng vọng của còi hụ dội vào tường gạch của các tòa nhà.

Chiếc xe cứu thương chạy dọc theo trung tâm thương mại Mont-Gaillard trong chốc lát. Những bóng đèn tuýp ganh đua với thứ ánh

sáng chói lòa đỏ suốt ba trăm mét, rồi đến lượt những biển hiệu biển mất, cũng như bãi đỗ xe dài bất tận cùng đám xe cộ lèn bên trong.

Chiếc xe cứu thương xuôi xuống đại lộ Val-aux-Corneilles.

Bệnh viện Monod chỉ còn cách hai cây số nữa. 1 phút 32 giây, hệ thống hoa tiêu của Dịch vụ cấp cứu và hồi sức di động chỉ dẫn, chính xác đến từng giây.

Ngay trước đó, một chiếc mô-tô khựng lại. Một chiếc xe tải nhỏ tránh sang bên.

Yvon vẫn giữ nguyên tốc độ, ông lái xe bằng kinh nghiệm, không tìm cách phá kỷ lục mà chỉ tuân thủ nghiêm ngặt hành trình đúng như trên máy đếm giờ.

Tìm cách đi nhanh hơn sẽ là một hành động điên rồ.

Chiếc xe cứu thương đi sâu vào thành phố. Đến bùng binh, Yvon cho xe chạy ngược đường rồi lấn vào làn đường dành riêng cho xe buýt.

55 giây.

Chỉ còn ngược hết đại lộ Frileuse là tới nơi.

Yvon bỗng cảm thấy bàn tay đeo găng đặt lên vai mình.

Ông đã quen với việc này rồi. Cứ mười lần thì chuyện này xảy ra ít nhất là một hoặc hai lần. Tanguy, nhân viên cứu thương còn lại, đồng đội của ông ở khoang sau từ hơn ba năm nay, thậm chí không cần nói thêm lời nào.

Họ đang cho xe chạy trên làn đường ưu tiên. Yvon phanh lại và về số để đỗ lại sau một chiếc xe buýt đang ở trạm dừng. Ông tắt đèn hiệu, còi hụ, rồi ngoái về phía Tanguy. Ở khoang sau còn có một cô

gái nữa, rất trẻ, mặc áo blu trắng, mà ông không quen, chắc hẳn là người mới, và nhân viên cấp cứu tên Eric. Một người ông quen.

Chính ông là người lên tiếng. Ông thường được trao cho đặc quyền này, nếu có thể gọi đó là một đặc quyền.

Lời sau cùng, hành động sau cùng.

Bên cạnh họ, những bóng người hối hả xuống khỏi chiếc xe buýt số 12 rồi lần lượt biến mất trong những cái miệng đen ngòm chính là lối vào các tòa nhà nằm dọc vỉa hè.

“Kết thúc rồi,” Eric thốt lên, đoạn kéo tấm chắn giữ nhiệt phủ kín gương mặt thanh niên điển trai của Timo Soler.



SÁU THÁNG SAU



NGOÀI HIÊN KHÁCH SẠN BRIGANDIN, HẦU NHƯ CHỈ CÓ ĐÀN ÔNG.

Lẻ bóng.

Những nhà vật lý, những chuyên gia tin học, những chuyên gia hậu cần, những kỹ thuật viên, tất cả những người được trung tâm vũ trụ Guyane ở Kourou trồng cấy vào khối óc để tên lửa Ariane cất cánh lần thứ hai trăm mười bảy. Dự kiến trong hai giờ nữa nó sẽ cất cánh, gần như nếp cũ. Bởi vậy mà những gã thất cà vạt, mặc áo phông Lacoste có cổ hoặc quần soóc kaki để chịu đựng tốt hơn cái nóng ảm lúc đầu giờ chiều có vẻ không mấy căng thẳng. Thậm chí người ta còn nghe thấy, cách đó một chút, đằng sau lũy tre, vang lên những tiếng cười giòn tan và tiếng nước trong bể bơi khách sạn.

Cách đó vài trăm mét, bên kia hàng rào sắt, trong làn hơi nóng, Ariane sừng sững choán hết cả chân trời, tỏa bóng đè bẹp những cây dừa và kho chứa máy bay. Nó có chiều cao và vẻ thanh lịch của một đại giáo đường trắng tinh, được xây dựng trong một vùng rừng trống đã được vỡ hoang vì nó, thậm chí trước cả khi một thành phố mọc lên bao quanh. Một đại giáo đường đồng đánh sẽ bay lên để thách thức Chúa trời và gieo rắc trên bầu trời những thiên thần kim khí.

Maximilien, tay cầm ly cocktail mojito, phát hiện ra cô ngay khi anh đặt chân lên hiên.

Người phụ nữ duy nhất!

Những cô nàng thấp bé luôn xách theo một cây chổi hay những cô phục vụ người lai mặc áo trễ vai, đứng đằng sau hoặc đằng trước quầy bar, không thực sự đáng kể trong quan niệm của anh về sự ngang tầm.

Người phụ nữ đang chìm đắm trong dòng suy nghĩ, trước một ly nước bạc hà, như trong một ca khúc, chỉ còn thiếu chiếc máy hát tự động tồi tàn và máy chiếu thần thánh. Trẻ trung, xinh đẹp, mắt đeo kính râm, mái tóc dài được tết lại buông xuống chiếc váy hoa cô đang mặc, cánh tay và cẳng chân rám nắng nhưng không thái quá. Chắc hẳn cô đã ở Guyane từ nhiều tháng nay... nhưng chưa đến một năm. Maximilien, tay nghiệp dư sáng suốt, đã học được cách đọc ra chính xác quãng thời gian một người phụ nữ rời xứ lạnh tới sống ở nước ngoài chỉ dựa vào màu da của họ.

Anh tiến tới.

“Tôi ngồi đây được chứ?”

Sân hiên đang đông đúc. Lý do nghe chừng hợp lý. Cô gái tươi cười. Một điểm cộng.

“Vâng, dĩ nhiên rồi.”

Cô nhắc cặp kính đang đeo ra một lúc. Cô đã thấy anh quyến rũ, ánh mắt đồng lõa của cô không lảng tránh, một điểm cộng nữa.

Anh không già hơn cô bao nhiêu, cùng lắm là năm tuổi. Anh cũng đang phô ra làn da rám nắng được chăm chút lâu dài, nhưng một

cách xen kẽ, ba tuần ở Guyane, ba tuần ở chính quốc. Anh sẽ giải thích cho cô, không quá thêm thắt, rằng chiếc tên lửa kia được cất cánh một phần là nhờ có anh, rằng anh đang quản lý một ê kíp khoảng ba chục kỹ sư và kỹ thuật viên, rằng lần cất cánh nào cũng là một liều adrenalin kỳ lạ, rằng đây là lần thứ mười lăm của anh rồi, rằng anh vẫn chưa quen với chuyện đó; rằng anh kiếm tiền cũng rất tốt, rằng anh thường xuyên tới đây, rằng anh đang hơi buồn chán, sau khi tên lửa cất cánh, rằng anh thích gặp gỡ, rằng ngày còn nhỏ anh từng mơ ước trở thành nhà du hành vũ trụ, rằng hầu như anh đã thực hiện được giấc mơ đó...

Anh đưa tay cho cô gái.

“Maximilien. Nhưng tôi thích được gọi là Max...”

“Angélique. Nhưng tôi thích được gọi là Angie...”

Họ cùng gượng cười, ăn khớp đến hoàn hảo. Lại thêm một điểm cộng nữa. Max tự giới thiệu, trình bày chi tiết lý lịch trích ngang của mình một cách độc đáo đầy lão luyện, chăm chú lắng nghe Angie, mặc dù cô kín đáo hơn nhiều. Gần như lo lắng. Cô giải thích đơn giản với anh rằng cô chỉ ở đây vài ngày, để giải quyết công việc, rằng cô cư trú thường xuyên nhất là ở Venezuela. Có chút giống với đám thương nhân phi pháp tìm cách trốn tránh cảnh sát Pháp, anh thoáng nghĩ khi nhìn thấy cây bút Western Union đặt cạnh cô, những kẻ chỉ thực hiện những cú nhảy chớp nhoáng về Pháp trước khi quay lại mất hút trong rừng xích đạo.

Đằng sau cặp kính râm của cô gái là thái độ của một hành khách lậu vé. Điều này tăng thêm vẻ bí ẩn của cô.

Cô đã không rút tay khỏi những ngón tay của Max khi thoát tiên

chúng mơn trớn; sau đó là nắm lấy nó. Không chút nhập nhằng.

Một chiếc nhẫn cưới đeo ở ngón áp út. Max nói toẹt ý mình ra, cũng không chút nhập nhằng. Đặc quyền của những kẻ xuất ngoại, của xích đạo, của độ ẩm.

“Em đẹp lắm, Angie ạ.”

“Anh là một kẻ quyến rũ rất mực ân cần, Max ạ.”

Những ngón tay họ đan vào nhau, ẩm ướt, quẩn quýt trong bản tango đầu tiên. Mắt Angie long lanh.

“Và chắc chắn là một người tình ngọt ngào... Nếu tôi thú nhận với anh bao lâu rồi tôi không làm tình, anh sẽ không tin nổi đâu.”

Max có vẻ lúng túng giây lát vì sự táo tợn của cô gái ngồi trước mặt anh.

“Nhưng tất cả những phẩm chất này vẫn chưa đủ, Max ạ. Tôi đang tìm kiếm một phẩm chất bổ sung.”

Một thách thức chẳng?

Anh chàng kỹ sư mỉm cười trở lại. Cô nàng này là một con bạc. Anh thích thế. Tuy nhiên anh không kịp hỏi thách thức đó thuộc loại gì. Câu trả lời đã chạy đến trước mắt anh.

Sống động và tươi vui.

“Mẹ ơi, chúng ta ở lại thêm một chút được không? Hình như tên lửa sắp cất cánh rồi!”

Cậu nhóc bốn tuổi xuất hiện giữa những cái bàn rồi leo phất lên đầu gối người mẹ trẻ, khiến ly mojito và nước bạc hà rung lên, trước cả khi các động cơ Vulcain phụt ra lửa.

“Dĩ nhiên rồi, cục cưng của mẹ. Chúng ta tới đây vì chuyện đó

mà.”

Cậu bé lại chạy đi, tươi rói, tinh nghịch, vờ lấy trên đường đi một con thú bông bấn thủ hình con chuột, tránh những cái bàn và những cô phục vụ để quay trở lại bấu chặt vào hàng rào lưới sắt, cho phép nó thoải mái ngắm nhìn chiếc đèn lửa khổng lồ màu trắng.

Max uống cạn nửa ly cocktail rồi hỏi cô gái:

“Bốn tuổi hả?”

“Sắp lên năm rồi... Phẩm chất bổ sung đó, là cho thằng bé. Tôi cần một người tình, thằng bé thì cần một người cha.”

“Hai phẩm chất ấy không thể tách rời sao?”

“Đúng thế.”

“Chuyện này không thương lượng được sao?”

“Không...”

Max phá lên cười sảng khoái. Anh lướt ngón tay mở khóa chiếc iPhone rồi đẩy nó qua bàn để cho cô xem bức ảnh dùng làm màn hình nền.

“Sorry nhé, Angie. Hoa đã có chủ rồi! Xin giới thiệu với cô Céleste, Côme và Arsène, ba, sáu và mười một tuổi, cùng mẹ của chúng, Anne-Véronique. Tôi yêu họ, cả bốn người.”

Anh đứng dậy, cầm theo ly mojito của mình.

“Hasta la vista, señorita.”

Ánh mắt cuối cùng anh dành cho cậu bé đã leo tót lên một chiếc ghế nhựa để quan sát rõ hơn nữa qua hàng rào dây thép gai.

“Bảo trọng nhé, Angie. Hãy tặng cho cậu bé những ngôi sao, cậu bé xứng đáng với chúng.”

Anh gửi đến cô một nụ hôn gió.

“Không thiếu những ông bố đâu.”

Angie dõi theo Max cho đến khi anh khuất dạng bên trong đại sảnh của khách sạn Brigandin, rồi ánh mắt cô nhìn mông lung ra những bàn xung quanh, nơi những người đàn ông ngồi một mình, hai người hoặc theo nhóm, đang cười vang, chơi đùa, buồn chán. Mơ mộng.



AMANDA MOULIN BỊ KẾT ÁN BỐN THÁNG TÙ GIAM. HÀNH ĐỘNG BẮN chết Alexis Zerda được coi là phòng vệ chính đáng, không cần Amanda phải kháng nghị, thậm chí không cần luật sư của cô phải đấu lý.

Nhưng Amanda Moulin cũng phải trả lời về những tội danh khác: chiếm đoạt danh tính, bỏ trốn, âm mưu bắt cóc.

Cô bị giam tại nhà lao trung tâm của Rennes. Mười lăm ngày đầu tiên, mỗi buổi sáng sau khi đi dạo, cô đều nhận được một lá thư. Dấu bưu điện chỉ rõ Potigny. Địa chỉ gửi trên phong bì ghi rõ số 23 phố Gryzońs, địa chỉ nhà Josèf và Marta Lukowik.

Cô không bóc thư. Không bao giờ.

Cô biết bên trong phong bì có những gì. Ảnh chụp Malone, vẫn là những bức ảnh ấy. Chuyện kể về một ngày của thằng bé, vẫn là những câu chuyện ấy. Malone sẽ không chết, đó là điều đầu tiên luật sư cho cô biết. Dimitri đã cùng với Alexis Zerda giả mạo kết quả phân tích của bệnh viện JoliotCurie.

Dĩ nhiên, trong não của Malone, một vết nứt nhỏ đã làm nứt cầu Varole, giữa thân não và tủy sống, giảm thiểu chức năng vận động và năng lực cảm giác của thằng bé xuống gần như bằng không,

nhưng không chức năng sống nào bị ảnh hưởng.

Bây giờ, cô không quan tâm đến chuyện đó, mọi thứ với cô chẳng còn gì quan trọng nữa. Thậm chí, có lẽ cô còn mong Malone chết rồi kia. Để mọi chuyện kết thúc. Muốn người ta để lại cho cô một cái đinh, một tấm ga, một cái ghế đầu trong buồng giam của cô và cô sẽ treo cổ.

Thế rồi, ba tuần sau khi thụ án, Amanda được gọi ra. Một người phụ nữ, trẻ hơn cô, tiếp cô ở phòng khách của trại giam. Cô ta là nhân viên bảo trợ xã hội. Cô ta giải thích với cô rằng thẩm phán phụ trách các vấn đề trẻ em vừa ra một quyết định. Ông sẽ tước quyền trông nom Malone của ông bà Lukowik, những người vốn không có bất kỳ quan hệ họ hàng, bất kỳ quyền lợi hay quyền giám hộ nào với cậu bé. Cậu bé sẽ được đưa vào một viện y tế-giáo dục, trong thời gian cô thụ án.

“Sau đó thì sao?”

Cô nhân viên bảo trợ xã hội trẻ tuổi đã cụp mắt xuống không đáp. Cô ta chỉ giúi cho cô những thứ giấy tờ cần ký, để nộp lên thẩm phán, nộp lên cơ quan y tế vùng, nộp lên viện. Amanda ký tất vào toàn bộ những giấy tờ đó mà thậm chí không buồn đọc.

Lệnh của thẩm phán dự kiến mỗi tuần một buổi thăm thân có giám sát.

Amanda, bị hai nhân viên an ninh giữ chặt nên không thể lựa chọn, đã ngồi mặt đối mặt với Malone vào thứ Tư tuần sau đó, lúc 10h30 sáng, trong một căn phòng rộng ba mét vuông không có cửa sổ, thẳng bé đi cùng một nữ giáo viên.

Suốt mười phút diễn ra cuộc thăm viếng, Malone chỉ nhìn chăm

chằm vào con ruồi đang vo ve trên bức tường đằng sau Amanda. Nữ giáo viên, cũng trẻ hơn Amanda, chỉ đáp ứng vài câu hỏi lúc ban đầu: Chị không ôm thằng bé sao? Chị không hôn thằng bé sao? Chị không nói chuyện với thằng bé sao? Rồi đến lượt cô ta cũng học được cách im lặng.

Thứ Tư hằng tuần.

Amanda tới gặp con, cô đã trở nên ngoan ngoãn hơn. Không còn con ruồi nào vo ve nữa.

Mỗi lần lại có một nữ giáo viên khác đi cùng Malone. Kỳ lạ thay, có lẽ chính điều này rất cuộc đã khiến Amanda phản ứng. Hình ảnh Malone mỗi tuần lại bước vào rồi bước ra cùng một phụ nữ khác, giống như một đồ vật công kênh mà người ta tổng khứ cho nhau. Một thứ lao dịch.

Thứ gì đó trong cô trỗi dậy, chậm rãi. Lớn lên, từ thứ Tư này qua thứ Tư khác.

Cô dần lấy lại hy vọng. Chỉ vài tuần nữa thôi, cô sẽ được ra tù. Người ta sẽ trả lại Malone cho cô. Cô sẽ chăm sóc thằng bé. Cô sẽ chấp nhận thằng bé như nó vốn có.

Một tuần lễ trước khi cô được trả tự do, thẩm phán phụ trách các vấn đề trẻ em ra lệnh thực hiện các kiểm tra bổ sung, với cả Amanda lẫn Malone. Amanda trả lời các câu hỏi của bác sĩ tâm lý trại giam trong vòng nửa ngày, còn Malone được giao cho khoa phẫu thuật thần kinh nhi của giáo sư Lacroix, người đã phẫu thuật cho thằng bé sau cú ngã cầu thang.

Ngay trong buổi sáng Amanda ra tù, cô đã tới gặp giáo sư Lacroix. Ông bắt cô chờ gần một giờ trong phòng chờ, trong khi

chẳng có bệnh nhân nào khác trong phòng, thậm chí không có lấy một đứa trẻ chơi trong góc bày Lego, chỉ có ba cô thư ký cười rúc rích trong hành lang kế bên.

Rốt cuộc, bác sĩ cũng tiếp cô. Ông đã nói chuyện hồi lâu với thẩm phán.

Chỗ của Malone là trong một cơ sở có chuyên môn!

Malone cần được trông nom, chăm sóc, điều trị thường xuyên. Amanda có thể tới thăm thẳng bé bất cứ lúc nào cô muốn...

“Trả con tôi cho tôi,” Amanda chỉ yêu cầu có thể. “Bác sĩ, xin ông...”

Ông bác sĩ thần kinh không đáp. Ông chơi đùa với cây bút bằng bạc, rất tinh xảo, thậm chí không buồn lấy ra khỏi cái túi nhựa nhỏ các tài liệu mà Amanda mang tới: đơn xin trông nom Malone tại nhà. Ông là người duy nhất có thể ký vào đó.

“Bác sĩ, tôi van ông.”

Không có chút thù địch nào trong ngữ điệu của Amanda.

Thay cho câu trả lời, Lacroix đẩy hồ sơ bệnh án về phía cô. Amanda đọc như một cái máy. Cô đã thuộc lòng các kết quả. Chẳng có gì mới. Tình trạng không tiến triển. Không một đường biểu diễn nhận thức hay phản ứng nào có chuyển biến.

“Đây là vì lợi ích của cậu bé, chị Moulin ạ,” vị bác sĩ cho rằng nên giải thích rõ. “Không phải là để chống lại chị. Malone sẽ ổn hơn trong một cơ sở có chuyên môn, và như thế thằng bé có thể...”

Amanda không còn nghe ông nói nữa. Ánh mắt cô tránh né, nhìn về phía một trong những tờ giấy của hồ sơ bệnh án, cho dù cô đã

đọc lại vài chục lần bản báo giá đó của bệnh viện đại học Harper tại Philadelphia. Phòng thí nghiệm duy nhất trên thế giới có thể khôi phục những tổn thương não bằng cách cấy các sợi trục mới lên những tế bào thần kinh bị tổn thương. Một ê kíp gồm ba mươi chuyên gia phẫu thuật thần kinh có bằng cấp sẽ phục vụ các bệnh nhân, tập quảng cáo mông cam đoan, một cơ sở kỹ thuật duy nhất tại Mỹ, một công viên cây xanh rộng rãi cho bệnh nhân một kỳ dưỡng bệnh yên bình, một danh sách các nhân vật nổi tiếng người Mỹ từng được phẫu thuật thành công dán thành ba cột, mặc dù không có cái tên nào được biết đến tại Pháp.

Chi phí phẫu thuật: 680.000 đôla.

“Chị thừa hiểu mà, chị Moulin,” Lacroix kết luận, “tôi cũng lấy làm tiếc y như chị vậy, nhưng tôi không thể mạo hiểm để Malone lại cho chị được. Không phải trong tình trạng hiện giờ của thằng bé, sau tất cả những chuyện đã xảy ra.”

Amanda ghét cay ghét đắng nụ cười của vị bác sĩ thần kinh, khi ông cất cây bút bằng bạc có lẽ đã trị giá một phần nghìn khoản tiền kia vào ngăn kéo.

Ở quảng trường Maurice Ravel, chẳng có gì thay đổi. Hàng xóm láng giềng đã chuẩn bị sẵn những vị trí bên cửa sổ để quan sát chuyến trở về của cô. Căn nhà lạnh lẽo, bụi bặm, vắng ngắt. Tám thảm tre vẫn còn những vết máu đỏ. Những bài thơ về ngày lễ của mẹ vẫn được treo trong một cái khung, được trang trí bằng những hình trái tim và lũ bướm.

Thậm chí Amanda chẳng còn sức để khóc.

Suốt ba ngày tiếp theo cô không ra ngoài, cũng không ăn, hầu

như không ngủ. Chính nhân viên bưu tá là người phải di chuyển, nhảy qua hàng rào, thậm chí phải gõ cửa, bởi vì Amanda không ra đến hộp thư, nơi thư từ đã chất đống.

Một lá thư từ Guyane, bưu tá hãnh diện chỉ cho Amanda thấy con tem.

Amanda mở bức thư ra trên bàn bếp, trước một tách cà phê, thứ duy nhất cô vẫn còn nuốt nổi.

Trang đầu tiên gần như trắng tinh, chỉ vồn vện hai chữ.

Cho Malone

Và một chữ ký.

Angie

Trang thứ hai có nhiều dòng hơn, khoảng chục dòng, Amanda đọc lướt qua.

Nét chữ viết tay của phụ nữ xin lỗi vì đã không báo tin sớm hơn, nhắc đến một kiện hàng được gửi đến cho cô từ Venezuela, một thợ kim hoàn xứ Anvers, một nhân viên môi giới người Hà Lan, việc phân tán đầy phức tạp đồng chiến lợi phẩm tới các khách hàng ở Singapore, Đài Loan, Johannesburg, Dubai...

Không gì khác nữa, ngoại trừ một dòng cuối cùng.

Hai chữ cái, một dãy số và một cái tên.

CH10 00230 00109822346

Lloyds & Lombard, Zürich United Bank



MARIANNE ĐÃ QUYẾT ĐỊNH KHÔNG TỰ ĐẶT RA CHO MÌNH NHỮNG GIỚI hạn nữa.

Không giới hạn số khách mời, cũng không giới hạn số chai rượu mà cô sẽ uống cạn. Chỉ một con số duy nhất được ấn định, số những ngọn nến trên chiếc bánh mừng sinh nhật của cô.

Bốn mươi.

Trong một buổi tối, Marianne tạm quên cuộc điều tra của thanh tra nội bộ, quên cái án khiển trách đang treo trước mũi mình, có lẽ là đình chỉ công việc của cô, để lượn lờ từ người bạn này sang người bạn khác, tay cầm rượu, cô đã mặc một chiếc áo phông bó sát trên đó in dòng chữ No Kids, rồi ra sức nhắc đi nhắc lại:

“Vì tự do!”

Jibé đã xuất hiện vào khoảng mười một giờ đêm, khoác tay một cô gái kém anh mười tuổi, mặc chiếc váy bò ngắn cũn và chiếc áo croptop màu hồng đào dài chớm rốn, giấu sau lưng một chai sâm banh, để khao vục ly hôn của anh và việc thẩm phán vừa từ chối giao cho anh quyền trông coi con cái luân phiên. Anh ở lại đến gần ba giờ sáng, rồi thân tình hôn đánh chụt lên trán Marianne trước khi rỉ tai cô rằng anh sẽ chuồn đi gặp lũ bạn của Loreen. Ở hộp đêm.

Những người khác rải rác ra về muộn hơn một chút, kể từ lúc ba giờ sáng. Lúc năm giờ, giữa những ly tách để khắp nơi, những chiếc đĩa giấy bị bỏ quên trên các món đồ nội thất, những cái chai không đóng nút, những chiếc bánh ngọt bị giẫm nát và những phần bánh ga-tô mới ăn chút ít, chỉ còn lại có Papy.

Marianne ngả người xuống ghế xô pha, cạnh chú mèo Mogwai, tay cầm một chai bia Desperados.

“Anh dọn dẹp phụ em một tay nhé, người đẹp?”

“Cứ kệ đó đi, Papy. Em sẽ xem xét chuyện đó sau. Giờ thì em có cả cuộc đời để dọn dẹp kia mà.”

Papy cũng giật nắp một lon bia.

“Em đang nói điều ấy với ai kia chứ.”

Trung úy Padeloup vừa ăn mừng việc ông về hưu vào tuần trước. Ông về hưu ở tuổi năm mươi hai, sau hai mươi bảy năm phục vụ, giống như mọi công chức tích cực của ngành cảnh sát có khả năng làm vậy.

Marianne đã say. Cô để chai bia đang cầm trong tay trượt xuống sàn nhà, bia chảy lênh láng bên dưới xô pha.

“Thật quá ngốc khi gọi anh là Papy... Anh hơn em chỉ chục tuổi! Anh còn trẻ hơn phần lớn những gã trạc tuổi em ấy chứ. Anh lại đang độc thân. Anh không phải giải thích với ai hết. Tới đây, lại gần em đi.”

Cô co người lại để nhường chỗ cho ông, đẩy mũi chân để bắt Mogwai phải nhường chỗ. Papy chỉ mỉm cười.

“Chính xác thì em đang đề nghị với anh chuyện gì thế,

Marianne?”

Thiếu tá cười đáp lại.

“Lên giường. Để ăn mừng cuộc sống mới của em. Cả của anh nữa. Lên giường. Không gì hơn, em cam đoan với anh. Em ngờ là anh sẽ không tạo ra thêm đứa trẻ nào nữa đâu. Anh đã sản xuất nhiều rồi mà.”

Trung úy Padeloup hơi run rẩy, vớ lấy một chiếc ghế tựa, rồi ngồi đối diện Marianne.

“Em đang khiêu khích anh làm thế đấy à, Marianne?”

“Gì kia? Lên giường á? Vâng... Một lần thôi, xem sao... Giữa chúng ta đâu còn cấp bậc gì nữa.”

“Ý anh là sinh một đứa con nữa ấy? Em đề nghị anh làm chuyện đó hả?”

Marianne thấy đầu nặng trĩu, nhưng cô vẫn gục gặc đầu, hầu như theo phản xạ. Cử chỉ đó hẳn là muốn nói vâng, hoặc tại sao lại không nhỉ, để xem sao.

Papy cúi xuống và cầm lấy bàn tay cô.

“Thật hả, Marianne? Em đang đề nghị anh làm điều ấy hả? Ý em muốn là sáu tháng nữa anh sẽ có thể đặt hai bàn tay mình lên cái bụng tròn xoe của em nơi một phần của anh đang sống ư? Em đang đề nghị rằng chưa đầy một năm nữa, thay vì lướt mạng, anh sẽ thức cả đêm trông một đứa nhóc khóc đòi anh ư? Rồi cứ đến Giáng sinh là chúng ta lắp cho nó một bãi quây, một cây thông, những ngôi sao lấp lánh, thay vì trải qua Thánh lễ một mình, và rồi những năm tiếp sau đó năm nào cái gã râu tóc trắng tinh kia cũng quay trở lại. Rằng

chiếc xích đu trong vườn nhà anh lại kêu cọt két, và anh lại lôi xe đạp ra, anh lại tìm ra một cái có để dạo trên bến cảng và quay lại bể bơi, một cái có để lượn lờ khắp hội chợ rồi nhồi đầy đầu toàn phim hoạt hình. Em thực sự đề nghị anh làm chuyện đó sao, Marianne? Để tới tận năm anh sáu mươi tuổi, mỗi sáng đều có một cậu nhóc hay một cô nhóc chưa đầy mười tuổi chạy tới thơm anh, nhảy lên đầu gối anh rồi cầu nhàu “Bố ơi, râu bố rậm quá” nhưng vẫn hôn anh chứ gì! Để anh sẽ không phải chết già như một lão ngốc, cảm mình gọi điện mỗi tuần cho lũ con lớn dùng vốn chẳng còn gì để nói với anh nữa, và thay vào đó là một đứa nhóc đòi anh kể chuyện rồi đu lên cổ anh khiến anh sụn cả lưng chỉ để anh đừng rời khỏi phòng nó sao? Thật thế ư, Marianne, em đang đề nghị anh chuyện đó ư? Em đề nghị anh bắt đầu lại mọi thứ, một chu trình mới, quay ngược kim đồng hồ, tua lại mọi thứ, bỗng nhiên trẻ lại hai chục năm cuộc đời sao... Em đang thực sự đề nghị anh chuyện đó hả Marianne?”

Marianne kéo tay Papy, để lôi ông về phía cô.

Cựu trung úy Padeloup để mặc cho cô làm thế.

“Em sẽ không thất vọng đâu. Anh sẽ là một người cha lý tưởng đấy.”

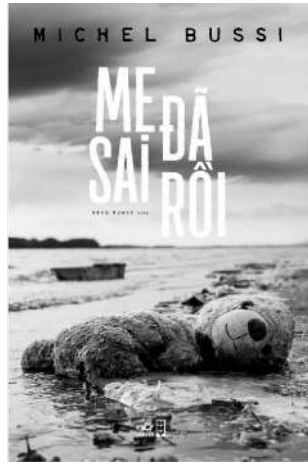
Marianne ghé sát môi mình vào môi ông, ngay sau câu thì thầm:

“Anh nên như thế. Bởi vì em sẽ là một người mẹ cực kỳ phiền phức.”

MICHEL BUSSI

MÊ ĐÃ SÀI RỒI

PHOTO: NGUYỄN HỮU



1

2 3 4 5 6 7 8

9 10 11 12 13 14 15

16 17 18 19 20 21 22

23 24 25 26 27 28 29

30 31 32 33 34 35 36

37 38 39 40 41 42 43

44 45